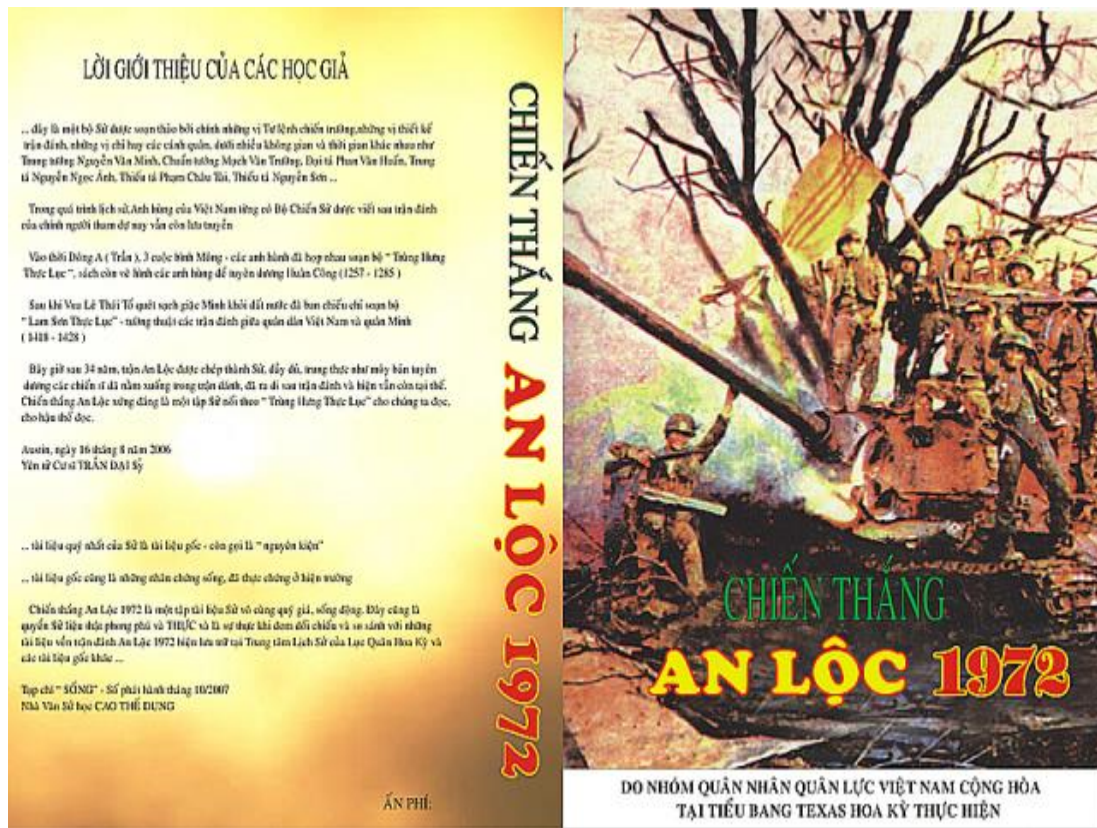


CHIẾN-THẮNG AN-LỘC 1972



Copyright © 2007 by Anh Nguyễn

ALL RIGHT RESERVED

ISBN: 978-0-9792842-0-5

ISBN: 0-9792842-0-1

Tất cả mọi trích dẫn hay trích đăng lại cần phải có sự chấp thuận của soạn giả trước.

Liên lạc:

Nguyễn Ngọc Ánh

7042 Thistle Hill Way

Austin, TX 78754

Điện thoại: (512) 278-1729

Điện thư: ngocanh586@yahoo.com

Hình bìa:

Nguyên gốc từ Gia Đình 81 Biệt Cách Dù

Danh sách Ban Biên Soạn

Những chiến hữu và thân hữu có tên dưới đây đều có chung một hoài bão, một ý chí, và một tâm niệm như nhau trong công cuộc hình thành Quyển Sử Liệu CHIẾN THẮNG AN LỘC 1972.

- Chiến Hữu Nguyễn Ngọc Ánh, Chủ biên
- Chiến Hữu Lê Hoàng Ân, Tổng biên tập

Cố Vấn Đoàn

- Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, Nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB/VNCH.
- Trung Tá Nguyễn Kim Để K.16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Cựu Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn TQLC/QL/VNCH.
- Bà Lê Thị Kim Liễu Đại Học Rice, Houston Texas.

Dù đã có nhiều cố gắng, chúng tôi nhận thức được là quyển sách này vẫn còn có những thiếu sót. Rất mong quý độc giả giúp chúng tôi thêm những chi tiết cần thiết để những lần tái bản sau này được hoàn hảo hơn. Xin đa tạ.

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- * Đại Tá Phan Văn Huân, Lữ Đoàn Trưởng LĐ/81 Biệt Cách Dù đã cho phép trích đăng tất cả các tài liệu trong các Đặc San của Biệt Cách Dù, nhất là được phép sử dụng hình của Đặc san số 4 của Biệt Cách Dù để in hình bìa cho cuốn Sử liệu Chiến thắng An Lộc 1972.
- * Quý bạn trẻ thuộc thế hệ thứ hai có tên dưới đây đã bỏ ra nhiều công sức và tâm trí, giúp đỡ về phần đánh máy, cung cấp những tài liệu viết bằng Anh ngữ và đặc biệt dùng hệ thống máy vi tính vẽ các bản đồ, thiết trí hình ảnh như: Phạm Vũ Văn, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Đỗ Sơn Lâm (Vincent), Lê Hoàng Đỗ Bảo, Lê Kiều Yến.
- * Đặc biệt việc tu chỉnh và phát hành ấn bản lần thứ nhì, nhờ công sức và tâm trí của Cháu Lê Hoàng Đỗ Anh.

TRI ÂN

Ông Bà BÙI QUANG LÂM cư ngụ tại Tiểu Bang Arizona, có lòng hào hiệp tặng cho chi phí ấn loát ẤN BẢN LẦN NHÌ. Chiến Hữu Bùi Quang Lâm là một trong những Sĩ Quan trẻ trong Binh Chủng Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

KÍNH GỬI

Quý Chiến Hữu các cấp trong
Đại Gia Đình QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ
Quý Đồng Hương trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia
Tỵ Nạn Cộng Sản đang sống tại Hải Ngoại.

KÍNH DÂNG

ĐẾN ANH LINH CÁC QUÂN, DÂN, CÁN, CHÍNH
ĐÃ VÌ “AN LỘC” MÀ HY SINH CHO NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC SỐNG

Có điều chi cần tham khảo, xin Quý Vị vui lòng liên lạc với chúng tôi:

1.- Nguyễn Ngọc Ánh

7042 Thistle Hill Way

Austin, TX 78754

Điện thoại: (512)-278-1729

Điện thư: ngocanh586@yahoo.com

2.- Lê Hoàng Ân

6700 Kilt Court

Austin, TX 78754-5797

Điện thoại: (512)-278-1614

Điện thư: anhoangle@austin.rr.com

MỤC LỤC

Giới thiệu.

Đôi lời của Ban Biên Soạn nhân dịp tái bản lần 2

Tâm tình của Trung Tướng Nguyễn Văn Minh

Huy hiệu các Đơn vị của Quân lực VNCH có tham chiến

PHẦN I

CHƯƠNG 1

- Bối cảnh mùa hè đỏ lửa
- Nguồn gốc địa lý Tỉnh Bình Long

CHƯƠNG 2

- Mặt trận Lộc Ninh
- Bình luận trận chiến Lộc Ninh
- Câu chuyện sau trận Lộc Ninh

CHƯƠNG 3

- Mặt trận Cầu Cần Lê
- Địa hình- vị trí căn cứ hỏa lực Cầu Cần Lê.
- Khởi màn trận đánh.
- Nhận định- Bình luận về cuộc rút lui của Chiến đoàn 52(-)

CHƯƠNG 4

- Mở màn trận chiến An Lộc
- Cuộc điện đàm giữa Tướng Minh và Tướng Hưng.
- Cuộc họp Hội đồng An ninh Quốc Gia.

- Trận tấn công LẦN THỨ NHẤT
- Trận tấn công LẦN THỨ NHÌ
- Nhận định
- Bình luận về trận tấn công lần thứ nhất và thứ nhì.
- Câu chuyện sau trận đánh.

CHƯƠNG 5

- Phản ứng của Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 5 Bộ Binh VNCH
- Phản ứng của Bộ Tư Lệnh Quân đoàn 3/ Quân khu 3.
- Đổ quân tăng viện cho chiến trường An Lộc
- Trực thăng vận- Lữ đoàn 1 Dù tham chiến
- Liên đoàn 81 Biệt Cách Dù tham chiến.
- Biệt Cách Dù tái chiếm Đồi Đồng Long
- Câu chuyện dưới chân đồi Đồng Long.
- Nhận định

CHƯƠNG 6

- Trận tấn công LẦN THỨ BA.
- Trận chiến Đồi Gió
- Câu chuyện trận Đồi Gió
- Không quân yểm trợ trong trận tấn công lần thứ 3

CHƯƠNG 7

- Trận tấn công LẦN THỨ TƯ tại 4 mặt ĐÔNG- TÂY- NAM- BẮC
- Trận quyết chiến khởi đầu
- Bình luận.
- Câu chuyện sau trận đánh

CHƯƠNG 8

- Mặt trận dọc Quốc lộ 13.
- Trận Snoul.
- Trận Suối Tàu Ô
- Thế nào là Chốt kiên
- Nhận định và câu chuyện sau trận đánh

CHƯƠNG 9

- Bộ Tư Lệnh QĐ3 thay đổi chiến thuật điều quân
- Mặt trận phía Nam QL13 (giai đoạn 2).
- Hàm chốt Xa Cam.
- Tướng Minh họp tham mưu tìm cách bưng chốt Xa Cam
- Kế hoạch đổ quân Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù và đoàn quân bổ sung
- Đoàn 28 đặc công CS- Chiến dịch Nguyễn Huệ.
- Tổng kết thiệt hại đôi bên trong toàn trận chiến.

- Nhận xét, tổng kết và bình luận.

CHƯƠNG 10

(những đơn vị chuyên môn thuộc các quân binh chủng Việt- Mỹ đã có công trong trận chiến An Lộc)

- Các cố vấn Mỹ bên cạnh các đơn vị Quân lực VNCH
- Các đơn vị thuộc Không lực Hoa Kỳ
- Không quân Việt- Mỹ phối hợp tiếp tế thả dù cho chiến trường An Lộc.
- Vấn đề Y Tế
- Không lực Việt Nam Cộng Hòa.
- Các đơn vị Thiết giáp- Pháo binh
- Công binh chiến đấu- Toán Mật mã thuộc Nha KT/Bộ Tổng tham mưu, Tiểu đoàn 5 truyền tin, các lực lượng diện địa của Tiểu khu Bình Long – Báo chí.

CHƯƠNG 11

(TỔNG KẾT LUẬN)

- Công trạng.
- Kết cuộc và thể chế chính trị đôi bên
- Danh sách những vị anh hùng có liên quan đến trận chiến An Lộc đã hy sinh vì Đại nghĩa Quốc gia Dân tộc hay qua đời vì bạo bệnh
- Danh sách những vị anh hùng, chiến binh các cấp có tham dự trận chiến An Lộc hiện đang còn sống.
- Lời hay ý đẹp.
- Tang lễ của Cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh

PHẦN II:

- So sánh trận Điện Biên Phủ và trận An Lộc – trận Verdun và trận An Lộc
- So sánh trận Điện Biên Phủ và trận An Lộc. 206
- So sánh trận Verdun và trận An Lộc

PHẦN III

(Các tác phẩm của những nhân chứng sống để minh chứng những dữ kiện được nêu ra ở phần I)

- Trung đoàn 8 Bộ binh và trận chiến An Lộc
(Mạch Văn Trường).
- Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn và gương anh dũng của tập thể cựu Thiếu Sinh Quân Quân Lực VNCH
(Nguyễn Ngọc Ánh)

- [Vài nét về người hùng Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn](#)
(Trần Đại Sỹ).
- [An Lộc mùa hè đỏ lửa](#)
(Phan Nhật Nam)
- [An Lộc – chiến trường đi không hen](#)
(BCD Phạm Châu Tài).
- [Hai tháng tử thủ An Lộc](#)
(BCD Đỗ Đức Thịnh).
- [Nhớ về An Lộc](#)
(BCD Nguyễn Sơn)
- [19 ngày trong An Lộc](#)
(BĐQ Đồng Kim Quan)
- [Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù ở Bình Long 1972](#)
(Vương Hồng Anh).
- [Mặt trận Bình Long- An Lộc 04/1972](#)
(Trịnh Ân tổng hợp).
- [Lê Văn Hưng- Bình Long An Lộc](#)
(Sơn Tùng- Jennifer Nguyễn)
- [Chân dung người lính VNCH](#)
(Nguyễn Thị Thảo An) .

PHẦN IV

- Báo chí giới thiệu và những thư, điện thư của các độc giả gửi đến Ban Biên Soạn sau ấn bản lần 1
- Phúc đáp
- Ký hiệu quân sự.
- Tài liệu tham khảo
- Lời giới thiệu của các văn nhân

GIỚI THIỆU

Suốt chiều dài cuộc chiến Quốc – Cộng của Việt Nam (1954-1975), đã diễn ra không biết bao nhiêu trận đánh lớn nhỏ. Nhưng những trận đánh vào mùa HÈ năm 1972, được báo chí đặt cho cái tên MÙA HÈ ĐỎ LỬA, mới thực là những trận đánh rung chuyển đất nước.

Trong những trận vào thời gian Mùa Hè năm 1972, trận An Lộc nổi tiếng nhất. Trận An Lộc được nhiều văn gia, ký giả tường thuật dưới nhiều hình thức, nhiều khía cạnh khác nhau. Tiếc rằng những bài ký sự, tường thuật, biên khảo đó, dù rất có giá trị, vẫn còn chưa thể được gọi là một bộ Sử đầy đủ, trung thực. Cho

đến nay, trận An Lộc đã theo thời gian của 34 năm đi vào quá khứ. Những người chứng kiến, tham dự, lãnh đạo, chỉ huy, đã lần lượt ra đi như những vì sao ban mai biến mất. Trận chiến diễn ra như thế nào? Các vị Anh Hùng tại chiến trường An Lộc là ai? Những Chiến Sĩ can cường là ai? Hầu như giới trẻ Việt Nam, các nhà nghiên cứu ngoại quốc khó khăn hình dung ra cuộc chiến, khó khăn tìm ra một Sử Liệu chính xác và đầy đủ.

Trong thời gian nghỉ hè năm 2006 tại Tiểu Bang Texas Hoa Kỳ, tôi được bạn hồi niên thiếu là Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, hiện định cư tại Austin Texas, cho đọc bản thảo tập Sử Liệu Chiến Thắng An Lộc 1972 của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Đây là một bộ Sử được soạn thảo bởi chính những vị Tư Lệnh chiến trường, những vị thiết kế trận đánh, những vị chỉ huy các cánh quân, dưới nhiều không gian và thời gian khác nhau như: Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, Đại Tá Phan Văn Huân, Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, Thiếu Tá Ngô Xuân Vinh, Thiếu Tá Phạm Châu Tài, Thiếu Tá Nguyễn Sơn v.v... Trong quá trình lịch sử Anh Hùng của Việt Nam từng có những Bộ Chiến Sử được viết sau trận đánh của chính người tham dự, nay vẫn còn lưu truyền: Vào thời Đông A (Trần), ba cuộc bình Mông, các Anh Hùng đã hợp nhau soạn bộ "Trùng Hưng Thực Lục", sách còn vẽ hình các Anh Hùng để tuyên dương Huân Công (1257-1285).

Sau khi Vua Lê Thái Tổ quét sạch giặc Minh khỏi đất nước, Ngài đã ban chiếu chỉ thị soạn Bộ "Lam Sơn Thực Lục", tường thuật cuộc Cách Mạng Áo Vải giành lại Độc Lập, nhất là thuật lại các trận đánh giữa Quân Dân Việt Nam và Quân Minh (1418-1428).

Bây giờ, sau 34 năm, Trận An Lộc được chép thành Sử, đầy đủ, trung thực, như một Bản Tuyên Dương các Chiến Sĩ đã nằm xuống trong trận đánh, đã ra đi sau trận đánh, và hiện vẫn còn tại thế. CHIẾN THẮNG AN LỘC 1972 xứng đáng là một tập Sử nối theo "Trùng Hưng Thực Lục" cho chúng ta đọc, cho hậu thế đọc.

Austin, ngày 16 tháng 08 năm 2006

Trần Đại Sỹ

ĐÔI LỜI CỦA BAN BIÊN SOẠN NHÂN DỊP TÁI BẢN LẦN NHI

Kính thưa Quý Vị Độc Giả, Quý Chiến Hữu các cấp, Quý Vị Dân, Cán, Chính đã từng tham chiến hay có mặt tại Mặt Trận An Lộc năm 1972, Chúng tôi một nhóm Quân Nhân thuộc đại gia đình Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, có ý định và nguyện vọng ghi lại Sử Lược về Trận Chiến An Lộc để dùng làm Sử Liệu cho Bộ Quân Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đồng thời lưu truyền lại cho hậu thế, để họ hiểu rõ ràng về lý do thất yếu tại sao Ông Cha họ

đã chiến đấu trong suốt mấy chục năm qua để bảo vệ Miền Nam Việt Nam, cũng như đã phải rời bỏ Quê Hương ra đi tìm Tự Do Dân Chủ.

Bước đầu, chúng tôi ước mong thực hiện, là ghi lại trang sử oanh liệt của "Trận Chiến Thắng An Lộc 1972", đã làm rạng danh tinh thần chiến đấu oai hùng của Quân Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long nói riêng, và của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà nói chung. Họ đã vì Tự Do Dân Chủ chiến đấu một cách kiên cường, để tự vệ trước làn sóng ĐỎ xâm lược từ phương Bắc.

Kính thưa Quý Chiến Hữu, Quý Vị Dân, Cán, Chính,

Quý Vị là những nhân chứng sống, hiện nay dù tuổi đã cao, nhưng tinh thần yêu nước, yêu thương đồng đội, vẫn còn đang in sâu và khắc khoải trong ký ức của Quý Vị.

Như đã trình bày, sau khi hoàn tất công việc soạn thảo và ấn loát, chúng tôi sẽ gửi tặng lại cho Quý Vị đã đóng góp công lao trong công cuộc hình thành quyển sách này, cũng như những bằng hữu, những độc giả xa gần, những chiến hữu, và tất cả những Vị đã hằng quan tâm đến Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và Tổ Quốc Việt Nam.

Đồng thời chúng tôi sẽ cố gắng phiên dịch sang Anh Ngữ (khi điều kiện cho phép), để phổ biến đến các Thư Viện và các Trường Đại Học, nơi có các con cháu người Việt chúng ta đang theo học, để họ tham khảo và nghiên cứu, để cho thế hệ thứ hai, thứ ba và những thế hệ kế tiếp "ĐỌC" và biết rõ giá trị về cuộc hy sinh lớn lao của hàng triệu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã chấp nhận hy sinh xương máu để bảo vệ đất đai Miền Nam Nước Việt trong suốt mấy chục năm dài chinh chiến, và chỉ vì một lý do ngoài ý muốn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã phải buông súng, để rồi phải bị tù đày, chết chóc, sống cuộc sống lưu vong, với cả gần một triệu người dân vô tội chết theo trên con đường đi tìm Tự Do Dân Chủ.

Đã đến lúc phải đưa tiếng nói trung thực của chúng ta vào những Thư Viện và những Trường Đại Học, từ lâu đã có nhiều sách vở nói về cuộc chiến Việt Nam, nhưng hầu hết là do những người Cộng Sản viết và phổ biến, cộng thêm những sách báo thiên tả, xuyên tạc Chính Nghĩa của Việt Nam Cộng Hoà.

Chúng tôi muốn vinh danh những Chiến Sĩ các cấp thuộc các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cùng những Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long đã sát cánh bên nhau chiến đấu trong trận chiến thắng vĩ đại này, để cho những người còn đang sống được ngẩng mặt nhìn lên và hãnh diện mang tên người Lính và người Công Dân Việt Nam Cộng Hoà, cũng như những vong linh của những Vị Anh Hùng tử sĩ đã hy sinh vì đại nghĩa Quốc Gia Dân tộc sớm được siêu thoát về cõi vĩnh hằng.

Trận chiến thắng An Lộc là trận chiến thắng để đời, không những cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, mà còn làm rạng danh cho Quân Lực các nước đồng minh có tham chiến tại chiến trường Miền Nam được hãnh diện chung.

Cộng Sản Bắc Việt hãnh diện bao nhiêu về trận Điện Biên Phủ khi chúng chiến thắng Quân Đội Viễn Chinh Pháp, thì chúng bị nhục nhã gấp nhiều lần hơn khi chúng đại bại trước ý chí đề kháng của Quân Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long trong trận An Lộc bấy nhiêu.

Đây là một trận đánh lấy lừng, vang danh Thế Giới, mà hiện nay tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp của Quân Đội Hoa Kỳ (Fort Leavenworth) và một số Trường Đại Học Quân Sự của các nước Tự Do trên Thế Giới ghi chép vào chương trình giảng huấn, để cho các học viên nghiên cứu học hỏi.

Hãy tiếp tục và cùng chúng tôi nói lên tiếng nói chính đáng của những Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ngày càng thêm sáng tỏ qua những trang Sử Liệu kế tiếp.

Ý thức được tầm vóc lớn lao của vấn đề, và khả năng vô cùng hạn hẹp của chúng tôi hiện tại, chúng tôi kêu gọi Quý Vị Độc Giả xa gần, quý vị mạnh thường quân, với tấm lòng "Hào Hiệp" sẵn có, hãy trợ giúp chúng tôi một tay để đạt đến nguyện vọng và mục đích kể trên.

Sau ấn bản và phát hành lần đầu vào ngày 29 tháng 3 năm 2007, chúng tôi thành thật cảm tạ Quý Chiến Hữu các cấp, Quý Độc Giả xa gần về những lời khuyến khích, những ý kiến xác thực, những thư từ, những điện thư đầy tình nghĩa xây dựng hầu giúp cho Ấn Bản LẦN THỨ NHÌ bớt đi phần kém khuyết, "được tu chỉnh lại từ đầu"

Để phù hợp với nhu cầu thực tại, nơi Ấn Bản "Lần Thứ Nhì", chúng tôi TÁI TỔ CHỨC LẠI BAN BIÊN SOẠN. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ và tri ân các Quý Vị Thành Viên trong "Ban Biên Soạn và Hiệu Đính" cũ, đã bỏ ra rất nhiều công sức và tâm trí cho Ấn Bản đầu tiên. Một lần nữa xin thành thật cảm tạ Ông Bà Nguyễn Quỳnh đã tài trợ cho ngân khoản ấn loát khởi đầu.

Đặc biệt, trong giai đoạn sơ khởi hình thành "bản tu chỉnh" cho Ấn Bản lần Nhì, nhờ có sự khuyến khích tinh thần và tài trợ ngân khoản cho việc phát hành các "CD" và ấn loát các "bản thảo" sơ khởi, từ Quý Vị : Chú Cô, Ông Nguyễn Văn Thanh (Cha Thiêng Liêng), hiện cư ngụ tại Santa Anna California; Thầy Cô Nguyễn Văn Liêm, hiện cư ngụ tại Austin Texas; Cậu Mợ Phạm Văn Đức, hiện cư ngụ tại Compland Texas.

Quyển sách này cũng để kính dâng lên cho những Anh Linh của tất cả các cấp Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà và Đồng Minh, đã anh dũng hy sinh vì Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, và vì lý tưởng Tự Do Dân Chủ, trong trận chiến Bình Long An Lộc năm 1972.



TÂM TÌNH CỦA CỐ TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH

Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III

Tôi sống ẩn dật trên đất Mỹ đã trên 29 năm, tuổi đời đã gần 80, bỗng nhiên vào khoảng tháng 08 năm 2003 nhận được bức tâm thư của nhóm Anh Em Quân Nhân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà hiện cư ngụ tại Tiểu Bang Texas gửi cho tôi để hỏi ý kiến về việc thực hiện cuốn sách "Trận Chiến Thắng An Lộc năm 1972".

Đọc xong bức Tâm Thư, lòng tôi rất bồi hồi, tưởng nhớ lại những chuyện xảy ra xa xưa trong cuộc đời Binh Nghiệp của mình, nhất là Trận An Lộc, tinh thần và kỷ ức phần chấn trở lại sau bao nhiêu năm tháng, ngỡ như mọi sự việc đã được vùi sâu tận cõi lòng của một con người đã sống lưu vong, tha hương từ lâu nay rồi.

Đọc nội dung bức Tâm Thư, cá nhân tôi rất cảm kích tinh thần bất vụ lợi, mang đầy ý nghĩa cao cả, hy sinh cho đại cuộc của nhóm Anh Em Quân Nhân tại Texas, với hoài bão là làm sáng tỏ Chính Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, nhất là cuộc chiến đấu kiên trì và oai hùng của tất cả Quân Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long vào năm 1972, để lưu truyền lại cho các Thế Hệ con cháu mai sau.

Từ đó tôi vội moi trí nhớ, lục lại được một số giấy tờ và sách báo của những thông tin Việt, Pháp từ năm 1972 đã viết và khen ngợi những đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có tham dự trong trận chiến An Lộc, đã kiên trì và anh dũng đánh bại 4 Sư Đoàn quân Cộng Sản phương Bắc vào năm 1972 mà tôi còn lưu trữ, và liền gửi những tài liệu có liên quan đến Trận An Lộc cho người đại diện theo địa chỉ ghi trong Bức Tâm Thư, kèm theo đôi dòng ca ngợi và khuyến khích.

Tôi thành thật cảm ơn tất cả các anh em đã hỏi ý kiến của tôi, và cầu chúc các Anh Em trong nhóm chủ trương biên tập vượt qua mọi trở ngại khó khăn, để đạt đến mục tiêu cuối cùng, đúng theo như ý nghĩa của Bức Tâm Thư, và mong rằng có nhiều Quân Nhân cũng như các Công Dân Việt Nam Cộng Hoà khác, những ai đã từng chiến đấu hay chứng kiến suốt 93 ngày đêm trong nội ngoại vi Tỉnh Bình Long, nên nhiệt tình hưởng ứng lời kêu gọi đầy ý nghĩa chính đáng này của nhóm Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Tiểu Bang Texas. Chúc Anh Em Thành Công Trọn Vẹn.

N.Y Ngày 25 Tháng 8 Năm 2003
Trung Tướng Nguyễn Văn Minh
Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III

**HUY HIỆU CỦA CÁC ĐƠN VỊ VIỆT NAM CỘNG HÒA
CÓ THAM CHIẾN
VÀ YẾM TRỢ CHO CHIẾN TRƯỜNG AN LỘC 1972**



BỘ TỔNG THAM MƯU



QUÂN ĐOÀN 3



QUÂN ĐOÀN 4



SƯ ĐOÀN 5BB



SƯ ĐOÀN 9BB



SƯ ĐOÀN 18BB



SƯ ĐOÀN 21BB



BIỆT ĐỘNG QUÂN



**SƯ ĐOÀN NHẢY
DÙ**



BIỆT KÍCH DÙ



KHÔNG QUÂN



THIỆT GIÁP



PHÁO BINH



QUÂN Y



TRUYỀN TIN



QUÂN NHU



QUÂN CỤ



CÔNG BINH
CẦU



TỔNG CỤC
CTCT



QUÂN CẢNH



ĐỊA PHƯƠNG
QUÂN



CẢNH SÁT
QG

PHẦN I

TỔNG LƯỢC CÁC DIỄN BIẾN VÀ CÁC TRẬN THU HÙNG

giữa

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ

và

BỘ ĐỘI CỘNG SẢN BẮC VIỆT

o O o

CHƯƠNG 1

BỐI CẢNH MÙA HÈ ĐỎ LỬA

MÙA HÈ ĐỎ LỬA NĂM 1972, một mùa hè, thời gian dài như thế kỷ đối với người Dân cũng như người Lính thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Mùa Hè Đỏ Lửa khởi đầu vào ngày 30 tháng 03 năm 1972, khi quân Cộng Sản Bắc Việt xua toàn bộ 14 Sư Đoàn quân chính quy và 25 Trung Đoàn địa phương diện địa, khoảng 230.000 quân Bộ Chiến, 1,200 chiến xa đủ loại, các Sư Đoàn đại pháo 130 ly, các giàn súng phóng hoả tiến 107 và 122 ly, thêm loại súng phóng hoả tiến cầm tay SA. 7 (do Nga Sô chế tạo) chia làm 3 mũi tấn công vào lãnh thổ nước Việt Nam Cộng Hoà, tại 3 mặt trận: Quảng Trị (30 Tháng 3); Kontum (14 Tháng 04) và Bình Long An Lộc (05 Tháng 04 Năm 1972). (1)

Kết cuộc, tại mặt trận Bình Long An Lộc, cũng như tại hai mặt trận QUẢNG TRỊ và KONTUM, quân Cộng Sản Bắc Việt đã bị Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà

anh dũng đánh lui toàn bộ. Địch quân đành phải chịu ngậm đắng nuốt cay rút lui. Riêng tại Mặt Trận An Lộc, địch để lại chiến trường hơn 2/3 nhân mạng thương vong, gần 80% chiến cụ nặng như các chiến xa T.54, PT.76, các chiến xa cơ động phòng không, các giàn đại bác hạng nặng 130 ly các giàn súng phóng hoả tiễn 107 và 122 ly bị huỷ diệt. (xem Sơ đồ số 1)



Không Ảnh toàn Thị trấn An Lộc (trích từ Bill Carruthers anloc.org)



NGUỒN GỐC, ĐỊA LÝ, THỜI TIẾT TỈNH BÌNH LONG:

Tỉnh Bình Long cách Sài Gòn (thủ đô nước Việt Nam Cộng Hoà) 98 cây số về phía Bắc. Tỉnh Bình Long trước đây là vùng rừng rậm, với nhiều cây rừng, như Thau Lau, Tre, cây Dầu, một số ít cây gỗ quý như cây Gõ, Cẩm Lai.

Vào thời kỳ Pháp thuộc, vùng đất này thuộc tỉnh Bình Dương. Người Pháp đưa công nhân (dân phu) từ miền Bắc và miền Trung vào Nam, khẩn hoang phá rừng, thành lập 3 đồn điền trồng cây Cao Su tại các địa điểm: Lộc Ninh (sau này là Quận/Chi Khu Lộc Ninh), Hớn Quản (sau này là Quận Lỵ Châu Thành An Lộc của Tỉnh Bình Long), và Minh Thạnh (sau này là Quận/Chi Khu Chơn Thành).

Vào thời kỳ Đệ Nhất Cộng Hoà, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành Sắc Lệnh số 143/NV ngày 22 tháng 10 năm 1956, thành lập tỉnh Bình Long, gồm có 3 quận: Lộc Ninh, An Lộc, Chơn Thành. Tỉnh lỵ được đặt tại Quận Lỵ An Lộc (Quận Hớn Quản cũ của tỉnh Bình Dương).

Ranh giới tỉnh Bình Long: phía Bắc và Đông Bắc giáp với quận Snoul, Tây Bắc giáp với vùng Lưỡi Câu thuộc Cambodia, phía Nam giáp tỉnh Bình Dương (Thủ Dầu Một cũ), phía Đông giáp với tỉnh Phước Long, phía Tây giáp với tỉnh Tây Ninh. Diện tích đo được 2334 cây số vuông. Dân số toàn tỉnh khoảng 65.000, (2/3 là người Kinh = Việt, 1/3 là người Thượng). Vào năm 1972, dân quy tụ về xung quanh các khu vực tại các đồn điền có trồng cây cao su, nhiều nhất là xung quanh Thị Xã An Lộc.

Về địa thế tỉnh Bình Long, ngoài những đồn điền trồng cây Cao Su, sâu ngút ngàn, xung quanh thị xã còn có vài ngọn đồi thoải thoải bao bọc như: Đồi 100 về Hướng Tây, Đồi Đồng Long về Hướng Bắc, Đồi Gió và Đồi 169 về phía Đông Nam. Cao điểm Phi Trường Quản Lợi về Hướng Đông. Đó là những cao thế địa hình có thể dùng làm các cứ điểm Quân Sự, rất thuận lợi cho việc phòng thủ An Lộc.

Quốc lộ 13 là trục giao thông huyết mạch (độc đạo), chạy dài từ Bắc xuống Nam, từ Quận Snoul (Cambodia), xuyên qua Quận Lộc Ninh (Việt Nam Cộng Hoà), Cầu Cần Lê, đến Xa Cam, Tân Khai, Tàu Ô, Quận Chơn Thành, tỉnh Bình Long, đến Lai Khê, xuyên qua tỉnh Bình Dương, rồi đến Cầu Bình Lợi vào Sài Gòn.

Trong thời chiến tranh Việt Nam, Quốc lộ 13 thường bị Việt Cộng đắp mô, đặt mìn, phá cầu, đôi khi Cộng quân tổ chức các cuộc phục kích, thường gây gián đoạn lưu thông.

Thời tiết tỉnh Bình Long có tính cách “Biệt Cực” – ngày thì quá nóng, đêm thì rất lạnh, trung bình mỗi năm có đến 8 tháng Mưa (từ trung tuần tháng 4 đến tháng 11) mưa thường xuyên, có khi mưa từ chiều hôm trước đến sáng hôm sau mới dứt hột; những tháng còn lại, sương mù phủ giăng đến gần 9 giờ sáng,

mùa Đông độ lạnh còn tăng thêm nhiều, lá rừng cây cao su rụng hết, còn lại trơ trọi cành và thân cây, rất dễ quan sát, khi nhìn từ trên xuống dưới -, lại có bệnh sốt rét rừng còn đang hoành hành tại đây, thật là âm u, ảm đạm. Vì thế cho nên Bình Long được liệt kê là vùng nước độc so với các miền khác.

Tỉnh Bình Long là một tỉnh nhỏ, nhưng về mặt “Chiến Thuật” lại giữ một vai trò rất quan trọng, là yết hầu của Thủ Đô Sài Gòn (với Sông Bé, là hành lang xâm nhập bằng đường thủy của quân Cộng Sản Bắc Việt từ đất Cambodia vào Chiến Khu “D” trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà; Quốc Lộ 13 là đường tiến sát CHÍNH cho chiến xa và bộ binh địch từ biên giới Việt Cambodia, tiến công, thọc thẳng vào Sài Gòn. Nếu để mất tỉnh Bình Long, kể đến tỉnh Bình Dương, Thủ Đô Sài Gòn ắt sẽ lâm nguy.⁽²⁾ (xem sơ đồ số 2)

HÌNH THÀNH “TRẬN THẾ” ĐÔI BÊN :

Tại lãnh thổ Quân Đoàn 3/Quân Khu III (Việt Nam Cộng Hoà), Cộng quân tung 4 Sư Đoàn hay là Công Trường (CT): CT.5, CT.7, CT.9 và CT Bình Long tân lập của CỤC “R” (Trung Ương Cục Miền Nam) từ vùng biên giới Cambodia ào ạt tấn công vào vùng lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hoà, tỉnh Bình Long (Thị Xã An Lộc) đang có khoảng 25,000 cư dân. Mục đích của địch quân là tạo áp lực quân sự trước cửa ngõ Thủ Đô Nước Việt Nam Cộng Hoà, với dụng ý ra mắt Chính Phủ của cái gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” – là công cụ bù nhìn do Cộng Sản Bắc Việt tạo ra – đồng thời để hỗ trợ cho Hoà Đàm “Ba Lê” đang hồi kết thúc .!!

Từ ngày 01 đến ngày 03 tháng 04 năm 1972, địch mở màn bằng các trận đánh dương Đông kích Tây dọc trên Quốc Lộ 22, phía Bắc Tỉnh Tây Ninh. Địch tung vào trận chiến đơn vị C.30 B, gồm 2 Trung Đoàn (Trung Đoàn 24 Địa Phương và Trung Đoàn 271 tân lập), 2 Tiểu Đoàn Đặc Công, và một đơn vị Thiết Giáp (gồm 6 chiếc M.41 và M.113, chiến lợi phẩm chiếm được của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà), được tăng cường thêm 1 Tiểu Đoàn súng cối và phòng không 12 ly 7. Mục đích là để cầm chân Sư Đoàn 25 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đang có trách nhiệm bảo vệ các Tỉnh/Tiểu Khu: Tây Ninh, Hậu Nghĩa và Long An, tạo thế NGHI BINH. Thật sự Tây Ninh chỉ là ĐIỆN, BÌNH LONG (An Lộc) mới thực là ĐIỂM.

Mặt trận An Lộc được khởi diễn vào đêm 04 rạng ngày 05 tháng 04 năm 1972 khi CT. 5 xuất phát từ vùng phía Bắc Biên Giới Cambodia, xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, tấn công Quận Lỵ Lộc Ninh thuộc Tỉnh Bình Long (30 cây số Bắc An Lộc) rồi tiếp đến tấn công vào Tỉnh Lỵ Bình Long vào những ngày kế tiếp.

Trận chiến An Lộc năm 1972 đã được tượng hình từ năm 1971. Sau những cuộc Hành Quân có tên Toàn Thắng của Quân Khu III, do cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí phát động, dự định đổ quân lên Kratié (một tỉnh cực Bắc, cạnh bên dòng sông Cửu Long của nước Cambodia), để tiêu diệt Cục “R”, bản doanh đầu não của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nơi đây cũng là căn cứ tiếp liệu quan trọng cho các Công Trường quân chính quy Bắc Việt CT. 5, CT. 7, CT.9, đang hoạt động và trú ẩn trong các khu đồn điền cao su rộng lớn (Chup, Đam Be, Mi Mốt), nằm dọc theo Quốc Lộ số 7, trên lãnh thổ Cambodia.

Tướng Đỗ Cao Trí đã dồn ép và rượt đuổi Cục “R” đang đặt bản doanh tại Đồn Điền cao su Mi Mốt buộc phải rút chạy về Kratié.

Nhưng không may, Đại Tướng Đỗ Cao Trí bị tử nạn đột ngột, vì chiếc máy bay của Ông bị nổ tung trên không, khi vừa mới cất cánh từ Bộ Chỉ Huy tiền phương của Quân Đoàn (trên không phận Tỉnh Tây Ninh), bay ra thanh sát mặt trận tại chiến trường ngoại biên. Cái chết đầy bí ẩn này cho đến bây giờ cũng không ai biết đích xác do từ nguyên động lực nào đã gây ra tai nạn tử vong cho một “Danh Tướng” kỳ tài Đỗ Cao Trí.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, đang giữ chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định, được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ định thay thế Vị Tư Lệnh tiền nhiệm tài ba, quyết tâm chống Cộng và đầy lòng yêu nước đó.

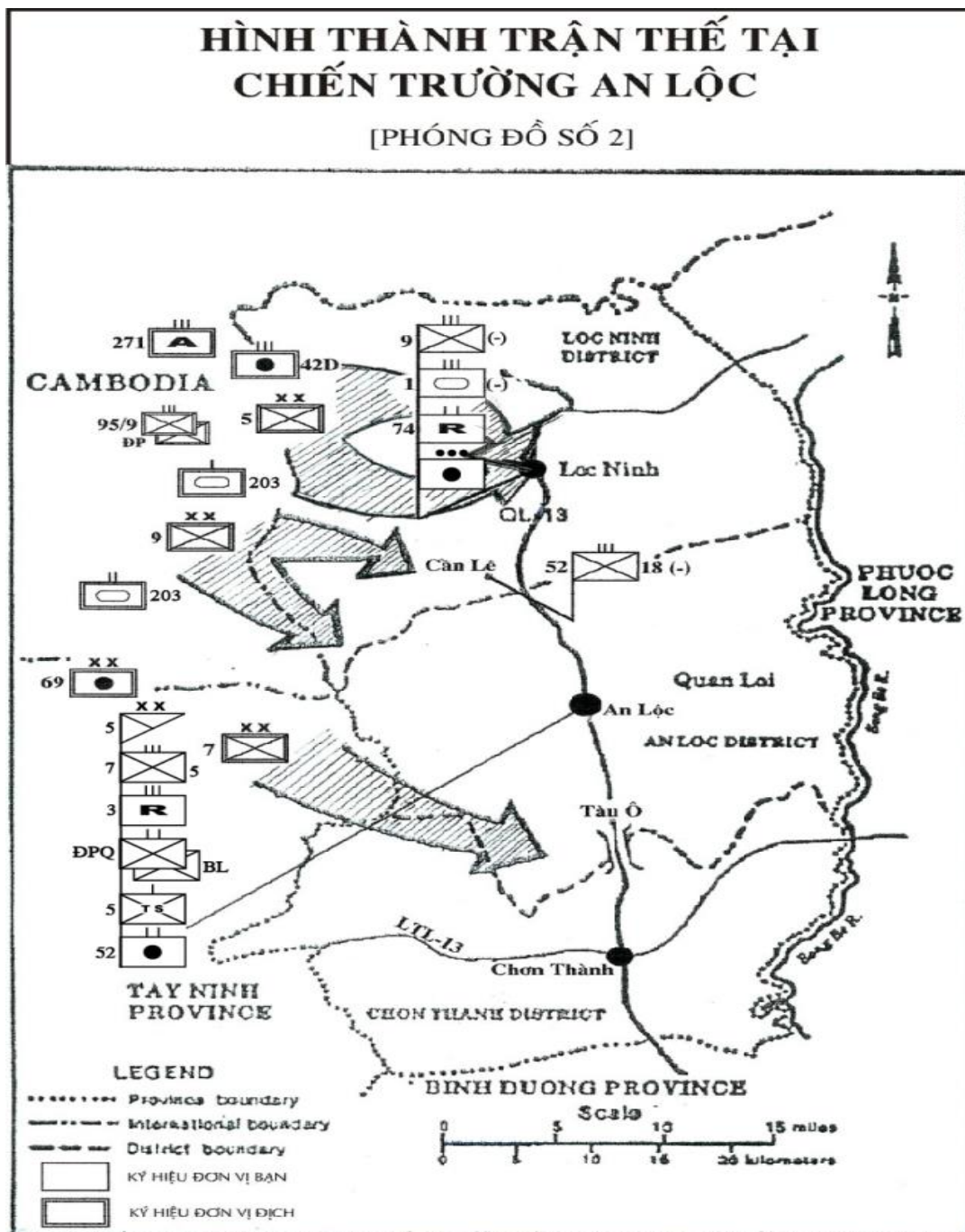
Trong cái thế “chẳng đặng đừng”, để bảo toàn lực lượng, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh buộc lòng có quyết định cho lệnh rút quân ra khỏi vùng lãnh thổ Cambodia về nội địa Việt Nam Cộng Hoà.

Cuộc lui quân được Cộng quân biết trước do nguồn tin cao cấp mật báo, Cộng quân cấp thời tổ chức một trận địa phục kích trong khu rừng đồn điền cao su Đam Be, và phía Nam Quận lỵ Snoul, dọc theo Quốc Lộ 13, trên lãnh thổ, Cambodian, gây cho đoàn quân triệt thoái thiệt hại khá nặng.

Sau cùng, cuộc lui quân cũng được hoàn tất vào ngày 31 tháng 05 năm 1971.

Cho đến tháng 04 năm 1972, khi Cộng quân phát động cuộc tiến công xâm lấn vào lãnh thổ Quân Khu 3, tại lãnh thổ tỉnh Tây Ninh đã có Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân (là lực lượng trừ bị của Quân Khu 3 rút từ Cambodia về). Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân được trực thăng vận tăng cường cho chiến trường An Lộc vào những ngày đầu của trận chiến; Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh thuộc Lữ Đoàn 3 Xung Kịch đã có mặt tại phía Bắc Quận Lộc Ninh khi chiến trận bùng nổ; Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đang trấn giữ tại căn cứ hoả lực Cầu Càn Lê (15 cây số phía Bắc An Lộc); Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, sau trận Snoul, chỉnh trang lại hàng ngũ,

bổ sung quân số đầy đủ, được tăng cường cho mặt trận An Lộc, có mang theo trên 2000 súng phóng hoả tiễn cầm tay M.72 (do Hoa Kỳ chế tạo), đơn vị này là nguyên động lực chính xoay chuyển “thế trận”..(xem Sơ đồ số 2).



Trận Chiến An Lộc được khởi diễn ngày 04 tháng 04 năm 1972, và được xem như kết thúc vào ngày 07 tháng 07 năm 1972. Được đánh dấu là:

* Ngày toàn thắng của Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà tại tỉnh Bình Long An Lộc sau 93 ngày đêm chiến đấu không ngừng nghỉ.

* Ngày mà cả 4 Công Trường quân Cộng Sản Bắc Việt bị Quân Dân tỉnh Bình Long đánh tan nát, gây kiệt quệ cả về tinh thần lẫn khả năng tác chiến và buộc phải tức tưởi âm thầm rút lui ra khỏi trận chiến, với sự thiệt hại nặng nề về nhân mạng cũng như chiến cụ và quân dụng,

* Ngày mà toàn thể Quân Dân Cán Chính tỉnh Bình Long đón chào vị nguyên thủ Quốc Gia kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Đội, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, cùng phái đoàn cao cấp, đáp trực thăng xuống An Lộc, để ủy lạo và tưởng thưởng cho những chiến sĩ hữu công, an ủi và thăm hỏi dân chúng Tỉnh Bình Long, trong lúc vẫn còn đạn pháo kích của Cộng Quân rơi vào thành phố. Tổng Thống Thiệu và phái đoàn đã nhìn tận mắt một Thị Xã nhỏ bé, với diện tích khoảng 4 cây số vuông, bị đổ nát bởi trên 200.000 quả đạn pháo đủ loại, vẫn còn loang lổ trên mặt đất, xen lẫn mùi thuốc súng và mùi hôi thối của xác chết (Người và Vật) đâu đó xông lên,

* Ngày mà tất cả Quý Vị có mặt trong phái đoàn tháp tùng với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, gồm nhiều Tướng Lãnh Việt, Pháp, vào ủy lạo Chiến Sĩ và Đồng Bào tỉnh Bình Long, đã chứng kiến tận mắt chiến tích oai hùng này. Sự chiến đấu kiên trì của Quân Dân tỉnh Bình Long đã giáng trả cho đoàn quân xâm lược Cộng Sản Bắc Việt một trận đẽ đời. Kết quả của trận chiến An Lộc thật là “kỳ diệu”, đã làm đảo ngược những tiên đoán của các nhà Quân Sự và các giới quan sát Tây Phương đang có mặt tại Sài Gòn trong thời gian đó. Tướng Vanuxem của Pháp, người từng tham gia trong cuộc chiến Việt Nam, từng là Tư Lệnh Quân Khu Tả Ngạn Sông Hồng Bắc Việt trước năm 1954, đã ví trận chiến An Lộc như một Điện Biên Phủ thứ nhì, một trận chiến có tầm quyết định cho Hòa Đàm Ba Lê (1972), tương tự như Điện Biên Phủ đã quyết định cho Hòa Đàm Genève năm 1954. Lần này lịch sử đã không tái diễn như trận Điện Biên Phủ, Tướng Vanuxem phát biểu: ” giới quan sát và dư luận Quốc Tế rất đỗi ngạc nhiên trước một kỳ công to tát của toàn Quân và toàn Dân Việt Nam Cộng Hoà tại An Lộc, là một chiến tích vĩ đại, điển hình, để nói lên tinh thần chiến đấu hào hùng, kiên cường bất khuất, bằng quyết tâm chống Cộng Sản, bảo vệ lý tưởng Tự Do Dân Chủ cho Miền Nam Việt Nam”. Trận chiến An Lộc, một trận chiến lẫy lừng về trình độ tác chiến phòng ngự, đã đi vào Quân Sử một cách vẻ vang,

* Ngày mà vị lãnh đạo Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà quỳ trước nghĩa trang của Biệt Cách Dù ngậm ngùi cầu nguyện trước Anh Linh của 68 Chiến Sĩ Biệt Cách Dù và hàng ngàn các chiến sĩ thuộc các Quân Binh Chủng khác đã bỏ mình vì Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc,

* Ngày mà hai câu thơ của Cô Giáo Pha được đi vào lịch sử của trận CHIẾN THẮNG AN LỘC 1972:

AN LỘC ĐỊA SỬ GHI CHIẾN TÍCH BIỆT CÁCH DÙ VỊ QUỐC VONG THÂN

(1) Tổng hợp tài liệu tham khảo của:

– “Thiệt Giap! The Battle of An Lộc, April 1972”, Tác Giả: Trung Tá James H. Willbanks. (Tài liệu này đang được giảng dạy tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp Hoa Kỳ Fort Leavenworth).

– “The Easter Offensive of 1972”, Tác Giả Trung Tướng Ngô Quang Trưởng (Do Trung Tâm Quân Sử thuộc Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ xuất bản năm 1980).

(2) Tổng hợp tài liệu của :

– “Chiến Sử Trận Bình Long” (Do Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà/Phòng 5/Khối Quân Sử thực hiện), phát hành năm 1973.

– Tác phẩm “Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Trận Chiến An Lộc (Mùa Hè 1972)”, Tác Giả Chuẩn Tướng Mạch văn Trường, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1972), nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1975).

CHƯƠNG 2

MẶT TRẬN LỘC NINH

1 . ĐIỂM LÀ AN LỘC,

ĐƯỢC KHỞI ĐẦU BẰNG TRẬN TẤN CHIỂM LỘC NINH



Quân Cộng Sản Bắc Việt tấn chiếm Quận Lộc Ninh (30 cây số Bắc tỉnh Bình Long), được khởi diễn vào lúc 17 giờ 45 ngày 04 tháng 04 năm 1972. Được xem như mở màn cho trận chiến An Lộc khi Đại Đội Trinh Sát của Chiến Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà chạm trán nặng và bất ngờ với Trung Đoàn E.6, thuộc Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt tại vùng hoạt động 4 cây số Tây Lộc Ninh. Cả Đại Đội Trinh Sát 9 bị địch tràn ngập và tiêu diệt trong khoảnh khắc, chỉ còn lại vài Chiến Sĩ trong đó có một hiệu trưởng viên mang máy còn sống sót, gọi báo cho Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 về tình hình chiến xa, bộ binh

địch, đang tràn ngập và cận chiến, đánh xáp lá cà với các Chiến sĩ Trinh Sát 9, chúng đang tiếp tục tiến về hướng Quận Lộc Ninh. Người Chiến Sĩ anh hùng hiệu thính viên của Đại Đội 9 Trinh Sát vẫn tiếp tục báo cáo về Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 sự di chuyển của địch cho mãi đến chiều ngày 06 tháng 04, tiếng nói của người chiến binh quả cảm này im bật vào lúc 18 giờ 30 cùng ngày.

Tại Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 (-), mọi người đều biết tình hình chiến trận bắt đầu trở nên nghiêm trọng; Đại Tá Nguyễn Công Vĩnh, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 9, cùng toán cố vấn, và toàn thể các đơn vị, kể cả Chi Khu Lộc Ninh, đều được cảnh giác, và ban hành lệnh báo động ứng chiến (1).

Lúc 05 giờ sáng ngày 05 tháng 04 năm 1972 mở màn cho cuộc tấn công của Chiến Dịch mà Cộng Quân đặt tên là “Nguyễn Huệ” với khẩu hiệu: Khí thế như Mậu Thân, Ra quân như Nguyễn Huệ, Diệt gọn như Điện Biên (2).

Cộng quân bắt đầu pháo kích vào Quận Lý, dọn đường cho bộ binh và chiến xa đang trên đường ồ ạt tiến quân vào Lộc Ninh.

Đến 06 giờ sáng cùng ngày, từ phía Tây và Tây Bắc, Cộng quân tung vào chiến trường toàn bộ Công Trường 5, gồm có Trung Đoàn 275, Trung Đoàn 174, Trung Đoàn E.6, được tăng cường Trung Đoàn 95.C của Công Trường 9 và một Trung Đoàn Địa Phương, cộng thêm 1 Đại Đội Chiến Xa trực thuộc Trung Đoàn Chiến Xa Hỗn Hợp 203 (T.54 và PT.76, tổng cộng có 10 chiếc tham chiến), về phòng không và pháo binh, có Trung Đoàn phòng không cơ động 271, dưới sự yểm trợ của Trung Đoàn Pháo nặng 42.D (130 ly có tầm xa 30 cây số), và các giàn phóng hỏa tiễn 107 và 122 ly. Tổng cộng quân số địch tham dự trận đánh khoảng 15,000 quân bộ chiến, chưa kể Thiết Giáp và Pháo Binh.

Phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà gồm có các đơn vị: Chiến Đoàn 9 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà do Đại tá Nguyễn Công Vĩnh chỉ huy, Thiết Đoàn 1 (-) thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh do trung Tá Nguyễn Đức Dương chỉ huy (gồm 14 Chiến Xa M.41 và 26 Thiết vận Xa M.113) + Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân biên phòng, Tiểu Đoàn 2/9, Tiểu Đoàn 3/9 Bộ Binh, cùng với lực lượng diện địa của Chi Khu Lộc Ninh do Trung Tá Nguyễn Đức Thịnh, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng chỉ huy và toàn khu vực, được khoảng 1 Tiểu Đoàn Pháo Binh hỗn hợp 105 ly và 155 ly). Tổng cộng quân số khoảng 3,000 tay súng.

Khởi đầu trận đánh, Cộng quân pháo kích vào Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng đang trú đóng tại căn cứ Alpha “Hoa Lư” 9 cây số Bắc Lộc Ninh (nơi đây có một Pháo Đội Hỗn Hợp 105 và 155 ly), và Thiết Đoàn 1 (-), trú đóng tại ngã ba Lộc Tấn (3 cây số Nam căn cứ Hoa Lư) cùng với Tiểu Đoàn 2 thuộc Chiến Đoàn 9 Bộ Binh, nơi đây có 4 khẩu pháo 105 ly, do Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh tăng phái.

Cộng quân có kế hoạch là làm tê liệt pháo binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, không thể yểm trợ được cho quân bạn đang hoạt động trong vùng giáp giới Việt Nam, Cambodia, và vùng phụ cận. Kế tiếp, pháo vào Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh Hỗn Hợp 105 và 155 ly (-), và Chi Khu Lộc Ninh (nơi có đặt 1 Trung Đội Pháo Bình Lãnh Thổ 105 ly), theo chiến thuật “Bịt Pháo Công Đòn”.

Nhận biết âm mưu của địch, Đại Tá Vĩnh khăn mặt điện cho Trung Tá Dương, cắt bớt 1 Chi Đoàn, điều động trở về tăng cường phòng thủ cho Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn và Quận Lỵ Lộc Ninh.



**Bóng hình Thiết Đoàn 1 Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà
Tại mặt trận LỘC NINH**

Chi Đoàn 3/1 hỗn hợp Thiết Kỵ (Chiến Xa M.41 và Thiết vận Xa M.113) do Trung Úy Lê Văn Hùm (Chi Đoàn Trưởng) cùng với 1 Đại Đội Bộ Binh của Tiểu

Đoàn 2/9 từng thiết được lệnh rời vị trí, xuất phát trong đêm từ vùng ngã ba Lộc Tấn. Đến khi chỉ còn cách Quận Ly Lộc Ninh khoảng 3 cây số về hướng Bắc, Chi Đoàn 3/1 bị lọt ngay vào ổ phục kích của quân địch, có chiến xa T.54 và PT.76 trợ chiến. Các chiến sĩ từng thiết và Chi Đoàn 3/1 trộn trấu đánh vùi với địch quân, nhưng rồi cũng bị tràn ngập, và mất liên lạc với Thiết Đoàn 1 và Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 sau khoảng 1 giờ giao tranh.

Trung Tá Dương, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 1, báo về Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9, đã mất liên lạc với Chi Đoàn 3/1. Nhưng tại Bộ Chỉ Huy của Chiến Đoàn 9 đang trú đóng tại cứ điểm, có tên là “căn cứ Lộc Ninh”, tần số liên lạc bị gián đoạn, vì trong giờ phút đó, hầm truyền tin của Chiến Đoàn 9 bị trúng pháo của Cộng quân sập, gây cho một số chiến sĩ Truyền tin thương vong, mãi cho đến sáng hôm sau, Bộ Chỉ Huy của Đại Tá Vĩnh mới bắt liên lạc lại với các đơn vị cơ hữu. Ông chỉ thị cho Trung Tá Dương lập tức điều động hết các lực lượng “vòng ngoài” rời vị trí (vùng ngã ba Lộc Tấn), phải đợi khi Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng từ căn cứ hoả lực “Alpha”, (3 cây số Tây Bắc, ngã ba Lộc Tấn) về đến, rồi cùng nhau di chuyển về tăng cường phòng thủ các yếu điểm tại Quận Ly Lộc Ninh. Đồng thời Ông cũng ra lệnh cho Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Hùng chỉ huy, cấp tốc phá huỷ hết các khẩu pháo trong căn cứ hoả lực, rút về phía Nam, phối hợp với cánh quân Thiết Kỵ của Trung Tá Dương đang chờ tại ngã ba Lộc Tấn, cùng mở cuộc hành quân “triệt thoái” về Lộc Ninh.

Qua đến sáng ngày 06 tháng 04, Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng đến cứ điểm ngã ba Lộc Tấn hợp cùng Thiết Đoàn 9 Kỵ Binh và Tiểu Đoàn 2/9 (-), có kéo theo 4 khẩu Pháo 105 ly, mở cuộc hành quân triệt thoái, lấy Quốc Lộ 13 làm chuẩn trực chỉ rút về Lộc Ninh.

Dọc theo hai bên Quốc Lộ 13 xuôi về Nam, khi nhận diện được điểm phục kích của địch quân, đánh tan Chi Đoàn 3/1 Thiết kỵ vào đêm trước, thành linh chiếc chiến xa M. 41 dẫn đầu bị trúng 1 quả đạn 100 ly của chiến xa T.54 địch bốc cháy, đồng thời hàng loạt tiếng súng nổ vang rền khắp các cánh quân, hàng ngàn cán binh Cộng Sản xuất hiện, có cả Chiến Xa T.54 và PT.76 trợ chiến.

Cánh quân Bận bên Phải có Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân biên phòng khi vừa tới phía Đông chân đồi 177 (cách Lộc Ninh 3 cây số về hướng Tây Bắc) bị đánh bật trở lui và bị dồn ép ra Quốc Lộ 13, cánh quân di chuyển bên sườn Trái có Tiểu Đoàn 2/9 (-), cũng chạm địch rất nặng, còn Trung Quân do Trung Tá Dương chỉ huy tổng quát đi sau cùng, có 1 chi đội chiến xa và thiết vận xa để bảo vệ đoàn xe kéo 4 khẩu 105 ly cùng đạn dược, cũng bị địch quân tràn ngập.

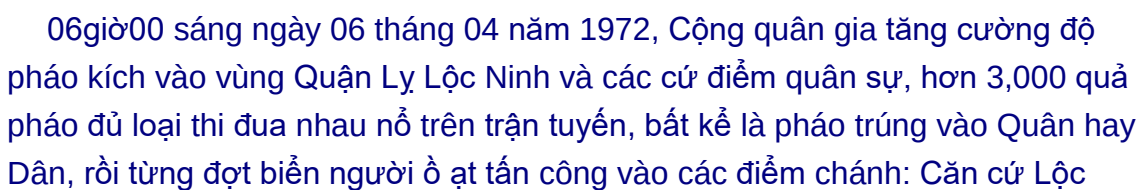
Sau hơn 2 giờ chiến đấu một cách anh dũng, quyết liệt, trước hàng ngàn địch quân, đông hơn gấp nhiều lần, các con ngựa sắt M.41 và M.113 của Thiết Đoàn

1 Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân và Tiểu Đoàn 2/9 (-) đành phải thúc thủ tan hàng trước số đông quân địch áp đảo.

Trung Tá Dương và Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn 1, với 2 thiết vận xa, tung phá vòng vây, vượt được khỏi nơi phục kích khoảng 1 cây số, rồi cũng bị chặn đánh phải bỏ xe mà chạy bộ (tần số liên lạc giữa Thiết Đoàn 1(-) và Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 bị cắt đứt từ đó (khoảng 11 giờ 30 cùng ngày). Cuối cùng Trung Tá Dương cùng Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn 1 cũng bị Cộng quân chặn bắt trên đường tháo chạy về Lộc Ninh. ⁽³⁾ (xem Sơ đồ số 3)

Khởi diễn ngày 04 tháng 04, chấm dứt ngày 07 tháng 04 năm 1972 (Sơ đồ số 3)

Khởi diễn ngày 04 tháng 04, chấm dứt ngày 07 tháng 04 năm 1972 (Sơ đồ số 3)



Ninh, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9, vị trí của Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh, Bộ Chỉ huy Chi Khu Lộc Ninh:

A/ Tại Bộ Chỉ Huy của Chiến Đoàn 9, lực lượng Bạn chỉ còn lại Tiểu Đoàn 3/9 với quân số chưa đầy 450 tay súng mà phải cáng đáng một chu vi phòng thủ quá rộng, kể cả đơn vị Pháo Binh, nên không còn quân trừ bị, dự phòng khi hữu sự để phản công, hay lấp vào những tuyến bị địch xuyên thủng, còn Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh chỉ còn có 4 khẩu 105 ly và 2 khẩu 155 ly là còn sử dụng được, đôi khi pháo binh phải hạ nòng, bắn trực xạ vào chiến xa và bộ binh địch đang áp dụng chiến thuật xung phong biển người, cận kề trên tuyến phòng thủ.

Các chiến sĩ Chiến Đoàn 9 và Pháo Binh đã đẩy lui nhiều đợt xung phong của địch, bắn cháy 2 T.54 và 1 PT.76. Trận chiến kéo dài đến chiều tối, quân bạn càng lúc càng ít đi, vì bị thương và tử vong trên chiến tuyến, còn địch thì càng lúc lại càng đông; cho đến khi phòng tuyến phía Bắc và phía Đông bị Cộng quân tràn ngập, Đại Tá Vĩnh cùng Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, một số anh em Pháo Binh và toán Cố Vấn Mỹ liền rút ra khỏi vị trí phòng thủ, các phi tuần phản lực Hoa Kỳ được gọi đến ném bom Napalm hủy diệt hầu hết lực lượng địch quân đang tràn vào căn cứ .

Cố vấn trưởng, Trung Tá Richard Schott, vì bị thương nặng, biết là không thể chạy được, đã tự sát, để cho những người Cố vấn khác không bận tâm về Ông mà thoát thân.(4)

Sau đó, đoàn quân còn lại, chưa đầy 100, lần mò trong đêm tối, vượt ngang qua sân bay rút về phía Nam, lại bị địch chặn đánh, khiến mọi người bị tản mát thất lạc. Đại Tá Vĩnh cùng một số chiến binh, và vị Cố vấn Mỹ duy nhất còn lại là Đại Úy Mark A Smith buộc phải buông súng đầu hàng. Riêng Đại Tá Vĩnh, một quân nhân già dặn, can đảm, bị bắt khi mình mảy và bộ đồ trận trên thân người còn đầm đầy máu, vì bị nhiều thương tích trong lúc chiến đấu. Tàn số liên lạc của Chiến Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà im bật vào lúc 10giờ30 tối đêm 06 tháng 04 năm 1972.

B/ Tại Bộ Chỉ Huy Chi Khu Lộc Ninh: Sau khi mất liên lạc truyền tin với Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9, và được biết toàn bộ lực lượng của Thiết Đoàn 1 ở phía Bắc bị đánh tan, và viện quân từ phía Nam cũng bị chặn đánh phải tháo lui, không thể tiến lên tiếp viện được, Trung tá Nguyễn Xuân Thịnh, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Lộc Ninh, họp Bộ Chỉ Huy Chi Khu và toán Cố vấn Mỹ quyết định phân tán rút lui, lợi dụng trời tối, cắt hàng rào phòng thủ rút về phía Nam, phân tán vượt thoát vòng vây.

Trung Tá Thịnh là con người có vóc dáng nhỏ, nhanh nhẹn, da ngăm đen, nhưng thật rắn rỏi và kiên cường, sau khi thoát khỏi vòng vây, len lỏi trong rừng sống như dân Thượng, đôi lần gặp Cộng quân, Ông làm bộ trả lời nhiều câu hỏi

bằng tiếng Việt không thông, nên bị chúng đuổi đi, vì ngỡ rằng người Thiếu Số. Bôn ba lận lội đầy gian nan khổ cực, cuối cùng cũng về được đến An Lộc 2 ngày sau đó. Trung Tá Thịnh được trực thăng bốc về Lai Khê, và sau khi nghỉ ngơi, hồi phục lại sức khỏe và tinh thần sung mãn, Trung Tá Thịnh được Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III, bổ nhiệm làm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Chi Khu Hoài Đức (Võ Đắc), thuộc tỉnh Bình Tuy vào trung tuần tháng 04 năm 1972. Còn cố vấn trưởng Chi Khu, Thiếu Tá Thomas A. Davidson, chỉ sau đó vài ngày, cũng lần mò về được đến vùng phía Đông An Lộc, được một đơn vị Biệt Động Quân tiếp cứu (ngày 10 tháng 04 năm 1972).

Mặt trận Lộc Ninh kể như chấm dứt, sau 48 giờ giao tranh ở cường độ ác liệt. Quân Cộng Sản Bắc Việt đã làm chủ tính hình chiến trận. (xem Sơ đồ số 2).

2 . KẾT QUẢ TỒN THẤT ĐÔI BÊN :

ĐỊCH :

2150 thương vong

2 T.54 + 1 PT. 76 bị bắn hạ

BẠN :

600 tử trận, khoảng 2400 bị thương và bị địch bắt làm tù binh.

Thiết Đoàn 1: (38 Chiến Xa M.41 và Thiết Vận Xa M.113 bị địch chiếm đoạt hay bị bắn hạ ;

1 Pháo Đội Hỗn Hợp của căn cứ Alpha (4 khẩu 105 và 2 khẩu 155 ly) được phá hủy;

1 Trung Đội pháo 105 (4 khẩu 105 ly) bị địch chiếm;

Tiểu Đoàn 53 (-) Pháo Binh Hỗn Hợp 105 và 155 ly, đa số trúng pháo địch bị hư hại, số còn lại tự phá hủy.

DÂN CHÚNG : Ước độ 200 chết và 500 bị thương, và một số thường dân bị cưỡng bắt làm dân công tải đạn, hay làm tài xế lái xe vận tải.

3 . BÌNH LUẬN TRẬN CHIẾN LỘC NINH

A . Cộng quân đã thành công trong chiến thuật gọi là bỏ qua tuyến phòng thủ phía trước, (Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên phòng và Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh của Lực Lượng Việt Nam Cộng Hoà), và huy động nguyên Công Trường 5 cộng thêm 1 Đại Đội Chiến Xa (10 chiếc) thuộc Trung Đoàn Chiến Xa 203, chĩa mũi dùi chính vào 3 hướng Đông, Tây và Bắc, đánh thẳng vào Bộ Chỉ Huy đầu não của Chiến Đoàn 9 (-) và Chi Khu Lộc Ninh.

Với quan niệm tạo áp lực tấn công vào các vị trí đầu não (Bộ Chỉ Huy), thì lực lượng vòng ngoài sẽ phải co rúm lại, và rút về để tiếp ứng, và vì muốn tiếp ứng kịp thời, tất phải vội vã rút lui, nên địch chỉ cần tổ chức một tuyến phục kích cấp Trung Đoàn (Trung Đoàn 95 "C" thuộc Công Trường 9 và Trung Đoàn Địa

Phương) có chiến xa trợ chiến, là có thể tiêu diệt được đoàn quân bên ngoài rút về .

Khi cái VỎ bên ngoài bị đánh bể, RUỘT bên trong không còn ai tiếp ứng, cộng thêm phải đương đầu với một lượng địch nhiều lần đông hơn, khí thế mạnh hơn tất nhiên phải thất thủ hay phải đầu hàng. (Lộc Ninh thất thủ sớm hơn 3 ngày, chiếu theo ước tính của Bộ Chỉ Huy Chiến Dịch MIỀN (cơ quan chỉ đạo trận chiến của quân Cộng Sản Bắc Việt).

B . Đây là trận đánh Cộng quân đã chuẩn bị đầy đủ, như xây con lộ ngầm dưới mặt nước của một con suối ăn thông ngang qua rừng, từ Lộc Ninh về biên giới Cambodia. Chính con lộ này Cộng quân dùng để di chuyển các chiến lợi phẩm và tù binh Việt Mỹ xuyên qua Miền.

Về phần tâm lý: Đã khiến cho phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà HAI cái bất ngờ:

1. Áp dụng chiến thuật tiền pháo (mưa pháo) hậu xung (biển người);
2. Lần đầu tiên sử dụng chiến xa tại chiến trường Miền Nam, nên binh sĩ, kể cả cấp chỉ huy của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị giao động và mất tinh thần ngay từ giờ phút đầu, khi thấy Tăng T.54 của Cộng quân xuất hiện tại một nơi mà theo lý thuyết, các chiến xa này không thể đến được.

C . Tham khảo tài liệu của một nhân chứng sống, tựa đề “ After Action Report “ của Đại Úy Mark A. Smith, Cố Vấn Mỹ, thuộc Chiến Đoàn 9 / Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, viết lại sau trận đánh: “Giữa vị Chiến Đoàn Trưởng (Đại Tá Vĩnh) và Cố vấn Trưởng (Trung Tá Richard Schott), có một sự bất đồng sâu đậm trong việc phối hợp điều quân cũng như yểm trợ để chống trả quân địch.

D . Về cái chết oanh liệt của Cố vấn trưởng Trung Tá Schott, đã phải tự sát (vì vết thương trên đầu của Ông bị trúng miểng pháo của Cộng quân quá nặng); tài liệu này còn viết: Sau khi toán Cố vấn Mỹ còn lại rút ra khỏi vị trí, và trước khi gọi cho phi cơ thả bom Napalm thiêu huỷ căn cứ, Đại Úy Smith còn quay trở lại, định kéo xác của Trung Tá Schott ra khỏi hầm, nhưng khi vừa tới nơi, đã thấy 3 tên cán binh Cộng Sản đang quay quần bên xác người quá cố, đưa thì lột lon, đưa thì đang lấy dao “xẻo lỗ tai hay định cắt đầu??”, Đại Úy Smith liền nã đạn bắn chết “loài thú dã man đó”, sau cùng cũng lôi được xác Trung Tá Schott , ra khỏi hầm chỉ huy của căn cứ.

(Theo bài viết của cựu Trung Tá James Willbanks, tác giả quyển The Battle of An Lộc, xuất bản năm 2002: “ Toán tìm những Quân Nhân Mỹ mất tích tại Việt Nam, Lào và Cambodia, đã tìm thấy hài cốt của Trung Tá Schott tại địa điểm kể trên (Căn Cú Lộc Ninh). Bây giờ là một khu vườn trồng cây “hột điều” (5).

4 . CÂU CHUYỆN SAU TRẬN LỘC NINH

Sau khi làm chủ tình hình Quận Lộc Ninh, Cộng quân liền trưng dụng tất cả các xe chở hàng và chở hành khách của dân, ép buộc những tài xế của những xe này phải tuân lệnh chúng, lái xe chuyên chở tù binh Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ từ Lộc Ninh đến đồn điền cao su Mi Mốt, trong nội địa Cambodia, và trong chuyến trở lại, chở các cán binh bổ sung cho các đơn vị tác chiến của Cộng quân.

Một trong những tài xế, cũng là chủ nhân của một xe hàng đang hành nghề chở mướn những bành mủ cao su cho các đồn điền Pháp từ Lộc Ninh về Sài Gòn, tên là Nguyễn Văn Nại (42 tuổi vào thời điểm năm 1972), là cậu ruột của chiến hữu Không Quân Trần Văn Long, đang hành nghề Địa ốc (Broker) tại Austin, Texas. Chiến Hữu Long kể: Khi Ông Cậu còn sống, ông ta đã thuật lại cho Chiến Hữu Long nghe về cuộc đào thoát khỏi bàn tay của Cộng Sản tại Lộc Ninh, đầy gian truân và nhiều nước mắt của gia đình Ông Cậu như sau:

Vào ngày 07 tháng 04, Ông Nại đậu xe trước cửa nhà, bị Cộng quân giọng cửa bắt phải lái chiếc xe “đi công tác”, ông Nại từ chối, chúng dọa đem cả nhà gồm vợ và 3 con nhỏ tuổi từ 12 đến 2 ra bắn bỏ, buộc lòng Ông Nại phải lái xe cho Cộng quân. Lái từ buổi trưa ngày 07 tháng 04 đến Mi Mốt rồi trở về Lộc Ninh. Đến sáng ngày 08 tháng 04, Ông Nại cởi chiếc đồng hồ “mạ vàng” lo lót cho tên cán bộ đặc trách kiểm soát đoàn xe, xin được về thăm gia đình xem vợ con như thế nào. Ông hứa là khi xong Ông sẽ trở lại lái xe đi “công tác” tiếp tục, tên cán bộ nhìn thấy chiếc đồng hồ vàng liền ưng thuận ngay. Ông Nại cảm ơn, rồi chạy bộ về nhà. Trong lúc đó, gia đình vợ và 3 con của Ông đang chuẩn bị rời bỏ nơi cư ngụ tại Lộc Ninh để về Bình Dương. Vợ Ông đã móc nối được với một người Thượng trước đây đã giúp cho Ông Nại trong việc chuyên chở mủ cao su về Sài Gòn, người Thượng này rất thông thuộc đường rừng từ Lộc Ninh về An Lộc, chịu hướng dẫn gia đình Ông Nại đào thoát trốn chạy.

Trời vừa tối, gia đình Ông Nại được người Thượng hướng dẫn rời Lộc Ninh, băng đường rừng về An Lộc. Dọc đường, khi băng xuyên qua con suối, phía trên có chiếc cầu bắt ngang, có nhiều cán binh Cộng sản di chuyển qua lại, bỗng dưng đứa con 2 tuổi ré lên tiếng khóc. Sợ bị bại lộ, Ông Nại liền bịt miệng con, nhưng vẫn còn thốt ra tiếng, buộc lòng Ông phải bóp cổ đứa trẻ để không còn thoát ra được tiếng khóc, đồng thời thúc giục gia đình mau vượt qua khỏi con suối đó. Tay Ông bóp cổ đứa con, không biết nặng nhẹ thế nào, mà sau đó vài phút, Ông thấy người con buông xuôi 2 tay, không còn thấy cử động được nữa. Ông nghĩ rằng cậu bé đã chết. Ông cũng không dám báo cho vợ biết sự tình, Ông cố cống con, vượt qua chỗ nguy hiểm, rồi tất cả mọi người dừng lại để cấp cứu đứa bé, nhưng cũng vẫn không thấy đứa bé hồi sinh, tất cả mọi người

đều uất nghẹn không dám bật ra tiếng khóc, chỉ cắn môi chịu đựng, với hai dòng lệ tuôn trào. Riêng Ông Nại cũng không muốn chôn xác con mình ở giữa chốn rừng xanh hoang vu, Ông cố cõng con, cùng mọi người tiếp tục vượt rừng hướng về An Lộc. Sau 1 đêm di chuyển, đến sáng hôm sau, gia đình Ông Nại dừng lại nghỉ chân, khi đặt đứa bé nằm xuống mặt đất, thì thấy tay chân nó cử động, nhìn kỹ lại thì thấy cậu bé còn sống. Thật là tạ ơn Trời Phật !!!.

Sau đó gia đình Ông đến được An Lộc, và cùng theo đoàn dân cư An Lộc di tản bộ về đến tỉnh Bình Dương, tạm cư trú nơi nhà của người bà con. Sau đó 4 năm, Ông Nại qua đời, gia đình và đứa bé 2 tuổi (1972), đã có vợ con, và vừa từ trần (năm 2008) tại tỉnh Bình Dương Việt Nam, hưởng dương 38 tuổi.

(1) *After Action Report “ The Battle of Lộc Ninh “ 4-7 April 1972, Tác Giả Thiếu Tá Mark Smith, Trang 5/13.*

(2) Chiến Sử Trận Bình Long, do Bộ Tổng Tham Mưu Phòng 5/Khối Quân Sử thực hiện, Trang 67.

(3) Lời tường thuật của nhân chứng sống Trung Tá Nguyễn Đức Dương, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 1 và Trung Sĩ Lê Hoàng Long, thuộc Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng.

(4) After Report “The Battle of Lộc Ninh” Tác Giả Thiếu Tá Mark Smith, Trang 11/13.

(5) The Battle of An Lộc, Tác Giả James Willbanks, Trang 177.

CHƯƠNG 3

MẶT TRẬN CÀU CÀN LÊ

(15 cây số Bắc An Lộc)

1 . DIỄN TIẾN SAU TRẬN LỘC NINH:

Theo tin tình báo ghi nhận, sau khi Công Trường 5 làm chủ tình hình Quận Lộc Ninh, Bộ Chỉ Huy quân đoàn Cộng Sản Bắc Việt, do Trung Tướng Trần Văn Trà chỉ huy, và Trung Ương Cục Miền Nam (Cục R) di chuyển vào trú đóng trong vùng Lộc Ninh, hậu cần và cơ sở Chỉ Huy Chiến Dịch Miền vẫn còn trú đóng trong vùng đồn điền cao su Mi Mốt, gần Quốc Lộ 7, trên lãnh thổ Cambodia.

Theo lệnh của Hà Nội, “tất cả các đơn vị của Cộng Sản Bắc Việt tại mặt trận Quân Khu III, trong chiến dịch Nguyễn Huệ, phải dứt điểm An Lộc trước ngày 20 tháng 04 năm 1972”, để ra mắt cái chính phủ (bù nhìn) Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Công Trường 5, sau khi thành công trong việc tấn chiếm Lộc Ninh, phải tạm dừng quân để chấn chỉnh hàng ngũ, bổ sung quân số, di tản tù binh, tái tiếp tế ... trước khi tiếp tục tiến về hướng Nam, mục tiêu chính là An Lộc, để tiếp xúc với các cánh quân của Công Trường Bình Long và Công Trường 9 đang có mặt trong vùng kề cận phía Bắc, và Công Trường 7, đang hình thành tuyến phục kích tại vùng phía Nam An Lộc.

Việc bổ sung quân số: Cộng quân dùng phương cách di chuyển bằng đường bộ, kể cả xe hàng của dân được trưng dụng, lẫn những xe GMC của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà còn bỏ lại. Chuyển đi, chuyên chở tù binh Việt Mỹ (trong đó có Đại úy Smith), chuyển về, chở cán binh bổ sung cho các đơn vị đã bị hao hụt sau trận đánh.

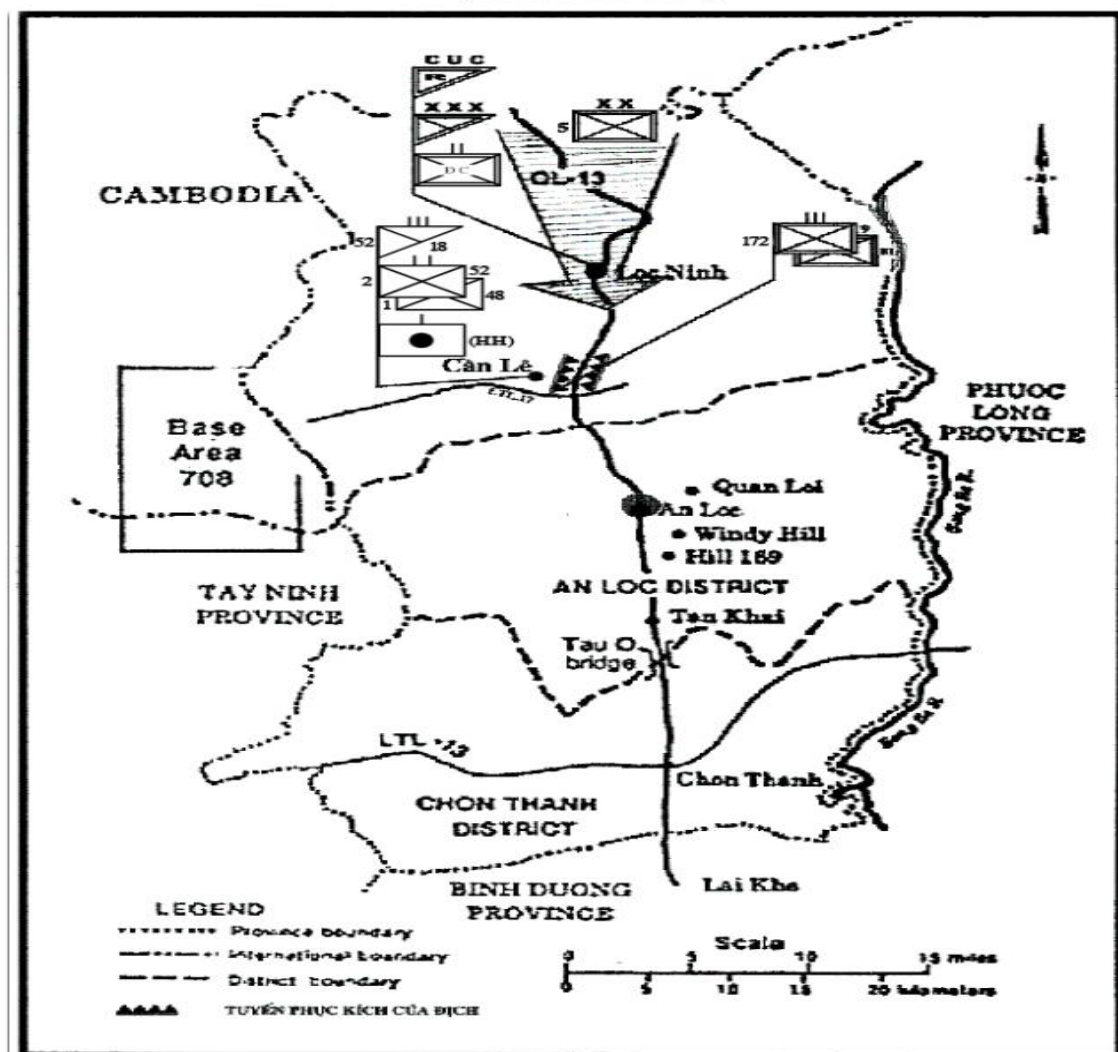
Việc tái tiếp tế: Cộng quân chủ trương dựa vào chiến lợi phẩm tịch thu được của Quân Dân Lộc Ninh : a/ Về lương thực: Cộng quân cho lục soát các nơi có dự trữ gạo trong toàn Quận, kể cả cho lệnh lục soát trên từng người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hoà, bất kể sống hay chết, để gom hết các khẩu phần lương khô (nếu có), phân phối lại cho các cán binh cơ hữu của chúng, bất cần đến sự đói no của Quân Dân phía Việt Nam Cộng Hoà. b/ Về đạn dược và nhiên liệu: Cộng quân tìm thu các quả đạn súng cối 81 ly, có thể dùng cho loại súng cối tương tự 82 ly của phe Cộng Sản. Phần nhiên liệu, Cộng quân cho lệnh tìm kiếm các nơi dự trữ xăng dầu của Quân Dân Lộc Ninh, ngay cả cho hút hết xăng trong các bình chứa xăng của tất cả các xe không còn sử dụng được, để dùng cho nhu cầu khẩn thiết tại mặt trận. c/ Về nhân lực cho việc khuân vác: Cộng quân sử dụng nhân công từ Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà, đảm trách những công việc nặng nhọc vừa kể trên.

Tất cả những công việc đó, Công Trường 5 phải hấp tấp thực thi cả tuần lễ, nhưng vẫn chưa hoàn tất, vì áp lực càng lúc càng đè nặng bởi các vụ oanh tạc của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà và đồng minh Hoa Kỳ.

2 . VỊ TRÍ – ĐỊA HÌNH TẠI CĂN CỨ HOẢ LỰC “CẦU CẦN LÊ”

Căn cứ Hoả Lực Hùng Tâm (Cầu Cần Lê), nằm hai bên Liên Tỉnh Lộ số 17, cách Thị Xã An Lộc 15 cây số về phía Bắc, và cách con suối Cần Lê 3 cây số về phía Đông, cắt ngang Quốc Lộ 13 (đường nối liền An Lộc đến Lộc Ninh), sang Tây (xuyên qua Ấp Tà Khiết Krom, đến vùng Lưỡi Câu Cambodia) dài khoảng 20 cây số. Con suối cầu Cần Lê, khá rộng có nước chảy quanh năm. (xem Sơ đồ số 4).

MẶT TRẬN CẦU CẦN LÊ
(KHỞI DIỄN VÀO NGÀY 6 THÁNG 4 ĐẾN 12 THÁNG 4 NĂM 1972)
(PHÓNG ĐỒ SỐ 4)



3 . PHỐI TRÍ LỰC LƯỢNG ĐỘI BÊN

Lực lượng ĐỊCH phục kích gồm có Trung Đoàn 172 thuộc Công Trường 9 và Trung Đoàn “Thép” thuộc Công Trường Bình Long Cộng Sản Bắc Việt. (1)

Lực lượng BẠN trấn đóng: Chiến Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà gồm có Tiểu Đoàn 2/52, Tiểu Đoàn 1/48, Đại Đội 52 Trinh Sát, với 6 khẩu pháo binh 105 ly thuộc Tiểu Đoàn 182 Pháo Binh và 2 khẩu 155 ly, thuộc Tiểu Đoàn 50 Pháo Binh.

4 . KHỞI MÀN TRẬN ĐÁNH

Trận chiến cầu Cần Lê được khởi diễn vào sáng sớm ngày 06-04-1972. Sau khi nhận được công điện khẩn cấp về tình hình nguy ngập của Chiến Đoàn 9 tại Lộc Ninh, Đại Tá Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang Chỉ huy Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Hành Quân (nhẹ) tại An Lộc, cho lệnh Chiến Đoàn 52, đang trú đóng tại căn cứ hoả lực cầu Cần Lê, tức tốc gửi 1 Tiểu đoàn đến tăng viện quân Bạn tại Lộc Ninh.

Tiểu đoàn 2 thuộc Chiến đoàn 52, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Nguyên chỉ huy, xuất quân đi cứu viện. Xuất phát từ căn cứ Hùng Tâm, di chuyển theo lộ trình Liên Tỉnh Lộ 17 đến Quốc Lộ 13, ngược về Bắc đến Lộc Ninh. Nhưng khi vừa di chuyển đến Quốc Lộ 13, cánh quân đầu chạm trán nặng với Cộng quân, Thiếu Tá Nguyên điều động thành phần còn lại của Tiểu Đoàn lên tiếp ứng, nhưng cũng sa lún vào ổ phục kích của 2 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt (đã tổ chức từ khi khởi phát trận Lộc Ninh), một tuyến phục kích dài gần 3 cây số trên Quốc Lộ 13.

Lực lượng địch được bố trí trong trận này gồm có 1 Trung Đoàn của Công Trường Bình Long và 1 Trung Đoàn của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt. Mục đích là để chặn viện binh của Việt Nam Cộng Hoà từ An Lộc lên tiếp cứu Lộc Ninh, và đón chặn bắt các quân nhân từ Lộc Ninh thoát lui về An Lộc.

Sau 1 giờ chống trả mãnh liệt, với sự yểm trợ của Pháo Binh tại căn cứ hoả lực Hùng Tâm, Tiểu Đoàn 2/ 52 vẫn không thể tiến lên được, và trước áp lực địch càng lúc càng gia tăng, vị Tiểu Đoàn Trưởng 2/52 gọi báo về cho Trung Tá Thịnh tình hình chiến sự tại trận tuyến. Chiến Đoàn Trưởng 52 cho lệnh vị Tiểu Đoàn Trưởng 2/52 , tìm cách đánh tháo lui để cho Pháo Binh và Không Quân dễ bề yểm trợ.

Tiểu Đoàn 2/52 được lệnh lui quân về đến căn cứ Hùng Tâm, với sự thiệt hại trung bình. Sau đó các phi tuần phản lực cơ Hoa Kỳ thi nhau oanh tạc và thả bom Napalm vào vị trí các tuyến phục kích của địch.

Khi 2 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt khai hoả chặn đánh Tiểu Đoàn 2/52 tại ngã ba Liên Tỉnh Lộ 17 và Quốc Lộ 13, thì căn cứ hoả lực Hùng Tâm cũng bị pháo kích, và thấy địch xuất hiện ở mặt Tây và Tây Bắc. Như vậy thì cả 3 mặt Bắc, Đông, Tây đều nhận thấy có địch đang bủa thế bao vây. Trung Tá Thịnh khẩn điện về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 trình mọi sự việc cho Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ binh Việt Nam Cộng Hoà, đang nắm quyền chỉ huy mặt trận An Lộc. Trung Tá Thịnh xin cho rút khỏi căn cứ, di chuyển về An Lộc. Ông nhận được mật điện chấp thuận của Tướng Hưng vào đêm 07 tháng 04 năm 1972.

Cuộc hành quân triệt thoái của Chiến Đoàn 52 (-) được bắt đầu vào sáng ngày 08 tháng 04 năm 1972 theo kế hoạch như sau: Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 48 (được tăng phái cho Chiến Đoàn 52 Bộ Binh) do Thiếu Tá Nguyễn Yêm, Tiểu Đoàn Trưởng, chỉ huy dẫn đầu đoàn quân, xuất phát dọc theo Liên Tỉnh Lộ 17 tiến về hướng Đông (trên đường Liên Tỉnh Lộ 17 đến Quốc Lộ 13), trong khi đó phía sau là Bộ Chỉ Huy của Chiến Đoàn cùng Đại Đội 52 Trinh Sát và đoàn 20 chiếc GMC kéo theo các khẩu pháo 105 và 155 ly, cùng đạn dược, kế tiếp Tiểu Đoàn 2/52 đi đoạn hậu.

Cánh quân đầu của Tiểu Đoàn 1/48 chạm địch. Cộng quân quần thảo, đành xấp lá cà với các chiến binh của Tiểu Đoàn 1/48, cuối cùng, địch bị đẩy lui. Cố vấn Trưởng Chiến Đoàn, Trung Tá Walter D. Ginger, gọi trực thăng võ trang Cobra và các phi tuần phản lực đến yểm trợ quân bạn rất đắc lực.

Trận chiến kéo dài đến chiều tối. Chiến đoàn 52 (-) bị cầm chân tại chỗ, buộc lòng Trung Tá Thịnh phải cho lệnh lui quân trở về căn cứ Đồng Tâm phòng thủ qua đêm, chờ tìm giải pháp mới.

Kiểm điểm lại, ta mất 3 khẩu pháo 105 ly, một số chiến sĩ (Bộ Binh và Pháo Binh) bị thương và tử trận, tất cả đều được mang về căn cứ hoả lực “Hùng Tâm”. Trung Tá Thịnh khẩn báo tình hình lên Tướng Hưng, nhất là khi thấy một số đồng lực lượng Cộng quân đang dàn thế trận bao vây căn cứ Hoả Lực.

Trước diễn biến và tình hình đó, Tướng Hưng gửi mật điện đến cho Chiến Đoàn 52 (-) lệnh cho phá huỷ hết các chiến cụ nặng, chỉ còn lại Bộ Binh mà thôi, và cố gắng lui quân về An Lộc càng sớm càng tốt.

Sau khi thi hành lệnh phá huỷ các chiến cụ nặng, gồm các khẩu pháo, đạn dược và tất cả các xe cộ, Chiến đoàn 52 (-) được rảnh tay. Vào lúc trời vừa hừng sáng ngày 09 tháng 04 năm 1972, Chiến đoàn 52 (-) tái xuất phát, rời khỏi căn cứ Hùng Tâm, trực chỉ về An Lộc. Lần này, Tiểu Đoàn 1/48 được lãnh án tiên phong, dẫn đầu đoàn quân, chặn giữa, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, đoạn hậu giao cho Tiểu Đoàn 2/52, có nhiệm vụ làm thế nghi binh, phòng hờ địch tập kích về phía sau, có thể cắt đứt đoàn quân đang di chuyển.

Nói về Tiểu Đoàn 1/48, khai thông đường máu, đánh tan cánh quân địch, trên Liên Tỉnh Lộ 17, thừa thắng xông lên, quét tan một đơn vị khác trên Quốc Lộ 13 rồi trực chỉ về Nam hướng An Lộc .

Sau khi được báo động Chiến đoàn 52 (-) đột phá vòng vây, rút lui, các cánh quân Cộng sản liền tập trung truy kích, Trung Đoàn Công Trường Bình Long bọc chặn đầu Tiểu Đoàn 1/48, một đơn vị khác của địch đuổi theo kịp Tiểu Đoàn 2/52 đang bảo vệ đoạn hậu. Một trận thư hùng được diễn ra trên chiến địa. Cố vấn Mỹ điều động các trực thăng võ trang (Cobra) tác xạ rất chính xác vào các đơn vị Cộng quân đang bao vây ngăn cản đường rút quân của Chiến Đoàn 52 (-). Mặc dù bị chặn lại giữa đường, nhưng Chiến Đoàn 52 (-) vẫn còn giữ vững được đội hình, đánh bật Cộng quân ra ngoài. Cuộc chạm trán nảy lửa được diễn ra suốt một ngày một đêm. Các Cố vấn Mỹ rất tận tình gọi Không quân yểm trợ quân Bạn. Ban ngày thì gọi các phi tuần phản lực đánh bom, ban đêm thì có các chiếc C.130 (Spectre Gunship) có đủ các loại súng tự động bắn liên hồi, kể cả đại bác 105 ly, tác xạ do Radar điều khiển bao vùng.

Bất thần, một cố vấn Mỹ, Đại Úy Zumwalt bị trúng miềng của quả B.40, văng trúng mặt, thương tích trầm trọng. Cố vấn trưởng, Trung Tá Ginger, gọi trực

thăng tảo thương, giữa các lần đạn cận kề tại chiến trận. Trực thăng có dấu thập đỏ vừa đáp xuống, chỉ kịp bốc Đại Úy Zumwalt và một vài chiến binh Việt Nam Cộng Hoà, liền bị ngay 1 tràng AK.47 bắn bừa lên trực thăng, gây tử thương cho một Sĩ Quan phi hành tên Robert L. Hors, và gây thương tích cho một y tá trên trực thăng. Tuy nhiên, trực thăng vẫn được cất cánh an toàn, mặc dù đã bị trúng nhiều lỗ đạn, nhờ còn viên phi công chánh là Đại Úy John B. Whitehead, thuộc Tiểu Đoàn 229 Trực Thăng Xung Kích Hoa Kỳ, điều khiển bay ra khỏi vùng nguy hiểm (2).

Kể đến Trung Tá Chiến Đoàn Phó Huỳnh Thanh Điền bị trúng đạn tử thương và Trung Tá Cố vấn Trưởng Ginger, cùng Trung Sĩ nhất Winland, đều bị thương trong khi đứng hướng dẫn các phi tuần phản lực oanh tạc Cộng Quân. Mặc dù cả toàn ban Cố vấn đều bị thương tích, nhưng Trung Tá Ginger vẫn không gọi trực thăng đến tảo thương, rời khỏi đơn vị Chiến Đoàn 52 (-). Ông đã ở lại chiến trường, để làm tròn chức năng của một vị Cố Vấn. Địch quân chết hàng loạt trong những đợt xung phong biển người, bởi hoả lực của những chiếc Cobra dưới sự điều khiển từ cố vấn Mỹ. Thật đáng ca tụng tinh thần trách nhiệm của toán Cố vấn Chiến Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Qua ngày 11 tháng 4 năm 1972, Chiến Đoàn 52 mới vượt thoát được vòng vây của quân địch. Thấy được an toàn cho đoàn lui quân, lúc đó Trung Tá Ginger mới chịu gọi trực thăng đến tảo thương về Bệnh viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ tại Sài Gòn để chăm sóc vết thương đã có từ hôm trước. (xem sơ đồ số 4)



COBRA (TRỰC THĂNG VÔ TRANG) CỦA KHÔNG LỰC HOA KỲ
YẾM TRỢ TRÊN CHIẾN TRƯỜNG AN LỘC

5 . TỖN THẤT ĐÔI BÊN :

ĐỊCH :

Khoảng 3200 bị loại khỏi vòng chiến (do các chiến binh Chiến Đoàn 52 (-) bắn hạ và do Không Lực Hoa Kỳ sát hại).

BẠN :

- Thương vong: 600 (Bộ Binh và Pháo Binh), so với 1,000 lúc khởi đầu trận đánh tại căn cứ hoả lực Hùng Tâm
- Đồng Minh Hoa Kỳ: viên phi công phụ tử thương.
- Mất 3 khẩu pháo 105 và 3 GMC; phá huỷ 3 khẩu pháo 105 và 2 khẩu 155 ly cùng 17 xe GMC và tất cả đạn dược pháo binh.

6 . NHẬN ĐỊNH :

Sau khi búng được Căn Cứ Hoả Lực Cầu Cẩn Lê, Công Trường Bình Long vượt qua Quốc Lộ 13, tiếp tục di chuyển về hướng Đông Nam (phi trường Quản Lợi), 3 cây số Đông An Lộc, bủa gọng kìm bao vây An Lộc từ hướng Đông, Đông Bắc, Trung Đoàn 172 của CT9 tiến dần áp sát phía Bắc An Lộc, Còn Công Trường 7 đã di chuyển và hoàn thành tuyến ẩn phục, các chốt “kiên” kiên cố tại vùng phía Nam Quốc Lộ 13 như Tàu Ô, Xa Cam, dọc theo Quốc Lộ 13, với 3 nhiệm vụ linh động: thứ nhất, ngăn chặn quân tiếp viện Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam; thứ nhì, chặn bắt các Chiến Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tháo lui từ cứ điểm An Lộc; thứ ba, khi tình hình chiến trận cần đến, phối hợp lực lượng của Công Trường 9 để dứt điểm An Lộc (tiến công từ phía Nam). Công Trường 7 còn được sự yểm trợ trực tiếp của Sư Đoàn Pháo 69 pháo nặng 130 ly, Tiểu Đoàn Chiến Xa hỗn hợp, thuộc Trung Đoàn 203 Thiết Giáp, Trung Đoàn 208 cơ giới phòng không và Hoả Tiến 107 và 122 ly, thêm vào đó các đơn vị Bộ Binh còn được trang bị loại vũ khí tối tân SA.7, loại hoả tiễn cầm tay, cũng là loại “Khắc tinh cho các trực thăng của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà và Đồng Minh Hoa Kỳ” bay trên cao độ từ 4,000 đến 7,000 bộ, Loại hoả tiễn cầm tay “Tầm nhiệt” này do Nga Sô chế tạo, được trang bị đến cấp Trung Đội. Cộng quân thiết lập một hàng rào hoả lực dày đặc trên vùng trời phía Nam An Lộc, nhất là tại vùng Xa Cam, Xa Trạch, 5 cây số Nam An Lộc, khiến cho việc tiếp tế và tản thương về phía Việt Nam Cộng Hoà bị bế tắc.

7 . BÌNH LUẬN VỀ CUỘC RÚT LUI CỦA CHIẾN ĐOÀN 52 (-)

Tương quan lực lượng giữa đôi bên quá chênh lệch, chiến trận được diễn ra trên trận thế nổi, địch quân lại ở trên thế thượng phong “phục kích” và truy đuổi. Chúng cũng áp dụng chiến thuật biển người (dùng số đông để mong đè bẹp đối

phương). Nhưng chúng vẫn không đánh tan được Chiến Đoàn 52 (-), mà ngược lại còn bị tổn thất gấp 5 lần hơn Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Các Chiến Sĩ của Chiến Đoàn 52 (-), trong đó có Tiểu Đoàn 1/48, thật là xuất sắc và thiện chiến. Vị Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Nguyễn Yêm, vốn xuất thân Khóa 18 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, được coi như một Triệu Tử Long, trong trận Tương Dương Trường Bàng thời Tam Quốc Chiến. Nếu đem so sánh 1 Tiểu Đoàn đã bị hao hụt sau trận chiến ngày 08 tháng 04, mà còn còn thể đánh thủng cả Trung Đoàn của Cộng quân đang ở thế phục kích có đào sẵn hầm hố chiến đấu thì thật là một chiến tích kỳ diệu.

Vị Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 52 (-), Trung Tá Nguyễn Bá Thịnh, gốc Dù, từng là huấn luyện viên khoa Tác Chiến của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong thời gian Thiếu Tá Nguyễn Yêm còn là Sinh Viên Sĩ Quan đang thụ huấn, là cấp chỉ huy tài giỏi, biết linh hoạt ứng phó trong mọi hoàn cảnh và trạng huống về kỹ thuật lãnh đạo chỉ huy, rất được lòng các cấp dưới quyền và toàn thể các Cố vấn Mỹ thật tình kính nể mến thương .

Tinh thần hy sinh cao cả vì chức vụ Cố Vấn của Trung Tá Walter D. Ginger, đáng được đề cao và ca tụng, dù rằng đã bị thương, nhưng không hèn nhát, xin tửn thương, vẫn tình nguyện ở lại sống chết với đơn vị bạn đồng minh của mình. Một điểm son khác cho toán Cố vấn Mỹ của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, ngay khi Chiến Đoàn 52 (-) Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà về đến An Lộc, thấy không còn vị Cố Vấn Mỹ nào, Cố vấn Trưởng Sư Đoàn 18, Đại Tá Frank S. Plummer, liền cất cử toán cố vấn khác để điền khuyết tức thì, cố vấn trưởng mới là Thiếu Tá Raymond Haney, cố vấn phó là Đại Úy James H. Willbanks (sau này trở thành một Giáo Sư Đại Học tại Hoa Kỳ và là tác Giả của quyển sách tựa đề “The Battle of An Lộc”, cũng chính là tác giả của tập tài liệu cho vấn đề tham khảo này).

Trái lại, toán Cố vấn Mỹ tại Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, “thì hơi khác”!!, xuyên qua hai sự kiện sau đây:

a. Ngày 11 tháng 04 năm 1972, trong lúc Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đang sắp toán tại sân bay Dầu Tiếng (Quận Trại Tâm), chờ trực thăng đến bốc thả vào An Lộc, Trung Tá Abramawith, Cố Vấn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh, đến nói với Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 như sau: “Chiếu theo lệnh của MAC.V, nơi nào xét thấy không có an toàn cho cố vấn Mỹ, thì chúng tôi sẽ không cùng theo đơn vị của Việt Nam Cộng Hoà đổ vào nơi đó, chúng tôi sẽ trở về Lai Khê” (hậu cứ của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà). Đại Tá Trường đành phải chấp nhận sự không có mặt của toán cố vấn Mỹ, khi Trung Đoàn 8 Bộ Binh được đổ quân vào An Lộc .

b. Ngày 07 tháng 04 năm 1972, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng di chuyển Bộ Chỉ Huy Hành Quân (nặng) và toán Cố vấn Mỹ từ Lai Khê vào An Lộc để thống nhất chỉ huy các lực lượng chính quy và diện địa của Tiểu Khu Bình Long, tổ chức phòng thủ chống lại cuộc tấn công “cấp Quân Đoàn” của quân Cộng Sản Bắc Việt đang âm mưu đánh chiếm Tỉnh Lỵ Bình Long.

Nơi đây, Công Binh Sư Đoàn đã thiết lập sẵn một căn cứ dã chiến “Hầm nổi”, bằng bao cát lót vữa sắt PAP (Plain Aluminum Plate) khá vững chắc, dùng cho Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của Sư Đoàn 5 Bộ binh, tại vị trí phía Đông, gần ga xe lửa, Tỉnh lỵ An Lộc .

Về tình hình chiến sự tại Bình Long lúc này, Cộng quân đã bủa lưới bao vây; pháo binh địch đã bắt đầu pháo vào Tỉnh lỵ, chỉ pháo cầm chừng, để điều chỉnh tác xạ (toạ độ) các mục tiêu như: các hầm của các Bộ Chỉ Huy đầu não (Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Tiểu Khu), các bãi đáp trực thăng, các ngã tư của các con đường chính dẫn vào Thị Xã An Lộc và một vài nơi khác..

Đại Tá Miller, Cố Vấn Trưởng, nói với Tướng Hưng: Vị trí hầm nổi này nếu Ông dự định đặt Bộ Chỉ Huy Hành Quân tại đây, tôi nhận thấy sẽ không chống (chịu đựng) nổi các loại pháo nặng, các loại hoả tiễn của địch quân, vì thiếu an toàn, nên tôi và toán Cố vấn sẽ rời nơi đây trở về Lai Khê. Tướng Hưng không đồng ý cho toán Cố vấn Mỹ Sư Đoàn rút khỏi An Lộc. Ông nói “Trận chiến sắp bùng nổ, Sư Đoàn rất cần Cố Vấn Mỹ để có được sự yểm trợ hoả lực về không yểm của Không Lực Hoa Kỳ, sự có mặt của Cố vấn Mỹ tại đây rất cần thiết cho vấn đề liên lạc với Không Quân Hoa Kỳ. Nếu Ông muốn có một vị trí “an toàn” hơn, tôi sẽ đưa Ông đi tìm một vị trí khác ở gần đây”. Tướng Hưng hướng dẫn Đại Tá Miller đi vào gần trung tâm Thị Xã, cạnh bệnh viện Bình Long, nơi đây có một căn hầm do Quân Đội Nhật Hoàng xây dựng từ hồi Đế Nhị Thế Chiến, đúc bằng ciment cốt sắt, hầm sâu dưới mặt đất, có giao thông hào, rất kiên cố, có khả năng chống được bom của phi cơ đồng minh (hầm này trước đây được sử dụng làm Bộ Chỉ Huy của Tiểu Khu Bình Long, có tên là Trại Đỗ Cao Trí). Căn cứ hầm chìm này chỉ cách 800 thước về phía Tây (hầm nổi cũ). Năm 1971, Mỹ rút quân, Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long dời về Compound Mỹ, ở phía Nam An Lộc.

Hầm trại Đỗ Cao Trí đang bỏ trống. Quan sát xong, Đại Tá Miller không còn lý do để từ chối, nên toàn ban Cố vấn Mỹ (ngoài Đại Tá Miller ,còn có Trung Tá Ed Benedict, Thiếu Tá Allan Borsdorf và 2 Hạ Sĩ Quan khác không rõ tên) cố vấn của Sư Đoàn 5 Việt Nam Cộng Hoà, đã phải ở lại An Lộc với Tướng Hưng từ đầu tháng 3. Đại Tá Miller đã giúp cho Tướng Hưng rất nhiều trong việc sử dụng không lực Hoa Kỳ, yểm trợ rất hữu hiệu cho chiến trường An Lộc .

Quyết định của Tướng Hưng cho lệnh Chiến Đoàn 52 (-) phá huỷ hết các chiến cụ nặng, chứng tỏ Tướng Hưng là một vị Tướng giỏi, biết linh động ứng phó với tình hình, biết Quý trọng sinh mạng của binh sĩ hơn là chiến cụ, nhờ vậy các chiến sĩ của chiến Đoàn 52 (-) mới được rảnh rỗi tay chân để quần thảo với quân địch, đông hơn quân Bạn gấp nhiều lần.

Điểm mà chúng tôi muốn luận bàn về “những cái may rủi, vô tình” trên trận mạc, như trường hợp kể trên là nếu không có sự từ chối của Đại Tá Miller ở vào giờ phút chót, thì nơi địa điểm cũ “hầm nổi” là mục tiêu được Cộng quân điều nghiên và đã chấm toạ độ sẵn, cho đến khi Cộng Quân khởi phát cuộc tấn công và mưa pháo vào An Lộc. Căn cứ tại Bộ Chỉ Huy cũ, đã hứng không biết bao nhiêu quả đạn pháo 130 ly và hoả tiễn và trở thành bình địa ngay từ những giờ phút đầu của cuộc chiến. Nếu Bộ Chỉ Huy đầu não của Sư Đoàn 5 Bộ Binh vẫn còn ở vị trí cũ, chắc chắn đã bị chôn vùi và mọi người có mặt bên dưới đều bị phanh thây dưới đồng bao cát đổ nát tung rách tả tơi (vào đêm 12 rạng ngày 13 tháng 04 năm 1972) rồi. Đó có phải là một trong những cái may mắn do TRỜI định hay không!!!

(1) *Chiếu theo những “mật điện đối thoại của Địch” dò bắt được từ toán “Mật mã” của Phòng 6 Bộ Tổng Tham Mưu tăng phái cho Bộ Tư Lệnh Hành Quân Quân Đoàn 3/ QK III . Được biết Công Trường Bình Long, vừa mới được thành lập, gồm có 3 Trung Đoàn cơ hữu: Trung Đoàn Thép (được tuyển mộ từ đất Cambodia), Trung Đoàn Phước Long (Cơ động Tỉnh Phước Long), Trung Đoàn Đồng Nai (Cơ động Tỉnh Bình Dương). Công Trường này là Sư Đoàn Chủ Lực của Trung Ương Cục Miền Nam (Cục R). Vì là đơn vị tân lập nên không có tên đơn vị trong các tài liệu khác. Quân số của Công Trường này vào khoảng 4,500 cán binh, (1/3 là lính Miên).*

(2) *”Thiết Giáp “The Battle of An Loc”. Tác giả cựu Trung Tá James H. Willbanks, trang 19. Năm 1972 Ông Willbanks là cố vấn phó của Chiến Đoàn 52 (-), có mặt tại Chiến Trường An Lộc từ ngày 11 Tháng 04 năm 1972, cấp bậc Đại Úy. Ông được giải ngũ năm 1992, với cấp bậc Trung Tá. Hiện tại Ông là giảng sư tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp Fort Leavenworth, đậu bằng Tiến Sĩ tại Trường Đại Học Kansas.*

CHƯƠNG 4

TRẬN CHIẾN AN LỘC



1 . MỞ MÀN TRẬN CHIẾN AN LỘC

Tất cả các cánh quân của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt đều dồn về An Lộc, Công Trường 5 từ mặt Bắc đánh xuống, Công Trường Bình Long và Công Trường 9 ép sát hai mặt Đông Tây, Công Trường 7 chặn phía Nam, vừa thiết lập các “Chốt” khóa dọc trên Quốc Lộ 13, vừa tung quân tiến đánh các mục tiêu giáp ranh Tỉnh Bình Long và Tỉnh Tây Ninh, như căn cứ Hoả Lực Tổng Lê Chân (14 cây số Tây Nam An Lộc). Ngoài những đại đơn vị chính quy Cộng sản Bắc Việt, lực lượng địch còn có thêm 2 Trung Đoàn Địa Phương biệt lập (Q.761 và 101), trong trận chiến này.

Quân địch đang bủa lưới bao vây An Lộc đã tạo nhiều áp lực liên tục cho quân trú phòng. Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải đối đầu với một quân số địch đông hơn gấp nhiều lần, với hơn một trăm Chiến Xa và các Sư Đoàn Pháo và hoả tiễn đủ loại.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (khoảng 2450 Chiến Binh) và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, (quân số 550), được trực thăng vận đến tăng viện; Sư Đoàn 21 Bộ Binh, cùng với Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Việt Nam Cộng Hoà từ vùng đồng bằng Sông Cửu Long (Vùng 4 Chiến thuật), quân số khoảng 12,000 chiến binh, được điều động đến Lai Khê để khai thông Quốc Lộ 13, mục đích giải vây An Lộc.

2 . MẶT TRẬN AN LỘC

CUỘC BAO VÂY, PHÁO KÍCH và TẤN CÔNG CỦA CỘNG QUÂN VÀO CÁC MẶT ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC TỈNH LÝ BÌNH LONG.

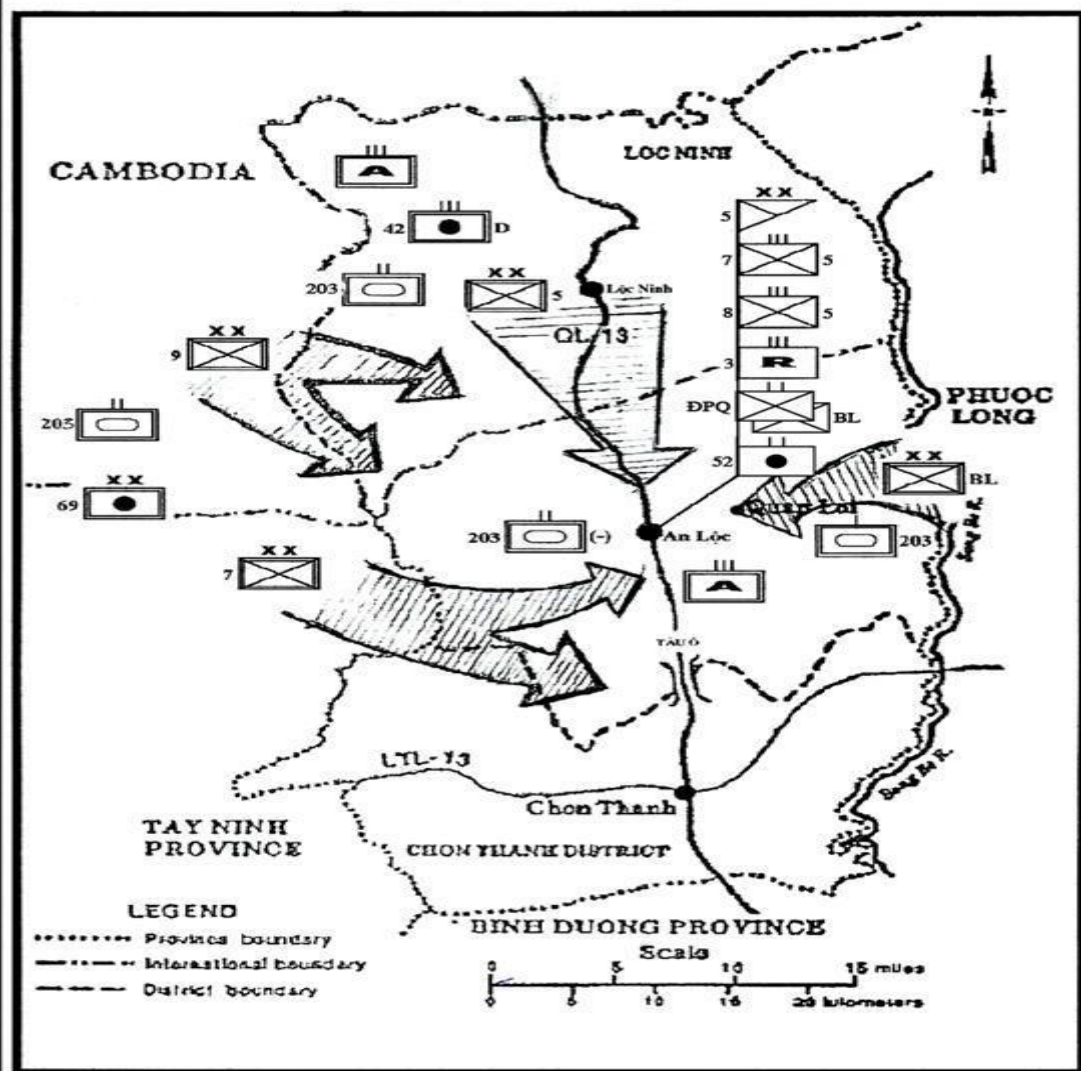
Sau khi căn cứ hoả lực Cầu Cần Lê rút lui, toàn bộ mặt phía Bắc An Lộc bị bỏ trống, vòng đai phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà lần lần bị thu hẹp về trong chu vi Thị Trấn An Lộc.

Tướng Lê văn Hưng đã nhận biết địch đang di chuyển quân bủa vây tứ phía:

- Mặt Bắc đang bị áp lực của Công Trường 5;
- Mặt Đông đang bị áp lực của Công Trường Bình Long;
- Mặt Tây đang bị áp lực của Công Trường 9;
- Mặt Nam có Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt.

Riêng mặt phía Nam mặc dù chưa trực tiếp phát hiện, nhưng căn cứ vào sự chạm trán giữa đoàn quân giải toả của Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, và cái chết của Đại Tá Trương Hữu Đức, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà tại vùng Quận Chợ Thành Xã Tàu Ô, (18 cây số Nam An Lộc) đã chứng minh là phía Nam cũng đã có đơn vị cấp Sư Đoàn của địch, hình thành tuyến phục kích ngăn chặn viện quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phát xuất từ căn cứ Lai Khê hướng về An Lộc. (xem sơ đồ số 5)

QUÂN CỘNG SẢN BẮC VIỆT MỞ CUỘC BÃO VÂY AN LỘC
TỪ 4 HƯỚNG: ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC, TÍNH ĐẾN NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 1972
 (PHÓNG ĐỒ SỐ 5)



Tướng Hưng nhận thấy lực lượng Cộng quân bủa vây bằng những đơn vị lớn, cấp Quân Đoàn, trong khi phía lực lượng phòng thủ chỉ mới có:

- Trung Đoàn 7(-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang hoạt động trong vùng trách nhiệm chu vi, 3 cây số phía Đông (phi trường Quản Lợi), và 4 cây số phía Tây An Lộc, được lệnh thu quân về trấn thủ mặt phía Tây thành phố.
- Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, được trực thăng vận từ Tây Ninh đổ xuống An Lộc ngay trong buổi chiều ngày 06, và suốt ngày 07 tháng 04 năm 1972 trấn giữ mặt phía Bắc và phía Đông thành phố.
- Bộ Chỉ Huy (nặng) Sư Đoàn, do Chuẩn Tướng Lê văn Hưng chỉ huy, và Đại Đội 5 Trinh Sát trấn cứ điểm Thành Đỗ Cao Trí.

- Lực Lượng diện địa Tiểu Khu Bình Long (Địa Phương Quân) cộng chung khoảng 400 tay súng phòng thủ mặt phía Nam.

Tổng cộng quân số phòng thủ, ở giai đoạn đầu, có khoảng 3,200 chiến binh Việt Nam Cộng Hoà.

Chiếu theo “Bản điều nghiên của địch” (lúc thiết kế trận đánh), về lực lượng phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà chỉ có: Bộ Chỉ Huy nhẹ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh và khoảng 500 quân thuộc lực lượng diện địa của Tiểu Khu Bình Long, với lực lượng vòng ngoài có Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, quân số khoảng 1,500.

Địch quân lượng định tương quan lực lượng đôi bên quá chênh lệch (Quân Cộng Sản Bắc Việt: Trên 4 Sư Đoàn (CT); Việt Nam Cộng Hoà: 6 Tiểu Đoàn, nên Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản Hà Nội, tưởng là “dễ nuốt”, và đã huyên hoang tuyên bố trên đài phát thanh Hà Nội cũng như ra lệnh cho thuộc cấp phải chiếm cho bằng được An Lộc trước ngày 20 tháng 04 năm 1972.

Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân có 3 Tiểu Đoàn: 31, 36, và 52, được Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh chỉ định trấn thủ trên một tuyến dài hơn 4 cây số, từ phía Bắc kéo dài đến phía Đông An Lộc, (chỉ với 2 Tiểu Đoàn 31 và 52, còn Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân phải đảm trách lập tuyến phục kích án ngữ, cách Thị Xã An Lộc 1 cây số về hướng Đông, trên lộ trình từ phi trường Quản Lợi dẫn vào An Lộc).

Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh trách nhiệm phòng thủ phía Tây và một phần phía Nam, với 2 Tiểu Đoàn còn nguyên vẹn, Tiểu Đoàn khác đã thất thoát hơn phân nửa quân số (vị Tiểu Đoàn Trưởng tử trận) trong những ngày đầu giao tranh với Công Trường Bình Long và một thành phần của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt tại phía Đông, vùng phi trường Quản Lợi (3 cây số Đông An Lộc).

Các đơn vị Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long (không đủ quân số), có trách nhiệm trấn thủ tuyến phía Nam An Lộc .

Trong tuần lễ từ 06 đến 12 tháng 04 năm 1972, Cộng quân gửi tiền sát viên pháo binh xâm nhập những cao điểm xung quanh Tỉnh lỵ, để quan sát và điều chỉnh các “toạ độ tiên liệu” như: Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh (cũ), Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long, các bãi đáp trực thăng, các ngã tư đường, và một vài địa điểm khác v.v..

Nhận thấy lực lượng quân phòng thủ còn quá yếu so với quân địch, Tướng Hưng mật điện về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 xin thêm quân tăng viện cấp thời trước khi Cộng quân mở màn cuộc tấn công ”rất gần kề”.

Đơn vị được Tướng Hưng xin tăng viện là Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 cơ hữu, do Đại Tá Mạch văn Trường chỉ huy.

Trung Đoàn 8, sau trận Snoul, vừa mới được bổ sung và chấn chỉnh đội ngũ, là Trung Đoàn duy nhất còn lại của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đóng quân tại cứ điểm Dầu Tiếng (Đồn điền Michelin cũ của Pháp), thuộc quận Trị Tâm Tỉnh Bình Dương, đang có trách nhiệm ngăn chặn địch từ biên giới Việt Cambodia, theo hành lang sông Sài Gòn, xâm nhập vào Tỉnh Bình Dương đến Sài Gòn.

Ngay sau đó, Trung Đoàn 8 Bộ Binh được lệnh tức tốc chuẩn bị và được trực thăng vận ngay vào trận địa, tại địa điểm đổ quân (khoảng 3 cây số Nam An Lộc). Cuộc đổ quân được hoàn tất vào trưa ngày 12 tháng 04 năm 1972.

Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn cùng với 2 Tiểu Đoàn được trực thăng vận đổ xuống trước (tại những “trảng” trống, không mấy thích hợp cho kế hoạch trực thăng vận) vào ngày 11 tháng 04, và tiếp theo ngày 12 tháng 04 đổ tiếp thêm Tiểu Đoàn còn lại và Đại Đội 8 Trinh Sát.

Tính đến ngày 12 tháng 04 năm 1972, quân phòng thủ được tăng thêm 3,000 (2,500 quân của Trung Đoàn 8, thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh + 600 quân của Chiến Đoàn 52, thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, (từ Căn Cứ Hoả Lực Cầu Càn Lê mới rút về).

Trung Đoàn 8 Bộ Binh đổ quân, đợt 1 và đợt 2, đều được Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 khuyến cáo, khi di chuyển đến tuyến phòng ngự, phải ôm bọc theo vòng đai bên ngoài, từ Nam lên Bắc, để tránh thiệt hại do pháo của Cộng quân đang “rót” điều chỉnh vào Thị Xã.

Như vậy, toàn bộ 2 Trung Đoàn cơ hữu còn lại của Sư Đoàn 5 Bộ Binh đã có mặt tại chiến trường An Lộc, (Trung Đoàn 9, đã bị tan rã sau trận Lộc Ninh).

Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, do Đại Tá Mạch Văn Trường chỉ huy, được giao phó trách nhiệm trấn giữ mặt chính Bắc và một phần phía Tây.

Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân (-), do Trung Tá Nguyễn Văn Biết chỉ huy (được thu ngắn bớt tuyến phòng thủ), lãnh trách nhiệm trấn thủ phía Đông.

Trung Đoàn 7 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, do Trung Tá Lý Đức Quân chỉ huy, trấn giữ mặt phía Tây.

Lực lượng diện địa của Tiểu Khu Bình Long + thành phần của Chiến Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, chịu trách nhiệm trấn thủ mặt phía Nam.

Như vậy, mỗi mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đều có một lực lượng cấp gần Trung Đoàn trấn thủ, mạnh nhất là tuyến phòng thủ phía Bắc có Trung Đoàn 8 Bộ Binh với 2,500 chiến binh chủ lực, yếu nhất là tuyến phòng thủ phía Nam của Tiểu Khu Bình Long (vòng ngoài Địa Phương Quân).

Đúng như dự liệu của Tướng Hưng, phòng tuyến phía Bắc bị Cộng quân cường kích “tấn công” mạnh nhất, khi mở màn trận chiến.

3 . CUỘC ĐIỆN ĐÀM GIỮA TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH- TƯ LỆNH CHIẾN TRƯỜNG, VÀ CHUẨN TƯỚNG LÊ VĂN HƯNG- TƯ LỆNH MẶT TRẬN AN LỘC.

Chiều theo tin tình báo từ các toán viên thám Việt Nam Cộng Hoà và từ một cán binh hồi chánh thuộc đại đội trinh sát của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt: Từ đầu tháng 01 năm 1972, đến cuối tháng 03 năm 1972: các Công Trường của địch bắt đầu di chuyển áp sát biên giới Việt Cambodia: Công trường 5 từ vùng Snoul di chuyển theo Quốc Lộ 13 về phía Nam, án binh cách Lộc Ninh 15 cây số về phía Bắc, Công Trường 7, Công Trường 9 và một đơn vị cấp Sư Đoàn đang ẩn phục trong vùng “Lưỡi Câu” giáp biên giới Việt Cambodia (15 cây số Tây Bắc An Lộc).

Khi mặt trận Lộc Ninh vừa mới bắt đầu, với sự tan rã nhanh chóng của Đại Đội 9 Trinh Sát thuộc Chiến Đoàn 9 Bộ Binh vào chiều ngày 04 tháng 04, và lực lượng xung kích của Thiết Đoàn 1 (-) vào ngày 05 tháng 4 năm 1972, Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 3/Quân Khu III đã lượng định địch đã tung quân vào chiến trường ít ra từ 3 Sư Đoàn (CT) trở lên (Cấp Quân Đoàn).

Vì đã có nguồn tin tình báo khả tín như thế, nên khi vừa mới nghe điện thoại của Tướng Hưng gọi từ Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh, (căn cứ Lai Khê), tiếp chuyện với Tướng Minh, đang kinh lý tại Tiểu Khu Bình Dương, trình báo về tình hình đột biến tại mặt trận Lộc Ninh...

.... Sau khi báo cáo tình hình chiến sự, Tướng Hưng nói:

- Tôi sẽ lấy trực thăng bay lên Lộc Ninh để quan sát và thẩm định tình hình...
- Tướng Minh ngăn lại , .. Không còn kịp nữa .

Tướng Minh nói tiếp :

– Sau Lộc Ninh, chúng nó sẽ tiến đánh An Lộc !!!, vậy Anh nên dùng thời gian còn lại, di chuyển tức khắc Bộ Chỉ Huy “Nặng” Sư Đoàn đến An Lộc càng sớm càng tốt, Quân Đoàn sẽ cung cấp đủ trực thăng theo yêu cầu của Sư Đoàn ... Tôi sẽ cho lệnh “bốc” Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh, đổ thẳng vào An Lộc cho Anh.

Cuộc điện đàm chấm dứt vào lúc 1 giờ 30 trưa ngày 06 tháng 04 năm 1972.

Tướng Hưng liền cho lệnh toàn Bộ Chỉ huy Sư Đoàn và cấp tốc thông báo cho toán Cố vấn Mỹ chuẩn bị di chuyển lên Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn, do Đại Tá Lê Nguyên Vỹ đang chỉ huy tại An Lộc .

Sau cuộc điện đàm với Tướng Hưng, Trung Tướng Minh chỉ thị cho Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, Sĩ Quan Phụ Tá Hành Quân, gọi về bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tại Tỉnh Biên Hoà, cho triệu tập phiên họp khẩn bộ tham mưu cao cấp Quân Đoàn.

Khi trực thăng của Trung Tướng Minh về đến Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, tại phòng họp đã có mặt các giới chức quan trọng như: Tư Lệnh Phó, Tham Mưu Trưởng, Sĩ Quan Trưởng Phòng Nhì, Trưởng Phòng 3, Trưởng Phòng 4, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Quân Đoàn, Đại Tá Trương Hữu Đức, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh. Tất cả đã túc trực sẵn tại phòng họp, để nghe vị Tư Lệnh kể lại tình hình chiến sự của Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại Lộc Ninh, và nhận chỉ thị thi hành: a/ Dồn hết nỗ lực, ưu tiên cung cấp đủ trực thăng chuyển vận Bộ Tư Lệnh (nặng) của Sư Đoàn 5 Bộ Binh vào An Lộc; b/ Trực thăng vận Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh đổ thẳng vào An Lộc; c/ Thiết lập kế hoạch khai thông Quốc lộ 13; d/ Phòng 4 Quân Đoàn nghiên cứu kế hoạch tiếp tế cho chiến trường An Lộc.

Sau khi trực thăng vận Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân vào An Lộc, Tướng Minh nhận thấy lực lượng phòng thủ vẫn còn quá yếu nên Ông bay về Bộ Tổng Tham Mưu xin yết kiến Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên, để tường trình tình hình chiến sự tại chiến trường Quân Khu 3, nhất là tại mặt trận An Lộc, và xin thêm quân Tổng Trừ Bị còn lại của Bộ Tổng Tham Mưu.

Nói về lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, chỉ còn lại Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Sư Đoàn Nhảy Dù (-) và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đã được điều động ra Vùng 1 Chiến thuật, và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, còn đang hoạt động viễn thám trong vùng Tỉnh Tây Ninh (thuộc Quân Khu 3).

Với quyền hạn của Tổng Tham Mưu Trưởng, lực lượng duy nhất còn lại là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được Bộ Tổng Tham Mưu ra lệnh cho vị Chỉ Huy Trưởng, Trung Tá Phan Văn Huân gom hết các toán thám sát tập trung về căn cứ Trảng Lớn (Tỉnh Tây Ninh), chờ trực thăng bốc đi tham dự “chiến trường mới”. Đây là lần đầu tiên Anh Em Biệt Kích Dù mới có dịp tương phùng 4 Đại Đội và 4 Toán Trinh Sát, gặp nhau đầy đủ, cùng một lúc, tay bắt mặt mừng, dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi, chờ trực thăng bốc về căn cứ Lai Khê (Tỉnh Bình Dương), để tham dự một chiến trường có thể là “nặng độ” trong tương lai.

Riêng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, đang trách nhiệm giữ an ninh cho Dinh Độc Lập còn phải chờ lệnh của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Vài giờ sau đó, sau khi Đại Tướng Cao Văn Viên trình với Tổng Thống Thiệu, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù cũng được điều động đến Lai Khê ngay sau đó, và được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 Quân Khu 3 chỉ định cùng với Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, do Đại Tá Lê Minh Đảo (vừa mới nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn), trong tay chỉ còn nguyên vẹn có một Trung Đoàn cơ hữu, đang ạch lãnh trách vụ khai thông Quốc Lộ 13 từ Lai Khê đến Quận Chơn Thành, (giai đoạn đầu), dưới sự yểm trợ của Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, do Đại Tá Trương Hữu

Đức chỉ huy. Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 52/Sư Đoàn 18 Bộ Binh, được điều động đến thay thế Lữ Đoàn 1 Dù (vừa mới rút đi, để giữ an ninh cho Dinh Độc Lập ⁽¹⁾).

Lực lượng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, giờ này chỉ còn lại có Quân Đoàn 4 là còn nguyên vẹn 3 Sư Đoàn: Sư Đoàn 7 Bộ Binh trách nhiệm An Ninh Lãnh Thổ vùng Tiền Giang, Sư Đoàn 9 Bộ Binh, trách nhiệm yểm trợ An Ninh Lãnh Thổ các Tỉnh Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc (Vùng Núi Thất Sơn), Sư Đoàn 21 Bộ Binh, ngoài việc đảm trách An Ninh Lãnh Thổ các Tỉnh và Thị Xã Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Chương Thiện, Rạch Giá, còn đang dàn quân xâm nhập khu rừng “TRÀM” U Minh Thượng, U Minh Hạ, và phải đương đầu với một đơn vị cấp Sư Đoàn của Địch (Sư Đoàn U-Minh) đang ẩn hiện trên 3 Tỉnh Cà Mau, Rạch Giá và Chương Thiện.

Tính đi tính lại, Quân Đoàn 4/Quân Khu IV, do Trung Tướng Ngô Quang Trưởng làm Tư Lệnh, cố gắng chia xẻ những khó khăn “thiếu quân” của Quân Khu 1, và Quân Khu 3, tối đa có thể rút bớt đi 1 Sư Đoàn và 1 Trung Đoàn Bộ Binh, để tăng cường cho một trong hai Quân Khu, đang bộc phát chiến trận.

Các đại đơn vị này là các thành phần ưu tú nhất của Quân Đoàn 4. Đó là toàn bộ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, do Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm Tư Lệnh, và Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn chỉ huy. (Trung Tá Cẩn, trước đây là một trong Ngũ Hồ Tướng Miền Tây của Sư Đoàn 21 Bộ Binh, khi Trung Tướng Minh còn là Chuẩn Tướng, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, vào năm 1965).

Về Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã hứa tăng phái cho Quân Khu 1, do Tướng Hoàng xuân Lâm làm Tư Lệnh (khi Cộng quân xua quân qua xâm lấn vùng địa đầu giới tuyến).

4. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG AN NINH QUỐC GIA (Tại Phủ Tổng Thống)

Khi mặt trận Quân Khu III bùng nổ, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho lệnh triệu tập “Hội Đồng An Ninh Quốc Gia” để duyệt xét lại tình hình chiến sự trên toàn quốc (đặc biệt là tại Quân Khu III và Quân Khu I). Ngày 09 tháng 04 năm 1972, cả 4 vị Tư Lệnh 4 Quân Khu được Tổng Thống Thiệu triệu hồi về họp tại dinh “Độc Lập” để được nghe trình về tình hình chiến sự từng Vùng đang xảy ra cuộc Tổng Công Kích của Cộng quân.

Cuộc họp quan trọng lần này gồm có Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (Tổng Tư Lệnh Quân Đội), Đại Tướng Trần Thiện Khiêm (Thủ Tướng Chính Phủ kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng), Đại Tướng Cao Văn Viên (Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà), Trung Tướng Đặng Văn Quang (Cố Vấn An

Ninh Phủ Tổng Thống), và 4 Vị Trung Tướng Tư Lệnh 4 Quân Khu/Vùng Chiến Thuật.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III, được thuyết trình đầu tiên trước Hội Đồng An Ninh Quốc Gia về tình hình chiến sự mới bộc phát của Quân Khu 3: Tướng Minh thuyết trình về tình hình “ĐỊCH”: Được biết địch có 3 Sư Đoàn Quân Chính Quy Cộng Sản Bắc Việt, 1 Sư Đoàn của Cục R (tân lập) và thêm 2 Trung Đoàn Địa Phương; chúng âm mưu dứt điểm An Lộc trước ngày 20 tháng 04 năm 1972 để ra mắt cái Chính Phủ có tên Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, và sau đó trên đà thừa thắng tiến chiếm luôn Thủ Đô Sài Gòn, là mục tiêu cuối cùng của Chiến Dịch được gọi là NGUYỄN HUỆ; về Lực Lượng của Quân Đoàn 3, có 3 Sư Đoàn chủ lực, được phân chia phòng thủ như sau :

* Sư Đoàn 5 Bộ Binh, do Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng chỉ huy, đang có mặt tại An Lộc, từ ngày 07 tháng 04 năm 1972. Tướng Hưng chỉ huy thống nhất các lực lượng hiện có, lập một vòng đai phòng thủ, với Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh cơ hữu, được cắt cử trấn thủ phía Tây thành phố, 1 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 7, đang trấn thủ tại phi trường Quản Lợi (3 cây số phía Đông An Lộc), vừa mới đụng trận với Cộng Quân (cấp Trung Đoàn), đã bị thiệt hại khá nặng, (Tiểu Đoàn Trưởng bị tử thương), và hiện còn đang kẹt lại giữa trận chiến, Trung Đoàn 9 Bộ Binh và Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh, đã bị một lực lượng Cộng quân đông đảo (cấp Sư Đoàn) tràn ngập, và Quận Lộc Ninh đã thất thủ từ ngày 07 tháng 04 năm 1972. Ngay ngày 07 tháng 04 năm 1972, Quân Đoàn đã trực thăng vận Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh đổ vào An Lộc. Như vậy, cho tới giờ này, lực lượng trấn thủ, chỉ mới có 5 Tiểu Đoàn quân chính quy và khoảng gần 2 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, Lực Lượng của Tiểu Khu Bình Long trấn thủ, phải chống trả với 4 Sư Đoàn của Cộng quân đang bủa lưới bao vây An Lộc. Còn Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang chuẩn bị tăng viện cho An Lộc, sẽ khởi sự đổ quân vào ngày 11 tháng 04 năm 1972.

* Sư Đoàn 18 Bộ Binh, do Vị Tư Lệnh mới nhậm chức, Đại Tá Lê Minh Đảo, chỉ còn lại trong tay có 1 Trung Đoàn (Trung Đoàn 48), và Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh đang khai thông Quốc Lộ 13, hướng về An Lộc, và cách đây một hôm, được tin Vị Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, Đại Tá Trương Hữu Đức, đang bay chỉ huy, bị trúng đạn của Cộng quân tử trận, (trên vùng 25 cây số Nam An Lộc). Trung Đoàn khác của Sư Đoàn 18 Bộ Binh (Trung Đoàn 52), đang trú đóng tại căn cứ hoả lực cầu Cần Lê (15 cây số Tây Bắc An Lộc), đã được lệnh phá huỷ hết các chiến cụ nặng, chỉ còn Bộ Binh rút lui; Trung Đoàn này còn đang chạm trán khá nặng với 2 trung Đoàn Quân Cộng Sản Bắc Việt trên đường triệt thoái,

cho đến nay vẫn còn giao tranh, chưa biết kết quả ra sao!!!. Còn lại Trung Đoàn 43, thì được xé lẻ từng Tiểu Đoàn, để đảm trách an ninh các vị trí cần thiết.

* Sư Đoàn 25 Bộ Binh: Trung Đoàn 49, vừa bị một lực lượng Địch cấp Sư Đoàn, có chiến xa yểm trợ phục kích trên Quốc Lộ 22, khi trên đường triệt thoái từ căn cứ hoả lực Thiện Ngôn (23 cây số Bắc Tỉnh Tây Ninh) về tăng cường thiết lập vòng đai bảo vệ Tỉnh Tây Ninh, thiệt hại khá nặng, 2 Trung Đoàn còn lại, do Đại Tá Lê văn Tư Tư Lệnh Sư Đoàn chỉ huy, đang được điều động đến để giải tỏa áp lực của Cộng quân.

Vì tình hình chiến sự, và địa thế Tỉnh Tây Ninh, nằm sát hành lang xâm nhập của Cộng quân từ biên giới Việt Cambodia nên Quân Đoàn không thể cắt bớt lực lượng của Sư Đoàn 25 Bộ Binh để tăng cường cho mặt trận An Lộc được, dù chỉ 1 Trung Đoàn.

Với tình hình và áp lực quân địch đang bủa vây An Lộc, Trung Tướng Minh đã đệ trình về Bộ Tổng Tham Mưu, xin thêm quân tổng trừ bị tăng viện, và đã được Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, cho rút Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù từ vùng hoạt động trong lãnh thổ Tỉnh Tây Ninh về, và trình lên Tổng Thống xin cho rút Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù để tăng cường cho chiến trường Quân Khu 3.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã được đặt thuộc quyền sử dụng của Quân Đoàn 3/Quân Khu III từ ngày 07 tháng 04 năm 1972, và đang cùng Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh dưới sự yểm trợ của Thiết Đoàn 5 kỵ binh (-) và phi pháo hùng hậu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã vượt qua chốt “Bầu Bàng” (7 cây số Bắc căn cứ Lai Khê), xuyên qua Quận Lỵ Chợ Thành, 25 cây số Nam An Lộc), đến vùng “suối Tàu Ô” (12 cây số Bắc Quận Chợ Thành).

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù còn đang thu quân, tập trung về vùng tiền trạm hậu cứ tại căn cứ Trảng Lớn, (2 cây số Bắc Tỉnh Tây Ninh). Cho đến ngày 14 tháng 04 mới được bốc về căn cứ Lai Khê, sau đó được di chuyển về hậu cứ chánh, căn cứ “Suối Máu” (Tỉnh Biên Hoà), để chuẩn bị hành trang chiến đấu “lâu dài” ở một chiến trường được xem như “nặng độ” (được trực thăng vận đồ quân an toàn vào An Lộc ngày 16 tháng 04 năm 1972).

Theo Tướng Minh nhận xét, mặc dầu trong tay nhận được 2 đơn vị “Tinh Nhuệ” nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, nhưng 2 đơn vị này vẫn còn chưa đặt chân đến cứu nguy An Lộc, và nếu không may, để An Lộc thất thủ trước khi Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đến tham chiến, thì Thủ Đô Sài Gòn sẽ bị đe dọa.

Vì lẽ đó, Tướng Minh trình trước Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, đệ trình xin chấp thuận tăng cường cho Chiến Trường Quân Khu III, thêm ít nhất 1 Sư Đoàn, để làm vòng đai an toàn cuối cùng phòng thủ cho Thủ Đô Sài Gòn.

Việc tăng phái Sư Đoàn 21 Bộ Binh thuộc Quân Đoàn IV, cho Quân Khu I hay Quân Khu III được Hội Đồng An Ninh Quốc Gia thảo luận trong bầu không khí thật “cẩn trọng”.

Trước tiên, Tổng Thống Thiệu muốn nghe ý kiến của Vị Tư Lệnh Quân Đoàn 4/ Quân Khu IV. Trung Tướng Ngô Quang Trưởng phát biểu:

“Tôi đề nghị tăng phái Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Đoàn 3, với hai lý do :

– Thứ Nhất là Sư Đoàn 21 Bộ Binh vừa thành công với cuộc hành quân tìm và diệt địch ở rừng U Minh, khí thế đang dâng cao, và đặc biệt Sư Đoàn 21 rất thiện chiến trong những cuộc hành quân di động.

– Thứ hai, Sư Đoàn 21 đã từng được chỉ huy bởi Tướng Minh, nên việc đặt Sư Đoàn này trở lại dưới sự điều động và kiểm soát của Quân Đoàn 3 sẽ đem lại sự hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất cho Sư Đoàn”. (2).

Đại Tướng Trần Thiện Khiêm và Trung Tướng Đặng Văn Quang cũng là những vị Tư Lệnh tiền nhiệm của Sư Đoàn 21 Bộ Binh có vẻ cũng đồng tình với lời phát biểu của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng.

Đại Tướng Cao Văn Viên, khi còn là Tư Lệnh Sư Đoàn Dù, từng chỉ huy Sư Đoàn Dù hành quân khắp 4 Vùng Chiến Thuật cũng biết được Sư Đoàn 21 Bộ Binh chuyên tác chiến ở “vùng đồng bằng hay sinh lầy” không quen hành quân ở “vùng rừng núi”.

Sau lời Tướng Trưởng, Trung Tướng Đặng Văn Quang có lời “phân tích”: *“An Lộc chỉ cách Sài Gòn không đầy 100 cây số, nếu để “thua” tại mặt trận này thì chỉ cần 2 tiếng đồng hồ sau, là xe tăng và bộ binh địch sẽ giẫm nát Thủ Đô Sài Gòn, và THẮNG TRẬN LUÔN. Như vậy dù có giữ được Quân Khu I đi chăng nữa, mà Sài Gòn thất thủ, thì cũng như không!!!”*

Tiếp theo lời Trung Tướng Quang, Tướng Trưởng nói tiếp *“Nếu được Tổng Thống chấp thuận tăng phái Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Khu III, tôi sẽ tăng cường cho Tướng Nghi thêm 1 Trung Đoàn, để được tổ chức thành Chiến Đoàn Xung Kích, sẽ tăng thêm phần hiệu quả trong việc thiết lập tuyến an toàn cho Thủ Đô Sài Gòn.”*

****** (Đến lúc đất nước lâm nguy, mới biết ai là kẻ “Lương đồng tôi hiền” của Quốc Gia Dân Tộc).

Tổng Thống Thiệu đã hiểu ý của hầu hết mọi người hiện diện, nhất là những lời phân tích của Trung Tướng Quang, khẳng khái, nói thẳng, là sẽ mất nước nếu để cho An Lộc bị thất thủ.

Tổng thống Thiệu, với vẻ mặt trầm tư, nhìn về phía Trung Tướng Hoàng xuân Lãm, như thăm ngẫm ý rút lại lời hứa tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Khu I, và hối tiếc một việc thăm kín bởi thể lực chính trị nào đó, muốn ép dâng Miền Nam cho bọn Cộng Sản Bắc Việt, vào thời điểm 1972.

Cuối cùng, mặt trận An Lộc được đánh giá cao hàng đầu, so với mặt trận Quảng Trị, và Tổng Thống Thiệu đồng ý tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho mặt trận Quân Đoàn 3/ Quân Khu III.

Quân Đoàn 2/ Quân Khu II do Trung Tướng Ngô Dzu làm Tư Lệnh , trình bày:

“Cho tới hôm nay, theo tin tình báo của Quân Đoàn ghi nhận, có các đơn vị Cộng Quân cấp Sư Đoàn đang xuất hiện trong vùng lãnh thổ Quân Khu II, nhưng chưa thấy phát hiện một chỉ dấu quân sự đe dọa nào. Tuy nhiên, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn và các Sư Đoàn 22 và 23 trực thuộc cũng được báo động, và sẵn sàng nghênh chiến khi Cộng quân khởi phát cuộc tấn công”.

Tướng Ngô Dzu, được may mắn có vị Cố vấn trưởng tên John Paul Vann, một vị cố vấn tận tâm trong chức vụ, và rất tận tình với người bạn đồng minh Việt Nam Cộng Hoà; Ông chỉ là vị Cố vấn “Dân Sự” (gốc Quân Đội), nhưng lại rất có nhiều quyền uy “ưu tiên” trong việc xin các phi tuần Không Quân Chiến Thuật cũng như Chiến Lược (B.52) khi cần đến. (Sau đó 5 ngày, mặt trận Quân Khu 2 bùng nổ, vào ngày 14 tháng 04 năm 1972).

Sư Đoàn 21 Bộ Binh, do Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm Tư Lệnh, và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn làm Chiến Đoàn Trưởng, được lệnh của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, tức tốc cho tập trung quân, được di chuyển ngày lẫn đêm , bằng cả 2 phương tiện: đường bộ, cho những chiến cụ nặng (Pháo Binh và Thiết Vận Xa), không vận cho các đơn vị Bộ Binh đến căn cứ Lai Khê.

Chỉ trong vòng 3 ngày, Quân Đoàn IV đã điều động được một đoàn quân hơn 12,000 chiến binh, với tất cả chiến cụ nặng, vượt đoạn đường dài gần 400 cây số, từ các căn cứ hoả lực trong Khu rừng U Minh thuộc Tỉnh Cà Mau và Chương Thiện (nơi đặt Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn 32 và 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh), xuyên qua Tỉnh Bạc Liêu (nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đến Tỉnh Sóc Trăng (nơi đặt Bộ Chỉ huy của Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh), và tại Tỉnh Lý Sa Đéc nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh, cũng là nơi đặt Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 15 và Thiết Đoàn 1/9, (đang là thành phần trừ bị cho Sư Đoàn) phải xuyên qua hai bến phà (bắc) Cần Thơ và Mỹ Thuận, đến căn cứ Lai Khê thuộc Tỉnh Bình Dương, trong thời gian kỷ lục. Cuộc điều quân “thần tốc” này của Quân Đoàn 4/Quân Khu IV được hoàn tất vào ngày 12 tháng 04 năm 1972. Thật không hổ danh là những đại đơn vị có “cơ động tính cao” như Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến vậy.

Tóm lại, lực lượng trừ bị của Quân Đoàn 3/Quân khu III, đang và sẽ có được như sau :

Cơ hữu của Quân Đoàn: Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh;

Trừ bị của Bộ Tổng Tham Mưu: Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.

Trừ bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà: Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 thuộc Quân Đoàn 4.

Tất cả các đơn vị trừ bị cho chiến trường An Lộc được trình diện và được đặt dưới quyền điều động và chỉ huy của Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/ Quân Khu III.

Về tình hình ĐỊCH, kể từ ngày 08 tháng 04 năm 1972, toàn bộ 4 công trường quân địch (từ 35.000 đến 37.000 quân bộ chiến), dự định đè bẹp quân trấn thủ, chỉ có 3,200 tay súng (đã nhiều mệt mỏi và không có quân số để bổ sung). Tính ra là 1 phải chống đến trên 10. Nhưng không phải vì vậy mà quân Cộng Sản Bắc Việt nghĩ là “nuốt trôi” được An Lộc.

Tướng cũng nên nhắc lại, lệnh của Trung Ương Đảng Bộ Hà Nội là phải chiếm cho bằng được Thị Xã An Lộc trước ngày 20 tháng 04 năm 1972 để ra mắt cái Chính Phủ (bù nhìn) Mặt trận Giải Phóng Miền Nam, và mục đích tối hậu, dùng An Lộc làm điểm tựa, đánh thẳng vào Sài Gòn, cướp luôn Chánh Quyền Miền Nam Việt Nam Cộng Hoà.

Chỉ còn có 12 ngày ngắn ngủi, (tính từ ngày 08 tháng 04), các đơn vị Cộng quân vẫn chưa phát khởi cuộc tấn công vào An Lộc.

Chiều theo nguồn tin của một Sĩ Quan thuộc Công Trường 5, được Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà bắt được trong trận tấn công đầu tiên tại mặt trận phía Bắc (ngày 13 tháng 04 năm 1972), khai báo “Công Trường 5 có nhiệm vụ, sau trận tấn công và chiếm cứ Lộc Ninh, kế tiếp làm nỗ lực chính, tấn công An Lộc, thừa thắng cùng với các đại đơn vị khác, tiến đến dứt điểm căn cứ Lai Khê (nơi đang đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Hành Quân Quân Đoàn 3), tấn chiếm luôn Tỉnh Bình Dương, và mục tiêu cuối cùng là Thủ Đô nước Việt Nam Cộng Hoà (Sài Gòn).

Dự tính là như thế, trong khi thực tế, sau khi Công Trường 5 chiếm cứ quận Lộc Ninh, phải mất cả tuần lễ vẫn chưa xuất phát được để tấn công vào An Lộc, CT Bình Long và CT 9 đang chờ đợi ở hai mặt Đông Tây, Công Trường 7 đã hoàn thành các ỗ phục kích (các chốt kiên) để chặn đoàn quân tăng viện Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam tiến dọc theo Quốc Lộ 13 lên giải vây cho An Lộc.

Công Trường 9, dường như được dùng làm thành phần trừ bị của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt, dùng cho nỗ lực, tiếp tục tiến chiếm thị trấn An Lộc.

Theo kế hoạch của Địch, chúng sẽ sử dụng hai Công Trường 5 và Bình Long làm nỗ lực chính để tiến chiếm An Lộc, nhưng vẫn chưa sẵn sàng để tấn công, vì những lý do sau đây:

a/ Một Trung Đoàn của Công Trường Bình Long đã bị thiệt hại khá nặng trong trận phục kích ngăn chặn Chiến Đoàn 52 (-) Bộ Binh ở căn cứ Hoả Lực cầu Cần Lê vì các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã chiến đấu rất dũng mãnh, đánh bật nhiều đợt xung phong biển người của địch, cộng thêm sự ngăn trở do phi pháo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và đồng minh Hoa Kỳ trong suốt những ngày giao chiến.

b/ Công trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, sau khi chiếm được Lộc Ninh, phải lo chỉnh đốn lại hàng ngũ, tái bổ sung quân số, nhất là lo vơ vét chiến lợi phẩm và tài sản của dân chúng, đã tiêu phí thời gian cả tuần lễ.

c/ Tiếp theo sau và liên tục, do Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh “chỉ điểm” gần như chính xác các đường tiến quân, các vị trí pháo của địch, cho Không Quân Chiến Thuật cũng như Không Quân Chiến Lược (B.52) oanh kích và oanh tạc, với hàng trăm phi tuần và phi vụ B.52 trên đầu quân địch. Có nhiều tiếng nổ phụ liên tiếp nhiều tiếng đồng hồ được nghe thấy ngay từ trong Thị Xã, chứng tỏ Không Quân đồng minh Hoa kỳ đã đánh trúng các kho đạn của các giàn pháo hay hoả tiễn hay là các kho đạn tiếp liệu của địch quân. Cho nên các đơn vị khác của Cộng quân phải đành chịu chờ đợi.



Column of North Vietnamese Communist T54 tanks destroyed in Battle of An Loc

5 . TRẬN TẤN CÔNG LẦN THỨ NHẤT

(Sáng ngày 13 tháng 04 năm 1972)

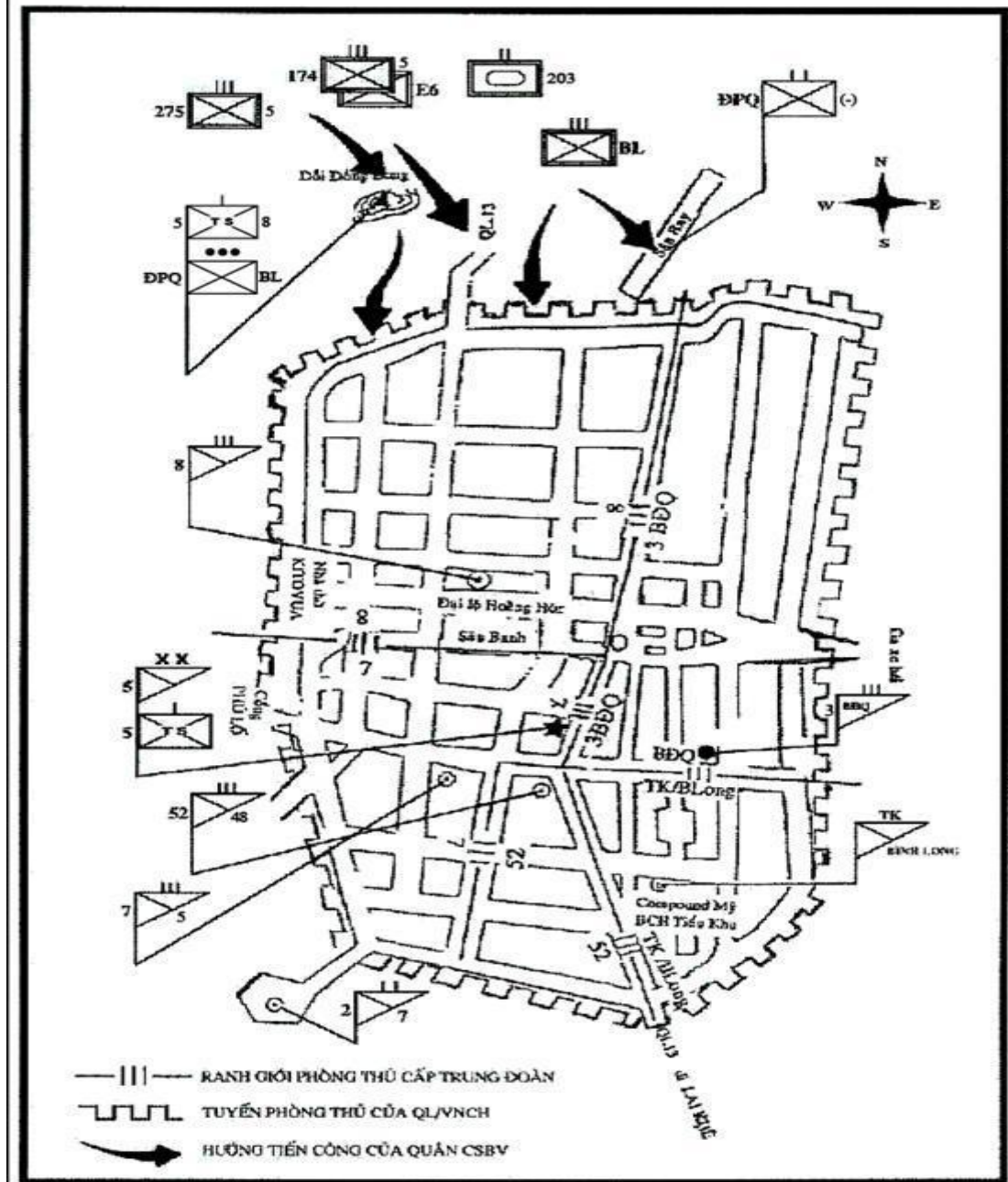
MẶT TRẬN PHÍA BẮC AN LỘC:

Vào đêm 12 tháng 04 năm 1972, Cộng quân mở trận mưa pháo, tập trung vào các địa điểm: Bộ Chỉ Huy (cũ) của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Bộ Chỉ Huy của Tiểu Khu Bình Long, và dọc theo vòng đai phòng thủ tuyến mặt Bắc. Ước lượng có trên 8,000 quả đủ loại, pháo từ đầu hôm cho tới hết suốt đêm đến rạng sáng ngày 13 tháng 04 năm 1972, với mục đích tiêu diệt các Bộ Chỉ Huy đầu não trước, (riêng tại Bộ Chỉ Huy tiền phương của Sư Đoàn 5 Bộ Binh (cũ) của Tướng Hưng đã bị trúng trên 1,000 quả pháo đủ loại nhiều nhất là đạn pháo 130 ly. Hàm bị sụp đổ tan nát, không có bị thiệt hại về nhân mạng); tác dụng kế tiếp là gây thương vong, cũng như uy hiếp tinh thần các chiến binh đang trấn thủ tuyến vòng đai phía Bắc, để dọn đường cho chiến xa và bộ binh tấn công trực diện theo chiến thuật “Tiền Pháo Hậu Xung”.

Sau đợt mưa pháo kéo dài trên 12 tiếng đồng hồ, Cộng quân chuyển pháo vào sâu trong thành phố, chừa lại mặt Bắc cho cả Tiểu Đoàn Chiến Xa (T.54 và PT.76) cùng với 4 Trung Đoàn Bộ Binh từng thiết, chia làm 3 mũi dùi, ồ ạt tấn công vào Thị Xã. Nỗ lực chính vào hướng chính Bắc, và 2 cứ điểm phụ là đồi Đồng Long (600 thước Bắc An Lộc), do Đại Đội Trinh Sát thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh và một Trung Đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long trấn giữ, và sân bay L.19 (300 thước Đông Bắc An Lộc), do 2 Đại Đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long phòng ngự. Lực lượng tấn công của địch được phối trí như sau: Tại mặt chính Bắc, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn 174 và E.6 thuộc Công Trường 5, có thêm 2 Đại Đội chiến xa T.54 thuộc Trung Đoàn Thiết Giáp 203 trợ chiến. Mũi tấn kích Đồi Đồng Long, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn 275 của Công Trường 5 và 1 Đại Đội chiến xa hỗn hợp (T.54 và PT.76) thuộc Trung Đoàn Thiết Giáp 203 trợ chiến; mũi tấn kích sân bay L.19, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn Thép của Công Trường Bình Long và 1 Đại Đội chiến xa hỗn hợp (T.54 và PT. 76), thuộc Trung Đoàn Thiết Giáp 202 tăng cường cho Trung Đoàn Thiết Giáp 203. (xem sơ đồ số 6).

MẶT TRẬN PHÍA BẮC: CUỘC TẤN CÔNG LẦN THỨ NHẤT
(KHỞI DIỄN VÀO SÁNG NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 1972)

(PHÓNG ĐỒ SỐ 6)



Nơi tuyến phòng thủ phía Bắc do Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh trấn giữ. Chiếu theo lời tường thuật của Chuẩn Tướng Mạch văn Trường, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh (năm 1975), cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), Trung Đoàn 8 có những đặc điểm sau đây:

* Trước khi được trực thăng vận vào An Lộc, Trung Đoàn 8 tình cờ tìm thấy trên 2,000 khẩu súng M.72 LAW (Light Antitank Weapon) của Quân Đội Hoa Kỳ còn để lại trong một hầm đạn tại một căn cứ của Mỹ gần quận lỵ Trị Tâm. Đại Tá Trường cho thu gom về, và nhờ Cố vấn Mỹ hướng dẫn và huấn luyện cách sử dụng cho từng tổ khinh binh và từ cấp Tiểu Đội Trưởng đến tất cả Sĩ Quan Trung Đoàn biết cách sử dụng loại súng Phóng Hoả Tiễn cầm tay "khắc tinh của tất cả các loại chiến xa".

Khi được đổ quân vào An Lộc, Trung Đoàn 8 Bộ Binh có mang theo tất cả các khẩu M.72 này. Số còn thừa được phân chia cho Trung Đoàn 7 Bộ Binh, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, và ngay tại Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng cũng được trang bị.

Chiều theo tài liệu, loại súng M.72 khi nổ phát ra một sức nóng rất cao, lên đến 3,600 độ F., có sức công phá làm chảy sắt thép dày cỡ 2 Inch.

Ngay khi 2 Tiểu Đoàn đầu tiên và Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 8 vừa đến tuyến phòng thủ mặt Bắc, Đại Tá Trường được Tướng Hưng cho biết Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, có chiến xa trợ chiến, đang trên đà tiến từ Lộc Ninh đổ xuống từ hướng Bắc, Đại Tá Trường còn có sự cảnh giác trước, ngoài bộ binh và chiến xa, địch còn mở vài trận mưa pháo trước khi tấn công. Cho nên Ông đã ra lệnh cho tất cả các chiến binh của Trung Đoàn phải tức tốc đào hầm và giao thông hào phải có "NẮP CHE" chống pháo. Ông phối trí lực lượng 2 Tiểu Đoàn án ngữ ngay tuyến phía Bắc, cạnh Quốc Lộ 13.

Đại Tá Trường còn chỉ thị cho Sĩ Quan Pháo Binh (tăng phái) liên lạc với Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh (đang trú đóng tại An Lộc) thiết kế một "Tuyến hoả tập Pháo Binh tiên liệu" dọc theo Quốc Lộ 13, cách thành phố 1.500 thước về phía Bắc, và trình với Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 xin ưu tiên hoả lực không yểm cho mặt phòng thủ phía Bắc của Trung Đoàn 8, khi hữu sự.

Tiếp theo, vào ngày hôm sau (12 tháng 04 năm 1972), trực thăng vận đổ thêm Tiểu Đoàn còn lại của Trung Đoàn và Đại Đội Trinh Sát, được dùng làm lực lượng trừ bị cho Trung Đoàn, bố trí chiều sâu, dọc theo những cao ốc, đúc bằng Ciment cốt sắt, chạy dài theo Đại Lộ Ngô Quyền (cũng là Quốc Lộ 13 chạy xuyên qua thành phố). Riêng Đại Đội 8 Trinh Sát được điều động lên trấn thủ "Tổng tiền đồn" (Đồi Đồng Long), tiếp tay với Trung Đội Địa Phương Quân (không đủ quân số) của Tiểu Khu Bình Long đã trấn đóng từ trước.

* Trong số 2,500 quân của Trung Đoàn 8 được đổ vào An Lộc, có 400 chiến sĩ gốc là "Lao Công Đào Binh" (cũng là những chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, gồm đủ mọi cấp bậc, nhiều nhất là Binh Sĩ và Hạ Sĩ Quan, đã vi phạm kỷ luật như đào ngũ, hành hung cấp chỉ huy, v.v... đủ mọi thành phần trong các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, gom từ các

Trung Tâm Trừng Giới, rồi phân phối lại cho các đơn vị tác chiến cấp Sư Đoàn để dùng vào việc tập dịch lao công, "không được trang bị vũ khí". Vào trung tuần tháng 04 năm 1972, Sư Đoàn 5 Bộ Binh được Bộ Tổng Tham Mưu phân phối cho 400 Lao Công Đào Binh, để chia đều cho các Trung Đoàn Bộ Binh cơ hữu. Trong thời điểm này, chỉ còn duy nhất có Trung Đoàn 8 Thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh chưa được tham chiến, nên phòng Tổng Quản Trị Sư Đoàn (sau khi hội ý với Tướng Hưng) cho lệnh chuyển bổ sung hết các Lao Công Đào Binh cho Trung Đoàn 8 theo vào An Lộc.

Khi trận chiến quyết liệt khởi diễn vào ngày 13 tháng 04 năm 1972, Đại Tá Trường, Trung Đoàn Trưởng, chứng kiến một vài anh em Lao Công Đào Binh, bị trúng miểng pháo tử thương, trong lúc trong tay không có một tác sất để phòng thân, thật là tội oan uổng và bất công cho vong linh những người quá cố. Ông liền có quyết định táo bạo, không cần biết những sự gì có thể xảy ra sau này. Đại Tá Trường cho họp các Lao Công Đào Binh để gọi ý "trang bị vũ khí" và khích động tinh thần. Tất cả anh em Lao Công Đào Binh đều đồng ý tiếp nhận vũ khí để họ có cơ hội cùng các chiến binh của Trung Đoàn 8 Bộ Binh sát cánh chống chọi quân thù Cộng Sản. Như vậy là Trung Đoàn 8 có thêm 400 tay súng gan lì, hăng say trong việc đánh cận chiến, và vác M.72 đi lùng tăng địch khi tình hình chiến sự căng thẳng sau này.

* Người xưa có câu : "Phép Vua thua lệ làng", người chỉ huy tại mặt trận có toàn quyền ứng biến theo nhu cầu và tình thế, bất chấp câu nệ vào huấn thị, hay "lệnh Vua" (Bộ Tổng tham Mưu), đã được ấn định từ trước.

Sau trận chiến, số chiến binh gốc Lao Công Đào Binh đã tử trận hết 150, 150 khác bị thương, chỉ còn 100 chiến sĩ may mắn còn được lành lặn, và sau đó Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 liệt kê danh sách: Số Tử Sĩ đều được truy thăng lên 1 cấp, số Thương tích kể cả an toàn cũng được vinh thăng một cấp kèm theo Anh Dũng Bội Tinh, nhất là được nghị định của Bộ Quốc Phòng cho ân xá và phục hồi nguyên phương vị cũ (với cấp bậc mới).(3).

Cùng một chiến pháp này, sử sách có ghi, vào năm 694 trước Công Nguyên, vị Vua trẻ Nước Việt (U Việt) bên Tàu, tên là Câu Tiễn, đã sử dụng 3,000 tù tử tội, xông thẳng vào trung quân của Vua Ngô là Hạp Lư, có đến 30,000 quân và tướng sĩ. Các tù tử tội đã đánh một trận quyết liệt, phá tung 3 vạn quân Ngô tan hoang bỏ chạy, để lại chủ soái là Vua Hạp Lư, các tướng lĩnh khác phải vất vả liều mình xông vào cứu giá Vua thoát hiểm trong gang tấc trên chiến địa. Vua Hạp Lư cũng phải trả một giá rất đắt, bằng chính sinh mệnh của mình sau khi lui quân về đến Ngô Quốc, vì vết thương ở chân không được chữa trị kịp thời.

Các tù tử tội vào thời xa xưa đó, trước khi được xung quân vào trận, được Vua Việt khích lệ lòng quân "Cố gắng đánh thắng trận, không những được ân xá

án tử, mà còn được cấp thưởng cho tiền bạc, ruộng vườn canh tác hay trồng trọt sau khi chiến thắng trở về”.

Còn về 400 Lao Công Đào Binh ở Chiến trường An Lộc, vì lẽ sinh tồn, thà chết “Vinh Quang” ngoài chiến trường, lại còn có dịp giết quân địch, và nếu còn sống sót, thì sẽ được phục hồi “danh dự”, được vinh danh là người chiến sĩ anh hùng “Tử thủ An Lộc”, nên tất cả 400 tay súng gốc Lao Công Đào Binh đã trở thành những chiến binh “Ưu Việt” của Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ binh Việt Nam Cộng Hoà.

Từ xa, cách tuyến phòng thủ khoảng 3 cây số về hướng Bắc, các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã nghe được tiếng động cơ của chiến xa, và từ từ nghe thấy tiếng nghiền của xích sắt và hình dáng của đoàn chiến xa địch. Mọi người đều hồi hộp theo dõi và chờ đợi từng bước tiến của quân địch. Họ nhìn lại khẩu súng M.72 bên mình, không biết lợi hại ra sao?? Nhưng việc gì đến rồi cũng phải đến.

Từ trên nóc sân thượng của tầng lầu hai, Đại Tá Mạch Văn Trường đặt ống nhòm theo dõi từng bước tiến của bộ binh và chiến xa địch đang tiến lần xuống, cho đến khi nhận thấy đoàn chiến xa và bộ binh địch lọt vào trong “trận địa pháo”, Đại Tá Trường ra lệnh cho Pháo Binh bắt đầu “tác xạ”, 8 khẩu 105 ly và 2 khẩu 155 ly của Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh vẫn còn sử dụng được thì nhau nhả đạn (Đạn xuyên phá chống chiến xa, đạn nổ chụp để tàn sát bộ binh địch).

Vì Pháo của “ta” quá chính xác và có hiệu quả cao, một phần bộ binh địch chạy lui trở lại, với hy vọng vượt được ra khỏi “tầm pháo”, đoàn chiến xa địch cũng liền phân tán đội hình và khựng lại, chỉ có 15 chiếc T.54 dẫn đầu tổng “GA” giọt đại về phía trước, đằng sau không có bộ binh theo bảo vệ. Chiến xa địch khơi khơi băng ngang qua tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, và xâm nhập vào thành phố, lọt ngay vào tuyến phục kích của Tiểu Đoàn “thứ ba” của Trung Đoàn 8 trên đường Ngô Quyền. Các chiến sĩ Trung Đoàn 8 dùng đủ loại súng từ trên cao bắn xuống, từ dưới đất bắn xuyên hông. Các xạ thủ đại liên trên chiến xa địch phải vội vàng tuột xuống và đóng nắp pháo tháp lại để tránh đạn từ các cao ốc bắn xuống. Chiến xa địch giờ này chỉ còn lại khẩu đại bác 100 ly nòng dài, khó bề xoay trở, vả lại đã lái lọt vào thành phố, đường xá hẹp, hai bên là cao ốc, lề đường có cống rãnh, không chịu được sức nặng của chiến xa... Chiếc thì sụp rãnh, chiếc thì bị quán kềm gai, tiến thoái lưỡng nan, lay quay chờ chết.

Binh sĩ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh lần lần đâm ra dạn dĩ, vác súng M.72 ra tác xạ, vài quả đầu có chút sai lệch, chiến xa địch “chưa chết”, nhưng càng bắn càng có kinh nghiệm, bắn trúng vào chỗ “nhược”. Chiến xa bốc cháy.

Các chiến sĩ reo hò “Anh Em ơi !! xe tăng địch bị M.72 bắn cháy rồi !!!” Tiếng hô vang dậy, được chuyển nhau qua làn khói bốc ra từ chiến xa địch, cùng các xác cháy của các xạ thủ hay tài xế lái tăng địch vừa nhảy ra khỏi xe, đã làm nức lòng các chiến binh của Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Giờ này họ không còn sợ tăng của địch nữa, mà trái lại còn thích thú, vác M.72 đi lùng tăng địch mà bắn hạ. (tiếng bình dân của Anh Em chiến binh Trung Đoàn 8 gọi là sơi tái).

Kết quả: 12 T.54 địch lần hồi bị bắn cháy, 3 chiếc còn lại do các trực thăng võ trang

“Cobra” của Không Lực Hoa Kỳ, có gắn đầu đạn xuyên phá chống chiến xa bắn hạ.



6 . MŨI TIẾN CÔNG TẠI ĐỘI ĐỒNG LONG:

Cộng quân tung Trung Đoàn 174 thuộc Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt và 1 Đại Đội Chiến Xa hỗn hợp T.54 và PT.76 thuộc Trung Đoàn Chiến Xa 203 trợ chiến, cộng thêm 1 Tiểu Đoàn Phòng Không – một lực lượng đông gấp 12 lần, so với quân trấn thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Các chiến binh Trinh Sát của Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long đã chống trả rất mãnh liệt, đẩy lui liên tiếp nhiều đợt tấn công (biển người) có chiến xa yểm trợ, và bắn hạ 2 T.54 và 1 PT.76 của địch. Tuy nhiên, vì quân số quá ít, và bị hao mòn dần, nên vị Đại Đội Trưởng Trinh Sát gọi trình cho Đại Tá Trường về tình trạng hiện hữu. Đại Tá Trường cho lệnh rút lui trở về tuyến phòng thủ chính của Trung Đoàn ở mặt Bắc, và sau đó được

điều động về làm thành phần trừ bị cho Bộ Chỉ huy Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Đại Đội Trinh Sát 8 đã mang về được đầy đủ các Chiến Sĩ đã hy sinh và bị thương kể cả Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long. Cuộc triệt thoái được hoàn tất vào đêm 13 rạng ngày 14 tháng 04 năm 1972.

Sau khi chiếm cứ Đồi Đồng Long (là một trong những cao điểm chiến thuật quan trọng, từ đó có thể quan sát và khống chế mặt Bắc An Lộc, dọc theo Quốc Lộ 13, ngang qua Đồn Cảnh Sát Dã Chiến cạnh Quốc Lộ 13 phía Bắc thành phố, xuống tận khu chợ) và là một vị trí lý tưởng để đặt các ổ phòng không, Cộng quân đặt các khẩu súng cối 82 ly, các khẩu đại bác không giật 57 và 75 ly, pháo và tác xạ vào các vị trí của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đang bố trí trên vòng đai phòng thủ tại mặt phía Bắc.

Đồi Đồng Long được ghi nhận là một trong những cứ điểm quan trọng ở trên cao thế 128 thước, có tầm quan sát toàn trập địa phía Bắc thành phố, thiết tưởng lực lượng phòng thủ cần phải chiếm trở lại càng sớm càng tốt .

7 . MŨI TIỀN CÔNG TẠI SÂN BAY L.19:

Hai Đại Đội Địa Phương Quân thuộc Tiểu khu Bình Long kháng cự mãnh liệt với Trung Đoàn “Thép” của Công Trường Bình long, có Đại Đội Chiến Xa của Trung Đoàn 202 yểm trợ, phần vì kho đạn bị nổ, các kho chứa quân nhu bị cháy, bộ binh và chiến xa địch cứ ồ ạt tràn vào, bị địch đánh xuyên thủng và chia cắt nhiều mảnh, cuối cùng, đơn vị Địa Phương Quân đã bị tràn ngập tan hàng, tàn số liên lạc bị cắt đứt sau hơn 2 giờ giao tranh. Một số chiến sĩ Địa Phương Quân còn lại tự động lui về nhập chung với Trung Đoàn 8 Bộ Binh tiếp tục chiến đấu, ngăn chặn địch.

Hai cánh quân địch đã thành công tấn chiếm Đồi Đồng Long và Sân Bay L.19, nhưng cũng không dám tiến lên thêm, vì nhận thấy cánh quân tấn công mặt chính đang bị khựng lại.

Trong khoảng thời gian ngắn, các chiến sĩ Trung Đoàn 8 củng cố lại tuyến phòng thủ. Trong khi các chiến sĩ Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh đang lũng và thi đua bắn hạ chiến xa địch, cháy nằm la liệt trên đường Ngô Quyền, hai Tiểu Đoàn ở tuyến phòng thủ chính cũng lấy lại tinh thần, và tất cả mọi người đều biết, loại vũ khí M.72 đích thực là loại “khắc tinh” của chiến xa địch, và chuẩn bị sẵn sàng đem ra sử dụng trong những giờ phút sắp tới, dàn lại thế trận, chờ đợi quân địch.

Về phía Cộng quân, sau khi không còn liên lạc được với với bất cứ chiến xa nào đã chạy lọt vào thành phố, nhất là khi nhìn thấy những cụm khói đen bốc lên từng cụm phía trước, viên chỉ huy mặt trận đã đoán biết sự tình như thế nào rồi.

Chỉnh đốn lại đội ngũ, dàn lại đội hình (chiến xa và bộ binh), rồi giờ lại “tuồng” cũ, gọi pháo giập thêm khoảng 3,000 quả nữa trước khi ra lệnh cho chiến xa và bộ binh tiếp cận, mở đồng loại 3 mặt giáp công vào tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh và vào một phần ranh giới của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân ở phía Đông Bắc thành phố.

Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 8, trách nhiệm khu tuyến phòng thủ phía Tây Bắc (cánh trái) Quốc Lộ 13, phải chống trả với cả 1 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt, từ Đồi Đồng Long đánh xuống có chiến xa yểm trợ; đại bác 100 ly của các chiến xa, đại liên 50 ly, M.72 và súng tự động của đôi bên thi nhau nổ dòn như pháo Tết. Chiến xa địch thi đua nhau cháy. Kết quả, Tiểu Đoàn 1/8 Việt Nam Cộng Hoà không ngăn nổi “cơn bão lốc”, và quân địch tràn tới tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 2/8. Trước tình thế đó, Đại Tá Trường liền điều động Tiểu Đoàn 3/8 đến tăng viện, và chặn đứng được mũi dùi tấn công của địch quân. Cuối cùng, tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh phải lui về phía Nam thành phố. Thêm một số chiến xa địch bị bắn cháy, nằm lật nghiêng trên các giao thông hào, hầm hố của quân trấn thủ, một số cán binh bộ chiến của Cộng Sản liền “bám trụ” tại chỗ.

Tiến công được tới đây, Công Trường 5 Cộng sản Bắc Việt khựng lại, một số bộ binh và chiến xa còn lại không dám liều lĩnh tiến sâu thêm nữa.

Chiều dần đổ xuống, màn đêm bao phủ trận địa đầy dẫy xác chết đôi bên. Thương binh Việt Nam Cộng Hoà còn được đồng đội di chuyển về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn cho y sĩ điều trị, còn cán binh Cộng sản thì nằm chịu trận rên la giữa trận tiền còn nặc mùi thuốc súng.

Tiếp diễn qua ngày hôm sau (14 tháng 04 năm 1972), tiếng rên la thương binh Cộng Sản bớt dần đi. Quân Cộng Sản đã bám trụ được gần phân nửa diện địa phía Bắc thành phố, còn chiến xa thì không thấy xuất hiện trên trận địa phía Bắc.

Mỗi khi vừa im tiếng súng, Cộng quân giờ lại tuồng cũ, cho lệnh pháo bừa bãi vào trong thành phố, bắt kẻ trúng vào Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà hay là cán binh Cộng Sản Bắc Việt vừa mới bám trụ (xin đọc câu chuyện ngắn được trích trong quyển hồi ký của Trung Úy Lê Văn Mạnh, Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh,

“....sau khi được Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho toàn thể Tiểu Đoàn di chuyển lên tuyến đầu để tăng viện cho hai Tiểu Đoàn Bạn đang quần thảo với quân địch, và đang lui dần về phía Nam, chúng tôi nhận thấy có 2 chiếc T.54 địch đang gầm rú, cổ ngoi lên vì sục hổ, đang đưa nguyên cái bụng, liền bị một lượt 2 quả M.72 khịt ra từ các chiến binh của Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Chiến xa địch tức thì bốc cháy, các xạ thủ và tài xế trên chiến xa địch vội

nhảy thoát ra ngoài, tìm đường tẩu thoát, liền bị các chiến sĩ Tiểu Đoàn 3/8 tức thời bắn hạ. Anh Em hăng máu, vác súng khơi khơi tiến lên, quên lửng bộ binh địch đáng bám trụ cận kề; chúng xã AK tác xạ, một vài Chiến Binh phải bị hy sinh và bị thương tích.

Địch thấy các chiến binh “Mới” đến đánh hăng quá, liền bỏ hố, chạy lui trở lại. Nhờ vậy mà cả 3 Tiểu Đoàn 1, 2, và 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh có cơ hội chặn đứng được Cộng quân, trên một lần ranh cố định.

Cho đến đêm 16 tháng 4 năm 1972, Biệt Cách Dù tiến lên tiếp ứng, quét địch ra khỏi vòng đai $\frac{1}{2}$ phía Bắc Thành Phố.



Các chiến sĩ VNCH đang nhắm bắn các chiến xa của bọn Cộng sản Bắc Việt



Chiến xa T.54 của Quân CSBV bị Quân trú phòng của Quân lực VNCH bắn hạ tại An Lộc

8. TRẬN TẤN CÔNG LẦN THỨ HAI

(Ngày 15 Tháng 04 năm 1972)

MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG AN LỘC :

Kiểm điểm lại tình hình lúc khởi phát cuộc tấn công của địch quân vào mặt phía Bắc thành phố An Lộc, Cộng quân xua toàn bộ Công Trường 5, cộng thêm 1 Trung Đoàn của Công Trường Bình Long. Cộng quân nghĩ rằng lực lượng phòng thủ chỉ có 1 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân (nhiều lắm là 400 tay súng) của Tiểu khu Bình Long trấn thủ thì không thể nào đương cự và cản nổi sức tấn công mãnh liệt của đoàn 12,000 quân bộ chiến có cả gần 100 chiến xa yểm trợ.

Nhưng Cộng quân không ngờ khi xáp trận mới vỡ lẽ ra đã chạm trán với một lực lượng “chính quy” (Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh), hùng mạnh hơn nhiều so với các lực lượng của Tiểu Khu Bình Long như “bản điều nghiên trận liệt”. Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, với 2,500 tay súng, trong tay lại có loại vũ khí bắn cháy chiến xa, với các xạ thủ đầy nhiệt huyết gan lì. Viên Tư Lệnh Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, khi được báo cáo từ cánh quân tiến chiếm Đồi Đồng Long, và mất liên lạc với đơn vị 15 chiến xa chạy lọt vào thành phố, thì mới nhận biết có gì “bất trắc” cho các đơn vị mình, ngoài dự định không giống như kế hoạch đã thiết kế, nên tâm tư bị giao động, quyết định không dứt khoát, khi thì cho lệnh lui quân, khi thì cho dừng, lúc lại xua quân đánh ván bài liều.

Sáng sớm ngày 15 tháng 04 năm 1972 cánh quân từ phía Đồi Đồng Long (Trung Đoàn 272 thuộc Công trường 5), có chiến xa trợ chiến, tiến đánh và tràn ngập Tiểu Đoàn 1/8 Việt Nam Cộng Hoà, thừa thế xuyên đến Tiểu Đoàn 2/8. Cánh quân chính diện (có viên Tư Lệnh Công Trường phía sau) gom quân tập trung, xấp xếp lại đội hình, đồng loạt tấn công thêm một lần nữa. Còn Trung Đoàn Thép thuộc Công Trường Bình Long, vẫn ì ạch, chưa dám tiến gần tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân, cho đến khi được tiếp giáp với 2 Trung Đoàn còn lại của Công Trường Bình Long di chuyển đến từ hướng Đông, mới cùng nhau mở cuộc tấn kích thẳng vào ngay tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân là lực lượng trừ bị rất thiện chiến của Quân Khu 3, từ Tỉnh Tây Ninh, được trực thăng vận vào An Lộc ngày 07 tháng 04 năm 1972, với 3 Tiểu Đoàn 31, 36 và 52. Quân số tham chiến được 1,500 chiến sĩ các cấp, do Trung Tá Nguyễn Văn Biết chỉ huy. Liên Đoàn này đã từng quần thảo với Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt trên chiến trường ngoại biên trong trận “Đam Be” năm 1971.

Ngay ngày đầu tiên, khi mới vừa đặt chân đến An Lộc, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân được Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh chỉ định dàn quân trấn giữ một tuyến phòng thủ trải dài gần 4 cây số, từ suốt mặt phía Bắc, đến giáp mặt phía Đông, chỉ với 2 Tiểu Đoàn 31 và 52. Còn Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân, được lệnh phải tổ chức tuyến phục kích ngăn chặn địch cách Tỉnh lỵ 1 cây số về phía Đông, dọc theo con lộ từ xã Quản Lợi (Phi Trường Quản Lợi), dẫn vào Thị Xã An Lộc. Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà, do Thiếu Tá Tổng Viết Lạc chỉ huy, phải đương đầu với 2 Trung Đoàn quân địch có chiến xa trợ chiến, đã anh dũng đánh vùi nhiều đợt với địch quân, cuối cùng cũng bị địch chia cắt làm đôi: Một nửa bị đánh dạt ra tận chân Đồi Gió. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và lực lượng còn lại bị đẩy lùi trở lại tuyến phòng thủ phía Đông của Liên Đoàn... Thiệt hại khá trầm trọng. (xin mời Quý Độc Giả đọc một đoạn trong tập hồi ký của Đại Úy Đồng Kim Quan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Thuộc Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân, là một nhân chứng sống, tường thuật lại như sau :

“ 10g00 sáng hôm sau, ngày 07 tháng 04, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh đến An Lộc bằng trực thăng HU1B.

12g00, Tiểu Đoàn 36 di chuyển về hướng phi trường Quản Lợi, ra khỏi phía Đông An Lộc 1 cây số, tụi tôi chạm địch. Theo tin tình báo, lực lượng quân Bắc Việt là Trung Đoàn 275 Công Trường 9. Tiểu Đoàn 36 nhận được lệnh giữ con đường này, và án ngữ đường vào An Lộc.

Mối lo ngại chính bây giờ là dân chúng, sinh mạng họ không cho phép Pháo, Phi Pháo yểm trợ tối đa. Bọn Việt Cộng chắc rõ nhược điểm này của chúng ta, nên chúng khai thác triệt để. Mất tôi đại hân, khi thấy những người dân liều lĩnh chạy ra khỏi vòng chiến, bị Việt Cộng bắn ngã sấp mặt về trước.

Thiếu Tá Tổng Viết Lạc, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 36, tức tối:

– Quân dã man, chúng nó lấy dân làm “MỘC” để đỡ đạn mình đây mà !!

Gương mặt Ông cau lại, chiến đấu bên cạnh Ông nhiều, tôi biết Ông sắp sửa có quyết định. Mỗi cấp chỉ huy đều có một lối quyết định riêng. Thiếu Tá Lạc luôn luôn có quyết định đúng lúc. Ông quay lại người hiệu thính viên cầm máy:

– Gọi “Gà cồ” bảo tụi nó “gáy” đi ..

Mặc dù biết trước, tôi vẫn sẵn người trước quyết định đợt ngọt này, vì hàng ngàn dân còn đang kẹt lại trong đó .. Tôi áp ứng:

– Thưa Thiếu Tá!!

Giọng nói Thiếu Tá Lạc lại vang lên thật bình thản!!

– Gọi Pháo Bình, nhưng dặn chỉ bắn” đạn khói” mà thôi.

Tôi chợt hiểu, biết địch rất sợ pháo, Ông cho Pháo Bình bắn đạn khói, lợi dụng cơ hội địch trốn pháo, dân sẽ thoát ra... Đã có tiếng “Depart” rít lên nghe rõ mồn một. Vài phút đồng hồ sau, chiến trường nghiêng ngửa rõ rệt.

Dân chúng tại Quán Lợi đã chạy được ra gần hết; chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ ở giai đoạn đầu “Giải thoát cư dân”.

Án ngữ đường vào An Lộc của Việt Cộng, là giai đoạn sau của Tiểu Đoàn 36, trong những ngày kế tiếp: 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 tháng 04. Quán Lợi vẫn nguyên vẹn, mặc dù 24/24 giờ, đều đưng địch. Hình như tử thần đang lảng vảng đâu đây??

Ngày N+1, sau 5 ngày thất bại, Việt Cộng nhất quyết nhổ cái gai Tiểu Đoàn 36 bằng chiến thuật biển người, đánh vào 3 mặt Bắc, Đông và Tây, áp lực rất nặng, phòng tuyến hai bên chỉ cách nhau 30 thước. Đợt tấn công đầu, chúng nó lao vào như những con thú điên, được chích thêm thuốc kích thích. Những ổ đại liên, những khẩu M.16 “tự động” ở tuyến đầu làm việc rất đắc lực, làm chúng không tiến lên được. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng lâu bầu:

– Đánh nhau với lũ điên này bực cả mình, chắc chúng nó “điếc” cả rồi .. đâu có sợ súng??

Áp lực địch trước mặt vẫn còn nặng, tôi đưa ý kiến với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng xin điều chỉnh cho Pháo Binh bắn yểm trợ cách quân Bạn 30 thước.

Đây là một mạo hiểm lớn nhất của tôi trong gần 10 tuổi lính ...Trọt một ly ông cụ là...cồng rắn cắn gà nhà!!! Tim tôi bóp lại, khi nghĩ đến điều đó .. Thiếu Tá Lạc ưng thuận sau một phút nghĩ ngợi .. Tôi mím chặt môi, nâng máy truyền tin vô tuyến lên điều chỉnh ... Âm ...Âm ...Âm ...

Xác địch bị hất tung lên ngang tầm mắt, tôi ngồi bệt xuống đất, những giọt mồ hôi hai bên trán, nhỏ xuống thoải mái .

Tiếng Thiếu Tá Lạc loáng thoáng:

– Đẹp lắm ...đẹp lắm ..

Sau hơn 10 tràng pháo nổ, bên kia tuyến của địch quân bỗng nhiên ngừng bắn, cái im lặng thật là ngọt ngào.. Năm, rồi mười phút trôi qua mau chóng, từ từ chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ ì ầm đang tiến dần về hướng chúng tôi. Rồi lần lần hiện ra những chiến xa của địch, tất cả các chiến sĩ Biệt Động Quân đều chuẩn bị các khẩu M.72, yên lặng nằm chờ phục bên đường, tinh thần không nao núng, mà trái lại còn cảm thấy thích thú khi nhìn thấy chiến xa địch tiến gần.. 50 thước. .40 thước... rồi 30 thước.... Các khẩu M.72 thi nhau nổ, các cụm khói đen bốc ra từ chiếc T.54 dẫn đầu. Bị cú bất ngờ.. 2 chiếc dẫn đầu bị bắn cháy, còn lại 8 chiếc sau quay đầu bỏ chạy, không dám bắn trả, dù rằng một quả. Bên cạnh chiến xa, không thấy có bộ binh tùng thiết. Chính nhờ điểm này mà chúng tôi mới biết được rằng bộ binh và thiết kỵ của quân Cộng Sản Bắc Việt không được phối hợp để yểm trợ cho nhau... Thua keo này bày keo khác.. Nửa giờ sau, chiến xa lại dàn hàng ngang, theo sau lố nhố bộ binh, tiếng súng lại nổ, M.72 được bắn ra hằng loạt, quân địch đông như kiến .. T.54 thi nhau

cháy, tạo ra một cảnh tượng hỗn loạn, đánh giáp lá cà giữa Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân và khoảng 2 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt, trong đó theo lời của một tù binh địch khai báo, có cả Trung Đoàn 171 của Công Trường 9 tham dự trong trận đánh này.

Cùng thời điểm, đêm 15 rạng 16 tháng 04, Cộng quân tiếp tục tràn ngập Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà, một số chiến sĩ lui về được đến tuyến phòng thủ chánh của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, đang bố trí trên vòng đai phòng thủ Tỉnh lỵ, một số khác bị địch đánh bật ra tận chân đồi 169 (khoảng 4 cây số Đông Bắc An Lộc). Cho đến buổi chiều ngày 16 tháng 04, họ gặp được Biệt Cách Dù dưới chân đồi 169, 47 chiến sĩ thuộc Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân này được thắp tùng với Biệt Cách Dù, trở về nhập lại với Tiểu Đoàn 36 đang trên tuyến phòng thủ, cùng với Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân trên tuyến phía Đông thành phố.

Trong suốt đêm 14 rạng 15 tháng 04 năm 1972, Cộng quân gia tăng mưa pháo vào các tuyến phòng thủ (phía Bắc và phía Đông) nhiều nhất là vào vị trí của Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh Việt Nam Cộng Hoà, ước tính trên 4,000 quả đạn pháo đủ loại. Sau khi dứt pháo, bộ binh và chiến xa địch lại ồ ạt tấn công. Lúc bấy giờ, cả 3 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 8 Bộ Binh đã có mặt trên tuyến đầu chiến đấu, chống trả mãnh liệt, chiến xa địch lại thi đua nhau bị bắn cháy, hàng trăm cán binh Cộng quân bị bắn hạ, khiến mũi dùi tấn công mặt phía Bắc bị khựng lại thêm một lần nữa, mặc dù bộ binh quân Cộng Sản lần chiếm được thêm một phần diện địa phía Bắc Thành Phố .

Về mặt phía Đông, sau khi đẩy lui được Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân, cả 2 Trung Đoàn của Công Trường Bình Long và Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, có 1 Đại Đội chiến xa T.54 trợ chiến, tiếp tục tấn chiếm vào tuyến phòng thủ của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, buộc Liên Đoàn 3 phải lùi lại tuyến phòng thủ thứ hai.

Trận chiến được kéo dài đến chiều tối, bộ binh Cộng Sản lần chiếm thêm một phần diện địa phía Đông. Nhưng chúng phải trả một giá rất đắt, trên 2 Tiểu Đoàn Bộ Binh địch bị loại ra khỏi vòng chiến, nhiều chiến xa T.54 và PT.76 bị bắn cháy. (xem sơ đồ số 7).

(PHÓNG ĐỒ SỐ 7)



Khoảng 4,500 cán binh thương vong
34 chiến xa các loại bị bắn cháy
2 T.54 (bị bắt sống, còn nguyên)

600 Chết, 1,300 bị thương
Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh bị thiệt hại 90 %

DÂN CHÚNG : 500 chết, 1600 bị thương.

10. NHẬN ĐỊNH:

Những nguyên do chính đem đến sự thiệt hại trầm trọng về “nhân mạng” và “chiến cụ” của Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt bắt nguồn từ những nguyên nhân sau đây:

1. Do nhận định “SAI LẦM” từ bản điều nghiên trận liệt của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt về: Vị trí Bộ Chỉ Huy đầu não của Tướng Hưng, (Cộng quân đã tập trung pháo và gửi Đặc Công đến tận nơi để tìm bắt sống Tướng Hưng, nhưng pháo và đặc công đến chỗ KHÔNG NGƯỜI); Lực lượng trấn thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại tuyến phía Bắc không phải là một thành phần của Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh hay Biệt Động Quân hoặc Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long, mà là 1 Trung Đoàn Quân Chủ Lực thuộc Sư Đoàn 5 Việt Nam Cộng Hoà với 2,500 quân thiện chiến, trong tay lại có loại vũ khí khắc tinh của chiến xa, (súng phóng Hoả Tiễn cầm tay M.72); địch nghĩ rằng các lực lượng Địa Phương Quân phòng thủ các yếu điểm, như Đồi Đồng Long, mặt chính Bắc, sân bay L.19, sẽ phải bỏ chạy hay buông súng đầu hàng. Nhưng khi va chạm tại những nơi kể trên bị kháng cự và đề kháng rất mãnh liệt, đã gây cho Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt thiệt hại rất nặng nề.

2. Chiếu theo tài liệu trong quyển hồi ký của Thượng Tướng Cộng Sản Hoàng Cầm “Sở dĩ lực lượng Cộng Sản Bắc Việt không thắng được trận An Lộc, nguyên do chính là đã để “MẤT THỜI CƠ”, làm mất đi đà tấn kích. Tướng Hoàng Cầm viết: *“Sở Chỉ Huy Miền (đang đóng tại Mi Mốt), chỉ huy bởi Trung Tướng Trần Độ, đã cử Tướng Hoàng Cầm (Tham Mưu Trưởng) đến Lộc Ninh, gặp Trung Tướng Trần Văn Trà (Tư Lệnh chiến trường An Lộc), khuyến cáo nên tấn công ngay vào An Lộc (dự định ngày 08 tháng 04, sau 1 ngày chiếm cứ Lộc Ninh). Tướng Trà và các Tư Lệnh các Công Trường không đồng ý, viện lẽ cần phải thu dọn chiến trường, bổ sung quân số, chấn chỉnh lại đội ngũ, tái tiếp tế, và những việc linh tinh khác. Tướng Trà nêu lên trường hợp của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp đã từng áp dụng trên chiến trường Điện Biên Phủ vào năm 1954, với phương châm: “Phải chuẩn bị cho thật kỹ, và chỉ đánh khi chắc ăn”. Vì lẽ đó cho đến ngày 13 tháng 04 năm 1972, Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt mới khởi phát cuộc tấn công vào An Lộc, (đã trễ mất đi 6 ngày, kể từ khi chiếm được Lộc Ninh).⁽⁴⁾*

3. Yếu tố “TÂM LÝ” Sau khi chiếm lĩnh được Lộc Ninh, tinh thần cán binh Cộng Sản lên cao, đến chỗ tự mãn và khinh địch, nghĩ rằng sẽ quét sạch lực

lượng phòng thủ một cách nhanh chóng và dễ dàng, nhất là tin tưởng vào đoàn chiến xa và các đại pháo 130 ly.

Cổ nhân có câu: “Nếu ai khi thắng mà sinh lòng kiêu, thì khi bại cũng hay dễ nản lòng” và mất đi hết ý chí chiến thắng.

Những cấp Chỉ huy của Việt Nam Cộng Hoà đã nhận thấy rõ các ưu điểm của Địch, những yếu điểm của Bạn, và đã có cách khắc chế đúng lúc và kịp thời, để có cơ hội đem “CHIẾN THẮNG” về cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà

11. BÌNH LUẬN: VỀ CUỘC TẤN CÔNG LẦN THỨ NHẤT và LẦN THỨ HAI

Cả hai đợt tấn công vào ngày 13 và 15 tháng 04 năm 1972: Cộng quân áp dụng chiến thuật TIỀN PHÁO (mưa pháo), HẬU XUNG (biển người), và nhị thức Bộ Binh Chiến Xa.

Bàn về những ưu khuyết điểm và hiệu quả của các chiến thuật này, được lượng giá theo những kết quả thực tế tại chiến trường như sau:

A. Chiến thuật Tiền Pháo (mưa pháo) với mục đích san bằng, hay nói khác đi là muốn tiêu diệt các Bộ Chỉ Huy đầu não của quân trú phòng đồng thời bịt cầm các khẩu pháo và tạo Tâm Lý khiếp đảm cho các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà, để sau đó dùng số đông (biển người) đè bẹp đối phương. Nhưng kết quả, Cộng quân chỉ đạt được $\frac{1}{4}$, không đúng như dự liệu :

Các Bộ Chỉ Huy đầu não: Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Tiểu Khu Bình Long vẫn còn nguyên vẹn. Các chiến binh Việt Nam Cộng Hoà đã có nhiều kinh nghiệm để đương đầu với chiến thuật biển người của quân Cộng Sản, và hơn thế nữa, những pháo đài bay B.52 là khắc tinh của chiến thuật gọi là “nướng người” này, Cộng quân chỉ dập tắt được các khẩu pháo của Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh Việt Nam Cộng Hoà mà thôi.

B. Nhị thức Bộ Binh và Chiến Xa

Đây là lần đầu tiên, tại chiến trường Vùng 3 (thuộc lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà), mới thấy xuất hiện chiến xa địch, và cũng là lần đầu tiên, địch áp dụng “nhị thức Bộ Binh và Chiến Xa” trên chiến trường miền Nam. Sự thật Cộng quân chưa quen lối đánh “hợp đồng tác chiến”, hay nói khác đi “Bộ Binh chưa biết cách phải bảo vệ Chiến Xa như thế nào”?? Cũng vì vậy mà khi lâm chiến, (bị trúng Pháo của Việt Nam Cộng Hoà), bộ binh địch chỉ biết tìm đường tẩu thoát tránh pháo, bỏ rời chiến xa xông xáo một mình, không ai bảo vệ, nên chiến xa rất dễ bị làm “MỒI” cho các xạ thủ M.72 của quân trấn thủ bắn hạ .

Cục diện từ đó bắt đầu được thay đổi, nhất là về phương diện “Tâm Lý” và ưu thế của các chiến thuật: Cái tâm lý tự cao, khinh thường và ý chí quyết san

bằng An Lộc của các cấp cán binh Cộng Sản lúc ban đầu bỗng chốc bị đảo ngược giữa địch và ta. Các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà, từ chỗ hoang mang, mất bình tĩnh, đâm ra tự tin, bởi trong tay có được loại vũ khí khắc tinh M.72 diệt được chiến xa địch, lần hồi đi đến chỗ tự tin, thích thú, tự động tổ chức thành tổ 3 chiến binh, xách M.72 đi lùng diệt tăng địch. Còn các cán binh Cộng Sản thì trở lại mất tinh thần khi thấy chiến xa của chúng bị bắn cháy. Yếu tố TÂM LÝ, thật sự rất quan trọng, là một nhân tố chính, trong lòng của binh sĩ, cho sự thành bại trên chiến trường.

Trong trường hợp này, yếu tố “TÂM LÝ ĐẢO NGƯỢC”, vào giờ phút sinh tử quyết liệt giữa đôi bên, không một binh gia nào có thể dự đoán trước là nó có thể xảy ra trên chiến trường một cách đột ngột như thế, kéo theo sau sự sụp đổ toàn diện của Quân Đoàn xăm lảng trong chiến dịch Nguyễn Huệ của quân đội Cộng Sản Bắc Việt.

12 . CÂU CHUYỆN TRONG TRẬN ĐÁNH:

Sau đợt tấn công lần thứ nhì – trưa ngày 16 tháng 04 năm 1972, vì dân chúng không có hầm trú ẩn, sống lộ thiên hay dưới các mái hiên nhà, nhất là đồng bào Thượng phải tập trung ở sân ga xe lửa cũ bị trúng pháo thương vong rất nhiều nên các vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo có quyết định táo bạo, cầm cờ trắng đi đầu hướng dẫn trên 10,000 đồng bào vượt khỏi thành phố đi về hướng Nam dọc theo Quốc lộ 13 hướng về Xã Xa Cam. Chính quyền Tỉnh bó tay trước quyết định của người dân chạy loạn.

Đoàn người vượt đến Ấp Tân Khai thì bị Cộng quân chặn lại để thanh lọc, đàn bà trẻ con, các cụ già cho tiếp tục đi, thanh niên đàn ông bị chặn lại – trong số này đa số là các viên chức Xã ấp, nghĩa quân, địa phương quân của Tỉnh Bình Long theo gia đình chạy loạn. Đến ngày hôm sau Cộng quân bỏ quyết định này và chặn đuổi tất cả dân chúng bắt trở về Tỉnh, khiến tăng thêm gánh nặng cho lực lượng phòng thủ về vấn đề lương thực, cứu thương cùng những việc khác.



Dân chúng bồng bế nhau chạy loạn dọc theo QL.13

Một câu chuyện ngắn khác cũng được trích trong quyển hồi ký Trung Úy Lê Minh Hùng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà:

“Sau khi được Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho Tiểu Đoàn 3/8 di chuyển lên tuyến đầu để tăng cường cho hai Tiểu Đoàn 1 và 2 đang quần thảo với địch quân, và đang bị áp lực địch phải lui dần về phía Nam, chúng tôi thấy có 2 T.54, đang chổng gọng gằm rú, vì sụp hố, cố ngoi lên, liền bị một lượt 2 quả M.72 khịt ra từ các chiến binh Tiểu Đoàn 3/8, tức thì bốc cháy, các xạ thủ và tài xế trên chiến xa địch vội mở nắp pháo tháp, nhảy phóc ra ngoài, liền bị các chiến sĩ của Tiểu Đoàn 3/8 bắn hạ ngay tại chỗ. Anh em hăng máu, vác súng khơi khơi đi

lòng chiến xa địch để bắn hạ, quên cả Bộ Binh địch đang “bám trụ” cận kề, chúng xã AK. 47 bắn lại, gây cho một vài chiến sĩ phải hy sinh và bị thương. Địch thấy các chiến sĩ Tiểu Đoàn 3/8 xuất hiện bất thần và đánh hăng quá, nên chạy thối lui trở lại, nhờ vậy, cả Ba Tiểu Đoàn 1, 2, 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh, được lợi thế chặn đứng được địch, trên một lần ranh cố định, không bên nào lấn chiếm thêm được tấc đất nào.

Dường như đã có 1 Tiểu Đoàn của Cộng quân, đã quá đà tấn kích, theo các chiến xa vừa bị bắn hạ!! Pháo của Cộng quân vẫn nhả đều trên trận địa, tưởng là vùng đất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, nhưng pháo lại rơi nhằm vào vị trí của Tiểu Đoàn địch quân, một quả đạn pháo rơi ngay vào Bộ Chỉ Huy của Tiểu Đoàn địch kể trên, gây tử thương cho viên Tiểu Đoàn Trưởng và tên Sĩ quan tiền sát pháo binh cùng cán binh mang máy truyền tin ..Một cán bộ khác vội vàng nhảy lên nắm lấy ống nói, gọi thẳng đơn vị pháo từ xa !! tên cán bộ này nói giọng miền Bắc “Đ.m!! bắn nhằm vào đơn vị quân ta rồi!!! ngưng pháo .. ngưng pháo!!”.. Bên kia đầu máy hỏi lại.. cho biết “mã số” của Tiền sát viên và mật số của đơn vị yêu cầu ngưng pháo?? Tên cán bộ này làm sao biết được mã số của Tiền sát viên và mật số của đơn vị, vì mấy nhân vật đó đã đi theo ông Hồ, xuống âm ty rồi, áp a áp úng không trả lời được. Bên kia đơn vị pháo của Cộng quân tưởng là đã pháo trúng ngay vào đơn vị Việt Nam Cộng Hoà, và nghĩ rằng quân phòng thủ đã rà bắt được tần số của pháo địch (Cộng Sản Bắc Việt), cho nên mới gọi kêu ngưng pháo. Vì thế thay vì pháo bình thường, lại được chuyển thành pháo tập, bắn liên tiếp nhiều tràng, ngay trên đầu các con cháu ông Hồ, sau nửa giờ pháo, dọn sạch hết cả Tiểu Đoàn Địch kể trên.

- (1) Nhật ký hành quân Quân Đoàn 3/Quân Khu III ghi về trận chiến An Lộc
- (2) Trận Chiến Trong Mùa Phục Sinh 1972, Tác Giả Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, do Trung Tâm Quân Sử Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ phát hành năm 1980.
- (3) Lời tường thuật của Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, cựu Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1972), nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1975).
- (4) Hồi ký “Chặng đường 10,000 ngày”, tác giả Thượng Tướng Cộng Sản Hoàng Cầm (trang 280 – 281) phát hành năm 2001.

CHƯƠNG 5

1- PHẢN ỨNG CỦA BỘ TƯ LỆNH SƯ ĐOÀN 5 VIỆT NAM CỘNG HOÀ (Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng và Đại Tá Cố Vấn Trường William Miller)

2-



1

.1 . Chuẩn Tướng LÊ VĂN HƯNG

Tại hầm chỉ huy (hầm trại Đỗ Cao Trí), ngay khi vừa đặt chân xuống An Lộc, nhận định được tình hình tại mặt trận, Tướng Hưng ra lệnh cho tất cả các đơn vị trực thuộc phải “ tử thủ”, nhất quyết chiến đấu đến cùng, thề không rút lui.

Ông đã biểu lộ quyết tâm, và ra sức đôn đốc chỉ thị các đơn vị tại mặt trận. Ông đã tỏ ra hăng say, Ông cởi bỏ phăng chiếc áo trận có gắn một sao hai bên bầu áo, để lộ bên trong, còn lại chiếc áo thun màu xanh rong biển, khoác bên ngoài chiếc áo giáp, hai bên có gắn 2 quả lựu đạn M.26, quyết ăn thua đủ với quân Cộng Sản Bắc Việt trong trường hợp chúng nó mò đến được hầm Chỉ Huy, áo giáp lại không cần kéo Zip, để hở ngực, chân thì luôn luôn không rời khỏi đôi giày trận, làm việc không ngừng nghỉ trong thời gian cuộc chiến (từ 07 tháng 04 đến 07 tháng 07 năm 1972).

Dưới quyền chỉ huy của Vị Tư Lệnh Mặt Trận An Lộc, Tướng Hưng có trong tay:

A . Giai đoạn đầu:

- Trung Đoàn 7 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, trách nhiệm phòng thủ tuyến phía Tây An Lộc,
- Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân (-), trách nhiệm phía Bắc và phía Đông,

- Chiến Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh (từ căn cứ Cầu Cần Lê rút về), đóng ở trung quân mặt phía Nam,
- Tiểu Khu Bình Long, trách nhiệm phòng thủ phía Nam.
-

B . Giai đoạn 2:

Được Quân Đoàn 3 tăng cường cho Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, thay thế Biệt Động Quân, trấn thủ toàn diện phía Bắc và một phần phía Tây.

C . Giai Đoạn 3 và cho đến khi chấm dứt cuộc chiến:

Được Quân Đoàn 3 tăng cường thêm:

- Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, tăng cường Tiểu Khu Bình Long trấn thủ mặt Nam,
- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tăng cường Trung Đoàn 8 Bộ Binh, trấn đóng sườn phải mặt Đông Bắc, giáp tuyến Biệt Động Quân.

Đó là những đơn vị cấp Trung Đoàn, có danh hiệu truyền tin trên tần số, liên lạc 24/24 với Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, thường xuyên báo cáo về tình hình trên tuyến phòng thủ trách nhiệm, cũng như xin không quân chiến thuật yểm trợ tiếp cận hay trong lúc lâm trận, ngoài ra Tướng Hưng còn có nhiệm vụ ghi nhận những tin tức cùng yếu tố cần thiết từ các đơn vị trực tiếp gọi về, để Ông trình về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn xin những phi vụ B.52 thuộc Không Quân Chiến Lược Hoa kỳ, trước 48 tiếng đồng hồ, cho mỗi lần yêu cầu.

1.2 . Đại Tá WILLIAM MILLER

Vị Cố Vấn Trưởng của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà là người rất tận tâm trong chức vụ trong suốt thời gian trận chiến. Mặc dù vào ngày đầu tiên, khi cùng Tướng Hưng đặt chân xuống An Lộc, Ông có cảm giác (hay đã biết được ??) là Bộ Chỉ Huy (Tiền Phương) của Sư Đoàn 5 (nơi Ông đang đứng), sẽ không chịu đựng được sức công phá của các loại đạn 130 Ly và hoả tiễn của Cộng Quân, và Ông đòi rút toán Cố vấn Mỹ trở lại Lai Khê. Lúc mới nghe thì tưởng như Ông muốn làm khó dễ Tướng Hưng, nhưng đến khi nghe Tướng Hưng thốt lời “Sư Đoàn cần có Cố vấn Mỹ trong giai đoạn khẩn trương này”, thì Ông đồng ý đi theo Tướng Hưng đến quan sát “Thành Đố Cao Trĩ” và ưng thuận ở lại, để rồi hết lòng giúp đỡ Tướng Hưng trong việc liên lạc cũng như điều chỉnh trong vấn đề “Không yểm” với Không Lực Hoa Kỳ. Ông làm việc ngày đêm, không chút than van.

Đôi khi Ông cùng các vị sĩ quan trong toán cố vấn thay phiên nhau thức suốt đêm để điều khiển không quân yểm trợ cho quân Bạn, nhất là trong những đợt tấn công của địch vào các tuyến phòng thủ của quân Việt Nam Cộng Hoà. Nhiều khi đang mơ màng, vừa mới đặt lưng xuống nghỉ, thì bị Tướng Hưng gọi giật mình ngồi dậy ... Miller ... Miller ... , Ông vội vàng trả lời: Yes...yes

...General ... đó là giọng điệu thói quen hằng ngày của hai người thường đối đáp với nhau, tỏ vẻ thân tình trong sự kính trọng tài năng lẫn nhau, dù rằng trước đó vài hôm, hai vị có chút bất đồng về vụ Đại Tá Miller có nêu lên trường hợp nên thay thế Đại Tá Vĩnh (Chiến Đoàn 9) tại Lộc Ninh, do Cố Vấn Trưởng của Chiến Đoàn 9 nghi ngờ là Đại Tá Vĩnh sẽ đầu hàng quân địch, thay vì tử thủ.

Do sự tận tụy và thân tình đó, các phi vụ oanh kích, oanh tạc của các phi tuần phản lực Hoa kỳ cất cánh từ hai Hàng Không Mẫu Hạm đang có mặt ngoài khơi Biển Thái Bình Dương đã được hướng dẫn một cách rất là chính xác, và có hiệu quả cao. Địch quân phải chịu tổn thất rất nặng nề về nhân mạng cũng như về chiến cụ. Thêm vào đó, những Box B.52 (phi cơ phát xuất từ căn cứ đặt tại Đảo Guam) trải THẨM BOM hàng ngàn tấn trên đầu quân Cộng Sản Bắc Việt, khi thì làm nổ hàng giờ các kho đạn “dã chiến” (đào ụ trên mặt đất), khi thì đánh trúng các giàn pháo 130 ly và những giàn phóng hoả tiễn của Cộng quân, lúc lại đánh trúng ngay vào cả “ĐOÀN QUÂN” bộ chiến, có T.54 và PT.76 yểm trợ, đang hùng hổ tiến gần sát tuyến phòng thủ cuối cùng của quân trấn thủ Việt Nam Cộng Hoà. B.52 đúng là loại khắc tinh của chiến thuật biển người, mà Cộng quân đang áp dụng, là loại “Thần dược” trị bá bệnh do Cộng quân gây ra cho quân trấn thủ tại mặt trận An Lộc.

“ Một Phi vụ (Box) B.52 có 3 chiếc, trải thẩm BOM chồng mép lên nhau (overlap), có tầm sát hại chiều ngang 1 cây số, chiều dài 3 cây số. Trước khi BOM gần tới đất, gây ra tiếng gió rít lạnh cả người, tưởng chừng như tiếng “ma kêu, quỷ rú”, và sau khi chạm đất, nổ tung mịt mù cát bụi, khi tan khói bụi, thì thấy lố nhố các hố bom loang lổ, to hơn cái ao (cái đĩa), và xung quanh chu vi 1 cs x 3 cs, không còn một thứ gì đứng vững, đã trộn lẫn vào đất cát tan tành kể cả các chiến xa, cũng không ngoại trừ; Cộng quân gọi những hố Bom này là Bom Đĩa (theo ngôn ngữ Miền Bắc).

Chiếu theo tài liệu “ The Battle of An Lộc” của Tác Giả James Willbanks , và một tài liệu “giải mật”, thì Đại Tá Miller đã được đình chỉ công tác Cố Vấn cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, và được triệu hồi về Mỹ, bị điều trần trước Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, trong đó Tiến Sĩ Henry Kissinger vừa là Ngoại Trưởng vừa là nhân vật đứng đầu trong hàng Cố Vấn An Ninh, đầy quyền uy tại Tòa Bạch Ốc lúc bấy giờ.... Ông rời An Lộc vào ngày 10 tháng 05 năm 1972, và được một vị Trung Tá khác tên là Walter Ulmer thay thế chức Cố Vấn Trưởng, cho đến ngày tàn cuộc chiến.

Cũng theo tài liệu này, trong toán cố vấn của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Đại Tá Miller đã có vị Cố Vấn Phó là Trung Tá Ed Bedit, đã cùng với Đại Tá Miller có mặt từ đầu trận đánh.

Nói tóm lại, Đại Tá Miller quả thật là một Sĩ Quan có tinh thần “Trách Nhiệm” đã làm tròn chức năng của một vị Cố Vấn Trường, thật đáng ca ngợi và tuyên dương công trạng. Ông đã góp phần lớn công sức cho sự giữ vững và mang về chiến thắng cho toàn Quân Dân Bình Long An Lộc vào năm 1972.

2 . PHẢN ỨNG CỦA BỘ TƯ LỆNH QUÂN ĐOÀN 3/QUÂN KHU III

Tình trạng An Lộc lúc bấy giờ, được ví như một quả tim trong lồng ngực, chứa đựng khoảng 3,200 giọt huyết quản của những chiến sĩ tử thủ và trên 10,000 giọt máu của dân chúng Tỉnh Bình Long, thề quyết sống chết với quân thù Cộng Sản phương Bắc, đang thoi thóp thở từng hồi, theo từng đợt tấn công của địch, dưới sức ép của khoảng trên 37,000 quân đang bủa vây cả 4 mặt bên ngoài.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III, Vị Tổng Chỉ Huy Chiến Trường An Lộc, được ví như là một vị “ Y Sĩ “ giỏi, đang chữa trị cho con tim vĩ đại đó tiếp tục được tồn tại, cần phải làm cho nhịp tim được “đập” đều hoà bình thường trở lại, bằng cách bơm thêm sức, vô thêm máu, cho vào con tim đó, với những loại máu thích hợp cho cơ thể con bệnh An Lộc, và cũng là những loại máu “khắc tinh” đối với Cộng quân. Có nghĩa là phải lập tức châm thêm quân vào An Lộc sao cho kịp lúc kịp thời, với những Chiến Sĩ Nhảy Dù và Biệt Cách Dù, là những đơn vị thiện chiến nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đồng thời cũng là những Binh Chủng “Khắc tinh” đối với Bộ Đội của quân Cộng Sản Bắc Việt.

Căn cứ vào nguồn tin “kiểm thính mật mã”, do toán chuyên viên “Mật Mã” của Phòng 6 Bộ Tổng Tham Mưu tăng phái cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, đặt tại căn cứ Lai Khê, bản doanh Chỉ Huy và điều khiển chiến trường An Lộc. Do bản tin “mật mã”, Bộ Tư Lệnh Hành quân Quân Đoàn 3 có thể biết được hầu hết các tin tức, về danh tánh đơn vị, mọi sự điều động quân, cũng như ý định của địch, trước khi tấn công, của các đơn vị từ cấp Trung Đoàn đến Sư Đoàn. Các tin tức này đều được trình lên tức thời cho Tư Lệnh Quân Đoàn và Bộ Tham Mưu, để nghiên cứu và đề ra kế hoạch đối phó, đồng thời mật báo cho Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 của Tướng Hưng để chuyển lại cho các đơn vị trên chiến tuyến biết để cảnh giác đề phòng.

Tin kiểm thính ghi nhận: toàn bộ Công Trường 5 đã tung hết vào trận chiến, đang bị Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà cầm chân tại mặt phía Bắc Tỉnh lỵ, không còn khả năng tiến xa thêm được, ngoài gần ½ diện địa đã bám trụ được; Công Trường Bình Long, được tăng cường thêm Trung Đoàn 271 của Công Trường 9, tấn công mặt phía Đông thị trấn, cũng đã bị Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân cầm chân không thể lấn xa thêm được, đành phải bám dùi tại chỗ.

Còn ở mặt phía Tây, Công Trường 9 (-), cứ di chuyển tới lui, để tránh né phi cơ đồng minh oanh kích. Ở mặt phía Nam, vùng trách nhiệm của Công Trường 7, đã cắt cử Trung Đoàn 209, (đóng chốt) vùng Tàu Ô phía Nam còn lại 2 Trung Đoàn được bố trí hai bên Quốc Lộ 13, khoảng 4 cây số về phía Nam An Lộc: Trung Đoàn 165 bên cánh phải vùng Xa Cam, Xa Trạch, Trung Đoàn 141 bên cánh trái, vùng Ấp Srok Gòn (tính từ Bắc xuống Nam).

Cả hai Trung Đoàn này vẫn còn ẩn phục phía Nam để chờ “bắt sống” đoàn quân tháo lui của Việt Nam Cộng Hoà từ An Lộc rút về Lai Khê hay Bình Dương (nếu có xảy ra), hoặc đợi khi có lệnh, phối hợp với Công Trường 9, làm nỗ lực chính, tấn công từ phía Nam lên chiếm thành phố.

Đó là tình hình trận liệt địch, tính đến chiều ngày 13 tháng 04 năm 1972.

Sau khi nhìn bản đồ trận liệt của địch, Tướng Minh nhận thấy, về phía Đông Nam, lực lượng địch gần nhất trong vòng chu vi 4 cây số vuông, khu vực Đồi Gió và Đồi 169, và những thung lũng kế cận, chỉ có Trung Đoàn 141 của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt có thể có khả năng “bôn tập” (di chuyển nhanh), để cản trở việc đổ Quân Dù và Biệt Cách Dù (dự trù) tăng viện cho An Lộc.

Muốn tránh mối hiểm hoạ có thể có từ đơn vị Trung Đoàn 141 của Cộng Quân, ta cần phải có một kế hoạch “nghe binh”, làm sao để cho đơn vị Cộng quân này phải tự động rút đi nơi khác, để cho việc đổ quân Dù và Biệt Cách Dù được an toàn cũng như bảo toàn được quân số nguyên vẹn tiến vào cứu nguy An Lộc...

Chiều ngày 13 tháng 04 năm 1972, Tướng Minh chỉ thị cho “Phát ngôn viên Quân Đoàn” trở về Sài Gòn, tại địa điểm số 49 Đường Nguyễn Lâm (Quận 10), nơi các thông tin viên Quốc Nội cũng như Quốc Ngoại thu nhận “tin nóng bỏng” từ chiến trường An Lộc (hàng đêm) vào khoảng 7 giờ tối.

Khi tin tức thu nhận được từ Đài Phát Thanh Hà Nội loan báo sẽ chiếm được An Lộc trước ngày 20 tháng 04 năm 1972 để ra mắt cái Chính Phủ gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, và tiếp theo Bản tin diễn tiến tình hình chiến sự do Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 phổ biến ngày 12 tháng 04 “Căn cứ Cầu Cần Lê” đã được lệnh rút lui, và trên đường lui quân của Chiến Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đang bị hai Trung Đoàn của địch bao vây ngăn chặn, giao tranh ở cường độ ác liệt, các đặc phái viên của các Nhật Báo nội địa cũng như ngoại quốc, đều có cảm nghĩ rằng quân Cộng Sản Bắc Việt đang áp sát vào An Lộc, và rất nóng lòng trông chờ Bản Tin chiến sự “mới nhất” vào buổi tối ngày 13 tháng 04 năm 1972.

Bản tin tường trình về tình hình chiến sự tại mặt trận An Lộc, với các ký giả Quốc Nội và các đặc phái viên của các hãng thông tấn ngoại quốc hiện diện,

được Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh (Phụ Tá Hành Quân Tư Lệnh Quân Đoàn, kiêm Phát ngôn viên Quân Đoàn 3/Quân Khu III) phổ biến.

Sau khi hội ý và thảo luận với Vị Tư Lệnh Quân Đoàn và Bộ Tham Mưu, Trung Tá Ánh từ Lai Khê lái xe về Sài Gòn, với hành trang cho cuộc họp báo thật “đặc biệt”, vì vào sáng sớm ngày 13 tháng 04 năm 1972, Cộng quân đã chính thức mở cuộc tấn công vào Thị Xã An Lộc.

Cuộc họp báo lần này có hai phần quan trọng, được loan tin TRÌNH trước Quốc Dân Đồng Bào, qua các Nhật Báo Quốc Nội, và trước dư luận quần chúng toàn Thế Giới, xuyên qua các Bản điện tin của các hãng Thông Tấn Quốc Tế.

Phần thứ nhất: Về diễn tiến tình hình chiến sự trong ngày 13 tháng 04 năm 1972 ,... Cuộc pháo kích liên tục... cuộc quần thảo giữa 2,500 quân của Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà với Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt có chiến xa trợ chiến (kèm theo sơ đồ trận liệt).

Phần thứ nhì của cuộc họp báo, cũng là phần quan trọng chính yếu, cần phải đạt được. Đó là phần “Phản ứng của BTL Quân Đoàn 3” ra sao trước tình hình chiến sự cực kỳ nghiêm trọng như thế ??

Trung Tá Ánh lãnh chỉ thị của Vị Tư Lệnh Quân Đoàn phát biểu như sau:

“ Theo tin từ một thương binh (cấp Chỉ Huy Tiểu Đoàn) của Công Trường Bình Long (Cục R), được các chiến sĩ Biệt Động Quân cứu cấp hôm 11 tháng 04 năm 1972 cho biết: Tướng Trần văn Trà và Bộ Tham Mưu tiền phương cùng vài nhân vật đầu não của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, từ Lộc Ninh đã di chuyển đến trú đóng tại phi trường Quản Lợi, và lực lượng bảo vệ an ninh chỉ có 1 Tiểu Đoàn “Đặc Công” của Cục R mà thôi ... Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 liền thiết lập kế hoạch trình về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, xin cấp thời cho “Thả Dù” Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù vào phía Đông Bắc An Lộc (sau lưng Trung Ương Cục Miền Nam), để tóm gọn cái Chính Phủ bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, và bắt sống Tướng Trần văn Trà”.

Một câu hỏi của đặc phái viên ngoại quốc : *Kế hoạch thả Biệt Cách Dù vào “sau lưng Cục R” chừng nào thực hiện?* Trung Tá Ánh trả lời: Vào sáng sớm ngày mai (14 tháng 04 năm 1972). Cuộc họp báo được kết thúc vào khoảng 8 giờ tối cùng ngày, và vào khoảng 10 giờ đêm, tin tức Biệt Cách Dù sẽ được thả bọc phía sau Trung Ương Cục Miền Nam làm chấn động cả Thế Giới. Cặp bài trùng Kissinger và Lê Đức Thọ người thì chỉ thị cho phối kiểm lại, người thì vội điện tin về Hà Nội, gấp rút thông báo ngay cho Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn của Tướng Trà chuẩn bị đề phòng.

Khi nhận được tin trên, Tướng Trà kiểm điểm lại lực lượng tấn công An Lộc lúc bấy giờ các đơn vị Bộ Binh cơ hữu cận kề, đều bị cầm chân hết tại các giáp tuyến trên trận tuyến (nguyên Công Trường 5 đang kẹt với Trung Đoàn 8 Bộ

Binh tại mặt phía Bắc, Công Trường Bình Long và 1 Trung Đoàn của Công Trường 9 thì kẹt với Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà tại mặt phía Đông) nhất là quân số của các đơn vị vừa kể không còn được nguyên vẹn, cũng như khả năng tác chiến không đủ sức đương đầu với Biệt Cách Dù, để bảo vệ Bộ Chỉ Huy đầu não của Quân Đoàn và Cục R được.

Thời gian chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa, là Biệt Cách Dù sẽ được thả xuống trận địa, nhìn lại đơn vị bảo vệ hiện tại, chỉ có 1 Tiểu Đoàn đặc công, 400 tay súng, thì không thể nào đương cự nổi với “hàng ngàn !!” Biệt Cách Dù thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Duyệt kỹ lại chỉ còn duy nhất có Trung Đoàn 141 của Công Trường 7, đang bố trí quân ở Ấp Srok Gòn, 7 cây số Tây Nam phi trường Quản Lợi, Trung Đoàn 141 là đơn vị thiện chiến nhất của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, với 1,600 cán binh còn nguyên vẹn, sinh lực đầy đủ cũng như tính cơ động cao, mới có khả năng và đủ thì giờ cũng như đủ thực lực, di chuyển về tăng cường bảo vệ Cục R, để cản ngăn Biệt Cách Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Trung Đoàn 141 được lệnh cấp tốc rời vùng trú quân trong đêm, di chuyển đến mục tiêu đã ấn định (Phi trường Quản Lợi).

Như vậy, Cộng quân đã trúng kế “Điều Hồ Ly Sơn” (dụ cọp ra khỏi rừng), bỏ trống cả một vùng 4 cây số vuông phía Đông Nam, dùng cho việc đổ quân (trực thăng vận) Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù vào 2 ngày 14 và 15 tháng 04, và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vào ngày 16 tháng 04 năm 1972, được an toàn theo đúng như kế hoạch.

Việc Trung Đoàn 141 của Công trường 7 Cộng sản Bắc Việt rời Ấp Srok Gòn rút về bảo vệ cục R, được chứng minh qua đoạn văn trong Bài Phóng Sự “Chiến Trường Đi Không Hẹn” của Tác Giả Thiếu Tá Biệt Cách Dù Phạm Châu Tài, là nhân chứng sống (Thiếu Tá Tài lúc còn là Đại Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù), theo Liên Đoàn đáp xuống An Lộc ngày 16 tháng 04 năm 1972, bãi đáp nằm sát cạnh bên Ấp Srok Gòn viết lại như sau:

“.... Hoàng hôn phủ xuống thật nhanh, bóng tối lần lần bao trùm cảnh vật chung quanh. Súng vẫn nổ rải rác từng đợt, từng hồi trong rừng thẳm, Biệt Cách Dù tiến chiếm Ấp Srok Gòn, trong im lặng và an toàn, vì địch vừa rút ra khỏi đây không lâu. Lực soát, bố trí và dừng quân chung quanh Ấp trong những công sự chiến đấu đã có sẵn của Việt Cộng. Bóng đêm dày đặc, im vắng. Xa xa về hướng An Lộc, đạn pháo ì ầm nổ như tiếng trống cảm canh... (1)

Đúng như lời Phát ngôn viên Quân Đoàn 3 đã phát biểu với Báo Chí, sáng sớm ngày 14 tháng 04 năm 1972, hàng chục chiếc vận tải cơ C. 123 và C.130 của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà đã có mặt trên vùng trời phía Đông Bắc An Lộc, trên cao độ ngoài tầm của tất cả các loại súng phòng không của Cộng

quân, tung ra những cánh “Hoa Dù” rợp cả một góc trời, “Thiên thần Biệt Cách “GIẢ”, vì chiếc Dù thì thật 100%, còn chiến binh đang “tòn ten” dưới dù, toàn là những hình nộm, được kết bằng thứ vật liệu đủ nặng, tương đương với sức nặng của 1 người. Cùng thời điểm đó, Trung Đoàn 141 Cộng Sản Bắc Việt, cũng vừa hoàn thành một vòng đai phòng thủ bên ngoài, Tiểu Đoàn đặc công, có trách vụ tuyến phòng thủ bên trong và bảo vệ an ninh cận kề cho Bộ Chỉ Huy đầu não Cục R. Tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng chờ Biệt Cách Dù nghênh chiến..

Chờ đợi, từ sáng cho đến chiều tối, mà vẫn chưa thấy Biệt Cách Dù xuất hiện. Khi màn đêm đổ xuống, thì lại càng hồi hộp lo âu, tinh thần giao động, rất quan ngại về kỹ thuật “tác chiến ban đêm” xuất quỷ nhập thần của Biệt Cách Dù. Trời lại sáng, suốt ngày cũng vẫn không thấy Biệt Cách Dù động tĩnh nổi sừng, không biết Biệt Cách Dù, sau khi xuống tới trận địa, đã di chuyển đi đâu, di chuyển đánh bọc hậu sau lưng hay là sườn trái hay phải. Tại hầm Chỉ Huy, Tướng Trà cho gọi máy liên hồi hỏi Trung Đoàn 141 có phát hiện dấu tích gì của Biệt Cách Dù hay không? Tâm trạng của những người đang có mặt tại căn hầm chỉ huy của Cộng quân (hầm này do quân Đội Hoa kỳ xây cất từ trước), đều hồi hộp lo sợ bị Biệt Cách Dù bắt sống.

Tình trạng chờ “nghênh chiến” với Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã trải qua 3 ngày đêm ... Vừa đủ thời gian cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 hoàn tất việc đổ quân: (Hai đơn vị tinh nhuệ nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà) Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã vào được An Lộc để kiện toàn tổ chức phòng thủ: Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù mở rộng vòng đai phòng thủ thêm 2 cây số về phía Nam; Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù chiếm lại ½ diện địa phía Bắc Thành Phố.

Như vậy, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 đã hoàn thành chiến pháp được gọi là “Điều Hổ Ly Sơn” lừa được địch, tự động bỏ trống 4 cây số vuông phía Đông Nam An Lộc để trực thăng vận 3,000 Quân Dù và Biệt Cách Dù vào tiếp ứng cứu nguy An Lộc (2,450 Chiến Binh Mũ Đỏ, 550 Chiến Binh mũ xanh).

Cho đến giờ này “quả tim vĩ đại An Lộc”, mới được cứu tỉnh, nhịp đập lần hồi trở lại bình thường, hy vọng sẽ đẩy lui bất cứ cuộc tấn công nào trong những ngày kế tiếp của Cộng quân.

Ngày 19 tháng 04 năm 1972, tại Bản Doanh Hành Quân Tiền Phương của Quân Đoàn 3/Quân Khu III tại căn cứ Lai Khê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh phát biểu với Báo Chí trong và ngoài nước: “An Lộc đã trải qua hồi nguy kịch, tuy nhiên chúng tôi vẫn còn phải cẩn trọng, vì nhiều ngàn dân chúng đang còn kẹt trong vòng lửa đạn đôi bên, và Cộng quân vẫn còn pháo kích cả ngày lẫn đêm, vô tội vạ, tạo nhiều tang thương chết chóc, đổ vỡ, cho đồng bào vô tội.”

3 . ĐỒ QUÂN TĂNG VIỆN

Cuộc đồ quân tăng viện cho chiến trường An Lộc được chia ra làm hai giai đoạn:

1. Giai đoạn khẩn cấp: Trục thăng vận Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.
2. Giai đoạn kế tiếp: Thiết lập căn cứ hoả lực Tân Khai (12 cây số Nam An Lộc), dùng làm “bàn đạp” cứ điểm để trục thăng vận Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, Trung Đoàn 31 và Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà; với mục đích “RÚT NGẮN” đoạn đường, tiến gần An Lộc, đồng thời công phá Chốt Tàu Ô.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, đương kim Tư Lệnh Quân Đoàn 3, khi còn là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh & Khu 42 Chiến Thuật (vùng đồng bằng sông Cửu Long), đã được nổi tiếng là một tướng lãnh tài giỏi trong chiến thuật “trục thăng vận”, cũng là vị tướng đã đào tạo ra “Ngũ Hổ Tướng Miền Tây” Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn, Lưu Trọng Kiệt, Lê Văn Dân, Vương Văn Trỗi, (từ năm 1965 đến 1968). Ngoài ra Ông còn đào tạo được một vị tướng lãnh khác giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh vào năm 1975; đó là Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường.

Vào năm 1972, còn được Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng (Tư Lệnh mặt trận An Lộc, Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà; Trung Tá Lưu Trọng Kiệt và Trung Tá Lê Văn Dân, đã “tử trận” trên chiến trường Miền Tây vào năm 1966; Tướng Lê văn Hưng và Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã Anh Hùng tử tiết trong những ngày đau buồn của Đất Nước 30 tháng 04 năm 1975. Chỉ còn Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường (nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, và Trung Tá Vương Văn Trỗi (nguyên Tỉnh Trưởng Tỉnh Rạch Giá), còn sống sót, cả hai đang cư ngụ tại Thành Phố Houston, Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ.

TRỤC THĂNG VẬN TĂNG CƯỜNG

4- LỮ ĐOÀN 1 NHẢY DÙ THAM CHIẾN



Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, đang quần thảo với địch quân, trong gần suốt tuần qua tại vùng Suối Tàu Ô, được lệnh rút về Quận Chợ Thành, cấp tốc bổ sung và trang bị, chờ lệnh trực thăng vận đổ quân vào tăng cường cho quân bạn, đang trấn thủ tại Thị Xã An Lộc.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù bàn giao trận địa Vùng “Chốt Kiên” Suối Tàu Ô cho Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, tiếp tục đảm trách công việc “Bưng Chốt”.

Sáng ngày 14 tháng 04 năm 1972, Đại Tá Lê Quang Lương được triệu hồi về họp tại Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn 3/QK III (căn cứ Lai Khê).

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn, cho biết tình hình mới nhất tại An Lộc. Sau 2 lần tấn công, địch quân đã lấn chiếm gần phân nửa phía Bắc thành phố. Các đơn vị Bạn đang cần một luồng sinh khí mới đổ vào tiếp ứng cho An Lộc.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù xét thấy còn đủ khả năng để đột phá vòng vây cho quân Bạn đang tử thủ tại Thị Trấn An Lộc..

Tướng Minh cũng khuyến cáo, nơi có thể đổ quân, tương đối được an toàn, trong vùng Đông Nam Thành Phố (khu vực Đồi Gió và Đồi 169). Sau đó, con chim đầu đàn của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Đại Tá Lê Quang Lương cùng vài Sĩ Quan trong Bộ Tham Mưu lên trực thăng bay quan sát, tìm “ BÃI” đổ Quân. Ngay buổi trưa ngày 14 tháng 04, Đại Tá Lương quyết định cho trực thăng vận Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù vào sườn phía Đông của Đồi Gió và đồi 169, cạnh Ấp Srok Ton Cui, (4 cây số Đông Nam An Lộc) để giữ an ninh bãi đáp cho ngày hôm sau (15 tháng 04 năm 1972) toàn bộ Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1, Đại Đội Trinh Sát, cùng hai Tiểu Đoàn 5 và 8 Dù đổ quân kế tiếp.

Tiểu Đoàn 6 Dù, sau khi hoàn thành nhiệm vụ an ninh bãi đáp, để lại một Đại Đội giữ chân tại Ấp Srok Ton Cui, phía Đông Nam dưới chân đồi Gió, Tiểu Đoàn (-) được chia làm 2 cánh, 2 Đại Đội, được giao cho Tiểu Đoàn Phó, Thiếu Tá Phạm Kim Bằng (gốc Thiếu Sinh Quân và tốt nghiệp K.16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam), di chuyển lên chiếm cao điểm Đồi Gió và Đồi 169, làm lực lượng bảo vệ cho Bộ Chỉ Huy (Nhẹ) của Lữ Đoàn 1 Dù, do Trung Tá Lữ Đoàn Phó Lê Văn Ngọc chỉ huy, cùng Pháo Đội (6 khẩu 105 ly), Đại Đội Công Binh Chiến Đấu, tạo thành một căn cứ Hoả Lực “dã chiến” trên đỉnh Đồi Gió để yểm trợ cho toàn thể mặt trận An Lộc, (trong giai đoạn này, Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh và Trung Đội Pháo Binh của Tiểu Khu Bình Long chỉ còn sót lại 1, 2 khẩu Pháo 105 ly còn sử dụng được mà thôi); Cánh quân thứ 2, gồm 2 Đại Đội, do Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh, di động xung quanh sườn đồi 169.

Lữ Đoàn 1 Dù, được đổ xuống trận địa, do Không Đoàn 43 trực thăng, thuộc Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đảm trách, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Úc (Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam) chỉ huy, toàn quyền đảm trách việc “đổ quân” và “tấn thương” cho chiến trường An Lộc.

Sau khi đặt chân xuống trận địa, Đại Tá Lương bắt liên lạc với Tướng Hưng (Tư Lệnh mặt trận An Lộc), và Trung Tá Biệt (Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân) đang án ngữ mặt phía Đông, đồng thời điều động lực lượng Dù, chia làm 2 cánh: Tiểu Đoàn 8 Dù bảo vệ bên sườn Trái, Tiểu Đoàn 5, Đại Đội Trinh Sát cùng Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Dù di chuyển bên sườn Phải, bủa gọng kềm, tiến sát vào vòng đai Thành Phố An Lộc, từ hướng Đông Nam.

Khi còn cách tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân 1 cây số (vị trí cũ của Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân khi trước), Tiểu Đoàn 5 Dù chạm với một đơn vị Cộng Quân (cấp Tiểu Đoàn). Địch quân bị quân Dù từ sau đánh tới bất ngờ, sau nửa giờ giao tranh, quân bạn được sự yểm trợ rất đắc lực của các trực thăng vũ trang Cobra của Không Lực Hoa Kỳ, Lực Lượng Dù nhanh chóng đánh tan đơn vị Cộng Quân. Thanh toán xong đơn vị Cộng quân đang bủa vây An Lộc từ phía Đông Nam, Lực Lượng Dù tiến vào Thành Phố, giữa sự hân hoan chào đón của Quân Dân An Lộc.

Một cuộc họp tham mưu cấp thời được diễn ra tại hầm Chỉ Huy của Tướng Hưng, Ngoài Chuẩn Tướng Hưng, còn có Đại Tá Lê Nguyên Vỹ (Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh), Đại Tá Trường (Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh), Đại Tá Nhứt (Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long), toán cố vấn Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Sau khi thảo luận và cân nhắc tình hình trận liệt, Tướng Hưng chỉ định đơn vị Dù trách nhiệm giúp Tiểu Khu Bình Long trấn giữ và mở rộng vòng đai phía Nam. Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Dù trú đóng cùng chung hầm Chỉ Huy của Tiểu Khu Bình Long. Hai

Tiểu Đoàn 5 và 8 lần lượt tiến về phía Nam (Tiểu Đoàn 8 bên cánh Trái, Tiểu Đoàn 5 bên cánh Phải, tính từ Bắc xuống Nam).

Khi Tiểu Đoàn 8 Dù vừa vượt vòng đai phòng thủ phía Nam, ngay tại ngã tư Xa Cam, (còn có biệt danh là dốc tử thần) liền bị Pháo và Bộ binh có cả Chiến Xa địch (ước tính cấp Tiểu Đoàn) chặn đánh... Chiến trận được mô tả ác liệt. Xin đọc một đoạn bài tường thuật của Đại Úy Đỗ Viết Hùng (Đại Đội Trưởng Đại Đội 83 thuộc Tiểu Đoàn 8 Dù):

...Sau khi Trung Úy Vân (Đại Đội Trưởng Đại Đội 83) chết vì bị đạn pháo nổ chụp của địch, tôi đang là Trung Úy Đại Đội Phó liền được Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Tá Văn Bá Ninh, chỉ định thay thế vị Đại Đội Trưởng vừa đền xong nợ nước. Vừa mới chui huy chưa đầy 10 phút, tôi lại bị thương, nhưng vẫn tiếp tục chỉ huy Đại Đội. Cùng lúc Đại Đội 82 do Trung Úy Trần Cao Khoan, Đại Đội Trưởng cũng bị thương, và gần phân nửa Đại Đội 82 cũng bị trúng miếng pháo của địch, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho Đại Đội 82 lui ra khỏi vòng pháo tập của Cộng Quân, Tiểu Đoàn 8 Dù tạm “khựng” lại. Trong lúc đó Tiểu Đoàn 5 từ cánh Phải, do Trung Tá Nguyễn Chí Hiếu chỉ huy đơn vị, đánh bọc vào sườn của đơn vị Cộng Quân. Pháo địch không còn hiệu quả, vì trong thế đánh xáp lá cà... Các thiên thần mũ đỏ của Tiểu Đoàn 5 lại có dịp lập chiến công thêm một lần nữa...

Chỉ sau khoảng nửa giờ giao tranh, đơn vị Cộng quân tháo chạy về hướng Nam bỏ lại trận địa trên 100 xác chết .. Trung Tá Hiếu cho lệnh truy kích quân địch. Bắn hạ thêm hơn 100 cán binh khác của Cộng quân trên đường đào tẩu.

Trời vừa tối, Tiểu Đoàn 8 Dù được lệnh dừng quân qua đêm trong khu vực phía Nam dọc theo Quốc Lộ 13, bên cánh Phải là Tiểu Đoàn 5 Dù... Suốt đêm, mọi người đều ghìim súng chờ địch, trên vòng trời đen tối, luân phiên nhau, các chiếc C.130 tối tân của Không Lực Hoa Kỳ bao vùng, bắn chặn quân Địch cận phòng khi có lời yêu cầu, bộ binh địch không dám mạo hiểm tấn công. Trong đêm này, có 1 T.54 xuất hiện cận tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 8; Thượng Sĩ thường vụ Lê Văn Song chỉ huy toán vũ khí nặng chạy rượt đuổi theo sau xạ thủ 57 Ly không giết, vô tình bị hơi phụt của khẩu 57 gây ra tử thương; chiếc chiến xa T.54 liền được chỉ điểm cho C.130 có thiết trí Đại Bác 105 ly bắn hạ.

Trời vừa hừng sáng, 2 Tiểu Đoàn 5 và 8 tiếp tục mở rộng vòng đai về phía Nam, Thiếu Tá Đào Thiện Tuyển, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 8 Dù, chỉ huy 3 đại đội 81 (do Đại Úy Nguyễn Trọng Ni chỉ huy), Đại Đội 83 (Do Trung Úy Đỗ Viết Hùng chỉ huy) và Đại Đội 84 Dù (do Trung Úy Đồng Văn Minh chỉ huy) cùng song song với Tiểu Đoàn 5 Dù tiến về phía Nam, cách thành phố đến 2 cây số, được lệnh bố quân dừng lại, đào hệ thống phòng thủ, cho đến khi bắt tay được với Tiểu Đoàn 6 Dù từ phía Nam tiến lên giải tỏa.

Sau khi hai Tiểu Đoàn 5 và 8 hoàn tất tuyến phòng thủ 2 cây số vòng ngoài phía Nam, mặt phía Nam An Lộc bây giờ trở thành vững mạnh nhất (nhờ có khoảng 1250 chiến sĩ Dù trấn giữ (2).

Trong thời điểm đó, Tiểu Đoàn 6 Dù trên đỉnh Đồi Gió và Đồi 169, cũng đã thiết lập xong căn cứ hoả lực Pháo Binh (6 khẩu 105 ly) và bắt đầu khai pháo tác xạ vào quân địch theo yêu cầu của Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Đúng thật, lực lượng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã đem đến cho quân trấn thủ “một luồng SINH KHÍ MỚI”, như Tướng Minh đã nói với Đại Tá Lương từ lúc ban đầu.

Sau trận An Lộc Lữ Đoàn 1 Dù được lệnh trở về hậu cứ “Trần Quý Mai” trong trại Hoàng Hoa Thám để dưỡng quân, chỉ có 1 đêm là được lệnh tiếp tục di chuyển hành quân, tăng cường cho mặt trận Quảng Trị.

5. LIÊN ĐOÀN 81 BIỆT CÁCH DÙ THAM CHIẾN



Đến ngày 16 tháng 04 năm 1972, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được tăng viện cho An Lộc, và khởi phát cuộc phản công tái chiếm lại $\frac{1}{2}$ lãnh thổ phía Bắc An Lộc.

Từng đoàn trực thăng HU1D cất cánh từ căn cứ Lai Khê vào trưa ngày 16 tháng 04 năm 1972 đưa 550 Biệt Cách Nhảy Dù đến chiến trường An Lộc một cách an toàn.

Bãi đổ quân được chọn trên một khoảng ruộng trống, về phía Tây, Tỉnh lộ 245, cách Đồi Gió 1 cây số về phía Đông Bắc.

Hợp đoàn trực thăng từng đợt 30 chiếc HU1D cho mỗi đợt đổ quân, có 4 trực thăng vũ trang hộ tống bao vùng. Đợt đầu thả Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, do Trung Tá Phan Văn Huân chỉ huy và 4 toán trinh sát của Liên Đoàn 81 Biệt Cách, do Trung Úy Lê Văn Lợi chỉ huy, cùng Đại Đội 1 do Đại Úy Nguyễn Ích Đoàn chỉ huy và Đại Đội 2 do Đại Úy Nguyễn Sơn chỉ huy; Chuyến thứ nhì gồm có Liên Đoàn Phó, Thiếu Tá Nguyễn Văn Lân, cùng Đại Đội 3 do Đại Úy Phạm Châu Tài (có biệt danh là Hồ Xám) chỉ huy, và Đại Đội 4 do Đại Úy Đào Minh Hùng chỉ huy.

Sau khi được an toàn nhảy xuống trận địa, kiểm điểm quân đầy đủ, Trung Tá Huân liền cho lệnh các đơn vị di chuyển đến chiếm cứ Ấp Srok Gòn, cận kề bên bãi đổ quân, bố trí xong xuôi, Trung Tá Huân mở tần số truyền tin, liên lạc được với Tướng Hưng (Bộ Chỉ Huy Mặt Trận) và Đại Tá Lưỡng (Lực Lượng Dù) ở phía Nam để được hướng dẫn lộ trình an toàn cũng như tránh ngộ nhận giữa quân bạn trước khi tiến quân vào thành phố.

Trên đường tiến quân vào chiếm Ấp Srok Gòn, đơn vị Biệt Cách đi đầu, báo cáo về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, gặp được hai người Thượng, đang mò mẫm trở về Ấp, để tìm các con BÒ của dân làng đã bỏ chạy ra khỏi Ấp còn để lại từ hơn tuần qua, khi Cộng quân đến chiếm cứ. Với nhiều vết tích hầm hố, giao thông hào chiến đấu, còn nguyên vẹn, hai người dân Thượng còn cho biết, quân Cộng Sản cũng vừa mới rút đi, còn chưa kịp lấp lại hầm hố, đào xới tứ tung.

Chiều theo tài liệu của nhân chứng sống Biệt Cách Dù, Thiếu Tá Phạm Châu Tài, trong tác phẩm “AN LỘC CHIẾN TRƯỜNG ĐI KHÔNG HẸN”, đoạn “Theo chân đoàn quân ma” có đoạn tường thuật như sau:

“Theo kế hoạch giải vây, hai đơn vị thiện chiến được sử dụng đến là Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.

Cả hai đơn vị này đều nhảy thẳng vào An Lộc với hai nhiệm vụ khác nhau, một phía trong và một phía ngoài thị xã.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù sẽ quét sạch hành lang vây khốn bên ngoài chu vi phòng thủ và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù mở đường máu đánh thẳng vào An Lộc tiếp tay với quân trú phòng bên trong, chiếm lại phân nửa thành phố đã mất.

Người ta suy nghĩ, kế hoạch này là một ván cờ liều, một kế hoạch đánh xả lảng “thí chót để lấy xe”, và những đơn vị thi hành sẽ là những con thiêu thân bay vào ánh lửa. Đúng vậy, họ là những con chót của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, những con chót đã sang sông, đã nhập cung, và đã trở thành một pháo đài sừng sững trước mặt quân thù.

Ngày 14 tháng 04 năm 1972, từ Quận Chân Thành, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và một pháo đội được trực thăng vận vào một địa điểm cách An Lộc 04 cây số về phía Đông Nam.

Từ Ấp Srock Ton Cui, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù chiếm lĩnh cao điểm 169, còn được gọi là Đồi Gió, đặt 06 khẩu 105 ly, để yểm trợ cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn cùng Tiểu đoàn 5 và 8 Nhảy Dù tiến vào An Lộc.

Linh động và bất ngờ là hai yếu trong binh pháp, được Lữ Đoàn 1 Dù khai thác triệt để trong cuộc hành quân này.

Cộng quân bao vây An Lộc bị cú bất ngờ khi thấy lính Nhảy Dù xuất hiện phía sau, yếu tố bất ngờ đã làm địch quân hốt hoảng, trận đánh đẫm máu nổ ra và Nhảy Dù đã chiếm ưu thế, mở được một khoảng trống trong vòng vây kín mít từ phía Đông Nam hướng về An Lộc.

Cùng ngày 14 tháng 04 năm 1972 khi Lữ đoàn 1 Nhảy dù được trực thăng vận vào An Lộc, thì từ những khu rừng già vùng Tây Nam Xa Mát dọc theo biên giới Việt- Miên, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đang hành quân, được lệnh triệt xuất để trở về căn cứ Trảng Lớn thuộc Tỉnh Tây Ninh.

Sáng ngày 16 tháng 04 năm 1972 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù được vận chuyển qua Lai Khê bằng trực thăng Chinook CH-46.

12 giờ trưa cùng ngày, khi kho đạn Lai Khê bị đặc công Cộng Sản phá hoại nổ tung, là lúc toàn bộ 550 quân cảm tử của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù sẵn sàng tại phi trường Lai Khê để được trực thăng vào An Lộc.

Nắng hè chói chang oi bức, ánh nắng lung linh theo cánh quạt của trực thăng tiến đưa đoàn quân Ma đi vào vùng đất cấm. Địa điểm đổ quân là những đám ruộng khô cằn, nứt nẻ phía Tây tỉnh lộ 245, chung quanh là những cánh rừng thưa trải dài theo hướng Tây Bắc, khoảng cách 1 cây số đi về phía Đồi Gió.

Phải một hợp đoàn 45 chiếc trực thăng đa dụng HU-1D với hai đợt đổ quân mới thực hiện xong cuộc chuyển quân, và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã vào vùng hành quân lúc 04 giờ chiều ngày 16 tháng 04 năm 1972. Mở tản số liên lạc với Tướng Lê Văn Hưng trong An Lộc và liên lạc với Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù để biết vị trí quân bạn, sau đó nhanh chóng khai triển đội hình chiến đấu di chuyển về hướng Tây, len lỏi theo đường thông thủy giữa hai ngọn đồi Gió và 169 âm thầm ngậm tằm mà đi.

Một sự kiện bất ngờ không may xảy đến khi đoàn quân đang di chuyển, một quả bom của Không quân Hoa Kỳ định đánh vào vị trí của Cộng Quân lại rơi ngay vào đội hình đang di chuyển của Biệt Cách Dù, gây thương vong cho một vài binh sĩ, trong đó có Thiếu Úy Lê Đình Chiếu Thiện. Lập tức trái khói vàng được bốc lên cao giữa đoàn quân để phi công nhận diện phía dưới là quân bạn.

Phải mất một thời gian ngắn cho việc tản thương, hai cố vấn Mỹ; Đại Úy Huggings và Thượng sĩ Yearta nhanh chóng liên lạc với Lữ Đoàn 7 Kỵ Binh Không vận Hoa Kỳ yêu cầu trực thăng cấp cứu và được thỏa mãn ngay. Đây là hai cố vấn thuộc lực lượng đặc biệt Hoa Kỳ còn chiến đấu bên cạnh Liên Đoàn

81 Biệt Cách Dù khi quân bộ chiến Mỹ đã rút lui ra khỏi chiến trường Việt Nam theo kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh được thi hành vào năm 1970.

Sự kiện thứ hai xảy đến là sự xuất hiện của 47 quân nhân thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ đối 169 chạy tuôn xuống, mặt mày hốc hác vì mệt mỏi và thiếu ăn, bị thất lạc và phải trốn trong rừng. Họ đi theo Biệt Cách Dù để trở lại đơn vị gốc trong An Lộc.

Vài tiếng súng AK ròn rã ở phía Đông, có lẽ địch bắn báo động. Tiếp tục di chuyển về hướng Tây Bắc để vào rừng cao su Phú Hòa. Tiếng súng nổ liên hồi, đứt quãng phía trước, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đang chạm địch. Gặp Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy dù- Trung Tá Hiếu cười méo miệng, nói như phân trần ” tụi nó đông như kiến và bám sát tụi moi như bầy đĩa đói”.

“ Tụi nó đông như kiến” đã nói lên thực trạng chênh lệch lực lượng quân sự đôi bên mà ưu thế về phía Việt cộng. Nhưng đã là lính thì phải cố gắng cho đến lúc tàn hơi, đã là một Biệt Cách Dù thì phải chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh cho màu cờ sắc áo của đơn vị.

Hoàng hôn phủ xuống thật nhanh, bóng tối lần lần bao trùm cảnh vật chung quanh. Súng vẫn nổ rải rác từng đợt, từng hồi trong rừng thẳm. Biệt Cách Dù chiếm ấp Srok Gòn trong im lặng và an toàn vì địch vừa rút ra khỏi đây. Lực soát, bố trí và dùng quân chung quanh ấp trong những công sự chiến đấu đã có sẵn của Việt Cộng.

Bóng đêm dày đặc, im vắng xa xa về hướng An Lộc- đạn pháo ì ầm nổ như tiếng trống cầm canh.

Sự đổ quân tăng viện ồ ạt của Việt Nam Cộng Hòa về phía Đông Nam cách An Lộc 4 km, đồng nhịp với các phi vụ đánh bom B52 tàn khốc về phía Nam của thành phố, đã làm cho Cộng quân hoang mang hốt hoảng. Lữ Đoàn 1 Dù là lực lượng đối kháng vòng ngoài để thu hút địch quân đồng thời tạo một lỗ hổng cho Biệt Cách Dù thâm nhập vào thành phố.

Sáng ngày 17 tháng 04 năm 1972, cùng một thời điểm Tiểu Đoàn 8 Dù tiếp cận ngoại vi tuyến phòng thủ của Thị Xã về phía Nam, cạnh Quốc Lộ 13.

Cộng quân không ngờ Biệt Cách Dù đã lọt được vào Thị xã tiếp hơi cho quân tử thủ và mở cuộc tấn công ngay trong đêm đó vào các khu phố mặt Bắc...

Nói về liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy dù, mặc dù chỉ có 550 chiến sĩ được đổ quân vào An Lộc nhưng khả năng tác chiến có thể bằng hay hơn 2000 quân bộ chiến (cấp Trung đoàn) của các Công trường quân Cộng sản Bắc Việt, bởi chiến pháp linh động và bất ngờ, uyển chuyển theo tình hình, biết tùy theo thời tiết và địa thế, khi tấn công thì như vũ bão, sấm sét giáng lên đầu quân địch, khiến chúng không kịp trở tay, xuất hiện bất ngờ như những thiên thần trên trận mạc, đánh cận chiến tuyệt kỹ trên các hầm hố giao thông hào vào ban đêm,

chui tường, đục lỗ tác chiến trong thành phố, cả ngày lẫn đêm rất điều luyện (lấy ít đánh nhiều, sát hại địch nhiều mà thương vong lại ít), đột kích bất ngờ thu dọn chiến trường nhanh chóng đã làm kinh tâm khiếp đảm địch quân trên tận dãy Trường Sơn heo hút gió ngàn, và trong thành phố tại ngã ba Cây Thị kỳ TẾT Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn.

Thật là một đơn vị Biệt Kích = Commando thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, hơn hẳn các đơn vị “đặc công” thiện chiến của Cộng Quân, và không thua bất cứ đơn vị Commando nào của các Quân Đội trên Thế Giới.

Theo như lời khai báo của hai dân Thượng, thì đơn vị trú quân tại Ấp Srok Gòn là Trung Đoàn 141 Cộng Sản Bắc Việt, đã vội vàng rút đi trong đêm 13 rạng ngày 14 tháng 04 năm 1972, đến bảo vệ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt cũng như Cục R. Điểm đáng lưu ý là Đơn vị Biệt Cách Dù đã tránh được một cuộc chạm súng với đơn vị Trung Đoàn 141 của Cộng Quân, có quân số đông hơn Biệt Cách Dù đến 5 lần, và Địch được ưu thế phòng không và có công sự chiến đấu. Nhất là khi chuyển đầu đổ quân, không sao tránh khỏi đụng trận, các chiến binh Biệt Cách Dù kể cả các trực thăng đổ quân chắc chắn phải bị hao hụt ít nhiều, không còn được nguyên vẹn quân số, để tiếp tục làm tròn sứ mạng tiếp sức với Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, chiếm lại ½ diện địa phía Bắc, trong những ngày kế tiếp sau đó.

Trung Đoàn 141 thuộc Công Trường 7 của Cộng quân, thật sự đã ẩn phục tại Ấp Srok Gòn từ hơn tuần qua, và mới nhận được lệnh điều động rời khỏi vị trí, di chuyển về vùng Phi Trường Quản Lợi. Vì bị trúng kế “Điều Hồ Ly Sơn”, đúng theo sự thiết kế của Bộ Tư lệnh Quân Đoàn 3 Việt Nam Cộng Hoà.

Câu chuyện này, cho đến nay vẫn có rất ít người biết, kể cả đơn vị Biệt Cách Dù cũng không biết được là nguyên do nào mà đơn vị mình được đổ quân ngay vào lòng Địch, mà vẫn được an toàn tiến quân vào tiếp cứu quân Bạn đánh bại Quân Đoàn xâm lăng quân Cộng Sản Bắc Việt, một cách oanh oanh liệt liệt như thế.

Những người biết được câu chuyện “Điều Hồ Ly Sơn”, chúng tôi ghi nhận có Ba người :

1/ Cố Đại Tướng Cao Văn Viên, vị Tổng Tham Mưu Trưởng đáng kính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (Đã chấp nhận kế hoạch do Trung Tướng Nguyễn Văn Minh đích thân đệ trình, và tức tốc ra lệnh cho những phần hành liên hệ trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu thi hành).

“Một cơ hội may mắn cho Ban Biên Sọan, là một tháng trước khi Đại Tướng Viên từ trần, NGÀI có đọc được những dòng chữ có Highlight về những ưu đãi của Ngài cho TRẦN CHIẾN THẮNG AN LỘC: (cuộc họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, ngày 9 tháng 4 năm 1972; Thả Biệt Cách Dù Giả, ngày 14 tháng 04

năm 1972; Tài liệu tác phẩm “An Lộc Chiến trường đi không hẹn” của Thiếu Tá Biệt Cách Dù Phạm Châu Tài, đã viết trong quyển Chiến Thắng An Lộc 72 (Ấn Bản lần đầu)”.

2/ Vị kế tiếp là Cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh (Người đã nghĩ ra Kế Hoạch Điều Hổ Ly Sơn, để cho hai đơn vị tinh nhuệ nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà là Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được đổ quân "AN TOÀN" xuống trận địa, không một tổn thất nào, trước khi lâm trận.

3/ Người kế tiếp còn đang sống là Phát ngôn Viên của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/ Quân Khu III Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh.

Cho đến nay, tháng 04 năm 1972, là lần đầu tiên Liên Đoàn được tập trung một lần, và cùng sát cánh bên nhau chiến đấu trong một thành phố, với tất cả bầu nhiệt huyết và cả tâm tư phấn khởi “ Chiến Thắng quân thù phương Bắc”.

Vào hừng sáng ngày 17 tháng 04 năm 1972, một cuộc rượt đuổi tàn quân Cộng Sản Bắc Việt đang bám trụ xảy ra rất ngoạn mục, các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù càng đánh càng hăng. Cộng quân chạy như đàn chuột bị xối ồ, bỏ chạy thực mạng, quy tụ về đồn Cảnh Sát Dã Chiến, phía Bắc thành phố để cố thủ.

Cuộc săn lùng, càn quét địch quân, được tiếp diễn đến ngày 18 tháng 04 năm 1972, tiếng súng bắt đầu lắng dịu trở lại trên diện địa $\frac{1}{2}$ phía Bắc. Quân Cộng sản Bắc Việt đã bị các chiến sĩ Biệt Cách Dù quét sạch, kể cả cứ điểm cố thủ, đồn Cảnh Sát Dã Chiến, sau gần 48 giờ các chiến binh Biệt Cách Dù chiến đấu không ngừng nghỉ.

Từ con chim đầu đàn, Trung Tá Phan Văn Huấn (Liên Đoàn Trưởng), Thiếu Tá Nguyễn Văn Lân (Liên Đoàn Phó), Đại Úy Trần Văn Thọ (Trưởng Ban 3), Đại Úy Nguyễn Văn Mai (Trưởng Ban 2), Trung Úy Lê Văn Lợi (Liên Toán Trưởng 4 toán Trinh Sát), Trung Úy Lê Văn Châu (Bác Sĩ Quân Y), Trung Úy Lê Văn Cát (Sĩ Quan Đề Lô Pháo Binh tăng phái), Thượng Sĩ Phạm Văn Cấp (Trưởng Toán Truyền Tin và Mật Mã), Trung Sĩ Nhất ... Phương (Ban Tiếp Liệu), và các Cố Vấn Mỹ: Đại Úy Charles Huggins (Cố Vấn Trưởng), Thượng Sĩ Jesse Yearta (Phụ Tá), cùng các Đại Đội Xung Kích Chiến Đấu: Đại Úy Nguyễn Ích Đoàn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, Đại Úy Nguyễn Sơn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, Đại Úy Phạm Châu Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Đại Úy Đào Minh Hùng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, cùng toàn thể các Hạ Sĩ Quan và Chiến Binh oai hùng trong Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, trực diện chiến đấu.

5. 1 BIỆT CÁCH DÙ TÁI CHIẾM ĐỒI ĐỒNG LONG

Nhận diện được từ Đồi Đồng Long, Cộng quân đã từng bắn ngang hông Biệt Cách Dù để yểm trợ cho đồng bọn đang cố thủ trong Đồn Cảnh Sát Dã Chiến trong ngày 18 tháng 04 vừa qua, và đồi này cũng là một vị trí quan trọng ở trên

cao điểm, có ưu thế chiến thuật, khống chế cả một vùng mặt phía Bắc thành phố, từ nơi đó Cộng quân có thể dùng các loại súng đại bác không giật bắn thẳng tác xạ vào hệ thống phòng thủ (tuyến phía Bắc của Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, xuyên tới Đồn Cảnh Sát Dã Chiến (như chúng đã làm), cũng là nơi xuất phát, tung ra những đợt tấn công của các đơn vị bộ binh và chiến xa địch, kể cả thiết trí các ỗ phòng không có thể khống chế vùng không phận phía Bắc Tỉnh lỵ, với cao độ 128 thước, nằm phía phải, sát cạnh Quốc Lộ 13 (tính từ Bắc xuống Nam), và cách ranh giới phía Bắc thành phố khoảng 600 thước, cần phải được “nhỏ đi” càng sớm càng tốt.

Từ khi Đại Đội 8 Trinh Sát thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Trung Đội Địa Phương Quân của Tiểu khu Bình Long bị sức ép của địch phải rút lui, Cộng quân tràn vào chiếm cứ.

Để tránh phi cơ oanh kích hay oanh tạc, Cộng quân áp dụng chiến thuật “hạ tiện” trộn lẫn vào dân, đào hầm hố nguy trang vòng vòng dưới chân đồi, nơi khu nhà dân cư trú, cũng như khu trường học phía Bắc chân đồi.

Quân Cộng Sản cố ý lấy Dân để tránh bom đạn, nhưng mưu đồ đó đã không được đạt thành, vì khi dân chúng thấy quân Cộng Sản kéo đến liền bồng bế nhau bỏ nhà mà chạy về phía quân Bọn vì nghĩ rằng chỉ có người lính Việt Nam Cộng Hoà mới có thể che chở cho họ, như trường hợp dân chúng từ phi trường Quân Lợi vậy .

Những ai may mắn đã chạy thoát khỏi tầm súng cá nhân, quân Cộng Sản cũng không buông tha, gọi pháo binh hay súng cối bắn theo để sát hại, trả thù cho nỗi ghét.

Đa số dân chúng cư ngụ xung quanh Đồi Đồng Long thuộc gia đình binh sĩ của Tiểu Khu Bình Long. Khi dân chúng rời xa quân Cộng Sản, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh mới yên tâm cho phi cơ xạ kích và oanh tạc quân địch.

Quân Cộng Sản vội đào hầm hố luôn cả ngay trong trường học, để nguy trang, tránh phi cơ quan sát.

Cho đến ngày 08 tháng 06 năm 1972, một sự kiện lịch sử, một khúc quanh quan trọng của chiến cuộc, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đi tiên phong, cùng Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh và Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, đánh xuyên thủng 2 trung đoàn của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, và bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, tại vùng 2 số phía Nam An Lộc, đã tăng thêm sự phấn khởi, và làm nức lòng tin tưởng cho Quân Dân tử thủ trên toàn mặt trận An Lộc.

Nhân lúc tinh thần quân trú phòng lên cao, và cũng là lúc tinh thần của các cấp cán binh Cộng Sản hoang mang giao động xuống thấp, vì tin quân tăng viện

Việt Nam Cộng Hoà đã mở được cửa ngõ phía Nam, thừa thắng xông lên, ngày 12 tháng 06 năm 1972, Biệt Cách Dù tung quân “Tái Chiếm” Đồi Đồng Long.

Trung Tá Huân, con chim đầu đàn của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, trực tiếp chỉ huy cuộc đột kích. Lực lượng tham chiến gồm có 2 Đại Đội và 4 toán Trinh sát, quân số tổng cộng 300 chiến binh Biệt Cách Dù, đánh thẳng vào Đồi Đồng Long. Tại nơi đây có cấp Tiểu Đoàn Bộ Binh yểm trợ cho các đơn vị của Trung Đoàn Phòng Không 271, và Tiểu Đoàn vũ khí nặng (Đại Bác không giật 57 và 75 Ly, súng cối 82 ly của địch, quân số ước tính khoảng 1200 cán binh Cộng Sản Bắc Việt.

Chiều theo kế hoạch đột kích, Biệt Cách Dù chia ra làm 3 mũi tấn kích: Mũi tấn kích bên sườn Trái, do cánh quân của Đại Đội 2 xung kích, chỉ huy bởi Đại Úy Nguyễn Sơn (Đại Đội Trưởng); Mũi tấn kích bên sườn Phải, do cánh quân của Đại Đội 3 xung kích, chỉ huy bởi Đại Úy Phạm Châu Tài (Đại Đội Trưởng), trung quân, tấn kích thẳng vào chính diện, do Trung Tá Phan Văn Huân chỉ huy tổng quát cùng với 4 toán Trinh Sát, tinh nhuệ của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được chỉ huy bởi Trung Úy Lê Văn Lợi (Liên Toán Trưởng).

Các chiến sĩ gan lì Biệt Cách Dù âm thầm xuất phát từ mặt Bắc Thành Phố, và đến chân đồi Đồng Long sau 1/2 giờ cẩn thận di chuyển trong im lặng truyền tin, không một tiếng động, như đoàn Beo Gấm ban đêm đi tìm mồi, các cánh quân được điều động, dàn trận thành hàng ngang, từ từ tiến sát vào mục tiêu, rồi đồng loạt xung phong, khi trời vừa hừng sáng.

Tiếng hô xung phong vang dậy một góc trời. Các chiến binh Biệt Cách Dù làm thức tỉnh trên 1000 cán binh Cộng Sản đang còn say ngủ tại các ụ súng phòng không, các giao thông hào và hố cá nhân chiến đấu; nhưng không còn kịp nữa, chúng bị đột kích một cách vô cùng táo bạo, tiếp theo hàng loạt tiếng súng liên thanh nổ dòn như pháo Tết, tiếng nổ chát chúa của súng phóng lựu M.79 và lựu đạn, được tập trung tối đa, bắn phủ đầu, bắn ngay vào mục tiêu đang xuất hiện trước mặt mình, được các chiến binh Biệt Cách Dù áp dụng trong thời điểm bất ngờ nhất, khiến cho địch không kịp trở tay và có đủ thì giờ xoay trở. Đâu đâu cũng thấy xuất hiện lính “rần rĩ” Biệt Cách Dù tấn chiếm.

Cộng quân chủ quan khinh địch, sau gần ba tháng từ ngày chiếm cứ ngọn Đồi này, không nghĩ là lực lượng Việt Nam Cộng Hoà còn đủ khả năng tái chiếm.

Xác người, thân người nằm oằn oại rên la, vũ khí cá nhân cũng như cộng đồng, súng cao xạ phòng không của địch, chông gọng...bỏ ngổ ngang vung vãi dưới các ụ súng phòng không, trong các giao thông hào và hố cá nhân.

Chiến thuật đột kích, là phương pháp tấn công vô cùng táo bạo, dùng ít đánh nhiều, đánh nhanh đánh mạnh, với hoả lực được tập trung tối đa, bắn phủ đầu,

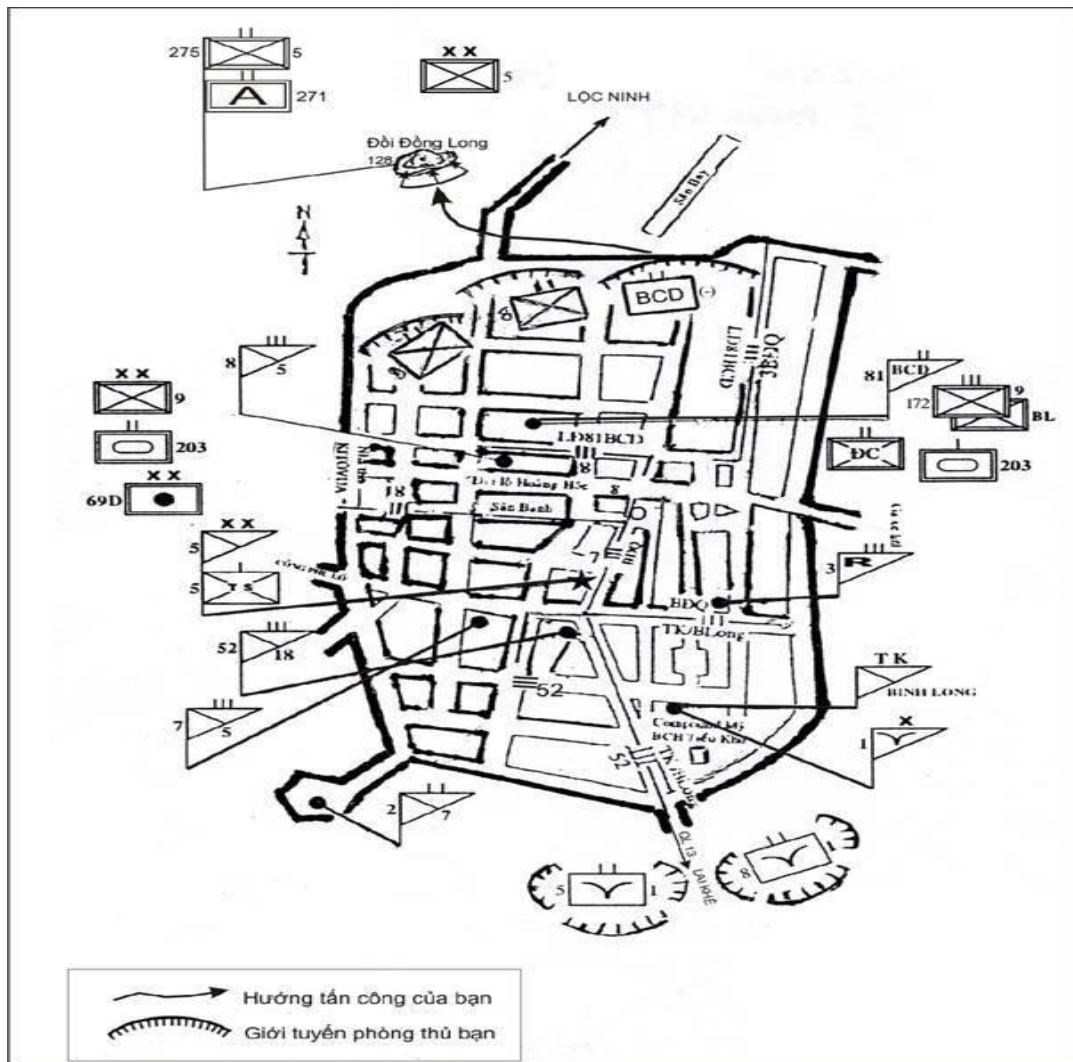
bắn ngay vào mục tiêu đang xuất hiện trước mặt mình, được các chiến binh Biệt Cách Dù áp dụng trong thời điểm bất ngờ nhất, khiến cho địch không kịp trở tay và có thì giờ xoay trở.

Sau khi san bằng Đồi Đồng Long, Trung Tá Huân nhận được truyền tin báo cáo của các Đại Đội, hai bên cánh Tả và Hữu ...đã càn quét sạch “Mục Tiêu”, địch đã bị đánh tan, ngoại trừ các xác chết và thương binh địch còn nằm la liệt trên chiến địa, một số nhanh chân chạy vượt ngược lên phía đỉnh đồi, đã là mục tiêu rất tốt cho các chiến sĩ Biệt Cách Dù tác xạ (Như bắn BIA tại quân trường) một số khác tuôn chạy ra bìa rừng kế cận để thoát thân, thì làm mồi cho các trực thăng vũ trang Cobra Hoa Kỳ bắn hạ. Và liền khi đó, Trưởng Toán Thám Sát Trung Úy Lê Văn Lợi, hãnh diện và hiên ngang cầm lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà lên trên đỉnh đồi Đồng Long vào trưa ngày 13 tháng 06 năm 1972. Lá Quốc Kỳ thân yêu nền vàng ba sọc đỏ đang ngạo nghễ tung bay, phát phới trên đỉnh đồi Đồng Long, giữa nền trời xanh biếc của Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, xóa đi áng mây mờ đang giăng phủ trên vùng chiến địa An Lộc. (xem sơ đồ số 8)

BIỆT CÁCH DÙ TÁI CHIẾM ĐỒI ĐỒNG LONG

Đêm 12 rạng 13 tháng 06 năm 1972

(Sơ đồ số 8)



Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù được đổ quân vào An Lộc ngày 16 tháng 04, và ra khỏi An Lộc ngày 24 tháng 06 năm 1972, được bổ xung quân số và dưỡng quân 2 ngày; và được lệnh không vận tăng cường cho mặt trận Quảng Trị vào ngày 26 tháng 06 năm 1972 (3).

5. 2 KẾT QUẢ TỔN THẤT ĐÔI BÊN

(Riêng cho Trần Tái Chiếm Đồi Đồng Long)

ĐỊCH :

612 cán binh bị loại ra khỏi vòng chiến (600 chết, 12 bị bắt sống)

Mất: 520 AK.47, 18 súng lục K.54, 04 súng cối 82 ly, 2 đại bác không giật 57 ly và 2 đại bác không giật 75 ly; 4 súng phòng không 12 ly 7; 8 súng phóng hoả tiễn cầm tay SA .7

BAN :

04 “Chết”,

14 bị thương.

5. 3 CÂU CHUYỆN DƯỚI CHÂN ĐỒI ĐỒNG LONG

Chiếm xong Đồi Đồng Long, Biệt Cách Dù tiếp tục lục soát chung quanh trận địa, và phát hiện một căn hầm ven rừng ... Có tiếng động khả nghi bên trong. Tất cả các họng súng đen ngòm đều hướng vào miệng hầm chờ đợi, như con hổ rình mồi. Có tiếng hét từ nơi các chiến sĩ Biệt Cách Dù đứng cạnh miệng hầm: “chui ra ngay!! đầu hàng ngay!!, nếu không tao tung lựu đạn vào, chết cả đám bây giờ...”

Có tiếng la từ xa:

– Khoan, khoan, dừng tay. Coi chừng bắn lầm vào dân!!!

Tiếng nói của Trung Tá Huấn chỉ thị từ xa vọng lại.

Tất cả khi nghe được lệnh của vị chỉ huy trưởng đều ngừng tay chờ đợi.

Trung Tá Huấn bước lại gần miệng hầm và nói to: “Chúng tôi là lính Việt Nam Cộng Hoà, ai trốn trong hầm thì chui ra mau.” Câu nói được lặp lại lần thứ hai, thì có tiếng khóc thút thít the thé bên trong hầm vọng ra. – Ra đi, chui ra mau đi, không sao đâu. Đó là những lời thúc dục của những chiến sĩ Biệt Cách Dù, đang chờ sẵn trên miệng hầm. Tiếng động bên trong rõ dần, những ánh mắt long lanh của những người chiến binh Biệt Cách Dù chùng xuống, khi thấy lần lần xuất hiện hai em bé gái khoảng 8 và 9 tuổi, đang bò lê lết tấm thân tiều tụy, áo quần rách nát, thân còn da bọc lấy xương, sau nhiều ngày đói khát, chậm rãi bò ra khỏi hầm. – Trời ơi!!! Ba má các em đâu? Sao lại như thế này? Còn ai trong đó không? Trung Tá Huấn hỏi. Hai em bé mặt mũi lem luốc, mắt mờ đăm lẹ, thân mình khô đét, như hai bộ xương còn biết cử động, chỉ biết lắc đầu, chứ không thốt lên được thành lời vì kiệt sức, sau những câu hỏi dịu dàng đầy tình thương của vị chỉ huy 81 Biệt Cách Dù. Trung Úy Lê Thanh Châu, bác sĩ quân y của Liên Đoàn, liền được gọi đến để cấp cứu, cho hai em uống ít nước và chích cho hai em hai mũi thuốc khỏe, lần lần hai em mới từ từ lấy lại sức và dần dần hai em mới thốt được ra tiếng, kể lại về hoàn cảnh của gia đình hai em như sau:

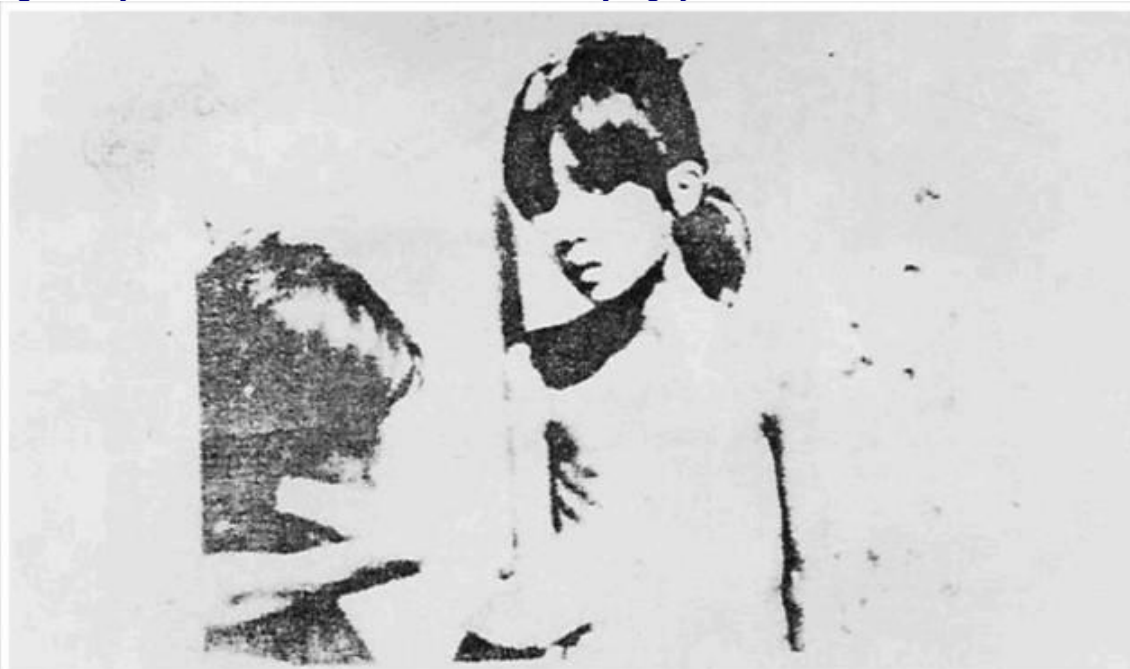
Em lớn tên Hà Thị Nở (9 tuổi), em nhỏ tên Hà Thị Loan (8 tuổi), cha là Trung Sĩ Nhất Hà Trung Hiến (Địa Phương Quân Tiểu Khu Bình Long), không biết sống chết hay còn kẹt nơi đâu, để lại vợ và 3 con non dại (Nở, Loan và một em trai 4 tuổi). Mẹ của Nở và Loan cõng em trai 4 tuổi trên lưng, còn hai tay thì dìu hai đứa con gái chạy loạn dưới làn mưa pháo của quân Cộng Sản Bắc Việt. Chạy từ khu nhà dân, ở chân đồi Đồng Long, giữa đường bị một quả pháo nổ ngay sau lưng bà mẹ, và đã gây thảm cảnh cho gia đình Trung Sĩ Hiến, vợ cùng đứa con trai phía sau lưng, đang ôm chặt lấy cổ của mẹ mình, đều bị thương nặng vì trúng mảnh đạn pháo. Bà mẹ ngã vật xuống bên lề đường, rên rỉ một hồi rồi tắt thở lìa đời, còn lại hai mái đầu xanh chỉ vừa tròn 8 và 9 tuổi đầu, kêu khóc tuyệt vọng bên xác mẹ hồi lâu, phải ngậm ngùi quệt lau nước mắt, gỡ rời

tay em trai vẫn còn quàng ngang qua cổ mẹ, mình mẩy đã đầm đề máu tươi, hai chị em thay phiên nhau cõng em trai mình, từ từ lê lét tìm gặp cái hang này, và chui vào đó tránh đạn pháo của quân Cộng Sản Bắc Việt.

Các em kể lại, không biết thăm cảnh cho gia đình các em, xảy ra ngày tháng nào, chỉ biết là ngày mà quân Cộng Sản tràn vào chiếm ấp, và tất cả dân đều bỏ chạy, cho đến hôm nay, dường như đã trên 60 ngày, không cơm không nước!!! Vậy thì các em làm sao sống được? Các em mô tả trong ngày đầu, đưa em trai tắt thở qua đò, thân xác sau hai ba ngày sinh thối, mùi thối xông lên thật là khó ngửi, hai em phải thò đầu ra ngoài miệng hang để thở cảm hơi, chỉ dám ló ra ngoài miệng hang vào lúc ban đêm, khi nghe thấy tiếng bom đạn dịu dần, để bắt đê nhũi, và tất cả các sinh vật lớn nhỏ như trùn, bọ cào, châu chấu để đỡ bụng qua ngày, còn nước thì phải lần mò ra xa hơn, tìm thấy nơi các hố của bom và pháo, chị em cúi đầu gục xuống để mà húp vài ngụm nước, còn đầy hơi mùi thuốc súng, để uống. Ôi, chiến tranh, chiến tranh tàn khốc mà người Cộng Sản đã đem đến cho dân tộc Việt Nam mình như thế đó.

Hai em bé đó được các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù cứu sống, và được chuyển về cho Tiểu Khu Bình Long chăm sóc tiếp... Cho đến khi An Lộc được giải toả, và rồi không còn được tin gì về hai em nữa.....

Cho mãi đến năm 1994, phóng viên điện ảnh Nguyễn Hữu Cầu ở San Jose điện thoại cho Đại Tá Huân biết tin: Hai em Loan và Nở đã được một gia đình người Mỹ nhận làm con nuôi, và đưa về Mỹ ngay từ năm 1974.



Hình hài 2 em bé; Hà Thị Nở 9 tuổi & Hà Thị Loan 8 tuổi; chỉ còn da bọc lấy xương.
(Xin đọc cốt truyện Biệt Cách Dù tái chiếm Đồi Đồng Long)

5. 4 NHẬN ĐỊNH

- Căn cứ vào kỹ thuật tác chiến, thành tích chiến đấu và kết quả đạt được, (Trong Trận Tái Chiếm Đồi Đồng Long),
- Đọc câu chuyện “Hai tháng tử thủ An Lộc” đoạn “Dưới chân đồi Đồng Long”, của Biệt Cách Dù Đỗ Đức Thịnh,
- Và lời khen của Vị Tư Lệnh Chiến Trường, Cố TrungTướng Nguyễn văn Minh,

Chúng ta có thể nhận định một cách khách quan, đơn vị Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, quả thật là vô song, tuyệt diệu, về cả 3 phương diện: kỹ thuật tác chiến, tinh thần kỷ luật, tình nghĩa đồng bào, (rất được lòng Dân).

Chúng tôi nêu lên đây tóm lược lời khen của Vị Chỉ Huy Chiến Trường An Lộc, sau kết quả của trận đột kích Đồi Đồng Long vào năm 1972:

“ Biệt Cách Dù...Lấy ít đánh nhiều...Sát hại địch nhiều mà thương vong lại ít... Là một trong những đơn vị giúp HỒI SINH An Lộc”.

Tham dự nhiều trận đánh, trên một chiến trường “nặng độ” như thế, từ ngày đặt chân xuống An Lộc (ngày 16 tháng 04 năm 1972), đến ngày rời khỏi An Lộc (ngày 24 tháng 06 năm 1972). trong vòng 69 ngày đêm chiến đấu không ngừng nghỉ, và đã hứng chịu hằng trăm ngàn quả pháo của địch quân, mà chỉ có 69 chiến sĩ hy sinh tử trận.

Quả thật là một Đơn Vị “Biệt Kích” = Commando hiếm có trong các đơn vị Commando thiện chiến của Quân Lực các Quốc Gia trên Thế Giới.

(1) Đặc san Biệt Cách Dù kỷ Đại Hội năm 1998, đề mục “ Chiến trường đi không hẹn”, đoạn “Đi theo đoàn quân ma” của Tác Giả Biệt Cách Dù Thiếu Tá Phạm Châu Tài.

(2) Nhật Ký Hành Quân của Quân Đoàn 3 về trận An Lộc năm 1972.

(3) Thư đề ngày 12 tháng 05 năm 2004 của Đại Tá Phan Văn Huấn, cựu Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (1972).



Tổ diệt tăng của các chiến binh TỬ THỦ vừa lập được chiến công
bắn hạ một T.54 của Cộng quân bên trong Thị trấn An Lộc



Tại hầm Chỉ huy của Tướng Hưng (Trại Đỗ Cao Trí)

Từ trái qua phải: Trung Tướng Nguyễn Văn Minh - Tư lệnh
Chiến trường An Lộc, Đại Tá Mạch Văn Trường - Trung Đoàn
Trưởng TrĐ 8/ Sư Đoàn 5BB, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng - Tư
lệnh Mặt trận An Lộc, Đại Tá Lê Quang Lương - Tư lệnh Lữ
đoàn I Nhảy dù, Đại Tá Trần Văn Nhứt - Tỉnh trưởng kiêm Tiểu
Khu Trưởng TK/ Bình Long

CHƯƠNG 6

1- CUỘC TẤN CÔNG LẦN THỨ BA và TRẬN CHIẾN ĐỒI GIÓ

(Khởi phát vào đêm 18 rạng ngày 19 tháng 04 năm 1972)

Sau 2 ngày đêm, cường độ pháo kích của địch giảm dần, mùi thuốc súng vừa lắng dịu ... Khi hoàng hôn vừa đổ xuống, bỗng dưng cường độ pháo của Cộng quân lại gia tăng đột ngột trở lại, và có phần khốc liệt hơn hai lần trước, trên 9000 quả đạn pháo đủ loại thi đua nhau nã vào Thị Xã An Lộc.

Địch pháo vào các mục tiêu:

a. Bệnh viện Tỉnh Bình Long : nơi đây, đạn pháo của Cộng quân đã sát hại gần 2,000 dân chúng vô tội, các cụ già, đàn bà trẻ em đã bị thương tích, đang nằm ngổn ngang trong, ngoài hành lang, ngay cả ngoài sân bệnh viện, trong các lều vải của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 được dựng lên để che nắng mưa sương gió cho người đang bị thương tích, đang nằm chờ được đến phiên chữa trị. Thịt xương tung tóe, máu đổ thành vũng, tiếng rên la ngút trời xanh.

b. Các nơi thờ phượng Tôn Giáo :

- Tại Nhà Thờ Chính Tòa Tỉnh, Cộng quân pháo sập tháp chuông, sập luôn mái ngói thính đường, chỉ còn trơ lại chiếc Thánh Giá có treo hình Chúa ở giữa, ngay cả sân bên ngoài của Nhà Thờ cũng bị trúng pháo; duy nhất chỉ có Tượng Đức Mẹ, là không có một dấu tích miếng pháo nào.

Theo lời tường thuật của Thiếu Tá Bùi Quyền (Sĩ Quan Hành Quân Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù), Ông không là người Kitô Giáo, phát biểu rằng:

“ ... Tôi cũng rất lấy làm lạ, vào lúc đó, trong Thành Phố, không có một nơi nào mà không có vết tích do miếng pháo của địch, duy nhất chỉ có Tượng Đức Mẹ ở Nhà Thờ Công Giáo là không thấy “một vết miếng nào”, cho nên các binh sĩ Dù (toán có trách nhiệm thu nhặt dù tiếp tế, trong khi chờ đợi dù rơi xuống, tụ đến đứng xung quanh tượng Đức Mẹ, hy vọng sẽ được an toàn... Mà quả thật như vậy, không có binh sĩ nào bị thương trong lúc thu lượm dù tiếp tế...”

- Chùa Phật, tọa lạc gần cổng Phú Lổ phía Tây thành phố, cũng bị trúng hàng trăm quả pháo, san bằng ngôi chánh điện Phật Đường, kèm theo gần NGÀN sinh linh tín đồ, đang quây quần dưới chân Phật Tổ từ bị, bị thương vong thảm hại, tiếng kêu Trời, tiếng rên la vang dậy, mỗi lần có tiếng nổ chát chúa của pháo địch rơi ngay vào nơi Phật tử đang quỳ tụng niệm, cầu ơn trên Phật Tổ che chở độ trì....

Cuộc pháo kích lần này, có thể nghĩ, Cộng quân cố ý nhằm sát hại dân lành, để tạo thêm rối loạn cho các đơn vị Việt Nam Cộng Hoà đang trấn thủ, vì chúng đã biết chắc rằng, sau gần suốt tuần lễ pháo kích, dân chúng vì không có hầm trú ẩn tránh pháo, nên bị thương khá nhiều, bắt buộc phải đến Bệnh Viện Tỉnh để nhờ điều trị.

Còn số dân khác, may mắn không bị thương tích, thì tụ tập đến những nơi thờ phượng (Chùa, Nhà Thờ) để cầu nguyện ơn trên che chở, cho tai qua nạn khỏi....

Chỉ có một số độ vài trăm dân chúng, may mắn được ẩn núp cùng chung với các đơn vị Việt Nam Cộng Hoà là được thoát nạn trong đợt pháo kích nặng nề lần này.

Như vậy, ngoài những mục tiêu quân sự (các Bộ Chỉ Huy, các nơi xét thấy trực thăng có thể đáp được, v..v, Cộng quân đã “chắm” những toạ độ Bệnh Viện Nhà Thờ, Chùa) từ trước.

Khi vừa dứt tiếng pháo, tại mặt phía Bắc, nơi tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Cộng quân gom hết các cán binh, luôn cả những cán binh chuyên lo việc “nấu ăn” của các Trung Đoàn Bộ Binh Công Trường 5 còn lại, và Trung Đoàn què quặt chiến xa 203, mở trận tấn công thêm một lần nữa. Nhưng lần này, lại gặp phải lực lượng Biệt Cách Dù ngay ở tuyến đầu, nên chỉ trong khoảnh khắc, các mũi tấn công của địch đều bị bẻ gãy, các chiến xa địch rồ máy phóng đại vào tuyến phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị sụp đổ, chổng gọng, bị các chiến sĩ Biệt Cách Dù tiến đến cận kề bắn hạ thật dễ dàng. Quân địch bị Lực Lượng Biệt Cách Dù và Trung Đoàn 8 Bộ Binh đánh tan nhanh chóng.

Sau gần một tiếng đồng hồ, Đại Tá Trường và Trung Tá Huân lên tần số báo cáo với Tướng Hưng, Cộng quân đã sử dụng cấp Trung Đoàn Bộ Binh có chiến xa trợ chiến, nhưng cường độ tấn công lại rời rạc, cán binh lớ ngớ như mất hết tinh thần chiến đấu... nên tất cả đều bị đẩy lui... bỏ lại trận địa hơn 200 xác chết cùng với 6 T.54 bị quân ta bắn hạ. Quân Bọn bị thiệt hại nhẹ. Tuy nhiên, về hướng Bệnh Viện Tỉnh, khu nhà Thờ, dường như bị trúng pháo rất nhiều, kể đến Trung Tá Biệt, Liên Đoàn 3 Biệt Động quân, báo cáo tình hình mặt phía Đông, Cộng quân cũng sử dụng cấp Trung Đoàn cũng có chiến xa trợ chiến... nhưng tất cả đều bị các chiến sĩ Biệt Động Quân đẩy lui. Địch bỏ lại trên chiến địa trên 100 xác chết và 2 T.54 bị bắn hạ. Biệt Động Quân có 5 tử thương và 20 bị thương... Địch rút ra khỏi vòng chiến. Tại mặt phía Tây, Trung Tá Quân (Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh) báo cáo lực lượng địch cỡ cấp Tiểu Đoàn cũng khai hoả, nhưng không thấy tấn công, dường như để thăm dò. Tuy nhiên về phía Chùa Phật gần cổng Phú Lổ, dường như bị trúng pháo khá nhiều,

không biết ra sao!! Bạn không có thiệt hại, địch không rõ. Mặt phía Nam, Đại Tá Lương báo cáo: “Không thấy địch động tịnh”.

Lực lượng Cộng quân tấn công lần “thứ ba” này, do Công Trường 5 và Công Trường Bình Long, được tăng cường thêm 1 Trung Đoàn của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, cố gắng dồn hết nỗ lực tấn công thêm một lần nữa, sau 2 lần tiên khởi đã thất bại ê chề.

Về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà được tăng cường thêm được 3,000 quân tinh nhuệ – Nhảy Dù và Biệt Cách Dù, đang có mặt trên trận tuyến, mà địch không ngờ đến, cho đến khi các đơn vị bộ binh và chiến xa địch tấn công, trong vòng khoảng khắc, địch bị đẩy lui hoàn toàn và bị diệt gọn nhanh chóng, cả 3 mặt Bắc, Đông Bắc, và Đông.

Tóm lại, cuộc tấn công lần “thứ ba”, Cộng quân cũng bị thất bại, không lần chiếm được thêm một “tấc đất” nào, mà còn để lại trên địa thêm vài trăm xác cán binh, và gần chục chiến xa bị bắn cháy, cũng như một số “tù binh” bị bắt sống.

Cộng quân chỉ đạt được kết quả, sát hại khoảng 4,000 dân cư của Tỉnh Bình Long...Đó là thành tích ưu việt của bọn con cháu Ông Hồ và cái Đảng vô thần của Cộng Sản Việt Nam .

2- TRẬN CHIẾN ĐỒI GIÓ

(Khởi diễn vào đêm 18/4 /72)

Cùng thời điểm, đêm 18 rạng 19 tháng 04 năm 1972, một lực lượng khác của Cộng quân khởi phát cuộc pháo kích và tấn công “Căn Cứ Hoả Lực Pháo Binh dã chiến” của Quân Dù, trên đỉnh đồi Gió và Đồi 169.

Tương quan lực lượng giữa đôi bên :

ĐỊCH :

Cộng quân tung vào chiến trận 2 Trung Đoàn chính quy: Trung Đoàn 141 của Công Trường 7 và Trung Đoàn 172 của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, và 1 Đại Đội Chiến Xa T.54 của Trung Đoàn 203 Chiến Xa, dưới sự yểm trợ của Sư Đoàn 69D “130 ly”. Quân bộ chiến khoảng 4,000 cán binh, chưa kể Thiết Giáp.

BẠN :

Bộ Chỉ Huy (Nhẹ) Lữ Đoàn 1 Dù, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, Đại Đội Công Binh Chiên Đấu, Pháo Đội 1 Dù. Quân số 800 chiến binh.

Nói về Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, sau khi được đổ quân an toàn xuống khu vực Đồi Gió, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Dù, cùng 2 Tiểu Đoàn 5 và 8, di chuyển vào Thị Xã An Lộc, còn Tiểu Đoàn 6 Dù, được cắt cử ở lại để yểm trợ cho Công Binh thiết lập căn cứ hoả lực Pháo Binh Dù trên đỉnh đồi Gió.

Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, cất cử Đại Đội 61, trấn thủ áp Srok Ton Cui (dưới chân đồi, Đông Bắc Đồi Gió); còn Tiểu Đoàn (-) được chia làm hai, 1/2 do Tiểu Đoàn Phó Thiếu Tá Phạm Kim Bằng trực tiếp yểm trợ cho căn cứ Pháo Binh Dù trên đỉnh Đồi Gió (6 khẩu 105 ly); 2 Đại Đội còn lại, do Tiểu Đoàn Trưởng chỉ huy, di động trấn giữ phía Đông triền đồi 169.

Sự hiện diện bất ngờ, ngoài dự liệu của địch, về căn cứ hoả lực tại Đồi Gió của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã bắt đầu gây khó khăn cho tất cả các cánh quân địch trong vòng chu vi 8 cây số đang bủa vây An Lộc, như một chiếc gai nhọn đang đâm thủng chiếc bọc bao vây An Lộc, cho nên Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt quyết định, bằng mọi giá, phải nhổ đi “cái gai” căn cứ Pháo Binh trên cao thế này.

Cộng quân điều động 2 Trung Đoàn coi như thiện chiến nhất của 2 Công Trường 7 và 9, tấn công thẳng lên Đồi Gió, nơi có đặt 6 khẩu 105 ly của Pháo Đội 1 Nhảy Dù.

Địch chia quân thành 2 cánh: Cánh thứ nhất gồm Trung Đoàn 141 của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt có 6 T.54 trợ chiến, xâm nhập và tấn công Đồi Gió từ hướng Bắc, Đông Bắc; Cánh quân thứ nhì do Trung Đoàn 272 của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, có 6 T.54 trợ chiến, xuất phát theo sau cánh quân thứ nhất, theo lộ trình Liên Tỉnh Lộ 245 bọc sâu xuống áp Srok Ton Cui, tiến công từ phía Bắc, Tây Bắc đồi Gió. Nhưng cánh quân này vừa mới tập hợp được, chuẩn bị dàn quân để hợp đồng tấn công lên Đồi Gió, cùng với cánh quân thứ nhất, thì gặp phải cánh quân của Tiểu Đoàn 6 (-), chặn cắt ngang, gây thiệt hại khá nặng.

Khởi đầu địch áp dụng chiến thuật “Tiền pháo hậu xung”. Địch tập trung hoả lực pháo binh trên 2,000 quả 130 ly vào đỉnh đồi Gió và vùng yên ngựa trên đỉnh đồi Gió và đồi 169, phá huỷ hết các khẩu pháo của Quân Dù, kho đạn pháo binh nổ tung. Sau trận pháo kích, bộ binh và chiến xa ồ ạt tiến lên... các chiến sĩ Dù trên các giao thông hào có dịp tác xạ, hết đợt xung phong này đến đợt xung phong khác, địch cũng không chiếm được mục tiêu, ngưng pháo để cho bộ binh tiến vào, bộ binh và chiến xa vẫn tiến không nổi, được lệnh tháo lui, rồi gọi pháo tiếp tục bắn phá. Những T.54 thì đua nhau bị các chiến sĩ Dù bắn lật lăn xuống triền đồi, đè bẹp một số cán binh Cộng Sản đang tiến lên phía sau.

Các chiến sĩ Dù trên vòng đai phòng thủ vị trí pháo binh đã đẩy lui trên 10 đợt tấn công, bắn cháy hết 6 T.54 của địch. Tuy nhiên cũng phải trả một giá khá đắt, vị Đại Đội Trưởng 63 tên Cao Quốc Tuấn bị tử thương, và hơn 100 chiến sĩ bị thương vong, cuối cùng Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng cũng bị thương, nên buộc phải rút theo triền đồi về phía Đông để sát nhập với Bộ Chỉ Huy Nhẹ Lữ

Đoàn 1 Dù đang đóng quân cùng Đại Đội Công Binh Chiến Đấu trên đỉnh ngọn đồi 169, và cùng nhau chuyển tải thương binh, theo hướng Tây, nương theo đường thông thủy rút lui về An Lộc.

Riêng cánh quân của Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Đĩnh đang ở phía Đông triền đồi 169, vì còn đưa con (Đại Đội 61 Dù), đang trú quân tại Ấp Srok Ton Cui, Trung Tá Đĩnh phải rút xuống triền đồi, vượt qua con suối Rộ, đầy đặc lau sậy, cuối cùng cũng bắt tay được với Đại Đội 61 Dù; chờ cho đến trời hừng sáng, Trung Tá Đĩnh chỉ huy 3 Đại Đội tung phá vượt vòng vây về phía Nam, Cộng quân bị đánh bất ngờ. Một trận thư hùng lại diễn ra dọc theo Liên Tỉnh Lộ 245 về phía Nam, các chiến binh của Tiểu Đoàn 6 Dù có dịp tạo thêm thành tích, bắn cháy thêm 4 T.54, dọc theo con lộ số 245; địch quân bám theo sát Tiểu Đoàn 6 Dù (-). Phần vì gần hết đạn dược, phần vì có khá nhiều thương binh, Tiểu Đoàn 6 Dù khẩn liên lạc với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Dù, cho các trực thăng Cobra và các phi tuần phản lực cơ Hoa Kỳ đến yểm trợ, cuối cùng Tiểu Đoàn 6 Dù (-), cũng vượt ra khỏi vòng vây của địch quân, và được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 cho trực thăng đến bốc thẳng về Lai Khê, vào chiều ngày 20 tháng 04 năm 1972. Kết quả Tiểu Đoàn 6 Dù bị tổn thất khá nặng. (xem sơ đồ số 9)

3- KẾT QUẢ TỔN THẤT ĐÔI BÊN :

ĐỊCH :

2750 thương vong,
10 T.54 bị bắn hạ

BẠN :

300 tử trận,
300 bị thương
Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh Hỗn Hợp thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh hoàn toàn bị hư hại (16 khẩu 105 ly và 4 khẩu 155 ly) + Đại Đội Pháo Binh Dù (6 khẩu 105 ly).

DÂN CHÚNG : Ước tính gần 5,000 thương vong

4- NHẬN ĐỊNH

Từ cuộc tấn công lần đầu (13 tháng 04), đến cuộc tấn công lần thứ nhì (15 tháng 04), cho đến lần thứ ba này, so sánh cường độ sau 3 đợt tấn công của Công Trường 5 và Bình Long Cộng Sản Bắc Việt vào tuyến phòng thủ phía Bắc và phía Đông của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, nhận thấy cường độ tấn công càng lúc càng giảm dần và yếu đi, vả lại lần thứ ba này lại chạm mặt với đơn vị thiện chiến Biệt Cách Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, nên bị chặn đứng và bị đánh tan nhanh chóng.

Còn về trận chiến Đồi Gió, mặc dù Cộng quân thành công trong việc dập tắt được căn cứ hoả lực Pháo Binh, và đẩy lui được Tiểu Đoàn 6 Dù ra khỏi khu Đồi Gió và Đồi 169, nhưng cũng phải trả một giá rất đắt. Trên 2750 cán binh của hai Trung Đoàn 141/CT7 và 272/CT9 bị thương vong, và 10 trong số 12 chiến xa tham chiến bị bắn hạ.

Việc điều quân tấn công Đồi Gió của Cộng quân, dường như không có sự Chỉ Huy thống nhất? (Cánh quân thứ nhất thì khởi phát tiếng súng lệnh tấn công vào lúc 3 giờ sáng, trong lúc đó cánh quân thứ nhì thì tới trời vừa hừng sáng mới tập hợp xong chưa kịp tấn công, lại bị Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà “bất thần” tấn công, cắt ngang nửa chừng).

5- ĐỒI GIÓ ĐỔI TÊN

(Tác Giả PHAN NHẬT NAM)

Nhà văn gốc Quân Đội Phan Nhật Nam viết về “Một chiến trường đẫm máu” có đoạn nói đến Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, “Đồi Gió đổi tên”, như sau:

21giờ00 của ngày 19 được đánh dấu bởi quyết định của “Lê Lợi”: Tiểu Đoàn 6 Dù không còn nhiệm vụ giữ pháo nữa, chỉ còn nhiệm vụ giữ cao địa. Tiểu Đoàn Trưởng toàn quyền quyết định. Pháo còn nữa đâu mà giữ, chưa đầy 48 giờ, đã mất 6 khẩu pháo với ngàn quả đạn, bây giờ ở đây làm gì? Dọt ! Đỉnh dẫn Đại Đội 60 và Đại Đội 62 xuống đồi, hướng về phía Ấp Srok Ton Cui, nơi đang có 61 trấn thủ, để lại trên đồi 2 Đại Đội 63 và 64 cho Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng trấn giữ.

Vinh “con” ào xuống như núi lở, Cộng quân bung ra khép lại. Vinh tiếp tục lấn... Chân Đồi Gió và Ấp Srok Ton Cui lại kệt thêm cái suối Rộ. Vinh cựa quậy khó khăn dưới đám lau sậy, ruộng sũng nước. Nó bầu trôi như đĩa trôi, dớt không nổi Anh Năm. Vinh hét với Đỉnh trong máy... Tối quá chỉ còn sờ ngực áo mà đánh lười lê thôi... quên sờ nón sắt mà nhận Bạ.

Nhưng Cộng quân cố chặn bằng mấy lớp hàng rào người. 23giờ00 đêm, Vinh cũng sờ được cái Ấp...nơi đây Đại Đội 61 đang trông chờ từ lúc chập tối, 400m từ chân đồi đến người lính gác của Đại Đội 61, thành phần của Tiểu Đoàn 6 Dù đi mất 3 giờ, 3 giờ thêm một số thương binh vì lười lê và mảnh lựu đạn của 400m cận chiến.

Bây giờ là 00giờ00 của ngày 19 bước qua 20. Cộng quân không phải chỉ có một thành phần, một cánh quân, nhưng mà là một lũ người, một lớp sóng người chen vai thích cánh lố nhố đầy chân Đồi Gió, chân đồi phía Tây lẫn phía Đông.. Cộng quân tràn ngập đường 245 như trẩy hội. Cộng quân bao quanh Ấp Srok Ton Cui như đám người đói vây quanh vị trí phát chẩn. Không phải là một cuộc điều quân, nhưng là một chợ người, lộn xộn ồn ào, la hét tìm đơn vị, chuyển

lệnh – Ngày hôm nay sao máy bay “nguy” nhiều quá! – Sao mà không bắn! Tao chỉ có AK – AK thì AK, bắn cho “nguy” sợ... Ở trong này, Đĩnh thì thâm liên lạc với các Đại Đội 61, 62, và 60 : các Toa dẫn lính đừng bắn phải tiết kiệm đạn tối đa, chỉ nổ súng khi nào thấy chúng nó tấn công mình. Phải đợi trời sáng, khi xác định được rõ mục tiêu, chúng ta sẽ đồng loạt nổ súng, cắt đứt ngang đoàn quân của chúng, nhớ chuẩn bị các M.72 để hạ Tăng chúng nó!!

– Các Đại Đội Trưởng đáp, nhận rõ 5/5 .

Dù vô trật tự đến tới đâu, Cộng quân cũng tập hợp lại được hàng ngũ. 3 giờ sáng, tiếng kèn thúc quân vang lên lồng lộng... xong rồi tụi nó chuẩn bị dứt mình.

Tiếng kèn thúc quân xoáy trong đêm, vang dọc theo đường 245... Bỏ mẹ, chúng nó bố quân cả 3 cây số đường dài.. đồng thời từ phía Bắc đầu đường 245, có tiếng động cơ máy nổ, ánh sáng đèn pha quét ngang dọc trong bóng đêm của tăng T.54.

3 giờ đúng, Đồi Gió bị tấn công trước, Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng, mặt đen xì, con người quá khổ, chậm rãi điềm tĩnh và hùng tráng như một hiệp sĩ thời cổ, đứng ra khỏi hầm, điều khiển hai Đại Đội 63, 64 phân công. 63 của Hoàng và 64 của Tuấn, 2 Đại Đội đã thử lửa với quân Cộng Sản Bắc Việt từ ngày 17, hai Đại Đội Trưởng “tới” quá mức dũng cảm như những thiên thần tung hoành trên đầu lũ quỷ say máu. Tất cả đều ở tuyến đầu chiến đấu, không còn Khinh Binh, Tổ Trưởng, Trung Đội Trưởng, Tiểu đoàn Phó... chỉ còn một hàng ngang theo giao thông hào, điềm phân biệt người chỉ huy là tay nói máy chuyên lệnh, tay ném lựu đạn, 2 Đại Đội chỉ trừ những người chết hay bị thương mê man, thương binh chỉ tạm băng bó sơ qua vết thương, đứng hoặc dựa lưng vào thành giao thông hào để chiến đấu.

4 giờ trong bóng tối ngả màu tím của ngày sắp đến, 6 chiếc T.54 chia từ hai hướng Đông và Đông Bắc, bắt đầu lên đồi, lính từng thiết Cộng Sản Bắc Việt chạy lỏ nhỏ theo sau để tính bề diệt gọn. Trăng thượng tuần gần sáng rọi ánh sáng trắng lạnh xuống sườn đồi vắng vặc, khối sắt đen lóng lánh tiến dần vào cùng động cơ vang ầm ì, ngọn đèn vẫn giữ nguyên độ sáng, ở vị thế “pha”, luồng ánh sáng dọi thẳng lên đồi hỗn xược thách thức... Hai chiếc T.54 đầu tiên bò lằn lằn từng bước lên ngọn đồi dựng đứng.

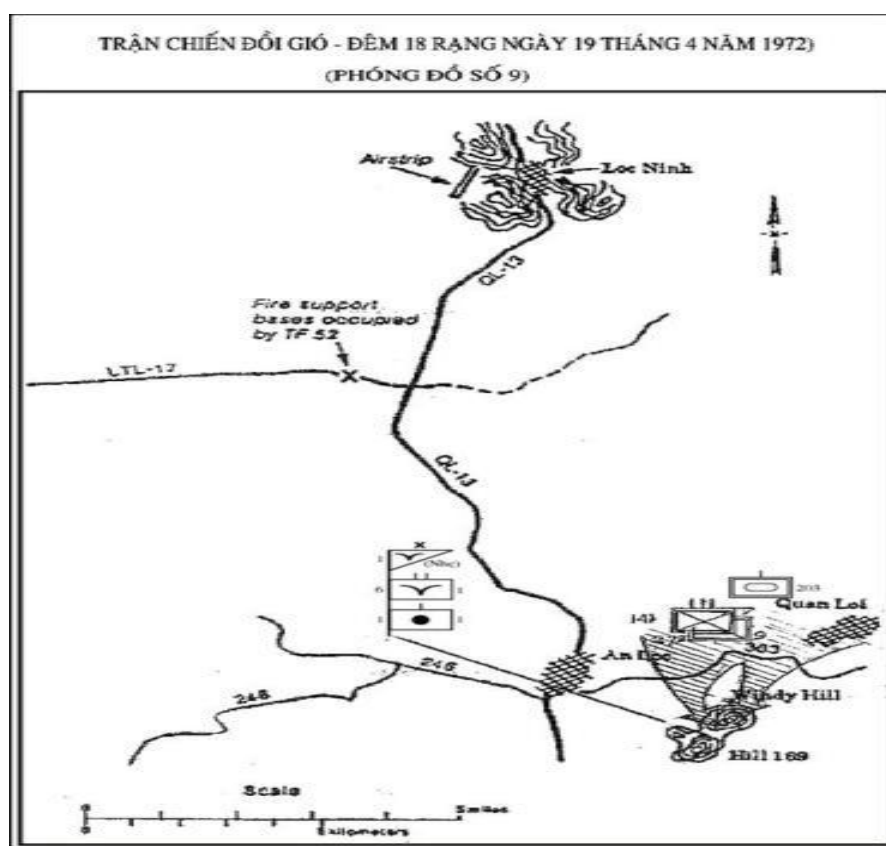
Để tao thanh toán nó, Tuấn đứng thẳng khỏi giao thông hào, kéo chiếc ống M.72 cơ hữu (trên nguyên tắc chỉ khinh binh mới có M.72). Rút hết các chốt an toàn. Tách! Sợi dây an toàn cũng đã bị đứt, Tuấn đưa chiếc hoả tiễn lên vai nheo mắt... 100 thước, còn xa, 80 thước, hơi xa, 50 thước, đủ! Tuấn bị loá mắt bởi hai ngọn đèn dọi thẳng mặt... Ầm ! Quả hoả tiễn đập vào giữa hai điểm sáng, hơi chéch cao một chút, trúng ngay pháo tháp... Chiếc thứ hai tăng tốc độ hú lớn

nhắc một cái lên tuyến phòng thủ, Hạ Sĩ Nhu, Tiểu Đội Trưởng can trường không kém Đại Đội Trưởng, nhảy vội lên pháo tháp, quả lựu đạn phát nổ sau khi Nhu vừa kịp nhảy xuống. Chiếc thứ ba thì lãnh 1 quả M.72, nằm yên bất động.

Ba chiếc T.54 của phía Đông thì do chính Hoàng và một vài binh sĩ khác hạ. Cộng quân lại lui xuống chân đồi, để đại pháo rưới thêm một lớp, lớp thứ sáu kể từ lúc khởi đầu trận đánh. Ngày tới với ánh sáng cùng cơn mưa pháo thứ bảy, đỉnh đồi bây giờ tan hoang, điêu tàn và bốc khói, khói của đạn địch và khói của đạn ta cháy dở “Hột Lạc” dài 30m ngang 70m, hứng khoảng trên 2000 quả đạn trong một đêm với vị trí đã chiến, ngày chiếu ánh sáng rọi rõ cảnh vật tan nát...

Tiểu Đoàn Phó Bằng bị “tung” một mắt. Tuấn hứng một quả 75 ly, quả đạn nổ ngay trên thân thể người sĩ quan trẻ mới 23 tuổi... số tuổi quá nhỏ đem so với chiến trường nặng nề. Đồi Gió kể từ đó mang tên mới: Đồi “Quốc Tuấn”, danh hiệu truyền tin của Tuấn, Cao Quốc Tuấn.

Với một con mắt đầm máu, Bằng nghiêng rằng, nhưng mắt còn lại giữ vững đồi cho đến lượt tấn công thứ 16. 12 giờ trưa ngày 20, Bằng kiệt lực xuôi tay bỏ rơi chiếc combine, gọi Hoàng đến: “Thay tôi đem hai Đại Đội về 169 (Tây Nam Đồi Quốc Tuấn), với một cái yên ngựa chừng trên 2 Km đường rừng rậm. Nhớ đem hết thương binh, kẻ chết phải chôn lại...(xem Bản Đồ số 9).



6- CÂU CHUYỆN TRẬN ĐỒI GIÓ

Do một nhân chứng sống, Thiếu Tá Ngô Xuân Vinh, Đại Đội Trưởng Đại Đội 62 Dù (năm 1972).

Thiếu Tá Ngô Xuân Vinh, xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam, được xem là người “HÙNG” của trận chiến An Lộc 1972. Khi còn mang cấp bậc Đại Úy, Vinh giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 62 Nhảy Dù. Trong trận Đồi Gió, Vinh là vị Đại Đội Trưởng được Tiểu Đoàn Trưởng chỉ định theo sát bên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn chiến đấu, là Đại Đội sau cùng có trách nhiệm chặn địch để cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 6 Dù cùng hai Đại Đội 60 và 61 vượt thoát vòng vây ra khỏi Ấp Srok Ton Cui vào sáng ngày 20 tháng 4, về phía Nam con đường 245, và cũng là vị Đại Đội Trưởng đầu tiên búng được “chốt” quân Cộng Sản tại vùng Xa Cam và bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù ở phía Nam An Lộc (ngày 08 tháng 06 năm 1972).

(Vào trung tuần tháng 5 năm 2007, Vinh gọi điện thoại cho cá nhân tôi, để cảm ơn đã nhận được quyển Chiến Thắng An Lộc 72 (Ấn Bản lần đầu), nhân tiện Vinh có thổ lộ một vài chi tiết về Trận Đồi Gió và Trận “nhỏ” chốt Xa Cam).

Nội dung cuộc điện đàm được tóm lược như sau:

“Thưa Niên Trưởng, Vinh rất cảm ơn Niên Trưởng đã gửi tặng quyển sách Chiến Thắng An Lộc 72. Lật ngay tờ đầu, Niên Trưởng có ghi “Thân Tặng cho Người Hùng An Lộc Ngô Xuân Vinh”, Vinh cảm thấy thẹn lòng, vì thật sự trong cuộc phá vòng vây của Tiểu Đoàn 6 Dù, vào sáng ngày 20 tháng 04 năm 1972, Đại Đội của Vinh được chỉ định đánh chặn đoạn hậu, và quăng trái khói để các trục thẳng võ trang và không quân của Hoa Kỳ nhận biết lẫn ranh giới giữa Bạn và Địch (thông thường khi mở cuộc xuất phát hay tấn công vào quân địch thì Đại Đội 62 lãnh “ấn tiên phong”, còn khi rút lui, muốn chặn được địch không đuổi kịp theo đơn vị, thì cũng Đại Đội 62. Thật sự toàn thể Đại Đội 62 của Vinh rất lấy làm hãnh diện nhận lãnh trách nhiệm “Đi đầu!! Chặn đuôi” do Tiểu Đoàn Trưởng giao phó.

Như Niên Trưởng đã biết, từ lúc vượt được con suối Rộ đầy lau sậy, Đại Đội 62 dẫn đầu, đã nhiều lần đánh cận chiến với quân địch, có một số binh sĩ thương vong. Đến khi bắt tay được với Đại Đội 61, chưa kịp nghỉ ngơi, lại gặp Tăng và Bộ Binh địch ùn ùn kéo đến, di chuyển vòng quanh Ấp Srok bọc vòng xuống phía Nam từ con đường đất 245. Từ lúc 3 giờ sáng, Trung Tá Đĩnh đã lên tần số căn dặn các Đại Đội một vài điều quan trọng, nhất là phải tiết kiệm tối đa

đạn được, đồng thời chỉ định cho Đại Đội 62 “bao chót”, có nhiệm vụ chặn địch và ném trái khói.

Khi Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và hai Đại Đội 60 và 61 bắn hạ hai T.54 của quân địch trên đường 245 và vượt qua về phía Nam, đến phiên Đại Đội 62 chuẩn bị vượt qua con lộ đất đỏ đỏ, thì hai T.54 khác trờ tới chặn cắt ngang lối tiến của Đại Đội 62, Bộ Binh địch bu như kiến, tràn đến, buộc lòng Đại Đội 62 phải nghênh chiến, các chiến binh Dù của hai Trung Đội đi đầu nhanh chóng bắn hạ 2 T.54 và một số cán binh từng thiết, Vinh và Trung Đội còn lại đi đoạn hậu, thì vẫn còn kẹt lại phía bờ rừng bên kia đường 245, buộc phải dừng lại cản bước tiến của Cộng quân, lại một trận xáp chiến, một số chiến sĩ Dù bị thương vong, trong đó có Hạ Sĩ Nhất Bùi Hân và Binh Nhì Nguyễn Đình Huy (chiến binh mang hành trang cho Vinh) bị trúng đạn, thương tích khá trầm trọng, Vinh vội đưa vai lên công người đã cùng mình vào sinh ra tử, thì Huy vội nói: Đại Úy cứ để tụi em ở lại đây để chặn tụi nó. Đại Úy mau chỉ huy anh em còn lại vượt qua khỏi con đường này đi. Hãy dồn cho chúng Em vài khẩu M.72 và vài băng đạn M.16 và mấy quả đạn M.79; quăng trái khói liền lên kẻo không còn kịp nữa!!!. Tôi đành phải cẩn thận nhìn lại hai chiến binh của mình, thấy mình mảy dăm dấy máu, liệu bề thương tích khá nặng, nên đành phải làm theo lời yêu cầu cương quyết của họ, vội gọi hai khinh binh đang cầm 2 khẩu M.72, và 2 binh sĩ kế cận đang cầm súng phóng lựu M.79 cùng một số băng đạn M.16 để lại dưới gốc cây (nơi hai chiến binh tử chiến), và vội rút chót trái khói “đỏ” bật lên như lời căn dặn của Tiểu Đoàn Trưởng, đánh dấu lần ranh giữa Địch và Bạn.

...Vinh tiếp tục chỉ huy Đại Đội 62 còn lại khoảng $\frac{1}{2}$, tiếp tục theo hướng đoàn quân đi trước, khoảng 2 phút sau, từ lúc vượt qua con đường 245, Vinh nghe nhiều tiếng súng trường M.16 và AK nổ rang, tiếng phóng lựu và 2 tiếng nổ bùng của M.72, sau đó thì tiếng súng im bật... Có lẽ Hân và Huy đã làm tròn nghĩa vụ của người chiến binh Dù “đền xong nợ nước!!!” Lòng đau như cắt, thêm niềm hối hận... Vinh nghĩ Hạ Sĩ Nhất Hân và Binh Nhì Huy mới đúng là người Anh Hùng thật sự trên trận mạc!!!!

Kế đến Tiểu Đoàn 6 (-) được trực thăng bốc về căn cứ Lai Khê để chỉnh đốn lại hàng ngũ, và bổ sung quân số, lên được gần 600.

Khi về đến căn cứ Lai Khê, kiểm điểm lại quân số cả 3 Đại Đội và Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, chỉ còn chưa đầy 150, như vậy còn thất lạc khá nhiều. Vinh lãnh lệnh Trung Tá Đĩnh, và được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 cung cấp cho 2 trực thăng đổ quân và 2 Gunship, bay trở lại tìm kiếm, trực thăng bay rà sát ngọn cây, nhận thấy trái khói “vàng” từ dưới đất bốc lên, rà một vòng để xác định rõ, thấy mặc đồ Dù, Vinh vội ra hiệu cho trực thăng đáp xuống, bốc lên từng đợt 10 chiến sĩ Dù cho mỗi chiếc, cùng lượt đổ xuống, một số đạn được và lương khô

cũng như nước uống cần thiết tiếp tế, cho toán còn lại, chờ đợi đợt thứ hai.. Cuộc tìm kiếm liên tiếp 2 ngày, gom lại được cũng trên 200.

Cuối cùng rồi Tiểu Đoàn 6 lại được lệnh lên trực thăng đổ vào chiến trường An Lộc. Lần này Đại Đội 62 được hãnh diện dẫn đầu đoàn quân đi công phá “chốt Xa Cam” do một lực lượng cấp 2 Trung Đoàn của Cộng quân án ngữ “Đóng chốt”.

Khi Đại Đội 62 tiến đến vị trí cố thủ trên trận địa chốt Xa Cam thì đã thấy ngổn ngang xác chết và súng đạn trong các hầm hố kiên cố cũng như giao thông hào. Có một hầm rộng lớn, được tìm thấy dưới đường rầy xe lửa, nhiều xác chết vẫn còn nguyên vẹn trong vị thế như người còn sống. Vì bị trúng “BOM CBU” của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Đại Đội 62 dẫn đầu đoàn quân trên 2000 chiến sĩ (một số là của các đơn vị Bộ Binh của Sư Đoàn 5 và Biệt Động Quân..), tiến dần lên phía Bắc, vẫn còn một số chốt kháng cự, hạ thêm được vài chục tên trong vùng càn quét... Đến khi nhận được lệnh của Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Đĩnh, cho bắn lên 3 phát súng để làm hiệu cho Tiểu Đoàn 8 Dù đang trú đóng vùng phía Nam An Lộc.... Có 3 tiếng súng hiệu đáp trở lại, với khoảng cách ước chừng 500 thước phía trước, Đại Đội 62 cẩn thận tiến lần lên. Khinh binh đi đầu đã nhìn thấy được các chiến binh Dù của Tiểu Đoàn 8 đang vẫy tay ra hiệu... Vinh liền báo ngay cho Trung Tá Đĩnh là đã nhìn thấy rõ quân Bạn (Dù) ở phía trước rồi... Độ 10 phút sau, Trung Tá Đĩnh di chuyển lên tuyến đầu của Đại Đội 62... và hân hoan ôm chầm Thiếu Tá Tuyển, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 8 Dù. Cùng lúc tiếng reo mừng vang dậy giữa hai cánh quân (Tiểu Đoàn 8 và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù), cũng như những chiến binh được bổ sung cho các đơn vị đang tử thủ An Lộc. Kể như Đại Đội 62 đã hoàn thành nhiệm vụ cấp trên “kỳ vọng” giao phó... Đoạn đường tuy không dài, nhưng đầy máu xương của trên 300 chiến sĩ của Tiểu Đoàn 6 Dù trong trận Đồi Gió, và gần chục chiến binh trong trận “bùng chốt Xa Cam !!!!....

Vinh ngồi bệt dưới chân một gốc cây cao su của đồn điền Xa Cam, lòng vẫn không vui, mặc dù đã trả được mối hận “Trận Đồi Gió”, nhưng hình ảnh và vong linh của Hai Chiến Binh Anh Hùng Bùi Hân và Nguyễn Đình Huy cùng những chiến sĩ can trường khác dường như vẫn còn phảng phất đâu đây!!!

Sau đôi giây, Vinh ngáp ngừng dường như bị xúc động... Tôi hỏi thêm Vinh, “có đọc đoạn văn của Phan Nhật Nam, Tựa Đề “Đồi Gió Đổi Tên” hay không? nhận định như thế nào về bài viết đó?

Vinh cười khế!!

– Anh đó là một nhà Văn, nên lời lẽ đượm mùi Văn Chương chữ nghĩa, bài viết khá trung thực. Vinh đọc thấy Ông ta viết câu “Vinh con ào xuống như núi lở”.

Thật sự thì khi tuột dốc để xuống chân đồi, thì ai ai cũng tuột mau, còn chữ “VINH CON”, e có người ngộ nhận “em” là đứa nhỏ con!! Thật sự em cao 1 m 72, cân nặng khoảng 100 kí lô (vào lúc đó 1972).

– Anh xin phép Vinh để tóm lược ý chánh của cuộc điện đàm hôm nay, viết gọn lại, và sẽ được đăng trong ấn bản lần nhì!! Vậy Vinh có muốn nhắn gửi cho Anh cần phải ghi thêm những gì, để cho đọc giả tường tận hơn trong trận Đồi Gió và trận “búng chốt” Xa Cam này hay không ?

– Nếu có thể được, thì Vinh nhờ Anh, ghi thêm TÊN của Hạ Sĩ Nhất Bùi Hân và Binh Nhì Nguyễn Đình Huy vào đề mục “Danh Sách Những Vị Anh Hùng có liên quan đến trận chiến An Lộc đã hy sinh vì Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc trong lần tái bản thứ nhì là đủ rồi. Thành thật cảm ơn Niên Trưởng.”



CHINOOK của Không Lực VNCH đang câu pháo và đạn dược cho Pháo Đội Dù tại Đồi Gió và Đồi 169

7- KHÔNG QUÂN YỂM TRỢ TRONG ĐỢT TẤN CÔNG LẦN THỨ BA

Trong suốt đêm 18 tháng 04, những chiếc AC 130 (Spectre của Không Lực Hoa Kỳ), loại phi cơ có thiết trí đại bác 105 ly, và nhiều khẩu đại liên đủ cỡ, được điều khiển bằng “Radar = Hệ thống mắt thần”, bay ở cao độ, ngoài tầm sát hại của các loại phòng không địch, thay phiên nhau yểm trợ quân Bọn tại các tuyến đầu xung quanh thành phố An Lộc, đặc biệt là mặt phía Bắc và Đông, nhất là tại căn cứ Đồi Gió và Đồi 169. Do sự phối hợp điều khiển của

các Cố Vấn Mỹ đang có mặt trong các đơn vị Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, sự yểm trợ rất đặc lực của các trực thăng võ trang và Không Quân Chiến thuật cũng như Chiến Lực Hoa Kỳ gần như chính xác này, đã gây rất nhiều thương vong cho các cán binh Cộng Sản Bắc Việt đang áp dụng chiến thuật xung phong “Biển Người”, cũng như các chiến xa địch bị bắn cháy, hầu như không thoát được chiếc nào, dù trong đêm tối. Sự yểm trợ được tiếp diễn qua suốt

ngày hôm sau, cho Lực Lượng Dù tại Đồi Gió. Còn về các phi vụ B.52, cũng được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 hoạch định cho oanh tạc 3 Box B.52 tại các vị trí của Cộng quân (xung quanh khu vực Đồi Gió và Đồi 169) ngoại trừ mục tiêu Phi Trường Quản Lợi, nơi đặt bản doanh đầu não của Cục R Cộng Sản Bắc Việt vì Không Lực Hoa Kỳ âm thầm từ chối.

Kết luận: Sau 3 lần tấn công đều bị thất bại và thiệt hại quá nặng nề, Công trường 5 Cộng Sản Bắc Việt được lệnh rút ra khỏi vòng chiến, thực lực còn khoảng một Trung Đoàn, được gom để lại tăng cường cho Công Trường 9, rút về điểm tập trung vùng phía Tây Nam An Lộc giáp ranh Việt Cambodia (vùng đồng bằng Sông Cửu Long, thuộc Quân Khu 4 Việt Nam Cộng Hoà, để bổ sung quân số và chấn chỉnh lại đội ngũ) ⁽¹⁾.

(1) Hồi ký "Chặn đường 10,000 ngày" của Tướng Cộng Sản Bắc Việt, Hoàng Cầm, trang 278.

CHƯƠNG 7

1- TRẬN TẤN CÔNG LẦN THỨ TƯ

(Khởi diễn vào đêm 10 /05/ 1972)

2-

Địch quân thay thế Công Trường 5 bằng Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, tiếp tục nỗ lực tấn công An lộc.

Khai thác vào nguồn tin “mật mã”, bắt được từ Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt, quân địch được tái phối trí các đơn vị cơ hữu, sao cho thích nghi với tình hình mặt trận. Cũng dựa theo những nguồn “tin mật” đó, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà cũng thay đổi kế hoạch điều quân và phối trí lại các đơn vị cho phù hợp với tình hình chiến trường, như sau:

1.1- Tại mặt trận phía Bắc Thành Phố:

Về lực lượng Địch: Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, sau 3 lần tấn công bất thành, đã kiệt quệ, nướng hết hai Trung Đoàn quân bộ chiến, và hơn 1/2

Tiểu Đoàn 203 chiến xa các loại, tàn quân, còn khoảng một Trung Đoàn, gom lại, tăng cường cho Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, đang có mặt trong vùng phía Tây thành phố. Viên chính ủy và viên Thủ trưởng Công Trường 5 bị khiển trách nặng nề, vì không những đã làm “tê liệt” Sư Đoàn cơ hữu, mà còn làm thiệt hại lây cho cả Công Trường Bình Long và một phần của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, (chiếu theo lời khai của hàng binh Cộng Sản do Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà khai thác).

Về phía Lực Lượng Bạn: Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, mặc dù sau ba lần chạm trán với địch, quân số bị hao hụt khoảng 650/2,500 nhưng lại được tăng cường 550 chiến binh tinh nhuệ Biệt Cách Dù, do đó, trên tuyến phòng thủ mặt Bắc vẫn còn vững chắc. (có lực lượng trừ bị như khởi đầu).

1.2- Tại mặt trận phía Đông Thành Phố:

Về lực lượng Địch: Công Trường Bình Long, sau 3 đợt tấn công, có sự trợ lực của một Đại Đội chiến xa T.54 và Tiểu Đoàn Đặc Công Cục R, cũng bị hao tổn trên 1/3 quân số. Tinh thần cán binh của Công Trường Bình Long sa sút, một số lớn cán binh được tuyển dụng từ người bản xứ Cambodia, rất sợ phi cơ, nên sức công hãm rất yếu, chỉ có Tiểu Đoàn đặc công Cục R là còn xông xáo.

Về lực lượng Bạn: Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, mặc dầu Tiểu Đoàn 36 bị địch tấn công, phải lui ra khỏi tuyến “án ngữ” (trên đường từ phi trường Quản Lợi vào thành phố An Lộc), nhưng lực lượng bố phòng bên trong vòng đai phòng thủ vẫn còn nguyên vẹn, và tại tuyến phía Đông Bắc, có lực lượng Biệt Cách Dù trấn thủ, tinh thần Binh Sĩ được lên cao, nên tuyến phòng thủ mặt Đông, được xem như vững chắc. (có lượng trừ bị cho Liên Đoàn).

1.3- Tại mặt trận phía Tây Thành Phố:

Về lực lượng Địch: Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt được lệnh điều động rút trở về hai Trung Đoàn 171 và 172 cơ hữu, từ vùng Phi Trường Quản Lợi và vùng Đồi Gió để bổ sung quân số đã bị hao hụt nhiều, và tái tổ chức, cộng thêm một Trung Đoàn còn lại của Công Trường 5, được tăng cường Tiểu Đoàn của Trung Đoàn Thiết Giáp 203 (-) làm nỗ lực chính cho đợt tấn công sắp tới đang có mặt trong vùng phía Tây Thành Phố.

Về lực lượng Bạn: Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, còn lại 800 tay súng, đang án ngữ phía Tây, phải chịu áp lực của khoảng 9,000 quân bộ chiến của Cộng Sản Bắc Việt có chiến xa trợ chiến. Rõ là một sự đe dọa cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Tướng Hưng đang trú đóng gần đó.

1.4- Tại mặt trận phía Nam Thành Phố:

Về lực lượng Địch: Công Trường 7 Cộng sản Bắc Việt (-), còn lại Trung Đoàn 165, với quân số khoảng 1,500 cán binh, rút về Trung Đoàn 141, đã bị hao hụt gần $\frac{1}{2}$ (sau trận Đồi Gió), cấp thời bổ sung quân số và chấn chỉnh lại đội ngũ. Riêng Trung Đoàn 209, từ hai tháng qua, đã bị các lực lượng Việt Nam Cộng Hoà thay phiên nhau “tỉa” dần, gần như tan nát, tại vùng chốt “Tàu Ô”, không rút chân ra được cũng như không có bổ sung quân số. Tổng kết quân số của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt ở vào thời điểm này ước tính tối đa được khoảng 5,000 cán binh đang có mặt tại vùng phía Nam Thành Phố.

Về lực lượng Bạn: Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, với hai Tiểu Đoàn 5 và 8, đã tạo được “vòng đai thép” 2 cây số phía Nam An Lộc, tuyến phòng thủ thứ nhì, do lực lượng Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long trấn thủ. Tuyến phòng thủ cận phòng, có Đại Đội Trinh Sát 1 Dù cộng thêm thành phần của Tiểu Đoàn 6 Dù (rút từ Đồi Gió về). Như vậy mặt phía Nam Thành Phố được phòng thủ vững chắc, có thể nói là bất khả xâm phạm, với gần 1,500 tay súng thiện nghệ, mà người đời đã tặng cho cái biệt danh là “Thiên Thần Mũ Đỏ”. Riêng gần 400 chiến sĩ Địa Phương Quân, chiến đấu bên cạnh quân Dù, thì tinh thần chiến đấu cũng cao độ như quân Dù. Đó là quy luật chung của chiến trận, “Chiến đấu theo màu cờ sắc áo”.

2- TRẬN QUYẾT CHIẾN KHỞI DIỄN:

Mặt trời vừa khuất bóng, Sư Đoàn 69 pháo 130 ly, các giàn phóng hoả tiễn 107 và 122 ly từ phía Tây và Tây Bắc, mở màn trận “mưa pháo”, tập trung vào các cứ điểm quan trọng có tọa độ từ trước, như Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (vị trí cũ), Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long, nặng nhất là trên vòng đai phòng thủ của Trung Đoàn 7 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà về phía Tây Thành Phố. Sau gần 10 tiếng đồng hồ liên tục pháo kích hơn 8,000 quả đạn đủ loại, quân Cộng Sản lại áp dụng chiến thuật “Tiền Pháo Hậu Xung” (biển người), có chiến xa trợ chiến, trước tiên tại mặt phía Tây, đến mặt Tây Bắc, phía Đông, rồi đến mặt phía Nam.

2.1- Mũi tấn công vào tuyến phía TÂY:

Về mặt phía Tây, Cộng quân sử dụng hai Trung Đoàn bộ binh 171 và 95C thuộc CT 9, và Tiểu Đoàn chiến xa hỗn hợp T.54 và PT.76. Sau 3 đợt tấn công, đánh xuyên thủng tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 7, buộc Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn và các Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 7 phải lui dần về gần đến hầm chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Các chiến binh của Trung Đoàn 7 Bộ Binh, đã nhiều lần đánh cận chiến với quân Cộng Sản Bắc Việt, đẩy lui liên tiếp 3 đợt tấn công biển người của địch, bắn cháy 5 T.54 và 1 PT 76 ngay trên tuyến phòng thủ.

Tại Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, hiện giờ chỉ có Đại Đội 5 Trinh Sát bảo vệ Bộ Chỉ Huy. Đại Đội 5 Trinh sát, quân số chỉ còn có 60 tay súng.

Tướng Hưng hỏi vị Đại Đội Trưởng, tại sao quân số còn quá ít như vậy ? Vị Đại Đội Trưởng thưa rằng, binh sĩ đào hầm nằm phòng thủ bên ngoài, hầm hố đã chiến, bị trúng pháo địch sát hại lần hồi!!!, Tướng Hưng lại hỏi, sao Anh không báo cáo cho tôi biết? Vị Đại Đội Trưởng trả lời..Thưa Thiếu Tướng, báo cáo mà chẳng được bổ sung, lại gây cho Thiếu Tướng thêm lo, và phân tâm trong việc điều khiển quân tình, nên Em đành phải cắn răng lặng thinh cho tới giờ này, Thiếu Tướng hỏi Em mới dám trình lên Thiếu Tướng!!! (1)

Căn cứ vào cường độ tấn kích của Cộng quân, chĩa mũi dùi chính vào phía Tây, với lực lượng hai Trung Đoàn quân bộ chiến, có chiến xa trợ chiến, đánh xuyên thủng phòng tuyến của Trung Đoàn 7, và trên đà tràn xuống gần đến Bộ Chỉ Huy đầu não của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, – sự thật, cho tới giờ phút này, Cộng quân cũng chưa biết Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng đặt ở vị trí nào.

Trong tình thế cấp bách, Tướng Hưng quay máy gọi Đại Tá Trưởng, khẩn cấp điều động quân về tăng cường cho Bộ Chỉ huy Sư Đoàn ngay tức khắc; Tướng Hưng cho Đại Tá Trưởng biết “Tuyến của thằng 7 (Trung Đoàn 7) đã bị vỡ rồi, địch đang trên đà tiến dần đến tôi... Đại Tá Trưởng liền ra lệnh cho Đại Đội 8 Trinh Sát cấp tốc di chuyển đến Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, đồng thời ra lệnh cho Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh điều động về tiếp ứng. Tiếp theo, Tướng Hưng gọi cho Đại Tá Trưởng cố gắng ngắt ra 1 Tiểu Đoàn khẩn cấp gửi về tiếp ứng (Tiểu Đoàn 5 Dù đang trấn thủ mặt phía Nam được chỉ định di chuyển quân về tiếp ứng), Tướng Hưng gọi cho Trung Tá Biệt cũng cấp tốc gửi Tiểu Đoàn Biệt Động Quân đến tăng cường cho Bộ Chỉ Huy đầu não của mặt trận An Lộc.

Trong vài giây phút ngắn ngủi trên đầu giây điện thoại, Tướng Hưng căn dặn Đại Tá Trưởng, nếu chẳng may bọn chúng tràn được đến đây (Hầm Chỉ Huy), tôi sẽ mở chốt lựu đạn cho nổ, chứ không đầu hàng, để cho chúng nó bắt sống. Còn Anh thì gom quân lại, theo chân Anh Huân, lui về phía Nam, nhập chung với Đại Tá Trưởng, cùng với Tiểu Khu Bình Long, rút quân ra khỏi Thành Phố, vượt khỏi vòng vây, về Lai Khê, tổ chức tuyến phòng thủ cuối cùng ngăn chặn quân địch. (2)

Một lực lượng hỗn hợp gồm 3 Tiểu Đoàn: Bộ Binh, Dù và Biệt Động Quân đến kịp lúc, vào “tàn số” chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam

Cộng Hoà, liên thủ với nhau, giàn thành một trận tuyến, (Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh trách nhiệm tuyến bên phải, Tiểu Đoàn 52 thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân trách nhiệm tuyến giữa, Tiểu Đoàn 5 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, trách nhiệm bên cánh trái). Chận đứng được bộ binh và chiến xa địch, khi chỉ còn cách hầm của Tướng Hưng khoảng 200 thước; cùng nhau, liên thủ tác chiến, thay phiên nhau bắn hạ Tăng và quét sạch thành phần bộ binh địch đi đầu. Cho đến khi trời vừa hừng sáng, đồng loạt khởi phát cuộc phản công, đẩy lui quân Địch ra khỏi vòng đai phòng thủ của Trung Đoàn 7 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà khi trước.

Tại Hầm Chỉ Huy của Tướng Hưng còn có thêm tuyến bảo vệ cuối cùng do hai Đại Đội Trinh sát 5 và 8 trấn giữ. (3)

2.2- Mũi tấn công vào phía TÂY BẮC:

Vừa lúc đánh lui Cộng quân bỏ chạy ra khỏi tuyến phòng thủ phía Tây, vào khoảng 9 giờ sáng ngày 11 tháng 05, tại tuyến phòng thủ phía Tây Bắc, một lực lượng khác của Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt, ước tính khoảng hai Trung Đoàn, được tăng cường khoảng 20 chiến xa T.54 và PT.76.

Khi nhận được tin báo của Đại Tá Trường, Tướng Hưng liền chuyển lệnh cho Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh cấp thời di chuyển, đặt thuộc quyền chỉ huy của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, điều động chận địch.

Bộ binh, cùng chiến xa Địch, ồ ạt tiến gần tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, các chiến binh Trung Đoàn 8 chống trả rất mãnh liệt, bắn cháy hai T.54 dẫn đầu và quét sạch các toán bộ binh từng thiết. Cộng quân khựng lại, rồi tiến lên, thêm vài T.54 bị bắn hạ, cùng hàng trăm cán binh thương vong. Lần này bỗng dưng thấy chiến xa và bộ binh địch rút lui ra khỏi tầm tác xạ của các chiến binh Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Các trực thăng Cobra và các phi tuần phản lực cơ của Không Lực Hoa Kỳ được gọi đến yểm trợ rất đặc lực cho lực lượng trấn thủ.

Khoảng 11 giờ 30 trưa, tưởng rằng địch đã rút lui bỏ chạy, nhưng sau khi chấn chỉnh đội ngũ, Cộng quân lại tiến quân, lần này chúng gom toàn lực, quyết xuyên thủng tuyến phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Nhìn từ xa, thấy một đoàn quân lố nhố đông như kiến càng, bị trúng đạn súng cối của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, Rocket của Trực Thăng Võ Trang, Đạn hay Rocket nổ, chỉ tan ra một lỗ, rồi dần dần quân địch tụ lại ngay. Đại Tá Trường lên tần số truyền tin, xin Tướng Hưng cho các phi tuần phản lực Hoa kỳ xuất phát từ các Hàng Không Mẫu Hạm đang có mặt ngoài khơi biển Nam Hải đến oanh tạc.

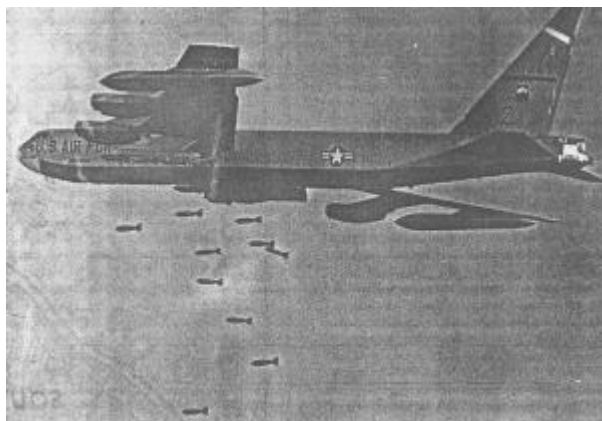
Đại Tá Trường liên tục hối thúc phi cơ oanh tạc !!

Tướng Hưng trả lời... cứ để cho chúng nó tiến vào đi !!! Anh thông báo cho các binh sĩ chuẩn bị đừng ép ngực vào thành đất, cứ yên tâm, tôi đã có biện pháp đối phó với chúng nó rồi...

Trên vùng trời trong sáng, khoảng 11 giờ 45, các phản lực cơ được lệnh rời vùng, để lại cho mọi người một bầu không khí ngọt ngào. Trong lúc quân địch tiến càng lúc càng đến gần thêm ...1,000 thước rồi 900 thước, thành linh trên bầu trời có tiếng “gió rít” nghe rợn người, tưởng như tiếng âm hồn ma quỷ trỗi lên đòi cướp linh hồn của những người đang có mặt dưới đất, sau tiếng gió rít, là hàng loạt tiếng nổ chát chúa, kinh thiên động địa, khói bụi tung bay cả một vùng rộng lớn (chiều ngang 1 cây số, chiều dài 3 cây số, đó là tầm sát hại của một Box B.52), ngay chốc đội hình đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt đang tiến vào.

Khi khói bụi tan dần, Đại Tá Trường cùng toàn thể các chiến binh Trung Đoàn 8 hiện diện nơi trận tuyến, nhìn trở lại về hướng tiến của địch quân, không còn thấy vật gì tồn tại, kể cả xác của các chiến xa địch, đã biến đi đâu hết, nhường lại trên mặt đất đầy rẫy những “hố Bom” rộng hơn chiếc ao ở đồng quê Miền Nam.

Các cấp chỉ huy và tất cả các Chiến Sĩ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh hiện diện trên chiến tuyến, mặc dầu nhiều người bị tức ngực và ù tai bởi sức ép và tiếng dội của B.52 oanh tạc, nhưng cũng đã thở ra được một hơi dài nhẹ nhõm.



Chỉ có B.52, mới "dọn sạch" được Cộng quân. B.52 quả đúng là "khắc tinh" của chiến thuật biển người, do Quân Cộng



Sản thường áp dụng trên chiến trường.

Mọi người trên chiến tuyến đều không biết ở đâu mà có B.52 đến kịp thời và đúng lúc như vậy!! Thông thường thì từ Quân Đoàn phải xin dự trù trước 48 giờ, và phải ghi rõ tính chất mục tiêu cho B.52 oanh tạc!! Trong trường hợp này, mục tiêu lại xuất hiện bất thành linh, không ai biết trước được, dù rằng tính chất mục tiêu được xác định trước đó vài tiếng đồng hồ, cũng không đủ thời gian để Quân

Đoàn yêu cầu B.52 oanh tạc, ngay đúng lúc tình hình đang hồi gay cấn quyết liệt như lần này vậy (4).

Nhờ Trời chẳng? Người xưa có nói “ Nhân định bất thắng Thiên” dịch ra tiếng bình dân “Người tính không bằng Trời định”.

Nguyên do có B.52 oanh tạc đúng lúc và kịp thời là vì: Trong ngày hôm đó (11 tháng 05), tại Vùng 2 Chiến thuật, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2, John Paul Vann, (là vị cố vấn rất có quyền lực trong việc yêu cầu Không Quân Chiến thuật cũng như Chiến Lược của Hoa Kỳ yểm trợ cho chiến trường Vùng II). Vị Cố vấn này được tiếng là hết lòng lo cho vận mệnh của Đất Nước Việt Nam, và luôn luôn tận tâm trong chức vụ.

Sau cùng Ông cũng đã “Chết” vì chức vụ của mình, trong đêm buồn thảm, trong vùng Đèo Chu Pao, dọc theo Quốc Lộ 14. Tử nạn vì viên phi công “mới” của Ông là Trung Úy Ronald Doughtie, thiếu kinh nghiệm bay đêm, đụng phải ngọn cây, gây tử thương (5) cho một vị Cố Vấn Quân Đoàn kiệt xuất, mà tất cả Quân Nhân các cấp của Quân Đoàn 2/Quân Khu II, cũng như dân chúng, không bao giờ quên được những gì Ông đã làm và mang lại nhiều kết quả cho Quân Dân Vùng 2 chiến thuật Việt Nam Cộng Hoà,

Về cái chết “Tử nạn phi cơ” của Cố Vấn John Paul Vann: Theo lời của ba nhân chứng, có liên hệ mật thiết với Cố Vấn Vann, còn sống và đang cư ngụ tại Hoa kỳ: Người thứ nhất là Trung Úy Nguyễn Văn Cai (Sĩ Quan Tùy Viên của Cố Vấn Vann, đang cư ngụ tại Louisiana Hoa Kỳ. Người thứ nhì là Ông Lê Phát Được, đang cư ngụ tại Houston Texas Hoa Kỳ. Người thứ ba là Chuẩn Tướng Lý Tông Bá, hiện đang cư ngụ tại Nevada Hoa Kỳ. Trung Úy Cai và Thông Dịch Viên Được thường theo sát bên mình Cố Vấn Vann, trong lúc hành quân cũng như thanh tra diện địa, thuật lại về cái chết của Cố Vấn Vann, là do trực thăng bị phát nổ, khi Ông Vann “tự lái” sau buổi dạ tiệc từ Pleiku, trong đêm 09 tháng 06 năm 1972 bay về Kontum, hẹn gặp Tướng Lý Tông Bá (lúc đó còn là Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà), Chuẩn Tướng Lý Tông Bá còn xác nhận là đã nghe tiếng máy bay và bắt được tần số liên lạc với Cố Vấn Vann cho biết là khoảng 10 phút nữa sẽ đáp, Tướng Bá liền cho lệnh đốt đèn đánh dấu bãi đáp, và cùng Cố Vấn Mỹ Sư Đoàn ra tận bãi đáp để chờ đón Cố Vấn Vann, Tướng Bá còn nghe được tiếng nổ của trực thăng, sau tiếng nổ, thì tần số liên lạc với Cố Vấn Vann mất luôn... (6)

Cố vấn Vann đã xin 12 phi vụ B.52 cho chiến trường Kontum, đến phi vụ thứ 9 là đã hoàn tất các mục tiêu oanh tạc trong vùng lãnh thổ Tỉnh Kontum, còn thừa 3 phi vụ, không cần thiết nữa; Ông Cố Vấn Vann mới gọi về Bộ Tư Lệnh Mỹ MACV, cho huỷ bỏ ba phi vụ còn lại. Trong khi đó các pháo đài bay B.52 đã cất cánh từ Đảo Guam đang trên đường bay qua Vùng II. Bộ Tư Lệnh MACV,

liên cấp tốc thông báo cho Thiếu Tướng Hollingworth, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 3 của Tướng Minh. Việc thay đổi mục tiêu và tọa độ oanh tạc, được điều chỉnh cấp thời (chỉ khoảng 30 phút trước khi các pháo đài bay B.52 đến lãnh thổ Vùng 2 Chiến thuật). Phi vụ đầu tiên, đánh ngay đội hình của Cộng quân, hai phi vụ kế tiếp cách nhau một giờ cho mỗi phi vụ, có 3 chiếc B.52, còn được gọi là 1 Box B.52, đánh vào những vị trí phía Tây và Tây Bắc, nơi Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt khởi phát cuộc tấn công.

2.3- Mũi tấn công vào phía ĐÔNG

Sau khi hai Trung Đoàn 171 và 172, được rút về sát nhập với đơn vị "mẹ" là Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt trong vùng phía Tây, lực lượng quân Cộng Sản còn lại phía Đông là Công Trường Bình Long với tinh thần chiến đấu sa sút trầm trọng. Công Trường Bình Long còn phải để một lực lượng giữ an ninh Đồi Gió và Đồi 169. Sau khi chủ lực quân của Trung Đoàn 141 của Công Trường 7 rút đi, trước tình trạng như thế, Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn của Tướng Cộng Sản Trần Văn Trà cho lệnh rút Trung Đoàn Đồng Nai của Công Trường Bình Long (quân số còn khoảng trên dưới 500), về bảo vệ Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn và Cục R, thay thế cho Tiểu Đoàn "Đặc công" đưa ra tuyến đầu, tấn công vào mặt Đông Nam thành phố, do Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà trấn giữ.

05 giờ sáng ngày 11 tháng 05, Cộng quân khởi phát cuộc tấn công vào vị trí phòng thủ của Biệt Động Quân. Mặt phía Đông Bắc, địch quân dùng hai Trung Đoàn của Công Trường Bình Long, làm nỗ lực chính, có 3 T.54 trợ chiến; Nhưng rất tiếc, chúng gặp phải Biệt Cách Dù (sau khi Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân rời khỏi tuyến phòng thủ, Biệt Cách Dù đảm trách thêm một phần trên tuyến phòng thủ phía Đông Bắc).

Mặc dù quân số đông hơn Biệt Cách Dù, nhưng không thiện chiến, ngay từ đầu mới khai hoả tấn công, đã bị Biệt Cách Dù bắn hạ hàng loạt, 3 T.54, Bộ Binh tháo lui. Còn mũi dùi tấn kích phía Đông Nam, do Tiểu Đoàn đặc công Cục R, có 2 T.54 trợ chiến, mở được mũi dùi xuyên thủng tuyến phòng thủ của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, tận đến vị trí Hàm Chì Huy (cũ) của Tướng Hưng khi trước. Bọn chúng la inh ỏi, hỏi nhau là bắt được "Sư Trưởng Sư 5 = Tướng Hưng chưa??"; Chúng chia nhau bới xới đồng bao cát và vĩ sắt, lục lọi cho tới trời hừng sáng, mà vẫn không tìm thấy một ai bị chôn vùi dưới đồng vật liệu đồ nát đó.

Trời dần sáng, Cộng quân lộ nguyên hình "cận kề" bên các chiến binh Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà, là mục tiêu rất tốt cho Biệt Động Quân bắn hạ. Cả Tiểu Đoàn Đặc Công tháo chạy trở lui, đưa lưng cho Biệt Động Quân bắn hạ, riêng 2 T.54, một chiếc bị trúng M.72 bốc cháy, một chiếc thì bị sụp hố, xích

sắt bị quần kẽm gai, bị ăn một quả lựu đạn M.26 của một cụ già 70 tuổi phát nổ. (xin đọc bài tường thuật của Hạ Sĩ Nguyễn Văn Xuân trong phần "Câu chuyện sau trận đánh").

2.4- Mũi tấn công vào phía NAM và TÂY NAM

Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt còn lại hai Trung Đoàn bộ binh: Trung Đoàn 141, Trung Đoàn 165, được bổ sung quân số tương đối đầy đủ, tổng cộng khoảng 5,000 cán binh bộ chiến, được tăng cường 1 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn chiến xa 203 (T.54 và PT.76), âm thầm di chuyển về phía Nam, từ lúc khởi đầu trận chiến.

Công Trường 7, vì nhu cầu chiến trận, bắt buộc phải xé lẻ Công Trường ra làm 3 mảnh: Trung Đoàn 209 phải đóng chốt như du kích đánh lẻ tại vùng Suối Tàu Ô; Trung Đoàn 165 thì ẩn trú, đóng chốt trong các hầm đào dưới đường rầy xe lửa, cạnh Quốc Lộ 13 và các hầm hố kế cận, tạo thành một chốt kiên kiên cố tại vùng chốt Xa Cam; Trung Đoàn 141, giới về cơ động tính tác chiến, được dùng làm lực lượng trừ bị nòng cốt cho Công Trường. Cả hai Trung Đoàn 209 và 141 đều bị thiệt hại khá nặng tại Chốt Tàu Ô và trận tấn chiếm "Đồi Gió".

Sau khi bổ sung quân số và chấn chỉnh lại đội ngũ, liên kết với CT 9 xuất quân tấn công vào phía Tây Nam thành phố.

Khoảng 05 giờ sáng, sáng ngày 11 tháng 05 năm 1972, Cộng quân chĩa mũi dùi tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 8 Dù, được tăng cường thêm hai Đại Đội 63 và 64 của Tiểu Đoàn 6 Dù (thành phần từ Đồi Gió rút về) thay thế Tiểu Đoàn 5 vừa rút đi tăng viện cho Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Dẫn đầu có hai T.54 + 2 PT.76, vừa di chuyển vừa bắn như "trâu điên" thêm rừng người từng thiết, xe tăng khi đến trước tuyến phòng thủ của lực lượng Dù, bị quần kẽm gai và lọt giao thông hào, bị lực lượng Dù thanh toán ngay, hai PT.76 định de lui thì lãnh luôn 2 quả M.72 bất động. Đoàn chiến xa nhiều chiếc theo sau không dám tiến lên, quay đầu lại, rồ ga, tắt đèn pha, lẫn trốn trong bóng đêm, nhưng cũng không thoát khỏi "mắt thần" của những chiếc C.130 của Không Lực Hoa Kỳ dò theo bắn hạ thêm hơn 06 chiếc nữa. Còn bộ binh khi lỡ trớn tràn đến liền bị bắn hạ, chết đầy trong giao thông hào của lực lượng Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hoà ... Đến khi trời sáng tỏ, Cộng quân khi nhìn thấy rõ là đụng phải lính Dù, thì mất hết tinh thần... chạy tháo lui, bỏ lại đồng bọn bị thương trên trận tuyến. Sau 2 giờ kể từ khi khởi phát cuộc tấn công, tiếng súng tạm ngừng, trên chiến địa chỉ còn khói lửa của các chiến xa bị bắn cháy, xen lẫn mùi khói đạn và tiếng rên rỉ của các cán binh Cộng Sản dưới các giao thông hào của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.

Có thể nói mũi tấn công của Cộng quân, từ phía Nam và Tây Nam khá mạnh, nếu Cộng quân tấn công vào ngày 13 tháng 04, cùng lúc với Công Trường 5 ở phía Bắc khi Lữ Đoàn 1 Dù chưa được tăng viện, thì chắc rằng đã xuyên thủng được tuyến phòng thủ của Địa Phương Quân Tiểu Khu Bình Long từ phía Nam rồi. Nhưng không may cho Cộng quân, đợi cho đến ngày 11 tháng 05 mới mở cuộc tấn công, gặp phải quân Dù của Việt Nam Cộng Hoà, nên bị đẩy lui nhanh chóng.

Một thương binh (cấp chỉ huy) của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, được các chiến binh Tiểu Đoàn 8 Dù cứu sống, cho biết là hầu hết các cấp trong hàng ngũ bộ đội Cộng Sản mỗi khi lâm chiến với Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà rất sợ B.52 dội Bom, vì Bom rơi từ trên trời cao, rít gió đến bất thành linh, sức tàn phá thật là kinh khủng, san bằng bình địa, kể cả các loại Chiến xa hạng nặng, không thứ gì chịu nổi Bom của B.52 hết; kể đến là đụng phải đơn vị Nhảy Dù lúc ban ngày; kể đến là gặp phải lính Biệt Cách Dù vào lúc ban đêm, như những bóng ma, khi ẩn khi hiện, lơ sơ xuất quỷ nhập thần, khi mở mắt ra là thấy “diêm vương” rũ sở.

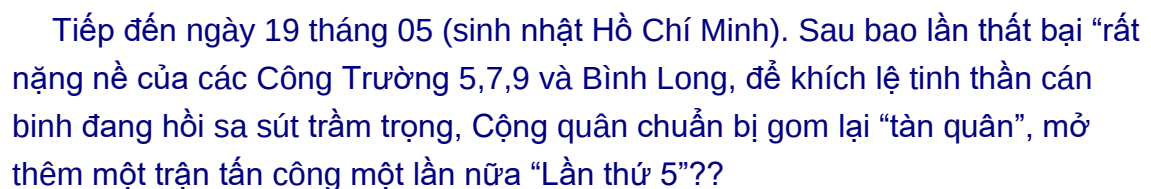
Bây giờ cả Ba thứ khắc tinh đó đều thấy xuất hiện tại chiến trường An Lộc;

Cuộc tấn công lần thứ TƯ này, Cộng quân quyết tâm thanh toán “mục tiêu” Thị Xã An Lộc bằng mọi giá, nhưng sau gần 24 giờ giao tranh, quần thảo với Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, các mũi dùi tấn công đều bị đánh bật trở ra toàn bộ, để lại trên chiến địa hàng ngàn xác cán binh và cả Tiểu Đoàn Chiến Xa T.54 và PT.76 của Trung Đoàn 203 bị các chiến binh Việt Nam Cộng Hoà bắn hạ, bị các chiếc Ròng Giã (C.130) tác xạ, bị chôn vùi dưới trận “mưa Bom” của những phi vụ B.52.

Sau đó lực lượng Cộng quân rút trở ra bên ngoài, kiểm điểm lại quân số, chỉnh đốn lại hàng ngũ, xin bổ sung thêm quân số, để chuẩn bị cho trận thư hùng kế tiếp.

Trong thời gian” hưu chiến” bất đắc dĩ đó, Cộng quân duy trì áp lực liên tục pháo vào An Lộc, mỗi ngày trên 2,000 quả pháo đủ loại. (Xem sơ đồ số 10)

(PHÒNG ĐỒ SỐ 10)



Tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Việt Nam Cộng Hoà, cũng dự đoán là địch quân sẽ tấn công thêm ít nhất một lần nữa, nên dự trù mọi biện pháp ngăn chặn, tu sửa cấp thời công sự phòng thủ, xin Quân Đoàn 3/Quân Khu III Việt Nam Cộng Hoà cho tiếp tục những phi vụ oanh tạc B.52 vào những vùng phía Tây và Tây

Bắc nơi các đơn vị của Công Trường 9, và các giàn đại pháo 130 ly cũng như hoả tiễn của Quân Cộng Sản Bắc Việt đang tập trung.

Kết quả, có nhiều tiếng nổ phụ, liên tiếp nhiều giờ, ngay trung tâm thành phố còn nghe được. Riêng Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt đã để hờ một “hố lớn” ở phía Nam, dọc theo Quốc Lộ 13: – Sư Đoàn 69 pháo binh 130 ly và các giàn hoả tiễn 107 và 122 ly tạm ngưng yểm trợ cho vùng “Chốt Tàu Ô”, để dồn hết nỗ lực yểm trợ cho cuộc tấn công lần thứ tư này, nên sau đó lực lượng Việt Nam Cộng Hoà tương đối dễ búng được chốt Tàu Ô (18 tháng 05 năm 1972). Hai Trung Đoàn 141 và 165, cùng đoàn chiến xa hùng hậu, tấn công vào tuyến phòng thủ của Quân Dù Việt Nam Cộng Hoà, bị hao hụt thêm trên 2 Tiểu Đoàn quân bộ chiến cộng thêm 10 chiến xa bị Bộ Binh Dù và “Rồng Già C.130” bắn hạ, vội rút lui trở về củng cố lại chốt “XA CAM”, dưới áp lực càng ngày càng đè nặng của lực lượng giải tỏa phía Nam của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Rồi ngày 19 Tháng 5 trôi qua, các chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ôm súng chờ đợi, chỉ còn nghe thưa thớt tiếng đại bác 130 ly, nổ ì ầm xung quanh đâu đó, không thấy quân thù Cộng Sản xuất hiện.

3- KẾT QUẢ TỒN THẤT ĐÔI BÊN:

ĐỊCH:

- Thêm 42 T.54 và PT 76 bị hủy diệt.
- Hơn 2 Trung Đoàn quân bộ chiến bị thương vong, (ước tính khoảng 4,500 cán binh bị loại ra khỏi vòng chiến);
- 18 cán binh các cấp bị bắt sống.

BẠN:

- 428 tử trận,
- 970 bị thương

4- BÌNH LUẬN:

So sánh cường độ sau 3 đợt tấn công của Công Trường 5 và Công Trường Bình Long Cộng Sản Bắc Việt vào các tuyến phòng thủ phía Bắc và phía Đông của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà vẫn còn chưa quyết liệt bằng trận cường kích tấn chiếm lần “thứ tư”. Hai Công Trường 9 và 7 được xem như là những đại đơn vị chính quy thiện chiến nhất của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt trong trận tấn công lần Thứ Tư này.

Cuộc tấn công lần này, Cộng quân tấn kích đều cả 6 hướng: Tây (đánh xuyên thủng tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, và tiến sát gần kề Bộ Chỉ Huy đầu não của Tướng Hưng); hướng Tây Bắc (tập trung hoả lực chiến xa và bộ binh, tiến gần sát tuyến phòng

thủ của Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, nếu không có B.52 đến kịp lúc, thì cũng đã xuyên thủng tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh; hướng Đông Bắc – nếu phát khởi cuộc tấn công cùng lúc với mặt phía Tây, thì Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân không thể rút ra được Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân gửi đến tăng viện cho Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh, và Biệt Cách Dù không có dịp kéo dài thêm tuyến phòng thủ về mặt Đông Bắc; còn mặt Đông Nam, Cộng Quân đã đánh xuyên thủng tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân, xuyên qua đến “Hầm Chỉ Huy” của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh (cũ); còn mặt phía Nam và Tây Nam, cũng khai pháo vào lúc trời vừa hừng sáng, nên dễ làm mờ cho Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù bắn hạ ...

Nói tóm lại, chỉ vì khởi phát cuộc tấn công không cùng một thời điểm, thậm chí có nơi mãi đến khi trời sáng tỏ mới ra quân tấn kích, đã là cơ hội ngàn vàng cho phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có dịp điều động quân đến tăng viện những yếu điểm hay những tuyến bị đánh xuyên thủng.

Các cấp Chỉ Huy của các Tiểu Đoàn được điều động đến tăng viện cho Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, (Bộ Binh, Biệt Động Quân, Nhảy Dù), vào lúc ban đêm thật rất khó tránh “ngộ nhận” hay phân biệt được giới tuyến giữa Địch và Bạn, cũng như liên kết được với nhau đẩy lui quân địch ra khỏi chu vi phòng thủ của thị trấn. Hẳn là những cấp Chỉ Huy tài giỏi và có quyết tâm “cứu giá” Tướng Hưng. Công đầu được ghi nhận là Tiểu Đoàn 5 Dù do cố Trung Tá Nguyễn Chí Hiếu chỉ huy đến tiếp ứng trước tiên.

Trận chiến đến đây, có thể được xem như ngã ngũ. Phần thắng lợi đang dần nghiêng về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Trận cường kích tấn công lần thứ tư này, Cộng Quân bị thiệt hại rất nặng nề cả về nhân mạng và chiến xa; ngược lại phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, con số thương vong cũng gia tăng đáng kể.

Nói tóm lại, trong tất cả các trận “công hãm” vào thành phố An Lộc, chỉ có hai trận đánh được xem như quyết liệt: xảy ra ngày 13 tháng 04 và 11 tháng 05 năm 1972. Cộng quân cố gắng dồn hết khả năng, cố quyết tâm san bằng và chiếm cho bằng được Thành Phố An Lộc. Nhưng kết quả, dựa theo tài liệu ghi nhận, cho thấy Quân Đoàn Quân Cộng Sản Bắc Việt bị thảm bại rất nặng nề, và buộc phải rút lui ra khỏi trận chiến.

5- CÂU CHUYỆN SAU TRẬN ĐÁNH:

Câu chuyện do một nhân chứng sống, Hạ Sĩ Nguyễn Văn Xuân thuộc Tiểu Đoàn 31 Biệt Động Quân, kể lại:

“Khoảng 08 giờ sáng ngày 11 tháng 05 năm 1972, sau khi Cộng quân đánh bể tuyến phòng thủ mặt Đông Nam do Tiểu Đoàn 31 trấn giữ, một số anh em

Biệt Động Quân phải rời bỏ tuyến phòng thủ, lui lại khu nhà dân tiếp tục chiến đấu. Trên con đường ven ranh Thành Phố, có 1 T.54 sụp hố, còn xích sắt thì bị quấn mấy vòng cuộn kẽm gai, cứ hụ ga de tới de lui, mà không ngoi lên được; cuối cùng, pháo tháp được mở ra, hai cán binh Cộng Sản vội leo ra ngoài quan sát, và tìm cách cho xe ngoi lên. Trong lúc loay loay trước một căn nhà 2 tầng cất bằng gỗ của một cụ già khoảng 70 tuổi, làng xóm thường gọi Ông là “Bác Sáu”. Ông Sáu nghe tiếng động cơ xe tăng cứ hụ lên hụ xuống trước mặt nhà mình khá lâu, từ khi trời còn tối. Đến khi trời sáng tỏ mà tiếng động cơ xe tăng vẫn còn “hụ”... Ông Sáu mới tò mò leo lên tầng hai, ra trước hành lang phía trước nhìn thử... thấy 2 cán binh “thiết giáp” Cộng Sản, đang hì hục tìm cách cho chiến xa đang bị sụp cống và xích sắt đang bị quấn kẽm ngoi lên, trong khi pháo tháp mở tung ra cận kề bên dưới hành lang, nhìn trong pháo tháp còn có một hai tên nữa bên trong, cũng đang loay quay làm việc gì đó. Ông vội lui vào bên trong, tuột xuống lầu, nơi có 3 chiến sĩ Biệt Động Quân đang trú ẩn. Ông Sáu nói: “Các con ơi!! Xe tăng Việt Cộng đang sụp hố trước nhà, không ngoi lên được, lại để mở nắp ngay dưới nhà mình”. Hạ Sĩ Xuân vội leo lên cầu thang, dự định bò ra xem, Ông Sáu cản lại!! “Con mặc đồ rằn ri, mà xuất hiện ló đầu ra ngoài, rủi tụi nó nhìn thấy được, là chúng nó nổ súng liền”. Ông Sáu tiếp “Để đó cho Bác!! Anh nào có lựu đạn cho Bác 1 quả!! Hạ Sĩ Xuân liền gỡ quả lựu đạn M.26 đang đeo trước ngực trao cho Ông Sáu, và căn dặn, muốn cho lựu đạn nổ, Bác nhớ rút chốt an toàn; Ông Sáu cười... Bác biết mà!!! Ông Sáu leo lên lầu, bước thêm vài bước sát hành lang, tay thì nắm chặt quả lựu đạn đã rút chốt để sau lưng; đứng trên nhìn xuống thấy 2 cán binh Cộng Sản vẫn còn hì hục gỡ kẽm gai, pháo tháp vẫn còn mở. Ông Sáu run run giọng hỏi “các cháu có cần gì không??” 2 cán binh Cộng Sản đứng dưới nhìn lên thấy một Ông Già lụm cùm cũng không thèm trả lời và tiếp tục công việc đang làm, không cần để ý đến cụ già; Ông Sáu liền ném nhẹ quả lựu đạn lọt ngay vào pháo tháp, và vội lui vào bên trong. Một tiếng nổ chát chúa và tiếp theo nhiều tiếng nổ khác to hơn, khói đen từng cụm bốc lên; Ông Sáu vội tuột xuống lầu và cùng 3 chiến sĩ Biệt Động Quân rút lui ra ngõ sau, lẫn mình vào các khu phố kế cận. Khi tiếng súng thưa dần và im bặt, ông Sáu lần mò trở về nhà, thấy xác chiến xa Cộng sản bị cháy đen vẫn còn nằm nguyên trước nhà, bên trong xe còn mùi khét của xác thịt; mặt tiền của căn nhà của Ông Sáu cũng bị cháy xém một phần...

Câu chuyện này, cho thấy sự gắn bó hết lòng giữa Dân và Quân Việt Nam Cộng Hoà, cùng nhau sát cánh chống bọn Việt Cộng (tiếng người dân thường dùng, ám chỉ quân Cộng Sản Bắc Việt).

(1 và 2) *Lời tường thuật của Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường (cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà)*

(3 và 4) *Nhật Ký Hành quân Quân Đoàn 3, ghi về trận An Lộc 1972.*

(5) *Quyển sách tựa đề “Sự lừa dối hào nhoáng”, Tác giả Neil Sheehan, xuất bản năm 1994.*

(6) *Do các nhận chứng sống xác nhận: Trung Úy Nguyễn Văn Cay; Nhà Báo Lê Phát Được; Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá.*

CHƯƠNG 8

Trước khi mở màn cuộc tấn công lần thứ 4, Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt đã bố trí lại các đơn vị sao cho phù hợp với tình thế mặt trận. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III Việt Nam Cộng Hoà cũng xét lại kế hoạch khai thông Quốc Lộ 13, để đạt được mau chóng kết quả, sao cho thích nghi với tình hình chiến trận.

Sau tuần lễ đầu, khởi phát trận chiến, lực lượng Dù, Bộ Binh, và Thiết Giáp Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã thành công khai thông được gần một nửa đoạn đường Quốc Lộ 13, (từ Lai Khê đến Quận Lý Chơn Thành thuộc Tỉnh Bình Long),

Lực Lượng Việt Nam Cộng Hoà vượt qua được cửa ải thứ nhất “Chốt Bàu Bàng” thuộc Tỉnh Bình Dương, ngay sát Quốc Lộ 13, gần ranh hai Tỉnh Bình Long và Bình Dương, cách căn cứ Lai Khê 15 cây số về phía Bắc.

Nhưng khi vượt qua Quận Chơn Thành, 6 cây số về phía Bắc, thì Chiến Đoàn hỗn hợp Việt Nam Cộng Hoà lại gặp phải một trở ngại lớn hơn tại một địa danh có tên “Suối Tàu Ô”, nơi đây địch thiết lập những công sự kháng cự kiên cố, được gọi là những “Chốt Kiên” các công sự chốt kiên, đều được xây cất dưới hình thức các hầm chìm, trên có “nấp” chống đỡ Pháo, và được bố trí tại nơi đây đến hai Trung Đoàn Bộ Binh để ngăn cản đoàn quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam tiến lên giải tỏa An Lộc.

Quân địch cầm chân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cho đến ngày 14 tháng 04 năm 1972, khi Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 Việt Nam Cộng Hoà nhận được đoàn quân tăng viện từ Quân Đoàn 4/Quân Khu IV; kế hoạch điều quân khai thông Quốc Lộ 13 được thay đổi như sau:

Chiều ngày 13 tháng 04 năm 1972, sau khi Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, được đặt thuộc quyền điều động của Quân Đoàn 3, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh có quyết định:

– Cho triệt thoái chiến đoàn đặc nhiệm 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh và một thành phần của Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh trở thành Chiến Đoàn đặc nhiệm (B), trách vụ lui quân về phía Nam, làm thành phần “trừ bị”, tăng cường bảo vệ Lãnh thổ Quân Khu 3 (đặc biệt cho khu vực Tỉnh Bình Dương), và rút Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù ra khỏi mặt trận suối Tàu Ô, được thay thế bằng Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh tiếp tục trách vụ bưng chốt .

– Trục thẳng vận Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 15 (-) thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh gồm có Đại Đội Trinh Sát 9, một Tiểu Đoàn Bộ Binh cơ hữu và Đại Đội A Công Binh Chiến đấu thuộc Tiểu Đoàn 21 Công Binh Chiến Đấu xuống Tân Khai (12 cây số Nam An Lộc), để thiết lập một căn cứ hoả lực Pháo Binh “dã chiến”, với 6 khẩu đại bác 105 ly do các trục thẳng Chinook Việt Nam Cộng Hoà câu đến.

– Tiếp tục trục thẳng vận Trung Đoàn 33 Bộ Binh xuống phía Bắc căn cứ Tân Khai, làm bàn đạp tiến lên về hướng Bắc “An Lộc”. Nơi vùng này có một lực lượng địch, 2 Trung Đoàn Trung Đoàn chính quy của Công Trường 7 Cộng sản Bắc Việt “đóng chốt”, cản đường tiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam lên (1).

– Trong lúc đó, Trung Đoàn 32 Bộ Binh tiếp tục di chuyển bằng đường bộ đến tăng cường cho Trung Đoàn 31 Bộ Binh, và 2 Tiểu Đoàn còn lại của Chiến Đoàn 15 (-) và Thiết Đoàn 9 Thiết Quân Vận hợp sức cùng nhau tìm cách “bưng chốt” Tàu Ô từ hướng Nam lên.

MẶT TRẬN QUỐC LỘ 13

Những trận chiến đẫm máu dọc theo Quốc Lộ 13:

* Trận Snoul, từ ngày 24 tháng 04 năm 1971 đến ngày 31/05/71

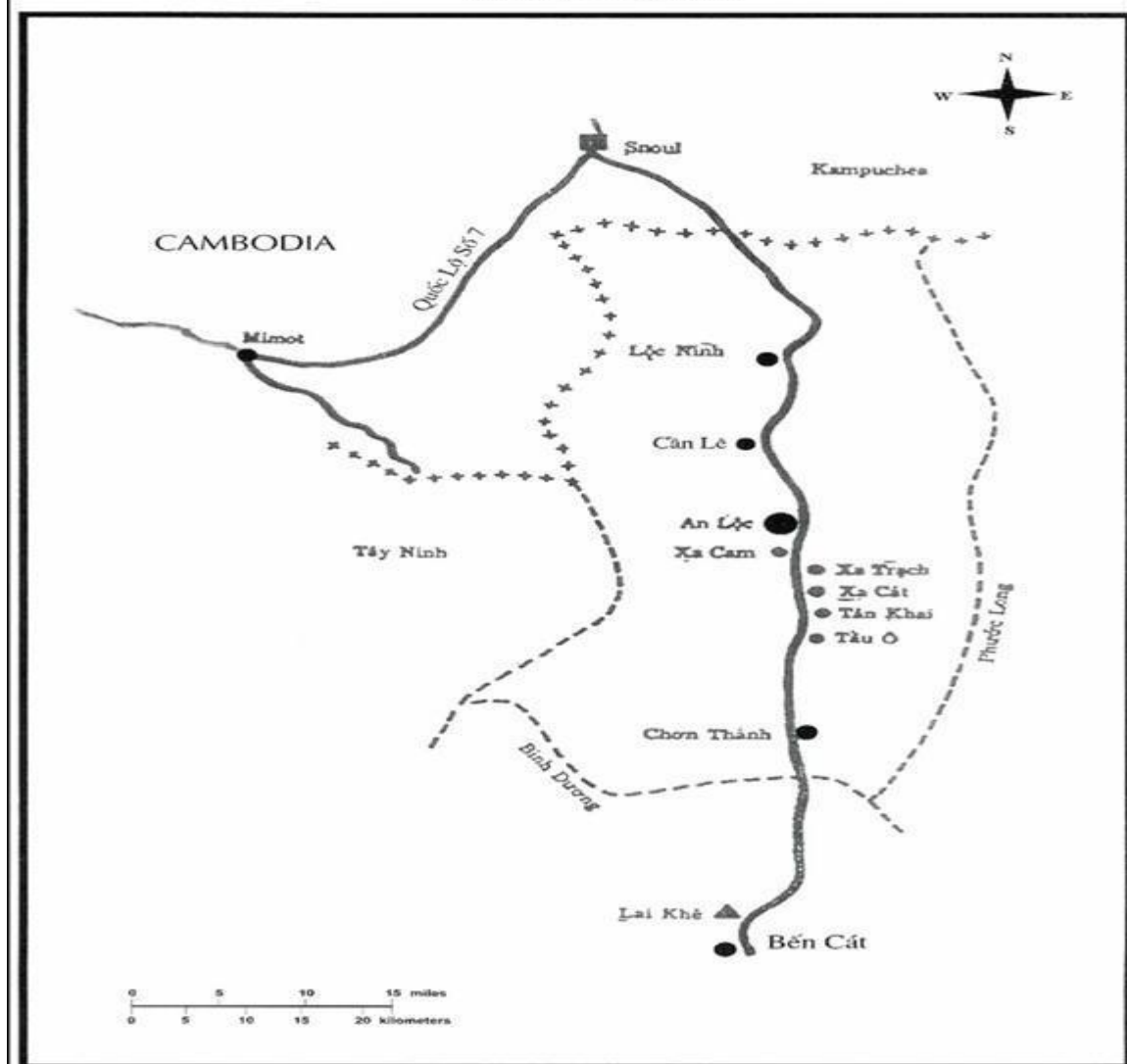
* Trận Lộc Ninh, từ ngày 04 tháng 04 năm 1972 đến ngày 07/04/72

* Trận Cầu Cần Lê, từ ngày 07 đến 12 tháng 04 năm 1972

* Trận chiến đầu tiên xung quanh Thành Phố An Lộc, dọc theo Quốc Lộ 13, từ ngày 13 tháng 04 năm 1972 đến ngày 19 tháng 05 năm 1972

* Trận Chốt Xa Cam và Suối Tàu Ô, từ ngày 07 tháng 04 năm 1972 đến ngày 08 tháng 06 năm 1972. (xem sơ đồ số 11)

**CÁC ĐỊA DANH DỌC THEO QUỐC LỘ 13 (QL MÁU) TỪ:
SNOUL (CAMBODIA), LỘC NINH, CẦN LÊ, AN LỘC, XA CAM, TÀU Ô,
CHÂN THÀNH (TỈNH BÌNH LONG), LAI KHÊ, BẾN CÁT (TỈNH BÌNH DƯƠNG) VNCH
(PHÓNG ĐỒ SỐ 11)**



1- TRẬN SNOUL (24 – 04 – 1971 đến 31- 05 – 1971)

Quốc Lộ 13 trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà được tiếp nối với Quốc Lộ số 7 trên nội địa Cambodia, nối liền Thị Trấn Snoul, (cách ranh giới Việt-Cambodia 10 cây số về hướng Đông Bắc, bên ngoài lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà).

Kéo dài về phía Nam, trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, ngang qua Căn Cứ Hoả Lực Hoa Lư (Alpha), đến Quận Lộc Ninh thuộc Tỉnh Bình Long, xuống đến Căn Cứ Hoả Lực cầu Cần Lê, xuyên qua Tỉnh Ly Bình Long, đến Xã Xa Cam, Ấp Tân Khai, Ấp Tàu Ô, Quận Chơn Thành thuộc Tỉnh Bình Long, đến Căn Cứ Lai Khê, Quận Bến Cát thuộc Tỉnh Bình Dương.

Chiếu theo nhật ký hành quân của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân khu III về trận Snoul: Khởi phát vào ngày 24 tháng 04 đến ngày 31 tháng 05 năm 1971

giữa Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Việt Nam Cộng Hoà và Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt.

Vào buổi giao thời, sau khi Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí tử nạn trực thăng, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh đang giữ chức Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ định đảm trách chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III.

Quân Cộng Sản Bắc Việt đang ở thế thụ động (chạy dài) quay đầu lại phản công. Đầu tiên, điều động Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, di chuyển đến bao vây Thị Trấn Snoul, nơi vùng hoạt động của Chiến Đoàn 8 Bộ Binh, và tổ chức một tuyến phục kích dọc theo Quốc Lộ 13 về phía Nam, để chặn đường rút lui của Chiến Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Chiến Đoàn 8 Việt Nam Cộng Hoà bị Cộng Quân vây hãm nhiều ngày tại cứ điểm Snoul, chờ viện quân (Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh), không thấy, nên phải đột phá vòng vây, và về được đến Quận Lỵ Lộc Ninh thuộc Tỉnh Bình Long ngày 31 tháng 05 năm 1971, bị tổn thất khá nặng về nhân mạng và chiến cụ.

Khi Trung Tướng Minh được chỉ định thay thế cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, 2/3 chủ lực của Quân Đoàn 3/Quân Khu III đang còn đang tập trung trong vùng Quốc Lộ 7 và ở phía Nam bờ sông Chu Long trên lãnh thổ Cambodia.

Chủ lực xung kích của Quân Đoàn gồm có:

- * Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh, do Đại Tá Trần Quang Khôi chỉ huy;
- * Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, do Đại Tá Phạm Văn Phúc chỉ huy;
- * Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, do Đại Tá Nguyễn Văn Dương chỉ huy;
- * Liên Đoàn 3 Công Binh Chiến Đấu, do Đại Tá Vũ Tiến Quang chỉ huy, đã đến phía Nam bờ sông Chu Long (25 cây số Nam Tỉnh Kratié), chờ cho Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hoà trực thăng vận “bọc hậu” (chặn đường rút từ phía sau đánh tới), tấn công ngay vào đầu não Trung Ương Cục Miền Nam (Cục R), vừa mới di chuyển từ vùng đồn điền cao su Mi Mốt. Kratié cũng là căn cứ tiếp liệu (hậu cần) lớn nhất của Cộng quân trong vùng;

- * Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, do Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ chỉ huy, làm lực lượng trừ bị (tiếp ứng cấp thời), đang chờ dọc theo Quốc Lộ 7 vùng căn cứ Krek (Cambodia);

- * Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, do Đại Tá Bùi Trạch Dàn Trung Đoàn Trưởng, chỉ huy, với Trung Tá Mạch Văn Trường, Phụ Tá Hành Quân, trú đóng theo thế bao vây địch từ Tỉnh Kompong Châm (cạnh bờ Sông Cửu Long); khởi đầu của Quốc Lộ số 7, kéo dài về phía Đông đến tận Snoul, bọc thành một vòng cung qua các địa danh: Suong, Chup, Krek, Dambe, Mimot, Snoul, đến Kratié, trên lãnh thổ Cambodia.

Đó là “di sản” của Vị Tư Lệnh tiền nhiệm, Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí để lại cho Tướng Minh, không một lời “dặn dò” hay “hướng dẫn” những điểm nội tình bí ẩn như: a/ Việc viên Tư Lệnh Phó Lực Lượng 2 Dã Chiến Hoa Kỳ, đến tận bản doanh của Quân Đoàn 3 tại Biên Hoà vào gặp Tướng Trí, khuyên nên đình chỉ việc tiến quân đến Kratié. Nếu chịu rút quân trở về, thì Không Quân Hoa Kỳ, từ Trực Thăng đổ quân, tản thương, đến Chinook tiếp tế xăng dầu cho đoàn thiết kỵ, ngay cả sẽ có không quân chiến thuật cũng như B.52 yểm trợ tối đa khi có sự yêu cầu. Tướng Trí hỏi lại, vì sao Lực Lượng 2 Dã Chiến trước đây đã hứa giúp chúng tôi trực thăng đổ quân và tiếp tế đủ cho cấp Sư Đoàn, bây giờ các Ông lại nói ngược trở lại như vậy!! vì nguyên do gì?? Tướng Mỹ trả lời: Riêng tôi được biết là do lệnh ở cấp trên cao hơn chúng tôi chỉ thị, ông nên suy đoán ra thì sẽ hiểu, “Sorry”!!, b/ Việc vào giờ chót, Tổng Thống Thiệu lệnh cho Sư Đoàn Dù (-) cấp thời di chuyển ra vùng hoả tuyến (Quân Khu I), để tham dự vào cuộc Hành Quân Lam Sơn 719; c/ Ý định của cố Đại Tướng Trí sẽ dùng Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà thay thế Sư Đoàn Nhảy Dù, tiếp tục đổ quân tấn công Kratié; d/ Việc cố Đại Tướng Trí liên lạc với Trung Tướng Trần Văn Minh, Tư Lệnh Không Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cho gom hết các trực thăng “đổ quân” cũng như các “Chinook” của 3 Sư Đoàn, Vùng 4, Vùng 3 và Sư Đoàn 5 Không Quân tại Tân Sơn Nhất, để thay thế các trực thăng của Lực Lượng 2 Dã Chiến Hoa Kỳ. Những điều bí ẩn đó, Tướng Minh không hề được biết, ngay khi Ông nắm chức Tư Lệnh Quân Đoàn.

Dư luận cho rằng, vì lẽ Cố Đại Tướng Trí nhất quyết, bắt cho bằng được các nhân vật đầu não của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam nên bàn tay “lông lá” nào đó đã ra “mật lệnh” triệt hạ Tướng Trí, bằng cách cho “nổ” trực thăng??

Khi Tướng Minh lên nắm quyền chỉ huy Quân Đoàn:

a/ Về uy tín của Tướng Minh, đối với các Tướng Lãnh Tư Lệnh các Quân Binh Chủng, như Tư Lệnh Không Quân không còn được nể vì như Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí nữa,

b/ Đối với Lực Lượng 2 Dã chiến Hoa Kỳ, vẫn giữ vững lập trường là phải triệt thoái đoàn quân trên chiến trường ngoại biên trở về nội địa Việt Nam Cộng Hoà.

c/ Nhuệ khí “ba quân sút giảm”.

Đây là yếu tố rất quan trọng cho sự thắng bại trên chiến trường. Thật vậy, từ khi nghe tin vị Chủ Soái Đỗ Cao Trí bị tử nạn, tất cả các cấp Chỉ Huy trung cấp bờ ngỡ thương tiếc, rồi tin đồn lan dần xuống tới quân sĩ đang chờ vượt qua dòng sông Chu Long. Ý chí quyết chiến thắng khi trước bị sút giảm trầm trọng, có thể nói là mất đi hết nhuệ khí chiến thắng lúc ban đầu.

Tóm lại, khi tổ chức một cuộc hành quân nào, dù lớn hay nhỏ, các yếu tố căn bản cần phải có là: a/ Lòng Quân phải được phấn chấn, có tinh thần quyết chiến thắng, từ các chiến binh cho đến Vị Chủ Soái; b/ Phải có đủ phương tiện vận chuyển hay trực thăng để quân đúng theo “cấp độ hành quân dự trữ” (Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, Sư Đoàn); c/ Khi đụng trận thì phải có Phi Pháo yểm trợ hoả lực đầy đủ; d/ Sau cùng là việc tiếp tế (đạn dược, lương thực, thuốc men cứu thương, nhiên liệu cho đoàn cơ giới). Tất cả các yếu tố kể trên, đều không đạt được như sở cầu của vị Tân Tư Lệnh là Trung Tướng Nguyễn Văn Minh.

Sau 5 ngày liên tiếp, bay hết nơi này đến nơi khác, để tìm hiểu thực trạng tình hình tại mặt trận và ý kiến của “thượng cấp” (các vị Tướng Lãnh cao cấp đàn anh), buộc lòng Tướng Minh có quyết định ra lệnh cho rút đoàn quân Vượt Biên, trở về nội địa Việt Nam Cộng Hoà.

Trở lại Chiến Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà tại Snoul.

Trong khi đang dồn hết tâm trí lo rút đoàn quân “Chính”, từ bờ sông Chu Long đến các đơn vị dọc theo Quốc Lộ 7 trên lãnh thổ Cambodia, Tướng Minh triệu hồi Tướng Hiếu, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà giúp lo nghiên cứu việc triệt thoái Chiến Đoàn 8 Bộ Binh trở về nội địa Việt Nam Cộng Hoà, càng sớm càng tốt. Tướng Hiếu trình bày là cần phải có thêm một lực lượng cơ động (Thiết Giáp) tăng cường, để yểm trợ về mặt “Hoả Lực”, như thế mới được an toàn; Tướng Minh đồng ý theo lời yêu cầu hợp lý của Tướng Hiếu, và hứa rằng, đợi khi Lữ Đoàn 3 Xung Kích về đến nội địa, Ông sẽ tăng phái, đặt thuộc quyền sử dụng của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, trong kế hoạch rút lui Chiến Đoàn 8 Bộ Binh.

Sau khi rời khỏi Bộ Tư Lệnh Hành Quân Tiền Phương Quân Đoàn, tại căn cứ Trảng Lớn (Tây Ninh), vào trưa ngày 23 tháng 05 năm 1971, Tướng Hiếu cho trực thăng bay thẳng đến Snoul gặp Đại Tá Bùi Trạch Dàn, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 8 Bộ Binh, cho lệnh chuẩn bị thu dần các cách cánh quân cơ hữu tập trung chờ lệnh triệt thoái. Tướng Hiếu còn cho Đại Tá Dàn biết là Quân Đoàn hứa khi Lữ Đoàn 3 Xung Kích khi về đến nội địa, sẽ lập tức “tăng phái” đặt thuộc quyền sử dụng của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, để yểm trợ cho Chiến Đoàn 8 Bộ Binh triệt thoái...

Trong thời gian đó, lực lượng Lữ Đoàn 3 Xung Kích còn đang giáp trận với địch quân trong vùng Đam Be, và vừa mới vượt được vòng vây trở về đến căn cứ Thiện Ngôn (21 cây số Bắc Tây Ninh) vào khoảng 10 giờ sáng ngày 25 tháng 5 năm 1971.

Tướng Minh liền ra lệnh cho Đại Tá Trần Quang Khôi, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Xung Kích, cấp tốc chặn chính đội ngũ, cùng với 1 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân

tùng thiết, đặt thuộc quyền sử dụng của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, điều động đến Snoul yểm trợ cho Chiến Đoàn 8 rút lui.

Trên thực tế, sau trận Đam Be, Lữ Đoàn 3 xung kích, còn lại được khoảng 2 Thiết Đoàn, và các Liên Đoàn Biệt Động Quân cũng đã hao hụt 1/3 quân số. Lệnh tăng phái Lữ Đoàn 3 Xung Kích cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh có hiệu lực từ 08 giờ sáng ngày 26 tháng 5 năm 1971.

Đoàn thiết kỵ và Biệt Động Quân từng thiết rời căn cứ Thiện Ngôn vào sáng ngày 26 tháng 5 năm 1971, di chuyển trên Quốc Lộ 22 xuôi về phía Nam, đến Tỉnh Tây Ninh, và dọc theo Quốc Lộ 1, xuống Quận Củ Chi thuộc Tỉnh Hậu nghĩa, rồi băng tắt đến Tỉnh Bình Dương, từ Bình Dương dọc theo Quốc Lộ 13 về hướng Bắc, đến An Lộc (Tỉnh Bình Long), nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, cũng là căn cứ tiếp liệu, rồi từ An Lộc dọc theo Quốc Lộ 13 tiến về hướng Bắc, xuyên qua Quận Lộc Ninh thuộc Tỉnh Bình Long, vượt qua ranh giới Việt Cambodia, tiếp nối đến Quốc Lộ 7 (Cambodia), đến thị trấn Snoul (gần giao điểm Quốc Lộ 13 Việt Nam Cộng Hoà và Quốc Lộ 7 Cambodia).

Đoạn đường từ căn cứ Thiện Ngôn (Tây Ninh), đến Thị Trấn Snoul, khoảng 250 cây số, với tính cơ động của đoàn Thiết Giáp, chỉ cần đi chuyển mất khoảng 2 ngày đường.

Chỉ sau vài tiếng đồng hồ, kể từ khi nắm quyền điều động Lữ Đoàn 3 Xung Kích, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh bỗng nhiên mất liên lạc với Lữ Đoàn 3 Xung Kích. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 liền điện báo về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, cho biết là đã mất liên lạc với Lữ Đoàn 3 Xung Kích.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tức tốc gửi phi cơ quan sát bay lên tìm kiếm, dọc theo lộ trình di chuyển của Lữ Đoàn 3 Xung Kích, từ Tây Ninh đến Bình Dương vòng qua An Lộc, nhưng không tìm thấy dấu tích hay tần số liên lạc của Lữ Đoàn 3 Xung Kích.

Ngay cả việc điện về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, theo hệ thống S.O.S, Bộ Tổng Tham Mưu cũng trả lời là không có bắt được tần số nào của Lữ Đoàn 3 Xung Kích thuộc Quân Đoàn 3.

Nỗ lực tìm tung tích Lữ Đoàn 3 Xung Kích qua đến 48 giờ sau vẫn không có kết quả. Trong lúc đó tại Snoul, Chiến Đoàn 8 Bộ Binh báo cáo về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh là địch đang siết chặt vòng vây, địch gia tăng pháo vào căn cứ Hoà Lực, nơi đặt Bộ Chỉ Huy của Chiến Đoàn 8 tại Snoul.

Việc tìm kiếm tung tích Lữ Đoàn 3 Xung Kích vẫn liên tục, kéo dài cho đến trưa ngày 29 tháng 05 năm 1971, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 chỉ thị cho phi cơ quan sát lên vùng, bay thật thấp, có thể nhìn rõ địa thế bên dưới. Phi công mới phát hiện một Chiến Xa M.41 lộ hình bên cạnh một lùm cây. Viên phi công bay

rà trở lại, điều khiển đôi cánh lạng qua lạng lại trên đầu chiến xa nhiều lần, đồng thời báo về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, cho biết đã tìm thấy đoàn thiết kỵ tại khu rừng “Chồi” gần Quận Củ Chi Tỉnh Hậu Nghĩa và Quận Bến Cát thuộc Tỉnh Bình Dương.

Mãi đến khi thấy L.19 phát hiện, Lữ Đoàn 3 Xung Kích mới chịu “mở máy” truyền tin, bắt lại tần số liên lạc với các đơn vị được ghi trong đặc lệnh truyền tin hành quân hiện hữu.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tiếp tục theo dõi diễn tiến việc điều động Lữ Đoàn 3 Xung Kích của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5. Mãi đến ngày 31 tháng 5 năm 1971, lực lượng Lữ Đoàn 3 Xung Kích mới lần mò vượt qua ranh giới Việt Cambodia, trên Quốc Lộ 13, khi vừa tiếp giáp đến Quốc Lộ 7 về hướng Snoul, gặp được đơn vị đi đầu của Chiến Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đã bị Cộng Quân chặn đánh nhiều đợt từ mấy ngày qua.

Nói về Chiến Đoàn 8 đã chuẩn bị thu quân xong từ ngày 26 tháng 05 năm 1971, chờ viện binh (Lữ Đoàn 3 Xung Kích) cho đến ngày 28 tháng 05 vẫn không thấy. Trong lúc áp lực địch càng gia tăng đè nặng, nên Tướng Hiếu đành phải chấp thuận theo lời yêu cầu của Đại Tá Dzann cho rút lui với thành phần của Chiến Đoàn cơ hữu (4 Tiểu Đoàn Bộ Binh, Chi Đoàn Cơ Giới – Chiến Xa M.41 và Thiết Vận Xa M.113), Tiểu Đoàn Pháo Binh Hỗn Hợp 105 và 155 ly.

Thành phần giáp chiến với Chiến Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà là Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt. Địch tổ chức liên tiếp 3 ổ phục kích trên đoạn đường rừng rậm 10 cây số dọc theo Quốc Lộ 13 về phía Nam.

Về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 yểm trợ cho Chiến Đoàn 8 Bộ Binh bằng cách cho hàng chục phi tuần oanh tạc phản lực cơ Không Quân Việt Mỹ, kể cả trực thăng vũ trang và thêm 2 Box B52.

Tiểu đoàn dẫn đầu đoàn quân công phá vòng vây, khi đến ổ phục kích thứ ba chỉ còn thấy những hố bom của B.52 và vài dấu tích, chứng tỏ là B.52 đã đánh trúng đội hình của quân địch.

Sau Trận Snoul, có sự thay đổi quan trọng trong hàng ngũ cấp Chỉ Huy Chiến Đoàn 8 Bộ Binh: 2 trong số 3 Tiểu Đoàn Trưởng thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh xin chuyển ra khỏi Trung Đoàn, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh, Đại Tá Bùi Trạch Dzann, được thay thế bằng Phụ Tá Hành Quân, Trung Tá Mạch Văn Trường lãnh trách nhiệm chấn chỉnh lại hàng ngũ, cho mãi đến gần tháng 4 năm 1972, mới lấy lại phong độ, và được đổ quân vào An Lộc, trấn ngay tuyến đầu phía Bắc Thành Phố, lại tương phùng hội ngộ với Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt. Và lần này bên cạnh Trung Đoàn 8 Bộ Binh, có thêm được lực lượng Biệt Cách Nhảy Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã giáng trả cho

Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt một đòn “chí tử” đích đáng, đi đến kiệt quệ cả Công Trường, phải rút ra khỏi chiến trường An Lộc.

Kế đến, vị Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu (một trong những Tướng Lãnh thanh liêm, trong sạch của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà) được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức vụ Phụ Tá cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương đặc trách “Bài trừ tham nhũng”, thể theo công văn của Phủ Phó Tổng Thống.

Còn về Lữ Đoàn 3 Xung Kích, Quân Đoàn có cho mở cuộc điều tra chính thức. Sau khi đọc biên bản của phái đoàn điều tra, và lời biện minh của Đại Tá Trần Quang Khôi, Trung Tướng Minh nhận thấy Đại Tá Khôi đã từng lập được nhiều công trận cho Quân Đoàn 3, (vào thời Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí), nên chấp thuận cho Đại Tá Khôi được xuất ngoại theo học khóa tu nghiệp về Thiết Giáp tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên phải bị cách chức Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 kỵ Binh, bàn giao lại cho Đại Tá Đoàn Kim Định.

Tóm lại, di sản của cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí để lại cho Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, trên chiến trường ngoại biên, gồm có:

a/ Tại vùng phía Tây Bắc Quốc Lộ 7 (Cambodia), Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3/Quân khu III, gồm có Lữ Đoàn 3 Xung Kích, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu, đang ở phía Nam bờ sông Chu Long và Sư Đoàn 18 Bộ Binh đang tập trung quân gần vùng căn cứ Krek trên Quốc Lộ 7 (Cambodia).

b/ Hướng Đông Bắc, có Chiến Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang án ngữ trong vùng Thị Trấn Snoul.

Tướng Minh trực tiếp chỉ huy rút lui cánh quân (Chánh) trong vùng Tây Bắc Quốc Lộ 7, và chỉ định Tướng Hiếu đặc trách việc rút lui của Chiến Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà trong vùng Đông Bắc.

11 tháng sau đó (từ ngày 31 tháng 05 năm 1971 đến ngày 04 tháng 04 năm 1972) cũng dọc theo Quốc Lộ 13, Cộng quân đã trực diện xua 3 Công Trường chính quy quân Cộng Sản Bắc Việt, cộng thêm 5 Trung Đoàn biệt lập, với xe tăng và trọng pháo 130 ly, ồ ạt tấn chiếm Quận Ly Lộc Ninh thuộc Tỉnh Bình Long, thừa thắng xông lên, tấn chiếm căn cứ hoả lực Cầu Càn Lê (bỏ trống), rồi xua quân bao vây An Lộc, thị trấn của Tỉnh Bình Long, thông về phía Nam An Lộc, dọc theo Quốc Lộ 13, một lực lượng cấp Sư Đoàn (Công Trường), thiết lập các ồ phục kích, dưới hình thức các “Vùng Chốt Kiên” kiên cố, có hầm sâu dưới đất, trên có nắp che chống pháo, và được yểm trợ bởi một hoả lực pháo binh hùng hậu tại vùng Suối Tàu Ô và Xa Cam, với mục đích: a/ Bắt sống đoàn quân của Việt Nam Cộng Hoà từ An Lộc tháo lui về Tỉnh Bình Dương (nếu có), b/ Chặn viện quân Việt Nam Cộng Hoà, c/ Cắt đứt đường “Bộ” giao thông tiếp tế

huyết mạch cho An Lộc, d/ Và khi cần, dùng làm nỗ lực cùng các cánh quân khác, tấn chiếm An Lộc từ phía Nam.

Những trận đánh dọc theo Quốc Lộ 13 rất là khốc liệt và đẫm máu: Từ trận phục kích Thiết Đoàn 1 đến tấn chiếm Quận Ly Lộc Ninh; Trận phục kích Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, từ căn cứ Cầu Cần Lê rút lui về An Lộc, đến trận Xa Cam, Suối Tàu Ô và Chốt Bầu Bàng.

TRẬN LỘC NINH; TRẬN CẦU CẦN LÊ; CÁC TRẬN XUNG QUANH THÀNH PHỐ AN LỘC (dọc theo Quốc Lộ 13), đã được trình bày ở đoạn trên.

2- TRẬN SUỐI TÀU Ô VÀ XA CAM .

Tại hai mặt trận này, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ở “thế công”, xa luân chiến, lực lượng Cộng quân ở trong “thế thủ” (khởi đầu vào ngày 07 tháng 04, và chấm dứt ngày 08 tháng 06 năm 1972).

Tương quan lực lượng đôi bên:

ĐỊCH : Công Trường 7 Bộ Binh Cộng Sản Bắc Việt, cộng thêm Trung Đoàn 101 Bộ Binh địa phương, Sư Đoàn 69 Pháo 130 ly, Trung Đoàn cơ giới phòng không, Trung Đoàn Phóng hoả tiến 107 và 122 ly, Tiểu Đoàn chiến xa hỗn hợp T.54 và PT.76 của Trung Đoàn 203 quân Cộng Sản Bắc Việt.

BẠN : Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Thiết Đoàn 5 thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (giai đoạn 1), Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Thiết Đoàn 9 Thiết vận xa, Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh, Đại Đội Hỗn Hợp Pháo Binh Lãnh Thổ 105 và 155 ly, Tiểu Đoàn 21 Công Binh chiến đấu. (giai đoạn 2).



Cố Chuẩn Tướng Trương Hữu Đức

3- TRẬN SUỐI TÀU Ô

(6 cây số Bắc Quận Chơn Thành thuộc Tỉnh Bình Long).

Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà là Trung Đoàn duy nhất còn lại nguyên vẹn trong tay vị tân Tư Lệnh, Đại Tá Lê Minh Đảo, cùng Trung Tá Trần Bá Thành, Trung Đoàn Trưởng, chỉ huy, được tăng cường Thiết Đoàn 5, do Đại Tá Trương Hữu Đức, Thiết Đoàn Trưởng, xuất quân khởi đầu từ căn cứ Lai Khê, dọc theo Quốc Lộ 13, về hướng Bắc, mở đường lên Quận Chơn Thành. Trong ngày đầu (ngày 07 tháng 04 năm 1972) gặp sự kháng cự của Địch tại chốt Bầu Bàng, sau cùng địch cũng bị Chiến Đoàn Đặc Nhiệm 48 càn quét khỏi vị trí, đào thoát lẫn vào các giao thông hào ăn sâu

vào 2 bên bờ rừng đã được đào từ trước (địch lợi dụng các giao thông hào, làm ngõ ngách trở đi trở lại nhiều lần “đóng chốt” để trì hoãn bước tiến của viện quân Việt Nam Cộng Hoà, trước tiên là Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, kế đến là lực lượng của Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, cuối cùng Chiến Đoàn Đặc Nhiệm đến được Quận Chơn Thành vào chiều tối cùng ngày, giàn quân bố trí phòng thủ qua đêm, tạm hoàn tất khai thông 25 cây số trên Quốc Lộ 13, từ căn cứ Lai Khê đến Quận Lý Chơn Thành. (xem sơ đồ số 12)

Tiếp qua ngày 08 tháng 04, Trung Đoàn 48 và Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh vượt Quận Chơn Thành tiến về An Lộc. Nhưng khi các đơn vị bộ binh và đoàn thiết kỵ vừa đến con suối có tên là Tàu Ô (6 cây số Bắc Quận Tân Thành), bị chạm súng nặng với đơn vị cấp trung đoàn của địch, có sẵn cộng sự phòng thủ hãn hòi, và bị địch quân pháo tập rất nặng. Chiến Đoàn 48 Đặc Nhiệm, được pháo binh Quận Chơn Thành, và Không Quân Việt Nam Cộng Hoà oanh tạc, yểm trợ không ngừng. Cuộc chạm trán kéo dài gần suốt ngày, lực lượng Việt Nam Cộng Hoà tiến lên không nổi, bởi hàng loạt hầm hố kiên cố có nắp che pháo, chi chít khắp nơi, trên hướng tiến quân. Loại hầm hố này của Cộng Quân có tên là “Chốt Kiên”. Sau vài đợt xung phong của các chiến binh Trung Đoàn 48 Bộ Binh, thấy người ngã gục, máu người bắt đầu đầy dẫy trên dòng suối cạn. Kế tiếp tin không lành đưa đến, giữa lúc chiến trận còn nặng mùi thuốc súng, Vị Chỉ Huy Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, Đại Tá Trương Hữu Đức, bị trúng đạn phòng không của Cộng Quân tử thương, ngay trên trục thẳng của Ông, đang bay điều khiển đoàn cơ giới, đánh bọc cạnh sườn, công phá chốt.

Cuộc tấn công của đoàn thiết kỵ tạm thời khựng lại. Các chiến binh của Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, sau 3 đợt tấn công bất thành, phải rút lui ra khỏi vùng chốt kiên, vì mỗi vùng chốt kiên đều được bao trùm bởi một trận địa pháo cò sẵn toạ độ từ xa. Trung Đoàn 48 Bộ Binh và Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh buộc phải thu quân về phía Nam bờ suối, khi màn đêm bao trùm chiến địa.

Nhận được tin báo từ Đại Tá Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà về tình hình chiến trận tại vùng chốt Tàu Ô, khó vượt qua được các chốt kiên chi chít trên trận địa rộng khoảng 2 cây số vuông, xung quanh Ấp Tàu Ô, dọc theo Quốc Lộ 13, và cái “chết” của Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh Đại Tá Trương Hữu Đức, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn chấp thuận cho Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (A) thu quân về vùng phía Nam con suối, để chấn chỉnh lại đội ngũ, bổ sung quân số, nghiên cứu lại chiến thuật búng các chốt kiên khúc mắc này, (thể theo lời đề nghị của Vị tân Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà).

4- THẾ NÀO LÀ CHÓT KIỀN !!

(Quan sát tại hiện trường, các cán binh Cộng Sản đều bị xiềng chân bằng “lòe tói” sắt tại “vùng Tàu Ô”. Kiềm còn có nghĩa là nhiều chốt yểm trợ lẫn nhau tại “vùng Bầu Bàng”)

Chiều theo lời một “cán bộ” trong một trại “cải tạo” còn sống sót trong trận chiến Tàu Ô, kể lại với các “Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà” đang bị cầm tù, chốt kiềm có những đặc tính như sau:

a/ Chốt kiềm được đào theo hình “chữ nhật” hay hình “tam giác” ba cạnh, có nắp che chống pháo. Mỗi hệ thống (chốt) có 3 hầm; mỗi hầm cách nhau khoảng 20 thước, rộng khoảng 6 tấc; sâu khoảng 1,50 thước,

b/ Nắp hầm đủ sức chịu đựng các loạt đạn “nổ chụp” của 105 ly và 130 ly. Cho nên khi các Binh Sĩ Việt Nam Cộng Hoà tràn đến trên nắp hầm các chốt kiềm, liền bị pháo 130 ly của Cộng quân nổ chụp trên đầu, nên bị thương vong khá nhiều, còn địch thì vô sự (trong giai đoạn tiên khởi).

c/ Mỗi “chốt” có thể chứa đến cấp Tiểu Đội (từ 9 đến 12 cán binh). Hầu hết các cán binh Cộng sản ở dưới hầm các chốt kiềm, đều bị xiềng chân với nhau từng tổ 3 người, (danh từ Việt Cộng gọi là “Tam tam chế”).

Trước tình thế khó khăn của Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (A), Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, do Đại Tá Lê Quang Lương chỉ huy, vừa được tăng phái cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/ Quân Khu III được lệnh di chuyển đến “vùng chốt Tàu Ô” thay thế cho Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, cùng với Thiết Đoàn 5 (-), (chỉ còn lại chiến xa M. 41).

Trung Đoàn 48 Bộ Binh, sau khi bổ sung quân số đầy đủ, cùng với Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh (-), (chỉ có Thiết vận Xa M.113) tổ chức thành Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (B), được lệnh điều động về bảo vệ an ninh trục lộ 13, từ căn cứ Lai Khê đến Quận Chơn Thành, và khi cần làm thành phần trừ bị cho Quân Đoàn trong việc bảo vệ lãnh thổ Quân Khu 3, đặc biệt là khu vực Tỉnh Bình Dương.

Tướng Minh ra lệnh cho Đại Tá Đào Văn Bân giao trận địa lại cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù tiếp tục điều nghiên tìm cách “búng chốt “ tại vùng Tàu Ô.

Đơn vị Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Thiết Đoàn 5 (-), do Đại Tá Lê Quang Lương chỉ huy thống nhất, với 3 Tiểu Đoàn 5, 6, và 8, bàn cách phá chốt của địch. Lực lượng Dù và Thiết Kỵ thay đổi chiến thuật: Bộ binh thì phân tán mỏng, chia cắt bao vây vùng chốt địch, ban đêm thì cho từng toán khinh binh, dùng “lựu đạn” bò sát vào các chốt kiềm, tấn công chớp nhoáng, rồi rút nhanh để tránh pháo địch trên trận tuyến. Còn chiến xa M.41 di động, ban ngày nhắm vào các lỗ châu mai của địch quân mà khạc đạn đại bác trực xạ vào các miệng hầm, cộng thêm pháo binh và không quân oanh tạc. Lực Lượng Nhảy Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã khóa im nhiều chốt kiềm của Địch. Và cứ như thế cho đến

hết đêm 13 rạng ngày 14 tháng 04 năm 1972, Lực lượng Dù nhận được lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, rút ra khỏi vòng chiến, bàn giao trận địa lại cho Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa, lui quân về Quận Chơn Thành, cấp tốc bổ sung, nhận đầy đủ tiếp liệu, chờ lệnh mới, theo kế hoạch trực thăng vận, đổ quân tiếp cứu cho quân Bạn đang tử thủ tại An Lộc, vào buổi chiều ngày 14, tiếp qua ngày 15 tháng 04 năm 1972. (2). (xem sơ đồ số 12).

Mặt trận Suối Tàu Ô (giai đoạn 1) đến đây kể như tạm chấm dứt giữa 2 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt, và 2 đơn vị cấp Trung Đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, có chiến xa yểm trợ.

5 – TỒN THẤT ĐÔI BÊN :

ĐỊCH :

- * Khoảng 850 thương vong
- * Khu chốt Bầu Bàng tạm thời được thanh toán
- * 1/3 khu chốt Tàu Ô bị tiêu diệt

BẠN :

- * 75 tử thương (Trong đó có Đại Tá Trương Hữu Đức),
- * 105 bị thương
- * 2 chiến xa M.41 và 3 thiết vận xa bị bắn cháy

6- NHẬN ĐỊNH :

Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, được lợi thế, có chiến xa, pháo binh và không quân yểm trợ, nhất là áp dụng chiến thuật “xa luân chiến” = tiếp tục thay phiên nhau tấn công, được “tản thương” và có “bổ sung” quân số. Trái lại quân Cộng Sản thì nằm ụ tại chỗ chịu đòn, quân số hao mòn dần, thương binh không được di tản và quân số không được bổ sung, nên rốt cuộc phải bị tiêu diệt.

7- CÂU CHUYỆN SAU TRẬN ĐÁNH:

Như quý độc giả đã biết, Cộng quân đã cắt cử Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, cộng thêm 1 trung đoàn địa phương, đặc trách việc “trì hoãn chiến”, cản trở đoàn quân tăng viện của Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam khai thông Quốc Lộ 13 lên An Lộc. Cộng quân thiết lập nhiều “chốt”. Đầu tiên tại Ấp Bầu Bàng, cách Lai Khê 15 cây số về phía Bắc, thuộc lãnh thổ Tỉnh Bình Dương. Tính chất của “Chốt” này cũng giống như các “Chốt Kiên” vùng Tàu Ô, đặc biệt hơn, địch còn đào những giao thông hào chằng chịt ăn thông vào bìa rừng. Cho nên vào lúc ban ngày, địch bị các cánh quân của Việt Nam Cộng Hoà đánh đuổi chạy dài, nhưng khi cần đóng chốt trở lại, thì từ các giao thông hào đó, chúng xâm nhập vào và đóng “chốt” trở lại. Sau đây xin mời Quý vị đọc một đoạn do một nhân chứng sống, Thiếu Tá Nguyễn Mai Xuân, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh nói về “Chốt Bầu Bàng” như sau:

“Khi Việt Cộng được biết Trung Đoàn 31 Bộ Binh đã vượt đến Quân Chơn Thành, chúng liền cho đóng chốt Bầu Bàng trở lại, để dễ bề cô lập đoàn quân nối tiếp của Sư Đoàn 21 chúng tôi. Khi chúng tôi tiến đến chốt Bầu Bàng, mặc dầu có phi cơ oanh kích tan nát khu rừng xung quanh Bầu Bàng, thế mà mỗi khi chúng tôi cho quân tiến là lại bị các chốt của Việt Cộng chặn đứng ngay. Thấy lạ, các cấp Chỉ Huy chúng tôi đích thân lên quan sát chiến trường thì mới phát hiện rằng Việt Cộng không đóng chốt trong các khu rừng kế cận, mà đóng chốt ngay trên vạt đất mà trước đây hãng thầu RMK thường hay lấy đất, nên các cuộc oanh kích của chúng tôi đều không trúng. Cuộc tiến thoái cứ như vậy diễn

ra trong 2 ngày. Nếu mà cứ tiếp tục như vậy, thì Trung đoàn 31 Bộ Binh ở phía Bắc sẽ thiếu hụt tiếp liệu phẩm. Thấy vậy Đại Tá Hoàng Đức Ninh, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, đã ra lệnh cho thiết giáp dẫn đầu đoàn xe chở đạn dược, lương thực, bọc vòng qua phía Đông Quốc Lộ, để lên tái tiếp tế cho Trung Đoàn 31. Quyết định táo bạo này đã được hoàn thành tốt đẹp, và chỉ trong thời gian ngắn sau, chúng tôi đánh tan được chốt Bầu Bàng.

Nói về chốt, thoát nghe có vẻ sơ sài, nhưng thật ra khó mà diệt được ngay; lực lượng đóng mỗi chốt thường do một tiểu đội đóng chốt, với sự trang bị đặc biệt, ngoài vũ khí cá nhân, còn có một khẩu B.40 hay B.41, một khẩu súng cối 60 hay 61, và một thượng liên nữa, ngoài hỏa lực tiếp cận, chúng còn có hỏa lực pháo tầm xa yểm trợ....(3)

(1),(2) Nhật ký Hành quân Quân Đoàn 3, ghi về trận chiến An Lộc năm 1972

(3) Chiến sử Trận Bình Long của Nha Quân Sử Bộ Tổng Tham Mưu.

CHƯƠNG 9



1- BỘ TƯ LỆNH QUÂN ĐOÀN 3 THAY ĐỔI CHIẾN THUẬT ĐIỀU QUÂN

Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh thuộc Quân Đoàn IV Việt Nam Cộng Hoà tham chiến bắt đầu ngày 14 tháng 04 năm 1972 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù cũng có mặt tại căn cứ Lai Khê vào sáng ngày 16 tháng 04 năm 1972.

Tương quan lực lượng đôi bên, dọc theo Quốc Lộ 13 về phía Nam, sau ngày 14 tháng 04 năm 1972 như sau:

Địch : Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt gồm có 3 Trung Đoàn Bộ Binh: 209, 141, 165 + Trung Đoàn 101 Địa Phương, một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn Chiến Xa Hỗn Hợp (T.54 và PT.76), Sư Đoàn 69 Pháo Hỗn Hợp gồm có Trung Đoàn Pháo 130 ly, Trung Đoàn phóng hỏa tiễn 107 và 122 ly, Trung Đoàn cơ giới phòng không (di động).

Bạn : Sư Đoàn 21 Bộ Binh, gồm có 3 Trung Đoàn Bộ Binh: 31, 32, 33, Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Thiết Đoàn 5 của Quân Đoàn 3, Thiết Đoàn 9 Thiết Quân Vận của Sư Đoàn 9 Quân Đoàn 4, Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh, Tiểu Đoàn 21 Công Binh Chiến Đấu Việt Nam Cộng Hoà của Sư Đoàn 21 BB.

Sau khi điều nghiên tình hình và trận thế chiến trường An Lộc và Tàu Ô, cũng như tình trạng gia tăng chiến sự trong toàn lãnh thổ Quân khu 3, nhất là tại hai Quận Trị Tâm và Phú Giáo thuộc Tỉnh Bình Dương, nơi trước đây Trung Đoàn 8 và Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà rút đi, để tăng cường cho chiến trường An Lộc (vào trung tuần tháng 04 năm 1972). Tại Quận Trị Tâm và Quận Phú Giáo thuộc Tỉnh Bình Dương, mỗi nơi chỉ được thay thế bằng một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, hoàn toàn không có một lực lượng Quân Chủ Lực nào của Khu Chiến thuật để trấn giữ, hai hành lang xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, từ vùng “Mỏ Vẹt” (giáp ranh lãnh thổ Cambodia ăn sâu vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà), cận kề bên hai Tỉnh Bình Dương và Tỉnh Hậu Nghĩa.

Tướng Minh và Bộ Tham Mưu duyệt lại kế sách tái phối trí lực lượng trong việc phòng thủ lãnh thổ, cùng lúc đổ quân tăng viện cấp thời cho mặt trận An Lộc, sao cho thích nghi với tình hình chiến sự hiện tại, nhất là khi nhận được sự tăng viện từ Quân Đoàn 4/Quân Khu IV (Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh). Kế hoạch tái phối trí được sắp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Trục thăng vận Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vào tăng cường cho quân trấn thủ tại An Lộc.
- Ưu tiên 2: Trục thăng vận Chiến Đoàn 15 Bộ Binh (-) vào cứ điểm Tân Khai để thiết lập một căn cứ hoả lực, làm đầu cầu đổ quân, yểm trợ cho quân bạn tiến quân vào giải vây An Lộc, đồng thời điều động Sư Đoàn 21 Bộ Binh vào vòng chiến để khai thông đường tiếp tế cho An Lộc dọc theo Quốc Lộ 13, từ Nam lên Bắc.
- Ưu tiên 3: Rút lực lượng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, thành lập Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (B), gồm có Trung Đoàn 48 Bộ Binh + 30 thiết vận xa thuộc Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, làm lực lượng chủ lực di động trừ bị cho lãnh thổ Quân Khu 3.

Chiếu theo thứ tự ưu tiên kể trên, Không Đoàn 43 Trục Thăng thuộc Sư Đoàn 3 Không Quân, căn cứ tại Tỉnh Biên Hoà, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Ước chỉ huy, đặc trách về trục thăng đổ quân và tản thương. Các chiến sĩ không quân này phải chấp nhận thập phần nguy hiểm trước hoả lực phòng không dày đặc của Cộng quân, từ các loại súng cá nhân tự động, đến các loại súng chống

chiến xa B.40 và B.41, các loại vũ khí phòng không di động, được thiết trí trên các xe cơ giới (thiết giáp), 12 ly 7 và 37 ly, vì phải “bay rà sát ngọn cây” để tránh loại hỏa tiễn cầm tay SA .7, (có thể nói là loại vũ khí sát tinh của các loại trực thăng có ống hơi nóng, thổi thẳng về phía sau). Ưu tư, phần nộ, khóc thương, đều có xảy ra hằng ngày, nhưng các Anh Hùng Không Quân vẫn kiên trì hoàn thành nhiệm vụ một cách rất chu đáo. Tuy nhiên, sự thành công này cũng phải đánh đổi bằng hai phi hành đoàn của hai chiếc trực thăng đổ quân, bị nổ tung trên ngọn cây cao su tại vùng trời Xa Cam, và hầu hết các trực thăng còn lại, không chiếc nào tránh khỏi bị lủng ít nhiều lỗ đạn của Cộng quân xuyên thủng, ngay cả chiếc C&C (Commander in Chief) chỉ huy của Thiếu Tá Ưc cũng “suýt” bị rơi, vì bị trúng đạn phòng không vào chỗ “nguyệt”. Vị Tư Lệnh Chiến Trường, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh có lời khen ngợi Thiếu Tá Nguyễn Văn Ưc và các Chiến Sĩ Không Quân của hợp đoàn 45 chiếc trực thăng đổ quân và tản thương và các trực thăng vũ trang thuộc Không Đoàn 43 Chiến Thuật thuộc Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Về Ưu tiên 1, Không Đoàn 43 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã thành công và gần như hoàn mỹ việc đổ Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, vào 2 ngày 14 và 15, và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vào ngày 16 tháng 04 năm 1972 rất là kịp thời và kịp lúc để cứu nguy An Lộc.

Về Ưu tiên 2: Không Đoàn 43 trực thăng, sau đó tiếp tục trực thăng vận Chiến Đoàn 15 (-) và Đại Đội Công Binh Chiến Đấu, để thiết lập căn cứ hỏa lực Tân Khai, còn có tên là Phi Long, cạnh Quốc Lộ 13 (12 cây số Nam An Lộc) , làm đầu cầu đổ quân Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, do Trung Tá Nguyễn Viết Cẩn, Trung Đoàn Trưởng, và Thiếu Tá Nguyễn Mai Xuân, Trung Đoàn Phó, chỉ huy.

Trong khi đó, Trung Đoàn 31 Bộ Binh, do Đại Tá Nguyễn Văn Kiềm, Trung Đoàn Trưởng, và Trung Tá Nguyễn Sĩ Tấn, Trung Đoàn Phó, chỉ huy, tiếp nối theo, Trung Đoàn 32 Bộ Binh, do Đại Tá Nguyễn Văn Biết, Trung Đoàn Trưởng và Thiếu Tá Đoàn Cư, Trung Đoàn Phó, chỉ huy, di chuyển bằng đường bộ, từ căn cứ Lai Khê, càn qua Chốt Bầu Bàng, đến Quận Lý Chơn Thành, rồi đến Chốt Tàu Ô (6 cây số Bắc Quận Chơn Thành).

Về Ưu tiên 3: Lực lượng Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã mở vùng hoạt động trên Quốc Lộ 13, từ căn cứ Lai Khê đến Quận Chơn Thành. Các đơn vị Cộng quân ở chốt Bầu Bàng hầu như bị dẹp tan. Ban ngày xe cộ và thiết vận xa Việt Nam Cộng Hoà lên xuống được an toàn. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tăng cường thêm cho Trung Đoàn 48 Bộ Binh một lực lượng thiết giáp thiết vận xa M.113 (rút về từ mặt trận Tàu Ô), để thành lập Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Lưu Động, trừ bị cho Quân Khu 3, sẵn sàng tiếp ứng cho các đơn vị Địa

Phương Quân, đặc biệt là hai quận Trị Tâm và Phú Giáo của Tỉnh Bình Dương. Chiến Đoàn 48 Đặc Nhiệm có gần 2,000 Chiến Binh, chưa kể Thiết Giáp.

Không Đoàn 43 Chiến Thuật có được sự phối hợp và yểm trợ của Phi Đoàn Trực Thăng 362 Hoa Kỳ, và các trực thăng võ trang “Cobra”, có thiết trí một hỏa lực rất hùng hậu (các giàn đại liên “nồi” tự động, các giàn ống phóng hỏa tiễn có đầu đạn chống chiến xa).

Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà có 3 Trung Đoàn: Trung Đoàn 31 Bộ Binh, do Đại Tá Nguyễn Văn Kiểm (giai đoạn 1), Trung Tá Trần Thanh Xuân (giai đoạn 2) chỉ huy; Trung Đoàn 32 Bộ Binh do Đại Tá Nguyễn Văn Biệt (giai đoạn 1), Trung Tá Đoàn Cư (giai đoạn 2) chỉ huy; Trung Đoàn 33 Bộ Binh, do Trung Tá Nguyễn Việt Cẩn (giai đoạn 1), Thiếu Tá Nguyễn Mai Xuân chỉ huy.

Bộ Chỉ Huy Hành Quân Sư Đoàn 21 Bộ Binh đặt tại căn cứ Lai Khê (vị trí cũ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà). Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi là vị Sĩ Quan cao cấp nhất luôn có mặt bên cạnh Tướng Minh. Cho đến ngày 12 tháng 05 năm 1972, Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi được lệnh bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4/Quân Khu IV, thay thế Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, được điều động ra vùng giới tuyến nắm giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 1/Quân Khu I, thay thế Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Sư đoàn 21 Bộ Binh, được bàn giao lại cho Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, nguyên Tư Lệnh Phó Sư Đoàn Dù. Lễ bàn giao Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Tướng Hậu được diễn ra trong ngày 14 tháng 05 năm 1972 tại căn cứ Lai Khê, và lễ bàn giao chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4/Quân Khu IV, giữa hai cựu và tân Tư Lệnh được hoàn tất trong ngày 15 tháng 05 năm 1972, tại bản doanh Quân Đoàn 4 đặt tại Tỉnh Cần Thơ.

2- MẶT TRẬN PHÍA NAM DỌC THEO QUỐC LỘ 13 (Giai Đoạn 2)

Sau khi Chiến Đoàn 15 (-) do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn, Trung Đoàn Trưởng, chỉ huy cùng Đại Đội “A” Công Binh Chiến Đấu an toàn đặt chân đến vùng Ấp Tân Khai, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 cho thiết lập ngay một căn cứ hỏa lực dã chiến, với 1 Pháo Đội của Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh, gồm có 6 khẩu đại bác 105 ly, và hàng ngàn quả đạn, được trực thăng Chinook Việt Nam Cộng Hoà câu đến, làm đầu cầu “hỏa lực” yểm trợ cho đoàn quân từ phía Nam tiến đến An Lộc, đồng thời làm bàn đạp cho cánh quân của Trung Đoàn 33, đang di chuyển tiến dần đến giải vây An Lộc.

Việc thiết lập căn cứ hỏa lực dã chiến tại Tân Khai của Chiến Đoàn 15 (-), cũng như căn cứ hỏa lực tại Đồi Gió của Lữ Đoàn 1 Dù là kế hoạch mới dựa theo nhu cầu chiến thuật của phía Việt Nam Cộng Hoà đã tạo cho địch quân thêm một vấn đề nan giải, ngoài dự liệu trong bản điều nghiên trận liệt của Địch.

Trận Đồi Gió quân Cộng Sản đã phải huy động đến 2 Trung Đoàn thiện chiến nhất của 2 Công Trường 7 và 9, và có đến 12 chiến xa T.54 trợ chiến để tấn công công Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù. Giờ này, đến căn cứ Hoả Lực Tân Khai. Địch không còn có một đơn vị nào có đủ khả năng để nhổ thêm một cái “gai nhọn” khác nữa, nếu không phải cần có một lực lượng ở cấp 2 Trung Đoàn sắp lên, để có thể “búng” được Chiến Đoàn 15 (-), của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Căn Cứ Hoả Lực Tân Khai!!! Và căn cứ hoả lực này vẫn còn chễm chệ đứng vững cho đến ngày tàn của trận chiến, khi toàn thể Sư Đoàn 21 Bộ Binh, và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, được hoàn trả về Vùng IV Chiến Thuật (vào ngày 24 tháng 07 năm 1972).

Trở lại mặt trận suối Tàu Ô, trước khi Quân Dù và Quân của Chiến Đoàn 48 Đặc Nhiệm (A) rút đi, hai đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã gây cho lực lượng Cộng Quân “đóng chốt” tổn thất gần 2 tiểu đoàn. Số còn lại thì liên tiếp bị ăn bom và pháo binh của Việt Nam Cộng Hoà, số thương vong càng lúc càng cao mà không được điền khuyết, tinh thần sa sút trầm trọng, muốn bỏ hầm mà đào thoát cũng không được vì chân bị “xiềng”. Khi lực lượng của Sư Đoàn 21 Bộ Binh “búng xong” hầu hết các “chốt” ở vùng Suối Tàu Ô, lục soát trong các hầm “chốt”, phát hiện những chiếc lòi tới sát, còn xích liền dưới cườm chân, trên thân xác của mỗi tổ 3 cán binh thành một chùm – cho nên danh từ chốt kiền, có nghĩa là xích liền chân với nhau!! (Theo truyền khẩu của các chiến binh Trung Đoàn 31 và Trung Đoàn 32 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà).

Lực lượng “búng chốt” của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại suối Tàu Ô được diễn tiến và kết hợp liên hoàn như sau: Trung Đoàn 32 Bộ Binh từ phía Nam có chiến xa M.41 đánh thốc lên. Hai Tiểu Đoàn còn lại của Chiến Đoàn 15 và Thiết Đoàn 9 Thiết vận xa do Trung Đoàn Phó, Trung Tá Bình chỉ huy, lách về phía sườn Đông, từ bên sườn phải bọc vòng đánh ép vào, Trung Đoàn 31 Bộ Binh đánh thốc từ mặt Bắc xuống, đánh tan được chốt Tàu Ô. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ “búng chốt”, vào chiều ngày 19 tháng 05 năm 1972, toàn bộ lực lượng Bộ Binh và Thiết Kỵ của Chiến Đoàn 15 được lệnh tức tốc di chuyển về với đơn vị “Mẹ” Trung Đoàn 15 (-) đang trấn giữ căn cứ hoả lực Tân Khai, thi hành nhiệm vụ mới.

Để lại căn cứ hoả lực Tân Khai 1 Tiểu Đoàn Bộ Binh do Thiếu Tá Nguyễn Ánh Lê, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1, chỉ huy, và toàn bộ Thiết Đoàn 9 TQV, ủi ụ tăng cường phòng thủ; Trung Đoàn 15 (-) gồm có 2 Tiểu Đoàn Bộ Binh và Đại Đội Trinh sát 9 do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩm chỉ huy liền xuất phát đến giải vây cho Trung Đoàn 33 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà tại vùng 7 cây số Nam An Lộc.

Ngày 19 tháng 05 cũng là ngày sinh nhật của Hồ Chí Minh. Dự đoán được ý định của Cộng quân có thể mở thêm một cuộc tấn công lần nữa, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, trình về Quân Đoàn xin cho 3 Box B.52 vào mục tiêu: Bộ Chỉ Huy của Công Trường 7 Cộng sản Bắc Việt và các giàn pháo binh 130 ly, đồng thời thông báo cho các đơn vị trấn thủ đề cao cảnh giác, địch có thể mở thêm một cuộc tấn công. Thật vậy, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt ra lệnh cho các đơn vị trực thuộc dồn hết nỗ lực tấn công thêm một lần nữa để mừng ngày sinh nhật “Ông Hồ”. Nhưng không may cho chúng, trước giờ xuất phát, 1 Box B.52 đánh trúng ngay giàn pháo binh 130 ly, gây ra nhiều tiếng nổ phụ. Nhờ vậy nên các cánh quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà mới dễ dàng búng chốt Tàu Ô, không còn bị thiệt hại do pháo tập của Cộng Quân như Chiến Đoàn Đặc Nhiệm A và Lữ Đoàn 1 Dù nữa.

Song song nỗ lực dự định tấn công vào An Lộc, vào ngày 19 tháng 05 năm 1972; Cộng quân chỉ thị cho Lữ Đoàn Đặc công 429 Miền, luôn xuống uy hiếp Quận Lý Trị Tâm thuộc Tỉnh Bình Dương đang chỉ có 1 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân trấn thủ. Được tin khẩn báo từ Tiểu Khu Bình Dương, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 ra lệnh cho Chiến Đoàn Đặc Nhiệm B tức tốc đến giải tỏa.

Sau khi thành công quét sạch Cộng quân ở chốt Tàu Ô, Trung Đoàn 32 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh phải vội lui quân về thay thế Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (B) giữ an ninh lộ trình Quốc Lộ 13 từ Căn Cứ Lai Khê đến Quận Chơn Thành, đồng thời làm thành phần trừ bị (1) cho Quân Đoàn. Còn Trung Đoàn 31 được trực thăng vận thả vào án ngữ phía Tây Quận Chơn Thành, phòng ngừa địch quân từ hướng căn cứ hoả lực Tổng Lê Chân đến. (xem sơ đồ số 13).

3- HÀM VÀ CHỐT XA CAM



Cố Đại Tá Nguyễn Viết Cẩn
Trung Đoàn Trưởng Tr.Đ 33/SD 21BB

Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh, sau khi được “đổ quân” xuống vùng cạnh phía Bắc căn cứ hoả lực Tân Khai, nhận được lệnh tiếp tục tiến về hướng Bắc để thu ngắn đoạn đường 12 cây số còn lại (từ căn cứ Tân Khai đến An Lộc). Khi rời khỏi Tân Khai 5 cây số về hướng Đông Bắc, tiểu đoàn đi đầu bắt đầu chạm súng với Cộng quân cấp trung đoàn, có PT.76 trợ chiến. Trung Tá Nguyễn Viết Cẩn điều động 2 Tiểu Đoàn còn lại lên tiếp ứng. Căn Cứ Hoả Lực Tân Khai được yêu cầu pháo yểm trợ không ngừng. Cuộc quần thảo với Cộng quân kéo dài đến chiều tối; Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh vẫn không xuyên thủng được chiến tuyến của địch, Trung Tá Cẩn cho lệnh dừng quân, và cho lệnh đào hầm hố tạm qua đêm.

Khi xác định được vị trí của Trung Đoàn 33 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, địch không dám dùng bộ binh để tấn công, nhưng Cộng quân dùng pháo để tiêu hao tiềm lực của Trung Đoàn 33 Bộ Binh. Chúng “nã” trên 600 quả 130 và hoả tiễn ngay vào vị trí qua đêm của Trung Đoàn 33 Bộ Binh, gây tổn thất thêm cho Trung Đoàn này. Trong số những quả đạn pháo ác nghiệt đó, có một quả rơi trúng ngay hầm của vị Trung Đoàn Trưởng, gây tử vong cho Trung Tá Cần cùng một vài chiến binh chung hầm. (vào lúc 10 giờ tối đêm 19 tháng 05 năm 1972). Trung Đoàn 33 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà như rấn mất đầu. Vị Trung Đoàn Phó, Thiếu Tá Nguyễn Mai Xuân lên nắm quyền chỉ huy, phải lo thu xếp mọi việc, nhất là xin tẩn thương, lay hoay mất cả ngày. Địch lần lần mở cuộc bao vây. Trung Đoàn 33 Bộ Binh bị Địch cầm chân tại chỗ. Thiếu Tá Xuân cho lệnh Trung Đoàn rút lui về phía sau, tránh tầm pháo của Địch, và xin trực thăng tẩn thương một số chiến sĩ thương vong, trong đó có xác của vị Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 Bộ Binh Nguyễn Viết Cần.

Các trực thăng vũ trang yểm trợ cho các trực thăng tẩn thương, đã nhiều lần cố gắng thi hành nhiệm vụ, nhưng đều bất thành, vì hoả lực phòng không của địch được thiết trí trên các xe thiết giáp di động, bọc lòn về phía Nam tạo thành một hàng rào hoả lực dày đặc, cộng thêm các giàn pháo từ xa khi được báo động liền pháo kích ngay vào trận địa, nên các trực thăng tẩn thương không tài nào đáp được.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, khi nhận được tin Trung Đoàn 33 Bộ Binh bị địch cầm chân, và Vị Trung Đoàn Trưởng trúng pháo tử vong, liền ra lệnh cho Chiến Đoàn 15 (-) thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh chuẩn bị sẵn sàng, đợi đến khi 2 Tiểu Đoàn còn lại cùng Thiết Đoàn 9 đến nơi (Căn cứ Hoả Lực Tân Khai) cấp tốc kéo quân tăng viện Trung Đoàn 33 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Sáng ngày 20 tháng 05 năm 1972, Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn điều quân, nương theo ven khu rừng phía Tây Quốc Lộ 13, bọc vòng phía trên vị trí của Trung Đoàn 33 Bộ Binh, chuyển sang phía Đông, từ mặt Bắc đánh xuống sau lưng quân địch, bắn hạ 2 PT.76, đột phá vòng vây cho Trung Đoàn 33 Bộ Binh, thừa thắng xông lên, tiếp tục càn quét các ổ phòng không địch về phía Nam, bắn hạ thêm 3 thiết giáp phòng không di động của địch. Sau khi giải vây cho Trung Đoàn 33 Bộ Binh, cả hai đơn vị, Trung Đoàn 15 (-) và Trung Đoàn 33 Bộ Binh bung ra lục soát, tìm thấy gần 200 xác chết của Cộng Quân, 2 PT.76, 3 thiết giáp cơ động phòng không bị huỷ diệt, và mở rộng vùng “bãi đáp” cho trực thăng đáp xuống tẩn thương các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà, trong đó có xác của Vị Trung Đoàn Trưởng, Trung Tá Nguyễn Viết Cần, còn đang được trùm kín trong chiếc Poncho.

Công việc di tản được thương binh và xác của những chiến sĩ tử trận, giúp cho Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh có cơ hội phục hồi lại được tính “di động”, để cùng Trung Đoàn 15 (-) thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh hỗ tương tiến bước. Trung Đoàn 15 (-) trách nhiệm bên cánh trái, Trung Đoàn 33 bên cánh phải, tiến dần đến An Lộc. Cho đến khi 2 đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà vừa chiếm được phía Nam bìa rừng đồn điền cao su Xa Cam (5 cây số Nam An Lộc), chạm trán ngay với các “chốt” của Cộng quân đã đào sẵn chi chít bên trong rừng cây cao su, và ẩn sâu dưới đường rầy xe lửa. Mặc dầu được sự tích cực yểm trợ của phi cơ và pháo binh, nhưng đơn vị Bận khó vượt qua được, đành phải dừng quân, bố trí phòng thủ qua đêm. Suốt trong đêm, Cộng quân gia tăng pháo kích vào các cánh quân bận, cho tới trời sáng, Trung Đoàn 15 (-) và Trung Đoàn 33 đồng loạt tấn công vào “chốt Xa Cam”, nhưng đều bị đẩy lui, bị thương vong khá nhiều, nhưng vẫn không vượt qua nổi chương ngại vật này, rồi lại bị pháo, thêm một số chiến sĩ thương vong. Quân số càng ngày càng bị hao hụt, có thể nói là cả 2 Trung Đoàn Bận bị Địch cầm chân tại chỗ nhiều ngày sau đó.

Sau 2 ngày đêm gây tiêu hao tiềm lực Trung Đoàn 33 và 15 (-) Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Cộng quân mở cuộc phản công: để Trung Đoàn 165 trấn thủ các chốt kiên, Trung Đoàn 141 thuộc Công trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, có tăng T.54 và PT.76 mở cuộc phản công trực diện vào các thanh phần tiên phong của Trung Đoàn 33 và Trung Đoàn 15 (-) Việt Nam Cộng Hoà; đồng thời điều động các xe thiết giáp cơ động phòng không bọc vòng phía Nam khóa chặt đường không vận tản thương và tiếp tế của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, bao vây hai Trung Đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, thành một vòng 2 cây số chiều dài, dọc theo Quốc Lộ 13. Đạn dược, lương khô, nhất là nước uống, trở thành vấn đề khó khăn cần phải được giải quyết cấp thời cho các đơn vị bận.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, tức tốc thiết lập kế hoạch tiếp tế bằng cách thả dù. Tất cả các bành dù đều được rơi trong vị trí của quân Bận. Đạn dược, lương thực và trang dụng “cứu thương” được cung cấp đầy đủ để chống chọi với quân địch. Bận đã đẩy lui vài đợt tấn công của Trung Đoàn 141, bắn cháy bốn T.54 và hai PT.76 của địch quân. Tuy nhiên số thương binh thì không di tản được, còn nước uống thì phải tạm dùng thật giới hạn bằng những chai “nước biển” cứu thương.

Đoạn đường còn lại 5 cây số từ Xa Cam đến An Lộc, thật là gay go khó nuốt, được trấn thủ bởi 2 trung đoàn quân chính quy của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, với những chốt và hầm hố kiên cố khó vượt qua.

Toán chuyên viên “mật mã” Quân Đoàn 3 Việt Nam Cộng Hoà xác định được vị trí của Bộ Chỉ Huy Công Trường 7 và Trung Đoàn 165 Cộng Sản Bắc Việt tại vùng 7 cây số Tây Nam và 4 cây số Nam Quốc Lộ 13.

Toán chuyên viên đặc trách về B.52, cho đúng toạ độ và tính chất mục tiêu, đã yêu cầu 2 lần liên tiếp vào ngày 20 tháng 05 và ngày 22 tháng 05 năm 1972, nhưng phía Hoa Kỳ không thoả mãn yêu cầu của phía Việt Nam Cộng Hoà, cứ lờ đi không cần giải thích.

Đây là lần thứ ba, phía cố vấn Hoa Kỳ của Quân Đoàn 3 “từ chối” đánh B.52. Lần đầu vào ngày 18 tháng 04 năm 1972, toạ độ thả bom là vùng Phi Trường Quản Lợi, tính chất mục tiêu là Bộ Chỉ Huy đầu não Cục “R” và Bộ Tư Lệnh tiền phương của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt do Tướng Trần Văn Trà chỉ huy. Lần thứ nhì và lần thứ ba, vào 2 ngày 20 và 22 tháng 05 năm 1972, toạ độ vùng 7 cây số Tây Nam, và vùng 5 cây số Nam An Lộc, tính chất mục tiêu là Bộ Chỉ Huy Công Trường 7 và hầm chỉ huy của Trung Đoàn 165 của Cộng Sản Bắc Việt, đào dưới đường rầy xe lửa, hầm này được thiết kế rất là kiên cố, pháo binh và bom thường không thể nào đánh sập được.

Việc phía Hoa Kỳ từ chối oanh tạc bằng B.52 vào các mục tiêu được ghi nhận kể trên đã kéo dài thêm thời gian chiến trận, đúng ra đã được kết thúc từ ngày 18 tháng 04 năm 1972 (khi phía Hoa Kỳ chịu bỏ 1 Box B.52 ngay vào vùng phi trường Quản Lợi) thì đã tránh đi được các trận Đồi Gió, trận tấn công An Lộc lần thứ Ba (19 tháng 04 1972), trận tấn công lần thứ Tư (10 tháng 05 năm 1972), trận đánh chốt suối Tàu Ô; ...và sau cùng là trận Xa Cam kéo dài từ 13 tháng 05 đến ngày 08 tháng 06 năm 1972, khiến cho hàng ngàn chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và dân chúng bị thương vong (xem sơ đồ số 13).



4- TƯỚNG MINH HỢP THAM MƯU TÌM CÁCH “BÚNG” CHỐT XA CAM

Theo ước tính của những chuyên viên Công Binh, và các giới chức Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, nếu muốn đánh sập và tiêu diệt các “hầm”, “chốt” tại vùng Xa Cam này, chỉ có hai cách, là dùng B.52 thả thảm bom, hoặc là dùng loại bom “Áp nhiệt” CBU (Cluster Bomb Unit) cỡ nhỏ, có tầm sát hại ½ cây số vuông cho mỗi quả bom, loại bom này có đặc tính tạo ra áp sức cao, tiêu diệt con người, bề ngoài trông vẫn còn nguyên vẹn, nhưng bên trong “lục phủ ngũ tạng” đều bị xoáy đứt hết kể cả kinh mạch, đặc biệt hầm sâu chừng nào xác suất tổn hại càng cao.

Về khả năng dùng B.52 của Không Lực Hoa Kỳ kể như không có, chỉ còn trông cậy vào khả năng của CBU của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà mà thôi.

Một cuộc họp “kín” tại bản doanh hành quân của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tại căn cứ Lai Khê giữa Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, và vài giới chức cao cấp của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân, Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, Đại Tá Nguyễn Văn Tường, có biệt danh là Tường Mực vì nước da của Ông “ngâm đen”, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn.

Tướng Minh đem việc Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Trung Đoàn 15 (-) thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đụng phải một lực lượng Cộng quân cấp 2 Trung Đoàn của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt bị chặn đứng và hứng chịu pháo của Cộng quân ngày đêm, quân số càng ngày càng hao hụt, tổn thương bị bể tắc, tiếp tế phải thả bằng dù tại vùng chốt Xa Cam (từ 4 đến 5 cây số Nam An Lộc). Tình trạng kéo dài trên 3 tuần, các đơn vị Bọn mặc dầu đã cố gắng nhiều lần tấn công diệt chốt, nhưng không vượt qua nổi, mà còn bị thương vong khá nhiều. Muốn khai thông đoạn đường 5 cây số còn lại, thì trước tiên các đơn vị Bộ Binh của chúng ta bắt buộc phải vượt được cái chướng ngại này. Cần phải nhờ Không Quân đánh bom san bằng tiêu diệt địch đang ẩn trú dưới các hầm kiên cố đó. Dùng B.52 để san bằng thì đã 2 lần vẽ Box, nhưng phía Hoa Kỳ đã ra mặt từ chối hẳn. Chỉ còn lại giải pháp duy nhất, là phải dùng loại Bom CBU theo như ý kiến của các chuyên viên Công Binh để tiêu diệt chúng mà thôi!!

Tướng Minh tâm sự:

“Như các Anh Em đã biết, lực lượng tử thủ bên trong An Lộc đang trông chờ Anh Em chúng ta đến tiếp ứng và tổn thương từng giờ từng phút. Còn lực lượng tăng viện của chúng ta đã tiến đến gần mục tiêu, chỉ còn An Lộc khoảng 5 cây số, nhưng không vượt qua nổi cái chốt Hầm Xa Cam này, mặc dầu lực lượng

của Trung Đoàn 15 (-) và Trung Đoàn 33 Bộ Binh cố gắng tấn công “búng chốt” nhiều lần trong những ngày đầu nhưng vẫn chưa vượt qua nổi mà còn bị tổn thất khá nhiều...Hầm chốt Xa Cam còn khó hơn cái chốt ở Suối Tàu Ô khi trước, nên tôi phải nhờ đến Anh Em Không Quân giúp ý kiến cho để làm sao có thể phá được chốt địch. Ý tôi muốn hỏi là loại Bom CBU có thể diệt được Chốt và Hầm, đạt được hiệu quả như B.52 hay không??”

Tướng Minh tiếp: “Ba cái trở ngại lớn nhất của chúng ta hiện giờ là làm sao xóa bỏ được thoả ước về lằn ranh yểm trợ hoả lực cho chiến trường An Lộc giữa Không Quân Việt Nam Cộng Hoà và Không Quân của Hoa Kỳ. Đó là vấn nạn thứ nhất. Vấn nạn thứ hai là làm sao có loại Bom CBU (như theo lời cổ vấn của Công Binh). Vấn nạn thứ ba là loại phi cơ nào thích hợp để thả Bom CBU?”

Sau khi tướng Minh dứt lời, Tướng Tính quay lại hội ý với Đại Tá Tường, và giải đáp mọi thắc mắc, gỡ rối các vấn nạn mà Tướng Minh vừa nêu lên như sau: Trước tiên, tôi rất đồng ý với Công Binh là chỉ có Bom CBU là có hiệu quả gần giống như B.52. Thật tình mà nói, không có loại hầm hố nào chịu đựng nổi sức công phá của B.52; nhưng rất tiếc người bạn đồng minh của mình không chịu giúp, thật đáng buồn cho tình nghĩa Đồng Minh....Bây giờ người ta (Mỹ) không làm, thì mình tự làm bằng Không Lực của mình. Cũng có thể “chơi” vài trái CBU (cỡ nhỏ) ngay trên đầu địch, để giết “rụi” chúng nó đang ẩn náu dưới hầm hay trong các giao thông hào kế cận. Tôi còn được biết, các phản lực cơ Hoa Kỳ, sau 6 giờ chiều, là phải rời vùng trách nhiệm bay trở về căn cứ xuất phát (các Hàng Không Mẫu Hạm) đang đậu ngoài khơi Biển Nam Hải. Có nghĩa là chúng ta cứ âm thầm hành động theo kế hoạch riêng của chúng ta, không cần phải cho Mỹ biết làm gì, để họ kiểu cách hay kiếm chuyện này nọ. Và dù cho phía Mỹ sau này có biết, họ cũng không thể trách gì mình được. Bởi lẽ họ không chịu giúp mình đánh bom B.52 thì mình vì lẽ sống còn của bao nhiêu sinh mạng của chiến sĩ các cấp, và thể tất thành bại của chiến trận, mình có thể tự lo liệu ném bom CBU. Tóm lại, mình có thể ném CBU bằng Skyraider AD.6 (loại cánh quạt) của Sư Đoàn 3 Không Quân cơ hữu, sau 6 giờ chiều là ổn thoả nhất.

Sau đó Tướng Tính giới thiệu Đại Tá Tường, Tư Lệnh Pháo, cũng là một phi công “cừ khôi” phản lực cơ A. 37, trình bày tiếp.

Đại Tá Tường cho biết, hiện nay trong kho bom của Sư Đoàn 3 Không Quân, nếu Ông không làm thì vẫn còn 5, 7 quả bom CBU (cỡ nhỏ), có ngòi nổ đầy đủ, do Mỹ đã cấp phát dự trữ cho Sư Đoàn còn chưa sử dụng. Còn loại phi cơ nào có thể thả bom được?? Phản lực cơ A .37 hay Skyraider A D.6, loại nào thả cũng được hết. Nếu dùng A. 37, có ưu điểm là bay nhanh hơn, nhưng đôi khi không trúng đích. Còn Skyraider, thì có tốc độ kém hơn, nhưng nó được cái ưu

điểm là ít khi sai lạc mục tiêu đối với các phi công thiện nghệ của Việt Nam Cộng Hoà đã quen ném bom bằng loại phi cơ cánh quạt này.

Cuộc họp được kết thúc, trong bầu không khí cởi mở và đầy niềm tin hy vọng. Sau cùng, Tướng Minh quyết định cho PHÁ HẦM chốt Xa Cam bằng Bom CBU, do các Skyraider của Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà thực hiện vào Ngày “N”.

4- KẾ HOẠCH ĐỔ QUÂN TIỂU ĐOÀN 6 NHẢY DÙ, VÀ ĐOÀN QUÂN BỔ SUNG CHO CÁC CÁNH QUÂN ĐANG CÓ MẶT TRÊN QUỐC LỘ 13 VÀ CÁC ĐƠN VỊ “TỬ THỦ” TẠI AN LỘC.

Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù bị thiệt hại khá nặng trong trận Đồi Gió; 2 Đại Đội do Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng (trấn thủ căn cứ Pháo Binh trên Đồi Gió) được rút về sát nhập vào với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Dù, bên trong Thị Xã An Lộc; 3 Đại Đội còn lại, do Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Đĩnh, vượt phá vòng vây về hướng Tây Nam, được trực thăng bốc về căn cứ Lai Khê vào chiều ngày 20 tháng 04 năm 1972. Quân số của 3 Đại Đội này còn lại trên dưới 150 chiến sĩ, và sau hai ngày liên tiếp tìm kiếm, một số khác được trực thăng của Không Đoàn 43 “bốc” về, nâng tổng số lên trên 200. Sau đó được Khối bổ sung Sư Đoàn Dù đến tận nơi (căn cứ Lai Khê) tân trang và bổ sung quân số lên đến gần 600. Tiểu đoàn này tiếp tục được đặt dưới quyền chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III và chuẩn bị trực thăng vận trở lại để liên kết với “đơn vị Mẹ” Lữ Đoàn 1 Dù, đang trấn thủ tại An Lộc.

Quyết định Ngày “N”, do Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà ấn định, được tuần tự diễn tiến như sau:

a- Trực thăng vận khoảng 600 chiến binh Dù và 2,200 chiến sĩ của các Quân Binh Chủng khác vào “bổ sung” cho chiến trường An Lộc, và cho 2 Trung Đoàn 33 và 15 (-) Bộ Binh đang bị địch chặn tại vùng 5 cây số Nam An Lộc. Cuộc đổ quân tăng viện được hoạch định và hoàn thành tốt đẹp vào 2 ngày 06 và 07 tháng 06 năm 1972.

Tiểu Đoàn 6 Dù với gần 600 quân, lãnh ấn tiên phong, với Đại Đội 62 do Đại Úy Ngô Xuân Vinh dẫn đầu. Sau khi bổ sung cho Trung Đoàn 33 và Trung Đoàn 15 (-), còn lại 1,800 quân thuộc các quân binh chủng đang tử thủ tại An Lộc như Trung Đoàn 7, Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Trung Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù,, hợp thành một đoàn quân 2,400 chiến binh (cấp Trung Đoàn), cùng lần tiến về hướng Bắc, cách An Lộc 5 cây số về phía Nam đợi lệnh. Tất cả các đơn vị được bổ sung, đều được tổ chức thành từng “Toán” có một Sĩ Quan đại diện

Toán chỉ huy, dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Dù.

Trung Tá Đĩnh trước khi xuất quân, được Trung Tướng Minh dặn dò và khích lệ: Sau khi chạm đất, thống nhất chỉ huy, lập tức di chuyển đến Trung Đoàn 33 và 15, trao quân bổ sung cho 2 Trung Đoàn này, khi xong, di chuyển tiếp về hướng Bắc, đến toạ độ (có vẽ sẵn trên bản đồ hành quân của Trung Tá Đĩnh), cách chốt Xa Cam khoảng 1 cây số về phía Nam, dừng lại, chờ cho 04 khu trục cơ AD.6 của Sư Đoàn 3 Không Quân “Thả xong bốn quả bom CBU”, dự trù vào lúc 18 giờ 30 ngày 07 tháng 06 năm 1972.

b- Tại Phi Trường Biên Hoà hai phi tuần phản lực cơ A. 37, yểm trợ cho 04 khu trục cơ AD.6, mang 4 quả Bom CBU, được lệnh cất cánh vào lúc 18 giờ 15 chiều ngày 07 tháng 06 năm 1972, trực chỉ Xa Cam.

18 giờ 30 ngày 07 tháng 06 năm 1972, hai phi tuần (4 chiếc) A .37, bay trước, thay phiên nhau oanh tạc và oanh kích, dọn đường cho bốn Skyraider AD. 6 tiếp nối theo sau, thả liền 4 trái Bom CBU ngay trên địa điểm “Hầm Chốt Xa Cam”, gây ra 4 tiếng nổ lớn, san bằng tiêu diệt một vùng gần 1 cây số đường bán kính xung quanh.

Sau khi thả Bom CBU chấm dứt, chiếc trực thăng C&C của Tướng Minh trên vùng trời Xa Cam báo cho Tiểu Đoàn 6 Dù khởi phát cuộc tấn công vào vùng chốt Xa Cam. Đoàn quân Việt Nam Cộng Hoà tràn qua các hầm hố đầy xác Cộng quân, khám phá ra một hầm rộng khoảng 300 thước vuông được đào sâu dưới đường rầy xe lửa “cũ” (từ Bình Long về Sài Gòn), khoảng gần 200 xác chết của cán binh Cộng Sản còn nguyên vẹn, trong đó có xác của một sĩ quan mang cấp bậc Thượng Tá cùng các cán binh chuyên viên Truyền Tin chết nguyên vị, miệng còn rỉ máu.

Đến đây, trời cũng vừa tối, Trung Tá Đĩnh ra lệnh cho Tiểu Đoàn 6 Dù và các đơn vị tháp tùng lục soát và chiếm cứ các hầm hố đã được đào sẵn của Cộng quân để phòng ngự qua đêm, đồng thời chấm những toạ độ tiên liệu pháo binh dự phòng khi địch mở cuộc phản công gửi về căn cứ hoả lực Tân Khai xin yểm trợ khi cần.

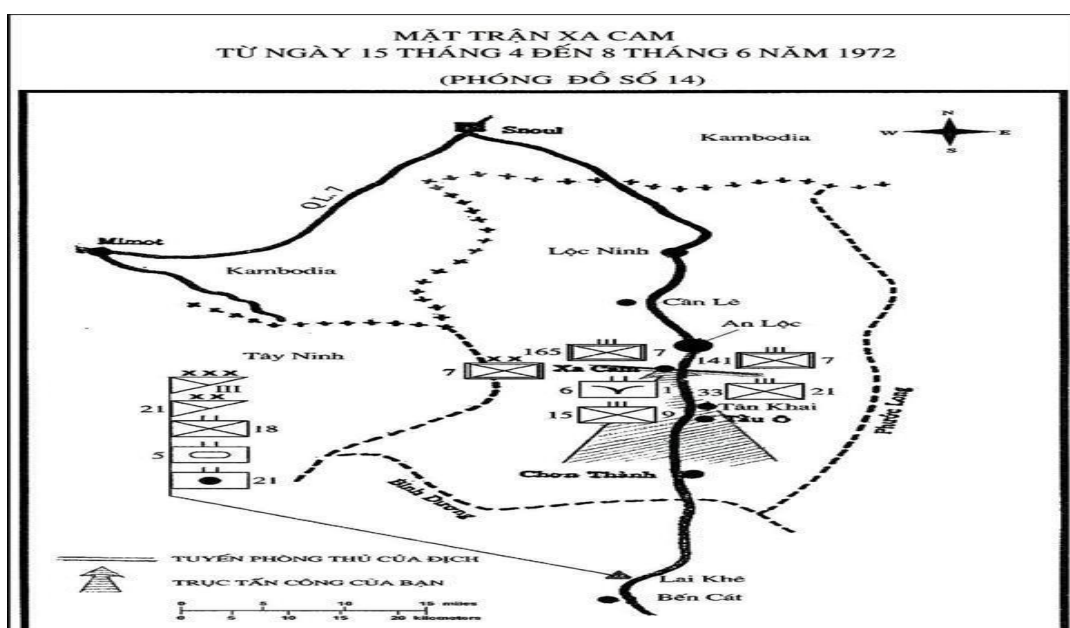
Tiếp qua ngày 08 tháng 06 năm 1972, các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà chỉ còn cách An Lộc khoảng 4 cây số về phía Nam kể như hầm chốt Xa Cam đã bị “Búng” đi.

Tiếp tục tiến lên, lấy Quốc Lộ 13 làm chuẩn dưới sự kháng cự cầm chừng của vài chốt còn lại. Cuối cùng khi còn cách An Lộc khoảng 2 cây số về phía Nam, đơn vị đi đầu của Tiểu Đoàn 6 Dù bắt được liên lạc bằng tiếng súng hiệu, và cuối cùng bằng thủ lệnh của các chiến binh thuộc Tiểu Đoàn 8 Dù đang trấn đóng vùng phía Nam An Lộc.

Tiếng reo hò mừng vui vang dậy giữa các chiến binh dù và đoàn quân bổ sung tăng viện, tay bắt mặt mừng ôm chầm lấy nhau.

Tướng Minh thở phào nhẹ nhõm, vội gởi lời khen ngợi toàn thể các chiến sĩ Tiểu Đoàn 6 Dù cũng như các chiến sĩ “bổ sung” tháp tùng. Tướng Minh nói với Trung Tá Đĩnh, Tiểu Đoàn 6 Dù đã phục hận được trận Đồi Gió. Tôi sẽ đề nghị cho Anh lên Đại Tá đặc cách mặt trận để thưởng công.

Tiểu Đoàn 6 Dù và các chiến sĩ của Trung Đoàn 15 (-) và Trung Đoàn 33 Bộ Binh chia nhau càn quét các chốt địch và các ổ phòng không của địch dọc trên đoạn đường dài 5 cây số dọc theo Quốc Lộ 13 về phía Nam An Lộc, bảo đảm an toàn cho hợp đoàn trực thăng bay vào tản thương hàng ngàn chiến sĩ và dân chúng đang nằm la liệt tại các địa điểm tản thương trong Tiểu Khu Bình Long và dọc theo Quốc Lộ 13 về phía Nam rời khỏi An Lộc, sau hơn 2 tháng bị Cộng quân phong toả vây hãm về đến Tổng Y Viện Cộng Hoà và các Bệnh Viện Quân Dân Sự ở các Tỉnh Bình Dương, Biên Hoà, Vũng Tàu, và các chiếc Chinook chờ đồ tiếp tế cấp thời cho quân trú phòng. (xem sơ đồ số 14).



Tin giải tỏa và di tản được thương binh được loan truyền đi rất nhanh. Toàn quân dân An Lộc như trút đi một gánh nặng “ngàn cân”. Một luồng sinh khí mới đang thổi vào tràn đầy Thị Trấn Bình Long “An Lộc”!!!.

Khi trực thăng của Tướng Minh vừa đáp xuống phi trường Lai Khê, thì hầu hết các Sĩ Quan cao cấp thuộc Bộ Tham Mưu Hành Quân Quân Đoàn đều có mặt tại bãi đáp, để đón mừng Vị Tư Lệnh Quân Đoàn, vừa mang được kết quả “phần khởi” từ tiền tuyến trở về. Tướng Minh vội bước vào bản doanh Bộ Tư Lệnh bốc điện thoại trình báo kết quả cho Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Câu nói đầu tiên của Tướng Minh: Kính trình Đại Tướng, An Lộc được giải tỏa và tản thương được rồi, do công lao của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù búng được chốt Xa Cam từ chiều hôm qua, và sáng nay bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Dù trấn đóng phía Nam An Lộc. Hiện nay các lực lượng Bộ Binh Bạn đang mở rộng tầm hoạt động tảo thanh Cộng quân về phía Nam Quốc Lộ 13. Các trực thăng tản thương kể cả các Chinook, thay phiên nhau chuyên chở thương binh và tiếp liệu cho An Lộc một cách tương đối thuận tiện. Đại Tướng Viên rất hài lòng về nguồn tin này vì do đơn vị Dù lập chiến tích đầu tiên. Sau đó đích thân Đại Tướng Viên gọi đến Trung Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn An Ninh, nhờ tường trình lên Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Qua ngày hôm sau, 09 tháng 06 năm 1972, một cuộc họp báo được tổ chức tại căn cứ Lai Khê, bản doanh Hành Quân của Bộ Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn 3/ Quân Khu III. Tướng Minh tuyên bố An Lộc được giải tỏa, cuộc chiến được xem như kết thúc, mặc dù Cộng quân vẫn còn pháo kích vào thành phố với cường độ “nhẹ”. Việc di tản thương binh và tiếp tế cho An Lộc đã được xúc tiến đều đặn. Quân phòng thủ bắt đầu mở cuộc phản công, tái chiếm lại các cao thế quan trọng sát cạnh An Lộc, như Đồi Đồng Long, Đồi 100, và lần tới phi trường Quản Lợi. Toàn bộ bốn Sư Đoàn (Công Trường) quân Cộng Sản Bắc Việt đã kiệt quệ, và đang âm thầm rút lui ra khỏi trận chiến.

Chúng tôi ca ngợi và thán phục tinh thần kiên trì, can đảm chịu đựng gian lao khổ cực, đã trải qua rất nhiều thử thách gian nguy, của tất cả các chiến binh “tử thủ” các cấp. Chúng tôi kính cẩn nghiêng mình trước Anh Linh của trên 3,000 chiến sĩ các cấp, trực thuộc các Quân Binh Chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có tham chiến trong trận này, đã vĩnh viễn giã từ “Vũ Khí”, “Đồng Đội”, hy sinh vì Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, và trên 5,500 thường dân của Tỉnh Bình Long đã bị sát hại bởi những trận “mưa pháo” của Cộng quân, và cầu nguyện ơn trên Trời Phật, ban phước lành cho hàng ngàn Quân Cán Chính và các cố vấn Hoa Kỳ, chẳng may bị thương tích, đang điều trị tại các Quân Dân Y Viện

Việt Nam Cộng Hoà và tại Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ sớm được bình phục, và sớm được sum họp với gia đình.

Tôi cũng vừa nhận được lệnh của Vị Tổng Tư Lệnh Quân Lực, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, thưởng đặc cách mặt trận cho mỗi chiến sĩ “Tử Thù” mỗi người lên một cấp bậc.

Trong dịp này, để trả lời một số câu hỏi của các ký giả trong và ngoài nước, Tướng Minh phát biểu như sau: Trận chiến An Lộc đã được tượng hình từ đầu năm 1971, sau những cuộc hành quân “Toàn Thắng 71” của Quân Khu 3, thời Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí còn là Tư Lệnh Quân Đoàn. Trong kế hoạch hành quân chuyển tiếp có ý định đổ quân lên Tỉnh Kratié (một Tỉnh cực Bắc của Quốc Gia Cambodia), nơi đặt bản doanh đầu não của Cục R (Trung Ương Cục Miền Nam), để càn quét và tiêu diệt Bộ Chỉ Huy đầu não của Cộng Quân. Nhưng rất tiếc, không lâu sau đó, chẳng may Ông bị “nổ” trực thăng tử vong, và tôi được thương cấp chỉ định thay thế vị Tư Lệnh tiền nhiệm tài ba và đầy lòng yêu nước đó. Trong cái thế “chẳngặng đặng”, có thể nói rõ nghĩa hơn, là dù trong lòng có muốn giữ đúng theo kế hoạch của Vị Tư Lệnh tiền nhiệm đã hoạch định chẳng nữa, nhưng sau gần 1 tuần, kiểm điểm lại tất cả các dữ kiện và tình huống thực tại, tôi không thể làm gì hơn được, và phải có quyết định ra lệnh cho triệt thoái, rút quân, một lực lượng cơ hữu chiếm đến 2/3 tiềm lực của Quân Đoàn 3/Quân Khu III lúc bấy giờ, còn đang trên lãnh thổ “Miền”, trở về nội địa Việt Nam Cộng Hoà để bảo toàn lực lượng phòng thủ diện địa lãnh thổ Quân Khu III. Vì theo tin tình báo cao cấp tôi được thông báo cho biết, sau trận thảm bại Tết Mậu Thân, Cộng quân vẫn tiếp tục nuôi dưỡng mưu đồ tấn chiếm Nước Việt Nam Cộng Hoà của chúng ta, hàng đoàn xe di chuyển ngày đêm không ngừng nghỉ, chuyển vận hàng chục ngàn tấn đạn dược, thực phẩm..., dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh xâm nhập vào Nam.

Việc rút đoàn chủ lực quân trên hai Sư Đoàn kể cả Thiết Giáp về đến nội địa Việt Nam Cộng Hoà được hoàn tất vào ngày 31 tháng 05 năm 1971, với khá nhiều thiệt hại .

Do rút được phần lớn chủ lực của Quân Đoàn về nội địa, chỉnh đốn hàng ngũ vừa kịp lúc. Nhờ vậy, khi quân Cộng Sản mở cuộc tấn công vào nội địa lãnh thổ Quân Khu III vào ngày 05 tháng 04 năm 1972, phần lớn lực lượng từ ngoại biên trở về như hai Trung Đoàn 48 và 52 của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hai Thiết Đoàn 1 và 5 thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Xung Kích Việt Nam Cộng Hoà đã trở thành lực lượng nòng cốt tương đối đủ khả năng cấp thời chặn bót được đà tiến của địch quân.

Nói về cuộc rút quân từ chiến trường ngoại biên về nội địa Việt Nam Cộng Hoà vào năm 1971: Rút quân khi địch được “nguồn tin mật” chuyển cho biết

trước để kịp thời chuyển quân tổ chức ồ phục kích (Đam Be và Snoul)!!!. Đến trận chiến An Lộc vào tháng 04 năm 72, lực lượng Quân Đoàn 3 phải chấp nhận “tử thủ” với quân số địch tấn công cường tập đông hơn gấp 4 lần và chiếm ưu thế về pháo binh và thiết giáp là những sự kiện đã gây cho tôi có nhiều ấn tượng đau buồn sâu sắc nhất trong đời binh nghiệp của tôi!!!

5- ĐOÀN 28 ĐẶC CÔNG CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ PHỐI HỢP VỚI LỮ ĐOÀN ĐẶC CÔNG 429 MIỀN, MỞ MŨI DÙI XUYỀN QUA (Overpass) AN LỘC, VÀO CÁC CỬ ĐIỂM (Việt Cộng gọi là tuyến vùng trung) như LAI KHÊ (Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà), QUẬN LÝ TRỊ TÂM, QUẬN LÁI THIÊU (thuộc Tỉnh Bình Dương), và sau cùng tại Xã TÂN PHÚ TRUNG (thuộc Tỉnh Gia Định, nằm cạnh Quốc Lộ 1 trên đường từ Tỉnh Tây Ninh cách Sài Gòn khoảng 10 cây số về phía Bắc).

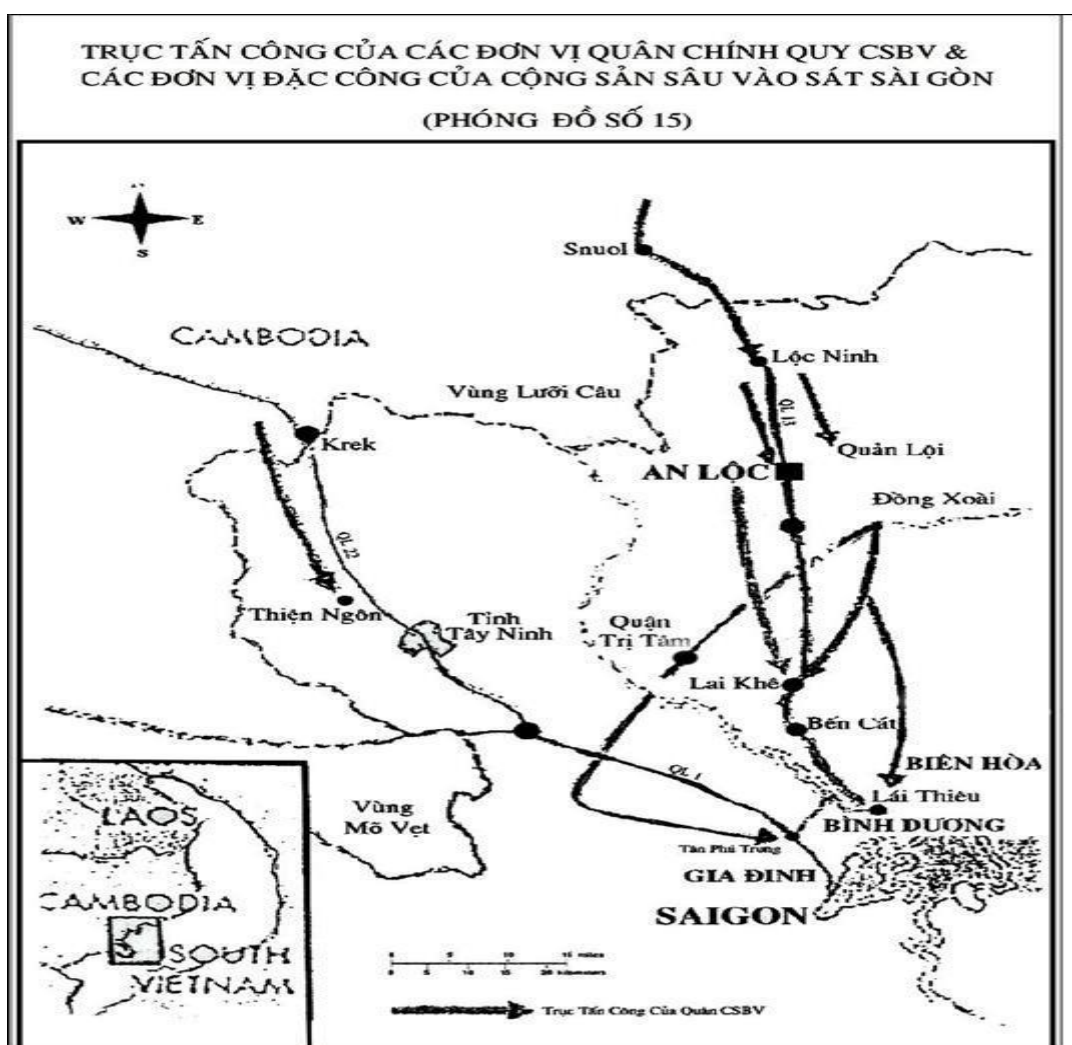
Ngoài 4 Công Trường (Sư Đoàn) quân chủ lực Cộng Sản Bắc Việt, còn có các đơn vị đặc công được tổ chức thành Tiểu Đoàn hay Lữ Đoàn, có nhiệm vụ xâm nhập hay đánh phá những vùng hay căn cứ ở sâu trong hậu phương của Việt Nam Cộng Hoà, để gây xáo động và dọn đường cho quân chủ lực tiến công nối tiếp.

Khi Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà vừa rời khỏi Lai Khê vào ngày 07 tháng 04 năm 1972, chỉ sau đó ít ngày, một đơn vị đặc công của Lữ Đoàn Đặc Công 429 Miền đã thành công trong việc phá nổ kho đạn tại hậu cứ của Sư Đoàn, kế tiếp, đơn vị đặc công này di chuyển đến Quận Lý Trị Tâm để đánh phá, nơi đây trước kia là bản doanh của Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, được tăng cường cho mặt trận An Lộc từ ngày 12 tháng 04 năm 1972, chỉ được thay thế bằng 1 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Dương, sau đó được Lực Lượng của Chiến Đoàn Đặc Nhiệm 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh đến tiếp ứng giải tỏa. Đặc công Cộng quân còn bỏ vôi vào tới phía Nam Quận Lái Thiêu thuộc Tỉnh Bình Dương (khu vườn cây ăn trái măng cụt, soài riêng), liền bị lực lượng diện địa của Tiểu Khu Bình Dương tiêu diệt.

Lần cố gắng sau cùng, vào khoảng trung tuần tháng 11 năm 1972 (giai đoạn 2 của chiến dịch Nguyễn Huệ, liên đoàn đặc công Miền gom tàn quân còn lại (không đầy 1 Tiểu Đoàn) được tăng cường thêm Tiểu Đoàn K.8 đặc công của Công Trường 9, bất thần xâm nhập vào Xã Tân Phú trung, thuộc Tỉnh Gia Định, chỉ cách Thủ Đô Sài Gòn khoảng 6 cây số từ phía Bắc, dọc theo Quốc Lộ 1 từ Tây Ninh về Sài Gòn, đào hầm hố, chiếm cứ bám trụ tại đây, làm tắt nghẽn lưu thông. Lực lượng diện địa Địa Phương Quân Tỉnh Gia Định không “búng” được chúng. Tướng Minh xin Bộ Tổng Tham Mưu cho điều động Liên Đoàn 81 Biệt

Cách Nhảy Dù (sau khi rời An Lộc ra miền giới tuyến vừa mới trở về) đến giải tỏa khu vực này Chỉ trong một đêm, các chiến sĩ Biệt Cách Dù tiêu diệt nguyên cả Liên Đoàn 429 cùng các cán binh đặc công của Tiểu Đoàn K.8 Cộng Sản Bắc Việt. Và cũng từ ngày đó (15 tháng 11 năm 1972), Bộ Chỉ Huy Chiến Dịch Nguyễn Huệ của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt kể như được chấm dứt nhiệm vụ trong mưu đồ tấn chiếm An Lộc, để ra mắt cái chính phủ bù nhìn được gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”, dùng cứ điểm An Lộc làm bàn đạp tấn chiếm luôn Thủ Đô Sài Gòn. Kể như hoàn toàn thất bại.

Tàn quân của Công Trường Bình Long vẫn còn bám víu tại vùng Phi Trường Quản Lợi và Đồi Gió, các Công Trường 7 và 9 lui quân về vùng rừng rậm phía Tây Nam, căn cứ Hoả Lực Tổng Lê Chân 15 cây số Tây Nam An Lộc, giáp ranh hai Tỉnh Bình Long và Tây Ninh, do Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng trấn giữ. Với mục đích là thu lượm những kiện hàng do Không Quân Việt Nam Cộng Hòa thả tiếp tế cho lực lượng trấn thủ, để chia nhau sống, xin bổ sung quân số, ém quân, chờ đến tháng 04 năm 1975, mới xua toàn lực xâm chiếm lãnh thổ Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa. (xem sơ đồ số 15).



6- TỔNG KẾT THIẾT HẠI ĐÔI BÊN TRÊN TOÀN TRẬN CHIẾN:

ĐỊCH:

Nhân mạng: (Ước lượng):

10,500 tử thương,

25,000 bị thương,

45 cán binh bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bắt sống hay đầu hàng.

Chiến Xa và Chiến Cự:

95 cơ giới đủ loại (T.54, PT.76, chiến xa phòng không lưu động.

Từ 70% đến 80% các giàn phóng hoả tiễn 107 ly & 122 ly cộng thêm

Trung Đoàn Pháo nặng 130 ly bị Không Quân Việt Mỹ huỷ diệt.

BẠN:

Nhân mạng:

3,796 tử thương (3,012 tử trận, 784 chết tại các Quân Y Viện).

Thường dân:

6,000 (500 tại Quận Lộc Ninh, 5,500 tại Thị Trấn An Lộc).

Chiến Xa và Chiến Cự: 75 cơ giới (M.41, M.113, Commando Car V.100)

Pháo binh: 46 khẩu 105 ly (Tiểu Đoàn 52 & 53 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Pháo Đội Dù, Pháo Binh Lính Thổ của Tiểu Khu Bình Long).
10 khẩu 155 ly.

Phi Cơ Việt Nam Cộng Hoà:

- Phản Lực Cơ A.37: 1 chiếc;
- Khu Trục Cơ Skyraider: 3 chiếc,
- Vận Tải Cơ C.123: 2 chiếc,
- Vận Tải Cơ C.119: 1 chiếc,
- Quan Sát Cơ O1: 1 chiếc,
- Trực Thăng Chinook: 1 chiếc,
- Trực Thăng HU1B: 14 chiếc.

Phi Cơ của Đồng Minh Hoa Kỳ:

- Vận Tải Cơ C.130: 2 chiếc,
- Trực Thăng Chinook: 1 chiếc,
- Trực Thăng Vĩ Trang Cobra: 3 chiếc,
- Quan Sát Cơ O2: 1 chiếc,
- Trực Thăng HU1B: 1 chiếc. (2)

7- NHẬN XÉT:

* Thương vong của cán binh ĐỊCH gấp 9 lần so với thương vong các chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, gần 4 lần so với toàn Quân Dân trận chiến Tỉnh Bình Long An Lộc.

* Đơn vị Biệt Cách Nhảy Dù là đơn vị bị thiệt hại ít nhất trong suốt trận thư hùng: 74 tử vong (68 tại chiến địa An Lộc và 6 tại Tổng Y Viện Cộng Hòa); 272 bị thương.

8- TỔNG KẾT BÌNH LUẬN VỀ TRẬN CHIẾN AN LỘC:

Các quan sát viên Quốc Tế đang có mặt tại Thủ Đô Sài Gòn trong suốt thời gian chiến trận cho đến hồi kết thúc, rất đỗi ngạc nhiên tại sao Quân Dân Tỉnh Bình Long (An Lộc) vẫn kiên cường chiến đấu chống trả lại đoàn quân đông đảo gấp 4 lần hơn và có nhiều ưu thế hơn về pháo binh cũng như chiến xa, mà chúng phải chịu thảm bại, âm thầm rút lui ra khỏi trận chiến!!!

Chúng tôi xin phân tích một cách khách quan vì những nguyên nhân nào đã đem lại chiến thắng vẻ vang cho Quân Dân Tỉnh Bình Long (An Lộc) nói riêng, và cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung.

Xét qua các yếu tố:

1/ Yếu tố ĐIỀU NGHIÊN

Điều nghiên là vấn đề căn bản của bất cứ trận đánh nào, dù nhỏ như đồn bót, căn cứ hoả lực, lớn như một Tỉnh Ly, một mặt trận, một chiến trường. Đầu là ĐIỂM đầu là DIỆN; lực lượng và khả năng tác chiến của Địch và Bạn; ưu thế của địch, yếu điểm của ta; các cấp chỉ huy và tinh thần chiến đấu của đơn vị đối phương; vị trí đầu não của các Bộ Chỉ Huy Địch; địa thế; thời tiết, và nhất là lòng Dân. Có thể nói là cả 3 yếu tố Thiên thời, Địa Lợi, Nhân Hoà cần phải hội đủ, để có thể khống chế chiến trận, giành phần thắng lợi cho binh đội của mình.

Như Trận An Lộc, Diện là Tỉnh Tây Ninh, còn Điểm là Tỉnh Bình Long (An Lộc). Tại vùng lãnh thổ Tỉnh Tây Ninh có Sư Đoàn 25 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà trấn đóng. Sư Đoàn 25 Bộ Binh lúc bấy giờ, đã có vài trận chiến thắng với các đơn vị chính quy quân Cộng Sản Bắc Việt, sĩ khí đang lên cao, lại có đơn vị Trinh Sát Hắc Báo rất là thiện chiến cùng với các toán thám sát thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đang hoạt động trong vùng rừng rậm phía Bắc núi Bà Đen Tỉnh Tây Ninh, với cả 3 Trung Đoàn Bộ Binh hùng mạnh và còn nguyên vẹn, cộng thêm có Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân thiện chiến của Quân Đoàn 3/Quân Khu III, đang có mặt ở vùng lãnh thổ phía Bắc Tỉnh Ly; còn địa thế thì dọc theo Quốc Lộ 22 từ thị trấn Krek giáp ranh biên giới Việt – Cambodia về phía Nam, đến phía Bắc Tỉnh Tây Ninh (Việt Nam Cộng Hoà), có rừng cây rậm rạp ẩn khuất, nhưng về phía Nam, qua khỏi Tỉnh Tây Ninh về Sài Gòn, dọc theo Quốc Lộ 1, được khai quang rộng rãi, dân cư đông đúc, hầu hết là dân có tinh thần chống Cộng; hai bên đường lại không có rừng cây che khuất, để có thể tổ chức các

cuộc phục kích hay đóng chốt cấp Trung Đoàn, để chặn viện binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà từ phía Nam lên.

Tại Tỉnh Bình Long (An Lộc) thuộc trách nhiệm bảo vệ an ninh vùng lãnh thổ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Sư Đoàn 5 Bộ Binh đã bị “gãy” hết Trung Đoàn 8 Bộ Binh, sau trận Snoul từ Cambodia rút về, đã bị Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt chặn đánh, thiệt hại khá nặng (vào cuối tháng 05 năm 1971), đang được bổ sung và tái trang bị, 2/3 là tân binh, chỉ còn lại Trung Đoàn 7 Bộ Binh đang trấn đóng xung quanh An Lộc, và Trung Đoàn 9 thì đang trấn giữ vùng Quận Ly Lộc Ninh. Tinh thần binh sĩ không cao, như vậy thì thực lực và khả năng chiến đấu đã giảm sút đến gần phân nửa so với Sư Đoàn 25 Bộ Binh ở phía Tây Ninh; còn địa thế thì dọc theo Quốc Lộ 13, kéo dài từ ranh giới Việt Cambodia đến sát vùng phía Bắc An Lộc toàn là những khu rừng hay đồn điền cao su hoang dã ngút ngàn, về phía Nam An Lộc đến giáp ranh Tỉnh Bình Dương xuyên qua Quận Chơn Thành, phân nửa là rừng cây cao su, phân nửa là khu rừng chồi hoang địa, dân cư thưa thớt (có thể nói là vùng xôi đậu), rất thuận tiện cho việc tổ chức các ổ phục kích. Như Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt tổ chức phục kích Thiết Đoàn 1, 5 cây số Bắc Lộc Ninh, vào đêm 05 rạng 06 tháng 04 năm 1972. Điểm phục kích thứ hai tại ngã ba Cầu Cần Lê, Quốc Lộ 13 nối liền Liên Tỉnh Lộ 17, Bắc An Lộc 15 cây số, do hai Trung Đoàn của Công Trường 9 và Công Trường Bình Long tổ chức tuyến phục kích dài 3 cây số để ngăn chặn và đánh bật Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, xuất phát từ căn cứ hoả lực Cầu Cần Lê, dự định lên tiếp cứu Quận Lộc Ninh vào ngày 06 tháng 04 năm 1972. Điểm phục kích thứ ba, tại phía Nam An Lộc, Công Trường 7 tổ chức tuyến phục kích cấp Sư Đoàn (-), khoảng từ 4 đến 5 cây số Nam An Lộc, dọc theo Quốc Lộ 13 (Chốt Xa Cam), dự định chặn bắt đoàn quân trấn thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà rẽ hàng tháo lui về Tỉnh Bình Dương (căn cứ Lai Khê). Điểm phục kích thứ tư, cấp số 2 Trung Đoàn, thiết lập các “chốt kiên” kiên cố được bảo vệ bởi các khẩu pháo tầm xa 130 ly (vị trí pháo từ phía Tây), tại vùng Ấp Suối Tàu Ô (20 cây số Nam An Lộc). Thêm một điểm phục kích thứ năm, tại Xã Bầu Bàng (32 cây số Nam An Lộc). Đó là những địa điểm phục kích đã diễn ra những trận đánh” đẫm máu” thiệt hại hàng ngàn sinh mạng của Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và cán binh Cộng Sản Bắc Việt.

Căn cứ vào yếu tố điều nghiên để thiết lập sơ đồ trận liệt. Trong binh thư có câu “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. Biết ta mà không biết người, trận thắng trận thua. Không biết người, mà cũng không biết ta, trăm trận đều thua .

Trong trường hợp mặt trận Lộc Ninh, bản điều nghiên trận liệt, Cộng quân biết rõ phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có tổng cộng 1 Trung Đoàn (-) cộng

thêm một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng và một Thiết Đoàn Hỗn Hợp chiến xa M.41 & M.113 được phân chia ra làm hai cánh quân ở hai nơi khác nhau, cộng thêm lực lượng diện địa của Chi Khu Lộc Ninh...nên Cộng quân huy động một lực lượng nhiều hơn gấp 5 lần, có chiến xa trợ chiến (loại T.54 & PT.76 vượt trội hơn Chiến Xa M.41 & Thiết Vận Xa M.113 của Việt Nam Cộng Hoà). Đó là biết người, biết ta, nên đạt được thắng lợi lúc ban đầu.

Còn tại mặt trận An lộc, bản điều nghiên trận liệt có 2 điều sai quan trọng:

– Lực lượng phòng thủ của Việt Nam Cộng Hoà, nhiều nhất có 5 Tiểu Đoàn (3 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh và 2 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Bình Long) và Bộ Chỉ Huy (nhẹ) của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, phải rải đều trên một tuyến dài khoảng 6 cây số chu vi phòng thủ (thật quá mỏng). Nhưng khi va chạm tại tuyến phòng thủ phía Bắc, không phải là một Đại Đội hay một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 7 Bộ Binh hay Địa Phương Quân, mà là nguyên cả một Trung Đoàn 8 (hùng mạnh) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà với 2,500 chiến sĩ, trong tay lại có trên 2,000 khẩu súng M.72 (loại súng chống chiến xa của Hoa Kỳ).

– Cái sai thứ nhì là vị trí của Bộ Chỉ Huy đầu não của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (hầm nổi, vị trí cũ gần ga xe lửa, đã có tọa độ pháo binh sẵn) đã được di chuyển vào giờ phút chót, đến một địa điểm khác (hầm chìm có bê tông cốt sắt, Trại Đỗ Cao Trí).

2/ Yếu tố chiến thuật :

a – Cộng quân áp dụng theo binh pháp cận đại của Tàu Cộng: Chiến thuật biến người; tiền pháo hậu xung; bịt pháo công đồn; nhị thức bộ binh & chiến xa

..

b – Binh Thư Tôn Võ Tử có ghi chép: Muốn mở cuộc bao vây quân ta phải có nhiều hơn quân địch từ 10 lần trở lên; muốn tấn công vào một vị trí có công sự phòng thủ của địch, quân ta phải có nhiều hơn quân địch từ 3 lần trở lên; còn xét thấy rằng quân ta ngang bằng với quân địch thì nên áp dụng kế sách chia cắt hay đột kích tấn công bất ngờ.

Quân Cộng Sản Bắc Việt áp dụng chiến thuật biến người (hay là nường người), như Trận Điện Biên Phủ vào năm 1954. Pháo rất nặng (mưa pháo), sau khi dứt các đợt pháo, thì bộ binh mở cuộc xung phong, như kẻ điếc không sợ tiếng súng, cận chiến đánh xáp lá cà như thăng mù, trước các họng súng đại liên M.60 và các súng tự động cá nhân M.16 của các Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, và bị tan xác dưới các trận oanh tạc của Không Quân Chiến Thuật và Không Quân Chiến Lược của đồng minh Hoa Kỳ.

Chiến thuật bịt pháo công đồn: Pháo vào các căn cứ hoả lực có thiết trí các đại bác 105 ly và 155 ly, như Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh tại cứ điểm An lộc, và Pháo Đội Dù trên đỉnh Đồi Gió; nhất là pháo tê liệt các Bộ Chỉ huy đầu não địch..

Áp dụng nhị thức bộ binh và chiến xa: Vì là lần đầu tiên, lực lượng Cộng quân có chiến xa yểm trợ để tấn công, nên giữa các đơn vị từng thiết và chiến xa “mạnh ai nấy đi”. Bộ binh thì lo chạy tránh pháo, chiến xa thì cứ đập “Ga” tiến nhanh vào thành phố...Nên dễ làm mồi cho cho các tổ phóng hoả tiến M.72 của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà bắn hạ.

Chiều theo các tài liệu, vào lúc khởi phát cuộc bao vây An lộc, Cộng quân có khoảng từ 35,000 đến 37,000 cán binh, còn lực lượng trấn thủ sơ khởi chỉ có khoảng 3,200 (quân Chủ Lực và Địa Phương Quân), như vậy là Địch đông hơn quân Bọn đến 10 lần, nên địch mở cuộc bao vây An Lộc, và tấn công từng mặt một, không được đồng loạt, từ cấp 2 Trung Đoàn vào các tuyến phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

3/ Yếu tố Tâm Lý:

Phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị bất ngờ khi quân Cộng Sản Bắc Việt mở cuộc tấn kích, khi bị địch mở trận “mưa pháo” tàn khốc, khi thấy Chiến Xa T.54 và PT.76 xuất hiện, khiến cho từ cấp Chỉ Huy đến Binh Sĩ mất tinh thần trong giai đoạn đầu (từ trận đánh Lộc Ninh). Quân địch chỉ vì phạm phải một lỗi lầm quan trọng khi áp dụng nhị thức bộ binh & chiến xa, không có sự yểm trợ hỗ tương cho nhau, để cho các tổ chống chiến xa M.72 của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có cơ hội bắn hạ. Khí thế hùng hổ của địch quân, vừa có đông quân số, vừa có chiến xa trợ chiến. Nhưng khi thấy chiến xa chạy lạc bị bắn cháy, bộ binh Cộng Sản lại đâm ra mất tinh thần, còn phía bên Quân Tử thủ Việt Nam Cộng Hoà, khi nhận thấy trong tay mình có loại vũ khí M.72 xuyên thủng được vỏ thép của chiến xa địch, bị bắn cháy bốc khói nằm la liệt trong Thị Trấn An Lộc, thì đâm ra tự tin, lên tinh thần trở lại một cách nhanh chóng, đua nhau đi tìm diệt tăng địch.

Đó là yếu tố tâm lý “bất ngờ” mà đôi bên vừa mới phát hiện trên trận địa khi lâm chiến, không một binh gia nào có thể dự liệu hay tiên đoán được . Và nhờ có yếu tố tâm lý đảo ngược, giữa địch và bạn như thế, đã đem đến thắng lợi cuối cùng cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

4/Yếu tố Thời Cơ:

Yếu tố thời cơ cũng là một trong những nhân tố quyết định cho sự thắng bại của chiến trường An Lộc. Thời cơ đây, có thể nói là thời điểm thuận tiện nhất để

có thể đề bẹp đối phương, không chế trận chiến. Thời cơ khi đến cũng rất nhanh (chỉ trong vòng vài ba ngày là cùng), nếu đã để lỡ dịp, thì thời cơ sẽ đi qua và không bao giờ trở lại. Diễn hình như khi quân Cộng Sản Bắc Việt chiếm xong Quận Lộc Ninh chỉ trong vòng có 2 ngày (sớm hơn dự định của kế hoạch là phải từ 7 đến 10 ngày), khí thế và tinh thần cán binh Cộng Sản Bắc Việt đang lên cao, còn say men chiến thắng đến chỗ tự mãn. Trong thời gian đó lực lượng phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại An Lộc, chỉ mới có Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân và Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh cùng khoảng hai Tiểu Đoàn Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long mà thôi. Vì sự trì hoãn do lòng tham, tóm nhặt tài sản và chiến lợi phẩm của Quân Dân Quận Lộc Ninh, và viện cớ rằng phải lo chỉnh đốn hàng ngũ cũng như phải chờ bổ sung quân số, để khước từ lệnh đốc thúc của Sở Chỉ Huy Miền, tiếp tục tiến công. Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt đã bỏ lỡ cơ hội bằng vàng để đạt được chiến thắng dứt điểm An Lộc.

Nếu Tướng Trần Văn Trà và các Tư Lệnh Công Trường chịu nghe theo lời khuyến cáo của Tướng Hoàng Cầm (đại diện Tướng Trần Độ, cơ quan chỉ đạo trận đánh), tiếp tục tiến quân, thì khoảng ngày 09 tháng 04 năm 1972 (sau 2 ngày chiếm cứ Quận Lộc Ninh), với khí thế hùng hổ, với binh lực hùng hậu, 2 Trung Đoàn Bộ Binh và 1 Tiểu Đoàn Chiến Xa T.54, thì Địch đã đánh thủng mặt trận phía Bắc của thành phố, do khoảng 1 Đại Đội Biệt Động Quân trấn giữ, và chiếm luôn An Lộc từ dạo đó.

Lực Lượng Quân Cộng Sản Bắc Việt để trì trệ đến ngày 13 tháng 04 năm 1972 mới khởi phát khai hoả tấn công. Trong khi trước đó vào ngày những ngày 11 và 12 tháng 04 năm 1972, phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã kịp thời đổ quân tăng viện cho chiến trường An Lộc Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, với 2,500 chiến binh gan lì, đặc biệt có trong tay trên 2,000 súng phóng hoả tiễn cầm tay M.72 diệt chiến xa. Trung Đoàn 8 Bộ Binh lãnh trách vụ trấn thủ mặt Bắc thành phố.

Trong đợt tấn công đầu tiên Cộng quân xua 2 Trung Đoàn quân bộ chiến và trên 30 chiến xa T.54 tấn công trực diện vào mặt phía Bắc Thành phố, chiến xa và bộ binh địch lọt vào trận địa pháo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, bộ binh chạy tán loạn, 15 chiến xa T.54 chạy lọt được vào thành phố, nhưng chỉ sau 1 giờ đều bị các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và trực thăng Cobra của Không Lực Hoa kỳ bắn hạ không chiếc nào chạy thoát.

Ưu thế của quân Cộng Sản Bắc Việt trong các trận đánh là có quân số đông để áp đảo Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, có chiến xa và pháo binh tầm xa hùng hậu, các thiết giáp phòng không di động, kể cả các loại Hoả tiễn cầm tay

SA .7 (do Nga Sô chế tạo là loại khắc tinh của các loại trực thăng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và Đồng Minh Hoa Kỳ .

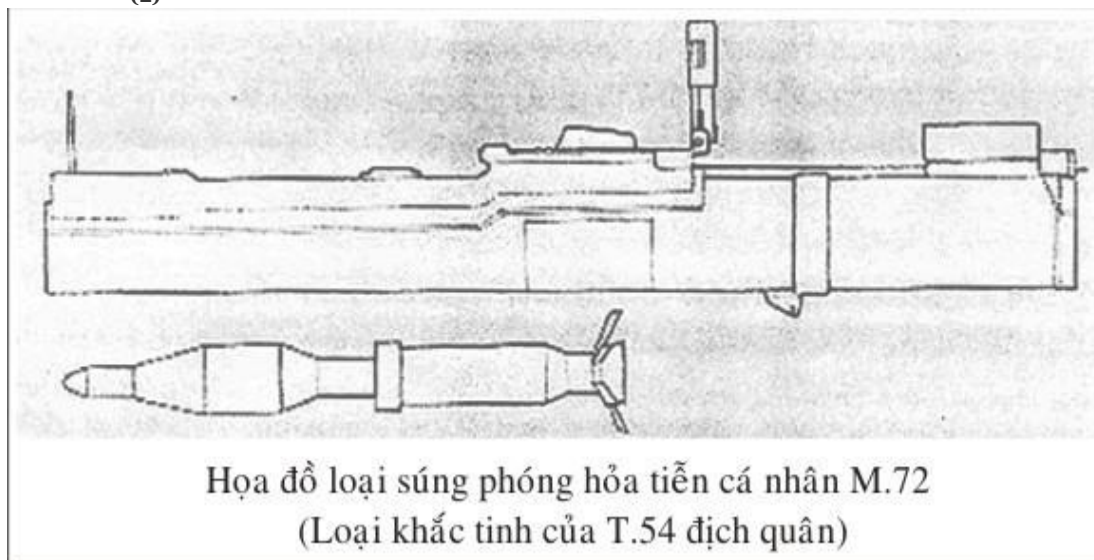
Ưu thế của phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà được Không Lực Hoa Kỳ yểm trợ một hoả lực rất là hùng hậu ngay từ đầu cho đến cuối trận chiến, thêm vào đó có lòng dũng cảm, quyết tâm tử thủ của Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà.

Nói tóm lại, dù Bọn hay Địch, bên nào nắm được lợi điểm ở 4 yếu tố kể trên, thì phần thắng sẽ nghiêng về bên đó, và ai biết khai thác cái khuyết điểm của đối phương và biết kịp thời khắc chế những cái yếu điểm của quân mình, thì sẽ đạt được chiến thắng sau cùng.

Kết luận: Xét về luận cứ của cổ nhân, muốn đạt được một sự thắng lợi của một trận chiến, cần phải hợp với lòng trời (Thiên Thời); thuận lợi trên địa thế (Địa Lợi); và phải hợp với lòng Dân (Nhân Hoà). Cộng Quân chỉ đạt được duy nhất một điểm “Địa Lợi” nhưng vẫn không trọn vẹn.

(1) *Chiến Sử Trận Bình Long An Lộc thuộc Nha Quân Sử Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.*

(2)



CHƯƠNG 10

(Những đơn vị chuyên môn thuộc các quân binh chủng Việt/ Mỹ
đã có công trong trận chiến An Lộc)

1- CỔ VẤN MỸ BÊN CẠNH CÁC ĐƠN VỊ VIỆT NAM CỘNG HOÀ:

A.- Chiếu theo dư luận của giới Quân Sự Hoa Kỳ cho rằng nếu không nhờ có Không Quân Hoa Kỳ yểm trợ, thì An Lộc đã bị quân Cộng Sản Bắc Việt tràn ngập và đè bẹp ngay từ khi khởi đầu trận chiến !!!!.

Việc này đúng hoàn toàn hay chỉ đúng một phần nào!! Xin quý độc giả đọc tiếp những sự thật về các Cổ Vấn Mỹ và về không yểm của các pháo đài bay B.52 các oanh tạc cơ phản lực, trực thăng tiếp tế và tổn thương của không lực Hoa Kỳ như sau:

a/ Các Cổ Vấn Mỹ cũng có người tận tâm trong chức vụ Cổ Vấn của mình, ngay cả hy sinh tính mạng; điển hình như sự can đảm của Đại Úy Mark Smith, một trong những Sĩ Quan trong Toán Cổ Vấn của Chiến Đoàn 9 (-). Trước khi gọi phản lực cơ Hoa Kỳ thả Bom Napalm vào căn cứ Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 9 (-) , Ông còn quay trở lại hầm của Toán Cổ Vấn Mỹ “kéo” xác Trung Tá Richard Schott (Cổ Vấn Trưởng Chiến Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà), quyết định tự sát vì vết thương quá nặng, để các Cổ Vấn còn lại khỏi vướng bận vì mình dễ bề thoát thân khi Lộc Ninh thất thủ. Đại Úy Smith đã bắn hạ thêm 3 cán binh Cộng Sản đang quay quần bên xác chết, định theo tai hay chặt đầu Trung Tá Schott?? Sau đó Đại Úy Smith kéo được xác Trung Tá Schott ra bên ngoài hầm của căn cứ. Nhờ vậy mà toán tìm những quân nhân Mỹ mất tích mới tìm được hài cốt của Trung Tá Schott vào năm 2002 tại địa điểm kể trên.

Kế tiếp tại mặt trận Cầu Cần Lê, toàn thể các Cổ Vấn Mỹ của Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh rất là tận tâm trong chức vụ cổ vấn của mình. Trước tiên, gương hy sinh cao cả của Đại úy Robert L. Hors (phi công phụ) của chiếc trực thăng tổn thương Đại Úy Zumwalt (Cổ Vấn Phó Chiến Đoàn 52 (-) cùng một số số thương binh Việt Nam Cộng Hoà; người rất đáng được ca tụng là Trung Tá Walter D. Ginger (Cổ Vấn Trưởng), mặc dầu đã bị thương, nhưng Ông đã từ chối không cho gọi trực thăng đến tổn thương, mà quyết định ở lại trận địa để giúp cho vị Chiến Đoàn Trưởng là Trung Tá Thịnh gọi trực thăng võ trang và các phi tuần phản lực oanh kích địch một cách chính xác và có hiệu quả. Nhờ vậy mà Chiến Đoàn 52 (-), mới vượt thoát được vòng vây của 2 Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt.

Kế tiếp, toán Cố Vấn của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, Đại Úy Huggings và Thượng Sĩ Yearta, giúp gọi trực thăng tản thương rất nhanh chóng để tản thương một số thương binh của Biệt Cách Dù và Biệt Động Quân tại vùng Đồi Gió, và liên lạc với phi cơ C.130 thanh toán mục tiêu Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, giúp cho Liên Đoàn 81 Biệt cách Dù “ủi” xong Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, phía Bắc Tỉnh Ly An Lộc, và sau cùng chỉ điểm cho trực thăng vũ trang Cobra xạ kích, sát hại hàng trăm quân Cộng Sản Bắc Việt xung quanh Đồi Đồng Long, trong trận Biệt Cách Dù “đột kích” tái chiếm Đồi Đồng Long vào đêm 08 rạng ngày 09 tháng 06 năm 1972.

Tiếp đến các Cố vấn của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, đã liên lạc với C.130 của Không Lực Hoa Kỳ, đuổi bắn hạ hàng chục chiến xa của địch tại vùng phía Nam An Lộc vào đêm 10 tháng 05 năm 1972.



Ngoài ra còn có Cố Vấn của Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh... Viên Cố Vấn Mỹ luôn đứng sát bên cạnh Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn trước lần đạn giao chiến giữa đôi bên, và đạn pháo của địch... Sau trận giao tranh tại vùng phía Nam An Lộc, người viết bài này có gặp Trung Tá Cẩn (vốn là bạn thân giao, Thiếu Sinh Quân, từ thừa nhỏ, và lớn lên phục vụ cùng chung khu 42 Chiến Thuật tại Sư Đoàn 21 Bộ Binh). Trung Tá Cẩn nói “Toa nghĩ coi ! Moa bảo nó nằm xuống để tránh đạn bắn thẳng của Việt Cộng!! Nói bao nhiêu lần nó cũng không nghe, vì Moa lo là nó mà bị “Chết” thì không ai giúp Chiến Đoàn gọi phi cơ Mỹ yểm trợ..., Moa coi mạng sống của nó còn quý hơn mạng sống của Moa.. có lần nó cũng đứng “dong dong” như moa, để chỉ điểm phi tuần phản lực cơ Mỹ oanh tạc, bỗng dưng có tiếng xé gió của một quả đạn pháo của địch bay đến... Moa vội nhảy lên mình đè nó nằm xuống, Moa nghĩ rằng nếu miếng đạn pháo có trúng thì trúng Moa chết trước, để nó còn sống tiếp tục gọi phi cơ yểm

trợ cho Chiến Đoàn còn lại... nhưng rất may, quả pháo nổ cạnh kề, bụi cát bay mù mịt, kiểm điểm lại không thấy thương tích gì trên mình Moa cũng như “Anh ta” !!!

Thật là một tấm gương can đảm của vị Trung Tá Cố Vấn Chiến Đoàn 15 và tấm gương Hy Sinh của vị Chiến Đoàn Trưởng Hồ Ngọc Cẩn..

Còn lại các Cố vấn của các Trung Đoàn 31, 32, 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa cũng cùng sát cánh bên cạnh các Vị Trung Đoàn Trưởng Việt Nam, đồng cam lao cộng khổ cũng đầy nguy hiểm trước làn tên mũi đạn trên đoạn đường Quốc Lộ 13, tiến lên giải toả An Lộc (từ ngày 12 tháng 04 năm 1972 đến ngày 08 tháng 06 năm 1972).

Sau cùng là Vị Tướng Mỹ, Chuẩn Tướng Richard J. Tallman, Tư Lệnh Phó Lực Lượng 2 Dã Chiến Hoa Kỳ, cùng một số Sĩ Quan cao cấp trong Bộ Tham Mưu, bị trúng một quả pháo của Cộng quân tử trận, khi trực thăng của Ông vừa đáp xuống định viếng thăm An Lộc cũng cùng vị trí bãi đáp, trước đó ba ngày, của phái đoàn Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tướng Tallman là vị Tướng Lãnh Mỹ sau cùng “tử trận” trên chiến trường Miền Nam Việt Nam, vào ngày 10 tháng 07 năm 1972.

b/ Bên cạnh những gương can đảm kể cả hy sinh mạng sống của các Vị Anh Hùng Cố Vấn Mỹ, cho ý nghĩa cao cả TỰ DO, đã tận tụy và làm tròn chức năng Cố Vấn của mình, đối với người bạn đồng minh Việt Nam Cộng Hoà thì có những sự việc không mấy được tốt đẹp đã xảy ra.. Xin được liệt kê như sau:

* Trước tiên, toán Cố vấn Mỹ thuộc Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Viên Cố Vấn Trưởng, Trung Tá Abramawith và toàn ban cố vấn, đã từ chối không theo đơn vị (Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh), đổ quân vào tăng viện cho mặt trận An Lộc vào các ngày 11 và 12 tháng 04 năm 1972.

* Kế tiếp là Đại Tá Miller, Cố Vấn Trưởng Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, đòi rút hết toán cố vấn về Lai Khê, viện lẽ hàm nổi dã chiến của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh (do Công Binh Việt Nam Cộng Hoà xây cất từ thời cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí) không đủ an toàn...Nếu Tướng Hưng không tìm ra được một căn hầm khác (hầm chìm Trại Đỗ Cao Trí), thì Sư Đoàn 5 Bộ Binh, cũng giống như tình trạng của Trung Đoàn 8 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà vậy. (Mặc dầu đó là vận may do TRỜI định cho toàn thể Bộ Chỉ Huy đầu não của mặt trận An lộc và toàn toán Cố vấn Mỹ). Sau cùng Đại Tá Miller và toán Cố Vấn Mỹ rất tận tình sát cánh bên Tướng Hưng để đem đến chiến thắng sau cùng cho Quân Dân An Lộc.

B – Về không yếm, thật là hùng hậu và dồi dào, những phi tuần của những phản lực cơ, những phi vụ của Không Quân Chiến Lược B.52, những chiếc vận

tải cơ chiến đấu có trang bị vũ khí tối tân C.130, những trực thăng vũ trang Cobra có một hỏa lực tác xạ hùng hậu, đã yểm trợ rất đắc lực trong suốt trận chiến.

Bên cạnh những nỗ lực hùng hậu hỏa lực về không yểm trợ trên, còn có vài điểm khác biệt, cần phải nêu lên để làm sáng tỏ dư luận như:

– Về Không Quân chiến lược B.52: Đã ba lần từ chối, không chấp thuận chiếu theo sự yêu cầu của Bộ Tư Lệnh Hành Quân, Quân Đoàn 3/ Quân Khu III.

Lần thứ Nhất, ngày 18 tháng 04 năm 1972, tại vùng Phi Trường Quản Lợi, tính chất mục tiêu, Bộ Tư Lệnh tiền phương của Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt và những nhân vật đầu não của Cục R (Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) và hai Trung Đoàn Bộ Binh, quân chính quy Cộng Sản Bắc Việt.

Lần thứ Nhì vào ngày 20 tháng 05 năm 1972, và lần thứ Ba vào ngày 22 tháng 05, tính chất mục tiêu: Bộ Chỉ Huy Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, (hầm chốt Xa Cam, đào dưới đường rầy xe lửa) cấp hai Trung Đoàn, 4 cây số Nam An Lộc.

Về trực thăng tiếp tế tàn thương. Tất cả các trực thăng tiếp tế cũng như tàn thương của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà đều không thể đáp xuống trận địa An Lộc, trong thời gian cuộc chiến đang sôi động. Dư luận của các Cố Vấn Mỹ cho rằng phi công Việt Nam nhát gan, sợ phòng không địch, nên không muốn đáp xuống An Lộc để tàn thương...

Trong khi đó, các phi cơ trực thăng của Mỹ vẫn thường xuyên đáp lên xuống An Lộc để đem đồ tiếp tế hay bốc Cố Vấn Mỹ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Tiểu khu Bình Long, không chiếc nào bị phòng không Cộng Sản ngăn cản cả!!

Theo lời tường thuật của Thiếu Tá Nguyễn Văn Ước, vị Sĩ Quan đại diện Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, đặc trách các trực thăng đổ quân và tàn thương, đích thân quan sát, tiếp chuyện và chứng kiến tận mắt, cho biết: Sở dĩ trực thăng Mỹ được ra vào An Lộc một cách an toàn, vì phía dưới lườn và các chiếc mũ của phi hành đoàn, đều được sơn màu trắng, thay vì màu xám tro (olive) như các đơn vị trực thăng tác chiến thông thường của Việt Nam Cộng Hoà hay của Không Lực Hoa Kỳ.

Như vậy câu hỏi được đặt ra, phía Đồng minh Hoa Kỳ có được sự “thỏa thuận” nào với phía Địch (Cộng Sản) hay không ?

Sự việc gì cũng đều có hai mặt TRÁI và PHẢI. Người thì nói, nhờ Cố Vấn và Không Lực Hoa Kỳ, An Lộc mới còn đứng vững sau 93 ngày quyết chiến, kẻ thì cho là người bạn đồng minh (Mỹ) bề ngoài thì giúp, nhưng bề trong thì có thỏa hiệp “ngầm” với địch (Cộng Sản Bắc Việt).

Nếu nghĩ rằng chỉ nhờ sự yểm trợ của Không Lực Hoa Kỳ và Cố Vấn Mỹ mà An Lộc đứng vững, thì không đúng hẳn, bởi vì nếu Quân Dân Việt Nam Cộng

Hoà không có được tinh thần quả cảm, không ngại gian lao khổ cực, quyết “Tử Thử”, quyết sống chết cho Quê Hương Dân Tộc, chống lại ngoại xâm từ phương Bắc, mà bỏ chạy, buông súng đầu hàng.. thì làm sao An lộc còn đứng vững được cho đến ngày “Ca khúc khải hoàn”?? Xin để quý độc giả và hậu thế phán xét.

2- CÁC ĐƠN VỊ THUỘC KHÔNG LỰC HOA KỲ:

3-



Các pháo đài bay B.52 xuất phát từ Đảo Guam.

* Các phản lực cơ Phantom, F.14 cất cánh từ hai Hàng Không Mẫu Hạm USS Constellation và USS Saratoga, đậu ngoài khơi Biển Nam Hải.

* Không Đoàn 1 Xung Kích vũ trang AC.130, và Không Đoàn vận tải cơ AC.130.

* Phi Đoàn 229 Trực Thăng Xung Kích Cobra.

* Phi Đoàn 362 Trực Thăng Chinook.

* Không Đoàn 7 Kỵ Binh Không Vận.

* Không Đoàn 1 Kỵ Binh Không Vận.

Và còn vài đơn vị Không Quân khác, mà chúng tôi chưa có dịp tham khảo.

4- KHÔNG QUÂN VIỆT & MỸ PHỐI HỢP, TIẾP TẾ “THẢ DÙ” CHO CHIẾN TRƯỜNG AN LỘC:

5-



KHÔNG TRÌNH CỦA PHÁO DÀI BAY B.52 YẾM TRỢ CHO CHIẾN TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG TRẬN TỔNG CÔNG KÍCH (MÙA HÈ ĐỎ LỬA) 1972

Từ nghìn xưa cho đến ngày nay, vấn đề Tiếp Vận cho một đoàn quân tấn công, hay tiếp tế cho một cứ điểm trong tư thế phòng thủ, luôn luôn đóng một vai trò rất quan trọng cho sự thành bại của Chiến Trường.

Về mặt trận An Lộc, việc tiếp tế bằng đường bộ hoàn toàn bị bế tắc ngay từ lúc đầu khi khởi phát trận chiến. Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt đã khống chế Quốc Lộ 13 từ An Lộc đến Quận Chơn Thành, bằng một lực lượng cấp 2 Trung Đoàn, đóng chốt được bảo vệ bởi pháo binh tầm xa có tọa độ sẵn, và một hệ thống phòng không dày đặc, (các loại cao xạ 12 ly 7, 37 ly, hoả tiễn cầm tay SA-7) kể cả các chiến xa phòng không cơ động.

Vì không thể tiếp tế được bằng đường bộ, nên phía Việt Nam Cộng Hoà phải nghĩ đến phương cách tiếp tế bằng trực thăng Chinook, rồi đến việc tiếp tế bằng cách thả dù, do các vận tải cơ C.119 và C.123 của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà, lần hồi đến các vận tải cơ hiện đại C.130 của Không Lực Hoa Kỳ.

Biết bao máu xương và mạng sống của các Anh Hùng Không Quân Việt Mỹ đã đổ ra trong lúc thi hành các phi vụ “tiếp tế thả dù” cho Quân Dân An Lộc trong suốt thời gian chiến trận được kể từ sau ngày 08 tháng 04 năm 1972 đến ngày 08 tháng 06 năm 1972.

Chiều theo Bản ước tính của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, tại An Lộc, có khoảng 15,000 Quân Lính và thường dân Việt Nam Cộng Hoà, còn kẹt lại trong vòng lửa đạn giao tranh.

Nhu cầu tiếp tế cho 15,000 Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà, theo các chuyên viên tiếp vận Việt & Mỹ, thì mỗi ngày cần phải có khoảng 200 TẤN tiếp liệu, gồm đạn dược, thuốc men, lương khô, nước uống, xăng dầu, cùng nhiều thứ linh tinh khác. Danh sách được liệt kê như sau:

- * 140 tấn đạn dược đủ loại, nặng nhất là đạn pháo binh
- * 36 tấn lương khô và gạo
- * 20 tấn nước lọc để uống
- * 4 tấn y dược và một số linh tinh khác.

Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, được sự tận tình phối hợp của Không Quân Hoa Kỳ, đã cố gắng thực hiện công tác tiếp tế đầy khó khăn và gian truân này, xuyên qua nhiều thời kỳ và những giai đoạn “nóng bỏng” của chiến trận.

A- Thời kỳ sơ khởi: Khi Cộng quân chưa biết phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tiếp tế bằng cách nào... Trong khi hệ thống phòng không của địch cũng chưa hoàn tất.

* Phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, sử dụng Phi Đoàn 237 Chinook, phối hợp với Phi Đoàn 362 Chinook của Hoa kỳ, đã thực hiện đổ được 42 chuyến hàng tiếp liệu (mỗi chuyến tiếp tế được 3 tấn đồ tiếp liệu cho mỗi ngày).

Việc tiếp tế bằng Chinook trong vài ngày đầu được thuận lợi và trôi chảy. Tổng cộng tiếp tế cho Quân Dân trú phòng, tất cả được 137 tấn hàng, mặc dù chưa đạt được chỉ tiêu như mong muốn, nhưng cũng đủ dùng.

Không trình của các phi cơ Việt Mỹ lấy từ Nam lên Bắc, và hạ cánh tại ngay các bãi trống trong thị trấn hay trong vòng 2 cây số phía Nam An Lộc (dọc theo Quốc Lộ 13).

Cho đến ngày 12 tháng 04 năm 1972, khi đoàn Chinook thuộc Phi Đoàn 237 Việt Nam Cộng Hoà vừa đáp xuống bãi đáp, pháo của Cộng Quân liền khai hoả, chiếc phi cơ đầu tiên do Phi Đoàn Trưởng Thiếu Tá Nguyễn Văn Hữu điều khiển bị trúng một quả 130 ly, phi cơ bị hoàn toàn hư hại cùng toàn thể phi hành đoàn đều “Tử Thương”, vài chiếc khác bị trúng miểng pháo. Việc tiếp tế được tiếp tục duy trì cho đến ngày hôm sau. Cường độ pháo kích càng lúc càng được gia tăng vào đoàn trực thăng Chinook. Mỗi khi nghe tiếng trực thăng, Đề Lô của Cộng Sản chỉ điểm gọi pháo. Cộng quân còn thiết trí các giàn cao xạ 12 ly 7, khoảng 4 cây số Nam An Lộc để chặn bắn đoàn Chinook tiếp tế, kết quả nhiều chiếc bị trúng đạn ..

Như vậy là Cộng quân biết được “hướng bay” của đoàn Chinook mang đồ tiếp tế đến cho Quân Dân An Lộc, nên huy động cả pháo tập lẫn phòng không, để ngăn chặn không trình tiếp tế cho Quân Dân An Lộc. Thêm nhiều chiếc Chinook của Không Quân Việt Mỹ bị trúng đạn phòng không và miểng pháo. Vì

lẽ đó, việc dùng các trực thăng Chinook để tiếp tế cho An Lộc không thể tiếp tục được nữa, và được đình chỉ.

B- Thời kỳ Cộng quân thiết lập xong hàng rào hoá lực phòng không, kể cả tăng cường Trung Đoàn cơ giới phòng không di động số 271 có thiết trí các khẩu đại liên phòng không 12 ly 7 và 37 ly.

Không Lực Việt Nam Cộng Hoà quyết định thay thế các Chinook tiếp tế bằng phương cách “thả dù”, do các vận tải cơ C.119 và C.123 thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, xuất phát từ phi trường Tân Sơn Nhất (Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà). Bay vào lúc ban ngày, ở cao độ 5,000 bộ.

Liên tiếp 3 ngày, kể từ ngày 14 tháng 04 năm 1972, có tất cả 27 vận tải cơ của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà thả dù được 135 tấn tiếp liệu, nhưng quân phòng thủ chỉ nhận được có 37 tấn mà thôi, cộng với 6 bánh dù khi vừa chạm đất thì phát nổ!!, số còn lại đã bay lạc ra ngoài vùng địch kiểm soát.

Qua đến ngày 17 tháng 04 năm 1972, trong đoàn sáu chiếc C.119 và C.123 thả dù, tất cả sáu chiếc đều bị trúng đạn phòng không của địch, chiếc C.123 dẫn đầu bị nổ tung trên bầu trời An Lộc, cả phi hành đoàn đều bị tử vong, trong đó có con chim đầu đàn của Phi Đoàn là Trung Tá Nguyễn Thế Thân.

Công tác thả dù bằng các vận tải cơ C.119 và C.123 buộc phải tạm đình chỉ. Bộ Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, phải nghiên cứu lại độ cao cho các chuyến bay thả dù sao cho tương đối được an toàn cho phi hành đoàn và cho phi cơ, bằng cách bay ở cao độ 7,000 bộ.

Ở độ cao 5,000 bộ, dù còn bay lạc ra ngoài hơn phân nửa, còn bay ở độ cao 7,000 bộ thì những bánh dù bay lạc ra vùng địch còn gia tăng hơn nhiều, có thể nói là mất khoảng 80%.

Đứng trước tình hình gần kề bế tắc, ngày 18 tháng 04 năm 1972, Bộ Tư Lệnh MACV của Hoa Kỳ quyết định cho Không Đoàn vận tải cơ C.130, có hệ thống thả dù rất tối tân, từ cao độ (vị trí phi cơ) đến việc ước tính chiều gió đến địa điểm (toạ độ) dưới mặt đất, đều được ước tính bằng hệ thống điện tử (Computerized Aerial Drop System), thay thế cho Không Lực Việt Nam Cộng Hoà, gánh vác trách nhiệm thả dù tiếp tế cho chiến trường An Lộc, bằng các vận tải cơ khổng lồ C.130.

Các Cố Vấn Mỹ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Tiểu Khu Bình Long, đảm trách việc liên lạc với phi cơ, chọn địa điểm thả dù, kiểm điểm số lượng hàng nhận được.

Địa điểm thả dù, được các cấp chỉ huy Việt Mỹ thoả thuận chọn “Sân vận động Tỉnh” để thử nghiệm cho chuyến thả dù đầu tiên của C.130. Sân vận động chỉ rộng có 219 thước vuông. Bước đầu C.130 thả dù vào lúc “ban đêm”, phía

dưới “sân vận động” được đốt lửa trong những thùng phuy. Sở dĩ chọn thả dù vào lúc ban đêm là để phòng không của địch không nhìn thấy phi cơ ở đâu mà khai hỏa.

Hai chiếc C.130, bay từ phía Đông Nam (tránh Quốc Lộ 13), ở cao độ 2,000 bộ. Trước khi gần đến mục tiêu, chiếc đi đầu bị trúng đạn phòng không của địch được đặt trên các thiết giáp di động, bị chao đảo, buộc phải bay lả xuống thấp còn khoảng 600 bộ, và vội bấm nút thả hàng, trước đầu phi cơ bị phát hỏa, và một bộ phận cánh bên phải bị hư hại, sau khi thả hàng, phi cơ được điều khiển bay ra khỏi vùng nguy hiểm. Còn chiếc thứ hai vội thay đổi hướng bay cố gắng bay đến gần cận mục tiêu và bấm nút thả (release) các kiện hàng, chiếc phi cơ này cũng bị phòng không của địch bắn phát hỏa một động cơ bên trái, đạn phòng không còn xuyên thủng phi cơ sát hại một sĩ quan cơ khí và một phi công phụ. Còn lại viên phi công chính điều khiển ra khỏi vùng nguy hiểm. Chiếc thứ nhì này chỉ còn có hai động cơ còn hoạt động. Sau đó cả hai C.130 trác nhiệm này được đáp an toàn xuống phi trường Tân Sơn Nhất trong đêm. Trên hai chiếc C.130 có mang theo 26 tấn hàng tiếp liệu. Các Cố Vấn Mỹ bên dưới báo cáo là không nhận được một bành dù nào hết!!! không hiểu các bành dù biến đi đâu!!! có điều biết chắc là không lọt vào tay địch.

Đêm kế tiếp, rút kinh nghiệm của chuyến bay trước, hai C.130 khác tiếp tục thả dù tiếp tế cho Quân Dân An Lộc tại cùng một địa điểm (sân vận động Tỉnh). Lần này được thành công mỹ mãn, đã thả được 26 tấn hàng, lọt ngay vào “sân banh”, các giới chức Mỹ và giới tiếp liệu của các đơn vị tử thủ cùng phân phối chia nhau đồng đều cho các đơn vị.

Bước qua ngày 19 tháng 04, hai chiếc C.130 khác lại tiếp tục thả dù tiếp tế, lần này, một C.130 sau khi thả hết các bành dù, bị trúng đạn phòng không của địch, khiến một động cơ phát hỏa, và được phi công điều khiển hạ cánh trên vùng 2 cây số cạnh căn cứ Lai Khê, phi cơ bị hư hại khá nặng, nhưng tất cả phi hành đoàn đều được vô sự, được trực thăng bốc về Lai Khê an toàn.

Công cuộc thả dù ban đêm được thực hiện mỗi lần bằng hai chiếc C.130, được nối tiếp thành công liên tục, cho mãi đến đêm 24 tháng 04 năm 1972, một toán sáu chiếc, và qua đêm 25 tháng 04, thêm một đoàn 11 chiếc C.130, đồng loạt ồ ạt thả dù đồ hàng tiếp tế....Hai lần tập trung này, các phi cơ được lệnh tắt hết đèn hiệu, lấy không trình từ Nam Lên Bắc (khoảng giữa Quốc Lộ 13 và Đồi Gió) để tiến cận đến An Lộc.

Trong chuyến thả dù tiếp tế vào đêm 25 tháng 04, một trong 4 chiếc phi cơ dẫn đầu bị trúng đạn phòng không của địch, mất thăng bằng, rơi cạnh vùng 2 cây số Nam An Lộc, phát nổ, cả phi hành đoàn 8 người đều tử nạn.

Từ sau chuyến thả dù đêm, chiếc C.130 bị trúng đạn phòng không của địch bắn hạ và phát nổ, sát hại tất cả phi hành đoàn, Bộ Tư Lệnh MACV, cho lệnh tạm ngưng những phi vụ thả dù đêm kế tiếp (còn khoảng thêm 10 chuyến thả dù được đình chỉ).

Cho đến ngày 27 tháng 04 năm 1972, Không Lực Hoa Kỳ còn cố gắng thả thêm hai lần nữa, lần này, khi nghe tiếng phi cơ trên bầu trời, lập tức một rừng lưới lửa đạn phòng không giăng khắp các hướng vào An Lộc, hàng chục phi cơ bị trúng đạn, vội cất cánh lên cao, thoát ra khỏi vòng lửa đạn...đợt tiếp tế không thành công.

Việc thả dù tiếp tế ban đêm, đến đây được đình chỉ hẳn. Bộ Tư Lệnh MACV thay đổi kế hoạch thả dù vào lúc ban ngày. Các phi cơ C.130 được lệnh bay trên cao độ ngoài tầm sát hại của tất cả các loại súng phòng không của quân Cộng Sản hiện có. Các bành dù được gắn một bộ phận tự động, dù sẽ được bung ra khi gần tới đất (rơi đúng mục tiêu và đồ bên trong các bành dù cũng không bị hư hại).

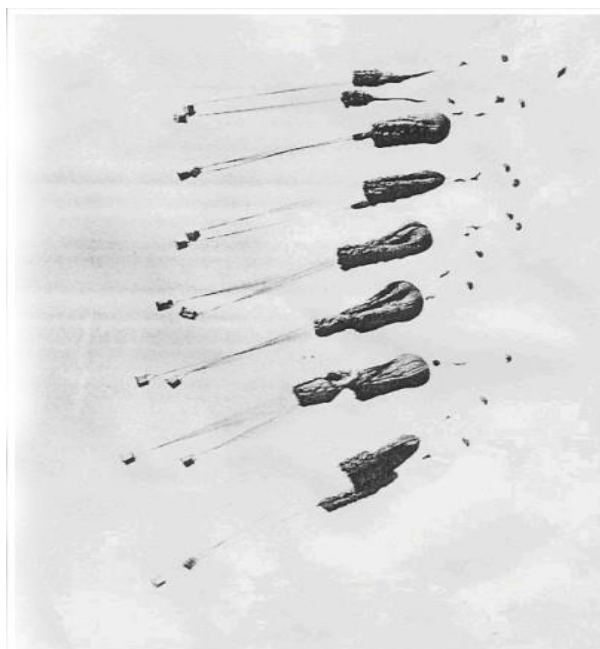
Những kiện hàng trong các đợt thả dù bằng C.130, đa phần là đạn cá nhân, lương khô và thuốc men, đạn pháo binh thì không cần nữa (vì các khẩu pháo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đều bị pháo binh địch bắn hư hại), còn nước uống, Quân Dân An Lộc dùng nước dưới các ao đầm hay hứng nước từ TRỜI ban cho.

Bắt đầu ngày 03 tháng 05 năm 1972, phương cách thả dù ban ngày này được áp dụng, có tên là HALO (High Altitude, Low Opening). Hai chiếc C.130 bay ở cao độ 9,000 bộ. Kết quả tương đối khả quan, các dù được thu nhận được 80% và không có bành dù nào bị hư hại.

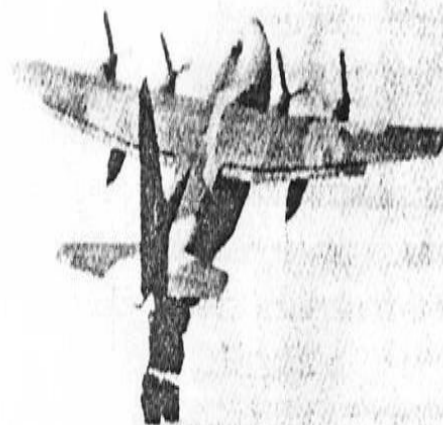
Những chuyến bay thả dù kế tiếp với nhiều phi cơ C.130 càng lúc càng có hiệu quả cao, được tiếp tục duy trì, cho đến ngày 08 tháng 06 năm 1972, ngày mà đoàn quân giải toả từ phía Nam Quốc Lộ 13 bắt tay được với quân tử thủ An Lộc. Tàn thương và tiếp tế được tái lập bình thường trên chiến trường An Lộc. Các phi vụ tiếp tế của Không Lực Hoa Kỳ được chấm dứt (1)



C.130 (loại thả dù tiếp tế) của Không Lực Hoa Kỳ
và những kiện hàng tiếp tế cho Mặt Trận An Lộc



Tiếp tế thả dù, dù tự động từ
những chiếc C.130 của Không Lực Hoa Kỳ



Máy bay C.130 đang thả dù tiếp tế

4- VẤN ĐỀ Y TẾ:

A . Quân Y : Theo tổ chức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, mỗi đơn vị cấp Trung Đoàn, Lữ Đoàn, Liên Đoàn, đều có 1 Đại Đội Quân Y (có một Bác Sĩ Quân Y, một Sĩ Quan Trợ Y và nhiều Y Tá), đi theo đơn vị hành quân ra mặt trận. Hãy đọc đoạn trích sau đây được trích trong tác phẩm “Trung Đoàn 8 Bộ Binh tại An Lộc” của Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường. Có thể xem như là tiêu biểu cho cả bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc về vấn đề cứu thương và chung sự tại chiến trường An Lộc:

“Ngay khi địch ngưng tấn công, việc đầu tiên Trung Đoàn 8 cần phải giải quyết gấp là di tản thương binh và thường dân bị thương nặng về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, để Bác Sĩ Quân Y Trung Đoàn chăm sóc, kể đó là gom hết tất cả các xác chết đồng đội, thường dân, và các xác của Việt Cộng bỏ lại chiến trường đem chôn, để tránh mùi hôi thối do xác chết xông lên.

Kiểm tra tình trạng quân số và thương binh, từ ngày 13 tháng 04, khi bắt đầu nhập cuộc chiến, đến ngày hôm nay, tổn thất, thương vong của các Tiểu Đoàn lên đến gần phân nửa. Số người tử thương thì đã giải quyết, chôn ngay tại chỗ, số bị thương thì tổn động rất nhiều, vì ngày nào cũng có nhiều thương binh nhưng không tản thương được. Do đó, Quân Y tạm thời giải quyết: số người bị thương nhẹ, còn đi đứng được thì sau khi băng bó xong, cho trở về đơn vị cũ, cầm súng tiếp tục chiến đấu trở lại. Do đó có người bị thương 2 hoặc 3 hay nhiều lần. Có người lần trước bị thương nhẹ, lần sau bị thương nặng. Cũng có những thương binh nhẹ sau đó lại tử thương. Còn những thương binh nặng thì để nằm đó chờ tản thương, sống thoi thóp, rồi có người mòn mỏi chết dần.

Đại đội 52 Quân Y báo cáo trong khu vực của Trung Đoàn 8 Bộ Binh còn cả ngàn quân nhân và thường dân bị thương nặng chờ tản thương, nằm chặt cả một dãy phố trên Đại Lộ Hoàng Hôn. Những người còn lành mạnh thì rất mệt mỏi và gầy ốm vì phải chiến đấu hết ngày này sang ngày khác, không thì giờ nghỉ ngơi, thiếu ngủ, thiếu ăn, tinh thần lúc nào cũng bị căng thẳng, sinh mạng không biết chết lúc nào. Lại nữa, mùi hôi thối từ những xác chết rất khó thở. Ruồi lẩn sinh sản nhanh kinh khủng. Nước không đủ uống, lấy đâu mà tắm giặt, dơ bẩn, khó chịu, nhưng họ cũng phải ráng chịu. Phấn đấu sống để mà chiến đấu, để bảo vệ Quê Hương và Dân Tộc không lọt vào tay Cộng Sản.

B. Dân Y : Còn về tổ chức hành chánh công quyền, mỗi Tỉnh/Tiểu Khu đều có một Ty Y Tế, một Bệnh Viện Tỉnh, tại đây có từ 2 đến 3 Bác Sĩ Dân cũng như Quân Y và có nhiều cán sự Y tá hay trợ tá phục vụ. Xin quý độc giả đọc một

đoạn tựa đề “Địa ngục trần gian”, trong quyển sách tựa đề “ Nhật Ký An Lộc” của Bác Sĩ Nguyễn Văn Quý ..

ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN

Tôi đã cắt mấy căng chân nát bấy. Xương vỡ ra nhiều mảnh vụn. Thịt da tôi tả tơi như miếng giẻ rách, bầy nhầy lẫn lộn đất cát và mấy sợi gân trắng hếu. Tôi thấy không tài nào giữ được những căng chân ấy. Chiếc cưa dây Gigli tôi dùng đi dùng lại nhiều lần, giờ đây không chịu nổi nữa. Tôi kéo cưa được mấy cái là đứt tung ra, văng cả máu lên mặt. Trong tử y cụ tôi chỉ còn có hai sợi chót. Sau khi thay, tôi chỉ còn một sợi độc nhất để dành. Sợi dây cưa Gigli rất dễ sử dụng. Cưa mau lại đỡ mệt hơn cưa tay thường. Tôi phục người nào đó đã sáng chế ra sợi dây cưa này. Tiện lợi vô cùng, vì nó chỉ là những sợi dây thép gồ ghề xoắn lại với nhau nên luôn lách chỗ nào cũng được.

Trong tình trạng hiện tại, tôi quý sợi dây cưa này lắm, nó giúp tôi làm việc mau lẹ còn dành thì giờ mổ nhiều người khác. Thiếu nó thì những trường hợp thiết đoạn tứ chi tôi đành bó tay. Tôi cố gắng làm việc cho thật nhanh để thương binh khỏi phải chờ đợi và nhất là tránh phơi mình lâu ở chỗ không an toàn.

Mọi nghi thức trong phòng mổ đều được giản dị hoá đến mức tối thiểu. Chúng tôi chỉ cần một đôi găng tay. Mọi người trong toán mổ đều mặc áo giáp, đầu đội nón sắt để thay thế áo choàng mổ. Có như vậy chúng tôi mới yên lòng làm việc vì bên ngoài Việt Cộng vẫn pháo tới đều đều. Máy phát điện đã bị pháo kích hư từ đêm hôm qua. Tôi phải mở rộng cửa sổ để có đủ ánh sáng làm việc. Chiếc bàn mổ phải luôn luôn xoay ngang, xoay dọc, lộn đầu lộn đuôi tùy thuộc nơi mổ là ngực, bụng, đầu hay chân tay để có đủ ánh sáng mặt trời rọi vào chỗ mổ. Phòng hấp ngưng hoạt động vì không còn điện nữa. Các dụng cụ giải phẫu đều được khử trùng bằng cách đốt bằng rượu cồn hay ngâm rửa trong nước xà bông gọi là surgical soap.

Mặc áo giáp mổ vừa nặng vừa nóng. Trong phòng mổ kín mít, không máy lạnh, chỉ có một cái cửa sổ thông hơi nên đứng một lúc mà mồ hôi vã ra như tắm. Tôi bị mất nước nhiều quá thành ra mau mệt. Nước bây giờ quý hơn vàng, khó kiếm ra. Phòng mổ bây giờ không còn một giọt nước. Những khăn mổ đã dùng rồi, dính máu không có nước giặt được chị Huyền gom lại vứt thành đống sau phòng trực y tá. Ngay đến nước rửa vết thương còn không có lấy nước đâu ra giặt đồ.

Ngay những ngày đầu của cuộc chiến, tôi đã tiên liệu tình trạng này. Nhưng tôi thực không ngờ trận đánh kéo dài mãi không dứt và hình như hiện giờ mới chỉ là khởi đầu. Tuần trước tôi đã ra lệnh cho Thượng Sĩ Lý chỉ huy các nhân

viên phòng mổ thu gom tất cả các chai nước biển đã dùng rồi, đổ đầy nước vào, đem đi hấp để dự trữ hàng giấy dài mấy trăm chai dọc theo tường phòng mổ.

Mặc dù chúng tôi dùng rất dè sẻn, chỉ để rửa các vết thương, số nước đó cũng chỉ được một tuần sau là hết. Cũng may tôi xuống dưới kho lớn đã đổ nát tìm được 6 gallon phisohex và hai thùng hydrogen peroxide. Không có nước pha, tôi đành rửa các vết thương bằng phisohex nguyên chất.

Phòng mổ bây giờ thật xơ xác hoang tàn, nền nhà dơ bẩn vì không có nước lau đã lâu. Dưới chân bàn mổ từng vũng máu đông đen xì hôi hám. Không khí ngột ngạt khó thở, không thể nào tiếp tục làm việc được nữa. Bệnh viện đã bị cô lập. Muốn liên lạc với các giới chức có thẩm quyền để xin trợ giúp chỉ còn có một cách đích thân đi bộ tới tận các bộ chỉ huy. Nhưng trong tình thế này tôi không tin là họ có thể giúp được cho bệnh viện một chút gì. Tôi tự nghĩ, có sao làm vậy, đến đâu hay đến đó, hết sức mình thì thôi.

Khoảng 5 giờ chiều, Bác Sĩ Nam Hùng ở phòng cấp cứu xuống cho tôi hay có 5 người bị thương bụng cần mổ gấp, tôi nghe vậy mệt xỉu luôn.

Dù ở trong thời bình với đầy đủ phương tiện, tôi có làm suốt đêm đến sáng, chưa chắc một mình tôi có thể giải quyết xong số thương binh đó. Hướng chi, trong tình trạng hiện nay, với một số nhân viên cố định, đã làm việc suốt ngày không nghỉ. Tôi nghĩ không tài nào làm hết nổi. Không biết trận chiến còn kéo dài đến bao giờ. Tôi phải giữ sức khỏe cho nhân viên và cho tôi để có thể tiếp tục làm việc trong những ngày sắp tới. Nếu phung phí sức khỏe làm việc trong một ngày để rồi sau đó kiệt sức nằm bẹp một chỗ thì thật là người bất trí.

Lại còn vấn đề cá nhân nữa. Không ai lo cơm nước cho chúng tôi. Chúng tôi phải tự túc lấy. Sau vài ca mổ trong giờ xả hơi tôi tạt qua phòng nhấp vội một hai nắp bi đông nước cho đỡ khát, ăn vội mấy thìa cơm sấy với thịt hộp cho qua cơn đói. Các nhân viên phòng mổ khác chắc cũng được bạn bè giúp đỡ nên họ cũng chưa đến nỗi kiệt sức lắm.

Tuy nhiên trong tình trạng hiện tại, không điện nước, không đèn đuốc, thì dù có tinh thần cao cách mấy cũng không thể nào làm được. Lại thêm Việt Cộng vẫn tiếp tục pháo kích suốt ngày. Đạn pháo rơi bên trường trung học trước bệnh viện, bên Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5, bên Ty Công Chánh sau bệnh viện rồi rơi vào ngay cả bệnh viện khiến cho chúng tôi đứng mổ không yên. Mọi người đều cố làm thật nhanh để còn đi tìm chỗ núp.

Những vội vã trong lòng không biểu lộ ra nét mặt. Ai nấy đều có cái vẻ ngoài điềm tĩnh để làm việc. Có thể nói sợ quá hoá lý. Vị thực ra đâu còn cách nào khác. Tuy nhiên mỗi lần nghe tiếng rít của đạn bay qua đầu hay tiếng hú của hoả tiễn thì những dấu hiệu kinh sợ mới thấy hiện ra trong ánh mắt mệt mỏi của mọi người. Riêng tôi, mỗi lần như vậy thì cảm giác sợ hãi làm co thắt các bắp

thịt đến buốt nhói ở tim. Khi nghe thấy tiếng đạn nổ rồi, thấy mình không hề hấn gì mới yên lòng làm việc tiếp.

Càng ngày Việt Cộng càng pháo nhiều, tinh thần mọi người ở đây thật căng thẳng. Sống tính từng giờ, chết không biết lúc nào. Chúng tôi như những con chim đã bị tên, thấy cây cong là sợ: một tiếng xiết chân, một tiếng chếp miệng, một tiếng thắng xe, tiếng xao động của mái tôn cũng làm cho chúng tôi giật thót mình. Bao giờ tôi cũng có cảm tưởng là có một trái đạn treo trên đầu mình sẵn sàng nổ bất cứ lúc nào.

Tôi nhận thấy không tài nào làm hết những vết thương bụng đó được. Tôi chọn xem người nào nhẹ nhất tôi làm trước. Những người nặng và những người mất máu nhiều không có hy vọng sống sót sau khi mổ, tôi chỉ cho truyền nước pha với trụ sinh rồi giao cho số mệnh.

Trong số những người bị thương bụng không mổ, chỉ có hai người sống sót, một cô gái và một người lính cao lớn tên Ba. Tiếc thay anh Ba sống được hai tuần thì một đêm kia, phòng hậu giải phẫu bị trúng một trái 61 ly. Người đàn bà nằm ngay chỗ trái đạn nổ cùng với đứa con không việc gì, trái lại anh Ba bị một mảnh nơi cẳng chân trái. Một tuần sau anh chết vì bị phong đòn gánh.

Trong ánh sáng lờ mờ của buổi chiều, trong không khí ngột ngạt oi bức tanh mùi máu của phòng mổ, tôi, Thiện, Xòm cố sức làm việc. Tôi cố khâu những vết thủng ruột non. Tôi thấy khó thở quá, mồ hôi chảy ròng ròng trong thân làm tôi thấy ngứa ngáy khó chịu. Thỉnh thoảng tôi lại phải nghiêng đầu dơ vai lên quẹt mồ hôi ở mặt từ trán chảy xuống.

Bây giờ không còn như mấy ngày trước nữa mà mong có người đứng bên lau mồ hôi cho mình. Trong hoàn cảnh khó khăn tôi đã hình thành một triết lý sinh tồn là cứ hết sức chú ý vào công việc mình làm, không cần để ý tới thời gian và những phiền toái chung quanh. Bởi vậy cuộc mổ chiều hôm đó tuy cực nhọc khó khăn rồi cuộc rồi cũng xong.

Tôi mệt lả người. Trong lúc Thiện, Xòm đẩy bệnh ra phòng hậu giải phẫu, tôi bước ra ngoài cho dễ chịu một chút. Tôi không dám hít mạnh vì không khí bệnh viện hiện giờ chẳng trong lành, thơm tho gì. Cho tới nay gần 300 xác người nằm sắp lớp dưới nhà xe và sân sau của bệnh viện. Những xác chết đó có từ ngày đầu của cuộc chiến, đến nay gần mười ngày mà chưa được đem đi chôn. Buổi chiều mùa hạ nóng bức cùng với mùi tử khí của những xác người đã bắt đầu trương phình làm cho không khí đặc quánh, thật khó thở.

Bệnh viện có một nhà xác chứa được hai xác. Khi tôi tới làm việc ở tỉnh này được chừng ba tháng, thì dự án nói rộng nhà xác của tỉnh đã được thông qua và bắt đầu. Một ông thượng sĩ an ninh của tỉnh thì thăm với tôi :

– Bác sĩ đừng chê tôi dị đoan, nói rộng nhà xác là điều tối kỵ, vì chắc chắn sẽ có nhiều người chết lắm. Để rồi bác sĩ coi tôi nói có đúng không. Trước kia làm ở tỉnh Chương Thiện cũng vậy. Chỉ vài tháng sau khi nói rộng nhà xác là vô số người chết tới.

Lúc đó tôi gạt đầu cho ông ta vừa lòng, nhưng trong bụng bán tín bán nghi. Nay thì thấy ông thượng sĩ già này có lý.

Thoạt đầu những người tử nạn đều được tắm liệm vô hòm bằng hoàng, có cả quốc kỳ phủ quan tài cùng hương đèn đốt cháy suốt ngày đêm. Trung đội chung sự không đem đi chôn được vì pháo kích và khu nghĩa địa không được an ninh vì ở xa, ngoài vùng kiểm soát của quân mình, nên xác chết cứ để lại tại bệnh viện.

Khuya, sau khi mổ xong, đi xuống phòng ngủ, tôi không dám nhìn ra phía nhà quan với hàng quan tài có những ánh nến leo lét cháy. Cứ trông thấy là tôi lạnh người dựng tóc gáy vội bước cho mau.

Dần dần người chết quá nhiều, bất cứ nơi nào có xác chết là họ thu về đem thả vào nhà xác bệnh viện. Mới đầu giới hạn ở nhà quan, sau lan ra nhà xe, tới sân sau, rồi tới ngang hông văn phòng Ty Y Tế ngay trước trại ngoại khoa. Có xác quần poncho, có phiếu chứng tử dính kèm, nhiều xác để trần mặc áo giáp, xác nằm xấp, nằm nghiêng, co chân co tay, miệng há hốc, mắt trợn trừng. Có xác nằm bình thản như người ngủ. Có xác trương phình, bụng căng cứng, bóng như bụng ếch ương, chảy nước vàng, rữa nát vì để quá lâu, phơi nắng suốt ngày đã biến màu thành đen sạm như chì. Xác của người lớn, của trẻ con, của quan, của lính, của dân nằm lẫn lộn, xông lên mùi hôi thối suốt nửa tháng trời. Ruồi nặng bu đầy trên mặt mũi, trên những vùng nước rỉ ra từ những thân thể sắp rữa nát.

Để ngăn ngừa ruồi muỗi sinh sản, có người đem rắc bột DDT lên những xác chết. Hành động này về phương diện vệ sinh, trên lý thuyết thì rất đúng. Nhưng đứng ở một nơi nào khác kia, ở một thời điểm nào kia, chứ thực tình tôi vẫn phân vân tự hỏi tại đây nó có tốt không? Trong nhất thời, tôi cho là tai hại quá.

Ruồi nặng bị xua đuổi khỏi chỗ ở của nó liền quay vào tấn công bệnh viện. Khắp chỗ nào cũng có ruồi nặng. Chúng lì lợm đậu lên đầu lên mặt tôi, lên mặt những thương binh mệt mỏi nằm ngủ quên. Tôi đưa tay vuốt mặt ngủi thấy mùi hôi thối của xác chết kinh tởm đến lợm giọng. Tệ hơn nữa hiện giờ chẳng kiếm đâu được nước mà tắm rửa. Tôi lấy một cục bông gòn thấm alcohol lau qua cho đỡ bẩn. Mùi hăng nồng của alcohol quả thực đã làm tôi thấy sạch sẽ hơn, dễ chịu hơn được một chút.

Lại nữa, mùi DDT trộn với mùi của xác chết xình thối hợp thành một mùi khủng khiếp không tài nào ngửi được. Có những xác ruồi bu đen suốt từ đầu đến chân, tôi trông thấy mà nôn nao trong ruột muốn ói.

Mấy ngày sau, anh Châu kiếm đâu được ít thịt heo đem kho tàu mang đến cho tôi nhưng tôi không thể ăn được. Cứ đưa miếng thịt lên miệng lại nghĩ tới đồng thịt rửa nát chỉ cách mình không xa là mấy, đành phải bỏ xuống. Ăn tượng đó cho đến cả tháng sau, lúc dọn sang bộ chỉ huy tiểu khu mới hết.

Sau khi không thể chịu được những xác chết đó nữa, chúng tôi trình sự việc lên Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5. Một vị đại tá được chỉ thị lo việc này. Đó là Đại Tá Diễm nguyên Tỉnh Trưởng Long Khánh hỏi tôi còn ở Trung Đoàn 43 Sư Đoàn 18 Bộ Binh đóng ngay tại tỉnh này. Không hiểu sao tôi lại gặp ông ở đây. Đích thân ông dẫn một tốp lính cùng 10 lao công đào binh để hốt xác đem lên xe cam nhông đưa đi chôn. Nhưng khi Đại Tá Diễm ra lệnh xong vừa quay về là lính, lao công đào binh cũng trốn luôn. Ai cũng ghê tởm không dám làm công việc khênh hàng trăm xác rửa nát hôi thối lên xe.

Ở sân trường học, ngay phía trước cửa bệnh viện, một chiếc xe ủi đất của Ty Công Chánh đang đào những hố thiệt lớn. Tiếng máy nổ khác thường làm mọi người chú ý. Ai cũng thắc mắc không hiểu họ đang làm gì. Mới đầu, tôi tưởng Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn cho làm thêm công sự chiến đấu, sau mới biết là đào hố chôn tập thể. Xe phải đào tới gần một ngày mới xong.

Buổi chiều chừng 5 giờ, một xe GMC dẫn 10 lao công đào binh cùng 5 người lính sang bệnh viện. Xe de dít quay vào đám xác. Lần này có lệnh của Đại Tá Diễm là ai trốn chạy sẽ bị bắn tại chỗ. Chính nhờ nghiêm lệnh này công việc đã được tiến hành tương đối chu đáo và có hiệu quả. Một trung sĩ to con, mặt sát khí đằng đằng cầm súng M.16 đứng chỉ huy.

Mấy người lao công đào binh đi kiếm bao nylon gạo sậy để làm bao tay hi hục khênh từng xác vát lên xe.

Nước vàng hôi thối từ những xác chết chảy ròng ròng. Bắt họ làm công việc này thật tội nghiệp. Nhưng nếu không bắt buộc thì làm sao giải quyết nổi gần 300 cái xác đó. Sau khi chất lên được gần một xe, nhìn lại thấy số xác người như không suy chuyển một chút nào, mấy anh lao công đào binh đã bắt đầu nản, xuống tinh thần. Phần vì mệt mỏi, phần vì tiếp cận ngay những cái xác đang rửa nát hôi thối đó, họ đều xin dừng tay nghỉ mệt và một anh đề nghị lấy xe ủi đất ủi tất cả các xác đó vào một đồng sau bệnh viện rồi đổ xăng đem đốt. Nhưng giải pháp này không được chấp thuận. Vì mùi khét lẹt của gần 300 cái xác đó xông lên thì chắc không ai chịu nổi.

Bỗng một người lính la lên :

-Có thằng trốn.

Hai người lính liền đi lục soát tìm kiếm. Lợi dụng mọi người không chú ý, ba người nữa chạy vội ra tính leo rào trốn khỏi bệnh viện. Một cuộc rượt bắt diễn ra. Anh trung sĩ phải bắn mấy phát chỉ thiên mới bắt lại được ba người, còn một người trốn mất luôn. Bắt được anh cho mỗi người một báng súng vô ngực, buộc phải quay lại làm tiếp. Anh hầm dọa :

-Tụi bay mà bỏ chạy nữa tao bắn bỏ nghe.

Một người lao công đào binh mồ hôi nhễ nhại ướt đầm chiếc áo ka ki bạc màu, nhăn nhó qua hàng nước mắt :

– Hôi thối quá làm sao tụi em làm được. Anh trung sĩ nạt lại:

– Bộ tao đứng canh tụi bay ở đây không ngửi thấy mùi sao. Ráng làm cho xong rồi về.

-Khênh người sống còn đỡ, kênh người chết sinh nặng quá muốn hụt hơi luôn. Trung sĩ cho tụi em nghỉ một lát để thở.

-Được, cho tụi bay nghỉ 5 phút.

Mấy lao công đào binh ngồi ngay xuống thêm xi măng vắn phòng Ty Y Tế nghỉ xả hơi. Một người nào người nấy phờ phạc có lẽ phải hít thở mãi những mùi xú uế từ những tử thi để lâu ngày. Một người trông hầy còn trẻ, chừng 20 tuổi mặt mũi có vẻ thông minh ngồi dựa vào tường than thở.

– Từ hồi cha sinh mẹ đẻ đến giờ, chưa bao giờ tao phải làm một việc cực khổ khốn nạn như thế này. Cực đéo chịu được, thà chết sướng hơn.

Tôi cho người đi kiểm mấy cặp găng tay đã dùng rồi đưa cho họ mang để họ làm việc dễ dàng hơn là dùng những bao nylon gạo sảy.

Hết 5 phút xả hơi, họ lại được lệnh tiếp tục kênh xác lên xe. Đẩy xe rồi tài xế liền lái ra hố chôn tập thể. Họ lại kênh xác vớt xuống hố. Tới 8 giờ tối mới xong được hai xe. Họ làm liên tục như thế trong hai ngày mới thanh toán hết số xác trong bệnh viện. Chiếc xe ủi đất phải đào thêm hố nữa dài theo sân của trường trung học mới đủ chỗ chôn. Ngoài ngã ba Xa Cam dọc theo vườn cao su, trung đội chung sự tiểu khu còn đào thêm một hố chôn tập thể khác khá lớn. Tôi nghe nói hố đó chứa chừng gần một ngàn xác.

Giờ đây mồ mả mọc lên như nấm rải rác khắp thành phố. Những tấm bia bằng gỗ pháo binh, bằng giấy carton được mấy người bạn đồng đội viết nguệch ngoạc tên họ người chết và cắm lên vội vã. Họ phải làm thật lẹ vì rất nguy hiểm khi phơi mình quá lâu trên mặt đất. Đạn pháo kích có thể rơi xuống bất cứ lúc nào.

Trước cửa nhà Tiểu Khu Phó, hai người đang đào hố chôn bạn, gần xong thì bị ngay một trái 105 ly. Chẳng một ai sống sót. Sẵn hố đã đào, người ta liền vùi tất cả chung vào một lỗ. Thành ra những người lính ấy đã tự tay đào lỗ chôn

mình. Mấy anh lao công đào binh cũng bị tử nạn đang khi vớt xác xuống hố. Thi thể họ cũng được vùi chung với những xác mà họ mới vừa khênh xuống.

Người ta kể chuyện, vì có những vụ như vậy nên mỗi lần đào hố chôn, họ lại đào rộng ra một chút để nếu có bất hạnh xảy ra thì có sẵn hố tự chôn mình luôn. Thật là bi thảm nếu quả thực là như vậy. Không biết chuyện đó có thật hay không.

Từ khi giải quyết xong mấy trăm xác chết đó, bệnh viện thấy dễ thở hơn được một chút. Tuy nhiên hàng ngày, trung bình có từ 3 đến 5 xác do các nơi đem tới. Trung đội chung sự vì vậy cứ cách ngày lại phải tới bệnh viện gom xác lại đem đi chôn. Công việc cứ tiến hành đều đều như vậy, nên không còn sự ồ ạt của mấy trăm xác chết như trước nữa.

Ở đây không phải chỉ chết một lần, mà hai lần, có trường hợp tới ba lần. Pháo trúng mồi, thân xác bị cày nát lên, được chôn lại, bị pháo trúng nữa, thịt xương rữa nát văng vãi tứ tung, hôi thối khủng khiếp. Đó là trường hợp của một nữ y tá thuộc phòng y tế công cộng chẳng may bị tử thương, được bạn bè đem chôn tại bờ tường phía sau bệnh viện, đã bị chôn hai lần như vừa kể ở trên. Và đó cũng là trường hợp của bốn quân y tá mà tôi là người nói chuyện với họ lần cuối cùng dưới làn cây trướng cá trước cửa văn phòng Milphap.

Khi tôi từ phòng mổ đi xuống trại ngoại khoa, nửa đường gặp một nhóm quân y tá đang đứng nói chuyện với nhau. Trông thấy tôi, binh nhất Út tươi cười chào hỏi :

-Bác sĩ làm việc có mệt không ?

Tôi đứng lại nhập bọn với họ, trả lời :

– Mệt lắm, nhưng cũng phải cố gắng, còn nước còn tát. Thế các anh em có chỗ núp an toàn không, ăn uống cơm nước ra sao ?

– Thừa bác sĩ, nhờ có gạo sấy do thả dù tiếp tế nên cũng không bị đói. Chúng em cứ hai người chung một hố cá nhân đào dọc tường sau của trại nhi khoa, cho đến bây giờ thì may mắn chưa có ai bị hề hấn gì cả.

– Thế thì tốt lắm, nhưng không nên đứng khoi khoi giữa trời như thế này làm gì, nguy hiểm lắm..

Nói xong, tôi liền tiếp tục đi xuống trại ngoại khoa, mở khóa vào trong phòng ngả lưng định nằm vài phút để lấy lại sức. Vừa nằm chưa ấm chỗ tôi chợt nghe một tiếng nổ rất gần ngay trong bệnh viện, không to lắm, mảnh đạn, đất đá văng lên mái nhà nghe rào rào. Tôi đoán là đạn súng cối 61 ly. Vì đã có kinh nghiệm và đã quá quen với pháo kích rồi nên nghe tiếng nổ là tôi có thể đoán trúng được là loại đạn gì. Tôi nghĩ thầm loại này thì nhằm nhò gì chỉ như gãi ghe mà thôi. Tôi chẳng thèm để ý, định bụng nằm trên giường như thường, chẳng cần phải chui xuống gầm giường như mọi khi nữa.

Đang suy nghĩ miên man, thì có tiếng gõ cửa gấp rút, rồi tiếng trung sĩ Lạng trưởng trại ngoại khoa nói vọng vào :

– Xin mời bác sĩ ra ngay cho. Có bốn y tá của mình bị thương nặng!

Tôi vội ngồi bật dậy, đi ra ngoài, khoá cửa lại cùng trung sĩ Lạng chạy ra phía đầu trại ngoại khoa, ra tới sân trước văn phòng Milphap tôi thấy một nhóm đồng đang xúm xít sẵn sóc bốn người bị thương nằm dưới đất.

Tôi khám thật nhanh thấy ba người kia đã chết vì vết thương quá nặng ở đầu, bụng. Còn có binh nhất Út thấy có vẻ tỉnh táo nhưng mặt mày xanh mét vì mất máu, vì đau. Tôi ra lệnh cho y tá khên Út vào văn phòng Milphap, đặt anh ta trên chiếc bàn, rồi bắt đầu khám lại kỹ càng hơn. Tôi thấy một vết thương do mảnh đạn xuyên vào phổi phải. Không có tiếng thở phé bào. Chắc máu ra nhiều trong phổi. Tim đập rất yếu. Chắc hẳn bệnh nhân cần phải được thông phổi ngay. Nhưng những dụng cụ thông phổi nay đã hết. Nên tôi đành phải dùng valve Heimlich là một hình thức thông phổi mà không cần bình nước vì valve chỉ cho phép đi một chiều tức là máu ra được nhưng không khí không vào được do hai lá cao su khi thở ra thì nó mở ra, khi hít vô thì nó tự động đóng lại theo sức ép của không khí.

Tôi biết vết thương này không đơn giản. Chắc hẳn nó đã gây hư hại nhiều cho những cơ quan bên trong. Tôi chắc Út khó có thể qua khỏi được nếu không được di tản kịp thời. Nhưng với tình trạng hiện nay, tản thương là điều không thể có được. Tôi nghĩ đến nước này chỉ đành phó mặc cho trời mà thôi.

Sau khi truyền nước biển xong tôi dặn mấy người bạn Út canh chừng trong đêm nay. Ngày mai nếu may mắn có chuyển tản thương sẽ cho Út ưu tiên đi trước.

Tôi đi vòng qua đồng rác lớn cuối trại nội khoa, ra phòng cấp cứu. Qua hành lang giữa trại, tôi thấy thương binh nhiều quá, nằm bừa ra cả lối đi. Tôi phải len chân lần từng bước. Ra tới cửa chính giữa, nơi được dùng làm phòng cấp cứu. Một cảnh tượng đau lòng hiện ra. Chừng 30 thương binh nằm đầy ra ở dưới đất. Một vài người có bang ca, còn phần đông nằm ngay trên sàn gạch dơ dáy, đầy bông băng vấy máu. Một bàn kê sát vách tường trên đó để đầy các thứ thuốc sát trùng, các thứ thuốc chích, cạnh đấy là những thùng băng đã được khai sẵn. Sáu y tá luôn tay làm việc băng bó. Bác sĩ Nam Hùng, bác sĩ Tích đã khám vết thương từng người rồi ra chỉ thị cho y tá, cái nào rửa sạch băng lại, cái nào cần giải phẫu thì chuyển xuống phòng mổ. Tôi đến gần bác sĩ Tích, anh nhìn lên lắc đầu thở ra. Tôi hiểu ý nói :

– Nhiều quá phải không anh Tích ?

Bác sĩ Tích gật đầu mệt mỏi đáp :

– Tôi với anh Hùng làm từ sáng tới giờ mà vẫn không hết. Nghe nói họ sẽ còn mang tới nữa.

-Trời! Lấy chỗ đâu cho thương binh nằm. Ở đây đầy rồi. Dưới trại cũng hết chỗ chứa.

Bác sĩ Tích ngao ngán lắc đầu :

– Máy thẳng khiêng cáng viên đông hết rồi. Tụi nó mất tinh thần, tên nào tên ấy lờ quờ không muốn làm gì cả.

– Mình bận làm việc không hở tay đâu để ý được tụi nó. Giá có thêm người đứng ra chỉ huy, tụi nó sợ, làm việc, thì đâu có ối động khổ sở như thế này.

Tôi đi thăm một lượt, may mắn không có ai cần phải mổ lớn cả. Phần đông đều bị thương ở tay chân. Có nhiều người bị gãy xương, được các bạn đồng đội băng bó giữ im tạm khúc xương bị gãy bằng những cành củi khô hoặc bất cứ vật gì mà họ kiếm được.

Một điều tôi lấy làm lạ là bị thương đau đớn như thế mà không có ai kêu la. Khi các y tá xúc thuốc rửa những vết thương chảy trụa, họ chỉ suýt soa nhăn mặt cắn răng chịu đựng chứ không như những ngày thường.

Trong số những người bị thương, có mấy người dân vừa đàn bà vừa trẻ con. Một đứa trẻ cụt cả hai chân lên tới đầu gối, nằm gối đầu trên một chiếc hộp đựng băng, dơ đôi mắt lơ lơ nhìn tôi miệng mấp mấp một cách yếu ớt :

– Nước, nước, cho con hộp nước.

Sắc mặt nó vì bị mất máu nên xanh mét, da môi khô, cánh tay trái bị băng gán hết. Một sợi giây vòng qua cổ treo cánh tay trước ngực thành một góc 90 độ. Tay kia cũng được giữ im để truyền nước biển. Thân hình nó thành ra ngắn ngủn một cách thảm hại. Vết nước mắt khô còn in trên má. Mắt nó ráo hoảnh, nó không còn nước mắt để mà khóc. Nó nhìn để mà nhìn, đôi mắt dường như vô cảm giác. Tôi nghĩ nó đã quá mệt, tê dại không còn biết đau đớn là gì nữa. Nó bây giờ chỉ còn là một sinh vật, sinh vật “vô tri”. Cạnh đấy một người đàn bà bị thương ở má phải tóc bê bết máu nằm gục đầu trên đồng băng vấy máu. Vết thương của bà ta đã được băng bằng một băng cá nhân nhà binh khá lớn che gần hết khuôn mặt chỉ để hở một con mắt tím bầm, sưng vù, thỉnh thoảng cố nhướng lên mà không được. Bà ta nằm rên nho nhỏ.

Phía góc phòng, một người lính bị thương ở đầu, bị quán băng kín mít, chốc chốc lại la lên :

– Trời ơi khát nước quá, ai cho tôi miếng nước.

Kêu xong anh ta lại nằm yên như không có gì xảy ra cả. Mọi người đều bận rộn, không ai lấy nước cho anh, vì thực ra cũng khó mà kiếm được nước trong lúc này. Tôi yên trí không lo anh bị chết khát, vì chai nước biển treo bên cạnh vẫn còn nhỏ đều đều từng giọt thẳng vào mạch máu.

Tôi nhìn những người y tá làm việc bằng bó như máy. Không hiểu họ có nghĩ gì không. Suốt 20 năm chiến tranh, chết chóc bị thương xảy ra quá thường như cơm bữa, khiến người ta dường như không còn xúc động trước những cái chết của đồng loại. Tôi đã nhận ra được điều này ngay từ hồi tôi còn là một sinh viên y khoa thực tập tại khu ngoại khoa bệnh viện Chợ Rẫy. Hôm ấy người ta khênh vào hai mẹ con bị thương. Tôi sẵn sóc khâu vá vết thương của người mẹ. Tôi hỏi :

– Vì sao chị bị thương vậy ?

Người đàn bà đáp :

– Bị máy bay bắn làm trong khi cả nhà tôi đang ăn cơm. Hiện giờ chồng tôi và đứa con út bị chết vẫn còn để nằm ở nhà.

Điều làm tôi kinh ngạc nhất là giọng nói thản nhiên, gần như vô cảm giác, không một chút xúc động, không một giọt nước mắt, dường như bà ta đang nói về cái chết của người chồng, người con nào đó không phải của bà ta. Tôi cứ tưởng bà ta phải gào thét lên, khóc nức nở hay tỏ ra đau đớn lắm khi nhắc tới cái chết của chồng con. Nhưng thực sự đã trái lại, và điều này làm tôi chột hiểu là chiến tranh đã làm chai đá lòng người.

Tuy nhiên cũng còn may, chiến tranh chưa hủy diệt hết tất cả tình cảm của con người vì sau này, trong những lần hành quân đụng địch, tôi đã bắt gặp được những tiếng khóc thổn thức, những tiếng kêu thảng thốt của những binh sĩ khi nghe tin một người bạn đã gục ở tuyến đầu. Thành ra về một phương diện nào đó, đau khổ quá mức làm cho tê dại đi cũng là một phản ứng tốt để người ta có thể sống còn được.

Tôi tiến dần ra phía ngoài cửa. Nơi đây quả là một địa ngục trần gian. Người sống người chết nằm lẫn lộn với nhau. Một người lính nằm dựa vào chân cột hành lang mắt nhắm nghiền. Một bên má có một vết thương còn rỉ máu. Cánh tay trái bằng kính treo trước ngực. Khắp người anh chỗ nào cũng đầy những vết thương nhỏ. Anh nằm gác chân lên cái xác mà anh tưởng là một người bạn, thỉnh thoảng anh đập chân thì thào :

– Lấy tao hộp nước mỳ.

Có lẽ anh ta đã mê loạn rồi chăng ? Gần đấy một người bị thương ở cẳng chân, nằm gối đầu lên đùi một người bị thương ở đầu dường như đang ngủ mê mết. Tôi tới gần xem, người bị thương ở đầu đã chết từ bao giờ. Tôi bỗng nghe một tiếng gọi yếu ớt

– Bác sĩ !

Tôi quay đầu lại, đưa mắt tìm kiếm xem tiếng nói từ đâu. Một cánh tay gầy khô như khúc xương mết mõi vẫy tôi. Tôi nhận ngay ra Điều Thoul, một lính Địa Phương Quân người Thượng đang nằm sát chân tường gần cửa phóng bác sĩ

Chí. Tôi tới gần cúi nhìn vào hố mắt sâu hoắm của anh ta. Điều Thoul giờ chỉ còn là bộ xương. Hẳn quá yếu đuối không còn nhúc nhích gì được. Điều Thoul bị thương ở bụng thùng ruột già. Tôi đã mổ làm hậu môn nhân tạo cho anh ta. Một ngày trước tôi đã cho tắm thương, khênh ra khênh vào mấy lượt nhưng rồi cuộc không đi được, rồi chắc bị bỏ nằm ở đó.

Tôi ngồi xuống bên anh ta, một mùi hôi thối xông lên. Chung quanh chỗ nằm chảy đầy be bét toàn là phân. Cái túi nylon đựng phân buộc ở hậu môn nhân tạo mấy ngày nay không được thay, phân đầy tràn ra ngoài, những con bọ nhỏ bò lổn ngổn trông thấy mà nổi gai ốc. Tôi nói :

– Để tôi gọi người thay túi nylon cho anh chịu không ?

Điều Thoul không nói gì, hai giọt nước mắt chảy dài trên đôi má hóp. Thường ngày cũng vậy, Điều Thoul ít khi nói lắm. Bị đau nhức hay khó chịu trong mình chỉ biết ứa nước mắt khóc mà thôi. Tôi hỏi :

– Đói không, tôi cho người chuyển xuống trại nhé ?

Điều Thoul gật nhẹ đầu. Sau đó tôi nhờ anh Xòm, thượng sĩ Lý làm sạch vết thương rồi khênh hẳn xuống trại hậu giải phẫu.

Trước cửa sổ phòng bác sĩ Chí, ba xác nằm bình thản ngay lối đi. Xa hơn nữa, trước cửa phòng nha khoa hai xác nằm sóng đôi được đặt bằng một tấm tôn cong queo thùng lỗ chỗ vì bị mảnh đạn chừa ra hai cặp chân tím ngắt sưng mọng nước. Những thây đó đã bắt đầu hôi, mùi tử khí làm cho mọi người ngột ngạt khó thở.

Tôi thấy cô Bông, điều dưỡng trưởng của bệnh viện, đang loay hoay băng bó một cách khó khăn cho một người lính bị thương ở đùi. Cẳng chân bị gãy lại bị vẹo về một bên. Tôi hấp tấp bước lại :

– Khoan hãy băng, người này bị gãy xương đùi, làm vậy bị kích xúc dễ chết lắm. Cô chờ tôi một chút, tôi đi lấy nẹp Thomas, trong khi chờ đợi cô cho truyền một chai Ringer và chích một syrette Morphin cho bớt đau.

Nói xong tôi vội bước về phòng mổ, ào vô kho lục được một chiếc nẹp mang ra. Tôi hỏi người lính :

– Anh thấy đã bớt đau chưa ?

Anh ta gật đầu nhẹ nhẹ. Tôi vẩy trung sĩ Trọng :

– Lại đây giúp tôi một tay. Anh bợ nhẹ chân này lên để cô Bông đặt nẹp vào.

Tôi nắm lấy cổ chân người lính, hơi kéo nhẹ nhàng vừa nâng lên cao. Người lính nhăn mặt kêu đau. Tôi vừa giữ chân vừa vỗ về anh.

– Chịu khó một chút sắp xong rồi.

Năm phút sau, chúng tôi băng bó và giữ im xong. Trên trán người lính còn lấm tấm mấy giọt mồ hôi. Anh đã can đảm cắn răng chịu đau khiến chúng tôi làm việc được mau chóng dễ dàng. Tôi thấy cô Bông có vẻ mệt. Bây giờ là 8 giờ

tối. Tôi biết cô và Trọng đã làm việc không ngừng từ suốt sáng tới giờ. Đầu tóc cô bơ phờ. Chiếc áo bà ba bằng lụa xanh màu lá chuối non và chiếc quần đen đều vấy máu.

Chúng tôi làm việc dưới ánh sáng bập bùng của ngọn đèn biển chế làm bằng một chai thủy tinh đựng dầu lửa, nút chai được đục thủng một lỗ để bắc đèn chui qua. Ngọn lửa có nhiều khói khét lẹt. Tôi nói với hai người :

– Chắc hết bệnh rồi. Mình có thể đi nghỉ được.

Cô Bông đưa tay quệt mấy giọt mồ hôi trên trán nói :

– Bác sĩ đi nghỉ trước đi. Tôi đi kiếm chút nước cho thằng bé nằm kia uống.

Tôi vội dặn cô :

– Coi chừng đấy, mấy người khác thấy được, họ nhao nhao lên đòi, cô không có nước đâu mà cho.

Cô Bông mỉm cười hiểu ý nói :

– Tôi biết mà, bác sĩ yên trí đi nghỉ đi.....

5- KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ:

- Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, đặt bản doanh tại Tỉnh Biên Hoà. Đặc biệt Không Đoàn 43 Trực Thăng thuộc Sư Đoàn 3 Không Quân có trách vụ đổ quân, tản thương và tiếp tế (Phi Đoàn 237 Chinook) trực tiếp yểm trợ tiếp tế cho chiến trường An Lộc.

- Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, bản doanh đặt tại Tân Sơn Nhất Sài Gòn, đảm nhận phần hành thả dù tiếp tế và thả Biệt Kích giả, Phi Đoàn Tinh Long 821(Rồng Lửa) yểm trợ hỏa lực cho Căn Cứ Tổng Lê Chân, các Phi Đoàn Vận Tải C.119 & C.123 đảm trách thả dù tiếp tế cho An Lộc.

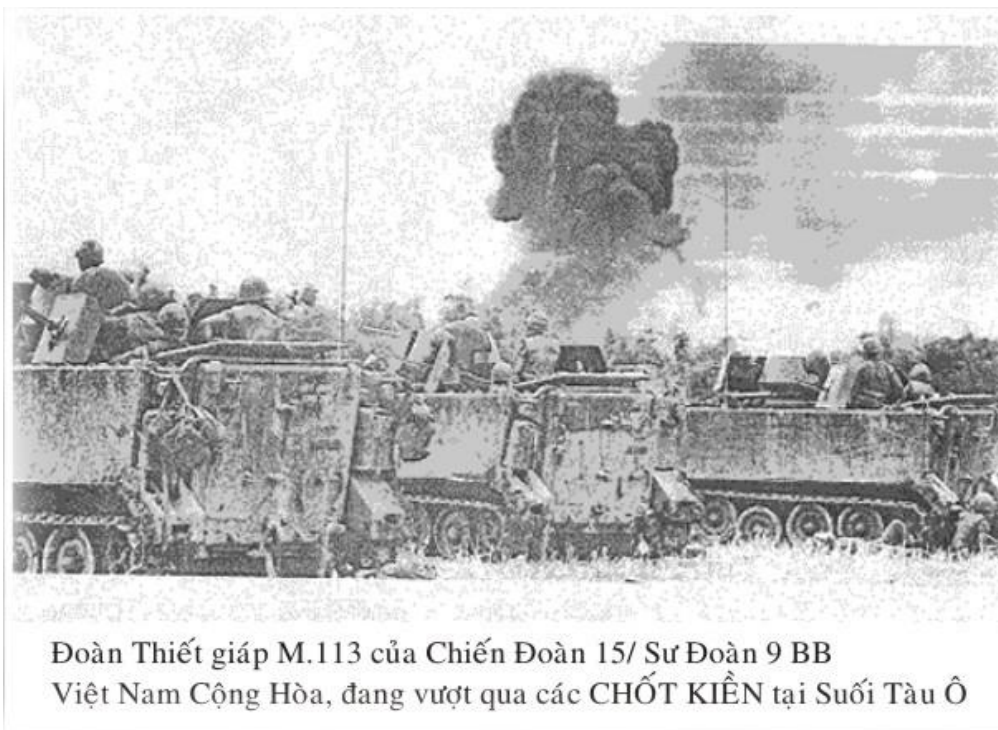
- Sư Đoàn 4 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, bản doanh đặt tại Thị Trấn Cần Thơ. Chuyển vận Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh từ Quân Đoàn 4 lên Lai Khê thuộc Tỉnh Bình Dương Quân Khu III.

GHI CHÚ ĐẶC BIỆT:

Chiếu theo Quyển Chiến Sử Trận Bình Long do Nha Quân Sử Bộ Tổng Tham Mưu QL/VNCH phát hành năm 1973:” Vào ngày 26 tháng 04 năm 1972, Quân Đoàn 3 được Bộ Tổng Tham Mưu tăng cường cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù (Tr.71)..TRỰC THĂNG VẠN XUỐNG TÂN KHAI.” Theo đúng kế hoạch đã ấn định, các Tiểu Đoàn Nhảy Dù, vừa được rút về từ chiến trường Kontum đã đến Lai Khê để đợi lệnh..Lữ Đoàn 3 Dù do Đại Tá Trương Vĩnh Phước chỉ huy...(Trang 125)..

Nhưng rất tiếc là cho tới nay, chúng tôi chưa bắt liên lạc được với bất cứ cấp Chỉ Huy nào của Lữ Đoàn 3 Dù , để phối kiểm nguồn tin, Chúng tôi ước mong

sau ấn bản phát hành lần “NHÌ” này , các Chiến Hữu các cấp thuộc Lữ Đoàn 3 Dù vui lòng lên tiếng (gọi điện thoại cho chúng tôi : (512) 278-1729. để được cập nhật hóa cho ấn bản kế tiếp.Thành thật cảm tạ trước.



CÁC ĐƠN VỊ THIẾT GIÁP

- Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà (Cơ hữu của Quân Đoàn 3/Quân Khu III).
- Thiết Đoàn 9 Thiết Quân Vận (Cơ hữu của Chiến Đoàn 15/SĐ 9 Bộ Binh).



PHÁO BINH

- Các Tiểu Đoàn Pháo Binh : 52, 53 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.
- Các Đại Đội Pháo Binh 105 ly và 155 ly tại các căn cứ hoả lực Hoa Lư, Cầu Cần Lê, Tổng Lê Chân
- Pháo Binh Lãnh Thổ của Tiểu khu Bình Long: Chi Khu Lộc Ninh, Chi Khu An Lộc, Chi Khu Chơn Thành.
- Đại Đội Pháo Binh Dũ (đặt tại căn cứ hoả lực Đồi Gió).

CÔNG BINH CHIẾN ĐẤU

- Tiểu Đoàn 21 Công Binh Chiến Đấu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà .

Tại các Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn và Sư Đoàn, còn có các chiến binh Quân Cảnh, cũng rất khổ cực trong việc gìn giữ an ninh trật tự cũng như điều hành lưu thông.

Các chiến binh thuộc ngành Quân Nhu, Quân Cự và ngành Tâm Lý Chiến (các phóng viên và Đặc Phái Viên Quân Đội Chiến Trường, cũng đã đổ xương máu và mồ hôi nước mắt cho trận chiến thắng vĩ đại này).

TOÁN MẶT MÃ THUỘC NHA KỸ THUẬT BỘ TỔNG THAM MƯU, VÀ TIỂU ĐOÀN 5 TRUYỀN TIN CỦA SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH VNCH

Toán Mặt Mã thuộc Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham Mưu, đã lập được một kỳ công âm thầm ít ai biết đến, đã giúp giải đoán những điện tin “MẶT” của Cộng Quân, trình lên Tư Lệnh Chiến Trường sớm biết được mưu đồ và cường độ tấn kích, để kịp thời điều quân ứng phó. Các Chiến Sĩ thuộc Tiểu Đoàn 5 Truyền Tin, đặc biệt là toán mắc dây điện thoại của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, đã có nhiều chiến sĩ bị trúng pháo của Cộng Quân tử trận hay bị thương tích trong khi thi hành nhiệm vụ (nối dây điện thoại, từ hầm Chỉ Huy của Tướng Hưng đến Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà).

CÁC LỰC LƯỢNG DIỆN ĐỊA CỦA TIỂU KHU BÌNH LONG

Các Tiểu Đoàn, Đại Đội, Trung Đội Địa Phương Quân, các Trung Đội Nghĩa Quân v Nhân Dân Tự Vệ, Các Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, Các Chiến Sĩ Cảnh Sát Quốc Gia và Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, và các viên chức Xả Ấp của Tiểu Khu Bình Long đã hy sinh 495 Chiến Sĩ.

BÁO CHÍ

Kế tiếp là đoàn quân báo chí, xin mời quý vị đọc bài viết tựa đề “An Lộc – Chiến trường thách đố” của phóng viên Phan Nhật Nam.

Sau đây, dưới hình thức một ký sự của một phái viên Vô Tuyến Việt Nam đã đặt chân hơn một lần vào An Lộc, trong những ngày còn lửa đạn, người đọc sẽ được dẫn dắt vào một thành phố đổ nát – An Lộc. Công việc của một phóng viên là trung thực ghi nhận mọi sự kiện xảy ra trong đời sống thời sự. Trên một khía cạnh nào đó, người phóng viên như một chứng nhân dự phần vào những diễn biến luôn luôn làm cho thế giới biến đổi không ngừng. Với tư cách của một phóng viên Vô Tuyến Việt Nam, tôi tới An Lộc ngày 13 tháng 06 năm 1972 khi trận này bước vào ngày tử thủ thứ 68. Nhiệm vụ của tôi tương tự như các phái viên Vô Tuyến Việt Nam ở các mặt trận khác, là tường trình qua hệ thống liên lạc siêu tần số những sự thật đã và đang diễn ra tại các địa điểm mà chúng tôi có mặt. Tôi đặc trách mặt trận Bình Long và chiến trường An Lộc, thực sự như một thách đố đối với cá nhân tôi cũng như nhiều người khác đã từng tìm cách vào An Lộc. Chuyển đi của tôi khởi sự và trung tuần tháng 6 năm 1972. Trong 02 tháng trời rùng rã này, mỗi lần khởi hành đều kéo theo một thất bại cho riêng tôi và cả các anh em khác đi cùng. Có những người bị thương, có những kỷ niệm chua xót, nhưng đau đớn hơn cả là cái chết của cố phóng viên điện ảnh Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Bình. Một tuần lễ chờ đợi lên trực thăng rồi lại xuống, ăn chực nằm chờ dưới những cơn lốc cát nóng bỏng ở phi trường Lai Khê – Bình Dương, ngày 29 tháng 4 năm 1972, chúng tôi khởi sự cuộc hành trình phiêu lưu vào An Lộc. Trong thời gian này An Lộc đang bước vào ngày tử thủ thứ 22, áp lực đang lúc mạnh và quân Cộng sản Bắc Việt đã tạo được một lưới lửa phòng không suốt dọc phi trình dẫn vào thành phố anh hùng này. Trong ngày này, chúng tôi không tới được mục tiêu – trực thăng chở chúng tôi bị bắn như mưa, cho đến khi tới gần đồn điền Xa Cam tại đây địch quân pháo kích hàng loạt vào bãi đáp, các phi công quyết định bay trở về. Trên cao độ hơn ngọn cây ở Xa Cam, chúng tôi nhìn thấy hàng trăm thương binh đang chờ đợi được di tản về Lai Khê, có những người nằm trên băng ca, có những người chạy tán loạn dưới những tiếng nổ chat chúa, cát bụi mịt mờ của đạn pháo kích. Họ chạy theo hướng trực thăng đến như muồn bầu vút vào những hy vọng cuối cùng của sự sống. Chúng tôi cảm thông tình cảnh này, vì chính mắt tôi trông thấy những thương binh ở Lai Khê, những người còn đi lại được, những vết thương đã có giới, và những ký sinh trùng ghê tởm này đã rớt vương vãi khi anh em từ trên trực thăng tản thương bước xuống. Đợt trực thăng hôm đó không có một thương binh nào về tới Lai Khê vì các phi công không thể hạ tàu giữa cơn mưa pháo kích của địch quân. Trên đường về địch cũng bắn rất như khi chúng tôi tới, một

trong các loạt đạn của địch đã khiến chiếc trực thăng chở chúng tôi không còn điều khiển được và phi công phải hạ cánh khẩn cấp xuống một bãi trống chính giữa khu rừng rậm ở phía Nam đồn điền Xa Cam. Trong khoảnh khắc kinh hoàng, một trực thăng Gunship yểm trợ đã đáp xuống khu đất này để cứu sống tất cả chúng tôi gồm 4 nhân viên phi hành đoàn và 4 phóng viên chiến trường.

Ngày 01 tháng 05 năm 1972, trong một chuyến đi tương tự, điện ảnh viên Nguyễn Ngọc Bình đã ngã từ ống kính khi trực thăng chở anh nổ tung vì đạn B40 của Cộng quân ...

Ngoài ra, còn có Liên Đoàn 5 Quân Y, các đơn vị Quân Nhu, Quân Cụ, Quân Vận,...

(1) Tựa đề “The siege of An Lộc” How Air Supply Helped save the City?? của Trung Tá Len Funk (The Army Historical Foundation).

CHƯƠNG 11

TỔNG KẾT LUẬN

1- CÔNG TRẠNG:

Chiến thắng An Lộc một cách vẻ vang và hào hùng là do công lao của tất cả các Chiến Sĩ các cấp quyết tâm tử thủ, Quân Dân một lòng, cùng chịu đựng hiểm nguy gian khổ, cùng ý chí chống quân Cộng Sản xâm lăng.

Tuy nhiên, cũng phải nói, là nhờ có những cấp Chỉ Huy cùng Bộ Tham Mưu tài giỏi mới đủ sức đương đầu với cả trên một Quân Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt, ồ ạt mở cuộc tấn công vào Thành Phố An Lộc.

Vị trước tiên được đề cập tới là Cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III kiêm Tư Lệnh Chiến Trường An Lộc. Ông đã lượng định đúng tình hình chiến trận: “Lực Lượng Cộng Quân ở cấp Quân Đoàn”. Ông nhận biết tương quan lực lượng đôi bên. Ông biết mưu đồ và cường độ tấn kích của Cộng Quân.

Trước khi Cộng Quân khởi phát cuộc tấn công, Ông tăng cường cho mặt trận An Lộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, kế tiếp Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Ông đã nghe thấy được nhịp đập của “con tim” An Lộc đang khắc khoải từng hồi, và biết làm thế nào để cứu tỉnh, đem lại nhịp đập bình thường cho con tim vĩ đại đó, bằng cách đổ quân tăng viện cấp thời và kịp

lúc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Ông còn tính xa hơn đến vận mệnh của đất nước, phòng ngừa trận tuyến An Lộc bị đổ vỡ, bằng cách trình trước Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, xin tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh thuộc Quân Đoàn 4/Quân Khu IV Việt Nam Cộng Hoà cho mặt trận Quân Khu III. Với lực lượng thiện chiến cấp Sư Đoàn này, Ông có thể kịp thời điều động chặn được bước tiến của Cộng Quân đang manh nha tiến chiếm Thủ Đô Sài Gòn.

Vị Chỉ Huy kế tiếp là Cố Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Mặt Trận An Lộc. Ông lượng định được cường độ tấn công của địch quân sẽ đè nặng trên tuyến phòng thủ phía Bắc, nên chỉ định nguyên Trung Đoàn 8 Bộ Binh cơ hữu, với 2,500 tay súng trấn ngự ngay tuyến đầu mặt Bắc. Ngoài ra, Ông phối trí các đơn vị khác tạo thành một vòng đai phòng thủ vững chắc, và tuyên bố quyết chiến “Tử Thủ”. Ông nhận biết cứ điểm tiếp vận của Quân Khu III được thiết lập thời cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí dùng cho những cuộc hành quân trên Chiến Trường Ngoại Biên, tại sân bay L.19 (300 thước hướng Đông Bắc An Lộc), do hai Đại Đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long và một Trung Đội của Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp vận phụ trách việc xuất nhập kế toán, sẽ bị tấn chiếm, khi Cộng quân khởi phát cuộc tấn công. Ông ra lệnh cho Trung Đội của Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp Vận phân phối tối đa (không cần kế toán) cho tất cả các đơn vị đang trấn thủ, kể cả các đơn vị Địa Phương Quân, chở về tích trữ tại đơn vị của mình, nhờ vậy mà quân trú phòng có được số dự trữ đạn dược và nhiên liệu đủ dùng hơn một tháng, kể từ khi Cộng quân phát khởi cuộc tấn công.

Ngay từ khi Ông mới đặt chân xuống An Lộc, lúc căn cứ Cầu Càn Lê bị vây hãm, Chiến Đoàn 52 (-) buộc phải rút lui, Ông đã ra lệnh cho phá huỷ hết chiến cụ “nặng”, để Chiến Đoàn 52 (-) rảnh tay quần thảo với quân Địch, nhờ vậy mà lực lượng Bạn không bị thiệt hại nhiều khi về đến An Lộc.

Trong cuộc tấn công lần Thứ Tư, vào đêm 10 tháng 05 năm 1972, Cộng quân đánh xuyên thủng tuyến của Trung Đoàn 7 Bộ Binh ở mặt phía Tây và đang trên đà tiến gần đến hầm Chỉ Huy đầu não của Sư Đoàn, mặc dầu trong thời gian cấp bách, nhưng Ông cũng điều động được một lực lượng “phản kích” cấp Trung Đoàn hỗn hợp (Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh), đánh lui quân địch ra khỏi chu vi phòng thủ của Thị Trấn. Trận phản kích này công lao lớn nhất là nhờ Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Chí Hiếu, Tiểu Đoàn Trưởng, từ tuyến phía Nam được điều động lên kịp lúc để chặn đứng mũi dùi tấn công của địch khi còn cách Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng khoảng 200 thước...

Những điều này chứng tỏ Ông là một Tướng Lãnh có thực tài điều quân để trấn thủ, coi sinh mạng của Binh Sĩ trọng hơn là chiến cụ, dù trong tay không có

lực lượng “trừ bị” để lấp vào những tuyến bị đánh “thủng” hay dùng cho việc “phản kích” như trường hợp kể trên.

Vị Chỉ Huy kế tiếp là Cố Chuẩn Tướng Lê Quang Lương, Cựu Tư Lệnh Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn Dù. Ông đã đem đến cho Quân Dân An Lộc một luồng “sinh khí” mới, bằng cách thiết lập một căn cứ pháo binh dã chiến trên sườn đồi Gió và đồi 169. Ông chỉ huy và điều động quân Dù xuyên thủng được lưới bao vây An Lộc, điều quân xuyên qua thành phố và mở rộng vòng đai phòng thủ 2 cây số về phía Nam Quốc Lộ 13 (dự định đón chờ đoàn quân tiếp viện từ phía Nam lên). Ông đã chỉ thị cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tức tốc kéo quân về cứu nguy Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng vào lúc tình thế khẩn cấp. Và sau cùng cũng chính một trong những Tiểu Đoàn trực thuộc Lữ Đoàn 1 Dù do Ông chỉ huy (Tiểu Đoàn 6 Dù), lãnh ấn tiên phong búng chốt Xa Cam và bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù đang trấn thủ vùng phía Nam. Từ đó hàng đoàn trực thăng tản thương và tiếp tế được dễ dàng thi hành nhiệm vụ khẩn thiết. An Lộc kể như được giải toả từ ngày đó 08 tháng 06 năm 1972.

Vị Chỉ Huy Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà là Cố Chuẩn Tướng Lý Đức Quân. An Lộc nằm trong vùng trách nhiệm hành quân của Trung Đoàn 7 Bộ Binh, Trung Đoàn 7 đã có mặt trên lãnh thổ An Lộc từ trước ngày An Lộc bị bao vây. Trung Đoàn 7 đã phải chịu hy sinh tổn thất hơn phân nửa Tiểu Đoàn cùng với Vị Tiểu Đoàn Trưởng tử trận tại vùng Phi Trường Quân Lợi ngay từ lúc đầu.

Vào những ngày đầu cuộc chiến, Trung Đoàn 7 do Ông Chỉ Huy đã kiên quyết chống giữ mặt phía Tây, nơi bị Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt dồn nỗ lực tấn công và chọc thủng tuyến phòng thủ, phải lui về gần đến hầm Chỉ Huy của Tướng Hưng, hao hụt thêm một số quân sĩ. Sau cùng các chiến sĩ Trung Đoàn 7 phối hợp cùng lực lượng phản kích hỗn hợp gồm có quân Dù, Biệt Động Quân và Bộ Binh, đẩy lui Địch ra khỏi tuyến phòng thủ lúc ban đầu, tiêu diệt hơn một Trung Đoàn Bộ Binh và bắn hạ thêm 6 T.54 của Địch. Sau trận An Lộc, Trung Tá Quân được vinh thăng Đại Tá, rời đơn vị Trung Đoàn 7, đáo nhậm chức vụ cao hơn, ở chức vụ mới trên đường công tác, chẳng may trực thăng chỉ huy của Ông bị trúng đạn phòng không của Địch nổ tung trên vòm trời. Ông đền xong nợ nước, và được truy thăng Chuẩn Tướng vào năm 1974.

Kế tiếp là Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Ông lượng định trước khi Cộng quân xua bộ binh và chiến xa tấn công vào Thành Phố, Địch sẽ mở cuộc pháo kích

nặng nề, vì vậy Ông ra lệnh cho các đơn vị trực thuộc đang án ngữ tuyến đầu, phải ngày đêm tức tốc đào và thiết trí hầm hố phải “có nắp che” chống pháo. Để chống lại đoàn chiến xa Địch, Ông yêu cầu Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh (cứ điểm tại An Lộc, đang đặt dưới quyền điều khiển của Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 Bộ Binh), thiết lập một trận địa pháo tiên liệu, trước vòng đai phòng thủ 1,5 cây số về phía Bắc dọc theo Quốc Lộ 13 (lộ trình tiến quân của địch từ hướng Bắc xuyên vào Thành Phố An Lộc), và gọi trình Tướng Hưng xin ưu tiên hỏa lực không yểm cho mặt trận phía Bắc khi lâm chiến. Ông còn can đảm vượt huân lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, trang bị vũ khí cho 400 lao công đào binh, để hoà nhập, cùng các chiến binh của Trung Đoàn 8, chiến đấu tiêu diệt bộ binh và chiến xa địch. Ông còn ban lệnh thu nhặt hết các loại vũ khí công phá của Địch như B.40 và B.41, để dùng công phá hầm hố của lực lượng Địch đang bám trụ và bắn hạ chiến xa của Địch. Đến 1974 Đại Tá Trường được bổ nhậm nắm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh đến 1975 được thăng cấp Chuẩn Tướng.

Vị Chỉ Huy kế tiếp là Đại Tá Phan Văn Huân, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Ông đã có công rất lớn trong việc cứu tỉnh con tim An Lộc đang hồi hấp hối. Khi lực lượng Biệt Cách Dù vừa đến trận địa, Ông liền điều động đơn vị tấn công địch ngay trong đêm, quét sạch địch quân ra khỏi vùng diện địa $\frac{1}{2}$ phía Bắc Thành Phố và giải thoát cho hơn 100 gia đình dân cư đang còn kẹt lại trong vùng Cộng quân kiểm soát. Sau đó chính Ông đích thân chỉ huy đơn vị “đột kích” tấn công đồi Đồng Long (khoảng 600 thước và trên cao độ 128 thước về phía Bắc thành phố, thu đạt được một chiến tích lẫy lừng, có một không hai, được tóm lược qua hai câu: “Lấy ít đánh nhiều (300 quân tấn công 1,200 địch trên cao thế), sát hại địch nhiều mà thương vong lại ít (Hạ 600 và bắt sống 12 cán binh Cộng Sản, Bắn 2 tử trận 14 bị thương, tịch thu được hàng vài trăm vũ khí cá nhân và cộng đồng).

Vị Chỉ Huy kế tiếp là Đại Tá Nguyễn Văn Biệt, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân. Đơn vị của Ông được thả xuống An Lộc đầu tiên, lãnh trách nhiệm phòng thủ toàn diện tuyến phía Bắc và phía Đông, lại còn phải cắt ra một Tiểu Đoàn trấn cửa ải từ phi trường Quản Lợi vào Thành Phố An Lộc. Ông đã chỉ huy đơn vị quần thảo và đẩy lui quân Địch nhiều lần. Lực lượng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân dưới quyền Chỉ Huy của Ông, đã sát hại trên một Trung Đoàn quân bộ chiến và bắn hạ trên 10 chiến xa của Địch tại mặt trận An Lộc.

Vị Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Bình Long là Đại Tá Trần Văn Nhựt. Ngay khi Quận Lộc Ninh bị quân địch tấn công, Ông ra lệnh cho đóng

cửa Tòa Hành Chánh Tỉnh cùng các Ty Sở, ngoại trừ Ty Y Tế, cho phép những nhân viên dân sự cùng gia đình tạm thời rời khỏi Tỉnh Ly, trong đó có cả gia đình của Ông. Tại Phi Trường Quản Lợi, tập nập những viên chức cán bộ vội vã rời khỏi Tỉnh Bình Long trên những chuyến bay của hãng hàng không dân sự “Hàng Không Việt Nam”. Ông đã làm tròn chức vụ hành chánh “Tỉnh Trưởng”. Còn chức vụ Tiểu Khu Trưởng, thì thật là đa đoan công việc, không làm sao gánh vác hết được. Khi chiến sự bùng nổ, hằng ngàn Dân cư đổ xô vào Tỉnh, nhiều nhất là tại các Xã Ấp chung quanh Tỉnh Ly và vùng Phi Trường Quản Lợi. Vấn đề An Ninh, lương thực, y tế đều trút hết lên vai của vị Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng. Đúng thật là một gánh nặng “ngàn cân” đặt trên vai của Vị “Đầu Tỉnh” (đến 1/11/1972 Đại Tá Nhựt được bổ nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh và được cấp thăng lên Chuẩn Tướng).

2- KẾT CUỘC

Trận chiến An Lộc đã xảy ra từ năm 1972, tính ra cho đến ngày quyền sách Chiến Thắng An Lộc này tạm được hoàn tất (năm 2009), đã trải dài 37 năm, biết bao vật đổi sao dời, cho cả hai phía Quốc Gia lẫn Cộng Sản, người còn kẻ mất hay đã già nua bệnh tật !!!

Đối với những Chiến Hữu được nêu tên trong “PHẦN MỘT tổng lược” của quyền sách này, có người đã hy sinh Anh Dũng ngay từ lúc khởi đầu cuộc chiến, có người sau đó đã “tử trận” trên đường phục vụ Quê Hương Dân Tộc, có người đã oanh liệt “tuấn tiết” hay bị quân thù Cộng Sản bắt được, và đem ra “hành quyết” trong những ngày của “Tháng Tư ĐEN” năm 1975, có người đã bị sát hại “Chết” một cách âm thầm và tức tưởi trong các trại tù “cải tạo” của bạo quyền Cộng Sản sau năm 1975, có người đã làm mồ hôi cho cá mập, vợ con là nạn nhân của “hải tặc” Thái Lan ở giữa Đại Dương, hay thú dữ nơi rừng sâu trong lúc đào thoát cái địa ngục trần gian của Cộng Sản đi tìm Tự Do Dân Chủ, cũng có người đã qua đời vì tuổi già sức yếu hay vì bệnh tật, khắp cùng tại các Quốc Gia Tự Do trên Thế Giới.

Một số không nhiều lắm, các Chiến Hữu còn sống, những người đã từng chiến đấu hay chứng kiến trận Chiến Thắng An Lộc, cho đến nay người nào cũng đã đạt đến cái tuổi Lục, Thất, Bát Tuần (sáu mươi, bảy mươi, tám mươi).

Chúng tôi cố gắng sưu tập và kiểm điểm lại danh sách những Chiến Hữu: Những Vị còn sống hay đã chết, ghi lại “DANH TÁNH” để lưu truyền cho hậu thế mai sau.

Chúng tôi biết rằng vẫn còn nhiều thiếu sót, xin Quý Vị độc giả cao minh, những thân nhân của những Chiến Sĩ vô danh khác, hãy niệm tính tha thứ cho, và vui lòng đóng góp thêm những tài liệu bổ khuyết cho những ấn bản về sau..

THẺ CHẾ CHÍNH TRỊ HAI BÊN:

Chúng tôi đề cập đến hiện tình về “thẻ chế” hay “chế độ” giữa hai bên Quốc Cộng sau năm 1975 cho đến năm 2009.

a- Phía Cộng Sản, khi thôn tính xong Miền Nam Nước Việt, sau đó một năm, Cộng Sản Miền Bắc cho khai tử cái công cụ bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, cả về thẻ chế lẫn lá cờ “ngôi sao vàng trên nền nửa xanh nửa đỏ”, mà đoàn quân xâm lược miền Bắc, nhân danh Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, khi mới vào tiếp thu Sài Gòn và các Tỉnh Thành Miền Nam nước Việt, lá cờ gọi là Giải Phóng Miền Nam, đã tung ra trên khắp các nẻo đường tại những nơi mà họ chiếm cứ, điển hình là trước tiền đình Dinh Độc Lập.

Cờ máu “nền Đỏ Sao Vàng”, được thay thế cho Cờ “Ngôi sao Vàng trên nền nửa Đỏ nửa Xanh”, tượng trưng cho một chính thể chuyên chế độc tài đảng trị cho đến hôm nay, năm 2009.

Các nhân vật đầu não của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mới vỡ lẽ ra rằng, mình chính thật là công cụ bù nhìn của quan thầy Hà Nội... Nhưng đã lỡ ra rồi, có muốn chống đối thì cũng chỉ có trong tư tưởng, còn muốn hành động thì không còn đủ thực lực nữa, vì bao nhiêu lực lượng võ trang cơ hữu của Mặt Trận Giải Phóng đã bị đàn anh Hà Nội xúi dại, nướng hết trong kỳ Tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968 rồi.

Sau năm 1968, Hà Nội gửi nhiều Sư Đoàn quân chính quy Bắc Việt trám vào lỗ khuyết to lớn binh lực đó, có thể nói là từ 80% trở lên thuộc cán binh miền Bắc. Điển hình, trong trận chiến An Lộc, ba Công Trường 5, 7, 9, từ Tư Lệnh Sư Đoàn đến hàng cán bộ và cán binh đều là “người miền Bắc” xâm nhập vào Nam.

Các nhân vật đầu não của Chính Phủ bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam như Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Bình, Hoàng Văn Hoan, Dương Quỳnh Hoa, v.v... dự định ra mắt với Thế Giới vào ngày 20 tháng 04 năm 1972, khi chiếm được An Lộc, mà Đài phát Thanh Hà Nội đã huyênh hoang loan tin, phải đắng cay chịu đựng sự áp lực giải thể “không kèn không trống” của đám đảng viên Cộng Sản Bắc Bộ Phủ Hà Nội.

b- Chế độ Việt Nam Cộng Hoà, sau khi bị Đồng Minh Hoa Kỳ bỏ rơi và bức tử, hàng mấy trăm ngàn chiến binh cán bộ công chức các cấp bị “tù đầy” ở các trại tù khổ sai mà bọn Cộng Sản gọi là trại tập trung cải tạo. Hàng triệu đồng bào phải vượt Biển vượt Biên để đi tìm Tự Do Dân Chủ, hàng mấy trăm ngàn người là nạn nhân của hải tặc Thái Lan, là mồi ngon cho cá mập hay thú dữ, trên đường đào thoát khỏi các địa ngục trần gian do Đảng Cộng Sản Việt Nam toàn trị.

Một số Đồng Bào và Chiến Hữu các cấp khác, may mắn vượt thoát được vòng cương tỏa của Cộng Sản, tìm được đến bến bờ Tự Do, hiện nay tại Hải Ngoại có khoảng trên 3,000.000 (ba triệu) người, đang sinh sống và làm ăn ổn định tại các Quốc Gia Tự Do tạm dung, nhiều nhất là tại Hoa Kỳ, đến Úc Châu, Canada, Âu Châu và nhiều nước khác trên khắp cùng Thế Giới.

Thế hệ thứ hai của những Người Việt Quốc Gia tỵ nạn Cộng Sản ở Hải Ngoại, đến nay cũng đã trưởng thành, và đang tiếp nối Cha Anh theo đuổi sự nghiệp đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản Hà Nội, vẫn còn đang cai trị với bàn tay sắt máu tại Việt Nam..

Thế hệ thứ hai này, có người đã là nhà Bác Học, Khoa Học Gia, Phi Hành Gia, Bác Sĩ, Kỹ Sư, và hàng trăm nghìn chuyên viên xuất sắc đủ mọi ngành nghề, giữ nhiều chức vụ quan trọng trong cơ quan công quyền cũng như trong các cơ xưởng kỹ nghệ của Hoa Kỳ và tại nhiều Quốc Gia trong Thế Giới Tự Do Khác.

Lá Quốc Kỳ “NỀN VÀNG BA SỌC ĐỎ” tượng trưng cho Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, hiện nay vẫn còn tung bay cùng khắp Năm Châu Bốn Bể, trên các nước Tự Do, và càng ngày càng được vinh danh, nhất là tại Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Canada, Âu Châu, và được công nhận là lá CỜ duy nhất của khối người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại.

3- DANH SÁCH NHỮNG VỊ “ANH HÙNG” CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẬN CHIẾN AN LỘC ĐÃ HY SINH VÌ “ĐẠI NGHĨA QUỐC GIA DÂN TỘC, HAY QUA ĐỜI VÌ BẠO BỆNH:

– **Cố Tổng Thống NGUYỄN VĂN THIỆU**, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà **từ trần tại Hoa Kỳ**. Ông đã đáp xuống An Lộc vào ngày 07 tháng 07 năm 1972. Trước đó Tổng Thống Thiệu có tuyên bố cho tất cả các chiến sĩ có tham chiến trận An Lộc đều được lên một cấp bậc. Lệnh này được thi hành qua hai nhân vật điển hình là Đại Tá nhiệm chức Trần Văn Nhựt, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Bình Long, được thăng cấp đặc cách mặt trận, Đại Tá Thực Thụ kèm theo Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với Anh Dũng Bội Tinh hành Dương Liễu (07-07-1972), sau đó khoảng 3 tháng (01-11-1972), Đại Tá Nhựt tiếp tục được thăng lên Chuẩn Tướng và được bổ nhậm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Người thứ hai là Đại Tá Nhiệm Chức Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, được thăng cấp đặc cách tại mặt trận lên Đại Tá thực thụ kèm theo Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với Anh Dũng Bội Tinh hành Dương Liễu (07-07-1972), và sau đó khoảng gần 3 năm (1975)

được thăng cấp ChuẩnTướng khi nắm giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

– **Cố Đại Tướng CAO VĂN VIÊN**, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, **từ trần tại Hoa Kỳ**. ĐạiTướng Cao Văn Viên đã có mặt trong phái đoàn của TổngThống Nguyễn Văn Thiệu đáp xuống An Lộc ngày 07-07-72, Ông đã tận tính giúp đỡ cho Quân Đoàn 3/Quân Khu III qua những sự kiện như sau:

- a- Tăng phái Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù cho chiến trường An Lộc.
- b- Trình với Tổng Thống Thiệu cho rút Lữ Đoàn1 Nhảy Dù đang giữ dinh Độc Lập để đặt dưới quyền sử dụng của Quân Đoàn 3/QuânKhu III.
- c- Trong cuộc họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 09 tháng 04 năm 1972, Ông tán đồng quan điểm tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Đoàn 3/Quân Khu III.
- d- Chấp thuận kế hoạch thả dù “GIẢ” Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vào ngày 14 tháng 04 năm 1972, trong vùng Đông Bắc phi trường Quản Lợi, để cho Lữ Đoàn 1 Ngảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù bảo toàn lực lượng, được trực thăng vận đến giải vây An Lộc.

“Hai tháng trước ngày Ông qua đời, Ban Biên soạn có được cái hân hạnh gửi tặng Đại Tướng quyển Chiến Thắng An Lộc 1972, với những dòng có Highlight màu vàng được nêu lên ở các mục a,b,c,d và đoạn văn trong tác phẩm “Chiến Trường Di Không Hẹn của tác giả Biệt Cách Dù Phạm Châu Tài , về chuyển đồ quân Biệt Cách Dù Chiếm Ấp Srock Gòn..”

– **Cố Trung Tướng NGUYỄN VĂN MINH**, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III kiêm Tư Lệnh Chiến Trường An Lộc, **từ trần tại Hoa Kỳ**. Công trạng của Ông đối với Đồng Bào Việt Nam Hải Ngoại thật là “to lớn”. Nếu Ông nông nổi nghe theo chỉ thị của “Thượng Cấp “ rút bỏ An Lộc vào năm 1972, đất nước Miền Nam đã lọt vào tay Cộng Sản vào thời buổi đó rồi. Và cái hệ quả của tất cả Quân Dân Cán Chính cùng Gia Đình và 17 triệu Dân Miền Nam sẽ phải ra sao?? Ông và Tướng Lê Văn Hưng là cấp chỉ huy đầu não của trận chiến thắng oai hùng đó, không được tưởng thưởng công lao, mà lần hồi bị “mất chức”, phải trả lại binh quyền, trong lúc Quốc Gia đang cần những Tướng Lãnh “TÔI HIỀN LƯƠNG ĐỒNG” như thế, để làm rường cột cho NGÔI NHÀ MẸ MIỀN NAM NƯỚC VIỆT, đang đứng trước phong ba bão táp của giặc Cộng phương Bắc, và kẻ nội thù Đồng Minh phương Nam!!!!. (Xin đọc chi tiết phần tang lễ ở cuối chương).

– **Cố Trung Tướng NGÔ QUANG TRƯỜNG**, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 4/Quân Khu IV nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn 1/Quân Khu I, **tử trận tại Hoa Kỳ**. Trong cuộc họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 09 tháng 04 năm 1972, tại Dinh Độc Lập (Sài Gòn), Ông có ý kiến muốn để Sư Đoàn 21 Bộ Binh do Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi đang là Tư Lệnh và Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn chỉ huy được tăng phái cho Quân Đoàn 3/Quân Khu III, thay vì cho Quân Đoàn 1/Quân Khu I. Về công trạng của Ông đối với Đất nước Dân Tộc, đã được người đời ca tụng, còn về uẩn khúc của những ngày gần kề 30 tháng 04 năm 1975, mời Quý độc giả sưu tầm lại đề tài “Tại sao tôi phải rời bỏ Quân Đoàn 1/ Quân Khu I, tác Giả Ngô Quang Trường.

– **Cố Trung Tướng DUY QUỐC ĐỒNG**, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù, **tử trận tại Hoa Kỳ**. Vào năm 1972, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được tăng phái cho Quân Đoàn 3/Quân khu III, có đôi lần Ông đến Bộ Chỉ Huy tiền phương của Quân Đoàn đặt tại căn cứ Lai Khê, để thảo luận với Tướng Minh về tình hình chiến sự toàn quốc, đặc biệt là chỉ thị cho Khối bổ sung Sư Đoàn Dù, dồn hết các tân binh Dù để bổ sung quân số cho Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù tiếp tục có đủ khả năng tác chiến, đạt đến thành quả , giải tỏa được An Lộc.

– **Cố Chuẩn Tướng LÊ VĂN HƯNG**. Từ lúc Ông đặt chân xuống địa danh An Lộc ngày 07 tháng 04 năm 1972, trên bầu áo của Vị Anh Hùng này đã có sẵn “một SAO” (ChuẩnTướng), và cho đến ngày tàn của cuộc chiến (30 tháng 04 năm 1975), buộc Ngài phải tuần tiết, lấy cái chết để giữ tròn khí phách của “con nhà VÕ”, của người làm Tướng, để trở về với NÚI SÔNG cát bụi nằm trong lòng đất Mẹ Việt Nam, trên bầu áo của vị Thần Tướng này vẫn còn một SAO (vẫn là Chuẩn Tướng), đang giữ chức Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4/Quân Khu IV. Cuộc đời Võ nghiệp của Ông sao gặp quá nhiều nghiệt ngã... Trên Ba tháng “tử thủ” An Lộc, đem đến vinh quang chiến thắng cho Quân Đội và toàn Dân, vậy mà khi mới đưa quân về đến bản doanh của Sư Đoàn 5 đặt tại Căn Cứ Lai Khê để dưỡng quân và tu chỉnh lại hàng ngũ, thì được lệnh của “thượng cấp” cất chức Tư Lệnh Sư Đoàn, bàn giao cho Đại Tá Trần Quốc Lịch (nguyên Tư Lệnh Phó Sư Đoàn Dù) !!

Nay vị Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thời kỳ năm 1972 không còn nữa, và Chuẩn Tướng Hưng cũng đã **tuần tiết**, cái ẩn tình uẩn khúc này, cả hai Vị đều mang xuống tuyền đài. Chắc rằng người còn đang sống và đang cư ngụ tại Hoa Kỳ là hai Ông: cựu Bí Thư Hoàng Đức Nhã và Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt cựu Tỉnh Trưởng Bình Long đã biết rõ ngọn ngành vì sao??!!

– **Cố Chuẩn Tướng LÊ NGUYỄN VỸ**, cựu Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại mặt trận An Lộc năm 1972, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà năm 1975, đã **tuấn tiết** tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh (căn cứ Lai Khê, Tỉnh Bình Dương). Ông đã giữ tròn khí phách của Vị làm Tướng, *“Thành còn thì Tướng còn, Thành mất thì Tướng mất”*, hay nói khác đi *“Đất nước còn thì còn là Tướng Soái, đất nước mất vào tay giặc Cộng thì Tướng phải chết theo vận mệnh của Đất Nước”*, cho tròn cả NGHĨA ĐẠO LÀM NGƯỜI và mang NGHIỆP TƯỚNG.

– **Cố Chuẩn Tướng TRƯƠNG HỮU ĐỨC**, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà, **tử trận** ngay từ giờ phút đầu khi trận chiến bùng nổ. Ông Chỉ Huy Thiết Đoàn cơ hữu trên đường đến An Lộc, dọc theo Quốc Lộ 13, vùng Quận Chơn Thành “Áp Tàu Ô”. Ông là một chiến sĩ can trường, có tác phong của người Lãnh Đạo Chỉ Huy: *“Tôi còn nhớ, giây phút nhận lệnh từ Vị Tư Lệnh Quân Đoàn, dẫn đoàn Thiết Kỵ đi khai thông Quốc Lộ 13, với vóc dáng to cao, với hàng râu mép oai nghi, Ông đứng nghiêm thẳng người Chào Trung Tướng Minh, với nét mặt cương quyết tự tin”*, rồi ra đi vĩnh viễn. Thật đáng tiếc!!

– **Cố Chuẩn Tướng LÊ QUANG LŨƠNG**, cựu Tư Lệnh Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù năm 1972, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù năm 1975, **tử trận tại Hoa Kỳ**. Ông đã Chỉ Huy Lữ Đoàn I Dù đem đến luồng sinh khí mới cho các chiến hữu “tử thủ” An Lộc, cũng chính Lữ Đoàn 1 Dù (Tiểu Đoàn 6) đã ghi chiến tích đầu tiên, đánh thủng chốt Xa Cam, phá vỡ vòng vây và giải tỏa luôn cho An Lộc.

– **Cố Chuẩn Tướng LÝ ĐỨC QUÂN**, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà năm 1972, sau trận An Lộc Ông được vinh thăng Đại Tá đặc cách mặt trận, Sau đó hai năm (1974), trong chuyến bay điều quân, trực thăng chỉ huy của Ông bị trúng đạn phòng không của địch. Ông đền xong nợ nước (**tử trận**) và được “truy thăng” lên Chuẩn Tướng.

– **Cố Chuẩn Tướng HUỖNH BÁ TÍNH**, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà **tử trận tại Hoa Kỳ**. Trong chiến trận An Lộc, Sư Đoàn 3 Không Quân đóng vai nỗ lực chánh về các Trực Thăng đổ quân, tản thương, tiếp tế, và các phi vụ yểm trợ hỏa lực (các C.119 “Rồng Lửa” các khu trục cơ cánh quạt Skyraider, các phản lực cơ A.37). Riêng Vị Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân còn có công đầu trong vụ “phá chốt Xa Cam” đã hiển

kế cho Vị Tư Lệnh Chiến trường An Lộc “búng” được chốt bằng Không Quân Việt Nam Cộng Hoà vào ngày 08 tháng 06 năm 1972.

– **Cố Chuẩn Tướng HỒ TRUNG HẬU**, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà năm 1972, **tử trận tại Việt Nam** sau khi ra tù “cải tạo”.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN VIỆT CẦN** (em ruột Cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh), nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà **tử trận** vì trúng đạn pháo của Cộng quân tại vùng Xã Tân Khai Quận Chợ Thành Tỉnh Bình Long (cạnh Quốc Lộ 13), khi điều quân lên giải tỏa cho An Lộc.

– **Cố Đại Tá HUỲNH THANH ĐIỀN**, nguyên Trung Đoàn phó Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà **tử trận**, trên đường triệt thoái từ Căn Cứ Cầu Cần Lê về An Lộc.

– **Cố Đại Tá HỒ NGỌC CẦN**, cựu Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, có tham dự trận chiến An Lộc (năm 1972) sau trận An Lộc được thăng cấp Đại Tá đặc cách mặt trận, và được bổ nhiệm giữ chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Chương Thiện Vùng IV, cho đến ngày 30 tháng 04 năm 1975, bị giặc Cộng “bắt” vì không chịu buông súng đầu hàng, và bị Công quân đem ra “hành quyết” (**xử tử**) tại Tỉnh Cần Thơ Việt Nam. “Đại Tá Cần trước đó vào năm 1965, là một trong Ngũ Hồ Tướng của Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, gốc Thiếu Sinh Quân”. (Quý Vị Độc Giả muốn biết thêm chi tiết về cái chết của người “HÙNG” Hồ Ngọc Cần vào những giờ phút cuối của “NGÀY 30 THÁNG 04 ĐEN”, thì xin đọc tiếp bài viết có tựa đề ” Đại Tá Hồ Ngọc Cần và gương Anh Dũng của “Thiếu Sinh Quân Việt Nam Cộng Hoà”, ở PHẦN BA (Phụ Lục).

– **Cố Đại Tá Đoàn Cự**, (Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 32 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, sau trận An Lộc, trở về trấn đóng vùng Tỉnh Chương Thiện, trúng miểng đạn pháo 82 ly của Cộng Quân **tử trận**. Ông là Vị Trung Đoàn Trưởng có *nhiều mưu lược, điềm đạm, hiền lành, lính mến dân thương*.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN BÁ THỊNH**, nguyên Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, tử trận tại Hoa Kỳ, gốc Nhảy Dù, khi còn là Đại Úy năm 1959, Ông là Trưởng khoa Tác Chiến giảng dạy tại

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”. Ông được tiếng là Vị Trung Đoàn Trưởng xuất sắc của Sư Đoàn 18 Bộ Binh về lãnh đạo chỉ huy (Binh sĩ các cấp kể cả Cố Vấn Mỹ đều thương mến và cảm phục, đánh giặc thật “gan lì”).

– **Cố Đại Tá NGUYỄN THẾ THÂN**, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn C.119 và C.123 thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, **tử trận** trong khi thi hành nhiệm vụ “thả dù tiếp tế” cho chiến trường An Lộc vào năm 1972.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN VĂN BIẾT**, nguyên Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, có mặt trong trận An Lộc (năm 1972). Đến năm 1975 bị Cộng Sản tập trung vào trại tù “cải tạo” hành hạ và đánh đập, sinh ra nhiều bệnh tật, được thả ra không lâu sau, **tử trận tại Việt Nam..** Ông đã Chỉ Huy Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, kiên cường trấn thủ mặt trận phía Đông An Lộc, đánh lui bao đợt tấn công của Địch, hạ trên một Trung Đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt và bắn cháy nhiều chiến xa của địch.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN VĂN TƯỜNG**, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà **tử trận tại Hoa Kỳ**. Đích thân Ông đã bay phản lực cơ A.37 chỉ huy phi vụ đánh CBU phá sập “hầm chốt Xa Cam” vào ngày 07 tháng 06 năm 1972, giúp cho các đơn vị Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà có cơ hội hoàn thành nhiệm vụ “giải tỏa” An Lộc.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN CHÍ HIẾU**, cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5, thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, **tử trận tại Hoa Kỳ**. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Ông Chỉ Huy được điều động đến vừa kịp lúc, cứu nguy Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng vào đêm 09 tháng 04 năm 1972.

– **Cố Đại Tá NGUYỄN THÀNH CHUẨN**, cựu Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân Vùng 3 Chiến Thuật. Với lực lượng 2 Liên Đoàn Biệt Động Quân (Liên Đoàn 3 và Liên Đoàn 5), Ông được chỉ định thay thế Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà do Đại Tá Lê Minh Đảo làm Tư Lệnh, tiếp tục càn quét Cộng quân quanh vùng An Lộc. Cuối cùng vào những ngày gần kề 30 tháng 04 năm 1975, Ông được điều động về Biệt Khu Thủ Đô thuộc Quân Khu 3, để thành lập Sư Đoàn Biệt Động Quân, dự định bảo vệ Thủ Đô Sài Gòn. ” *Đại Tá Chuẩn gốc từ Lực Lượng Đặc Biệt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Vào thời Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hoà, khoảng năm 1965, thay vì Binh Chủng Lực Lượng Đặc Biệt được quy tụ thành lập đại đơn vị cấp Sư Đoàn, chỉ vì một lý do chính trị “thâm*

*kín” nào đó, Tổng Thống Thiệu ra lệnh cho huỷ bỏ kế hoạch “gom hết các lực lượng từ các Trại Lực lượng Đặc Biệt đang trú đóng ngay trong các “Mật Khu” của địch trong khắp 4 vùng Chiến Thuật của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, để được trang bị thành cấp Sư Đoàn. Không những kế hoạch thành lập Sư Đoàn Lực Lượng Đặc Biệt bị huỷ bỏ, mà ngay Binh Chủng Lực Lượng Đặc Biệt cũng bị “giải tán” luôn”!!!, vừa **tử trận tại Paris** tháng 10 năm 2008.*

– **Cố Trung Tá LÊ MINH HỒNG**, nguyên Liên Đoàn Trưởng LĐ 5/ BĐQ, **tử trận tại Hoa Kỳ**.

– **Cố Trung Tá NGUYỄN VĂN HỮU**, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 237 Chinook thuộc Không Đoàn 43 Sư Đoàn 3 Không Quân **tử trận** cùng chung cả Phi Hành Đoàn. Chiếc Chnook do Ông điều khiển, hướng dẫn đoàn Chinook 4 chiếc vừa đáp xuống một bãi đáp khoảng 1 cây số Nam An Lộc, bị trúng một quả pháo 130 ly của Cộng quân, nổ tung vào ngày 12 tháng 04 năm 1972.

– **Cố Trung Tá BÙI QUỐC TRỌNG**, thuộc Phi Đoàn Tiếp Tế C.123, **tử trận** cùng chung phi vụ thả dù tiếp tế với Cố Đại Tá Nguyễn Thế Thân.

– **Cố Trung Tá NGUYỄN VĂN NGÂN**, thuộc Phi Đoàn tiếp tế C.119 **tử trận** trong phi vụ thả dù tiếp tế cho An Lộc vào ngày 14 tháng 04 năm 1972.

– **Cố Thiếu Tá NGUYỄN ÍCH ĐOÀN** cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù năm 1972, đến năm 1975 bị Cộng Sản bắt đi tù “cải tạo”. Với tánh tình cương trực bất khuất Ông **bị sát hại ngay trong trại tù** vào năm 1976.

– **Cố Thiếu Tá TRẦN VĂN THỌ**, cựu Sĩ Quan Hành Quân Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù **tử trận tại Hoa Kỳ**.

– **Cố Thiếu Tá LÝ NGỌC ÂN** nguyên Chánh Văn phòng Tư Lệnh QĐ/3/ Qk III .

– **Cố Đại Úy LÊ HOÀNG VÂN**, Đại Đội Trưởng Đại Đội 83 Tiểu Đoàn 8 Dù **tử trận** vì trúng Pháo của Cộng quân khi trên đường di chuyển về phía Nam thành phố An Lộc.

– **Cố Đại Úy NGUYỄN VĂN LỪNG**, Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 21 Bộ Binh **tử trận** trong vùng chốt Bầu Bàng cạnh Quốc Lộ 13.

– **Cố Đại Úy VŨ VĂN ĐỊCH**, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 31 Bộ Binh **tử trận** tại vùng Quận Chợ Thành, Tỉnh Bình Long.

– **Cố Trung Úy QUÁCH THANH HẢI**, Phi Đoàn C.119 tiếp tế thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà **tử trận** cùng chung phi cơ với cố Đại Tá Nguyễn Thế Thân, trong phi vụ thả dù tiếp tế ngày 14 tháng 04 năm 1972.

– **Cố Trung Úy NGUYỄN QUANG KHÁNH**, thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù **tử trận** trên chiến trường An Lộc năm 1972.

– **Cố Trung Úy LÊ VĂN HÙNG**, Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 3 thuộc Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh, Ông bị Cộng quân bắt làm tù binh, khi Chi Đoàn 3 được lệnh rút về tăng cường phòng thủ Quận Lộc Ninh vào đêm 05 tháng 04 năm 1972. Ông bị Cộng quân cầm tù và hành hạ cho đến **chết trong tù** giam của Cộng Sản.

– **Cố Trung Úy TRẦN ĐẠI CHIẾN**, Tiểu Đoàn 6, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, **tử trận** tại Đồi Gió mùa Hè Đỏ Lửa NĂM 1972.

– **Cố Thiếu Úy PHÙNG VĂN PHÚC**, Đại Đội 61 Tiểu Đoàn 6 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù **tử trận** trên chiến trường An Lộc năm 1972.

– **Cố Thượng Sĩ Nhất NGUYỄN VĂN SONG**, Thường Vụ Đại Đội 83 Tiểu Đoàn 8 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, **tử trận** trên chiến trường An Lộc năm 1972.

– **Cố Trung Sĩ BÙI VĂN HÂN**, Đại Đội 62 Tiểu Đoàn 6 Thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, **tử trận** trên chiến trường An Lộc năm 1972.

– **Cố Hạ Sĩ Nhất NGUYỄN VĂN BÁU**, thuộc Tiểu Đoàn 52 Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, bị tàn phế trong trận An Lộc (cụt hai chân), vì sống trong hoàn cảnh quá khổ cực trong mấy chục năm trường, vừa **tự kết liễu** đời mình tại Sài Gòn 2008.

– **Cố Hạ Sĩ NGUYỄN ĐÌNH HUY**, Đại Đội 62 Tiểu Đoàn 6 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, **tử trận** trên chiến trường An Lộc năm 1972.

– **Chiến Hữu TRI BỬU HÒA**, Tiểu Đoàn 21 Công Binh Chiến Đấu thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, **tử trận tại Hoa Kỳ**.

– Còn lại, khoảng 3,000 (ba nghìn) các vị **Anh Hùng Tử Sĩ vô danh các cấp** mà chúng tôi không biết TÊN HỌ, và khoảng gần 6,000 thường dân vô tội, chúng tôi cũng không có được DANH TÁNH, cũng không có cách nào biết được, để ghi vào quyển sách này. Chúng tôi chỉ xin được thấp nền hương lòng để VINH DANH và TƯỞNG NHỚ, cầu nguyện Ởn Trên Trời Phật hãy giúp đưa Những Anh Linh đó sớm được về cõi Vĩnh Hằng.

Một bài thơ tựa đề “Tiếng khóc không Lời”, được trích trong Đặc San số IV của Biệt Cách Dù & Lực Lượng Đặc Biệt, với chủ đề “Nhớ về đồng đội”, của Tác Giả Biệt Cách Dù Nguyễn Bá Hồ:

TIẾNG KHÓC KHÔNG LỜI

Hết nước mắt khóc thương người Biệt Kích

Họ vì ai chiến đấu âm thầm

Họ nằm gai nệm mật chốn rừng xanh

Hay len lén trong lòng hậu phương địch

Họ nào thua, vì quân địch có hơn gì

Lòng trung can nghĩa đảm đáng tu mi

Xứng tên gọi bậc nam nhi Đất Việt

Tôi thành khẩn với con tim thanh khiết

Đốt tâm hương kính biệt kẻ hy sinh

Hỡi anh hồn những chiến sĩ có linh

Hãy tiếp nhận mối thâm tình người vong quốc

Nước mắt cạn vào ngày nước mắt

Vọng quê bằng tiếng khóc không lời

Kính ngưỡng

Nguyễn Bá Hồ. San Diego 2004

4- DANH SÁNH NHỮNG VỊ ANH HÙNG, CHIẾN HỮU CÁC CẤP, VÀ DÂN SỰ, CÓ THAM DỰ HAY CHỨNG KIẾN “TRẬN CHIẾN THẮNG AN LỘC” HIỆN ĐANG CÒN SỐNG:

* **Trung Tướng ĐẶNG VĂN QUANG**, cựu Phụ Tá Quân Sự kiêm Cố Vấn An Ninh Phủ Tổng Thống, hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Ông có mặt trong phái đoàn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đáp xuống An Lộc ngày 07 tháng 07 năm 1972. Trong trận chiến thắng An Lộc Ông đã đóng góp phần công lao rất lớn trong việc:

– Cố vấn cho Vị Tư Lệnh Chiến Trường Trung Tướng Nguyễn Văn Minh nhiều phương cách ứng biến thích hợp trong mọi tình huống.

– Trong ý định muốn để Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà được đặt thuộc quyền điều động của Quân Đoàn 3/Quân Khu III, dùng làm tuyến phòng thủ cuối cùng để bảo vệ Thủ Đô Sài Gòn. Ông phát biểu ý kiến “Nếu chúng ta tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh để giữ được Vùng 1/Quân Khu I, và nếu để An Lộc bị địch tấn chiếm!! Cộng quân chắc không chịu dừng chân tại đó, vì mục tiêu cuối cùng của chúng là Thủ Đô Sài Gòn, chúng chỉ cần xua quân tiếp tục tấn công tiếp, thì chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ sau là chiến xa và bộ binh của chúng sẽ tràn đến và giẫm nát Thủ Đô Sài Gòn của chúng ta. Giữ được Vùng 1 mà Sài Gòn thất thủ thì đem cả vận nước đổ theo!!!

Lời nói khẳng khái của Ông khiến cho Tổng Thống Thiệu phải thay đổi ý định (đã hứa với Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm là sẽ tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Đoàn 1/ Quân Khu I).

“Xin nói thêm về sự liên hệ thâm tình giữa Trung Tướng Đặng Văn Quang và Trung Tướng Nguyễn Văn Minh như sau: Khi Đại Tá Đặng Văn Quang nắm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, thì Trung Tá Nguyễn Văn Minh được Đại Tá Quang bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Lữ Đoàn “A” đặc trách vùng rừng “U Minh” thuộc Tỉnh Cà Mau. Khi Thiếu Tướng Đặng Văn Quang giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4/Quân Khu IV, Đại Tá Nguyễn Văn Minh được Thiếu Tướng Quang đề nghị với “thượng cấp” cho nắm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Nhờ có được cơ hội nắm giữ trong tay một “đại đơn vị” nổi tiếng từ thời Chuẩn Tướng Đặng Văn Quang, Đại Tá Minh theo đà “chiến thắng” với những cuộc hành quân có tên “DÂN CHÍ” tại Khu 42 Chiến Thuật. Sư Đoàn 21 Bộ Binh vào thời kỳ này đánh đâu thắng đó, Cộng quân phải khiếp đảm kinh hồn... Với “ngũ hổ tướng” trong tay: Thiếu Tá Lê Văn Hưng, Thiếu Tá Lê Văn Dân, Đại Úy Hồ Ngọc Cẩn, Đại Úy Lưu Trọng Kiệt, Đại Úy Vương Văn Trỗi, đã đem đến cho Quân Kỳ của Sư Đoàn 21 Bộ Binh 9 Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu, mang dây Biểu Chương màu Bảo Quốc, Chuẩn Tướng Minh được sử sách ghi công là một Tướng Lãnh “giỏi về Chiến thuật trực thăng vận” từ thuở đó (1965)”.

Trong chuyến du Nam đến Phoenix Arizona ngày 17 tháng 04 năm 2009, tôi có dịp diện kiến và chuyện trò với Chiến Hữu Bùi Quang Lãm, người có công rất lớn trong kế hoạch vận động xây cất “Kỳ Đài Chiến Sĩ Việt & Mỹ” ngay trong Công Viên nổi tiếng tại Thành Phố Pheonix Arizona, cũng như vận động với Lưỡng Viện Quốc Hội Tiểu Bang Arizona công nhận lá CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ chễm chệ tung bay ngang hàng với lá Cờ của Liên Bang Hoa Kỳ và Cờ Tiểu Bang Arizona trên một kỳ đài nguy nga hùng vĩ.

Chiến Hữu Lãm có hỏi tôi : Anh Ánh có nghe gì lời “đồn đại” về Trung Tướng Đặng Văn Quang hay không ? Tôi hỏi lại .. lời đồn đại về việc gì !! Lãm trả lời: Về việc “tham nhũng”: ..từ lúc còn làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm luôn chức

Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây ,đến khi được Tổng Thống Thiệu cất nhắc lên, cho làm Cố Vấn Quân Sự kiêm luôn An Ninh Phủ Tổng Thống, thì Ông ta có dịp “ăn tiền Sinh Viên du học ,các Tỉnh Trưởng, thậm chí còn tổ chức đường dây buôn lậu “nha phiến” nên bị Hoa Kỳ không cho nhập cảnh vào Mỹ, người ta còn đồn Trung Tướng Quang giàu có lắm..Không những họ tung tin đồn, có người còn viết báo chửi Ông ta thậm tệ..mà cũng không nghe thấy Trung Tướng Quang lên tiếng gì hết !! Hư thật ra sao ??...

– Anh được biết Trung Tướng Quang từ lúc Ông còn là Đại Tá giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, lúc đó Anh mới là Thiếu Úy giữ chức Đại Đội Trưởng của một Đại Đội chuyên môn “nhảy toán”còn có tên là “điều hâu”được biệt phái cho Lữ Đoàn “A” tại Cà Mau.Với chiến thuật “Điều Hâu Trực Thăng Vận” bách chiến bách thắng lần lượt đã đưa Ông lên hàng danh tướng .Chuẩn Tướng, rồi Thiếu Tướng, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4/QK IV. Nằm trong tay 3 Sư Đoàn Bộ Binh thiện chiến 7, 9, và 21 , lãnh thổ Vùng IV được an ninh toàn vẹn . Thời điểm này (1964 – 1966) Quân Đội Mỹ ồ ạt đổ quân vào Miền Nam. Hoa Kỳ có ý định đem quân tăng cường thêm cho Vùng IV, nhưng Vị Tư Lệnh Quân Đoàn nhất quyết “từ chối”.. Cho đến khi Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu lên làmTổngThống, mới đưa Ông từ chức vụ Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Trong Nội Các chiến tranh của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, về Phủ Tổng Thống ban cho chức vụ Cố Vấn Quân Sự & An Ninh Phủ Tổng Thống, cái chức vụ ” hữu danh = có tiếng làm lớn, nhưng vô thực= không có thực quyền “. “Người ta” cư xử với Ông như thế còn chưa vừa lòng, còn phao tin đồn Ông Tham Những: Ăn tiền Sinh Viên Du Học . Vấn đề này Anh xin phép được phân tích như sau : Về thẩm quyền cấp giấy phép cho Sinh Viên du học đều do Bộ Nội Vụ (Ông Tổng Trưởng Nội Vụ LCC) sau khi được sự “chuẩn thuận của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo.(Thiếu Tướng NKB). Còn về tin đồn Trung Tướng Quang “bóp cổ đòi mãi lộ mấy Ông Tỉnh Thị Trưởng...Nếu có sự việc này, thì theo Anh nghĩ là từ nơi những Ông khác có thực quyền “cách chức hay bổ nhậm” Tỉnh Thị Trưởng thì đúng hơn. Còn tin đồn Trung Tướng Quang có liên quan đến đường dây ma túy nên không được Mỹ cho nhập cảnh vào Hoa kỳ..Nhưng rồi Ông Bà Trung Tướng Quang cũng được Hoa Kỳ cấp chiếu khán cho vào Mỹ..(cái ẩn tình oan khiên này chỉ có mấy Ông phù thủy MỦI ĐỒ” mới rõ ngọn ngành mà thôi. Còn Việc Trung Tướng Quang giàu có?? Thật sự Anh Không biết Trung Tướng Quang giàu có đến mức nào !! Anh chỉ biết trong lúc cư trú tại Canada, Trung Tướng Quang phải “đi rửa chén” cho một nhà hàng; và khi được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, Ông chỉ xin được chức “gác cổng” = cho xe ra vào của một Công Ty Mỹ để có tiền độ nhật, Ông Bà được gia đình một người gốc Triều Châu quê quán Bạc Liêu(Ông Bà tiệm vải Thạnh Hưng), còn chút thân tình năm xưa (Lúc

Trung Tướng Quang còn Là Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB tại Tỉnh Bạc Liêu, cho tá túc trên một căn gác chật hẹp tại vùng Los Angeles CA. Và giờ này cả Hai Ông Bà đang nằm trong nhà “dưỡng lão” với nhiều bệnh tật dường như “nan y” tại Thành Phố Sacramento CA.

Nói tóm lại Trung Tướng Đặng Văn Quang quả thật là một Tướng Lãnh tài ba, một Chiến Sĩ Quốc Gia chân chính, một công dân gương mẫu, suốt cuộc đời binh nghiệp tận trung tận hiếu với đất Mẹ Việt Nam. Chỉ vì noi gương theo Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm (KHÔNG CHO QUÂN ĐỘI NGOẠI QUỐC ĐẶT CHÂN LÊN ĐẤT NƯỚC MIỀN NAM); mà sự nghiệp tiêu vong, cuộc đời thật là thâm vô cùng tận, còn bị hàm oan về những “tin đồn ác nghiệt”. Hy vọng rằng trước ngày Trung Tướng Đặng Văn Quang, từ biệt cõi trần ô trọc này DANH DỰ CỦA NGƯỜI phải được phục hồi.

– Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh (1972), Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 4/ Quân Khu IV (1972-1974), nguyên Tư Lệnh Mặt Trận Phan Rang (1975), hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. “*Trung Tướng Nghi và cố Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang (Không Quân), bị Cộng quân “bắt” làm tù binh. Ngày 16 tháng 04 năm 1975 khi trên đường rút quân từ Phan Rang dự định về “Cá Ná”...nhưng vì không liên lạc được với Chuẩn Tướng Nhựt Tư Lệnh Sư Đoàn 2 BB, có Trung Đoàn 50 Bộ Binh đang trú đóng trên lộ trình phía Nam, nên Trung Tướng Nghi quyết định chỉ huy đoàn quân dọc theo đường từ Tour Cham đến ngã ba An Phước...Đến thôn Mỹ Đức lúc 4 giờ chiều, và tiếp tục di chuyển, khoảng 9 giờ tối, rời Thôn Mỹ Đức chưa được bao xa thì bị phục kích...đoàn quân tổng cộng có đến 700 đều bị bắt theo chủ soái..(chiếu theo hồi ức của Cố Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân VNCH viết về Trần Phan Rang..).*

– Thiếu Tướng Đào Duy Ân, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 3/Quân Khu III, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Chuẩn Tướng Lý Tông Bá, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Chuẩn Tướng Trần Văn Nhứt, cựu Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Bình Long (1972), nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Việt Nam Cộng Hoà, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá Phan Văn Huân, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (1972), nguyên Tư Lệnh Lữ Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ. *“Đại Tá Huân cùng 550 chiến sĩ Biệt Cách Dù đổ quân cứu nguy An Lộc vào ngày 16 tháng 04 năm 1972, và ngay trong đêm đó, Ông điều quân lên giải tỏa ½ diện địa phía Bắc thành phố, đã bị địch lần chiếm từ mấy ngày trước, sau đó, để mở rộng tầm kiểm soát, đích thân Ông chỉ huy 300 chiến binh Biệt Cách Dù “đột kích” tấn chiếm Đồi Đồng Long, tạo được một chiến tích lẫy lừng, thành quả cao hơn tất cả các đơn vị “COMMANDO= BIỆT KÍCH” thiện nghệ đặc biệt nào của Quân Lực các Quốc Gia trên thế giới.*

– Đại Tá NGUYỄN VĂN ĐÌNH, cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (1972), nguyên Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá NGUYỄN CÔNG VĨNH, cựu Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 9 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, *“Sau khi Quận Lộc Ninh thất thủ, Ông bị Quân Cộng Sản bắt làm tù binh, sau gần một năm, được thả về vào ngày 29 tháng 03 năm 1973. (do sự trao đổi tù binh hai bên, từ hiệp định “đình chiến Paris”.* Hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá NGÔ VĂN MINH, cựu Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 3/Quân Khu III, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá ĐOÀN KIM ĐỊNH, cựu Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Đức quốc.

– Đại Tá LÊ VĂN TRANG, cựu Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Quân Đoàn 3/Quân Khu III, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá Huỳnh Thanh Điền, Trưởng khối cận vệ Phủ Tổng Thống, đáp xuống An Lộc cùng phái đoàn của Tổng Thống Thiệu ngày 07-07-72. Hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá Hoàng Trung Liêm, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ/52 Pháo Binh, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá TRỊNH ĐÌNH ĐĂNG, cựu Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá TRẦN BÁ THÀNH, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Bình Tuy (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá HUỲNH THAO LỢC, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ,

– Đại Tá HỨA YẾN LÊN, Tham Mưu Phó Hành Quân Sư Đoàn 18 Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Tá LÊ XUÂN HIẾU, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN ĐẠT THỊNH (nhà Văn, nhà Báo), nguyên Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Bộ Tổng Tham Mưu, đã có mặt trong phái đoàn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đáp xuống An Lộc ngày 07 tháng 07 năm 1972, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá ĐÀO THIÊN TUYẾN, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù (1972), nguyên Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá HOÀNG NUÔI, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn “Hoả Long” 218, thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN VĂN DƯƠNG, cựu Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 1 thuộc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Úc Châu.

– Trung Tá PHẠM KIM BĂNG, (gốc Thiếu Sinh Quân, Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (1972), cựu Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Sư Đoàn Dù, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 16 (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá Lê Văn Ngọc, Lữ đoàn phó Lữ Đoàn 1 Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá BÙI QUYỀN, (khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam), cựu Sĩ Quan Hành quân Lữ Đoàn 1 Dù (1972), cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, nguyên Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá HUỖNH VĂN BÉ, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 3/Quân Khu III (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá ĐOÀN KHẮC THUYỀN, (khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam) cựu Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà(1972) hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN ÁNH LÊ, (Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam), cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/SĐ 9 BB (1972), nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Việt Nam Cộng Hòa (1975), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN VĂN LÂN, Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN SĨ TẤN, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972) hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Tá NGUYỄN VĂN NGUYỄN, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ .

– Trung Tá NGUYỄN NGỌC ÁNH, cựu Phụ Tá Hành Quân Tư Lệnh Quân Đoàn Đặc Trách Chiến Trường Ngoại Biên và An Lộc kiêm phát ngôn viên Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III (1972), hiện cư ngụ tại Thành Phố Austin Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá NGUYỄN VĂN THỜI, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 31(giai đoạn 2), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá LÊ VĂN CHÂU, Y Sĩ Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá Quân Y NGUYỄN VĂN QUÝ, Y Sĩ giải phẫu Bệnh Viện Bình Long, tác Giả quyển “*Nhật Ký An Lộc*”, (Chúng tôi có trích đăng một đoạn tựa đề “*Địa Ngục Trần Gian*”, trong phần một, đề mục Dân Y), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá TRẦN VĂN TÍNH, Y Sĩ Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Các Thiếu Tá “Quân Y” của Tiểu Đoàn 5 Quân Y: Bác Sĩ VŨ THẾ HÙNG, Bác Sĩ TÍCH, Bác Sĩ NAM HÙNG, đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá NGÔ ĐẮC THỤY, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Trung Đoàn 32 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá TRẦN LƯƠNG TÍN, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá ĐỖ VIỆT HÙNG, cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 8 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Các Thiếu Tá và Đại Úy: PHẠM CHÂU TÀI, NGUYỄN SƠN, ĐÀO MINH HÙNG, LÊ VĂN LỢI, LÊ ĐẮC LỰC, là những Anh Hùng xuất chúng trong trận chiến An Lộc năm 1972, thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá NGÔ XUÂN VINH (gốc Thiếu Sinh Quân) tự Vinh Con, cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 62 Tiểu Đoàn 6 thuộc Lữ Đoàn 1 Dù (1972), Ông là người Hùng của trận Đồi Gió, và là vị Đại Đội Trưởng đầu tiên bắt tay được với đơn bạn (Tiểu Đoàn 8 Dù, phía Nam An Lộc).

– Thiếu Tá TRẦN TOÁN, (gốc Thiếu Sinh Quân), Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Tá HUỲNH VĂN ÚT, cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Trung Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ .

– Thiếu Tá NGUYỄN NGỌC TÙNG , Tùy viên cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh , hiện cư ngụ tại Canada.

– Đại Úy PHAN NHẬT NAM, “Khóa 18 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Ông là nhà văn Quân Đội, với nhiều Tác Phẩm và nhiều bài viết về Phóng Sự chiến trường nổi tiếng, điển hình như Tác Phẩm “Chiến trường đẫm máu, Đồi Gió Đổi Tên”, chúng tôi có trích đăng trong Phần MỘT, Tiểu Đoàn Tiểu Đoàn 6 Dù, Đồi Gió đổi tên”. Hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại úy NGÔ ĐẮC THỤY, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 Trung Đoàn 32 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Úy ĐỒNG KIM QUAN, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 36 thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân (1972), Ông có viết lại “Hồi Ký” tựa đề “19 ngày trong An Lộc”, chúng tôi có trích đăng trong phần một ở Tiểu đoàn “Mặt trận phía Đông An Lộc”, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Đại Úy DƯƠNG TẤN TÀI, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy VÕ ĐÌNH CÁT, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 2 Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy BÙI VĂN DZUỜNG, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy LÊ MINH HÙNG, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 3 Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy PHÙNG VĂN TÀI, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ .

– Trung Úy LƯƠNG VĂN LÃNH, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 31/ Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy Nguyễn Trung Trí, biệt phái Không Đoàn 43, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Úy LÊ ĐÌNH TRẬN, Trung Đoàn 8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Úy TRẦN THANH LIÊM, Đại Đội Trinh Sát 7 Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thiếu Úy NGUYỄN VĂN THỌ, Liên Đoàn 3 Vận Tải (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Thượng Sĩ Nguyễn Phước, Tiểu Đoàn 6 Dù, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Trung Sĩ LÊ HOÀNG LONG, Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Hạ Sĩ Nhất NGUYỄN VĂN XUÂN, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hoà (1972), hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Chiến Hữu DƯƠNG PHỤC, đặc phái viên Đài Tiếng Nói Quân Đội, có đến tận chiến trường An Lộc ngay sau khi An Lộc được giải tỏa, cùng chuyển với Phan Nhật Nam, vào 08 tháng 06 năm 1972, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Chiến Hữu Đỗ Đức Thịnh BCD, tác giả bài ” Chiến Trường Đi Không Hẹn” hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ

Còn hàng ngàn các Chiến Sĩ anh hùng vô danh các cấp khác, đã đóng góp công lao và một phần thân thể cho trận Chiến Thắng An lộc 1972, hiện đang

còn sống và đang cư ngụ tại “Hải Ngoại”, một số thương binh đang còn kẹt tại Việt Nam.

Về DÂN SỰ:

– Ông Hoàng Đức Nhã, cựu Tổng Trưởng Dân Vận và Chiêu Hồi kiêm Bí Thư của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– “Cô Giáo PHA”, tác giả hai câu “thơ” bất hủ:

***“ An Lộc địa Sử ghi chiến tích,
Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân”***

được ghi trên “Nghĩa Trang” của các Anh Hùng Tử Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù năm 1972, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

– Hai cô “bé gái” **Hà Thi Nở, Hà Thi Loan** (năm 1972), tính đến năm 2009, nay cũng đã 45, 46 tuổi, hiện đang sống tại Hoa Kỳ.

Còn rất nhiều Dân Chúng thuộc Tỉnh Bình Long, đã được định cư trong các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, một số khác vẫn còn đang sống dưới gông cùm của chế độ Cộng Sản tại Việt Nam.

5- LỜI HAY Ý ĐẸP CỦA “VĂN NHÂN” VỀ TRẦN AN LỘC:

“Thị trấn An Lộc, từng bị bỏ quên trong những cánh đồng “cao su” đèo heo hút gió bạt ngàn, đột nhiên trở thành nổi tiếng trong một đêm nào đó, và rồi giờ đây lại bị chìm trong quên lãng!!”

TANG LỄ CỦA CỐ TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH

Cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, cựu Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định, Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III kiêm Tư Lệnh chiến trường An Lộc, mệnh chung ngày 24 tháng 11 năm 2006 tại Thành Phố San Diego, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 79 tuổi. Linh cữu được an táng tại nghĩa trang Peek Family Funeral Home, 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA. Hoa Kỳ.

Sau đây là bài “Điếu Văn” của một chiến binh đã cùng “Thầy” mình bôn ba chinh chiến từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh (1962), cho đến Quân Đoàn 3/ Quân Khu III, từng vào sanh ra tử trên chiến trường An Lộc (1972).

ĐIỀU VĂN

Đưa học trò bát hiếu
Khấp bái trước huyết phân
Trước giờ lâm chung
Không nhận được lời Thầy dạy dỗ
Nay trước mặt Phu Nhân
Đông đủ họ hàng tang quyến
Các học trò đệ tử
Các Chiến Hữu các cấp
Các bằng hữu thâm tình
Những người đã cùng với Thầy
Vào sanh ra tử
Trong các trận tranh hùng với Cộng quân
Từ nơi đồng bằng Sông Cửu Long
Thầy uy dũng biết mấy
Nơi Sư Đoàn 21 Bộ Binh
Với các cuộc hành quân có tên Dân Chí
Cộng quân khiếm đả kinh hồn
Dây Biểu Chương màu Bảo Quốc
Được mang về gắn trên Quân Kỳ
Có huy hiệu Sấm Sét miền Tây
Thầy còn nhớ Ngũ Hồ Tướng
Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn, Lưu Trọng Kiệt
Lê Văn Dân, Vương Văn Trổ
Do một tay Thầy đào tạo
Oai danh biết mấy
Đến trận Bình Long An Lộc
Có tên Mùa Hè Đỏ Lửa
“Bình Long Anh Dũng lưu Thanh Sử
An Lộc kiên cường lập chiến công”
Tiếng Thầy còn văng vẳng bên tai
Giọng nói uy nghiêm đầy tâm huyết
Khích lệ ba quân giữa trận tiền
Thầy khen Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù
Lấy ít đánh nhiều
Sát hại địch nhiều mà thương vong lại ít
Là một trong những đơn vị giúp hồi sinh An Lộc
Mặc dù Thầy khiêm nhượng không muốn nghe ai nhắc đến

Nhưng cùng khắp thiên hạ
Và tận trong lòng ba quân Tướng Sĩ
Ai ai cũng biết Thầy là Chim Ưng đầu đàn
Của trận chiến thắng oai hùng đó
Nay quyển sách An Lộc đã hoàn thành
Sao Thầy không nán lại thêm thời gian nữa
Để duyệt đọc và hồi tưởng lại chuyện năm xưa
Một thời oanh liệt
Của một Tướng Soái cầm quân
Một trận đánh lẫy lừng
Vang danh Thế Giới
Hiện diện hôm nay
Những người đã cùng thầy bốn ba chinh chiến
Từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh đến Quân Đoàn III
Cùng các Chiến Hữu thân tình
Đứng bao quanh huyết phần
Để tiễn đưa Thầy với đầy lòng cảm mến tiếc thương
Chí tang bồng hồ thi
Nợ Nước tình Nhà
Nay đành vĩnh biệt
Nhưng sao tạo hóa trở trêu
Không để Thầy thỏa nguyện chí bình sinh mộng ước
Nếu đúng thật cơ tạo an bài
Thì xin mọi người cùng cầu nguyện ơn trên Trời Phật
Hãy tiếp tục cân nhắc Hương Linh của Thầy
Đi đến cõi Vĩnh Hằng Cực Lạc
Đề đầu kính bái

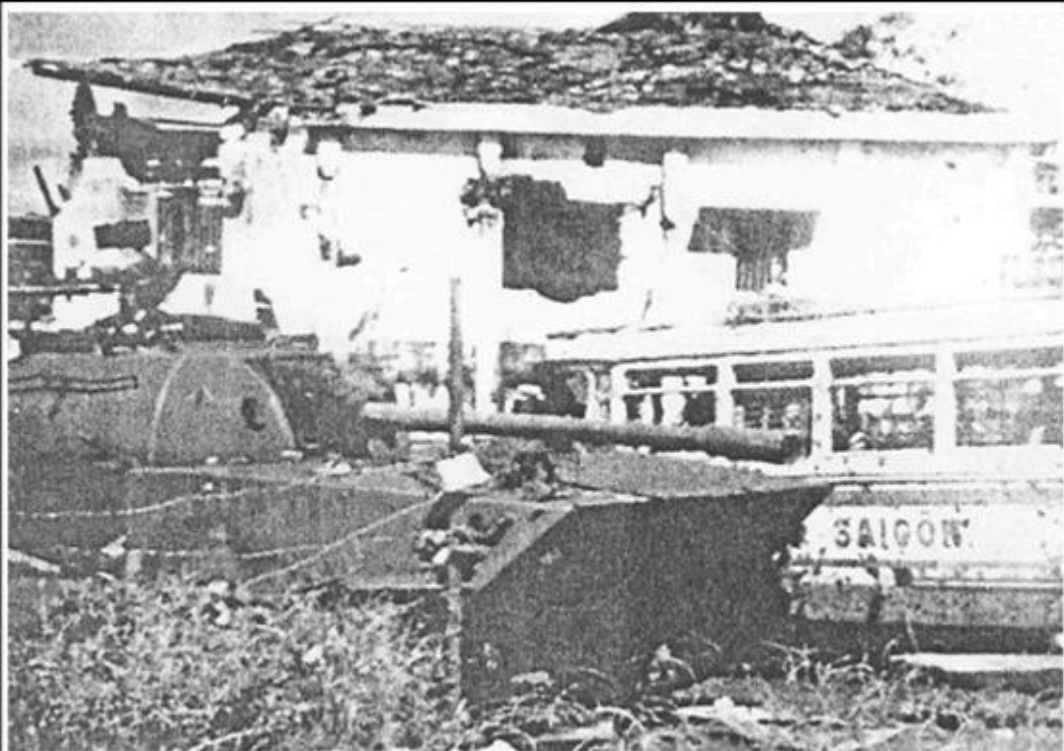


Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chụp hình chung kỷ niệm với các Sĩ quan cao cấp can trường của An Lộc anh dũng

*Trưởng Lê văn Hưng đang vui mừng hướng dẫn Tổng
Thống Nguyễn văn Thiệu thăm viếng doanh trại của các
chiến sĩ cố thủ An Lộc.*



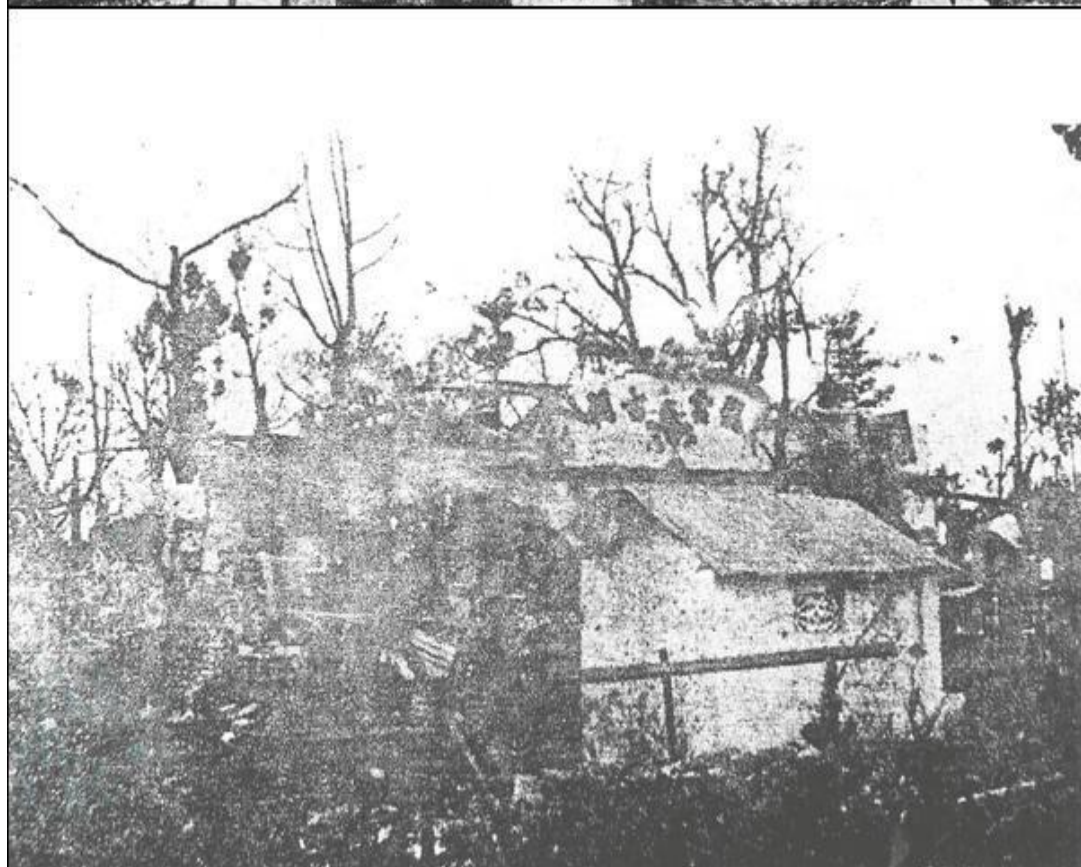
Chiến xa Phòng Không của CSBV sụp đổ và bị bắt sống (trích từ Bill Carruthers anloc.org)



Chiến xa loại PT.76 của Cộng Quân bị quân trú phòng bắn hạ tại Chợ An Lộc



Thị trấn An Lộc sau đợt pháo kích của CSBV (trích từ Bill Carruthers anloc.org)



PHẦN II

1- SO SÁNH TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ TRẬN AN LỘC 2- AN LỘC: TRẬN VERDUN CỦA VIỆT NAM

o O o

– 1 –

SO SÁNH TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ TRẬN AN LỘC

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA CẢ HAI TRẬN ĐÁNH:

Nhiều bình luận gia Quân Sự có nhận định, cả hai trận chiến Điện Biên Phủ và An Lộc đều có tầm vóc “chiến lược” và “chiến thuật”, được lượng định vào kết quả của trận chiến, để giành phần thắng lợi trên bàn Hội Nghị Genève của trận Điện Biên Phủ vào năm 1954, và Hội Đàm Paris của trận An Lộc vào năm 1972.

Thật vậy, trong suốt 30 năm của cuộc chiến tranh Việt Nam, đã xảy ra hàng ngàn trận đánh lớn nhỏ giữa Quân Đội Viễn Chinh Pháp và lực lượng vũ trang Việt Minh, có sự trợ lực của Quân Đội Trung Cộng, giữa Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và Bộ Đội Cộng Sản Bắc Việt. Nhưng duy nhất chỉ có hai trận đánh khốc liệt và gay go nhất, có tầm vóc quyết định có tính cách chiến lược, có ảnh hưởng đến phương diện chính trị, do kết quả “THẮNG” “BẠI” của chiến trường, đó là trận Điện Biên Phủ xảy ra vào năm 1954, và trận An Lộc xảy ra vào năm 1972.

A- TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954:

Trận Điện Biên Phủ được xem như khởi đầu vào ngày 13 tháng 03 năm 1954, sau gần hai tháng tranh hùng giữa Quân Đội Viễn Chinh Pháp và lực lượng Việt Minh, có nhiều đơn vị chuyên môn của Hồng Quân Trung Cộng tiếp sức, được kết thúc vào vào ngày 07 tháng 05 năm 1954, sau 55 ngày ác chiến, và khi Tướng De Castries của Pháp bị Việt Minh bắt sống, cùng toàn bộ Tham Mưu và gần 12,000 binh sĩ dưới quyền buông súng đầu hàng và bị bắt làm tù binh.

* Địa thế của Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng, nằm về phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, Bắc Việt, có chiều dài 18 cây số, và chiều rộng từ 6 đến 8 cây số, được xem như là một thung lũng rộng nhất và đông dân cư nhất trong 4 khu vực đồng bằng Tây Bắc, Bắc Việt, nằm sát biên thủy Lào Việt, và nằm trên giao lộ của những con đường nối liền: Lai Châu về phía Tây Bắc, Tuần Giao, Sơn

La, và Na Sản về phía Đông Nam, Luang Prabang ở phía Tây và Sầm Nứa ở phía Nam.

* Quân Pháp coi Điện Biên Phủ như là một vị trí chiến lược tối quan trọng, nằm giữa Bắc Việt, Thượng Lào, và Hoa Nam, là một căn cứ có thể dùng làm bàn đạp cho Bộ Binh và Không Quân làm nơi phát xuất binh lực viễn chinh của Pháp tiến qua Lào và các vùng sát biên thù Hoa Nam (1).

* Căn cứ Điện Biên Phủ, được Đại Tướng Henri Navarre của Pháp thiết lập và củng cố, với mục đích là “dụ” cho quân Việt Minh xuất hiện và tập trung lại đông đủ để tiêu diệt một lần cho xong, để kết thúc những trận đánh lẻ tẻ khác trên toàn vùng lãnh thổ Bắc Việt, vốn làm tiêu hao nhiều sinh lực của Quân Đội Viễn Chinh Pháp lúc bấy giờ. Được Đại Tướng Võ Nguyên Giáp của lực lượng Việt Minh cùng một số Tướng Lãnh cao cấp khác của Trung Cộng nằm trong phái bộ CMAG (Chinese Military Advisory Group), do bộ phận chính trị của đảng Cộng Sản Trung Quốc gửi qua Việt Nam để “chỉ đạo” trận chiến. Bộ tham mưu Cộng Đảng đồng tình chấp nhận trận thư hùng, vì sau bao ngày tháng chiến tranh, lực lượng Việt Minh cũng đã quá nhiều mệt mỏi và tổn hao tiềm lực, nhân lúc được Hồng Quân Trung Cộng tiếp sức, Tướng Võ Nguyên Giáp cũng muốn có một trận đánh có tầm vóc quyết định cho xong, và sự thắng bại của trận chiến, sẽ kéo theo sự chấm dứt chiến tranh Việt Nam sau đó, mà Võ Nguyên Giáp và các Tướng Lãnh Trung Cộng nghĩ rằng “phần thắng” sẽ ngã về phía bên họ, bởi hai lý do: a/ Có đoàn chuyên viên “công binh cơ động” đào giao thông hào, các Sư Đoàn quân Chủ Lực của Việt Minh được Trung Cộng trang bị vũ khí mới, được tăng cường cho một Sư Đoàn pháo binh 105 ly nòng ngắn và nhiều quân dụng khác, b/ Phong trào “phản chiến” tại nước Pháp đang hồi bùng dậy.

* Phía bên Việt Minh nghĩ rằng, sau khi thắng được trận Điện Biên Phủ, thì Quân Đội Pháp phải rút ra khỏi Việt Nam, và trao hết lãnh thổ Việt Nam cho Việt Minh quản trị từ Bắc tới Nam. Nhưng thực tế, căn cứ vào những điều khoản được ghi trong hiệp định Genève, giữa Pháp và Việt Minh, được ký kết ngày 20 tháng 07 năm 1954, phần Việt Minh chỉ nuốt được có phân nửa lãnh thổ nước Việt Nam mà thôi, cắt ngang qua vĩ tuyến 17 về phía Bắc, ngang qua Thủ Đô Hà Nội đến Ải Nam Quan, còn lại phân nửa từ Sông Bến Hải trở về phía Nam, xuyên qua Cố Đô Huế, đến Sài Gòn tận đến Mũi Cà Mau, vẫn còn thuộc quyền thể chế Quốc Gia do Hoàng Đế Bảo Đại làm Quốc Trưởng, và còn dự trù phải chờ thêm hai năm nữa mới có cuộc tổng tuyển cử thống nhất giữa hai Miền Nam Bắc. Việc này có sử gia nhận định rằng “Việt Minh thắng được trận Điện Biên Phủ, nhưng lại thua đau ở Hiệp Định Genève”, bởi quan thầy Trung Cộng

cố tình “chận hòng” đưa học trò Việt Minh, không cho nuốt hết trọn vẹn một lần Nước Việt Nam.

* Về Quân Lực Pháp có mặt tại trận Điện Biên Phủ vào lúc thời đầu trận chiến có 16 Tiểu Đoàn Bộ Binh và 7 Đại Đội biệt lập, khi trận chiến đang tiếp diễn, quân Pháp được tăng cường thêm 5 Tiểu Đoàn quân thiện chiến Nhảy Dù, nâng tổng số quân sĩ lên đến 18.272 chiến sĩ (Pháp, Việt Nam, Hờ Mông), thêm 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh, đặt tại hai cứ điểm Mường Thanh và Gabrielle, một Chi Đoàn thiết giáp, một đơn vị chuyển vận 200 xe, một Phi Đoàn gồm 14 Chiến Đấu Cơ, thường trực có mặt tại hai phi trường Mường Thanh (chánh), và Isabelle (phụ). Tổng cộng có 21,290 quân sĩ.

* Lực lượng phòng thủ này chiếm đóng một vòng lòng chảo bố phòng căn mật, gồm một khu trung tâm chỉ huy và 3 khu phụ coi như các Chi Khu bao bọc vây quanh một Tiểu Khu, giống như theo quan niệm bố phòng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà sau này. Chi Khu Isabelle trấn giữ trọng điểm phía Nam, Chi Khu Gabrielle trấn giữ căn cứ phía Bắc, Chi Khu Béatrice trấn giữ khu cao thế phía Đông, có thể yểm trợ lẫn nhau, và gồm có tất cả 49 yếu điểm bố phòng, mỗi yếu điểm bố phòng, ngoài lực lượng phòng thủ cơ hữu, còn có nhiều trung tâm kháng cự khác nhau, được bảo vệ bởi những lực lượng lưu động có Pháo Binh yểm trợ khi lâm chiến, những lực lượng lưu động này còn được phòng vệ bằng những giao thông hào, với nhiều vòng kẽm gai và mìn bẫy, khi rút về được biến thành trong tư thế phòng thủ.

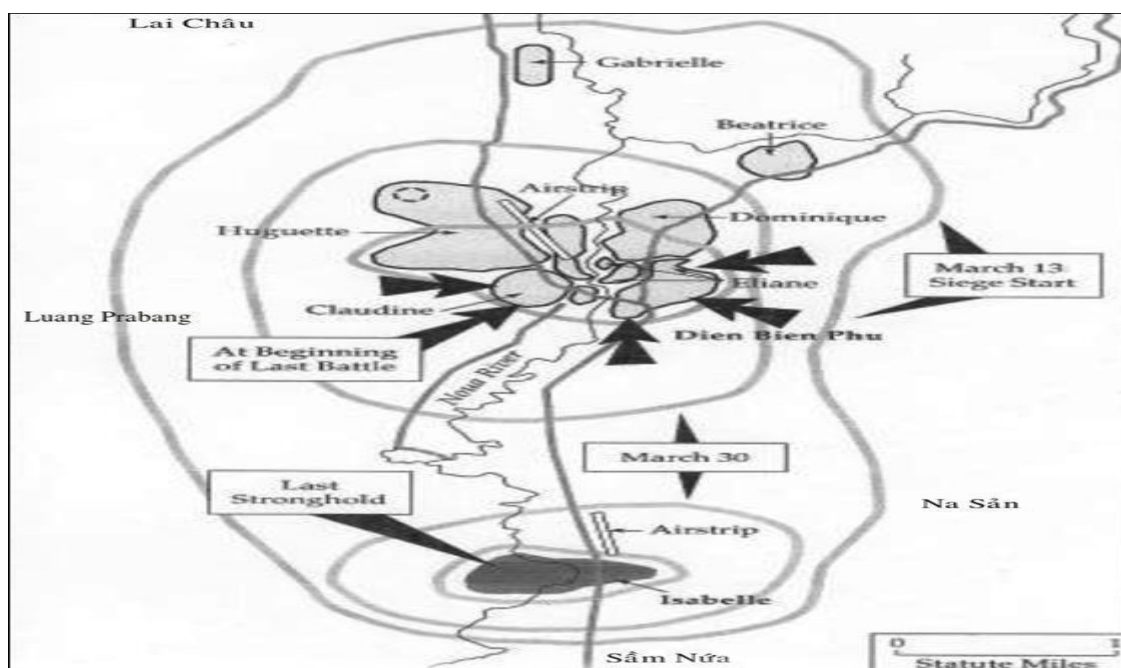
* Khu vực mạnh và quan trọng nhất là khu vực Trung Ương (Tiểu Khu), được đặt ngay giữa lòng cứ điểm Mường Thanh, coi như thủ phủ của toàn thể khu lòng chảo, gồm 2/3 lực lượng phòng thủ của Quân Đội Pháp được tập trung tại khu vực này. Có 8 Tiểu Đoàn Bộ Binh và Lính Nhảy Dù (5 Tiểu Đoàn Bộ Binh cơ hữu dùng cho việc trấn thủ vòng đai xung quanh khu Trung Ương và 3 Tiểu Đoàn Quân Nhảy Dù thiện chiến nhất của Quân Lực Pháp lúc bấy giờ, làm lực lượng phản kích lưu động). Xung quanh khu Trung Ương, còn được bảo vệ bằng những ngọn đồi A 1, B 1, C 1, D 1, E 1, được các Đại Đội Bộ Binh biệt lập bao phòng dày đặc. Tất cả hệ thống bố phòng của các cứ điểm và yếu điểm đều nằm trong tầm Pháo Binh yểm trợ hỗ tương cho nhau, rất là chính xác. Ngoài ra còn có một lực lượng Thiết Giáp cơ động, sẵn sàng xâm nhập tiêu diệt những điểm tập trung quân địch xuất hiện cận kề. Với 2 sân bay Mường Thanh và Isabelle, hàng ngày thực hiện trên 100 chuyến bay, cung cấp từ 200 đến 300 tấn tiếp liệu, hoặc thả dù từ 100 đến 150 tấn hàng tiếp tế đủ loại, cộng thêm các thám thính cơ trinh sát và Phi Đoàn chiến đấu cơ bay thường trực 24/24 tiếng đồng hồ để oanh tạc vào những ổ pháo và phòng không của Việt Minh đặt trong

các hang núi hoặc những nơi được ghi nhận có số lượng quan trọng của địch xuất hiện và yểm trợ cho các đơn vị Bộ Binh bên dưới khi có yêu cầu.

Tóm lại, Tướng Navarre rất tin tưởng nơi các đơn vị thiện chiến của Quân Đội Pháp đang có mặt tại trận địa Điện Biên Phủ, và có quan niệm “chủ quan” là căn cứ này không bao giờ bị thất thủ trước lực lượng Việt Minh lúc bấy giờ. Ông không ngờ rằng ngoài 4 Sư Đoàn của lực lượng Việt Minh (Sư Đoàn 316, 358, 308, 312) với vũ khí thô sơ, đã được Trung Cộng tân trang thay thế. Lực Lượng Việt Minh còn nhận được nhiều vũ khí tối tân của Trung Cộng như Đại Bác 75 ly không giật, súng cối 90 ly và 120 ly, thêm 1 Sư Đoàn Pháo Binh nòng ngắn 105 ly (loại nhẹ để dễ bề kéo lên thiết trí trong các hang núi), một đoàn chuyên viên công binh chiến đấu (khoảng 3,000), có máy đào “giao thông hào” tiếp cận đến giáp tuyến phòng ngự của quân trú phòng Pháp, bên cạnh còn có một lực lượng của Hồng Quân Trung Quốc (không rõ số đơn vị) tiếp sức tham chiến.

Tại chiến trường Điện Biên Phủ, các Tướng Lãnh chỉ đạo Trung Quốc quyết định cho áp dụng chiến thuật “biển người” (bằng xương máu của lính Việt Minh), theo quan điểm “tập trung lực lượng” vào một nơi để tấn công tràn ngập quân Pháp, từng nơi một, tập trung hỏa lực Pháo tối đa, theo chiến thuật “bịt pháo công đồn”, điều nghiên thật chính xác, chắc ăn mới đánh, không nắm chắc phần thắng không đánh (2).

Chiếu theo tài liệu, với 18,272 quân sĩ thuộc Quân Đội Liên Hiệp Pháp phải đương đầu với khoảng 65,000 liên quân của Việt Minh và Trung Cộng, và chỉ trong vòng có 55 ngày thì bị “thất thủ”, vào ngày 07 tháng 05 năm 1954. (xem sơ đồ số 16)



Tổng kết tổn thất đôi bên:

Quân Liên Hiệp Pháp: 11,716 thương vong: (2,747 tử thương, 7,240 bị thương, 1,729 mất tích) . 11,800 bị bắt làm tù binh.

Ghi Chú:

Trong số 11,800 tù binh của Quân Đội Liên Hiệp Pháp, sau hiệp định Genève, (ngày 20 tháng 07 năm 1954) “tù binh” Pháp đã CHẾT mất đến 7,537 chiến sĩ, chỉ còn lại 4,263 chiến sĩ được trao đổi trong tình trạng suy yếu và bệnh tật.

Liên Quân Việt Minh & Trung Cộng: 13,930 thương vong: (4,020 tử thương, 9,118 bị thương, 792 mất tích).

B- TRẬN AN LỘC NĂM 1972

Sau 18 năm từ ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Minh đã chiếm lĩnh toàn bộ lãnh thổ Miền Bắc, đã hình thành chế độ Cộng Sản Miền Bắc, lấy tên Nước là “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà” sau 1975 đổi lại “Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”. Các lãnh tụ Miền Bắc lúc nào cũng có tham vọng xâm lăng và thôn tính Miền Nam của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà, diễn hình qua trận “Tết Mậu Thân” năm 1968, và “ Mùa Hè Đỏ Lửa” năm 1972, sau cùng là Tháng Tư Đen năm 1975.

An Lộc là Thị Trấn của Tỉnh Ly Bình Long, được bao bọc bởi 3 Chi Khu = Quận: Quận Lộc Ninh ở phía Bắc, Quận châu thành An Lộc (Tỉnh=Tiểu Khu) ở trung tâm, Quận Chơn Thành ở phía Nam. Tất cả đều nằm dọc theo Quốc Lộ 13, chạy dài từ phía Bắc giáp giới với nước Cambodia, Nam giáp với Tỉnh Bình Dương, Tây giáp ranh Tỉnh Tây Ninh, Đông giáp ranh Tỉnh Phước Long Việt Nam Cộng Hoà.

Thị Trấn An lộc có chiều dài khoảng hơn 2 cây số và chiều ngang khoảng hơn 1 cây số ½. Tính trung bình diện tích vào khoảng 4 cây số vuông. Xung quanh An lộc còn có những cao thế như: Phi Trường Quản Lợi ở phía Đông, Đồi Gió & Đồi 169 phía Tây Nam, Đồi 100 và Đồi Đồng Long ở phía Tây Bắc và chánh Bắc. Đó là những cao điểm bao vây xung quanh Thị Trấn An lộc, Quân Cộng Sản Bắc Việt đã thành công chiếm được những cao thế Chiến Thuật này trong giai đoạn sơ khởi, để khống chế chiến trận, và biến Thị Trấn An Lộc như khu “lòng chảo” (khoảng 30 lần nhỏ hơn khu lòng chảo Điện Biên Phủ).

Cộng quân xem An Lộc như một vị trí tối quan trọng cho nhu cầu chính trị lẫn quân sự, để ra mắt cái Chính Phủ bù nhìn có tên là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (mà Cộng Sản đặt cho một tên thật kêu là Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam), Cộng quân dùng An Lộc làm bàn đạp để tấn chiếm luôn Thủ Đô Sài

Gòn của Nước Việt Nam Cộng Hoà, nhất là giành ưu thế trên bàn hội nghị Paris năm 1972, đang hồi kết thúc.

Phía Việt Nam Cộng Hoà xem An Lộc như là một vị trí chiến lược quan trọng, vì chỉ cách Thủ Đô Sài Gòn có 98 cây số về phía Bắc. Nếu An Lộc bị thất thủ, thì chỉ trong vài giờ đồng hồ sau là chiến xa và bộ binh quân Cộng Sản sẽ chiếm cứ Thủ Đô Sài Gòn, và kết thúc luôn trận chiến giữa hai phe Quốc Cộng. Vì vậy bằng mọi giá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải chặn đứng địch quân ngay trước cửa ngõ Thủ Đô, để phá vỡ mưu đồ xâm lược của Cộng Sản phương Bắc.

Tỉnh Bình Long (Thị trấn An Lộc) là một Tỉnh hành chánh, không phải là một căn cứ Quân Sự hay một đồn lũy kiên cố, có tầm vóc chống đỡ được mọi cuộc tấn công quy mô (cấp Quân Đoàn) như Điện Biên Phủ. Trong toàn Tỉnh chỉ có hai hầm có thể nói là khá vững chắc, chịu nổi sức công phá của pháo binh địch, đó là hầm chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà (Trại Đỗ Cao Trí) và hầm của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long, còn vòng đai xung quanh thành phố thì chưa có một giao thông hào hay hầm hố nào hết. Tất cả đều có, là sau khi các đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà biết được quân địch chọn yếu điểm An Lộc làm nơi thư hùng sinh tử của binh lực đôi bên. Có thể nói An Lộc là mục tiêu do phía quân Cộng Sản Bắc Việt chọn lựa để tấn chiếm, còn Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị bắt buộc phải chấp nhận trận quyết chiến. Tất cả Quân Dân Tỉnh Bình Long đồng quyết tâm chiến đấu trong tư thế nhiều yếu kém (quân số ít, không pháo, không tăng, không đủ đạn dược và lương thực nuôi lính nuôi dân v.v..)

Cộng quân quyết định mở cuộc tổng công kích vào Mùa Hè năm 1972, được chọn lựa vào lúc khi biết chắc Quân Lực Đồng Minh của Việt Nam Cộng Hoà phải rút đi hết, theo cái gọi là “Việt Nam hóa chiến tranh”. Vào thời điểm đó, tất cả các đơn vị Bộ Binh Hoa kỳ và các nước Đồng Minh đều rời khỏi lãnh thổ Miền Nam Việt Nam, chỉ còn chừa lại một số các toán Cố Vấn Mỹ cho các đơn vị “cấp Trung Đoàn” trở lên, và một lực lượng Không Quân tối tân và hùng hậu: các pháo đài bay B.52, các C.130 trang bị đại bác 105 ly được điều khiển bằng Radar, các phản lực cơ Phantom, các trực thăng vũ trang Cobra...v.v.

Quân số của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà hiện diện vào thời điểm cao nhất:

a/ Quân số đang phòng thủ tại Thị Trấn có 15 Tiểu Đoàn kể cả Địa Phương Quân, khoảng 7,600 chiến sĩ.

b/ Quân tăng viện 12,100 ⁽³⁾

Tại mặt trận An Lộc không có lực lượng trừ bị (cấp Trung Đoàn), để dùng cho nỗ lực “phản kích” như Điện Biên Phủ, vì quân trú phòng quá ít so với lực lượng tấn công. Tuy nhiên, trong đợt tấn công lần thứ 4 vào đêm 10 tháng 05 năm

1972, Công Trường 9 quân Cộng Sản Bắc Việt chủ động đã đánh xuyên thủng được tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 7 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, và đang trên đà tiến gần sát đến Bộ Chỉ Huy đầu não Chỉ Huy Mặt Trận, Tướng Hưng liền cấp tốc điều động được một lực lượng 3 Tiểu Đoàn, đang trấn thủ trên các tuyến phía Nam, Đông, và Bắc, về kịp lúc, chặn đứng được mũi dùi “tấn kích” của địch quân vào lúc ban đêm... và khi trời vừa hừng sáng, liên hoàn đồng loạt “phản kích” đẩy lui các đơn vị Bộ Binh cũng như chiến xa địch ra khỏi vòng đai (tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 7 khi trước).

Cùng với tư tưởng chỉ đạo của Võ Nguyên Giáp: Điều nghiên thật kỹ, thấy chắc ăn mới đánh, chuẩn bị chưa xong thì không nên đánh, mà Tướng Trần Văn Trà bỏ mất cơ hội chiến thắng trận An Lộc, mặc dù Tướng Trà được Sở Chỉ Huy Chỉ Đạo Chiến Dịch Miền, cất cử Tướng Hoàng Cầm (Tham Mưu Trưởng Bộ Chỉ Huy Chiến Dịch) trực tiếp đến hối thúc, nên tiếp tục tấn công thẳng vào An Lộc ngay sau khi chiếm Lộc Ninh (07-04-72). Thật sự, nếu trong vòng từ ngày 07 tháng 04 năm 1972 đến ngày 11 tháng 04 năm 1972, khi Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà chưa được đổ quân vào tăng viện cho An Lộc để án ngữ phòng thủ tuyến phía Bắc, thì với lực lượng rải mỏng cấp Tiểu Đoàn của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, trong tay lại không có loại vũ khí M.72 chống chiến xa, chắc rằng đã bị lực lượng cấp 2 Trung Đoàn quân bộ chiến của Công Trường 5 Cộng sản Bắc Việt, có thêm 1 Tiểu Đoàn Chiến xa tối tân trợ chiến đã đánh xuyên thủng và An Lộc bị thất thủ ngay từ đầu trận chiến, và Tướng Lê Văn Hưng đã rút chốt lựu đạn “tự vận” rồi.

Phải công nhận phía Cộng Quân đã điều nghiên kỹ lưỡng, chỉ trừ vị trí của Bộ Chỉ Huy của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, được thay đổi vào giờ phút chót, và không ngờ Trung Đoàn 8 Bộ Binh được trực thăng vận đổ quân tăng cường và trấn giữ mặt phía Bắc Tỉnh Ly, kể cả việc thực tập cho các cán binh của Công Trường 9 phương cách tác chiến trong Thành Phố, và giữ được bí mật chọn mục tiêu An Lộc là “Điểm” tấn công cho đến giờ phút chót.

(1) “An Lộc Anh Dũng” của nhà Xuất Bản Đại Nam, đoạn An Lộc và Điện Biên Phủ. Tài liệu này do Cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh cung cấp.

(2) Trích trong quyển “China and the Viet Nam War” do tác giả Quiang Zhai viết năm 1999 tại University of Carolina Hoa Kỳ.

(3) Nhật ký hành quân, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/ Quân Khu III, về trận An Lộc năm 1972.

AN LỘC: TRẬN VERDUN CỦA VIỆT NAM

Trích- *"La Mort du Việt Nam"*

Tác Giả: Đại Tướng Vanuxem

Dịch Giả: Dương Hiếu Nghĩa

An Lộc là một Quận Ly nhỏ của một Tỉnh miền Đông Nam Việt. Quân Bắc Việt đã vây hãm Quận Ly này, nã vào đó đủ mọi loại trọng pháo, hỏa tiễn, và tấn công vào đó nhiều lần. Sư Đoàn 21 Bộ Binh từ Vùng 4 Chiến Thuật (đồng bằng sông Cửu Long), lẽ ra được đưa ra Huế cho Tướng Hoàng Xuân Lãm, được hấp tấp thả xuống một vùng nằm giữa An Lộc và Sài Gòn, với nhiệm vụ sơ khởi là chặn địch lúc bấy giờ đang tự do tiến bọc vòng quanh An Lộc, bao vây cô lập Thị Xã này cốt không cho trong ngoài liên lạc được với nhau. Người ta ngăn chặn được phần nào ý định của địch, nhưng không giải tỏa được An Lộc, và phải thú thật đây không phải là một chuyện dễ làm. Tuy nhiên An Lộc vẫn đứng vững.

Để so sánh và cũng để thực sự thấy được giá trị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, chúng ta phải nói rõ là Thị Xã An Lộc giống như Điện Biên Phủ, nằm dài trên hai bên sườn đồi của một lòng chảo mà vành đai của lòng chảo này địch đã làm chủ. An Lộc không có nhiều binh sĩ trú phòng như Điện Biên Phủ, có 20,000 dân, chẳng những không giúp ích được gì mà trái lại còn là một gánh nặng cho quân trú phòng nữa. Quân số Bắc Việt bao vây An Lộc nhiều hơn quân số bao vây Điện Biên Phủ trước kia; họ cũng tiến hành cuộc tấn công bằng cách đào chiến hào đi lần vào trung tâm thị trấn, giống như ở Điện Biên Phủ vậy, tiến đến đâu lấp hầm đến đó. Lực lượng pháo binh Bắc Việt nhiều hơn lúc ở Điện Biên Phủ, và họ pháo nhiều vào trung tâm thị xã, họ dùng đại bác 130 ly và hỏa tiễn, nên phố xá và nhà cửa trong thị xã gần như bị các loại này phá nát hết.

Quân trú phòng không có thiết giáp, nhưng Bắc Việt lại dùng loại chiến xa T. 54 của Nga Sô mà Phòng Nhì Việt Nam Cộng Hoà cũng như Hoa Kỳ không rõ bằng cách nào họ mang được loại chiến xa nặng này đến tận An Lộc được. Nhưng điều bất ngờ là các chiến xa Nga Sô này lại được các súng phóng hỏa tiễn cầm tay M.72 của Hoa Kỳ niêm nổ đón tiếp, và có một số lớn T.54 bị bắn cháy hay bị bỏ lại rải rác trong thị xã như là chiến lợi phẩm đặc biệt của quân trú phòng. Số tử thương tại An Lộc nhiều hơn Điện Biên Phủ.

Quân Bắc Việt còn tiếp tục bao vây An Lộc, nhưng tình hình có vẻ sáng sủa hơn, khi Tổng Thống Thiệu quyết định dùng trực thăng đáp xuống ngay An Lộc.

Cùng đi với Ông còn có Tướng Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, Tướng Minh, Tư Lệnh Vùng 3 Chiến Thuật, và một số Sĩ Quan khác, trong số này có Tướng Lãnh người Pháp muốn hưởng một chút thú vị kiêu hãnh là được tham dự vào một trận phục thù cho Điện Biên Phủ.

(Lời người dịch: Đó chính là tác giả quyển sách nhỏ này, Đại Tướng Vanuxem. Ông được quân trú phòng “anh hùng An Lộc” tặng cho một lá Quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà trong chuyến đáp xuống An Lộc này, gọi là để kỷ niệm trận “Bình Long Anh Dũng”, và sau này trước khi qua đời tại Pháp năm 1982, Ông đã trao lá Quốc Kỳ này lại cho Trung Tướng Trần Văn Trung, Chủ Tịch hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hoà tại Pháp.)

Hai chiếc trực thăng đáp xuống và cất lên ngay thật nhanh, sau khi các vị Tướng Lãnh vừa nhảy xuống xong thì các loạt đạn pháo Bắc Việt cũng vừa tới. Người ta đi thăm Bộ Chỉ Huy Hành Quân, phát sao, gắn “lon”, “huy chương”, tuyên dương công trạng khen thưởng các cấp v.v sau đó đi thăm và ủy lạo các đơn vị (binh sĩ các cấp nhảy lên khỏi chiến hào để hoan hô ầm ĩ vị Tổng Tư Lệnh của họ), thăm và an ủi các thương binh, bệnh binh, đến tận các xác chiến xa Nga T.54 để sờ các pháo tháp hay xem cái vỏ thép của loại chiến xa này, người ta cũng đi viếng các nghĩa trang “bất đắc dĩ” nằm trên các vỉa hè đường phố, và trước một nghĩa trang, Tướng Thiệu quỳ xuống cầu nguyện....Người ta cũng có cầu nguyện như vậy giữa sân của một nhà thờ đã bị đổ nát, chỉ còn trơ lại có một pho tượng lớn của Chúa đang giăng hai tay nhân ái ra, coi như để chúc lành cho phái đoàn. Tổng Thống Thiệu thân nhiên như không có gì xảy ra, quỳ một gối xuống ngay trên vũng bùn, làm dấu thánh giá, và cầu nguyện....trong khi tất cả đều đứng ngay ngắn nghiêm trang...Đâu đây bên bìa rừng gần đó có một vài tiếng nổ của đạn rocket.

Chuyến về của phái đoàn cũng như chuyến đáp xuống, tất cả quan khách đều đứng dưới các hố cá nhân, chờ khi các trực thăng đáp xuống, tất cả đều nhảy lên thật nhanh để trực thăng vọt đi ngay, vì trước đó ai cũng được báo cho biết là nếu không lên kịp thì sẽ bị ở lại An Lộc.

Tất cả đều được an toàn, về được đến Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của Quân Đoàn 3 ở Lai Khê.

An Lộc đã trở thành một biểu tượng, đó là một khi quân đội và dân chúng đã cương quyết một lòng thì khẳng định là chặn được quân thù. Đó là tinh thần của trận chiến Verdun của Việt Nam Cộng Hoà, một chiến trận mà Việt Nam Cộng Hoà đã làm lễ kỷ niệm thật long trọng để xác nhận ý chí quyết chiến quyết thắng của Quân Dân Miền Nam Việt Nam. Tiếc rằng ngày lễ Quốc Khánh của Việt Nam Cộng Hoà đã được chọn là ngày 1/11 rồi, nếu không thì người ta nghĩ có

lẽ nên chọn ngày mà An Lộc được giải tỏa hoàn toàn, để nói lên biểu tượng Tự Do của Quốc Gia này.

Đó là nhưng sự việc đã xảy ra năm 1972. Lúc đó có ai dám nghĩ được rằng ba năm sau, vâng chỉ không đầy 3 năm sau thôi, một Quân Đội đã từng biểu diễn một “pha” hết sức ngoạn mục, về sức mạnh, về ý chí của quân nhân các cấp, được lòng tin cậy hoàn toàn của dân, lại có thể bị suy sụp đến độ phải tan rã hoàn toàn?

Vả lại Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, với một quân số được Ngũ Giác Đài tính toán quá khít khao lúc bắt đầu Việt Nam Hoá, nên chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là phòng ngự để gìn giữ lãnh thổ mà thôi. Sau đó lại bị hao hụt trầm trọng trong 3 năm liền, trong khi các đơn vị Miền Bắc tiếp tục được bổ sung đầy đủ, tăng cường cả về lượng cũng như về phẩm, nhất là chiến cụ, so sánh thì hơn xa Quân Đội Miền Nam, cho nên các ước tính tương quan lực lượng phải là 4/1, tôi nói lại là bốn trên một.

Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà đã được Quân Đội Pháp thành lập sau đó mới được Hoa Kỳ tái tổ chức lại, nên dù muốn dù không, Quân Đội Miền Nam cũng giữ vài kỷ niệm về lễ lối hay phương thức do quân đội Pháp để lại.

Điều này đã đem lại nhiều chuyện không hay cho một vài Tướng Lãnh, tuy nhiên dù gì đi chăng nữa thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cũng vẫn phải chấp nhận phương thức tác chiến học được từ Quân Đội Hoa Kỳ. Do đó nếu không chấp nhận điều quân mà chỉ dùng hỏa lực không mà thôi, trong tấn công cũng như trong phòng thủ, thì phương thức này bắt buộc phải có yểm trợ hùng mạnh của Không Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh và của cả Hải Quân nữa. Điều này Quân Đội Hoa Kỳ được trang bị quá đầy đủ, nếu không muốn nói là quá dư thừa, cho nên từ khi quân đội Mỹ rút đi thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị thiếu mất trầm trọng một hỏa lực yểm trợ mạnh và hữu hiệu.

Tổng Thống Thiệu là một người am tường về chiến lược, lại là một nhà chánh trị thận trọng há đã không đề ra được một phương thức tiết kiệm, vừa để dưỡng sức các đơn vị tinh nhuệ, vừa tránh hao tổn phí phạm đạn dược hay sao? Cho nên mỗi người lính chỉ được phát 80 viên đạn và một trái lựu đạn trong một tháng. Ông quan niệm rằng, trước một kẻ thù như Bắc Việt, và trên một lãnh thổ quá dài và quá hẹp của Miền Nam Việt Nam Ông không có thể điều quân được. Đã từ lâu, Ông không nói là chỉ với lực lượng của Miền Nam, Ông không thể chống lại được một cuộc tấn công quy mô của Bắc Việt trên một chiến tuyến quá dài từ Bắc xuống Nam dọc theo biên giới Lào và Cambodia, chĩa mũi thẳng vào Sài Gòn, chỉ còn cách đó dưới 100 cây số mà thôi, Ông cũng biết là địch quân tất phải chủ động, nhưng giờ thì hệ thống phòng thủ bị gặm nhấm, quân số các đơn vị bị hao hụt và tiếp vận thì quá nghèo nàn nên

chắc chắn là không thể chịu nổi sức tấn công mạnh của địch, và dè dặt hơn trong trường hợp nếu được bảo đảm là có một sự tiếp viện từ phía đồng minh, thì Ông cũng phải đi đến chỗ phải bỏ rơi một phần lãnh thổ để tập trung lực lượng vào việc cố thủ Sài Gòn và đồng bằng Sông Cửu Long. Nếu quân đội Bắc Việt tiến hành một chiến dịch tấn công theo kiểu gặm nhấm tiêu hao dành dân lán đất, thì cố thủ như vậy cũng có thể thành công được, nhưng Miền Nam Việt Nam sẽ bị một chấn động tâm lý, mất hết tinh thần và rồi cũng phải thua, mất hết mà thôi. Còn nếu Miền Bắc dàn quân đánh mạnh theo chiến tranh quy ước thì tai họa lớn sẽ xảy ra, nhanh hơn.

Đã từ lâu, Miền Nam Việt Nam không áp dụng phương thức phòng thủ lưu động, nên không có khả năng để tiến hành một cuộc rút lui quy mô, một cuộc hành quân rất khó, vì phải vừa lui quân vừa phải chiến đấu không ngừng với quân Bắc Việt, vốn lúc nào cũng nhẹ nhàng luồn lách, xâm nhập, đánh ngang cạnh sườn, bọc hậu bao vây, sau lưng đánh tới, đe dọa tuyến phòng thủ..., bắt buộc lực lượng này phải rút đi càng sớm càng tốt, (nếu không sẽ bị bao vây và tiêu diệt), lần lần sẽ bị gặm nhấm rồi cuối cùng sẽ bị tràn ngập. Những cánh đồng lầy mênh mông vắng vẻ như sa mạc, Bắc Việt thâm nhập vào sâu trong Miền Nam Việt Nam quá dễ dàng, và rừng cây bao la rậm rạp làm cho vũ khí chống chiến xa vốn thuộc loại quá cũ kỹ mất đi phần nào hữu hiệu và chính xác. Hơn thế nữa, những hỏa tiễn SAM (Địa Không) do Nga Sô viện trợ, đã ngăn chặn được khả năng Không Yểm từ các loại phi cơ có tốc độ chậm, chỉ có những chiến đấu cơ F.5 do Hoa Kỳ trang bị cho Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, là có thể thỉnh thoảng yểm trợ hỏa lực được cho các đơn vị bộ binh dưới đất nếu không thì các đơn vị này phải tự lo liệu lấy mà thôi. Cuối cùng là những khinh tốc hạm phóng ngư lôi do Nga Sô viện trợ có thể vô hiệu hóa lực lượng Hải Quân của Miền Nam Việt Nam, vốn cũng có khả năng nhiều tàu chiến nhưng toàn thuộc loại cổ xưa.

Do đó mà cuộc hành quân triệt thoái của Vùng 2 Chiến Thuật từ Cao Nguyên về vùng duyên hải, và cuộc rút quân của Vùng 1 Chiến thuật, từ Huế, vào Đà Nẵng về hướng Nam, đã biến thành một cuộc thua chạy hỗn loạn, khiến cho không còn gom góp lại được đơn vị nào, không còn chiến cụ vũ khí nào, trong khi Miền Nam đang cần tiết kiệm nhân lực và trang thiết bị để có thể lo cho tuyến phòng thủ ở phía Nam. Tuyến này mặc dù có một số lớn hành động thật anh dũng, nhưng rồi cũng vỡ ra từng mảnh, thì làm sao có được chiến trận ở vùng Sài Gòn ?

Cho đến sáng ngày 30 tháng 04 năm 1975 là coi như tất cả đều mất hết rồi!! Tướng Dương Văn Minh, người đã nhận chức vụ TổngThống Việt Nam Cộng Hoà đã kêu gọi binh sĩ hãy chấm dứt cuộc chiến mà từ nay đã trở thành vô vọng

và vô nghĩa. Sau một vài hành động trong thất vọng, và một vài trận "tử thủ kiểu Camerone" để ít nhất nói lên lòng can đảm hy sinh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, một Quân Lực mà không có một người binh sĩ hay một cấp Chỉ Huy nào đã phản bội, thì đã thấy lá cờ đỏ của quân Cộng Sản xâm lăng Bắc Việt được kéo lên trên nóc Dinh Độc Lập. Giờ này đây rải rác chỉ còn một vài binh sĩ lẻ tẻ đi lang thang chưa chịu đầu hàng.

Quốc Gia mang tên Việt Nam Cộng Hoà đã bị "bức tử" rồi !! Danh từ Việt Nam Cộng Hoà đã bị xóa không còn trên bản đồ của các Quốc Gia trên thế giới nữa.

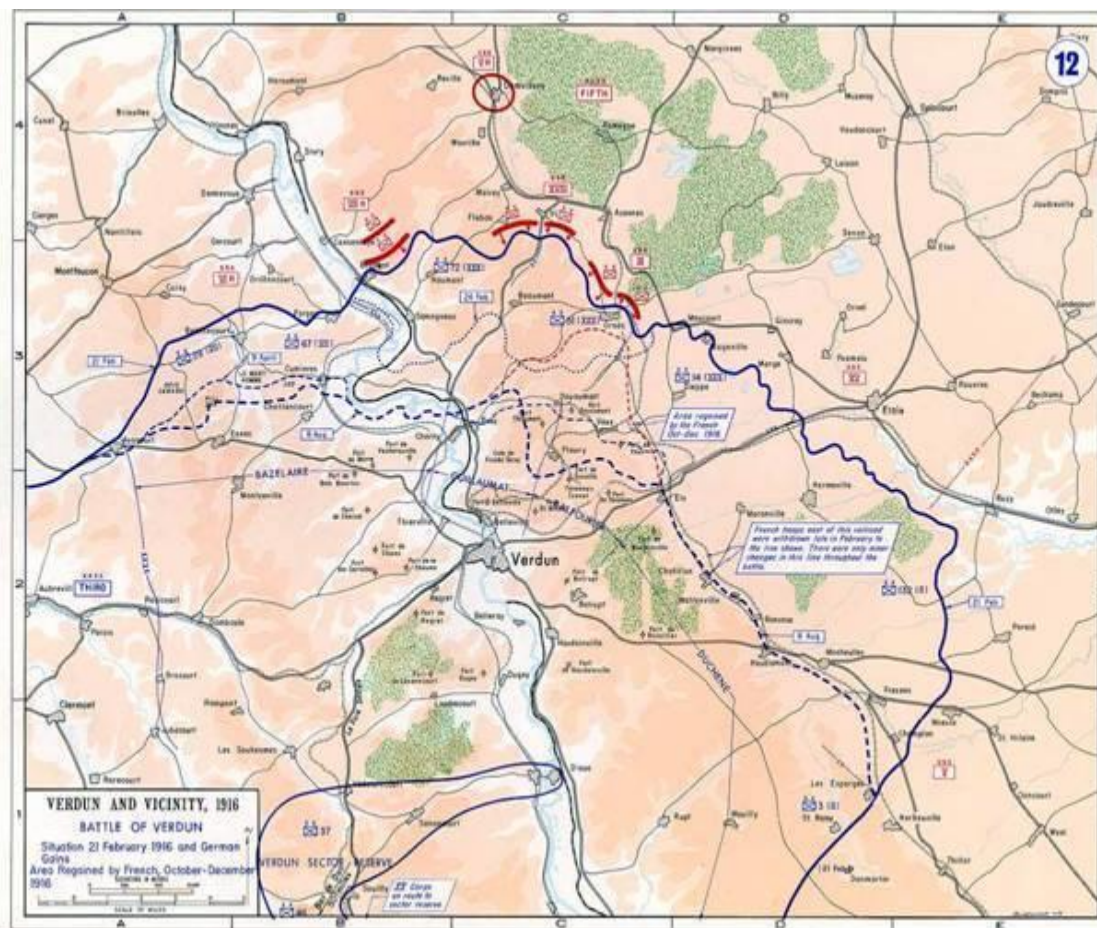
Ghi Chú BBS: Thành Phố Verdun nằm về cận Đông Nước Pháp. Chiến lũy Verdun do Pháp xây cất rất là kiên cố, dọc theo ranh giới vùng đồi núi Pháp và Đức về phía Đông nước Pháp. Trận chiến Verdun được Quân Đội Đức phát động vào đêm 11 rạng 12 tháng 2 năm 1916 (đệ nhất thế chiến), có những điểm trùng hợp tương tự như trận chiến An Lộc xảy ra vào tháng 04 năm 1972:

a/ Kế hoạch tấn công vào Chiến Lũy Verdun của Quân Đức được khởi sự vào đêm 11 rạng 12 tháng 2 năm 1916, nhưng phải tạm hoãn lại cho đến ngày 21 tháng 2 năm 1916 mới thật sự phát khởi cuộc tấn công, nguyên do chỉ vì thời tiết "quá xấu" rất bất tiện cho "Không Quân" của Đức lúc bấy giờ. Nhờ vậy mà Quân Pháp có thì giờ cấp tốc điều động được 2 Sư Đoàn Bộ Binh kịp thời tăng cường phòng thủ chiến lũy. Sự trì hoãn (09 ngày) này của Quân Đội Đức cũng giống như sự trì hoãn của Quân Cộng Sản Bắc Việt đã trì hoãn tại Lộc Ninh (06) ngày vào tháng 04 năm 1972. **Quân Đức đã để lỡ mất cơ hội tiến chiếm Chiến Lũy và Thị Trấn Verdun của Pháp.**

b/ Khởi đầu trận chiến, Quân Đức đã huy động hằng trăm máy bay để oanh tạc, và 230 khẩu pháo từ 122 ly đến 420 ly để mong "bình địa" chiến lũy Verdun, dọn đường cho Quân Đoàn quân bộ chiến, đồng loạt tấn công vào chiến lũy Verdun, trong số những quả pháo bắn vào chiến lũy Verdun có nhiều quả pháo có "hơi độc". **Cũng như An Lộc phải hứng chịu trên 200.000 quả pháo đủ loại kể cả các hỏa tiễn 107 ly và 122 ly của Quân Cộng Sản Bắc Việt.**

c/ Giữa Quân Đội Pháp và Đức có những trận đụng độ quyết liệt trên các cứ điểm trên các ngọn đồi chiến lược quan trọng (Quân Đức chiếm xong, bị Quân Pháp chiếm lại ..) điển hình như trên ngọn đồi có độ cao 304 ở về cận Tây của Chiến Lũy, thương vong đôi bên của mỗi trận đánh lên đến vài ngàn chiến sĩ, **Giống như ngọn đồi có tên là Đồi Đồng Long ở trên cao thế 128 thước cách phía Bắc thành phố An Lộc 600 thước, do Biệt Cách Dù của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã bất thần đột kích tái chiếm, gây cho quân Cộng Sản Bắc Việt một sự thiệt hại rất nặng nề (xác của các cán binh Cộng Sản dầy đặc dưới các giao thông hào và đầy cả sườn đồi).**

d/ Kết cục Quân Pháp đã thắng Quân Đức (gấp 4 lần nhiều hơn), cũng như **Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thắng được Quân Cộng Sản Bắc Việt đông hơn gấp 4 lần.**



PHẦN III

PHỤ LỤC

ĐA SỐ NHỮNG TÁC PHẨM ĐƯỢC LIỆT KÊ Ở PHẦN 3 NÀY LÀ DO NHỮNG “NHÂN CHỨNG SỐNG” CÓ THAM CHIẾN TRỰC TIẾP TẠI CHIẾN TRƯỜNG AN LỘC 1972; ĐƯỢC GHI LẠI TRONG NHỮNG KHOẢNG KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN KHÁC NHAU ĐỂ MINH CHỨNG NHỮNG DỮ KIỆN MÀ CHÚNG TÔI ĐÃ ĐÚC KẾT Ở PHẦN 1.

Chúng tôi vẫn đang nguyên văn những bài vở và những tác phẩm của các nhân chứng sống. Chúng tôi giữ nguyên nội dung vì chúng tôi tôn trọng các tác giả của những bài viết đó.

o O o
TRUNG ĐOÀN 8 BỘ BINH
và
Trận Chiến AN LỘC
(Mùa Hè 1972)



Hồi Ký của Chuẩn Tướng MẠCH VĂN TRƯỜNG
Nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh
Cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 / Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Lời Mở Đầu :

Mùa hè năm 1972, Thị Xã An Lộc đã bị một đạo quân khoảng 40,000 người gồm 4 sư đoàn bộ binh với chiến xa hạng nặng T.54, đại pháo 130 ly, phòng không hiện đại bao vây, pháo kích có ngày gần 8,000 quả, tấn công cường tập liên tục 3 tháng, trực thăng không thể vào tản thương và tiếp tế, nhưng quân dân An Lộc đã kiên trì và anh dũng chiến đấu giữ vững An Lộc.

Trận chiến được báo chí và cơ quan truyền thông mô tả là trận đánh ác liệt nhất Đông Dương, được cả thế giới chú ý, báo chí quốc tế đặc biệt theo dõi từng khía cạnh riêng biệt để rồi tất cả đều khen ngợi sức chịu đựng và tinh thần chiến đấu kiên trì của Quân Dân An Lộc. Sự chịu đựng và tinh thần anh dũng của Quân Dân tại thành phố này không phải chỉ một người ca tụng, một dân tộc ca tụng, mà cả thế giới đều ca tụng. An Lộc nhỏ bé nhưng chiến thắng An Lộc quá vĩ đại, An Lộc điêu tàn nhưng chiến thắng An Lộc là hào quang rực rỡ.

* Tờ báo Newsweek: “An Lộc đứng vững bằng sức chống trả mạnh mẽ của binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà, trong khi ở đây không còn căn nhà nào nguyên vẹn.”

* Tờ Bangkok Post: “Một cuộc bỏ phiếu trưng cầu dân ý giữa tự do và Cộng Sản và kết quả cho thấy Quân Dân miền Nam dứt khoát không chấp nhận Cộng Sản.”

Chiến thắng An Lộc được rất nhiều cá nhân và đơn vị anh hùng góp công: Sư Đoàn 5 Bộ Binh với Trung Đoàn 7, Trung Đoàn 8, Trung Đoàn 9, Trung Đoàn 52 Sư Đoàn 18 Bộ Binh với hai Tiểu Đoàn 2/52 và 1/48, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân với 3 Tiểu Đoàn 31, 36, 52 Biệt Động Quân, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với 3 Tiểu Đoàn 5, 6, và 8 Dù, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Quân Dân Tỉnh và Tiểu Khu Bình Long bao gồm Địa Phương Quân – Nghĩa Quân, Cảnh Sát, và toàn Dân, các đơn vị Pháo Binh, Kỹ Thuật và Yểm Trợ và đặc biệt là Không Quân Việt Mỹ.

Bài này tôi không viết về toàn diện mặt trận An Lộc, mà chỉ thuật lại một phần diễn biến trong phạm vi Trung Đoàn 8 Bộ Binh mà tôi là Trung Đoàn Trưởng, tôi chỉ nói những gì tôi đã chứng kiến và biết rõ. Còn những sự việc xảy ra ở khu vực khác của các đơn vị bạn, chắc chắn cũng có nhiều nét oai hùng, anh dũng, gay go, ... nhưng tôi không chứng kiến, không biết, tôi không nói. Xin quý chiến hữu có tham chiến, quý vị là nhân chứng sống hãy bổ sung những diễn biến và chiến công của đơn vị mình để có một sử liệu trung thực, phong phú về chiến thắng An Lộc vang danh Quân Sử.

I.- Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Sư Đoàn 5 Bộ Binh là hậu thân của Sư Đoàn 3 Dã Chiến (người Nùng) từ Miền Bắc rút vào Nam sau Hiệp Định Genève 1954, đóng tại Sông Mao. Trước đây các đại đơn vị chiến đấu của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam tổ chức thành Sư Đoàn Dã Chiến (trang bị nặng) và Sư Đoàn Khinh Chiến (trang bị nhẹ, gọn). Đến năm 1959, thời Đệ Nhất Cộng Hoà, các Sư Đoàn Dã Chiến và Khinh Chiến đều được cải biến đồng nhất thành SƯ ĐOÀN BỘ BINH.

Ngày 01 tháng 03 năm 1959, Sư Đoàn 3 Dã Chiến được cải biến và đổi danh hiệu là SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH. Thành phần cơ hữu Sư Đoàn 5 Bộ Binh gồm có :

- 3 Trung Đoàn Bộ Binh (mang danh hiệu : Trung Đoàn 7 Bộ Binh, Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Trung Đoàn 9 Bộ Binh)
- 1 Tiểu Đoàn Kỵ Binh (mang danh hiệu Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh)
- 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly:
 - Tiểu Đoàn 51 Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 7 Bộ Binh

- Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 8 Bộ Binh
- Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 9 Bộ Binh
- 1 Tiểu Đoàn 50 Pháo Binh 155 ly yểm trợ tổng quát cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh
 - 1 Tiểu Đoàn 5 Công Binh Chiến Đấu
 - 1 Tiểu Đoàn 5 Truyền Tin
 - 1 Tiểu Đoàn 5 Tiếp Vận
 - 1 Tiểu Đoàn 5 Quân Y
 - 1 Đại Đội 5 Trinh Sát
 - 1 Biệt Đội Quân Báo
 - 1 Đại Đội 5 Vận Tải
 - 1 Đại Đội 5 Quân Cảnh
 - 1 Trung Đội Quân Khuyển
 - 1 Ban Quân Nhạc.

Bản doanh Sư Đoàn 5 Bộ Binh đặt tại Phú Lợi (Tỉnh Bình Dương). Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu Chiến Thuật trách nhiệm chỉ huy thống nhất các hoạt động quân sự trong lãnh thổ 3 Tỉnh Miền Đông Nam Phần: Bình Dương – Bình Long và Phước Long.

Sư Đoàn 5 Bộ Binh trực thuộc Quân Đoàn 3. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 đặt tại Tỉnh Lý Biên Hoà.

II.- Địa Lý Tỉnh Bình Long

Tỉnh Bình Long nằm cách Sài Gòn 100 km về phía Bắc, là vùng rừng rậm rạp với nhiều cây thau lau, cây dầu, gỗ, cẩm lai, tre, v.v... Thời kỳ Pháp thuộc, vùng đất này thuộc Tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương). Thực dân Pháp bắt phu từ miền Bắc và Trung Việt vào Nam khẩn hoang phá rừng thành lập ba đồn điền trồng cao su tại Lộc Ninh, Hớn Quản (sau này là quận An Lộc) và Minh Thạnh (Quận Chơn Thành). Đến thời Đế Nhất Cộng Hoà (26-10-1956), Tổng Thống Ngô Đình Diệm thành lập Tỉnh Bình Long gồm 3 quận Lộc Ninh, An Lộc và Chơn Thành. Tỉnh lỵ đặt tại quận An Lộc (Hớn Quản cũ). Về ranh giới Tỉnh Bình Long, phía Đông giáp Tỉnh Phước Long, phía Tây giáp Tỉnh Tây Ninh, phía Nam giáp Tỉnh Bình Dương (Thủ Dầu Một cũ), phía Bắc giáp biên giới Việt Miên. Dân số khoảng 70,000 người, phần lớn là công nhân quy tụ xung quanh các đồn điền cao su, số còn lại là dân khai thác lâm sản. Khoảng 60% số dân trên sinh sống tập trung tại Hớn Quản. Ngoài ra, cũng có một số ít dân sắc tộc (Thượng) sinh sống rải rác trong rừng. Về đường bộ, Quốc Lộ 13 là trục giao thông huyết

mạch độc đạo chạy từ Bắc xuống Nam, từ Snoul xuyên qua quận lỵ Lộc Ninh, cầu Cần Lê, Tỉnh Lỵ Bình Long, Xa Cam, Xa Trạch, Xa Cát, Tân Khai, Tàu Ô, quận lỵ Chơn Thành, Lai Khê, xuyên qua Tỉnh Bình Dương, rồi đến cầu Bình Lợi, vào Sài Gòn, chia cắt Tỉnh Bình Long làm 2 mảng theo chiều dọc. Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, Quốc Lộ 13 thường bị Việt Cộng đắp mô, cuộc lộ, phục kích, phá cầu làm gián đoạn lưu thông.

Tỉnh Bình Long tuy là một Tỉnh nhỏ, nhưng về mặt chiến thuật lại giữ một vai trò quan trọng, là yết hầu của thủ đô Sài Gòn. Với sông Bé là hành lang chiến lược của Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập từ đất Miên vào chiến khu D, Quốc Lộ 13 là đường tiến sát chính cho chiến xa và binh đoàn Cộng Sản Bắc Việt từ biên giới Việt Miên đánh thọc vào Sài Gòn. Mất Bình Long, Bình Dương sẽ bị uy hiếp và thủ đô Sài Gòn sẽ lâm nguy.

III.- Hoạt Động của Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Trong kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh, Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam được giao trách nhiệm thay thế nhiệm vụ chiến thuật của Sư Đoàn 1 Bộ Binh Hoa Kỳ rút về nước, Tiếp thu căn cứ Sông Bé hoạt động ngăn chặn hành lang xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt dọc theo Sông Bé từ lãnh thổ Cao Miên vào chiến khu D. Tiếp thu căn cứ Dầu Tiếng hoạt động ngăn chặn xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt theo hành lang sông Sài Gòn vào chiến khu C. Và tiếp thu căn cứ Hớn Quản hoạt động bảo vệ biên giới Việt Miên, ngăn chặn đường tiến quân của Cộng quân vào Thủ Đô Sài Gòn theo Quốc Lộ 13. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh từ Phú Lợi di chuyển lên Lai Khê trú đóng tại bản doanh tiền phương Sư Đoàn 1 Bộ Binh Hoa Kỳ.

Mặc dù trách nhiệm chiến thuật rất nặng nề, Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam đã làm tốt nhiệm vụ với nhiều chiến thắng lớn nhỏ đáng kể, lãnh thổ được an ninh tuyệt đối, Ngày 01-03-1972, kỷ niệm chu niên 13 năm thành lập Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà NGUYỄN VĂN THIỆU, cũng là vị cựu Tư Lệnh tiền nhiệm Sư Đoàn 5 Bộ Binh (12/1962 – 2/1964), cùng Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng đến Lai Khê chủ tọa lễ chu niên. Nhân dịp này, Tổng Thống đã ân thưởng huy chương và thăng cấp cho rất nhiều quân nhân hữu công, trong đó có Đại Tá LÊ VĂN HƯNG, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh được Tổng Thống trao gắn cấp bậc CHUẨN TƯỚNG và Trung Tá MẠCH VĂN TRƯỜNG, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh, được thăng cấp bậc Đại Tá.

IV.- Phối trí Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Để tiếp tục duy trì tình trạng an ninh lãnh thổ, ngăn chặn các đoàn tiếp tế VC từ đường mòn Hồ Chí Minh xuống Kratié, xâm nhập lãnh thổ Việt Nam Cộng

Hoà vào các chiến khu C và D dọc theo hành lang sông Bé và sông Sài Gòn, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đã phối trí lực lượng chiến đấu Sư Đoàn 5 Bộ Binh như sau:

- Trung Đoàn 7 Bộ Binh tại Phú Giáo do Trung Tá LÝ ĐỨC QUÂN chỉ huy, hoạt động dọc theo hành lang sông Bé ngăn chặn đường xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt vào chiến khu D.

- Trung Đoàn 8 Bộ Binh tại Dầu Tiếng (Quận Trại Tâm) do Đại Tá MẠCH VĂN TRƯỜNG chỉ huy hoạt động ngăn chặn các đoàn xâm nhập Cộng Sản Bắc Việt từ biên giới Việt Miên theo hành lang sông Sài Gòn tiến vào Bình Dương.

- Trung Đoàn 9 Bộ Binh (trừ 1 Tiểu Đoàn) do Đại Tá NGUYỄN CÔNG VĨNH chỉ huy, được tăng phái Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh (trừ 1 Chi Đoàn) do Trung Tá Kỵ Binh NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG chỉ huy, và Tiểu Đoàn 74 Biệt Động Quân Biên Phòng, hợp thành Chiến Đoàn 9 Bộ Binh, trú đóng tại Quận Lộc Ninh tổ chức phòng thủ ngăn chặn địch từ Snoul (đất Miên) tiến đánh Việt Nam theo đường tiến sát Quốc Lộ 13.

- Trung Đoàn 52 Bộ Binh (trừ 1: gồm Tiểu Đoàn 2/52 và Tiểu Đoàn 1/48) do Sư Đoàn 18 Bộ Binh tăng phái và 1 Pháo Đội hỗn hợp (105 ly và 155 ly) do Trung Tá NGUYỄN BÁ THỊNH chỉ huy thiết lập căn cứ hoả lực tại Cầu Cần Lê (cách An Lộc 15 cây số, trên Quốc Lộ 13) để yểm trợ hoả lực cho An Lộc, Lộc Ninh và Căn Cứ Tổng Lê Chân.

- Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh đóng tại Lai Khê. Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 5 Hành Quân đặt tại Tỉnh Lỵ Bình Long do Đại Tá Tư Lệnh Phó LÊ NGUYỄN VỸ chỉ huy.

V.- Bối cảnh thời cuộc

Lợi dụng thời cuộc sau chuyến đi lịch sử vào Hoa Lục bắt tay với Trung Cộng của Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger và Tổng Thống Mỹ Richard Nixon, bàn cờ chính trị thế giới đột nhiên biến chuyển. Tiền đồn ngăn chặn Cộng Sản tràn xuống nhuộm đỏ Đông Nam Á của Thế Giới Tự Do tại Việt Nam Cộng Hoà do Hoa Kỳ lãnh đạo đã bị bỏ rơi. Quân đội Mỹ và quân đội Đồng Minh rút khỏi Việt Nam Cộng Hoà về nước. Viện trợ quân sự cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị cắt giảm. Cùng lúc này Cộng Sản Bắc Việt được quan thầy Liên Xô, Trung Cộng và cả khối Cộng Sản Đông Âu viện trợ ồ ạt chiến cụ hiện đại: Chiến xa hạng nặng T.54 với đại bác nòng 100 ly, đại pháo 130 ly với tầm xa 30 cây số, hoả tiễn 122 ly, hoả tiễn tầm nhiệt chống phi cơ SA.7, cao xạ phòng không 37 ly, v.v... Cán cân quân sự lẫn chính trị đã nghiêng hẳn về phía Cộng Sản Bắc Việt. Tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Hà Nội quyết định tung quân chính quy Bắc Việt tấn chiếm Việt Nam Cộng Hoà lấy tên là Chiến Dịch Nguyễn Huệ, với 3

đạo quân đánh vào 3 Quân Khu: Quân Khu I (Vùng Giới Tuyến), Quân Khu II (Vùng Tây Nguyên), và Quân Khu III (Đông Bắc Thủ Đô Sài Gòn).

Với âm mưu thu hút lực lượng Tổng Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ra khỏi Thủ Đô Sài Gòn, thoát tiên mở màn chiến dịch Nguyễn Huệ, ngày 30 tháng 03 năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt mở 2 mũi dùi đồng loạt tiến công vào Quân Khu I của ta. Sư Đoàn 308 Cộng Sản Bắc Việt và 4 Trung Đoàn thuộc mặt trận B5 có chiến xa và đại pháo vượt khu Phi Quân Sự sông Bến Hải tiến chiếm Quảng Trị. Cùng lúc Sư Đoàn 324 Cộng Sản Bắc Việt và 2 Trung Đoàn biệt lập tiến sâu vào thung lũng A Shau đe dọa cố đô Huế. Trong lúc đó thì tình hình tại Quân Khu III tương đối yên tĩnh. Tại hai Tỉnh Bình Long và Phước Long, Việt Cộng chỉ có hoạt động du kích lẻ tẻ. Các đại đơn vị chính quy Việt Cộng tại Vùng 3 đều rút về ẩn trú trên phần đất Miên. Do đó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà NGUYỄN VĂN THIỆU lập tức điều động Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, lực lượng tổng trừ bị, rời Sài Gòn ra Miền Trung tăng phái cho Quân Khu I giữ vùng giới tuyến.

Trước khi mở màn đánh Lộc Ninh, ngày 02 tháng 04 năm 1972, hai Trung Đoàn Cộng Sản có chiến xa và trọng pháo yểm trợ từ phần đất Miên xâm nhập đánh phá liên tục vào các căn cứ Lạc Long (cách Tây Ninh 35 cây số về phía Tây Bắc) và căn cứ Thiện Ngôn khiến quân trú phòng thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh phải lui quân. Họ tung tin sẽ đánh chiếm Tây Ninh làm thủ phủ cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, khiến Quân Khu III phải điều toàn bộ Sư Đoàn 25 Bộ Binh phòng thủ giữ Tây Ninh và Sư Đoàn này mặc nhiên bị cầm chân tại đây.

Sáng ngày 05 tháng 04 năm 1972, một Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt gồm ba Công Trường 5-7-9 (Việt Cộng gọi Sư Đoàn là Công Trường) và Công Trường Bình Long (do 3 Trung Đoàn địa phương biệt lập sát nhập) có chiến xa T.54 và đại pháo 130 ly, cao xạ phòng không hiện đại yểm trợ, từ lãnh thổ Miên bất thần vượt biên giới tấn công chiến đoàn 9 Bộ Binh và tràn ngập Quận Lộc Ninh. Trung Tá NGUYỄN XUÂN THỊNH, Quận Trưởng Quận Lộc Ninh đã giả dạng thường dân di tản lẫn trong đoàn dân chúng, trốn thoát được về tới An Lộc cho biết Chiến Đoàn 9 Bộ Binh đã tan rã và Đại Tá Trung Đoàn Trưởng NGUYỄN CÔNG VĨNH và Trung Tá Thiết Đoàn Trưởng Thiết đoàn 1 Kỵ Binh NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG đã bị Việt Cộng bắt.

Được tin Chiến Đoàn 9 Bộ Binh bị tấn công, Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại An Lộc ra lệnh cho Trung Đoàn 52 Bộ Binh tại Cầu Cần Lê đưa 1 Tiểu Đoàn lên Lộc Ninh tiếp ứng. Tiểu Đoàn 2/52 do Thiếu Tá NGUYỄN VĂN DƯỠNG chỉ huy ra khỏi căn cứ được vài cây số thì bị 1 trung đoàn Công Trường Bình Long phục kích. Không liên lạc được với Trung Đoàn 9 Bộ Binh

mà cũng không thể tiến thêm được, tổn thất lại khá nặng, may nhờ có Pháo Binh Cầu Cần Lê và Không Quân yểm trợ tối đa, Tiểu Đoàn này mới vượt thoát vòng vây quay lui trở về căn cứ.

VI.- Phản ứng của Quân Khu III và Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Sau khi Lộc Ninh bị tràn ngập, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và Quân Khu III dự đoán mục tiêu kế tiếp của địch sẽ là An Lộc (Tỉnh Lỵ Bình Long). Trung Tướng NGUYỄN VĂN MINH, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và Quân Khu III quyết định tăng cường phòng thủ chặn địch tại An Lộc, không thể để địch có thể tiến xa hơn về phía Nam. Ông đã ra lệnh :

- Sử dụng Không Quân Việt Nam và Không Lực Hoa Kỳ oanh tạc tối đa đêm ngày vào đội hình địch, trên các đường tiến sát, vị trí pháo và trực tiếp tế của địch để tiêu hao lực lượng và làm chậm sức tiến công của địch, để Sư Đoàn 5 Bộ Binh có thì giờ kịp phối trí quân tổ chức phòng thủ An Lộc.

- Tăng phái Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, đơn vị trừ bị của Quân Khu III cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

- Trình xin Bộ Tổng Tham Mưu lực lượng Tổng Trừ Bị để tăng cường cho chiến trường An Lộc.

- Di chuyển Bộ Chỉ Huy Hành Quân Quân Đoàn 3 từ Biên Hoà lên Lai Khê để trực tiếp theo dõi, chỉ huy và yểm trợ cho chiến trường.

Về phía Sư Đoàn 5 Bộ Binh thì Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 BB, ra lệnh :

- Trung Đoàn 52 Bộ Binh bỏ căn cứ hoả lực Cần Lê rút về An Lộc.

- Đồng thời cũng lệnh cho Trung Đoàn 7 Bộ Binh tại Phú Giáo khẩn cấp về An Lộc tổ chức phòng thủ.

- Trực thăng vận Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân với 3 Tiểu Đoàn 31, 36 và 52 Biệt Động Quân vào An Lộc.

- Di chuyển Bộ Chỉ Huy Hành Quân Sư Đoàn 5 Bộ Binh từ Lai Khê vào An Lộc để thống nhất chỉ huy và yểm trợ cho các đơn vị tham chiến.

Thi hành lệnh trên, ngày 07-04-1972, Trung Đoàn 52 (-1), gồm có 2 Tiểu Đoàn 2/52 và 1/48) do Trung Tá Nguyễn Bá Thịnh chỉ huy, phá huỷ căn cứ hoả lực cầu Cần Lê vừa di chuyển ra khỏi căn cứ thì bị Công Trường 9 Cộng Sản Bắc Việt pháo kích và chặn đánh. Với đoàn xe cơ giới kéo pháo nặng nề, (6 khẩu 105 ly và 4 khẩu 155 ly, 20 xe cơ giới) Trung Đoàn 52 Bộ Binh không thể thoát vòng vây, buộc lòng Trung Tá Thịnh phải lui quân trở lại Cần Lê cố thủ. Tướng Hưng cho phép phá huỷ pháo và cơ giới, còn lại bộ binh đi băng rừng về An Lộc.

Nhờ toán cố vấn Mỹ Trung Đoàn 52 (Trung Tá Walter D. GINGER, bị thương nhưng từ chối tàn thương, ở lại giúp Trung Đoàn 52) liên lạc và hướng dẫn không lực Hoa Kỳ yểm trợ tiếp cận dồi dào và liên tục, Trung Đoàn 52 (-1) mở đường máu đánh nhau với Công Trường Bình Long phục kích và truy đuổi suốt 3 ngày đêm mới phá được vòng vây về tới An Lộc chiều ngày 10/04/72, tổn thất hơn phân nửa quân số (khoảng 600 chết, bị thương và mất tích, trong đó có Trung Tá Trung Đoàn Phó HOÀNG VĂN HIẾN tử thương và Trung Tá GINGER, Cố Vấn Trưởng, bị thương). Địch quân cũng bị tổn thất rất nhiều (khoảng 2,000).

Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 7 Bộ Binh và 2 Tiểu Đoàn từ Phú Giáo cũng về tới An Lộc ngày 06-04-1972 an toàn. Trung Đoàn này có 1 Tiểu Đoàn giữ phi trường Quán Lợi, cách An Lộc 5 cây số về phía Đông Bắc là vị trí trọng yếu có 1 pháo đội hỗn hợp (105 ly và 155 ly) và điểm tiếp liệu không quân. Bị Công Trường Bình Long Việt Cộng tấn công tràn ngập, Tiểu Đoàn này phải rút vào An Lộc với tổn thất khá nặng.

Tình hình tại Thị Xã An Lộc theo báo cáo của Đại Tá LÊ NGUYỄN VỸ, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh, chỉ huy Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại An Lộc, thì như sau :*"Từ ngày Lộc Ninh lọt vào tay địch, hàng ngày từng nhiều đoàn người từ hướng Lộc Ninh và các xã, áp lân cận lũ lượt bồng bề dắt nhau chạy vào Thị Xã An Lộc lánh nạn. Phần đông họ là dân chúng Kinh, Thượng, già, trẻ, bé, lớn, viên chức xã ấp, gia đình binh sĩ và lính Tiểu Khu bỏ đồn rã ngũ, chạy thoát thân. Vì đường bộ từ An Lộc về Lai Khê đã bị Việt Cộng cắt đứt, dân chúng không thoát được phải chạy dồn vào Tỉnh, mạnh ai nấy tự tìm nơi an toàn lánh nạn! Cảnh náo loạn, mất trật tự diễn ra trước sự bất lực của chính quyền Tỉnh Bình Long. Tuy nhiên sân bay ở phía đầu Tỉnh thì phi cơ Air Việt Nam vẫn còn lên xuống chở gia đình Tỉnh Trưởng và các viên chức di tản khỏi An Lộc".*

Sáng ngày 07-04-1972, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân do Trung Tá NGUYỄN VĂN BIẾT chỉ huy và 3 Tiểu Đoàn 31, 36, và 52 Biệt Động Quân được trực thăng thả xuống sân banh An Lộc an toàn. Tiếp đó buổi chiều cùng ngày Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 5 Bộ Binh từ Lai Khê cũng được trực thăng vận vào An Lộc. Riêng Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, trên đường bay vào An Lộc đáp xuống Dầu Tiếng lúc 14 giờ chiều thăm Trung Đoàn 8 Bộ Binh và cho Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng biết qua tình hình tại Bình Long, và ban chỉ thị :*"Lộc Ninh bị Việt Cộng tấn công cường tập cấp quân đoàn, có chiến xa T.54, đại pháo 130 ly và cao xạ phòng không. Địch đang bao vây An Lộc, có thể An Lộc cũng bị tấn công. Hôm nay tôi đem Bộ Chỉ Huy nặng Sư Đoàn vào An Lộc để tổ chức phòng thủ. Quân Đoàn có tăng*

phái Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, đã được trực thăng vận vào An Lộc sáng nay. Hành lang sông Sài Gòn là trục xâm nhập quan trọng thọc vào Sài Gòn, không thể bỏ ngỏ được. Do đó Trung Đoàn 8 Bộ Binh tạm ở lại giữ điểm trọng yếu này đến khi có đơn vị khác thay thế. Sau khi tôi vào An Lộc rồi thì Sư Đoàn 5 BB không thể yểm trợ cho Trung Đoàn 8 BB tại Dầu Tiếng được. Tôi có trình với Tư Lệnh Quân Đoàn 3 cho Trung Đoàn 8 BB được vào hệ thống Quân Đoàn 3. Vậy từ nay anh vào hệ thống Quân Đoàn 3 và hãy thận trọng”.

Tôi hỏi : “Quân Đoàn đã sử dụng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân là đơn vị trừ bị rồi, vậy Quân Đoàn có xin Tổng Trừ Bị không ?”

Chuẩn Tướng Hưng nói : “Có. Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 có xin Tổng Trừ Bị. Nhưng Sư Đoàn Thủy Quân Lực Chiến và Sư Đoàn Nhảy Dù đang kẹt ở chiến trường Quân Khu I và Quân Khu II. Tổng Thống và Bộ Tổng Tham Mưu đã quyết định tăng cường Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đang giữ Dinh Độc Lập và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đang hành quân tại Tây Ninh cho Quân Đoàn 3 để tiếp viện An Lộc. Ngoài ra Sư Đoàn 21 Bộ Binh của Quân Đoàn 4 có kế hoạch chở bằng phi cơ C.130 từ Cần Thơ ra Đà Nẵng tăng cường cho Quân Khu I, nhưng hiện nay tình hình Quân Khu III nghiêm trọng hơn, Đại Tướng hứa ngày 09-04-1972 Hội Đồng An Ninh Quốc Gia họp khẩn cấp Đại Tướng sẽ đề nghị tăng phái Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Đoàn 3. Nhưng các đơn vị này phải mất thời gian khoảng 1 tuần mới đến được”.

Sau khi tiễn Tướng Hưng lên trực thăng vào An Lộc, tôi có linh cảm An Lộc sẽ là chiến trường khốc liệt và Trung Đoàn 8 Bộ Binh sớm muộn gì cũng vào đây tham chiến với Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Buổi Briefing chiều hôm đó, tôi ra lệnh cho các Tiểu Đoàn và Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn gọi hậu cứ gom quân số và Lao Công Đào Binh mới được bổ sung, và đưa tiếp vận cần thiết ra tiền phương bổ sung quân số và tái tiếp tế đầy đủ. Bắt buộc phải mang Đại Bác 57 ly không giật và súng cối 81 ly. (Cấp số mỗi Tiểu Đoàn có trang bị 2 khẩu súng cối 81 ly, lúc trước hỏa lực yểm trợ còn khan hiếm, các tiểu đoàn Bộ Binh khi đi hành quân đều có mang súng cối 81 ly cơ hữu theo, nhưng sau này vì có pháo binh và không quân yểm trợ hỏa lực nhanh chóng và dồi dào, nên các Tiểu Đoàn Bộ Binh thường để súng cối 81 ly ở lại hậu cứ).

Dầu Tiếng trước đây có một căn cứ Brigade của Sư Đoàn 1 Bộ Binh Hoa Kỳ, rộng lớn, có hầm trú ẩn dưới mặt đất.. Khi Mỹ rút quân, Chi Khu Trị Tâm không đủ khả năng tiếp nhận nên Mỹ phá huỷ và bỏ hoang. Trong một cuộc lục soát và tuần tiểu quanh vị trí đóng quân, may mắn thay Tiểu Đoàn 1/8 tìm thấy một số hầm có chứa đạn đủ loại và hơn 2,000 súng M.72 còn nguyên vẹn trong bao giấy dầu. Tôi gom số súng này lại phân phối cho các Tiểu Đoàn trang bị tới cấp

Tiểu Đội, hướng dẫn cách sử dụng và thực tập tác xạ. Số đạn còn lại trao cho Chi Khu Trị Tâm.

Từ Dầu Tiếng, Chuẩn Tướng Hưng và Đại Tá William Miller, Cố Vấn Trưởng, bay thẳng lên An Lộc (An Lộc là quận Châu Thành của Tỉnh Bình Long) để thống nhất chỉ huy các lực lượng chính quy và Tiểu Khu Bình Long, tổ chức phòng thủ chống lại âm mưu đánh chiếm Tỉnh Lỵ Bình Long của Việt Cộng. Nơi đây Công Binh Sư Đoàn đã làm sẵn một căn cứ dã chiến bằng bao cát lót vĩ sắt khá vững chắc cho Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở phía Đông An Lộc gần ga xe lửa. Tình hình lúc này thì An Lộc hoàn toàn bị bao vây, chưa bị tấn công bộ chiến, nhưng pháo binh địch đã bắt đầu bắn vào Tỉnh lỵ, họ mới bắn lai rai từng quả điều chỉnh tác xạ vào các mục tiêu: sân bay, bãi đáp trực thăng, các căn cứ quân sự và giao điểm các con đường chính. Đại Tá William Miller, Cố Vấn Trưởng, nói với Tướng Hưng là Bộ Chỉ Huy Hành Quân Sư Đoàn 5 Bộ Binh làm bằng bao cát không chống được đại pháo 130 ly và hoả tiễn 122 ly. Ông ta thông báo với Tướng Hưng nơi đây không an toàn, toán cố vấn Mỹ Sư Đoàn 5 Bộ Binh sẽ rời An Lộc về Lai Khê Tướng Hưng không đồng ý cho toán cố vấn Mỹ di tản, ông nói : *”Trận chiến sắp tới rất cần sự yểm trợ hoả lực của Không Lực Hoa Kỳ. Tôi cần Cố Vấn Mỹ ở lại đây để giúp tôi liên lạc với không quân Mỹ yểm trợ chiến trường. Nếu cố vấn Mỹ muốn có vị trí an toàn hơn, tôi sẽ đưa Ông đi tìm địa điểm khác gần đây”*. Tướng Hưng đưa Đại Tá Miller đi vào trung tâm Thị Xã An Lộc, cạnh bệnh viện Bình Long, nơi đây có một thành lính do quân đội Nhật Hoàng xây cất từ hồi Đế Nhị Thế Chiến, đúc bằng xi măng cốt sắt, hầm sâu dưới mặt đất, có đường giao thông hào rất kiên cố, có khả năng chống bom của phi cơ Đồng Minh (trại này trước đây được sử dụng làm Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long, có tên là Trại Đỗ Cao Trí. Năm 1971 Mỹ rút quân, Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long dời về Compound Mỹ rộng rãi và có đủ tiện nghi ở phía Nam An Lộc, trại Đỗ Cao Trí đang bỏ trống). Đại Tá Miller không còn lý do từ chối, phải ở lại An Lộc với Tướng Hưng tử thủ suốt 3 tháng. Ông đã giúp Tướng Hưng rất nhiều trong việc sử dụng Không Lực Hoa Kỳ yểm trợ cho chiến trường An Lộc.

Tại Thị Xã An Lộc, tính đến chiều ngày 10-04-1972, lực lượng hiện hữu dưới quyền Tướng Hưng gồm có : Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Trung Đoàn 7 Bộ Binh (1 Tiểu Đoàn bị tổn thất nặng tại Quản Lợi), Trung Đoàn 52 Bộ Binh (2 Tiểu Đoàn 1/48 và 2/52 gom quân còn tại hàng khoảng 1 Tiểu Đoàn), một số ít Trung Đội và Đại Đội Địa Phương Quân và Nghĩa Quân còn tại hàng của Tiểu Khu Bình Long đang đảm trách canh giữ các cơ sở, kho tiếp liệu và Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu. Với lực lượng này, Tướng Hưng tạm phối trí phòng thủ vòng đai Tỉnh Lỵ như sau:

- Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân giữ mặt Bắc và phía Đông Tỉnh Ly
- Trung Đoàn 7 Bộ Binh giữ mặt phía Tây
- Tiểu Khu Bình Long, do Đại Tá Trần Văn Nhứt, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long chỉ huy trách nhiệm an ninh trật tự bên trong Thị Xã và giữ phía Nam
- Trung Đoàn 52 Bộ Binh (-) đóng giữa Tiểu Khu Bình Long và Bộ Chỉ Huy Hành Quân Sư Đoàn 5 Bộ Binh trợ chiến cho mặt phía Nam
- Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn 5 Bộ Binh đóng tại trại Đỗ Cao Trí do Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh mặt trận chỉ huy thống nhất.

Nhận thấy với lực lượng trên không thể chống lại được cuộc tấn công cấp Quân Đoàn có chiến xa và đại pháo của Cộng Sản, Tướng Hưng trình tất cả tình hình địch và bạn về Tư Lệnh Quân Đoàn 3.

Để đáp ứng nhu cầu phòng thủ cấp bách, ngày 10-04-1972 Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn 3 mời tôi, Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tại Biên Hoà nhận lệnh. Sau khi nghe Bộ Tham Mưu Quân Đoàn thuyết trình về tình hình địch và bạn, và nhận quyết định của Tư Lệnh Quân Khu III: bốc Trung Đoàn 8 Bộ Binh từ Dầu Tiếng trực thăng vận vào An Lộc. Trung Tướng Nguyễn Văn Minh nói với tôi:

“Tình hình An Lộc thật là nguy ngập, theo báo cáo của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh mặt trận thì địch đã siết chặt vòng vây với 4 Sư Đoàn gồm 3 Sư Đoàn 5-7-9 và Sư Đoàn Bình Long mới thành lập, Pháo binh địch đã điều chỉnh xong các hoả tập tiên liệu vào các mục tiêu quân sự, sân bay, các bãi đáp trực thăng và các ngã đường trong Tỉnh. Phòng không 12 ly 7 và cao xạ 37 ly đã phối trí xong chế ngự bầu trời. Từ ngày 08-04-1972 đến nay, trực thăng không vào An Lộc được để thực hiện các phi vụ tiếp tế và tản thương, cả thành phố An Lộc hiện đang bị tê liệt vì pháo binh địch pháo kích ngày đêm. Tướng Hưng ước tính có nhiều triệu chứng địch sẽ bắt đầu tấn công bộ chiến trong vòng một vài ngày tới. Với lực lượng phòng thủ hiện hữu chỉ có Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Trung Đoàn 7 Bộ Binh, Trung Đoàn 52 Bộ Binh (-2) thì sẽ không thể giữ nổi An Lộc. Mà lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu thì chưa tới. Tướng Hưng có xin cho Trung Đoàn 8 Bộ Binh đổ quân vào tăng viện. Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 Nguyễn Văn Minh quyết định ngày 11-04-1972 sẽ trực thăng vận Trung Đoàn 8 Bộ Binh vào An Lộc”.

Sau khi hỏi vài câu về quân số, trang bị và tinh thần, Trung Tướng Minh nói: *“Tình hình rất khó khăn và nghiêm trọng. Hãy cố gắng đưa quân vào An Lộc an toàn. Hưng đang chờ Trung Đoàn 8 Bộ Binh”.*

Tôi biết rằng trận chiến sẽ ác liệt lắm, lần này ra đi không chắc gì trở lại được nếu không chiến thắng. Nhưng là Chiến Binh với tinh thần TỔ QUỐC – DANH DỰ – TRÁCH NHIỆM trên hết, dù có khó khăn hay nguy hiểm cũng phải cố gắng thi hành.

Trở về Trung Đoàn 8 Bộ Binh, tôi bắt buộc phải nói thật với sĩ quan và binh sĩ dưới quyền về nhiệm vụ và tình hình. Tôi yêu cầu tất cả phải chuẩn bị tinh thần và chiến cụ. Lần ra đi này nếu không chiến thắng thì không có ngày trở về.

VII.- Trung Đoàn 8 Bộ Binh vào An Lộc

Vào ngày 11-04-1972, trong lúc Trung Đoàn 8 Bộ Binh đang sắp toán tại sân bay Dầu Tiếng chờ trực thăng đến bốc thì Trung Tá ABRAMAWITH, Cố Vấn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh đến nói với tôi: “toán cố vấn Mỹ được lệnh không vào An Lộc, họ sẽ quay về compound Mỹ tại Lai Khê”.

Tại An Lộc, từ ngày 09-04-1972 các hoả tập tiên liệu vào các mục tiêu trong Thị Xã đã được Việt Cộng bắn điều chỉnh xong. Địch bắt đầu pháo kích với mức độ mỗi ngày vài trăm đến hàng ngàn quả đủ loại để ngăn chặn các sinh hoạt bên trong và uy hiếp tinh thần quân phòng thủ. Ngược lại về phía ta, Không Quân Chiến Thuật và pháo đài bay B.52 cũng hoạt động liên tục ngày đêm, oanh tạc vào các vị trí pháo, chỉ huy sở và đội hình bộ binh địch. Có lẽ nhờ vậy mà đã trì hoãn được cuộc tiến công của địch?

Mặc dù cuộc đổ quân vào An Lộc của Trung Đoàn 8 Bộ Binh được phản lực cơ Việt và Mỹ bao vùng yểm trợ diệt pháo và phòng không, khi chiếc trực thăng chỉ huy của Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh hướng dẫn đoàn trực thăng lift đầu (10 chiếc chở 100 quân) gần đến An Lộc thì pháo binh địch từ nhiều vị trí, nhiều hướng khác nhau đã bắn tới tấp vào Thị Trấn An Lộc chế ngự sân bay, sân banh, và các bãi đáp trực thăng trong Tỉnh. Không thể nào đổ quân vào bên trong An Lộc được. May thay phía Nam Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long khoảng 3 cây số có những “Láng” (lõm trống giữa rừng, chỉ có cỏ, không có cây cao). Tôi quyết định thả quân xuống các lõm trống này. Trực thăng bay thật thấp sà trên đọt cây, đổ quân thật nhanh, binh sĩ được lệnh nhảy xuống đất tản ra tìm chỗ ẩn nấp an toàn, rồi các đơn vị gom quân liên lạc với Trung Đoàn Trưởng dưới đất. Tôi và Bộ Chỉ Huy nhẹ Trung Đoàn 8 Bộ Binh xuống đất cùng với lift đầu. Rất may khu vực phía Nam này địch chưa phối trí súng phòng không nên trực thăng đã thả Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 8 Bộ Binh và 2 Tiểu Đoàn xuống đất an toàn. Lúc này trời đã xế chiều, tạm ngưng trực thăng vận. Còn lại 1 Tiểu Đoàn và Đại Đội Trinh Sát ngày hôm sau Thiếu Tá Trung Đoàn Phó tiếp tục thả quân và đã hoàn tất trong buổi sáng ngày 12-04-1972.

Địch tiếp tục pháo kích khắp mọi nơi. Tướng Hưng nắm vững tình hình hướng dẫn cho Đại Tá Trường những ngã đường đang bị pháo, những nơi chưa bị pháo để theo lối an toàn đi vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại thành Nhật (Trại Đỗ Cao Trí) ngay trung tâm Tỉnh Lỵ nhận lệnh.

Từ khi An Lộc hoàn toàn bị vây hãm, ngày đêm đều bị pháo kích, thương vong ngày càng nhiều mà trực thăng không vào tản thương và tiếp tế được, quân, dân trong Tỉnh tinh thần rất căng thẳng và lo ngại sẽ phải chiến đấu trong cô đơn. Nay hay tin Trung Đoàn 8 Bộ Binh đã đến tăng cường, lòng người đã mừng vui ra mặt, mọi người đều tăng thêm niềm tin và sức sống.

Khi Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh và các Sĩ Quan Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn 8 Bộ Binh vào tới cổng trại Đỗ Cao Trí thì các Sĩ Quan Bộ Tham Mưu Sư Đoàn mừng rỡ tiếp đón và đưa vào gặp Tư Lệnh. Chuẩn Tướng Hưng và Đại Tá Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Phó, vui mừng bắt tay. Tình hình có vẻ nguy ngập. Tướng Hưng hỏi ngay về tinh thần binh sĩ, quân số tham chiến, trang bị, v.v... Tôi phúc trình tinh thần tốt, mấy hôm nay không có đào ngũ, vừa bổ sung xong, mỗi Tiểu Đoàn tham chiến trên 650. Trang bị đầy đủ.

Tướng Hưng hỏi Trung Đoàn có mang đại bác 57 và súng không giật 75 ly không? Tôi trả lời có nhưng không có đạn xuyên phá chống chiến xa. Tuy nhiên Trung Đoàn 8 Bộ Binh có khoảng hai ngàn (2,000) súng M.72 trang bị cho các tiểu đoàn tới cấp tiểu đội.

Tướng Hưng có vẻ vui mừng hỏi :”Vũ khí khan hiếm thượng đẳng, ở đâu mà anh có nhiều được vậy?”

– Trời cho. Tôi kể lại việc Tiểu Đoàn 1/8 may mắn phát hiện kho đạn của Mỹ ở Dầu Tiếng.

Tướng Hưng bảo Đại Tá Vỹ hỏi đơn vị nào không có M.72 thì liên lạc xin Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Hai Ông dắt tôi qua phòng Hành Quân Sư Đoàn, vừa đi Tướng Hưng vừa hỏi toán cổ vấn Mỹ đâu? Tôi trình bày họ nhận được lệnh không vào An Lộc, hiện giờ họ đang ở tại Lai Khê.

Đứng trước bản đồ, Ông cho biết tình hình y như Tư Lệnh Quân Đoàn 3 đã nói. Địch đã bao vây và áp sát. Chắc chắn trong vòng một hay hai hôm nữa thì địch sẽ bắt đầu tấn công. Điểm sẽ là mặt phía Bắc, nỗ lực chính có chiến xa. Đoạn Ông lấy bút chì mờ vẽ lên bản đồ lần ranh phân chia khu vực trách nhiệm phòng thủ và nói với Đại Tá Tư Lệnh Phó: Trung Đoàn 8 Bộ Binh còn khỏe, quân số đông, trang bị đầy đủ, trao nhiệm vụ cho Trung Đoàn 8 Bộ Binh phòng thủ phía Bắc. Trung Đoàn 7 Bộ Binh phía Tây. Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân phía Đông, Trung Đoàn 52 (-) và Tiểu Khu Bình Long giữ phía Nam.

Tướng Hưng bảo tôi hãy điều động các tiểu đoàn vào vị trí ngay, đừng di chuyển quân xuyên qua thành phố, hãy đi dọc theo vòng đai tránh pháo.

Trong lúc tôi và Tư Lệnh Phó ngồi chờ Phòng 3 làm sơ đồ Lệnh Hành Quân, tôi nói rõ với Đại Tá Vỹ: – Địch tấn công có chiến xa, chắc chắn chúng sẽ lấy Quốc Lộ 13 làm đường tiến sát, xin Sư Đoàn cho Công Binh đặt mìn chống chiến xa (CCX) trên QL.13. Đại Tá Vỹ tỏ vẻ bức tức nói: Tôi có đề nghị với Tỉnh Trưởng Bình Long cho Công Binh Sư Đoàn 5 Bộ Binh đặt mìn CCX dọc theo Quốc Lộ 13, nhưng Đại Tá Trần Văn Nhứt không đồng ý với lý do trở ngại cho xe của đồn điền cao su ra vào Thị Xã.

Đại Tá Vỹ có vẻ lo lắng về tương quan lực lượng: địch có chiến xa, ta hoàn toàn không có, kể cả thiết vận xa M.113 cũng không có chiếc nào. Về pháo binh thì pháo của Trung Đoàn 9 Bộ Binh và Trung Đoàn 52 Bộ Binh Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã mất tất cả tại Lộc Ninh và Cần Lê. Chỉ có Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh của Trung Đoàn 8 Bộ Binh mà các pháo đội mấy hôm nay bị pháo kích hư hỏng cũng khá nhiều. Sư Đoàn sử dụng Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh 105 ly yểm trợ tổng quát cho mặt trận, ưu tiên cho đơn vị chạm nặng. Đại Tá Tư Lệnh Phó còn yêu cầu cho Đại Đội 8 Trinh Sát làm Tổng Tiền Đồn.

Trung Đoàn 8 Bộ Binh phối trí 2 tiểu đoàn hàng ngang chạm tuyến ở phía Bắc. Binh sĩ suốt đêm đào hố cá nhân, đất sỏi đá rất cứng nhưng cũng phải làm cho xong hầm có nắp để tránh pháo.

Sáng ngày 12-04-1972, Thiếu Tá Trung Đoàn Phó trực thăng vận tiểu đoàn còn lại và Đại Đội 8 Trinh Sát lên đến, tôi cho phòng thủ chiều sâu, chiếm lĩnh các cao ốc dọc theo Quốc Lộ 13 xuyên qua An Lộc đồng thời tiểu đoàn này cũng là trừ bị cho Trung Đoàn, Đại Đội 8 Trinh Sát lập tuyến tổng tiền đồn tại đồi Đồng Long, nơi đây có 1 Trung Đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Long với quân số khoảng 20 người.

Trong lúc bộ binh đào công sự chiến đấu và hầm trú ẩn thì Thiếu Tá Hoàng Trung Liêm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 8 Bộ Binh được giao nhiệm vụ thiết lập hoả tập tiên liệu hàng rào cản trên đường tiến sát dọc theo Quốc Lộ 13 phía Bắc Trung Đoàn 8 Bộ Binh để tiêu diệt và tách rời chiến xa và bộ binh từng thiết của địch.

Ở đầu Tỉnh về phía Bắc gần sân bay, có 1 kho xăng và 1 kho tiếp liệu tiền phương của Quân Đoàn 3 để yểm trợ cho các binh đoàn hành quân biên giới. Lúc 12 giờ trưa ngày 12-04-1972, Việt Cộng pháo kích cháy kho xăng. Tướng Hưng lo ngại kho tiếp vận của Quân Đoàn rồi đây cũng bị địch pháo huỷ diệt hay đánh chiếm. Ông ra lệnh cho các Trung Đoàn 7-8-52 Bộ Binh và Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân đến đó nhận lãnh tối đa các loại đạn cần thiết đem về lưu giữ tại chiến tuyến để có thể chiến đấu lâu ngày mà không cần tái tiếp tế. Nhờ vậy mà khi cuộc chiến bắt đầu, các Trung Đoàn có đủ đạn chiến đấu hàng tháng trong lúc hoàn toàn bị bao vây.

Trong hai ngày 11 và 12-04-1972, mức độ pháo kích của Việt Cộng vào Thị Xã gia tăng, ngày nào cũng có nhiều thường dân bị thương vong vì đạn pháo của địch. Dân chúng các nơi chạy giặc về Tỉnh rất đông. Trong Thị Xã không còn đâu là nơi tuyệt đối an toàn. Họ tự động kéo nhau vào những nơi thờ phượng linh thiêng như nhà thờ, chùa Phật, v.v...ngồi đông nghẹt, để mong được Ông Trời phù hộ, che chở! Và hy vọng những nơi đền thờ của Tôn Giáo, đối phương sẽ tôn trọng, không bị ảnh hưởng tàn bạo của chiến tranh. Mục Sư Điều Huynh dắt khoảng 500 đồng bào Thượng từ các Buôn chạy vào ngồi chật sân ga xe lửa. Cũng có một số đồng gia đình Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Viên Chức xã ấp, lính đồn Tiểu Khu rã ngũ, kéo nhau vào các nơi có Quân Đội trú đóng để tá túc vì nơi đây có chỗ ẩn nấp, được Quân Đội bảo vệ và được Quân Đội giúp đỡ thực phẩm và y tế. Điều này làm cho các đơn vị trưởng rất lo ngại đặc công Cộng Sản trà trộn đánh nội ứng! Tướng Hưng lưu ý các đơn vị phải đề cao cảnh giác.

Suốt 3 ngày 10, 11 và 12-04-1972, mỗi ngày Quân Đoàn 3 cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh hàng trăm phi xuất phản lực cơ Việt Mỹ đánh bom tới tấp vào các vị trí được ghi nhận có Việt Cộng tập trung, vị trí pháo và phòng không địch xung quanh Thị Xã An Lộc. Không quân báo cáo có nhiều tiếng nổ phụ có khói bốc lên. Đặc biệt lúc 3 giờ chiều ngày 12-04-1972 phi vụ oanh kích 5 cây số phía Tây cổng Phú Lỗ có 1 tiếng nổ phụ lớn rồi nhiều tiếng nổ âm ỉ liên tục kéo dài đến 22 giờ đêm. Phòng 2 Sư Đoàn 5 Bộ Binh ước đoán có thể phi cơ đã đánh bom trúng kho đạn tiền phương binh đoàn Cộng Sản?

VIII.- Trận đánh mở màn

Tấn công lần thứ nhất

Đêm 12 rạng 13-04-72, để chuẩn bị cho một cuộc tấn công bộ chiến, một trận mưa pháo khoảng 6,000 quả đủ loại bắn suốt đêm vào Thị Xã An Lộc. Lúc khởi đầu, các vị trí pháo binh ta còn phản pháo mãnh liệt. Nhưng về sau các pháo đội bị trúng đạn hư hỏng và tổn thất nên khả năng phản pháo giảm dần. Vào lúc 24 giờ đêm, điểm tiếp liệu của Quân Đoàn 3 tại sân bay bị trúng pháo phát nổ và tiêu huỷ hoàn toàn. Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại phía Đông cũng bị pháo tập trung bắn sập. May mắn thay trước đó vài ngày Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn 5 Bộ Binh đã di chuyển sang trại Đỗ Cao Trí. Có lẽ địch chưa biết. Nhà thờ Kitôvua và sân ga nơi có nhiều thường dân và đồng bào Thượng tập trung lánh nạn cũng bị pháo kích khiến dân chúng bị thương vong rất nhiều. Tướng Hưng ra lệnh cho Quân Y Trung Đoàn và Tiểu Đoàn gần đó phải đến cấp cứu và băng bó cho nạn nhân.

Phần lớn đạn pháo kích bắn vào tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh ở phía Bắc Tỉnh lỵ, quân trú phòng biết ngay địch đang bắn dọn đường cho cuộc tấn công bộ chiến sắp diễn ra. Binh lính các tiểu đoàn nhờ có đào hố cá nhân sâu, có nắp kiên cố nên không bị thiệt hại nhiều qua trận mưa pháo này. Tuy nhiên nhà của dân chúng ở phía Bắc Tỉnh bị sập đổ rất nhiều. Kể từ giờ phút này đã có lệnh của Tướng Hưng cho lệnh máy vô tuyến AN/PRC25 mở thường trực, nhưng chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp khi mà đường giây điện thoại bị pháo đứt, mọi việc chỉ huy liên lạc phải dùng điện thoại để tránh địch nghe lén. Đường giây điện thoại thường bị đứt vì đạn pháo. Bất kể ngày đêm, đứt lúc nào thì Tiểu Đoàn 5 Truyền Tin và Truyền Tin Trung Đoàn phải nối giây để giữ liên lạc. Áp dụng đúng nguyên tắc tham mưu đường giây điện thoại mắc nối từ trên xuống dưới. Các toán nối giây chết rất nhiều trong nhiệm vụ này. Sau khi chiến thắng trở về Lai Khê, Tướng Hưng làm lễ tuyên dương công trạng và thưởng thưởng những anh hùng Truyền Tin trong cuộc chiến.

Đến 6 giờ sáng ngày 13-04-1972 trong lúc trên vòng đai phía Bắc đang bị pháo gia tăng cường độ thì Đại Đội 8 Trinh Sát Tổng Tiền Đồn tại đồi Đồng Long báo cáo đang bị chiến xa địch tràn ngập, phải rút vào Thị Xã đóng tại Đại Lộ Hoàng Hôn làm trừ bị cho Trung Đoàn.

Đến 7 giờ sáng ngày 13-04-72, pháo binh địch chuyển xạ, các hoả tập trên vòng đai các mặt Bắc, Đông và Tây ngưng tác xạ. Chuyển các hoả tập vào trung tâm Tỉnh lỵ. Lúc này bộ binh địch bắt đầu tấn công. Các hướng Đông và Tây tiếng súng nổ dòn. Trung Đoàn 7 Bộ Binh và Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân đang chạm địch trên chiến tuyến.

Tại phía Bắc đoàn chiến xa T.54 xếp hàng dọc nối đuôi rất dài như một đoàn công voa (convoy) từ từ chạy trên Quốc Lộ 13 tiến vào Thị Xã An Lộc. Hai bên đường mỗi bên có hơn 1 tiểu đoàn bộ binh dàn hàng ngang đi song song cùng chiến xa. Trung Đoàn 8 Bộ Binh báo cáo địch đã xuất hiện có chiến xa nhưng còn ngoài tầm chưa nổ súng. Khi bộ binh và chiến xa địch lọt vào trận địa pháo tiên liệu của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, Thiếu Tá Liêm, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Trung Đoàn 8 Bộ Binh ra lệnh các pháo đội 105 ly đồng loạt tác xạ như mưa. Đồng thời 10 khẩu súng cối 81 ly (4 khẩu của Trung Đoàn và 6 khẩu của 3 Tiểu Đoàn) cũng bắn nhịp nhanh tăng cường hoả lực. Một trận mưa pháo bất ngờ dội lên đội hình địch.

Bị pháo bắn chụp lên đầu, bộ binh từng thiết địch chạy tán loạn tháo lui tránh pháo. Đoàn chiến xa hàng dọc trên lộ, những chiếc đi sau ngoài trận địa pháo dừng lại, những chiếc đang đi trước bị xe sau cản đường không thể lùi lại với bộ binh, họ tăng tốc độ chạy lao vào thành phố.

Hai bên đường Quốc Lộ 13 xuyên qua thành phố là dãy nhà lầu, có một tiểu đoàn của Trung Đoàn 8 Bộ Binh được trang bị đầy đủ súng chống chiến xa M.72 chiếm lĩnh cao ốc phòng thủ chiều sâu. Khi đoàn chiến xa T.54 (khoảng 15 chiếc) chạy vào giữa 2 dãy phố thì lính Trung Đoàn 8 Bộ Binh từ trên cửa sổ lầu cao bắn dữ dội. Xạ thủ đại liên Việt Cộng trên chiến xa, một số bị thương vong, số còn lại phải bỏ súng đại liên nhảy vào xe đẩy pháo tháp tránh đạn bộ binh. Chiến xa địch lúc này là khối sắt làm mồi cho xạ thủ M.72.

Khi chiếc T.54 dẫn đầu tới đại lộ Hoàng Hôn thì chiếc thứ ba trong đoàn bị xạ thủ M.72 Trung Đoàn 8 Bộ Binh bắn cháy (*chiếc tăng đầu tiên bị hạ tại An Lộc*), xe này quay ngang giữa lộ thành chướng ngại vật cản đường. Các chiến xa chạy phía sau phải dừng lại, nhờ vậy mà các xạ thủ M.72 Trung Đoàn 8 Bộ Binh đã hạ thêm 3 chiến xa đang đậu nối đuôi. Các chiến xa phía cuối đoàn xe thấy vậy liền rẽ trái, rẽ phải tháo chạy, nhưng cũng bị Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân hạ 3 chiếc, và Trung Đoàn 7 Bộ Binh hạ 2 chiếc.

Hai chiến xa dẫn đầu tổng ga chạy như trâu điên về phía Nam, có lẽ họ cố tìm lối thoát ra khỏi Thị Xã. Khi chiếc đầu chạy ngang qua trại Đỗ Cao Trí thì bị Đại Tá Vỹ, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà và quân phòng thủ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh bắn bốc khói, nhưng nó còn cố chạy về phía Nam, cũng bị quân ta bắn hạ. Chiếc thứ hai thấy vậy quay lại chạy ngang sân banh bị pháo đội 105 ly hạ nòng trực xạ bắn đứt xích, cố lết tới đại lộ Hoàng Hôn thì Đại Đội 8 Công Vụ và Đại Đội 8 Trinh Sát nhảy lên ném lựu đạn vào pháo tháp huỷ diệt.

Khoảng 9 giờ sáng (13-04-72) có 3 trực thăng Cobra của Hoa Kỳ trang bị hoả tiễn 2.7 inches với đầu đạn chống chiến xa đến vùng liên lạc với bộ binh yêu cầu đánh dấu các chiến xa đã bị hạ. Sau đó trực thăng phát hiện còn 3 chiến xa địch đang hoạt động trong thành phố và đã bắn hạ tất cả 4 chiếc đó. Tóm lại tại mặt trận phía Bắc có 15 chiến xa T.54 lọt được vào thành phố, bị quân trú phòng hạ 12 chiếc, Cobra hạ 3 chiếc.

Lúc 10 giờ sáng (13-04-72), Việt Cộng lại tung 1 đợt tấn công khác vào 3 mặt Bắc, Đông và Tây. Quân trú phòng chống trả quyết liệt. Nhờ không quân Việt Mỹ đánh bom yểm trợ tiếp cận hữu hiệu ngăn chặn. Cuộc tấn công hợp đồng chiến xa bộ binh có pháo yểm trợ của Cộng Sản Bắc Việt đã bị chặn đứng, tuy nhiên Việt Cộng đã kiểm soát được sân bay và khu vực nhà tole phía Bắc Tỉnh lỵ. Trong ngày 13-04-1972, các pháo đài bay B.52 được chuyển sang yểm trợ cho chiến trường An Lộc và các khu trục cơ cũng liên tục oanh tạc các vị trí pháo Việt Cộng chung quanh Thị Xã An Lộc.

Lợi dụng lúc địch tạm ngưng pháo kích và tấn công, quân phòng thủ củng cố lại vị trí chiến đấu và cấp cứu thương binh. Những thương binh nhẹ thì đưa về

Đại Đội Quân Y Trung Đoàn chăm sóc. Nặng thì đưa đến bệnh viện Bình Long nơi đây có Bác Sĩ Tiểu Đoàn 5 Quân Y phối hợp với Bác Sĩ Quân Y Tiểu Khu cứu chữa. Dân chúng bị thương vong rất nhiều, các ban Quân Y đơn vị chính quy phải đảm trách cứu thương cho thường dân tại chỗ. Do đó mới ngày đầu mà số thuốc dự trữ của Quân Y đã sử dụng gần hết.

Khoảng trưa ngày 16-04-72, Cha Chánh Xứ An Lộc thấy thường dân bị Việt Cộng pháo kích thương vong nhiều quá, quyết định hướng dẫn gần 20,000 người phần lớn là thường dân, gia đình lính Tiểu Khu, viên chức xã ấp rời An Lộc đi về Lai Khê thoát ra địa ngục trần gian này. Cha Xứ mặc áo Linh Mục đi đầu. Khi đến Xa Trạch bị Việt Cộng chặn lại không cho đi mà còn lùng bắt viên chức và quân nhân. Cha thấy không ổn nên dắt đoàn người quay trở về An Lộc. Khi về tới An Lộc thì trời đã gần tối, mạnh ai nấy lo lấy thân, tự tìm nơi ẩn trú. Chính quyền địa phương không giải quyết được tình trạng hỗn loạn này. Đoàn người tị nạn tự động tìm đến nương náu ở những nơi họ cảm thấy có an toàn. Gần 1,000 người tràn vào ẩn trú quanh khu bệnh viện Bình Long. Hơn 5,000 người chạy vô khu nhà thờ. Họ hy vọng Cộng quân không tấn công hai nơi này. Bởi họ nghĩ rằng nếu còn một chút lòng người, không một cấp chỉ huy nào có thể ra lệnh bắn vào “nhà thương”, “nhà thờ”. Cũng có người tìm đến những nơi có quân đội chính quy trú đóng những mong được bảo vệ, có nơi ẩn trú an toàn và được giúp đỡ y tế và lương thực. Từ lúc này, Dân và Quân cùng ăn, cùng ở và cùng chiến đấu sống chết bên nhau. Cũng vì vậy mà nhiều đơn vị đang gặp trở ngại thiếu lương thực, thuốc men nhưng vẫn phải chia xẻ với dân chúng.

Những Việt Cộng từ chiến xa T.54 nhảy ra định thoát thân bị Trung Đoàn 8 Bộ Binh bắt có một đại đội phó chiến xa. Theo lời khai đương sự thì đơn vị này vừa mới thành lập tại Hà Nội và đưa ngay vào Nam. Cũng theo cung xuất tù binh cho biết qua học tập “hạ quyết tâm” thì Quân Đoàn Cộng Sản Bắc Việt tiến vào Sài Gòn theo kế hoạch như sau:

Giai đoạn 1: Chiếm Lộc Ninh tịch thu chiến lợi phẩm của Chiến Đoàn 9 và chi khu Lộc Ninh tái tiếp tế nhiên liệu và thực phẩm rồi đánh xuống An Lộc.

Giai đoạn 2: Chiếm An Lộc tịch thu chiến lợi phẩm của Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Tỉnh Bình Long tái tiếp tế rồi đánh tiếp xuống Bình Dương.

Giai đoạn 3: Chiếm Bình Dương cũng tái tiếp tế bằng chiến lợi phẩm như trên rồi hợp đồng tiến công vào Sài Gòn. Tù binh còn cho biết Quân Ủy đã lừa gạt họ rằng An Lộc đã đầu hàng, chiến xa tiến vào tiếp thu.

Lời khai này đã giải toả thắc mắc vì sao trong ba lô trên tử thi Việt Cộng để lại chiến trường có gạo sảy và lương khô của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Qua tin tức trên, Tướng Hưng nhận thấy nếu Cộng Sản Bắc Việt không chiếm được An Lộc thì chúng không có đủ khả năng tiếp vận đánh tới. Do đó để bảo

về Thủ Đô Sài Gòn, Ông tuyên bố tử thủ. Báo cáo về Quân Đoàn 3 xin khẩn cấp tiếp tế súng chống chiến xa M.72 và y dược cứu thương, đồng thời Ông ra lệnh thành lập tổ chống chiến xa lưu động.

Chiến thắng ngày 13-04-72 về mặt quân sự thì không phải là to lớn, nhưng về mặt tinh thần thì rất là quan trọng, vì là lần đầu tiên quân ta chiến đấu với Việt Công có chiến xa, tinh thần binh sĩ rất giao động, cấp chỉ huy cũng rất lo âu. Nay diệt gọn chiến xa T.54 rất dễ dàng làm cho quân dân trong An Lộc rất lên tinh thần và không còn ấn tượng sợ chiến xa nữa. Kế đến là không quân Việt Mỹ bất chấp phòng không dày đặc của địch lao vào oanh kích yểm trợ tiếp cận dữ dội gây cho địch tổn thất nặng nề. Một yếu tố khác rất quan trọng là hậu phương chính trị đoàn kết, họ ý thức *“Đất nước còn tất cả còn, đất nước mất mất tất cả”*. Họ một lòng *“Tất cả cho tiền tuyến chống giặc bảo vệ quê hương”*. Ngoài chiến trận chiến sĩ tin tưởng hậu phương vững mạnh an tâm chiến đấu. Trong lúc đó đảng Cộng Sản ra lệnh phải chiếm An Lộc bằng mọi giá, cho nên họ tiếp tục pháo kích và tấn công liên tục trong những ngày kế tiếp.

IX.- Lao Công Đào Binh và Tổ Chống Chiến Xa

a.- Lao Công Đào Binh (LCĐB) Là quân nhân Việt Nam Cộng Hoà vắng mặt bất hợp pháp tại đơn vị quá 30 ngày bị báo cáo đào ngũ và tầm nã. Khi bị bắt, đương sự bị toà án quân sự kết tội nặng nhẹ tùy theo trường hợp và bị giam vào quân lao. Năm 1967, Bộ Quốc Phòng ra lệnh đưa những Lao Công Đào Binh ra chiến trường cho các đơn vị chiến đấu sử dụng vào các công tác tạp dịch như khuân vác đạn, làm công sự chiến đấu, đào hầm trú ẩn, v.v... Theo lệnh Bộ Tổng Tham Mưu những đơn vị sử dụng Lao Công Đào Binh phải trách nhiệm canh giữ không để cho Lao Công Đào Binh có cơ hội trốn thoát. Đơn vị nào để Lao Công Đào Binh trốn nhiều sẽ bị khiển phạt. Do đó theo thường lệ thì đơn vị sử dụng cất lính có vũ trang canh giữ suốt thời gian họ lao động tại hiện trường. Ban đêm thì tập trung lại một nơi canh giữ nghiêm ngặt.

Thượng tuần tháng 04-72, Sư Đoàn 5 Bộ Binh được Quân Đoàn 3 phân phối 400 Lao Công Đào Binh. Lãnh về đến Lai Khê trong lúc chiến cuộc đang bùng nổ, Trung Đoàn 9 Bộ Binh đã bị Cộng Sản Bắc Việt tràn ngập tại Lộc Ninh, Trung Đoàn 7 Bộ Binh thì đang bị vây tại An Lộc. Chỉ còn Trung Đoàn 8 Bộ Binh ở Dầu Tiếng nên Phòng 1 Sư Đoàn 5 Bộ Binh phân phối tất cả cho Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Ngày 11 và 12-04-72 Trung Đoàn 8 Bộ Binh trực thăng vận vào An Lộc tôi đem tất cả 400 Lao Công Đào Binh này theo. Lúc An Lộc đang bị mưa pháo liên tục ngày đêm, không nơi nào được an toàn. Nếu tập trung Lao Công Đào Binh canh giữ như trước đây thì bất ổn cho sinh mạng của họ. Xét về mặt tinh thần và ý thức hệ thì họ cũng là thành phần chống Cộng, nhưng vì lý do gì

đó họ phải vắng mặt bất hợp pháp hay bỏ ngũ chứ không phải đào ngũ theo địch. Xét về mặt kinh nghiệm chiến trường và khả năng chiến đấu thì họ thiện chiến hơn tân binh nhiều.

Chiều ngày 13-04-72, trong lúc chiến tuyến phía Bắc đang bị Cộng Sản Bắc Việt tấn công mạnh, 4 khẩu súng cối 81 ly của Trung Đoàn 8 Bộ Binh đang bắn yểm trợ, bất thành linh một quả pháo rơi gần làm một số xạ thủ súng cối chết và bị thương. Các Lao Công Đào Binh đang tải đạn cho Đại Đội 8 Công Vụ tự động nhảy tới thay thế nhiệm vụ những quân nhân bị loại khỏi vòng chiến tiếp tục bắn cho đến khi quân Cộng Sản Bắc Việt bị đẩy lui. Họ chiến đấu rất can đảm, hăng say và rất nhiều kinh nghiệm.

Đêm 13-04-72 Cộng Sản Bắc Việt ngưng bộ chiến nhưng tăng gia pháo kích. Màn đêm vừa xuống, tiếng đạn rít gió, tiếng nổ kinh hồn ầm ỹ gần xa khắp nơi trong Thị Xã. Binh lính đều xuống hố cá nhân ẩn nấp, chỉ có Lao Công Đào Binh thì đang bị tập trung canh giữ trong một căn phố trống, số mạng giao cho “Ông Trời”. Tôi đến thăm và hỏi ý kiến họ, nếu ai muốn tự nguyện ra tiểu đoàn để cùng các chiến binh chiến đấu thì tôi võ trang cho ra đơn vị, và xin phục hồi binh quyền. Tất cả mừng rỡ tự nguyện xin được cầm súng chiến đấu dù có hy sinh họ cũng vui lòng. Đúng ra thì với chức vụ và quyền hạn của một Trung Đoàn Trưởng, tôi không có quyền cho Lao Công Đào Binh được phục hồi binh quyền trước khi có quyết định của Bộ Quốc Phòng. Nhưng trong tình thế Tổ Quốc Lâm Nguy, Tướng Hưng tuyên bố “Tử Thủ An Lộc”, tôi phải làm vậy vừa cứu họ thoát hiểm đồng thời có thêm quân số tham chiến. May thay sau đó hậu cứ Sư Đoàn báo lên, Bộ Quốc Phòng đã có quyết định chấp thuận phục hồi binh quyền cho số Lao Công Đào Binh nói trên. Nhờ có quyết định nhân đạo này mà gần 200 Lao Công Đào Binh bị tử trận trong lúc chiến đấu, gia đình họ được lãnh tử tuất và vợ con họ được nhận là cô nhi tử sĩ.

B.- Tổ Chống Chiến Xa. Khi có lệnh của Tướng Lê Văn Hưng thành lập “toán diệt tank”, tôi cho lệnh các tiểu đoàn chọn lựa quân nhân nhanh lẹ, can đảm làm trưởng toán, trang bị súng cá nhân và M.72, lưu động trong phạm vi khu vực của mình, đừng đi quá xa ngoài khu vực trách nhiệm của mình tránh ngộ nhận quân bạn, không có máy truyền tin nhưng mọi liên lạc nhận lệnh phải được bảo đảm. Tại khu vực trú đóng mỗi tiểu đoàn còn có dân chúng tá túc, trong số này cũng có Nhân Dân Tự Vệ, lính đồn rã ngũ và gia đình, v.v... họ tình nguyện đi theo tổ “diệt tank”. Họ biết rõ địa thế, nơi nào có ngõ hẻm, có chỗ ẩn nấp kín đáo, dắt toán diệt tank chạy lượn lách chặn đầu bắn hạ chiến xa địch. Vì trưởng toán thuộc đơn vị nào thì họ chỉ hoạt động trong khu vực đó nên mặc dù họ không mặc sắc phục đồng nhất, trang bị đủ loại súng M.16, M.72, có khi cả

B.40 và B.41 tịch thu được của VC nhưng không bị quân bạn ngộ nhận. Trong suốt cuộc chiến, toán anh hùng vô danh này lập rất nhiều thành tích và họ cũng bị thiệt mạng rất nhiều. Tôi có lập một quyển sổ ghi công các người đã lập được chiến công để sau này dễ dàng cứu xét thưởng công bằng. Nhưng tội nghiệp thay tên của họ đã bị gạch đờ gần hết vì sau đó họ đã tử trận!

Ngày 14-04-1972, địch không tấn công hợp đồng, dường như các đơn vị tham chiến bị tổn thất nặng đang lui quân chỉnh đốn lại hàng ngũ để mở một đợt tấn công khác. Nhưng pháo binh địch vẫn bắn liên tục suốt ngày vào bên trong thành phố. Tiếng súng vẫn nổ vang rền bên trong phân nửa phía Bắc Thị Xã An Lộc. Giao tranh giữa quân phòng thủ và đặc công địch vẫn tiếp diễn. An Lộc đang bị xiết chặt vòng vây, quân trú phòng bị bó cứng trong khu phố Thị Xã. 400 Lao Công Đoàn Binh Trung Đoàn 8 Bộ Binh được lệnh trang bị và bổ sung cho các tiểu đoàn để điền khuyết vào quân số tổn thất.

Buổi chiều ngày 14-04-1972, Không Quân Việt Nam và Hoa Kỳ thả dù tiếp tế cho An Lộc. Vì phòng không địch dày đặc, 2 phi cơ C.123 Việt Nam và 3 phi cơ C.130 Hoa Kỳ đã bị hoả lực phòng không địch bắn hạ. Để tránh đạn phòng không, phi cơ phải bay cao, dù mở tự động, bị gió đàn nên hơn phân nửa số bánh dù tiếp tế bị bay lọt ra ngoài (sau này rút kinh nghiệm, kỹ thuật thả dù tiếp tế được cải tiến hoàn chỉnh bằng lối phi cơ bay từ trên cao ngoài tầm pháo, thả dù “điều khiển”, cách này thì phi cơ được an toàn nhưng các bánh dù bị lọt ra ngoài thì không tránh khỏi!). Theo tài liệu Mỹ, trong hai tháng 05 và 06/72, không quân Hoa Kỳ đã thả dù vào An Lộc một số lượng 3,100 tấn hàng tiếp tế gồm đạn dược, lương thực và dụng cụ cứu thương, nhưng rất tiếc hơn phân nửa số tiếp tế này bị rơi ra ngoài! Bọn Cộng Sản thật là tàn ác và vô nhân đạo. Mỗi lần có thả dù tiếp tế, dân chúng trong Thị Xã đổ xô chạy ra khỏi hầm ẩn nấp lượm hàng tiếp tế bị pháo binh Cộng Sản Bắc Việt bắn tới tấp sát hại rất nhiều! Trong suốt thời gian cuộc chiến, Quân Dân An Lộc sống nhờ tiếp tế thả dù, và lần nào cũng có nhiều người chết và bị thương trong lúc đi thu nhặt dù!

Ngày 14-04-72, tại Lai Khê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 mở một cuộc họp mật khẩn cấp với Trung Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Sư Đoàn Dù và Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù thảo luận kế hoạch đưa Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vào An Lộc tăng viện.

Cũng vào thời điểm này, Sư Đoàn 21 Bộ Binh do Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi chỉ huy và Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh do Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn chỉ huy từ miền Tây (Quân Khu IV) lên đến Lai Khê tăng cường cho QK III. Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Khu III giao nhiệm vụ đánh thẳng theo Quốc Lộ 13 lên An Lộc giải vây cho lực lượng trú phòng đang bị bao

vây. Do bởi đơn vị Bộ Binh hùng hậu này Tư Lệnh chiến trường Cộng Sản Bắc Việt phải điều toàn bộ CT 7 đang tham chiến trong kế hoạch tấn công vào An Lộc phải chuyển xuống phía Nam đóng chốt chặn SĐ 21 Bộ Binh. Kể từ lúc này, thêm một mặt trận đẫm máu diễn ra trên Quốc Lộ 13 giữa Chơn Thành và An Lộc.

Tấn công lần thứ 2

Đêm 14 rạng 15-04-72, đại pháo 130 ly, hoả tiễn 122 ly và pháo đủ loại trút vào Thị Xã An Lộc suốt đêm. Sáng ngày 15-04-72, Cộng Sản Bắc Việt tập trung lực lượng chứa mũi dùi tấn công mạnh vào mạn Bắc. Trước lực lượng địch quá đông, Trung Đoàn 8 Bộ Binh bị đẩy lui dần về cố thủ trong khu phố nhà gạch phía Bắc. Một số lớn chiến xa T.54 vượt được tuyến phía Bắc chạy vào thành phố. Lần này chiến xa địch cũng vướng phải lỗi lầm như trước là chạy quá nhanh làm bộ binh từng thiết không theo được. Chiến xa chạy trong thành phố mà không có bộ binh bảo vệ nên bị các toán diệt tank chạy lòn lách trong các đường tắt, ngõ hẻm chặn đầu bắn hạ. Quân trú phòng tranh nhau đuổi bắn chiến xa, không phải chỉ bắn bằng súng M.72 mà còn bằng súng B.40 và B.41 tịch thu được của đối phương. Đến 10 giờ sáng thì bộ binh địch đã đánh cận chiến với quân phòng thủ. Quân bạn nhờ chiến đấu cơ của không lực Việt Nam và Hoa Kỳ can thiệp và yểm trợ đến 14 giờ chiều mới đẩy lui được đợt tấn công thứ hai của Cộng Sản Bắc Việt. Tổn thất chiến trận quân phòng thủ đã lên con số khá cao. Lợi dụng lúc địch ngưng tấn công, ta củng cố lại đội ngũ và săn sóc thương binh cũng như cứu giúp dân bị thương vong.

X.- Quân Nhảy Dù vào An Lộc

Ngày 14-04-1972, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Đại Tá LÊ QUANG LƯỠNG chỉ huy, (sau này là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù do Trung Tá PHAN VĂN HUẤN chỉ huy được trực thăng vận xuống 4 cây số Đông Nam An Lộc, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù chiếm Đồi Gió đặt 6 khẩu pháo binh Dù 105 ly làm căn cứ hoả lực yểm trợ cho An Lộc. Để Tiểu Đoàn 6 Dù ở lại Đồi Gió bảo vệ pháo binh. Ngày 15-04-72, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với 2 Tiểu Đoàn 5, 8 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tiến vào An Lộc bắt tay với lực lượng phòng thủ.

Tại An Lộc, sau 10 ngày bị bao vây, pháo kích và 2 đợt tấn công bộ chiến, An Lộc bị siết chặt trong vòng vây. Quân Dân An Lộc bị bó cứng trong mấy cây số vuông. Số lượng thương vong mỗi ngày một tăng, quân phòng thủ tổn thất khá nhiều, mệt mỏi và kiệt lực. Được tin quân tiếp viện Dù thiện chiến đã đến An Lộc, Quân Dân trong vòng vây rất lấy làm vui mừng, và tin tưởng họ không còn

chiến đấu trong cô đơn và tuyệt vọng. Mấy ngày đầu Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đóng tại trại Đỗ Cao Trí chung với Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, 2 Tiểu Đoàn 5 và 8 đóng quân trong rừng cao su 1 km phía Nam Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long, vài ngày sau Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù di chuyển về đóng chung với Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long. Từ ngày có Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù vào, an ninh được nói rộng về hướng Nam An Lộc hơn 1 km, nhưng trực thăng vẫn chưa thể đáp tiếp tế và tản thương được vì phòng không và pháo binh địch từ xa đang chế ngự bầu trời và bãi đáp. Ngày nào cũng có trực thăng bị trúng đạn hay bị bắn rơi, nhưng không có chiếc nào có thể đáp được.

Tướng Lê Văn Hưng đưa Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù lên bắt tay với Trung Đoàn 8 Bộ Binh tổ chức phòng thủ giữ mặt Bắc, nơi hiện đang là chính diện cuộc chiến, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là đơn vị rất ưu tú của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, được tuyển lựa và huấn luyện rất kỹ, thể lực tốt, tinh thần cao, kỷ luật, gan lì và chiến đấu rất giỏi. Việc phối hợp và yểm trợ giữa Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù rất dễ dàng và không chút gì trở ngại. Trung Tá Huấn xuất thân khoá 10 Trường Võ Bị Đà Lạt (Niên Trưởng), tôi tốt nghiệp khoá 12 (Niên Đệ). Thiếu Tá Trung Đoàn Phó của tôi và Liên Đoàn Phó 81 Biệt Cách Dù cũng là bạn cùng khoá 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Chúng tôi hợp tác rất chặt chẽ, chiến đấu sát cánh bên nhau bảo vệ từng căn nhà, từng tấc đất trong tỉnh Huỳnh Độ Chi Bình cùng một lý tưởng Quốc Gia chống Cộng, và theo truyền thống trường Mẹ “Anh ngã Em nâng, Em ngã Anh đỡ” và cùng một lời thề trước hồn thiêng sông núi khi mãn khoá :”*Hy sinh vì dân tộc, trung thành với Tổ Quốc Việt Nam Cộng Hoà*”.

Tại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 8, tôi thuyết trình tình hình và địa thế cho Liên Đoàn Trưởng 81 Biệt Cách Dù và bàn giao nửa khu vực phòng thủ phía Bắc cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Trung Đoàn 8 Bộ Binh rút quân từ lằn ranh Biệt Động Quân ở phía Đông về phía Tây Quốc Lộ 13 (đường Ngô Quyền). Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đưa quân vào vị trí ngay buổi chiều hôm đó.

Tấn công lần thứ 3

Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vừa thay quân vào vị trí xong thì trời bắt đầu tối. Đêm 15-04-72. địch pháo suốt đêm trên 6,000 quả đủ loại khủng khiếp. Các khu phố trong Thị Xã đổ nát điêu tàn. Bệnh viện Dân Quân Tỉnh Bình Long bị tiêu huỷ một cách dã man. Bốn trăm bệnh nhân và thương binh đang nằm điều trị tại đây trúng đạn pháo kích chết tan xác hơn 200 người. Thường dân trú ẩn quanh khu vực nhà thương cũng bị chết hơn 300 người. Kể từ ngày này toàn Tỉnh không có cơ quan cứu thương để chăm sóc cho dân và thương binh. Tướng Hưng ra lệnh cho các đơn vị chính quy đóng ở

khu vực nào thì phải chăm sóc cho đồng bào và thương binh khu đó. Chỉ tản thương về Đại Đội Quận Y Trung Đoàn những người bị thương nặng. Trường hợp tử thương thì chết đâu chôn đó. Tại sân ga Hớn Quản ở phía Đông Tỉnh, đồng bào sắc tộc (Thượng) sống rải rác ngoài rừng kéo nhau vào Tỉnh lẩn tránh Việt Cộng, ngồi chật sân ga, đêm đó bị pháo huỷ diệt chết rất nhiều. Tại phía Tây Tỉnh, dân chúng ẩn trốn trong nhà thờ KITOVUA khoảng hơn 5,000 người cũng bị pháo chết thê thảm. Không ai có thể hình dung được cảnh hỗn loạn thảm khốc khi nhiều ngàn người đạp lên nhau chạy thoát khỏi nhà thờ đang bị pháo kích, nhưng thoát khỏi khu nhà thờ cũng không tránh khỏi đạn pháo. Toàn Tỉnh đâu cũng bị pháo! Dân chết thê thảm không sao kể siết! Có người chết không phải một lần mà thi thể bị trúng pháo nhiều lần. Chết không toàn thân, xác không còn nguyên vẹn. Thân nhân phải cố gắng đi tìm kiếm thu lượm ráp nối cho đầy đủ trước khi vùi sâu dưới lòng đất! Mục đích của Cộng Sản Bắc Việt là sát hại dân chúng thật nhiều gây cảnh hỗn loạn để dễ dàng tấn chiếm An Lộc. Tỉnh lỵ Bình Long sau này chỉ còn là đồng gạch vụn hoang tàn, nhiều mồ hoang mà đất rải rác khắp nơi trong thành phố xen lẫn với xác chiến xa T.54 và PT.76 của Cộng Sản bị bắn cháy ngổn ngang trên đường phố.

Đúng 7 giờ sáng ngày 17-04-72, khi đợt pháo kích ác liệt vừa dứt, địch đồng loạt tấn công 4 mặt với chiến xa và bộ binh hợp đồng nhị thức. Tại mặt Bắc, Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù phối hợp chặt chẽ chống trả mãnh liệt, yểm trợ nhau giữ từng căn phố. Chiến sĩ Biệt Cách Dù tác chiến trong thành phố rất giỏi, những đợt xung phong của Cộng Sản từ phía Bắc đều bị quân ta đẩy lui. Trận đánh quyết liệt kéo dài đến chiều tối và tiếp diễn luôn đến ngày hôm sau 18-04-72. Nhờ Không Quân yểm trợ liên tục và hữu hiệu, quân trú phòng cả 4 mặt đều giữ vững vị trí. Tổn thất thương vong đôi bên rất cao.

Khoảng 11 giờ trưa ngày 17-04-72, tôi (Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh), bị thương nơi cổ bất tỉnh. Thiếu Tá Y Sĩ Trưởng Tiểu Đoàn 5 Quân Y đích thân chăm sóc vết thương và trình với Tướng Hưng : "*Vết thương nơi cổ rất nặng và rất nguy hiểm, phải chờ qua đêm nếu còn sống mới hy vọng thoát khỏi*".

Trong lúc đó trận đánh vẫn kéo dài đến suốt đêm 18-04-72. Mỗi lần địch xung phong đều bị chặn đứng và tổn thất nặng. Mãi đến ngày 19-04-72, địch mới lui binh nhưng vẫn giữ mức pháo kích như thường ngày. Sau hai ngày bộ chiến, xác quân bạn, quân địch và thường dân đầy rẫy trên chiến trường, và khắp nơi trong thành phố. Mùa hè oi bức, mùi tử khí từ xác chết xông lên nồng nặc. Ruồi lẩn kinh khủng, quân dân trong An Lộc phải trải qua nhiều ngày rất khó thở, phải chờ đến lúc pháo binh địch bắn thừa thốt mới có cơ hội gom tử thi đồng đội, xác

chết dân chúng và cả xác Việt Cộng đem chôn. Tại khu nhà thương và một vài nơi khác phải dùng xe ủi đất đào hố thật sâu, rộng lớn để chôn tập thể. Xác chết tại khu nhà thương nhiều đến nỗi phải gom chôn tập thể suốt hai ngày mới xong!

Ngày 19-04-72. Lợi dụng lúc Cộng Sản Bắc Việt ngưng tấn công, Quân Đoàn 3 cho tiếp tế. Hàng rào phòng không dày đặc, trực thăng không thể vào được. Phi cơ C.130 bay thật cao thả dù điều khiển. Phần lớn các kiện hàng thả xuống bay tạt ra ngoài! Bành dù nào rơi được vào trong Thị Xã thì Tướng Hưng ra lệnh cho phép đơn vị ở gần đó thu lượm chia nhau sử dụng, nhưng phải báo cáo rõ số lượng thu được. Chiến sĩ và đồng bào kẹt trong vòng vây nhiều ngày thiếu lương thực.. Quân Dân phải chia sẻ tất cả những gì có thể ăn được để mà sống. Ba bịch gạo xay phần ăn một ngày của quân nhân phải chia làm nhiều phần ăn để đồng bào và quân đội cùng nhau sống cầm hơi chờ ... “pháo ?”! Bởi vậy, mỗi lần có tiếp tế thả dù, quân và dân chạy túa ra khỏi nơi ẩn nấp lượm bành dù bất kể trận mưa pháo của CS. Lần nào quân dân An Lộc cũng có người chết vì đạn pháo trong lúc đi lượm dù.

Ở An Lộc con người chết đủ cách. Có lúc đói quá, dân biết đường dắt lính ra ao làng hái rau muống, cái gì ăn được đều hái đem về ăn. Nhiều người đã chết khi đi hái rau. Người ta hái rau muống từ những ao đầy xác người. Xác chết của họ rửa nát làm phân bón cho rau đăm chồi sanh tươi nuôi sống những người còn sống. Cũng có nhiều người chết khi đi múc nước ở giếng hay ao đem về cho đồng bào và đồng đội. Nếu đây là một đoàn quân không chiến đấu vì chính nghĩa, vì bảo vệ đồng bào, vì Tổ Quốc dân tộc và nếu không có một sự nhiệm màu nào đó hỗ trợ, chắc chắn họ sẽ không đủ nghị lực chịu đựng suốt 90 ngày tử thủ.

Tấn công lần thứ 4

Khởi đầu cuộc chiến, Quân Ủy Cộng Sản giao cho Công Trường 5 và Sư Đoàn Bình Long nhiệm vụ chiếm An Lộc trước ngày 20-04-72. Nhưng sau 3 đợt tấn công, An Lộc vẫn còn đứng vững nên Công Trường 9 được điều vào tham chiến cùng Công Trường 5 và Công Trường Bình Long tiếp tục tấn công An Lộc.

Đêm 20-04-72, Cộng Sản Bắc Việt tập trung pháo san bằng căn cứ hoả lực 6 khẩu pháo 105 ly Dù, dùng bộ binh và chiến xa cường tập tràn ngập Tiểu Đoàn 6 Dù đang bảo vệ Căn Cứ Hoả Lực tại Đồi Gió.

Nửa đêm về sáng ngày 21-04-72, Cộng quân pháo kích hơn 2,000 trái đạn đủ loại vào An Lộc rồi 4 mặt tấn công vào Thị Xã.

– Khoảng 4 giờ sáng ngày 21-04-72, mặt phía Đông và phía Đông Nam của Biệt Động Quân bị 2 mũi tấn công.

– 8 giờ 30 sáng, mặt phía Bắc bị bộ binh và chiến xa Cộng Sản Bắc Việt tấn công mạnh, cuộc giao tranh giữa Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Trung Đoàn 8 Bộ Binh với quân chính quy Bắc Việt diễn ra với mức độ ác liệt, tấn tới, đẩy lui tạo thành một mảng da beo trong lòng nửa phía Bắc An Lộc. Địch dùng đạn lân tinh bắn vào khu phố gây nên những đám cháy lớn, buộc quân trú phòng tránh lửa phải lui dần về khu chợ bám trụ vào khu phố lâu xây bằng gạch.

– 13 giờ chiều, mặt phía Tây của Trung Đoàn 7 Bộ Binh bắt đầu bị bộ binh địch và chiến xa tấn công. Nhờ Không Quân yểm trợ tích cực, Trung Đoàn 7 Bộ Binh đã chặn đứng được các đợt xung phong của địch và bắn hạ khoảng 10 chiếc T.54. Tuy nhiên Trung Đoàn 7 Bộ Binh tổn thất khoảng 100 thương vong trong đó có một Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng tử thương.

Không hiểu vì kế hoạch điều quân chủ quan của cấp chỉ huy Cộng Sản hay vì các cánh quân họ gặp trở ngại bởi Không Quân oanh kích mà các mặt tấn công không đồng loạt nên quân phòng thủ có cơ hội yểm trợ cho nhau và Sư Đoàn đồn Không Quân tập trung hỏa lực yểm trợ cho mỗi mặt chặn đứng được các đợt xung phong của địch. Tuy không tràn ngập được mục tiêu nhưng Cộng quân vẫn bám giữ các phần đất và khu phố đã chiếm được. Hàng ngày quân Cộng Sản Bắc Việt và lực lượng phòng thủ vẫn tiếp tục giao chiến, không bên nào lấn thêm được đối phương. Hàng ngàn xác chết của cả bạn lẫn địch, và của thường dân, người lớn, trẻ em, nằm la liệt trong thành phố. Cũng trong đêm 20 và trọn ngày 21-04-72 có tất cả 17 phi vụ B.52 rải thảm quanh Đồi Gió và đội hình địch quanh An Lộc.

Tuy không tràn ngập được mục tiêu, nhưng Cộng quân vẫn bám giữ các phần đất trong khu phố đã chiếm được. Cuộc giao tranh giữa quân phòng thủ và đặc công Cộng Sản vẫn tiếp tục cả ngày lẫn đêm khiến quân trú phòng rất mệt mỏi.

Đêm 22 rạng 23-04-72, Cộng Sản Bắc Việt tung thêm hai cánh quân đánh vào phía Nam An Lộc nhưng bị Tiểu Đoàn 8 và 5 Dù trú đóng trong rừng cao su phía Nam tiểu khu đánh tan. Quân Nhảy Dù thiện chiến có trang bị súng chống chiến xa XM.202 có thể bắn liên tiếp 4 phát nên đã hạ được các chiến xa dễ dàng và nhanh chóng. Không những thế Tiểu Đoàn 8 Dù còn gọi phi cơ C.130 gắn đại bác 105 ly bắn theo hướng dẫn Radar hạ luôn đoàn chiến xa địch đang hướng về Trung Đoàn 15 Bộ Binh vùng 6 cây số Nam An Lộc (Xa Cam).

Sau đợt tấn công thứ tư thất bại, Cộng quân chỉ còn pháo kích vào thành phố sát hại Quân Dân trong Thị Xã với mức độ hàng ngàn trái mỗi ngày.

Tấn công lần thứ 5

Theo chỉ thị của Trung Ương Đảng Cộng Sản Hà Nội, phải chiếm cho bằng được An Lộc lập công mừng ngày lễ Lao Động 01-05. Tư Lệnh mặt trận Việt Cộng mở một đợt tấn công mới theo chiến thuật “VU HỒI”. Nghĩa là đại quân đi bọc phía sau đánh ngược lên, trong lúc ấy 3 mặt Đông, Tây và Bắc cũng thi đua lập công dâng Đảng, đồng loạt tấn công.

Đêm 30-04-72 rạng 01-05, một đại đơn vị bộ binh có chiến xa trợ chiến di chuyển trong rừng cao su từ phía Nam tiến lên An Lộc. Điều động (Maneuver) chiến xa trong rừng cao su ban đêm rất bất lợi. Khó di chuyển, hạn chế tầm quan sát, không khai thác được ưu thế hỏa lực hùng hậu của chiến xa, không thể xoay trở triển khai đội hình tác chiến khi lâm trận. Không hiểu cấp chỉ huy Việt Cộng vì chủ quan hay vì binh chủng thiết giáp của họ mới thành lập, các Thủ Trưởng binh đoàn chưa biết nguyên tắc sử dụng chiến xa nên họ mới làm vậy? Đưa đoàn chiến xa vào tử địa bị Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, đạo quân thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phục binh trong rừng cao su đánh tan trước khi trời sáng. Binh sĩ Nhảy Dù nhảy lên Chiến Xa ném lựu đạn vào tháp pháo, tiêu diệt nhiều chiến xa T.54 và PT.76.

Trong lúc phía Nam Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đang giao chiến với địch trong rừng cao su thì ở phía Bắc, Đông và Tây Thị Xã An Lộc lực lượng trú phòng cũng bị pháo binh và hỏa tiễn 122 ly của địch bắn áp đảo đè ép trong các công sự. Khoảng 7 giờ sáng tiếng súng bộ binh nổ vang rền cả 3 mặt Bắc, Đông và Tây. Biệt Động Quân, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Trung Đoàn 8 Bộ Binh, Trung Đoàn 7 Bộ Binh đang bị Cộng Sản Bắc Việt đồng loạt tấn công. Cuộc chiến ác liệt diễn ra suốt buổi sáng ngày 01-05-1972. Đôi bên tiến lui đẩy lui, giành nhau từng dãy phố, từng căn nhà, từng hố chiến đấu, quân trú phòng quyết tử thủ giữ vững An Lộc.

Khoảng 11 giờ trưa, các cuộc xung phong lần chiếm của địch đã bị đẩy lui. Chiến trường tạm yên được hơn nửa giờ. Lợi dụng tình hình địch ngưng tấn công, quân trú phòng di tản thương binh về phía sau cấp cứu, gom xác chết đồng đội và nạn nhân chiến cuộc lại để lo chôn cất. Nhưng chưa kịp đào lỗ chôn thì các tiểu đoàn nơi chiến tuyến báo cáo địch đang tập trung một lực lượng rất đông tại ven rừng cao su cách vòng đai Tỉnh 2 km. Các Trung Đoàn Trưởng liền xin Sư Đoàn khẩn cấp cho khu trục cơ đánh bom ngăn chặn. Tướng Hưng cho biết có 6 phi tuần A.37 (18 sorties) đang trên đường tới An Lộc, hãy liên lạc với phi cơ quan sát chỉ điểm cho Khu Trục Cơ oanh kích. Tôi đứng trên sân thượng lầu 3 nhìn thấy phi cơ dội bom rất chính xác nhưng địch quá đông, 6 phi tuần không đủ huỷ diệt tất cả! Tôi báo cáo lên Tướng Hưng: “Có thể nó đang giàn

quân định đánh biển người, Thiếu Tướng xin thêm nhiều phi tuần trang bị bom Napalm (bom lửa) mới có thể chặn được". Mười phút sau Tướng Hưng hỏi muốn oanh kích ở điểm nào? Trung Đoàn 7 Bộ Binh cho toạ độ phía Tây cổng Phú Lổ, Trung Đoàn 8 Bộ Binh cho toạ độ ngọn đồi 100 phía Tây Bắc, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù cho toạ độ phía Bắc sân bay An Lộc. Tướng Hưng bình tĩnh nói : "Được rồi để tôi lo, bảo lính xuống hầm ẩn núp, đừng hốt hoảng, sẽ có không yểm đầy đủ cho các anh."

Trận đánh An Lộc lần đầu tiên chiến đấu với địch có chiến xa, cấp chỉ huy rất lo âu, binh sĩ rất sợ hãi! Nhờ ngày 13-04-72 trận đấu diệt được chiến xa dễ dàng, liên tiếp những ngày sau đó diệt thêm được nhiều chiến xa, nỗi lo âu sợ hãi về chiến xa địch vừa dứt thì bây giờ địch dùng chiến thuật biển người, sự lo âu của các cấp chỉ huy lại hiện rõ trên nét mặt, mặc dù bề ngoài từ trên xuống dưới miệng họ đều nói với thuộc cấp "hãy bình tĩnh".

Tại Trung Đoàn 8 Bộ Binh, hai vị tiểu đoàn trưởng trên chiến tuyến điện thoại về Trung Đoàn báo cáo chúng nó bắt đầu tiến về phía ta, súng cối 81 không đủ sức ngăn chặn. Họ thúc dục xin gấp phi tuần thả bom lửa. Trên sân thượng tầng lầu 3, tôi quan sát thấy đúng vậy liền điện thoại lên Sư Đoàn thúc dục xin Khu Trục Cơ gấp, Tướng Hưng bảo đừng hốt hoảng làm binh sĩ mất tinh thần, Không Quân trên đường đến, hãy bảo tất cả xuống hố chiến đấu ẩn núp. Nhìn thấy địch đông nghẹt đang tiến vào, hồi hộp, lo sợ vũ khí bộ binh không ngăn cản nổi. Bỗng nhiên bầu trời không còn nghe tiếng động của phi cơ, chiếc phi cơ quan sát hướng dẫn Khu Trục Cơ oanh kích cũng không có trên vùng. Hiện tượng này chỉ xảy ra khi nào có B.52 sắp sửa thả bom thì an ninh không lưu mới đuổi tất cả phi cơ ra khỏi vùng để tránh tai nạn. Căn cứ B.52 ở đảo Guam và Thái Lan. Phi cơ B.52 là Không Quân Chiến Lược, thủ tục sử dụng B.52 phải xin trước ít nhất một ngày. Dù có chuyển từ mục tiêu tiên liệu sang mục tiêu khẩn cấp cũng phải mất trên 1 tiếng đồng hồ. Không ai có thể tin B.52 can thiệp nhanh trong vòng nửa giờ có được. Giữa lúc đang hồi hộp lo sợ nhìn địch từ từ tiến lại thì thình lình những tiếng rít gió kinh hồn của những quả bom to lớn từ trên độ cao hơn 10 km rơi xuống, rồi tiếp đó tiếng nổ dây chuyền của những quả bom chạm đất làm rung chuyển cả thành phố. Ba boxes B.52 đánh ở 3 toạ độ mà Trung Đoàn 7, Trung Đoàn 8 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù vừa xin. Mỗi Box B.52 có sức tàn phá 1 km bề ngang và 3 km bề dài. Theo nguyên tắc lẽ an toàn phải cách quân bạn trên 2 km. Nhưng 3 boxes này chỉ đánh cách quân trú phòng 1 km nên có người bị chảy máu lỗ tai, chảy máu mũi.

Tướng Hưng điện thoại bảo tôi quan sát báo cáo kết quả. Bụi đất đổ bay mịt cả một vùng trời, phải chờ một lúc lâu bụi tan tôi thấy hướng địch vừa tiến quân chẳng còn ai. Có lẽ họ đã tan thành tro bụi?? Tôi thắc mắc làm sao mà có B.52

đến thả bom nhanh như vậy? Sau này khi Sư Đoàn 5 Bộ Binh trở về Lai Khê, trong tiệc liên hoan mừng chiến thắng tôi hỏi Tướng Hưng thì Ông cười phà nói :”*Trời cứu*”. Rồi Ông giải thích :” Ba phi tuần B.52 đó là của Quân Khu II xin, dự trù đánh vào các mục tiêu tại Tây Nguyên, phi cơ cất cánh từ đảo Guam, khi gần tới bờ biển Việt Nam thì Quân Khu II xin cancel. Bộ Tư Lệnh MACV hỏi Quân Khu III có mục tiêu nào tốt sẽ chuyển cho. May thay trong lúc An Lộc đang xin thêm nhiều phi tuần khu trục thì Cố Vấn Mỹ bước vào báo tin này vào yêu cầu cho gấp toạ độ. Trung Tướng Nguyễn Văn Minh Tư Lệnh Quân Đoàn 3 tham khảo ý kiến với Tướng Hưng và xin đánh 3 boxes cho An Lộc theo toạ độ quân phòng thủ vừa xin.

Sóng gió đã qua, sau đợt tấn công thất bại tổn thất nặng nề này, địch lui quân nhưng vẫn duy trì tình trạng pháo kích ngày đêm vào An Lộc. Quân trú phòng gom tử thi đồng đội và dân chúng chôn cất, đồng thời cũng thu lượm tất cả xác vô thừa nhận và cả xác chết Việt Cộng bỏ lại chiến trường chôn tập thể. Qua hôm sau Quân Đoàn 3 thả dù tiếp tế nhiều ngày. Cũng như bao lần trước, khoảng phân nửa số dù rơi lọt vào trong, và lần nào cũng có người chết và bị thương vì đạn pháo kích của Cộng Sản Bắc Việt.

Tấn công lần thứ 6

Ngay khi địch ngưng tấn công, việc đầu tiên Trung Đoàn 8 cần giải quyết gấp là di tản thương binh và thường dân bị thương nặng về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn để Bác Sĩ Quân Y Trung Đoàn chăm sóc. Kế đó là gom tất cả xác chết đồng đội, thường dân và cả xác Việt Cộng bỏ lại chiến trường chôn để tránh mùi hôi thúi do xác chết xông lên. Kiểm tra tình trạng quân số và thương binh thì từ ngày 13-04-72 bắt đầu cuộc chiến đến nay, tổn thất thương vong các tiểu đoàn gần phân nửa. Số người tử thương thì đã giải quyết chôn tại chỗ. Số bị thương thì tồn đọng rất nhiều vì ngày nào cũng có nhiều thương binh nhưng không tản thương được. Vì thế, quân y tạm thời giải quyết như sau: số người bị thương nhẹ còn đi đứng được thì sau khi băng bó xong cho trở về đơn vị, địch vào cầm súng bắn nữa. Do đó có người bị thương 2 hoặc 3 lần hoặc nhiều lần. Có người lần trước bị thương nhẹ, lần sau bị thương nặng. Cũng có những thương binh nhẹ sau đó lại tử thương ! Còn những thương binh nặng để nằm đó chờ tản thương sống thoi thóp rồi có người mòn mỏi chết dần. Đại Đội 52 Quân Y báo cáo khu vực Trung Đoàn 8 có cả ngàn quân nhân và thường dân bị thương nặng chờ tản thương nằm chật cả một dãy phố Đại Lộ Hoàng Hôn. Những người còn lành mạnh thì rất mệt mỏi và gầy ốm vì phải chiến đấu hết ngày này sang ngày khác, không thì giờ nghỉ ngơi, thiếu ngủ, thiếu ăn, tinh thần lúc nào cũng căng thẳng, sinh mạng không biết sẽ chết lúc nào. Lại nữa mùi hôi thối từ xác chết rất khó

thở, ruồi lẩn sinh sản nhanh kinh khủng! Nước không đủ uống, lấy đâu mà tắm giặt, dơ bẩn, khó chịu, nhưng họ cũng phải ráng chịu, phần đầu sống để mà chiến đấu, để bảo vệ quê hương và dân tộc không lọt vào tay Cộng Sản.

Ngày 10-05-1972, tại Thủ Đô Sài Gòn, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố “*Tổ Quốc lâm nguy*”. Cũng chính vào lúc này tin tình báo cho biết Chính Trị Bộ Cộng Sản Bắc Việt hạ lệnh dứt điểm An Lộc, bắt sống Tướng Lê Văn Hưng lập công mừng ngày sinh nhật Hồ Chí Minh 19 tháng 05. Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 phối hợp với cố vấn Mỹ lập kế hoạch dự trữ xin không quân chiến thuật và pháo đài bay B.52 sẵn sàng yểm trợ cho chiến trường An Lộc.

Về phía Cộng Sản Bắc Việt, sau khi chấn chỉnh hàng ngũ, bổ sung quân số và tái tiếp tế, Công Trường 5, Công Trường 9 và Sư Đoàn Bình Long dốc toàn lực tấn công đánh ép 4 mặt. 1 giờ sáng ngày 11-05-72, Cộng quân bắt đầu một trận “pháo tập” vào An Lộc trên 8,000 quả đủ loại, một trận mưa pháo mà báo chí thế giới mô tả là khốc liệt nhất trong chiến tranh Đông Dương.

5 giờ sáng địch chuyển pháo vào trung tâm Thị Xã, tiếp đó 3 mũi dùi có chiến xa từ hướng chính Bắc, Đông và Tây Bắc đánh ập vào nửa Thị Xã phía trên, cuộc giao tranh càng lúc càng đẫm máu kéo dài đến 8 giờ sáng. Trung Đoàn 8 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù bị uy hiếp nặng nhất nhưng 2 đơn vị này chiến đấu rất anh dũng, bám cao ốc giữ vững trận địa. Phía Đông, Biệt Động Quân cũng bị tấn công mạnh nhưng cũng đẩy lui được các đợt xung phong của địch.

Một cánh quân khác có chiến xa đánh từ phía Tây Nam lên bị Tiểu Đoàn 8 Dù và Tiểu Đoàn 5 Dù bỏ quân di động trong rừng cao su phía Nam của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long đánh tan rã tháo lui.

Cánh quân phía Tây địch huy động một lực lượng hùng hậu có chiến xa hợp đồng chọc thủng phòng tuyến Trung Đoàn 7. Một tiểu đoàn của Trung Đoàn 7 tại cổng Phú Lổ bị tràn ngập phải lui dần vào sát Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Đến sáng ngày 11 tháng 05-72, đường giầy điện thoại bị pháo đứt trong đêm đã nối lại được, Tướng Hưng điện thoại nói chuyện với tôi.

Tướng Hưng hỏi : – Tình hình phía Bắc ra sao ?

Tôi trả lời : – Trình Thiếu Tướng cũng bị tấn công mạnh lắm. Trung Đoàn 8 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù bám cao ốc cố thủ chặn được. Hiện giờ Việt Cộng đang bám sát đối diện chúng tôi cách một con lộ khu phố, nhưng chúng không thể tiến thêm. Tiếng súng khắp nơi nổ nhiều quá, tình hình các mặt khác ra sao ?

Tướng Hưng nói : – *Cả 4 mặt đều bị VC đồng loạt tấn công. Phía Nam nhờ có Lữ Đoàn 1 Dù chặn đánh ngoài vòng đai, bọn chúng đã rút lui, tình hình ổn định. Phía Đông Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân cũng bị tấn công mạnh và bám*

sát như phía Bắc các anh. Biệt Động Quân cũng giữ vững vị trí. Riêng mặt phía Tây thì bị tấn công nặng nhất. Sư Đoàn có yêu cầu pháo binh 155 ly tại Tổng Lê Chân bắn yểm trợ suốt đêm nhưng cũng bị tràn ngập. Hiện giờ thì chiến xa địch đã vào tới cổng Phú Lổ, một tiểu đoàn của Trung Đoàn 7 võ tuyến phòng thủ đã lui vào sát Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. B.40 địch đã bắn tới thành Đỗ Cao Trí (Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh). Biệt Động Điện Tử kiểm thính nghe địch cho lệnh “đánh thẳng vào sư bộ, bắt sống sư trưởng”. Đại Tá Lưỡng đang cho 1 tiểu đoàn Dù lên tiếp ứng. Nếu địch tràn ngập Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 trước khi tiểu đoàn Dù tới thì tôi sẽ tự sát chứ không để cho địch bắt. Vậy khi tôi chết rồi thì anh dắt Trung Đoàn 8 đi theo Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù rút về Chợ Thành.

Tôi nói : – Còn nước còn tát. Tôi sẽ cho Đại Đội 8 Trinh Sát về ngay tăng cường phòng thủ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn chờ Dù tới.

Nhờ Tiểu Đoàn Dù ở phía Nam lên, một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân ở phía Đông sang và quân của Trung Đoàn 8 từ phía Bắc kéo về chặn đứng được mũi tấn công phía Tây của Cộng Sản Bắc Việt, và khi không quân lên vùng oanh kích yểm trợ ta phản công đẩy lui địch ra khỏi cổng Phú Lổ, Việt Cộng để lại 10 chiến xa trúng bom hư hỏng, nhiều xác chết và hàng trăm vũ khí đủ loại.

Trong ngày 11-05-72 theo dự trù xin trước, Quân Đoàn 3 được cấp 297 phi xuất khu trực cơ và 17 phi tuần B.52 đánh vào các mục tiêu quanh An Lộc. Nhờ có không quân Việt Mỹ yểm trợ liên tục và dồi dào, quân phòng thủ hướng dẫn không quân đánh bom chính xác, các mũi tấn công Cộng Sản Bắc Việt phải khựng lại và rút lui. Một số quân Cộng Sản Bắc Việt đã xâm nhập được vào thành phố chia thành nhiều tổ chiến đấu nhỏ bám sát các căn phố chúng đã chiếm được, bắn tỉa vào phía quân ta gây cảnh hỗn loạn và bất an trong thành phố!

Suốt ngày 12-05-72, dưới sự yểm trợ tiếp cận của trực thăng võ trang Cobra và khu trực cơ, quân trú phòng cố sức phản công chiếm lại từng căn nhà. Chiến sĩ Biệt Cách Dù chiến đấu trong thành phố rất giỏi, rất kinh nghiệm. Lần lượt mặt phía Bắc các dãy nhà gạch bị địch chiếm đã được Trung Đoàn 8 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tái chiếm. Mãi cho đến chiều tiếng súng giao tranh mới tạm ngừng. Nhưng pháo binh địch vẫn còn tiếp tục bắn vào thành phố. Sáng ngày 13-05-72, lợi dụng lúc trời mưa như trút, Cộng Sản Bắc Việt lại cố gắng tấn công một lần nữa. Nhưng lần này họ hoàn toàn thất bại nhanh chóng và tháo chạy khi thời tiết tốt không quân lên vùng.

Trong 3 ngày giao chiến có đến 600 xác chết của quân ta, dân chúng và cả tử thi Việt Cộng nằm ngổn ngang trên đường phố, mùi tử khí xông lên nồng nặc. Vừa dứt giao chiến, binh sĩ trú phòng không kịp nghỉ ngơi, phải giành thì giờ

ưu tiên chôn bạn đồng đội, đánh dấu mộ bia để sau này thân nhân dễ tìm ra. Kế đó phải gom tất cả xác Việt Cộng chôn để tránh hôi thối.

Đáng phục nhất là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù mặc dù đang giao chiến, nhưng xác chết đồng đội họ vẫn tập trung về khu chợ Bình Long lập một nghĩa trang chôn cất ngay hàng thẳng lối, có mộ bia và tượng đài tử sĩ. Một cô giáo Bình Long chứng kiến cảnh chiến đấu anh dũng và sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ Biệt Cách Dù đã xúc động viết tặng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù 2 câu thơ:

***An Lộc Địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân***

Trung Tá Phan Văn Huân, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, đã cho khắc 2 câu thơ này trên đài tử sĩ nghĩa trang Biệt Cách Dù tại chợ Bình Long. Nghĩa Trang Biệt Cách Dù và 2 câu thơ này đã trở thành câu chuyện lịch sử khi nhắc đến Biệt Cách Dù và Bình Long Anh Dũng.

Sau quyết định dồn toàn lực tấn công dứt điểm An Lộc thất bại, quân Cộng Sản Bắc Việt rút dần ra xa. Nhưng đối với quân trú phòng mỗi đe dọa vẫn còn, cái chết vẫn chờ chực bất cứ lúc nào bởi pháo tầm xa của địch vẫn còn bắn vào Thị Xã. Hàng ngàn thương binh mòn mỏi chờ tấn thương nhưng vì bãi đáp nào cũng là mục tiêu có hoả tập sẵn của pháo binh địch. Vừa thấy trực thăng thấp thoáng đằng xa thì phòng không và pháo binh địch đã nổ rền chế ngự không phận và bãi đáp. Tình hình đến bây giờ *đôi bên đều kiệt lực*, biết bao nhiêu thảm cảnh xảy ra cho bên này cũng như bên kia chiến tuyến.

Phía Cộng Sản Bắc Việt, sau bao lần cố gắng tấn công đều bị thất bại tổn thất nặng nề. Qua nhiều đợt thí quân liều lĩnh bị đẩy lui, quân lính chết và bị thương rất nhiều, B.52 và khu trục cơ oanh tạc phá huỷ cơ sở hậu cần, kho tiếp liệu, chỉ huy sở, vị trí pháo và đội hình các binh đoàn. Trên 50 chiến xa đã bị bắn cháy, bao nhiêu khó khăn dồn dập trong khi hậu phương miền Bắc quá xa không giải quyết kịp. Một tài liệu của Cục R báo cáo về Trung Ương Đảng CS Hà Nội do Phòng 6 bắt được, bản báo cáo này nêu rõ tổn thất nhân mạng quá nhiều, một tiểu đoàn hiện còn độ 90 người so với lúc ban đầu là 350, tinh thần cán binh quá suy sụp. Sư Đoàn Bình Long quá sợ Không Quân ném bom, tinh thần chiến đấu suy yếu. Trung Ương Đảng yêu cầu cố gắng kéo dài cuộc chiến thêm 3 tháng để đem lại lợi thế cho Cộng Sản Bắc Việt trong giải pháp chính trị, nhưng họ hoàn toàn không còn khả năng làm được.

Về phía ta thì lương thực tiếp tế thả dù lọt được vào bên trong không được phần nửa, cơm sậy chỉ đủ ăn cầm hơi, lại còn phải chia sẻ cho đồng bào đang đói. Mấy tháng trời ăn ngủ dưới hầm, bao nhiêu ngày không được tắm rửa,

quần áo dơ bẩn, da thịt ngứa ngáy, giặc ngủ chập chờn mất ngủ. Xác chết ngổ ngang, mùi tử khí hôi thúi, ruồi lẩn kinh khủng, thương binh rên la oằn oại trước mắt, v.v... Nếu không phải là một quân đội có kỷ luật, một cuộc chiến có chính nghĩa và một tinh thần hy sinh cao cả cho lý tưởng Quốc Gia chống cộng thì chắc chắn con người không ai có đủ nghị lực chịu đựng nổi cuộc sống căng thẳng mấy tháng liền như vậy.

XI.- Phục Thù Đồi Gió

Theo nguồn tin do Nha Kỹ Thuật bắt được từ mật điện Việt Cộng, Cục R cho lệnh các bộ phận tham chiến An Lộc rút ra bổ sung, bồi dưỡng và cử hành lễ mừng sinh nhật Hồ Chí Minh trước 3 ngày, kích động tinh thần cán binh lần chót để rồi cố gắng đánh một trận nữa quyết chiếm thị trấn này đúng ngày 19-05. Một toán Biệt Kích được thả vào vùng có ghi nhận có nhiều tín hiệu điện đài. Phát hiện ra địa điểm, toán Biệt Kích báo cáo tọa độ về Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Đúng ngày N Việt Cộng định cử hành lễ, 6 phi tuần B.52 thả bom xuống vùng này. Nguồn tin tình báo xác nhận hơn 60% nhân mạng bị chôn vùi trong hố bom. Sau trận không tập này, Cộng Sản Bắc Việt không còn khả năng đánh vào An Lộc vào ngày 19-05 như đã dự định.

Nóng lòng giải toả An Lộc, di tản thương binh, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3, quyết định tập trung hoả lực không quân chiến thuật oanh tạc dọn đường dọc theo Quốc Lộ 13 yểm trợ cho bộ binh tiến vào An Lộc. Đồng thời sử dụng không quân chiến lược B.52 dội bom quanh An Lộc đánh phá hậu cần, tiếp vận và vị trí pháo binh của địch. Một số phi vụ B.52 đánh trúng các kho tiếp vận, đạn dược ở phía Bắc An Lộc vừa từ biên giới chuyển tới gây ra nhiều tiếng nổ phụ.

Trong những ngày đầu tháng 06-72, Sư Đoàn 21 Bộ Binh và các lực lượng tăng phái tích cực tiến quân giải toả Quốc Lộ 13. Hai Trung Đoàn 33 Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh cùng Tiểu Đoàn 6 Dù song song tiến lên Xa Trạch. (Ngày 21-04-72 Tiểu Đoàn 6 Dù bị đánh bật khỏi Đồi Gió, gom quân về Lai Khê được tái bổ sung, trang bị và huấn luyện tại chỗ, chỉ hơn một tháng đơn vị này đã trở lại chiến trường quyết trả mối hận Đồi Gió). Dưới sự yểm trợ của Không Quân Việt Mỹ, và hỗ trợ của Trung Đoàn 33 Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh, Tiểu Đoàn 6 Dù như con hổ dữ, càn quét và diệt tất cả các "chốt" chặn đường của Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt, xứng danh là đơn vị anh hùng Thiên Thần Mũ Đỏ.

Chiều ngày 08-06-72, Tiểu Đoàn 6 Dù bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Dù trấn giữ vùng cực Nam An Lộc. Tiểu Đoàn 6 Dù vào tới An Lộc được coi là một diễn biến quan trọng, bởi vì quân tiếp viện vào tới An Lộc thì vòng đai bảo vệ thị trấn

được mở rộng, trực thăng mới có thể đáp an toàn thực hiện các phi vụ tản thương, tiếp tế, bổ sung quân số, thay quân cho những binh sĩ đã kiệt lực, và sau cùng di tản số dân chúng nạn nhân chiến cuộc ra khỏi An Lộc máu lửa.

Theo kế hoạch của Quân Đoàn 3, lực lượng Sư Đoàn 21 Bộ Binh hoạt động an ninh khu vực Xa Trạch, Trung Đoàn 15 bung ra hoạt động an ninh xung quanh đồn điền Xa Cam. Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với 3 Tiểu Đoàn 5, 6, 8 nới rộng an ninh phía Nam Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long đến Xa Cam, bảo vệ an ninh bãi đáp trực thăng trên Quốc Lộ 13 (phía Nam An Lộc). Pháo đài bay B.52 oanh tạc các điểm đóng quân Cộng Sản Bắc Việt và vị trí pháo địch xung quanh An Lộc. Khu Trục Cơ chiến thuật bao vùng tiêu diệt các ổ phòng không và pháo binh địch yểm trợ cho trực thăng vào An Lộc đáp an toàn.

Ngày 09-06-72 lần đầu tiên kể từ ngày khởi đầu cuộc chiến, một đoàn trực thăng 23 chiếc đáp an toàn xuống An Lộc tiếp tế, đổ quân và bốc thương binh ra. Những ngày kế tiếp, nhiều đoàn trực thăng liên tục đáp xuống An Lộc. Chuyển vào tiếp tế, tăng quân. Chuyển ra bốc thương binh và thường dân bị thương. Tướng Hưng giao trách nhiệm cho Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng 5 Quân Y sắp xếp việc tản thương. Tiểu Đoàn 5 Quân Y và các Bác Sĩ bệnh viện Bình Long thoả thuận xếp loại ưu tiên chung cho Dân và Quân như sau : Ưu tiên 1 : nặng cần tản thương gấp. Ưu tiên 2 : vết thương nằm. Ưu tiên 3 : vết thương ngồi và sau cùng bị thương nhẹ.

Cuộc đổ quân và tản thương được sắp đặt kỹ lưỡng, an ninh bãi đáp do Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, thứ tự ưu tiên đưa thương binh ra bãi do Tiểu Đoàn 5 Quân Y và bệnh viện Bình Long phụ trách, an ninh xa do Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Trung Đoàn 15. Bao vùng diệt pháo và phòng không do không quân chiến thuật. Các đơn vị đều chu toàn nhiệm vụ, nhờ vậy mà việc tản thương và tiếp tế được thực hiện rất nhanh chóng và trật tự.

Ngày 11-06-72 Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà NGUYỄN VĂN THIỆU gửi điện cho Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà yêu cầu chuyển lời khen ngợi nồng nhiệt của Tổng Thống và Quốc Hội đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, và tất cả các đơn vị trưởng cùng toàn thể các chiến sĩ thuộc mọi Quân Binh Chủng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ An Lộc và khai thông Quốc Lộ 13.

Sau tản thương, tiếp tế và bổ sung quân số, ngày 13-06-72, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 cho trực thăng vận Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 31 Sư Đoàn 21 Bộ Binh (đơn vị mà trước đây năm 1964-1965 Tướng Hưng là Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng) vào An Lộc tăng cường cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Sau khi được bổ sung quân số và tái tiếp tế đầy đủ, Tướng Hưng ra lệnh các đơn vị bố phòng bung quân ra nới rộng khu vực kiểm soát và khai thác chiến quả. Phân nhiệm cho các đơn vị :

– Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù tái chiếm vùng phía Nam An Lộc. Bảo đảm an ninh bãi đáp trực thăng trên Quốc Lộ 13

– Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân tái chiếm các ấp phía Đông ga Hớn Quản.

– Trung Đoàn 7 tái chiếm và lục soát khu vực phía Tây cổng Phú Lố.

– Trung Đoàn 8 tái chiếm và lục soát đồi 100 phía Tây Bắc An Lộc.

– Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tái chiếm sân bay Bình Long và đồi Đồng Long phía Bắc Tỉnh lỵ.

Trong cuộc lục soát hầu hết các đơn vị tìm thấy xác chiến xa Cộng Sản Bắc Việt nằm rải rác trên chiến địa và nhiều bộ xương còn mang “dép râu” cùng nhiều vũ khí đủ loại. Ngoài vòng đai Tỉnh tại các hố bom B.52 có hàng chục chiến xa T.54 nằm lọt trong hố bom, qua kinh nghiệm này ta thấy về mặt chiến thuật, những hố bom to lớn cũng là một trở ngại địa thế, chiến xa lọt vào hố bom không tài nào bò lên được. Trong cuộc bung quân lục soát này quân ta phát hiện tại khu vực B52 đội bom 3 cây số Tây Nam An Lộc 208 tử thi với đầy đủ vũ khí và quân dụng. Tại khu vực địch tạm chiếm phía Tây ta cũng tìm thấy Bộ Chỉ Huy Cộng Sản Bắc Việt với đài truyền tin và tổng đài điện thoại và nhiều bộ xương do phi cơ C.130 trang bị đại bác 105 ly phá huỷ. Tại Đồi 100 hướng Tây Bắc, sau khi tái chiếm cắm cờ Việt Nam Cộng Hoà vàng ba sọc đỏ trên đỉnh đồi, Trung Đoàn 8 lục soát thấy có nhiều sọ người và xương người rải rác khắp nơi, thu lượm được nhiều vũ khí đủ loại.

Tại phía Bắc, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tái chiếm sân bay cắm cờ Việt Nam Cộng Hoà lục soát thấy nhiều bộ xương, xác chiến xa rải rác khắp nơi, thu lượm được nhiều vũ khí. Tái chiếm đồi Đồng Long đánh tan 1 tiểu đoàn Cộng Sản Bắc Việt tịch thu nhiều chiến lợi phẩm. Sau khi cắm cờ vàng 3 sọc đỏ, lục soát xung quanh tìm thấy 2 em bé gái gầy ốm xanh xao đang ẩn trốn trong hang đá dưới chân đồi, đứa lớn 9 tuổi, đứa nhỏ 8 tuổi còn sống sót nhưng rất gầy yếu. Các chiến sĩ 81 Biệt Cách Dù liền bế 2 em về Liên Đoàn cho bác sĩ quân y cấp cứu. Bác sĩ quân y Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù cho biết tình trạng 2 em bé đã kiệt lực vì thiếu ăn nhiều ngày. Quân y săn sóc đặc biệt theo phương pháp y khoa thì dần dần ít ngày sau 2 em tỉnh lại nói chuyện được.”- *Hai em là con của Địa Phương Quân đóng đồn Đồng Long. Sáng ngày 13-04-72 VC và chiến xa tràn ngập đồn. Mẹ em cũng đưa con trai 4 tuổi và dắt 2 em theo lính chui rào kẽm gai chạy ra ngoài đồn, Bị VC đuổi bắn, đoàn người chạy tứ tung, mẹ và đứa em trai trúng đạn tử thương, chị gái dắt em đi loang quanh dưới chân đồi thấy có một hốc đá sâu chật hẹp liền dắt em vào ẩn trú. Từ ngày đó đến khi 2 em được*

chiến sĩ Biệt Cách Dù cứu thoát, 2 em sống cô độc tại hốc đá này. Khi nào có phi cơ ném bom hay pháo binh bắn thì hai em chạy vào hang ẩn nấp, yên tĩnh thì hai chị em chui ra ngoài tìm thức ăn. Những ngày đầu thì lục lạo trong ba lô xác chết lính quốc gia, lương khô gạo xáy, v.v... cái gì ăn được thì lấy mà ăn. Sau này thì những lúc bom nổ, đạn bắn, gà lớn, gà con chạy tới 2 em bắt mà ăn sống. Thường thì đi dọc theo suối bắt cá, hái rau, uống nước suối sống qua ngày". Trung Tá Huân, Liên Đoàn Trưởng 81 Biệt Cách Dù giữ hai em bé này cho Quân Y chăm sóc cho đến ngày 18-06-72 được lệnh Bộ Tổng Tham Mưu rút Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù ra khỏi An Lộc để tiếp viện cho chiến trường Quân Khu I đang sôi động. Trung Tá Liên Đoàn Trưởng 81 Biệt Cách Dù giao hai em này cho Đại Tá Trần Văn Nhứt Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long vì 2 em này là con của Địa Phương Quân Tiểu Khu Bình Long để nhờ Tiểu Khu Trưởng tìm dùm cha 2 em giao lại.

Đến ngày 12-06-1972, các vùng đất xung quanh An Lộc bị Cộng Sản Bắc Việt tạm chiếm trong vòng hai tháng đã được Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tái chiếm. Bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc quanh Tỉnh lỵ này đã xuất hiện lá cờ vàng 3 sọc đỏ đang ngạo nghễ phát phới tung bay trên bầu trời Bình Long anh dũng. Người hùng An Lộc, Tướng Lê Văn Hưng tuyên bố: "*Thành phố An Lộc đã được hoàn toàn giải toả*".

XII.- Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà vào thăm An Lộc

Ngày 18 tháng 06 năm 1972, Quân Đoàn 3 cho trực thăng vận 1 Trung Đoàn của Sư Đoàn 18 Bộ Binh còn khỏe vào An Lộc tăng phái cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh thay thế Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù trở về hậu cứ bổ sung, dưỡng Quân để đưa ra Quân Đoàn 1 tăng cường cho chiến trường vùng hoả tuyến.

Ngày 07-07-1972, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà NGUYỄN VĂN THIỆU cùng phái đoàn cao cấp gồm Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Trung Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn An Ninh Phủ Tổng Thống, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III, Bí Thư Tổng Thống kiêm Tham Vụ Báo Chí Hoàng Đức Nhã, và một Đại Tướng hồi hưu người Pháp Vanuxem bất thần đáp xuống An Lộc. Theo lời một giới chức cao cấp cận kề Tổng Thống kể lại thì buổi sáng ngày 07-07-1972, sau khi lắng nghe tường trình về tình hình chiến sự tại An Lộc, cường độ pháo kích tuy không hết hẳn nhưng đã giảm nhiều, địch không còn khả năng tràn vào An Lộc nữa, Tổng Thống Thiệu ngẫm nghĩ một lát rồi nói: "với các đơn vị ngoài mặt trận, điều làm cho họ phấn khởi nhất không gì bằng cấp chỉ huy, chính người lãnh đạo đến nơi chia xẻ sự hiểm nguy mà họ chịu".

Rồi Ông ra lệnh cho Bí Thư Hoàng Đức Nhã lo sắp xếp để Ông đến thăm An Lộc ngay hôm đó, phái đoàn đi ít người thôi nhưng phải bảo mật tuyệt đối. Mới đầu định mời Đại Tướng Trần Thiện Khiêm, Thủ Tướng Chính Phủ cùng đi, nhưng tới lúc chót Tổng Thống quyết định để Thủ Tướng ở lại “thủ đài” dự trừ trường hợp bất trắc xảy ra cho Tổng Thống.

Khoảng 13 giờ trưa 2 chiếc trực thăng chở phái đoàn Tổng Thống đáp xuống An Lộc. Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Đại Tá Trần Văn Nhựt, Tỉnh Trưởng Tỉnh Bình Long đón Tổng Thống đưa về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Binh sĩ trú phòng ẩn núp trong hầm tránh pháo bất chợt trông thấy Tổng Thống đến, họ vui mừng chạy tóa ra ôm Tổng Thống và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng nâng lên vai reo hò vui vẻ. Tổng Thống và Đại Tướng cũng vui cười với họ. Sau khi nghe Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Mặt Trận An Lộc thuyết trình về diễn biến trận đánh, Tổng Thống khen ngợi và nói sẽ ân thưởng xứng đáng cho tất cả những chiến sĩ hữu công. Tổng Thống gắn huy chương Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu cho Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Đại Tá Trần Văn Nhựt, Tỉnh Trưởng Bình Long, Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Gắn cấp bậc Đại Tá Nhiệm Chức cho Trung Tá Tiểu Khu Phó Bình Long, gắn Trung Tá Nhiệm Chức cho Thiếu Tá Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Kế đó, Tướng Hưng mời Tổng Thống và phái đoàn đi thăm mặt Bắc nơi mà ngay từ phút đầu và liên tục những ngày sau đó địch đã nhiều lần tấn công và trận đánh diễn ra ác liệt nhất, nhiều xác chiến xa nằm ngổn ngang cạnh hầm chỉ huy Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Lúc này thì Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã rời An Lộc ra Quảng Trị nhưng còn để lại một nghĩa trang tại khu chợ Bình Long chôn ngay hàng thẳng lối trên 60 ngôi mộ có mộ bia những anh hùng Biệt Cách Dù đã hy sinh tại An Lộc. Trên đường đi từ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh lên Trung Đoàn 8 Bộ Binh, Tổng Thống và phái đoàn chứng kiến tận mắt cảnh hoang tàn đổ nát, một thành phố bị bình địa vì mưa pháo, mộ chôn cá nhân và tập thể rải rác khắp nơi. Quân và dân với thân hình gầy ốm xanh xao ra chào mừng Tổng Thống. Tổng Thống và phái đoàn vô cùng khâm phục tinh thần chiến đấu anh dũng và sức chịu đựng của quân dân An Lộc. Tổng Thống dừng lại tại xác 5 chiến xa T.54 bị bắn cháy đen nằm chung quanh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 8 Bộ Binh, ngỏ lời khen ngợi và chụp ảnh lưu niệm với các chiến sĩ can trường của An Lộc Anh Dũng. Khi được biết Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh đã về Sài Gòn trình diện Bộ Tổng Tham Mưu lên đường du học Mỹ, Tướng Hưng đang thiếu Tư Lệnh Phó, Tổng Thống và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng quyết định bổ nhiệm Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn

Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh lên làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh, giao Trung Đoàn 8 Bộ Binh cho Trung Tá Trung Đoàn Phó.

Trong lúc Tổng Thống và phái đoàn dừng lại chụp hình tại Đại Lộ Hoàng Hôn với Trung Đoàn 8 Bộ Binh thì Việt Cộng pháo kích vào Thị Xã. Tổng Thống nhìn về hướng đạn nổ vừa cười vừa nói :”*Nó chào mừng tôi đó*”, rồi thản nhiên đi tới khu vực trách nhiệm Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Đứng trước nghĩa trang có nhiều ngôi mộ chôn ngay hàng thẳng lối, trên Đài Tử Sĩ có 4 chữ TỔ QUỐC TRI ƠN và 2 câu thơ của một cô giáo Bình Long, Tổng Thống nghiêng mình trước phần mộ những anh hùng đã hy sinh vì Tổ Quốc, xúc động rơi nước mắt và tuyên bố ân thưởng cho tất cả quân nhân tham chiến mỗi người thăng một cấp, đồng thời Ông nói với Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng cho Bộ Tổng Tham Mưu thiết lập huy chương đặc biệt BÌNH LONG ANH DŨNG. Trong lúc Tổng Thống Thiệu đang thăm viếng và nói chuyện với quân dân An Lộc thì tiếng trọng pháo địch nổ ì ầm khi xa lúc gần, đạn rơi ở Đại Lộ Hoàng Hôn gần nơi Tổng Thống vừa đứng chụp hình, đất bụi tung mù mịt. Tổng Thống và phái đoàn tùy tùng không ai tỏ ra hoảng sợ nằm xuống hay chạy vào hầm ẩn núp, ngược lại họ còn cười vang khi nghe Ông Thiệu nói đùa với Tướng Vanuxem :”*Chắc nó biết tôi đến bắn đại bác chào tôi đó*”.Tướng Hưng thấy địch đang pháo kích mà vị Nguyên Thủ Quốc Gia và phái đoàn cao cấp đứng lộ thiên mãi mê nói chuyện thì nguy hiểm quá. Lo ngại cho sự an toàn thượng cấp, Tướng Hưng mới lựa lời viện dẫn lý do trình Tổng Thống như sau:

– Thưa nó pháo dài dài dù mấy bữa nay có phần giảm bớt. Kính mời Tổng Thống và phái đoàn về Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu thăm và ủy lạo anh em Địa Phương Quân – Nghĩa Quân cùng toàn thể Dân, Cán, Chính.

Tổng Thống gật đầu.(nếu nói địch đang pháo không nên đứng ngoài trống nguy hiểm lắm thì sợ mấy ông tự ái không chịu đi ?!). Liền sau đó Tướng Hưng lái xe đưa Tổng Thống đến Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long xuống hầm Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu dự thuyết trình. Tại hầm thuyết trình Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, Tổng Thống Thiệu cầm bút chì mờ vẽ lên bản đồ Bình Long đang treo trên tường 4 chữ to lớn BÌNH LONG ANH DŨNG, rồi dùng điện thoại liên gọi về Sài Gòn nói chuyện với Bà Thiệu để Bà an tâm, vì đến lúc đó Phu Nhân Tổng Thống cũng chưa biết là Ông Thiệu đã tới An Lộc. Mấy câu nói của Tổng Thống Thiệu từ An Lộc được đài phát thanh Sài Gòn lập đi lập lại nguyên văn như sau – “*Má nó đấy hả, ...tôi đã đến An Lộc thăm đồng bào và chiến sĩ ... Cứ an tâm*”.

XIII.- Chiếm mũ sắt của Tướng Lê Văn Hưng

Gần 16 giờ chiều, trong lúc chờ trực thăng đến đón Tổng Thống và phái đoàn trở về Sài Gòn, để tỏ lòng biết ơn Vị Tổng Tư Lệnh đến chiến trường thăm và ủy

lao chiến sĩ, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đến trước mặt Tổng Thống cảm động nói :

”Kính thưa Tổng Thống, tôi xin thay mặt quân nhân các cấp thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, các đơn vị tăng phái và quân dân Tiểu Khu Bình Long chân thành cảm tạ Tổng Thống, vị Tư Lệnh Tối Cao của Quân Lực đã không ngại nguy hiểm đích thân đến chiến trường trong lúc dầu sôi lửa bỏng thăm viếng đồng bào và anh em chiến sĩ chúng tôi. Đây là một kỷ niệm chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi với lòng kính trọng và biết ơn. Cá nhân tôi không có món gì quý giá để làm quà tặng Tổng Thống, kính xin Tổng Thống nhận cho chiếc mũ sắt tôi đang đội trên đầu làm vật kỷ niệm”.

Nói xong, Tướng Hưng đứng nghiêm cởi chiếc mũ sắt có thêu một sao trên vải nguy trang đang đội trên đầu, móc bút ký tên trên vải bọc nón sắt rồi 2 tay trang trọng trao cho Tổng Thống. Ông Thiệu rất cảm động cầm lấy chiếc mũ sắt. Vừa lúc trực thăng nhào tới, Tổng Thống Thiệu vỗ vai và bắt tay tướng Hưng rồi bước lên trực thăng cất cánh.

Sau chuyến viếng thăm An Lộc của Tổng Thống Thiệu được ít ngày, một chiếc trực thăng Hoa Kỳ chở Tướng Mỹ Tallman và đoàn tùy tùng bất thần đáp xuống An Lộc (cũng bãi B.15 mà trước đó Ông Thiệu đáp) bị trúng một quả pháo của cộng quân, đoàn người vừa bước xong xuống đất, may mắn chiếc trực thăng vừa cất cánh được vài giây thoát bị nổ tung, nhưng Thiếu Tướng Tallman và đoàn tùy tùng thì chết tại chỗ. Có lẽ Thiếu Tướng Tallman là vị Tướng Mỹ cuối cùng tử trận tại chiến trường Miền Nam Việt Nam.

XIV.- Thay quân. Sư Đoàn 5 Bộ Binh về Lai Khê

Sau khi thị sát An Lộc, thượng cấp trông thấy tận mắt các chiến sĩ trong An Lộc sau 3 tháng bị vây hãm, tấn công, chiến đấu ngày đêm cơ cực thể xác gầy ốm, xanh xao, mệt mỏi, nên Tư Lệnh Quân Đoàn 3 ra lệnh toàn bộ Sư Đoàn 18 BB do Đại Tá Lê Minh Đảo chỉ huy vào An Lộc thay thế nhiệm vụ cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh (Đại Tá Lê Minh Đảo sau khi vào An Lộc ngày 01-11-1972 được vinh thăng Chuẩn Tướng).

Ngày 14 tháng 07 năm 1972, đoàn trực thăng cuối cùng chở Đại Đội Trinh Sát và Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh rời An Lộc chấm dứt 3 tháng 7 ngày Sư Đoàn 5 Bộ Binh tử thủ An Lộc. Chiến Thắng An Lộc vang danh quân sử mà người hùng đứng đầu là Chuẩn Tướng LÊ VĂN HƯNG, và Người Hùng Lê Văn Hưng này vào ngày 30 tháng 04 năm 1975, khi Đại Tướng Dương Văn Minh tân Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà ra lệnh đầu hàng Cộng Sản, trong chức vụ Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4 và Quân Khu IV, đã không chấp nhận đầu hàng nhục nhã, quyết định không di tản ra nước ngoài mà cũng không để lọt vào tay địch.

Ông noi gương tiền nhân: “*Thành mất Tướng chết theo thành*”. Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đã dùng súng lục bắn vào tim tự sát chết lúc 20 giờ 30 tối 30 tháng 04 năm 1975 tại tư dinh Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4 tại Cần Thơ.

Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường

Nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh (1974-1975)

Cựu Đại Tá Trung Đoàn Trưởng

Trung Đoàn 8/ Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1971-1972)

ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẦN

VÀ GƯƠNG ANH DŨNG CAN TRƯỞNG CỦA TẬP THỂ CỰU THIẾU

SINH QUÂN QLVNCH

VÀO NHỮNG NGÀY “QUỐC PHÁ GIA VONG”

30 THÁNG TƯ NĂM 1975.

Nguyễn Ngọc Ánh



LỜI MỞ ĐẦU : Có rất ít người hiểu rõ những nét hào hùng của Thiếu Sinh Quân, nhất là trong thời cận đại 1954 đến năm 1956 rồi cho đến ngày 30 tháng 04 năm 1975. Họ là những đứa con trung thành với Tổ Quốc Dân Tộc, những cán bộ nòng cốt trung kiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, những chiến sĩ

can trường "chống cộng" của Người Việt Quốc Gia. Từ trước tới nay đã trải qua bao thế hệ, Họ vẫn xứng đáng là "Những người con yêu của Đất Mẹ Việt Nam".

Chúng tôi xin tóm lược những sự kiện được dẫn chứng từ các tài liệu lịch sử được sưu khảo từ năm 1899 trong Văn Khố Pháp Quốc, và những sự kiện lịch sử thời cận đại, từ năm 1956 đến năm 1975, đặc biệt là trong những ngày đau thương của đất nước Việt Nam, trước và trong ngày 30 tháng 4 năm 1975, để chứng minh những điều của "Lời mở đầu" trong tập tài liệu nói về "Thiếu Sinh Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà".

I. TÓM LƯỢC VỀ SỰ TIẾN HÀNH THÀNH LẬP TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN

Vào thời Pháp thuộc, dưới triều đại Vua Minh Mạng, năm 1899, Toàn Quyền Đông Dương Paul Doumer ký Nghị định ngày 21 tháng 11 năm 1899, cho 2 đơn vị Quân Đội Liên hiệp Pháp, tại Hà Nội và Sài Gòn, được thành lập 2 TOÁN Thiếu Sinh Quân, nhân số TSQ vào thời kỳ này, mỗi TOÁN chỉ có 10 người. Từ đó các Trường hay Toán, tại những nơi khác, lần lượt được thành lập, và nhân số các Thiếu Sinh Quân được thu nhận cũng từ từ tăng lên từ 10 đến 20 rồi 50.

Ngoài Bắc có các Toán Thiếu Sinh Quân: Móng Cái, Núi Đèo, Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Việt Trì, Hà Nội; tại miền Trung có Trường Thiếu Sinh Quân Huế, (trước tọa lạc tại thành Mang Cá, sau dời vào Thành Nội Huế); trong Nam có các Trường Thiếu Sinh Quân Đông Dương (tại Vũng Tàu), Thủ Dầu Một (tại Tỉnh Bình Dương), Đa Kao (tại Tỉnh Gia Định), Thành Ô Ma (Tại Tổng Nha Cảnh Sát cũ Sài Gòn), Đặc Lắc (tại Thị Xã Đà Lạt); Ban Mê Thuột (tại Tỉnh Ban Mê Thuột), và Trường Thiếu Sinh Quân Mỹ Tho (tại Tỉnh Mỹ Tho).

Về phương cách huấn luyện và điều hành của các Toán hay Trường, đều rập theo khuôn mẫu của các Trường Thiếu Sinh Quân của Quân Đội Pháp tại Pháp Quốc.

Sau Hiệp Định Genève 1954, (chia đôi Đất Nước) các Trường Thiếu Sinh Quân Miền Bắc được di chuyển vào Miền Nam, và được sát nhập vào Trường Thiếu Sinh Quân tại Tỉnh Mỹ Tho.

Trong tổ chức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà chúng ta, có Quân Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đào tạo và cung cấp cho Quân Đội những Sĩ Quan Hiện Dịch, Chuyên Nghiệp, Quân Trường Võ Khoa Thủ Đức, đào tạo và cung cấp cho Quân Đội những Sĩ Quan Trừ Bị; Quân Trường Đồng Đế (Nha Trang), huấn luyện và đào tạo những Sĩ Quan cũng như Hạ Sĩ Quan hiện dịch cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Duy nhất chỉ có một Quân Trường đã đào tạo và cung cấp cho Quân Đội, không những Hạ Sĩ Quan, Sĩ Quan Cấp Úy, Sĩ Quan Cấp Tá và cả những Sĩ Quan Cấp Tướng Lãnh, đó là Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Về cấp Tướng Lãnh, điển hình qua 2 Vị Tướng, gốc Thiếu Sinh Quân: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Vận là Vị Tướng Lãnh đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà; Ông có công lao rất lớn trong việc gây dựng Quân Đội Quốc Gia Miền Nam; và Thống Tướng Lê Văn Ty, Vị Tổng Tham Mưu Trưởng đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Tiếp theo các Tướng Lãnh đàn Anh, còn có các Tướng khác như Trung Tướng Nguyễn Văn Là (Cựu Tổng Tham Mưu Phó Quân Lực), Trung Tướng Nguyễn Hữu Có (Cựu Tổng Trưởng Quốc Phòng), Thiếu Tướng Nguyễn Sĩ Quang, Thiếu Tướng Đoàn Văn Quảng (Cựu Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt), Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc (Cựu Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 1/Quân Khu I), Thiếu Tướng Đào Duy Ân (Cựu Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 3/Quân Khu III), Thiếu Tướng Trương Quang Ân (Cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 23/ Khu 23 Chiến Thuật), Chuẩn Tướng Lý Tông Bá (Nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 25/ Khu 31 Chiến Thuật). Tất cả đều là những vị Tướng kiệt xuất trong hàng ngũ Tướng Lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, một lòng trung thành với Đất Nước Dân Tộc.

Ngoài các Tướng Lãnh kể trên, từ nơi lò luyện thép Thiếu Sinh Quân, còn cung cấp cho Quân Đội hàng trăm hàng nghìn Sĩ Quan Cấp Tá, Cấp Úy, và Hạ Sĩ Quan, rải đều cùng khắp 4 Quân Khu, 4 Vùng Chiến Thuật, hiện diện đều trong các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, nhiều nhất là trong các đơn vị hành quân tác chiến.

Đơn vị nào cũng có Thiếu Sinh Quân, và luôn được cấp chỉ huy tin dùng ở đức tính “gan lì can đảm” trên trận mạc. Đâu đâu cũng có những đứa con trung kiên của đất nước, đồng cam lao cộng khổ với các Chiến Hữu khác, để cùng chia sẻ những nỗi nhọc nhằn với Đất Mẹ Việt Nam, trong suốt 30 năm chinh chiến giữa Quốc Gia và Cộng Sản.

Giai đoạn chuyển tiếp bắt đầu từ thời Pháp thuộc chuyển qua thời kỳ ảnh hưởng Hoa Kỳ, tức là từ năm 1954 đến năm 1956.

Giai đoạn này rất là căng thẳng, vì phái bộ viện trợ Hoa Kỳ không có ngân khoản dự trù cho các trường Thiếu Sinh Quân và họ đề nghị với Bộ Quốc Phòng Việt Nam Cộng Hoà cho giải tán hết tất cả 6 Trường Thiếu Sinh Quân hiện có tại Miền Nam Việt Nam.

Nhưng rất may, đến giờ phút chót, nhờ ân đức của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Trung Tướng Lê Văn Ty (đang là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực), Tổng Thống Ngô Đình Diệm có quyết định:

Không những không giải tán, mà còn ra lệnh cho Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội, cho tập trung hết tất cả 6 Trường Thiếu Sinh Quân hiện hữu, nhập lại chung thành một trường Thiếu Sinh Quân thống nhất, tổng cộng 1,350 TSQ đồng di chuyển về Vũng Tàu, và được nâng cấp lên thành “Quân Trường” có

tầm vóc Quốc Gia, với danh xưng “Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam”, vào ngày 01 Tháng 06 năm 1956.

Ngân khoản đài thọ cho Quân Trường Thiếu Sinh Quân được du di từ ngân khoản dành cho Quân Đội Quốc Gia hiện hữu.

Từ ngày Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam được chính thức thành lập (tháng 6 năm 1956, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, trải qua 19 năm, có thể nói là thời kỳ “CỰC THỊNH” của Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam.

Tính từ khi mới thành lập những Toán TSQ (năm 1899) đến năm 1975, Quân Trường Thiếu Sinh Quân đã đào tạo và cung cấp cho Quân Đội được 6,000 đứa con yêu cho đất nước, những cán bộ Quân Sự chuyên nghiệp cho Quân Đội có trình độ Văn Hoá bậc Đại Học như:

Các cựu TSQ tốt nghiệp từ Quân Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, có bằng Cử Nhân Khoa Học Thực Nghiệm, điển hình như Cựu TSQ Đặng Phương Thành, Cựu TSQ Nguyễn Ngọc Ánh, và một số Huynh Đệ cùng Khoá khác.

Các cựu TSQ, tốt nghiệp Trường Đại Học Sư Phạm, với Bằng Đại Học Sư Phạm. Sau khi tốt nghiệp, được điều động trở về Trường TSQ, làm Giáo Sư Văn Hoá, để tiếp tục đào tạo và dạy dỗ đàn em TSQ. Điển hình như: cựu TSQ Lê Văn Hai, cựu TSQ Chu Văn Hải và một số đông các cựu TSQ khác.

Các cựu TSQ có Bằng Cử Nhân Luật, sau khi tốt nghiệp, được Bộ Ngoại Giao tuyển dụng, để trở thành những Tùy Viên Quân Sự cho các Sứ Quán VNCH tại các nước đồng minh trên thế giới, điển hình như cựu TSQ Nguyễn Quang Mông, cựu TSQ Đặng Văn Dũng và một vài cựu TSQ khác.

Các cựu TSQ tốt nghiệp Trường Quân Y hay Dân Y, có bằng Y Khoa Bác Sĩ, điển hình như cựu TSQ Trần Thế Tùng tức nhà văn sử học Trần Đại Sỹ. Ngoài Trần Thế Tùng, còn có rất nhiều Y khoa Bác Sĩ Quân Y, điển hình như cựu TSQ Đỗ Đình Tường, Hoàng Đình Thái, và một số đông Quân Y Sĩ khác; sau khi tốt nghiệp, họ được bổ sung đi các đơn vị hành quân tác chiến.

Trước ngày Quốc Phá Gia Vong, vào năm 1972-1973, còn có 2 cựu TSQ được giữ chức vụ Tỉnh Trưởng, đó là cựu TSQ Hồ Ngọc Cẩn (Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng TK/ Chương Thiện vào năm 1973), và cựu TSQ Nguyễn Ngọc Ánh (Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng TK/ Bình Tuy vào năm 1972).

Tiếp nối đàn anh, gần ngày 30 tháng 4 năm 1975, một nhóm 07 TSQ may mắn được trực thăng Mỹ “bốc đi”, nay đã trở thành những chuyên viên cao cấp của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, có Bằng Tiến Sĩ, có người đang là Giáo Sư Đại Học, (ngành Sinh Lý Hoá = Bio-Chemist) đang phục vụ tại Cơ Quan Nguyên Tử Lực Hoa Kỳ, điển hình như cựu TSQ Phi Quang Khải (mang cấp bậc giả định Chuẩn Tướng).

Sau năm 1975, kiểm điểm chỉ còn lại 1,500 Huynh Đệ TSQ mà thôi. Như vậy, máu xương của TSQ đã cống hiến cho Đất Mẹ Việt Nam lên đến $\frac{3}{4} = 75\%$ nhân số.

II. THIẾU SINH QUÂN QUÂN LỰC VNCH VÀ NGÀY 30 THÁNG 04 NĂM 1975:

Đã trải qua 34 năm, kể từ ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị ”BỨC TỬ”, vào gần kề và trong thời gian ”Quốc Phá Gia Vong” đó, vẫn còn những ”Đứa Con Yêu” của Tổ Quốc, những cán bộ trung kiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, kể cả một Quân Trường mang tên Thiếu Sinh Quân Việt Nam, nêu gương bất khuất, không chịu đầu hàng Cộng Sản, vẫn cương quyết chiến đấu đến giờ phút cuối cùng, xuyên qua 3 sự kiện ”Lịch Sử “ như sau:

1. TRẬN CHIẾN TRÊN SÔNG VÀM CỎ TÂY VỚI CỐ ĐẠİ TÁ CỰU TSQ ĐẶNG PHƯƠNG THÀNH:

Ngày 16 tháng 04 năm 1975 (2 tuần trước ngày mất nước), trên kinh Thủ Thừa thuộc Tỉnh Long An giáp giới Sông Vàm Cỏ Tây, lực lượng Thủy Bộ gồm có Giang Đoàn Đặc Nhiệm 99 với gần 100 giang đĩnh, do Vị Tư Lệnh Hải Quân, Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang, cấp tốc thành lập để kịp thời đáp ứng cho nhu cầu của đất nước đang cơn ngặt nghèo, dầu sôi lửa bỏng, hợp cùng Trung Đoàn 12 thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh, do Đại Tá Đặng Phương Thành, (gốc Thiếu Sinh Quân, tốt nghiệp Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam) đã chặn đánh Công Trường 5 thuộc Quân Đoàn 232 Cộng Sản Bắc Việt. do Tướng Cộng Sản Lê đức Anh Chỉ Huy, ngăn không cho đơn vị này (Công Trường 5) vượt qua Sông Vàm Cỏ. Trung Đoàn 12 Bộ Binh và Lực lượng Thủy Bộ 99, đã đánh một trận đễ đời tại ngã ba Sông Vàm Cỏ Tây, Cộng quân phải khiếp đảm kinh hồn tháo chạy, để lại trên chiến địa trên 3,000 xác cán binh tử trận. Máu Cộng Quân loang đầy dòng sông. Xác Cộng quân lấp đầy con kinh Thủ Thừa ra tận đến bờ Sông Vàm Cỏ.

Nhưng rồi....Người Hùng Đặng Phương Thành phải chịu kiếp tù đầy khổ sai. Nhớ lại cái hận của trận thảm bại năm xưa (tại ngã ba Sông Vàm Cỏ Tây), và nhân cơ hội cựu TSQ Đặng Phương Thành đứng ra tổ chức vượt ngục...bị bắt trở về: trong đêm trời vẩn vũ mây đen, tại căn hầm ”khổ sai” biệt lập, các bạn ”tù” kế cận, nghe được tiếng ”Kêu Trời” và những tiếng rên la uất nghẹn của người Anh Hùng thất thế sa cơ.... Sáng sớm hôm sau, khi sương mù còn giăng phủ, người ta lờ mờ thấy mấy tên cai ngục lôi xác một người tù trong xà lim bỏ ra ngoài...rồi ra lệnh cho các bạn tù khác kiêng đi chôn. Các ”tù” Quân Nhân QL/VNCH mới nhận ra thân xác của Đại Tá Đặng Phương Thành, mình mẩy tím bầm, môi mắt sưng vù, miệng còn đọng vũng máu tươi, chết một cách tức tưởi, thật thảm thương !!! Đúng là Mãnh Hổ sa cơ, lữ Chồn Cáo chia nhau xẻ thịt.

2. TÀI TÍNH LÝ “CHƯƠNG THIÊN” VÙNG 4 CHIẾN THUẬT VỚI CỐ ĐẠI TÁ TỈNH TRƯỞNG CỰU TSQ HỒ NGỌC CẦN

Đại Tá Hồ Ngọc Cần xuất thân Khóa 2 Sĩ Quan đặc biệt Trường Đồng Đế (Nha Trang), với cấp bậc Chuẩn Úy giữa năm 1962. Thuộc Binh Chủng Biệt Động Quân, Ông là một trong “NGŨ HỔ TƯỞNG” Miền Tây, bởi những chiến tích lẫy lừng trong những cuộc hành quân có tên “Dân Chi” của Sư Đoàn 21 Bộ Binh (Khu 42 Chiến Thuật). Ông cũng là Vị Trung Đoàn Trưởng, Chỉ Huy Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh đến tăng cường, giải vây An Lộc. Năm 1972, sau trận An Lộc, Ông được vinh thăng Đại Tá đặc cách mặt trận, và được bổ nhiệm giữ chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Chương Thiện (năm 1973). Với tính tình cương trực, yêu thương đồng đội, quý trọng dân chúng, Đại Tá Cần đã rất thành công trong chức vụ “Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng” Tiểu Khu Chương Thiện. (Lính mến, Dân thương).

Vào những ngày cuối cùng của “THÁNG TƯ ĐEN”, với tinh thần bất khuất, sẵn mang “dòng máu Thiếu Sinh Quân Chống Cộng” trong người, Đại Tá Hồ Ngọc Cần cùng một số chiến hữu “gốc Thiếu Sinh Quân” cùng nhau ngăn chặn Cộng quân, chiến đấu đến viên đạn cuối cùng.

Theo tài liệu ghi chép lại, Đại Tá Cần cùng 4 chiến hữu gốc TSQ trong đó có Trung Sĩ Vũ Tiến Quang, và 1 tài xế, trấn thủ trong một pháo đài xây trước Tiểu Khu (cạnh Tòa Hành Chánh Tỉnh).

Sau vài giờ, từ khi Tổng Thống Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng Cộng Sản vô điều kiện và kêu gọi các đơn vị và Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà buông súng “đầu hàng” để “bàn giao”, một toán khoảng 15 cán bộ Cộng Sản hăm hở đi vào Tòa Hành Chánh Tỉnh để nhận bàn giao. Tất cả lũ “Vẹm” chưa được đặt chân đến “thềm” trước cửa Tòa Hành Chánh Tỉnh đều bị bắn ngã gục.

Sau đó, Cộng quân huy động cả Tiểu Đoàn Bộ Binh thêm 4 chiếc M.113 của VNCH (chiến lợi phẩm) ầm ầm mở cuộc tấn công tràn vào. Với 2 khẩu Đại Liên M.60 và khẩu đại bác không giật 57ly, từ trong “Bunker” thay nhau khạc đạn, 4 chiếc M.113 đều bị bắn cháy bất động. quân Cộng sản vội rút lui ra xa. Chúng chỉnh đốn lại hàng ngũ, rồi lại tấn công... Trận chiến kéo dài cho đến chiều. Cộng quân cũng vẫn không tấn chiếm được pháo đài (Bunker) này. Cho đến khi Đại Tá Cần cùng 4 chiến hữu chiến đấu đến viên đạn cuối cùng thì mới chịu thúc thủ để cho “tên” tài xế chứa súng bắt buộc phải buông súng đầu hàng.

Trận chiến được kết thúc với trên 100 cán binh Cộng Sản bị hạ; Đại Tá Hồ Ngọc Cần và các Chiến hữu bị Cộng quân bắt giữ.

2 chiến sĩ Anh Hùng (gốc Thiếu Sinh Quân) bị hành quyết tại chỗ ngay sau đó. Riêng Đại Tá Cần bị chúng đặt trên một xe 4×4 mui trần chạy chung quanh Tỉnh Lỵ, phát loa kêu gọi “Đồng Bào” đến dự cuộc “đấu tố “ Tội Ác”??? Đại Tá

Cần, 2 tay bị trói quặt sau lưng, đứng thẳng, ngẩng đầu nhìn về phía trước, đồng loạt nói trước đám đông dân chúng (mọi người hiện diện, trên gương mặt đều có một nét buồn chán sâu xa). Ông nói: “Tôi nhận thấy, tôi không có làm điều gì có lỗi với đồng bào, dân cư trong Tỉnh, thì làm sao tôi lại có tội với nhân dân!!! Nếu nói rằng tôi có tội!!! thì chỉ có cái tội “Tôi bất tuân thượng lệnh không chịu buông súng đầu hàng Cộng sản”, còn hơn thế nữa, chúng tôi vẫn tiếp tục cầm súng chiến đấu chống lại bọn chúng tới cùng.”

Sau đó, Cộng quân giải Đại Tá Cần về Tỉnh Cần Thơ, khổ sai giam cầm Người, hành hạ đủ điều, cuối cùng bị Cộng quân đem ra “hành quyết” vào sáng ngày 14 tháng 8 năm 1975 tại sân banh Cần Thơ dưới sự chứng kiến của hàng ngàn dân chúng (bị bắt buộc phải đi chứng kiến). Trong số này có một chứng nhân còn sống, phu nhân của Cố Đại Tá Nguyễn Văn Phát. Bà Nguyễn Thị Vi viết trong tác phẩm tựa đề:

14.8.75

Ngày cuối cùng của Đại Tá HỒ NGỌC CẦN

“Ba giờ sáng, mỗi nhà một người cùng ra đi, đến tập hợp tại văn phòng khóm, nơi đã được tên tổ trưởng cho biết trước từ chiều hôm qua. Nhà nào cũng phải có người đi, không được vắng mặt, đặc biệt nhà có Sĩ Quan đi học tập, thì phải là người chủ gia đình, nghĩa là Cha Mẹ hay người Vợ. Lý do, địa điểm không được biết trước. Lúc đó người ta đoán lờ mờ có lẽ thì cũng đi “mít tinh” như những lần trước. Cũng được gọi tập hợp lúc 3 giờ sáng, rồi được dẫn đi bộ tới nơi cử hành lễ, xa trên 2 hay 3 cây số! Lần này thì chắc cũng vậy thôi, cũng đến rồi đi...rồi cùng nhau phải la lớn, hô to các khẩu hiệu “hoan hô” “đả đảo”.

Với những thân người uể oải, gương mặt buồn rầu đầy lo lắng, những đôi mắt ngơ ngác trắng bệch vì mất ngủ, những mái đầu bù rối không được chải gỡ, mà gỡ để làm gì? Khi tất cả mọi người đều cần phải tự biến dạng con người mình cho được xấu đi, tàn tạ đi để hoà hợp cho giống hình hài của lũ người man rợ; Để chúng bớt chú ý, vì lý do thấy mình sạch sẽ thơm tất thì sẽ bị chúng để ý theo dõi, hay sẽ bị chúng nhìn bằng cặp mắt căm thù, ghen ghét, rồi có thể bị gọi đến hỏi thăm, bị tù, bị mất nhà như chơi. Chúng sẽ ghép cho cái tội làm tình báo phản động?!!.

Như những người khác, tôi cũng có mặt lúc 3 giờ sáng hôm ấy. Với chiếc áo bà ba nhạt màu và chiếc nón lá bung vành, bộ đồ ngụy trang đặc biệt mà tôi thường dành để đi dự lễ và hội họp, từ sau ngày 30 tháng 4 năm 75.

Lách mình chen vào đám đông để tìm một chỗ sáng nhất, tôi đứng ngay trên hàng đầu để cho tên tổ trưởng, khóm trưởng thấy mặt, với dụng ý là để cho chúng điểm danh có đi họp, để tránh bị theo dõi báo cáo, để không bị ghép vào

tội phản động, tội làm tình báo cho Mỹ, chứ không phải để nghe bọn chúng giáo điều.

Sau một lúc điểm danh nhanh chóng, đầy đủ mặt (đâu có ai dám vắng mặt), tên khóm trưởng ra lệnh sắp hàng đôi, rồi đi. Tất cả cùng gập đầu rầm rập nghe theo, mà không được biết là đi đâu?!. Đặc biệt lần này đi trong im lặng, không bị kêu hô hoan nghênh đã đảo gì hết !! Như một đoàn “ma trời” đi trong sương lạnh. Từng cây thối chệnh choạng bước, nối đuôi nhau, cầm lạnh nghẹn lòng!!.

Thành phố Cần Thơ còn ngáy ngủ, chìm trong ánh sáng lờ mờ của ánh đèn đường thừa thốt đầy hơi sương, không khí nặng nề khó thở. Đêm vẫn chưa tàn, cánh Thu buồn ảm đạm, mây giăng ngập trời một màu xám sậm thê lương!! đó đây như nước nở !! Như oán than, như muốn gào, muốn hét lên; tiếng hét câm hờn !! hận nghìn trùng !! “Họa Cộng sản đã bao trùm đất nước Việt Nam”.

Cần Thơ, Tây Đô Thành, ngày nay vương đầy màu máu! khắp lối đều đỏ! nhuộm đỏ cả những đôi mắt hung huyền của những thiếu phụ Miền Nam.

Khởi đi từ đường Lê văn Duyệt, đoàn người chúng tôi được dẫn đi qua đường Trần Thanh Cần, Phan Đình Phùng, Nguyễn An Ninh, rồi Nguyễn Tường Tộ, thẳng vào “sân vận động” của Tỉnh. Trên đường đi, chúng tôi cũng gặp đoàn người khác đông và dài ngoằn ngoèo như đoàn của chúng tôi, từ các ngã đường kéo đến, nhập vào rồi cùng đi. Họ cũng là những người như chúng tôi, bị bắt buộc tập hợp, rồi bị dẫn đi, cũng không được biết trước là đi đâu và để làm gì ?

Đến sân vận động, tôi nhìn thấy nơi đó đã có rất đông người đến trước. Đặc biệt là ở đó đây có nhiều tên cán bộ Cộng sản, tay cầm súng lăm le có vẻ quan trọng lắm, nét mặt chau choắt đăm đăm, chúng ngẩng cổ nhìn soi bói từng người với vẻ căm hờn cay đắng! Một cảm giác lạ đến với tôi như có một điềm gì báo trước. Tôi rùng mình ớn lạnh. Mọi người chắc cũng có cảm giác như tôi, im lặng nhìn nhau lo sợ, đợi chờ.

Trời âm u buồn! Buổi bình minh như không chịu đón ánh sáng mặt trời !!! mỗi người trong lúc đó như không có buổi ban mai .. !!..

– Làm gì đây? Lễ gì đây?

Tiếng xì sào người nọ hỏi người kia:

– Ai cũng không biết !!

– Chắc là đón cán bộ cao cấp trung ương xuống nói chuyện ?

– Không biết !!

Sống dưới chế độ Cộng sản, người dân muốn được an thân thường hay phải nói “không biết”.

Giữa sân vận động một chiếc bàn dài được đặt sẵn, chung quanh đây đó đầy sắc cờ được dựng lên ngoài màu cờ xanh đỏ gọi là “cờ giải phóng quân” của chúng, còn có cờ lễ như các cây phướn đủ màu như đám cúng “tổng ôn” của

thầy pháp. Ngoài cổng nhiều đoàn người tiếp nối tiến vào, có nhiều chiếc xe hàng to lớn chở đầy người, có lẽ người ở ngoại ô, nơi Quận Xã cũng bị bắt buộc đến. Tất cả mọi người cũng như tôi, cứ phải đứng như vậy trong nhiều giờ, đứng mãi, đứng chai cứng người, đứng đến ngất xỉu luôn !!...

Khi mặt trời lên cao, nhìn đồng hồ của người bên cạnh đã 9 giờ 30, nhiều đám người vẫn tiếp tục đến càng lúc càng đông hơn, chật ních cả sân vận động. Từng đoàn, từng đoàn được xếp đứng ngay hàng lối, còn lại một lối vào chạy thẳng đến chiếc bàn dài để ở giữa sân. Tiếp đó 4 chiếc quân xa chở đầy áp cán bộ Cộng sản đến. Đám này ăn vận màu xanh và đen cùng với chiếc nón tai bèo trông thật là ngốc nghếch, thẳng nào mặt cũng đầy sát khí, hăm hở như khi ăn được đậu phộng rang.

Có tiếng xì xèo nhỏ: “Hình như xử án? Mà xử ai vậy?”

Câu hỏi lọt vào tai tên “cán bộ 30” đứng gần đó, tên này lớn tiếng ra cái điều sành sỏi:

– Hôm nay cách mạng lập tòa án nhân dân xử mấy tên “phản động” bán nước đó.

Tiếng xì xào bị cắt đứt bởi tiếng máy nổ của đoàn xe từ cổng chạy vào, nhiều chiếc xe jeep và quân xa nối tiếp nhau, giữa đoàn là một xe bít bùng, tất cả dừng lại giữa sân. Các tên Cộng sản cấp cao trên mấy chiếc jeep leo xuống đến ngồi vào bàn. Những tên này ăn mặc hoàn toàn khác biệt với đám cán bộ địa phương, chúng ăn vận quần áo ka ky màu xanh lục, áo 4 túi bỏ ngoài, đầu đội nón cối. Lúc ấy người ta gọi là “bộ đội chánh quy”. Mặt chúng đầy sát khí, với đôi mắt sâu hoắm, xương gò má nhô cao, cằm thì bạnh ra, miệng hô hốc, nước da chì xanh mốc... họ cố sửa tư thế ngồi cho có vẻ (?), nhưng sao tôi vẫn thấy như là ở nơi họ có một cái gì biến đổi hình người của họ thành ra dã thú sát nhân.

Trên các quân xa đầy áp cán bộ với đầy đủ vũ khí cá nhân. Chúng nhảy xuống chạy nhanh bao quanh làm một vòng rào người, những tên có nhiệm vụ chạy đến sau chiếc xe bít bùng, cửa được mở ra... từ trên xe nhảy xuống một người hai người rồi ba người....người nào cũng bị còng quặt ra sau lưng. Tôi nhìn kỹ hơn, có một người cao lớn mặc bộ bà ba đen, hình như có một nét gì quen thuộc lắm.. Trời ơi !!! Đại Tá Cẩn!!! Đại Tá đây sao? Tôi chỉ thầm hỏi với lòng tôi trong tiềm thức nức nở ghen ngào !! Mắt tôi mờ dần... đầu quay quắt mạnh, cổ nghẹn cứng, ngực nặng trĩu, tay thì lạnh buốt, chân run, choáng váng!!... Tôi ngồi bệt xuống một chút, cố nén lòng để không bật ra tiếng nấc, vì tôi biết trong các buổi mít tinh, hội họp, rải rác trong đám đông luôn luôn có bọn chúng gài vào để nghe ngóng, để sách động hô hào. Tôi nhắm mắt hình dung lại quang cảnh “tòa án nhân dân” trong cuốn phim “Chúng tôi muốn sống” của

Lê Quỳnh, quang cảnh hôm nay thật giống cảnh trong phim, cảnh đấu tố xử án tại miền Bắc sau năm 1954. Với mấy cái nón cối để trên bàn, với tập hồ sơ dày cộm, những tờ giấy trước mặt 5 tên cán bộ “răng hô” ngồi nơi bàn. Chúa ơi !! Tôi sợ quá !! Làm sao bây giờ? Không biết làm sao để trốn ra khỏi đám thú vật và rừng người này? Lúc đó tôi mới thấy mình sai lầm khi chọn đứng vào chỗ trước hết, đứng cho tổ trưởng nó thấy mặt mà, nhưng nếu biết trước được sự việc này thì chắc là tôi đã phó mặc cho chúng nó ghi sao thì ghi, báo cáo sao cũng được. Tôi sẽ vắng mặt ở nhà không đi hôm nay, hay cùng đường lắm thì chỗ đứng của tôi hôm nay là nơi sau cùng của đám đông này, để đừng xem, đừng thấy gì hết.

Làm sao bây giờ? Không làm sao được vì mọi người đều đứng im. Từ nơi bục gỗ, bên mặt chiếc bàn, tên cán bộ tay cầm tờ giấy mở ra bắt đầu đọc, đại ý là thành lập toàn án nhân dân.. Chúng đọc, đọc nhiều trang, nhiều tờ, mà tôi có nghe được gì đâu, Lúc ấy chắc mọi người cũng như tôi, tất cả mọi người đều hồi hộp nhìn những người bị đem ra xử. Với đầu óc quay cuồng, quanh bao ý nghĩ tò mò, đen thui.. tôi nghĩ, ngày nào, rồi đến ngày nào thật gần hay xa đến lượt mình và người thân của mình sẽ bị đem ra xử?!

Tên thứ nhất dứt lời, đến tên thứ hai ngồi giữa cũng tiếp tục nhìn vào giấy đọc, thỉnh thoảng nhìn lên rảo mắt đám đông như hăm he dần giọng. Danh từ “phản động” “bán nước” được chúng lập lại nhiều lần như đang muốn nhai sống thịt tươi. Cứ mỗi lần chúng phát âm đến tên Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, tôi cố dần lòng, nén tâm để nước mắt không tràn xuống rèm mi, cố mở đôi mắt nhìn Đại Tá vóc dáng hiên ngang, mặt rạng rỡ không hề mất niềm tin, mắt sáng miêng như mỉm cười, nhìn thẳng về đằng trước, mặt ngược cao, nhìn vào khoảng trời rộng mênh mông... Đại Tá không nhìn về phía bàn, không nhìn bọn chúng như không muốn nghe, muốn thấy gì ở cái lũ độc ác vô lương.

Miệng Đại Tá mấp máy như đang cầu nguyện, như muốn nói lại lời gì để nhấn nhủ đến toàn quân, toàn dân, tất cả những người của miền Nam yêu dấu, như muốn trả lời câu hỏi của Tổ Quốc quê hương.

“ANH ĐÃ LÀM GÌ CHO ĐẤT NƯỚC ANH CHƯA?”

Thì đây là lúc Đại Tá Cẩn đã được dịp trả lời: Hôm nay, tôi được làm tròn bổn phận của người trai, đáp đền ơn nước. Và chắc trong lòng “người” cũng có chút ước mơ, mơ về các bạn đồng ngũ yêu mến, cũng cùng có một lý tưởng, một niềm tin, Sống Tự Do và Quyết chết cho Tự Do.

Cả rừng người im lặng, không khí nặng nề nghẹt thở, nhiều tiếng thở nhanh, dồn dập theo giọng nói lớn của tên cán bộ xử án: “Tử Hình”.

Tôi chỉ nghe được vậy, một danh từ không quen thuộc, chưa bao giờ đến bên tai tôi bởi bất cứ miệng người nào.

Từ ánh mắt như nhìn vào cõi mệnh mông rồi bị lôi kéo vào thực tế, Đại Tá Căn nhìn thẳng vào bọn chúng, bình tĩnh hiên ngang, không một chút sợ sệt, đang sẵn sàng chờ đợi cái chết. Sau tiếng “Từ Hình” chúng tiếp: “Anh muốn nói gì không? Để tỏ lượng khoan hồng, nhân dân cho phép anh nói lời sau cùng”.

Còn gì để nói khi bọn nó đã nói quá nhiều, những lời bày vẽ đặt điều, gán ghép buộc tội, rồi sau cùng cũng tự chúng kết án ra lệnh xử tử, mà bản án đã được viết sẵn, cái gì cũng ghi là theo đòi hỏi của nhân dân. Bỗng từ những chiếc máy phóng thanh vang ra liên tiếp: “Đả đảo, Đả đảo; Tử hình, tử hình”. Cả rừng người nhút loạt bắt buộc la theo, la to theo lệnh của tổ trưởng, khóm trưởng đứng gần đó. Ngoài ra còn những tên cán bộ giả dạng dân, len lỏi vào cùng đứng với đám đông, xách động: “Hãy hô lớn lên bà con, hô lớn lên, lớn lên Tử hình tử hình”. Lúc đó thân tôi như chìm ngập trong biển người... Chúa ơi!! tất cả đã trở nên độc ác, khát máu hết rồi sao? Không đâu, trông kia cũng có nhiều người họ giống tôi, mặt bơ phờ, xanh mét, môi mấp máy không thành lời, nhưng họ cố lay động làm như cũng đang hô theo.

Mất tôi lúc này không rời Đại Tá Căn. Đại Tá Căn hô to:

* VIỆT NAM CỘNG HÒA MUÔN NĂM... * ĐẢ ĐẢO CỘNG SẢN...

Nhanh như cắt, nhiều tên cán bộ đang cầm súng đứng quanh vội nhào tới, tên đứng gần nhất nhanh tay rút chiếc khăn trong túi, nhét vào miệng Đại Tá Căn, rồi đưa mũi lưỡi lê đẩy chiếc khăn sâu vào thêm và nói: “Câm miệng lại”.

Những tên khác kẻ nắm khuỷu tay, kẻ lấy tấm vải đen đã được chuẩn bị sẵn bịt mắt Đại Tá Căn, với hai tay vẫn bị còng ra sau, Đại Tá Căn nghiêng người lắc đầu như tỏ ý đừng bịt mắt, tôi không sợ, nhưng sau đó, chúng cũng cột mảnh vải đen vào mắt người, mở trói tay và dẫn đến đứng trước hàng bộ đội Cộng sản 5, 6 tên, tay cầm súng lăm le sẵn sàng chờ lệnh.

Sau đó một tiếng hô to, một loạt súng nổ, tiếp theo sau là tiếng nổ nhỏ, gọi là phát súng ân huệ bắn thẳng vào trán Đại Tá Căn. Đại Tá ngã gục!

Quá xúc động, tôi cũng ngã theo, bất tỉnh, không còn nghe thấy gì nữa. Khi tỉnh dậy, những bà con hàng xóm chứng kiến cuộc xử bắn Đại Tá Căn cũng bàng hoàng xúc động. Họ bảo tôi “Cố gắng lên chị, mình về đi, xong hết rồi”

Tôi chệnh choạng bước đi, chân nặng nề nương bên cánh tay một người bạn cố gắng bước đi, đi thật nhanh khỏi chỗ này. Tôi không dám quay nhìn lại, đầu óc quay cuồng, choáng váng, lòng đầy uất hận, chạnh nghĩ đến những người thân, đến người chồng, những anh quân nhân QLVNCH giờ đây đang bị giam cầm, đang bị đẩy đoạ trong ngục tù Cộng sản. Rồi đây sẽ đến phiên ai, người nào sẽ bị đưa lên đây hành quyết xử bắn.

Nước mắt tôi chảy dài, tôi khóc, khóc nức nở. Nước mắt và tiếng khóc cũng không làm vơi được niềm uất hận trong tôi. Đi bên tôi còn mấy người lạ trông thấy vậy hỏi tôi: “Bộ chị có bà con với người bị xử tử à?” Im lặng tôi không trả lời.

Trong lúc ấy tôi nhìn thấy những toán bộ đội Cộng sản mặt mày hờn hờ, nói cười luôn miệng, làm như chúng vừa thắng được một trận chiến, giết được người cùng nòi giống Việt ! Con người vô nhân đạo ác vậy sao? Thượng Đế ơi! Cúi xin Ngài hãy thương xót! Xin thương xót chúng con, những người Việt Nam đã chịu nhiều đau khổ vì chiến tranh, vì tai họa Cộng sản, đã đổi hướng xoay chiều, đưa cả giang sơn nước Việt vào con đường chết, con đường đỏ màu máu
Cúi xin Thượng Đế hãy giúp chúng con, giúp những người Quốc Gia Việt Nam yêu nước giữ vững niềm tin chờ ngày phục hận, đem lại ánh bình minh vào “Lý Tưởng Tự Do” .

Xin cho anh hồn Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được nhẹ nhàng và mãi mãi ghi sâu vào lòng mọi người Việt Nam yêu Tổ Quốc hôm nay.

(Để tưởng nhớ và kính dâng anh hồn người anh hùng Hồ Ngọc Cẩn) .

3. TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN QUÂN QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ , VÀ CUỘC “CHỐNG TRẢ” SAU CÙNG.

Đồng bào trong nước, và dân cư Vũng Tàu còn nhớ, cũng như Người Việt Quốc Gia Ty Nạn Cộng Sản Hải Ngoại nghe truyền tụng rằng: “Giờ thứ 25”, giờ phút sau cùng của Ngày “TANG CHÈ” của toàn thể Quân Dân Việt Nam Cộng Hoà, 30-04-1975, về sự hào hùng kháng cự, của các “Chú lính tí hon” Thiếu Sinh Quân, tự chỉ huy (không có cán bộ nhà Trường), cho đến giờ phút cuối cùng.

* Trong lúc đó, tất cả các đơn vị, trước đây đồn trú tại Vũng Tàu đều “rã ngũ”;

* Trong khi tại Thủ Đô Sài Gòn, T.54 Cộng sản đã ủa sập cổng chính Dinh Độc Lập và chiếm cứ Thủ Đô Việt Nam Cộng Hoà của chúng ta.

Chỉ có hai nơi, vẫn còn đang tiếp tục kiên cường chiến đấu, kháng cự không chịu buông súng đầu hàng giặc Cộng. Đó là tại Tỉnh lỵ Chương Thiện do Vị Tỉnh Trưởng gốc Thiếu sinh quân, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn (được tường thuật ở đoạn trên) và Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam Cộng Hoà tại Thị Xã Vũng Tàu.

Trường Thiếu Sinh Quân trấn đóng ngay cửa ngõ con đường dẫn vào Thị Xã Vũng Tàu. Cộng quân huy động cả Trung Đoàn Bộ Binh để tấn chiếm Vũng Tàu trên đường xâm nhập từ Tỉnh Bà Rịa vào Vũng Tàu, bắt buộc phải xuyên qua cửa ải Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Đoàn quân Cộng sản, khi vừa tới ngã ba “Bến Đình & Vũng Tàu” thì chạm ngay một lực lượng chống trả (địch chưa biết rõ thực lực của TSQ), trấn thủ bên trong ngôi thành vách đá rộng lớn, phía trước cổng có đề chữ Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Các Thiếu Sinh Quân đóng kín cửa trường, và từ các lỗ châu mai, với những khẩu Đại Liên

M.60, các khẩu phóng lựu M.79, các khẩu súng trường M.16, thi đua nhau khạc đạn chặn đoàn quân Cộng sản đang hùng hổ tiến vào...sau vài lần cố vượt qua, nhưng tất cả đều bị bắn ngã... Cuối cùng Công Quân phải điều động một Chi Đội T.54 từ Tỉnh Bà Rịa đến trợ chiến, dùng Đại Bác 100 ly của chiến xa bắn thùng cửa thành, gây thêm thương tích cho một vài em TSQ bên trong... Chiến xa dàn trận...Cộng quân phát loa kêu “đầu hàng”!!

Tình hình nội bộ bên trong Trường, lúc bấy giờ có khoảng 1,000 chú linh tí hon: 7/10 dưới 14 tuổi), phần còn lại là các em lớp 12 cũng dưới 18 tuổi, tổ chức thành các Đại Đội chiến đấu, y như các bậc đàn anh “Lính Chiến” chuyên nghiệp, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, (các Đại Đội TSQ được chỉ huy bởi các em lớp 12), Một số bị thương (tự băng bó lấy, không có y tá cũng như Bác Sĩ). Không có ai “nấu cơm cho ăn” như thường ngày... Vì sức cô, thể yếu trước đoàn quân hung hăng của Cộng sản có cả T.54 trợ chiến, buộc lòng các em phải cử phái đoàn cầm cờ trắng ra “thương thuyết”. Một em Thiếu Sinh Quân lớp 12 tiến đến gặp viên Chính Ủy để ra điều kiện: *“Các Ông không được tiến lấn thêm một bước nào nữa và phải để cho chúng tôi làm lễ hạ Quốc Kỳ và cuốn lại Quân kỳ, thì chúng tôi mới chịu “đầu hàng”*”.

Vì muốn đạt được mục tiêu “Chiếm Thị Xã Vũng Tàu” như đã dự định, (đã bị các TSQ cầm chặn hơn nửa ngày tại ngã ba đường vào Vũng Tàu), trong cái thế chẳngặng đặng dừng !!! Hơn thế nữa, không biết trong trường TSQ có bao nhiêu “Chiến Binh gan lì”? chịu tử thủ, tiếp tục chống cự??.. Viên Chính Ủy phải chấp nhận “điều kiện” của người đại diện Thiếu Sinh Quân. Và các Em tập hợp trước Vũ Đình Trường...trình trọng cử hành lễ hạ Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà và cuốn lại Quân Kỳ của Trường Thiếu sinh Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Như vậy, mặc dù các Em TSQ chịu “gác súng” đầu hàng, lực lượng Cộng quân đang ở thế thượng phong, nhưng tên Chính Ủy của đoàn quân đang đã chiến thắng, cũng phải nể phục, đứng nhìn Quân kỳ của Trường Thiếu Sinh Quân có thêm ba chữ “Nhân Trí Dũng” cuốn lại và lá Quốc Kỳ “nền vàng ba sọc đỏ” của Việt Nam Cộng Hoà từ từ hạ xuống, một cách trịnh trọng và trang nghiêm.

Trong khi trước đó, tại Dinh Độc Lập Sài Gòn,(phía trước tiền đình Dinh Độc Lập) một tên cán binh”quèn”, leo lên sân thượng, hạ cờ Quốc Gia xuống, và cột cờ “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” lên, một cách rất ư là cầu thả.

Sau khi làm lễ “hạ kỳ”, khoảng 1,000 em Thiếu sinh Quân bị Cộng quân giam lỏng trong khuôn viên nhà trường; Nhưng rồi, lần hồi trong đêm tối, nhờ am tường địa hình địa vật nơi ngôi “Trường Mẹ”, các em mở cửa sau, lẩn vào “Núi Lớn” Vũng Tàu, đào thoát ra được hết bên ngoài, hòa nhập vào đoàn người đang trốn chạy nanh vuốt của “loài quỷ đỏ” Phương Bắc.

Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam, đã trải qua bao nổi thăng trầm, theo thời gian và thời cuộc. Nhưng Ba chữ Thiếu Sinh Quân vẫn còn "Trơ gan cùng tuế nguyệt"; Tập thể Cựu Thiếu Sinh Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Hải Ngoại, hiện nay vẫn còn mộng ước trở về Đất Tổ Việt Nam, để cùng nhau quang phục Quê Hương Xứ Sở.



Nguyễn Ngọc Ánh

VÀI NÉT VỀ MỘT NGƯỜI HÙNG: ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẦN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ



Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 24 tháng 03 năm 1938 tại Cần Thơ. Thân phụ là một hạ sĩ quan trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Thuở nhỏ ông rất khỏe mạnh, không hề bị bệnh tật gì. năm 10 tuổi, ông bị bệnh quai bị, cả hai bên. Tính tình hiền hậu, giản dị, trầm tư, ít nói. Khi ông bắt đầu đi học (1945) thì chiến tranh Pháp Việt bùng nổ, nên sự học bị gián đoạn. Mãi đến năm 1947 ông mới đi học lại. Ông học không lấy gì làm giỏi cho lắm, thường thì chỉ đứng trung bình trong lớp. Năm 1951, phụ thân nộp đơn xin cho ông nhập học trường Thiếu Sinh Quân.

Thời điểm này, trên toàn lãnh thổ Việt Nam có 7 trường Thiếu Sinh Quân, phân phối như sau:

- Trường Thiếu Sinh Quân đệ nhất quân khu, ở Gia Định
- Trường Thiếu Sinh Quân đệ nhị quân khu, ở Huế
- Trường Thiếu Sinh Quân đệ tam quân khu ở Hà Nội
- Trường Thiếu Sinh Quân Móng Cái, dành cho sắc tộc Nùng
- Trường Thiếu Sinh Quân đệ tứ quân khu ở Ban Mê Thuột
- Trường Thiếu Sinh Quân ở Đà Lạt của quân đội Pháp
- Trường Thiếu Sinh Quân Đông Dương của quân đội Pháp ở Vũng Tàu

Hồ Ngọc Cẩn được thu nhận vào học lớp nhì trường Thiếu Sinh Quân đệ nhất quân khu niên khóa 1951-1952. Trường này dạy theo chương trình Pháp. Ông đỗ tiểu học năm 1952. Cuối năm 1952, trường Thiếu Sinh Quân đệ nhất quân khu di chuyển từ Gia Định về Mỹ Tho.

Khi hiệp định Genève ký ngày 20-07-1954, thì ngày 10 tháng 08 năm 1954, trường Thiếu Sinh Quân đệ tam quân khu di chuyển từ Hà Nội vào, sát nhập với trường Thiếu Sinh Quân đệ nhất quân khu ở Mỹ Tho. Niên học 1954-1955, trường Thiếu Sinh Quân đệ nhất quân khu bắt đầu dạy chương trình Việt, và chỉ mở tới lớp đệ ngũ. Hồ Ngọc Cẩn học lớp đệ lục A, giáo sư dạy Việt văn là ông Nguyễn Hữu Hùng, từ Bắc di cư vào. Thực là một điều lạ, là giữa một số bạn học chương trình Việt từ Bắc vào, mà Hồ Ngọc Cẩn lại tỏ ra xuất sắc về môn Việt văn. Trong năm học, có chín kỳ luận văn, thì bài của Cẩn được tuyển chọn là bài xuất sắc, đọc cho cả lớp nghe bảy kỳ. Nhưng bài của Cẩn chỉ đứng thứ nhì trong lớp mà thôi. Năm này Cẩn bắt đầu làm thơ. Thơ của Cẩn không có hùng khí, đa số những bài thơ này cực kỳ lãng mạn.

Ghi chú : Ông Hùng bấy giờ mới đỗ tú tài. Trong thời gian dạy tại trường Thiếu Sinh Quân, ông tự học, đỗ cử nhân luật. Sau khi đỗ cử nhân luật, ông được bổ làm thẩm phán ở Tuy Hoà, rồi làm bộ trưởng Lao Động, rồi thẩm phán ở Phước Tuy, rồi lại làm bộ trưởng Lao Động. Sau 1975, ông sống tiềm ẩn ở Houston, bang Texas, Hoa Kỳ và từ trần năm 2000.

Hết năm học, Cẩn đã 17 tuổi. Theo học quy của trường Thiếu Sinh Quân, thì khi một học sinh 17 tuổi mà chưa học hết đệ ngũ sẽ được gửi đi học chuyên môn. Còn như 17 tuổi, mà học hết đệ ngũ thì được giữ lại học đệ tứ, rồi cho học lên cao nữa. Niên khoá 1955-1956, Hồ Ngọc Cẩn được gửi lên học tại Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, về vũ khí. Sau ba tháng, Cẩn đậu chứng chỉ chuyên môn về vũ khí bậc nhất với hạng ưu. Sáu tháng sau đó, Cẩn lại đậu chứng chỉ bậc nhì, và bắt đầu ghi danh vào quân đội với cấp bậc binh nhì.

Quy chế dành cho các Thiếu Sinh Quân Việt Nam thời ấy là quy chế dành cho các Thiếu Sinh Quân Pháp trong thời bình. Một học sinh ra trường, thì ba tháng đầu với cấp bậc binh nhì, ba tháng sau với cấp bậc hạ sĩ, ba tháng sau thăng hạ sĩ nhất, và ba tháng sau nữa thăng trung sĩ. Chín tháng sau Cẩn là trung sĩ huấn luyện viên về vũ khí.

Chiến tranh tại Miền Nam Việt Nam tái phát vào năm 1960 tại một vài vùng. Sang năm 1961 thì lan rộng. Để giải quyết nhu cầu thiếu sĩ quan, Bộ Quốc Phòng cho mở các khoá sĩ quan đặc biệt. Được nhập học trường này, là tất cả các hạ sĩ quan có trên năm năm công vụ và có bằng trung học đệ nhất cấp. Với sự nâng đỡ đặc biệt của Đại Tướng Lê Văn Tỵ, Tổng Tham Mưu Trưởng, nguyên là một cựu Thiếu Sinh Quân, các hạ sĩ quan xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân, không cần phải hội đủ trình độ học vấn, cũng như thâm niên công vụ, đều được nhập học.

Nào ngờ, với sự nâng đỡ đặc biệt này, đã cung cấp cho đất nước Việt Nam không biết bao nhiêu sĩ quan gương mẫu, anh hùng trên chiến trường.

Hồ Ngọc Cẩn tốt nghiệp khóa 2 sĩ quan đặc biệt với cấp bậc chuẩn úy. Đường như có một mật lệnh của Tổng Thống Ngô Đình Diệm hay Đại Tướng Lê Văn Ty, các tân chuẩn úy xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân đều được đưa về phục vụ tại các binh chủng : Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Quân Báo, và Lực Lượng Đặc Biệt.

Sau khi ra trường, Hồ Ngọc Cẩn theo học một khóa huấn luyện Biệt Động Quân, rồi chuyển về phục vụ tại Khu 42 Chiến Thuật, với chức vụ khiêm tốn là Trung Đội Trưởng. Lãnh thổ khu này gồm có các Tỉnh Cần Thơ (Phong Dinh), Chương Thiện, Sóc Trăng (Ba Xuyên), Bạc Liêu, Cà Mau (An Xuyên). Về sau, vì tình hình chiến tranh thay đổi, quân Cộng Sản từ du kích chiến chuyển sang đánh cấp tiểu đoàn và trung đoàn, các Đại Đội Biệt Động Quân cũng phải kết hợp thành tiểu đoàn. Các đại đội Biệt Động Quân của Khu 42 Chiến Thuật kết thành hai tiểu đoàn, Tiểu Đoàn mang số 42, đơn vị mà Cẩn phục vụ, được tặng mỹ danh là Tiểu Đoàn Cọp Ba Đầu Rắn. Tiểu Đoàn mang số 44 được tặng mỹ danh là Cọp Xám U Minh Hạ.

Tôi đã gặp Hồ Ngọc Cẩn bao giờ? Tại đâu? Câu chuyện như thế này:

Năm 1966, khi đọc trong Đại Nam chính biến liệt truyện, Đại Nam nhất thống chí viết về “Ngụy Tây Sơn”, có rất nhiều nghi vấn trong những trận đánh giữa vua Quang Trung với vua Gia Long trong rừng U Minh. Tôi nảy ra ý xuống vùng tận cùng này của đất nước tìm hiểu thêm. Bấy giờ đang xảy ra vụ biến động Miền Trung “các Thầy mang bàn thờ xuống đường”, chiến cuộc tại Miền Tây cực kỳ sôi động, mẹ tôi, bà má má (vú nuôi) cực lực phản đối, vì đi như vậy dễ tiêu điều Miền Cực Lạc lắm. Nhưng bố tôi, sau khi tính số tử vi của tôi, cụ lại khuyên tôi nên đi. Cụ nói :”Con đi lần này sẽ có thêm nhiều bạn tốt, hơn nữa có dịp biết về vùng đồng lầy Cà Mau”. Tôi nhất quyết đi, bà má má tôi khóc khốn khổ, nhưng cũng không cản được cái tính phiêu lưu và mê sưu tầm của tôi.

Nhưng làm thế nào để có thể được vào tất cả các làng, những xã, mà không gặp trở ngại? Làm sao có phương tiện di chuyển? Chỉ một cú điện thoại, ông bố tôi đã kiếm cho tôi cái giấy giới thiệu của tờ tuần báo trung lập lớn nhất ở Paris. Bà má má kiếm cho tôi giấy giới thiệu của tờ nhật báo Hoa văn tại Hương Cảng. Thế là tôi bỗng trở thành ký giả bất đắc dĩ. Tôi đến bộ tư lệnh MACV xin giúp phương tiện làm phóng sự chiến trường ở vùng 4 Chiến Thuật. Tôi chỉ mong tìm hiểu lịch sử, chứ nào có chủ tâm làm ký giả!

Nhưng sau chuyến đi ấy, quá xúc động về cuộc chiến tranh thâm thảm, tôi đã viết rất nhiều bài ký sự chiến trường, đăng trên một số báo ngoại quốc. Khởi đầu, uất hận trước cái chết của một cô bạn gái tên Nguyễn Thị Tuyết, mới hai mươi tuổi, làm nữ cán bộ Xây Dựng Nông Thôn tại kinh Tác Vân, Cà Mau. Tôi là thầy thuốc, mà cô bị trúng đạn, chết trên tay tôi. Tôi viết bài “Giang biên hoa

lạc” gây xúc động mạnh cho độc giả Hương Cảng và giới Hoa kiều tại Việt Nam. Sau tôi có dịch bài này sang tiếng Việt với tên là “Hoa rơi bên bờ kinh Tắc Vân”. Tôi gửi bài này dự thi giải ký sự chiến trường của Cục Tâm Lý Chiến năm 1967. Bài tôi được giải nhì. Giải nhất về Trang Châu cũng là một bài ký sự của y sĩ tiền tuyến. Một trong các giám khảo nói với tôi “Về nội dung, bài của cháu với Trang Châu cùng nói lên niềm mơ ước của tuổi trẻ quên mình cho quê hương. Nhưng bài của Trang Châu trung thực, còn bài của cháu thì uớt át quá, thê thảm quá, dù rằng đó là sự thực”.

Sau đây, tôi xin trích ra nguyên văn một đoạn tôi viết về Hồ Ngọc Cẩn, trong bài “Ngũ Hồ U Minh Thượng” kể chuyện năm Tiểu Đoàn Trưởng nổi danh can đảm, có máu văn nghệ, nhất là phong lưu tiêu sái, tại chiến trường cực Nam 1966. Ngũ Hồ đó là:

- Đại Úy Hồ Ngọc Cẩn, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/33
- Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Huy, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân

– Thiếu Tá Lê Văn Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/31

– Đại Úy Vương Văn Trỗi, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/33

Ghi chú : Tôi xếp theo thứ tự ABC. Trong năm người này thì Kiệt tuần quốc năm 1967. Ngày 30 tháng 04 năm 1975, Hưng tự tử, Cẩn bị xử bắn. Còn Trỗi, sau khi lên Đại Tá lĩnh Tỉnh Trưởng Kiên Giang, hiện định cư tại Houston, bang Texas, Hoa Kỳ. Còn Huy, tôi không biết sau ra sao? (LBBS: Đại Tá Nguyễn Văn Huy, tốt nghiệp Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, gốc Biệt Động Quân, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 12 Sư Đoàn 7 Bộ Binh, nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng /TK Kiến Tường (Vùng IV), hiện đang cư ngụ tại California, Hoa Kỳ).

Ngày 19 tháng 04 năm 1966, tôi tới phi trường Vĩnh Lợi bằng phi cơ Caribou của quân đội Hoa Kỳ. Người đón tôi là Thiếu Tá Raider, trong toán cố vấn của Sư Đoàn. Tại đại bản doanh của cố vấn đoàn 21 BB, Đại Tá cố vấn trưởng Hathaway không biết gì về chủ đích chuyến đi của tôi. Ông chỉ căn cứ vào giấy giới thiệu do hai chủ báo cấp, mà đoán rằng tôi là một tên thầy thuốc trẻ, thích phiêu lưu, nên đi làm ký giả. Ông cho tôi biết tình hình địch rất chi tiết. Về tình hình quân đội Việt Nam tại năm Tỉnh tận cùng đất nước, ông nói :

– “Khu 42 Chiến Thuật, do Sư Đoàn 21, thuộc Quân Khu 4 trấn nhậm. Sư Đoàn có 3 Trung Đoàn mang số 31, 32, 33. Trung Đoàn 31 đóng tại Chương Thiện, Trung Đoàn 32 đóng tại Cà Mau, Trung Đoàn 33 đóng tại Ba Xuyên. Ngoài ra còn có hai tiểu đoàn Biệt Động Quân mang số 42 và 44. Tiểu Đoàn 42 đóng tại Bạc Liêu, Tiểu Đoàn 44 đóng tại Long Xuyên.”

Ông ca tụng quân đội Việt Nam như sau

– Lương bổng cho người lính Việt Nam, chỉ gọi là tạm đủ ăn. Doanh trại không có, trang bị thiếu thốn, nhưng họ chiến đấu như những đoàn sư tử. Tuy vậy vẫn có những điều đáng phàn nàn. Ông là thầy thuốc cầm bút, xin ông lướt qua những cái đó.”

Bốn hôm sau, có cuộc hành quân cấp sư đoàn. Tôi được gửi theo Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân. Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt, Tiểu Đoàn Phó là Trung Úy Hồ Ngọc Cẩn. Cái treo căng ngổng là đối với cổ vấn đoàn thì tôi là ký giả. Còn Kiệt với Cẩn lại tưởng tôi là bác sĩ tình nguyện ra mặt trận. Tiểu Đoàn được đặt làm trụ bị tại phi trường Vĩnh Lợi, từ 7 giờ sáng, chuẩn bị nhảy trực thăng vận. Nếu khi nhảy thì Tiểu Đoàn sẽ nhảy làm hai cánh. Cánh thứ nhất gồm Đại Đội 1 và 2 do Hồ Ngọc Cẩn chỉ huy. Cánh thứ nhì gồm Đại Đội 3 và Đại Đội Chỉ Huy do Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt chỉ huy. Tôi với Kiệt, Cẩn ngang ngang tuổi nhau. Tôi có máu giang hồ của người tập võ, coi trời bằng vung, lại cũng có học qua quân sự, nên chúng tôi thân cận nhau dễ dàng. Đại Úy cổ vấn tiểu đoàn muốn tôi nhảy theo bộ chỉ huy. Anh nói tôi:

– Lần đầu tiên ra trận, “sợ” có sợ không ?

Tôi trả lời như những nhân vật trong lịch sử Việt Nam:

– Tráng sĩ khi ra trận, không chết thì cũng bị thương, nếu sợ chết thì đừng ra trận.

Cẩn hỏi tôi đã học quân sự chưa? Tôi đáp:

– Kiến thức về quân sự của tôi chỉ bằng phó binh nhì thôi. Nhưng cũng biết bò, biết núp, biết nhảy, biết bắn. Đánh nhau bằng súng thì tôi dở ẹc, nhưng đánh cận chiến thì tôi có hạng, vì tôi là ông thầy dạy võ,

Thông dịch viên dịch lại cho cổ vấn Mỹ nghe. Họ khen tôi:

– Ông bác sĩ này ngon thực.

Tôi hỏi Kiệt:

– Trong hai cánh, thì cánh nào có hy vọng được đánh nhau nhiều hơn.

Kiệt chỉ Cẩn :

– Anh cứ nhảy theo thẳng này, thì sẽ toại nguyện. Tha hồ mà hành nghề.

Tiểu Đoàn cũng có sĩ quan trợ y. Anh biệt phái cho tôi một y tá cấp trung sĩ, với đầy đủ thuốc cấp cứu. Trên lưng tôi chỉ có bộ đồ giải phẫu cấp dã chiến. Khoảng 10 giờ thì có lệnh: Một đơn vị Địa Phương Quân chạm địch tại Vĩnh Châu. Địch là tiểu đoàn cơ động Sóc Trăng. Tiểu Đoàn phải nhảy trực thăng vận đánh vào hông địch. Địa điểm nhảy là một khu đồng lầy.

Sau khi Kiệt họp các sĩ quan, tóm lược ngắn tắt nhiệm vụ, tình hình trong mười phút, Cẩn dẫn tôi ra phi đạo. Hai đại đội đã lên trực thăng từ bao giờ.

Chúng tôi cùng leo lên một trực thăng. Hai mươi lăm chiếc trực thăng cùng cất cánh. Trực thăng bay khoảng bảy phút, thì Cẩn chỉ vào khu làng mạc trước mặt:

– Kìa, chỗ chúng mình đáp kìa.

Trực thăng hạ cánh. Thoáng một cái hơn hai trăm người từ trực thăng lao ra. Một cảnh tượng mà không bao giờ tôi quên: Những người lính dàn ra thành một hàng ngang. Họ núp vào những cái bờ ruộng, mô đất, tay thủ súng, mặt dăm dăm nhìn về trước. Đó là một làng, lưa thưa mấy ngôi nhà tranh, ẩn hiện dưới những cây dừa xanh tươi. Mặc dù súng trong làng bắn ra, nhưng những người lính ấy vẫn chưa bắn trả. Tôi đưa mắt nhìn một lượt các sĩ quan, người thì nằm, người thì quỳ, cũng có người đứng.

Từ lúc nhảy xuống, Cẩn không hề nằm, quỳ, mà đứng quan sát thế trận địch. Một là diếc không sợ súng, hai là tự tin vào số tử vi của mình thọ, tôi cũng đứng.

Hơn mười phút sau, cánh quân thứ nhì đã nhảy xuống trận địa. Trận vừa dàn xong, thì sĩ quan đề lô xin pháo binh nã vào những chỗ có ổ mìn-chiêng, trung liên, đại liên trong làng. Một lệnh ban ra, hơn bốn trăm con cộp dàn hàng ngang, vừa bắn vừa xung phong vào trong làng. Trong khi súng trong làng bắn ra, đạn cây các ụ đất, trúng vào ruộng nước, bụi, nước bắn tung.

Hàng quân tới bờ ruộng cuối cùng, cách bìa làng không đầy 50 thước, thì súng nhỏ từ trong mới nổ. Cả hàng quân đều nằm dài ra sau cái bờ ruộng. Giữa lúc đó, sĩ quan pháo binh trúng đạn lật ngược. Tôi chạy lại cấp cứu, thì không kịp, viên đạn xuyên qua sọ anh. Thế là pháo binh vô hiệu. Trực thăng võ trang được gọi đến. Cố vấn Mỹ báo về trung tâm hành quân. Cố vấn tại trung tâm hành quân ra lệnh cho phi công trực thăng nã xuống địa điểm có địch quân.

Tôi đứng cạnh Cẩn tại một mô đất. Cẩn không trực tiếp cầm máy chỉ huy, mà ra lệnh cho các đại đội, trung đội qua hiệu thính viên,.

Sau khi trực thăng võ trang nã ba loạt rocket, đại liên, thì lệnh xung phong truyền ra. Cả tiểu đoàn reo lên như sóng biển, rồi người người rời chỗ nằm lao vào làng. Không đầy mười phút sau, tiếng súng im hẳn.

Bây giờ là lúc tôi hành nghề. Những binh sĩ, bị thương nặng được băng bó, cầm máu, rồi trực thăng tải về quân y viện. Còn như bị thương nhẹ thì được điều trị tại chỗ. Tôi ngạc nhiên vô cùng, khi thấy những binh sĩ bị thương khá nặng, nghe tôi nói rằng: Nếu họ muốn, tôi có thể gấp đạn, may các vết thương đó cho họ, mà không phải về quân y viện. Họ từ chối đi quân y viện, xin ở lại để tôi giúp họ. Tôi cùng sĩ quan trợ y, bốn y tá làm việc trong hơn giờ mới xong. Tôi hỏi Cẩn:

– Tôi tưởng, thương binh được về quân y viện chữa trị, nghỉ ngơi, thì là điều họ mong muốn mới phải. Tại sao họ muốn ở lại?

– Bọn cộc nhà này vẫn vậy. Chúng tôi sống với nhau, kề cận cái chết với nhau, thì xa nhau là điều buồn khổ vô cùng. Đấy chúng nó bị thương như vậy đấy, lát nữa anh sẽ thấy chúng chống gậy đi chơi không không ngoài phố, coi như bị kiến cắn.

Tôi đi một vòng thăm trận địa. Hơn hai trăm xác chết, mặc áo bà ba đen, quần đùi. Những xác chết đó, gương mặt còn non choẹt, đa số khoảng 15 đến 20, cái thì nằm vắt vẻo trên bờ kinh, cái thì bị cháy đen, cái thì mất đầu. Cũng có cái nằm chết trong hầm. Không biết, trong khi họ phơi xác ở đây, thì cha mẹ, anh em, vợ con họ có biết không?

Sau trận đó thì Cẩn được thăng cấp Đại Úy. Cuối năm 1966, Cẩn từ biệt Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân đi làm Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 21. Việc đầu tiên của Cẩn khi làm Tiểu Đoàn Trưởng là xin Sư Đoàn cho tất cả các sĩ quan, hạ sĩ quan xuất thân trường Thiếu Sinh Quân về chiến đấu cùng với mình. Cẩn đã được thoả mãn một phần yêu cầu. Tôi hỏi Cẩn:

– Anh đem các cựu Thiếu Sinh Quân về với mục đích gì?

– Một là để dễ sai. Tất cả bọn cựu Thiếu Sinh Quân này đều ra trường sau tôi. Chúng là đàn em, dù tôi không phải là cấp trên của chúng nó, mà chúng nó lộn xộn, tôi vẫn hèo vào đấy chúng nó được. Nay tôi muốn chúng về với tôi, để tôi có thể dạy dỗ chúng những gì mà tại quân trường không dạy. Hai là, truyền thống của tôi khi ra trận là chết thì chết chứ không lùi, vì vậy cần phải có một số người giống mình, thì đánh nhau mới đã. Bọn cựu Thiếu Sinh Quân đều như tôi cả.

Suốt năm 1967, Cẩn với Tiểu Đoàn 1/33 tung hoành trên khắp lãnh thổ năm Tỉnh Hậu Giang, khi Đại Ngãi, khi Tắc Vân, khi Kiên Hưng, khi Thác Lác, khi Cờ Đỏ. Sau trận Tổng Công Kích Mậu Thân, Cẩn được thăng Thiếu Tá. Năm 1968, Cẩn là người có nhiều huy chương nhất quân đội. Thời gian này tôi bắt đầu viết lịch sử tiểu thuyết, nên tôi đọc rất kỹ Lục Thao, Tam Lược, Tôn Ngô Bình Pháp, cùng binh pháp của các danh tướng Đức, Pháp, nhất là của các tướng Hồng Quân. Tôi dùng kiến thức quân sự trong sách vở để đánh giá những trận đánh của Cẩn từ 1966. Tôi bật ngửa ra rằng Cẩn không hề đọc, cũng không hề được học tại trường sĩ quan, những binh pháp đó. Mà sao từ cung cách chỉ huy, cung cách hành xử với cấp dưới, cấp trên, nhất là những trận đánh của Cẩn bàng bạc xuất hiện như những lý thuyết trong thư tịch cổ?

Năm 1970, Cẩn thăng Trung Tá, rời Tiểu Đoàn 1/33 đi làm Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9. Năm 1972, Cẩn được lệnh mang Trung Đoàn 15 từ Miền Tây lên giải tỏa An Lộc. Cuối năm 1973, Cẩn được trở về chiến trường sinh lầy với chức vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng

Chương Thiện. Lần cuối cùng tôi gặp Cẩn vào mùa hè năm 1974 tại Chương Thiện. Tôi hỏi Cẩn:

– Anh từng là Trung Đoàn Trưởng, hiện làm Tỉnh Trưởng. Anh có nghĩ rằng sau này sẽ làm Sư Đoàn Trưởng không?

– Tôi lặn lội suốt 14 năm qua, gỏi chưa mồi, nhưng kiến thức có hạn. Được chỉ huy Trung Đoàn là cao rồi. Mình phải biết liêm sỉ chứ! Coi sư đoàn sao được.

– Thế anh nghĩ sau này anh sẽ làm gì?

– Làm Tỉnh Trưởng bất quá một hai năm nữa rồi tôi phải ra đi, cho đàn em có chỗ tiến thân. Bấy giờ tôi xin về coi Trường Thiếu Sinh Quân, hoặc coi các lớp huấn luyện đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, đem những kinh nghiệm thu nhặt được trong mười mấy năm qua dạy đàn em. Tôi sẽ thuật trước sau hơn ba trăm trận đánh mà tôi trải qua, nhờ anh viết lại. Bộ sách đó, anh nghĩ nên đặt tên là gì?

– “Cẩm nang của các đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng trong chiến tranh chống du kích tại vùng đồng lầy”. Nhưng liệu Bộ Quốc Phòng có cho phép in hay không?

– Không cho in thì mình cũng cứ thuật, rồi đem giảng dạy, ai cấm được? Đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng của tôi với Cẩn.

Sau khi Miền Nam mất, tôi không được tin tức của Cẩn. Mãi năm 1976, tôi được tin: Ngày 30 tháng 04 năm 1975, khi tên tướng mặt bánh đúc Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, Cẩn chống lại lệnh đó. Các đơn vị Cộng quân tiến vào tiếp thu Tiểu Khu Chương Thiện thì gặp sức kháng cự, chết rất nhiều. Cẩn bị bắt, rồi bị đem ra xử tử.

Ghi chú :

Tại Sài Gòn 9 giờ bảy phút, tiếng súng kháng cự tại các đơn vị Dù chấm dứt. Tại Bộ Chỉ Huy Chương Thiện kéo dài tới 15 giờ. Trong khi đó, tiếng súng kháng cự của các Thiếu Sinh Quân còn kéo dài tới 19 giờ bốn mươi lăm phút tại Vũng tàu. Nếu tôi không lầm thì các Thiếu Sinh Quân Việt Nam là những người chiến đấu cuối cùng của Miền Nam.

Cuộc xử Cẩn có hai nhân chứng thuật lại:

Một là Trung Tá Bùi Văn Địch (hiện sống ở Berlin, Đức), xuất thân trường Thiếu Sinh Quân Hà Nội, sau đi vào Mỹ Tho. Trung Tá Địch đã sống với Cẩn 2 năm tại trường Thiếu Sinh Quân Mỹ Tho. Thời gian 1972, cả hai từng cùng phục vụ tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

Hai là phu nhân của Trung Tá bác sĩ Jean Marc Bodoret, nhũ danh Vũ Thị Quỳnh Chi (hiện sống ở Marseille), em ruột của cựu Thiếu Sinh Quân Vũ Tiến Quang. Quang là người nạp đạn cho Cẩn sử dụng khẩu đại liên 30, bắn đến

viên đạn cuối cùng trong công sự chiến đấu Tiểu Khu Chương Thiện. Bà Bodoret chứng kiến tận mắt cuộc xử án Cẩn.

Cuộc xử án như sau :

Ngay khi Cẩn bị bắt, người ta để Cẩn lên một chiếc xe mui trần, chở đi khắp thành phố Chương Thiện cho dân chúng xem như chiến lợi phẩm. Ngồi trên xe, Cẩn thản nhiên mỉm cười. Sau khi cán bộ Cộng sản kết tội Cẩn bằng những từ ngữ hiểm hoi thấy trong các đạo luật trên thế giới, người ta kêu gọi dân chúng ai là nạn nhân của Cẩn thì đứng lên tố cáo, rồi muốn đánh, muốn chửi tùy thích. Nhưng chỉ có vài cán bộ nội thành tố cáo Cẩn là ác ôn có nợ máu. Dân chúng không có ai lên tiếng cả. Người ta hỏi: Những ai đồng ý xử tử Cẩn thì dơ tay lên. Lại cũng chẳng có ai dơ tay. Thế là cuộc xử án ngừng lại.

Rồi vài tháng sau, cuộc xử án Cẩn lại diễn ra ở sân vận động thể thao Cần Thơ. Lần này người ta chuẩn bị kỹ hơn, người ta cho tụi bò vàng xen lẫn với dân chúng. Cũng bản cũ soạn lại, nhưng người ta khôn khéo hơn, người ta không hỏi xem Cẩn đã nợ máu với ai, thì hãy ra mà xỉ vả, đánh đập. Người ta chỉ hỏi : Ai đồng ý xử tử Cẩn thì dơ tay. Bò vàng dơ tay. Một số dân chúng dơ tay. Số đông vẫn cúi đầu, không dơ tay.

Người ta hỏi Cẩn có nhận những tội mà toà án nêu ra không? Cẩn cười nhạt:

– Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho sự tự do của người dân. Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán đoán các anh là giặc đỏ hay tôi là nguy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bị mất.

Rồi Cẩn hô :

– Đa đảo Cộng Sản. Việt Nam Cộng Hòa muôn năm.

Sau khi Cẩn bị bắn chết dân chúng hiện diện khóc như mưa như gió. Trời tháng năm, đang nắng chói chan, tự nhiên sấm chớp nổ rung động không gian, rồi một trận mưa trút xuống.

Nắng mưa là hiện tượng bình thường của trời đất. Nhưng dân chúng Cần Thơ thì cho rằng Trời khóc thương cho người anh hùng, gập cơn sóng gió của đất nước.

Khi tôi gặp Cẩn, thì tôi chưa khởi công viết lịch sử tiểu thuyết. Thành ra cuộc đời Cẩn, cuộc đời các cựu Thiếu Sinh Quân quanh Cẩn, in vào tâm não tôi rất sâu, rất đẹp. Vì vậy, sang năm 1968, khi bắt đầu viết, thì tôi bao giờ cũng khơi đầu bằng thời thơ ấu của những nhân vật chính. Trong bộ nào, cũng có những thiếu niên, khi ra trận chỉ tiến lên hoặc chết, chứ không có lùi.

Có rất nhiều người đặt câu hỏi : Giữa tôi và Cẩn như hai thái cực. Cẩn chỉ học đến đệ lục, tôi được học ở nhà, ở trường đến trình độ cao nhất. Cẩn là người Nam, tôi là người Bắc. Cẩn theo đạo Chúa, tôi là cư sĩ Phật Giáo. Tôi thì sống theo sách vở, Cẩn thì lẩn lộn với thực tế. Tôi không biết uống rượu. Cẩn thì nổi danh tửu lượng cao nhất Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Tôi thấy người đẹp là chân tay run lẩy bẩy. Cẩn thì rững rưng. Thế mà khi gặp nhau, chúng tôi thân với nhau ngay. Thân đến nỗi giải bày cho nhau tất cả những tâm sự thầm kín nhất, không một người thứ nhì biết được. Tại sao? Cho đến nay, tôi mới trả lời được rằng: Cẩn cũng như những người quanh Cẩn, là những hình bóng thực, rất quen thuộc mà trước kia tôi chỉ nhìn thấy trong lịch sử. Nay được gặp trong thực tế.

Hai mươi một năm qua, đúng mười hai giờ trưa, ngày 30 tháng 04, dù ở bất cứ nơi nào, tôi cũng mua bó hoa, đèn cầy, vào nhà thờ đốt nến, đặt hoa dưới tượng Đức Mẹ, và cầu xin cho linh hồn Cẩn được an lành trong vòng tay người.

Tôi lược thuật về cuộc đời của Cẩn mà không phê bình, vì Cẩn là bạn thân của tôi, và tôi không đủ ngôn từ đẹp để đề tặng Cẩn.

Viết tại Paris ngày 30 tháng 04 năm 1996.



Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

AN LỘC MÙA HÈ ĐỎ LỬA

Phan Nhật Nam và Jennifer Nguyễn

Trước khi đề lịch sử về cuộc chiến đấu chống Cộng Sản của Quân Dân Miền Nam có thể trôi vào quên lãng, chúng ta phải ghi lại đầy đủ tội ác của Cộng Sản, nhất là đối với Miền Nam Việt Nam. Một trong những tội ác đó là Cộng Sản Bắc Việt đã dùng ít nhất 4 sư đoàn (công trường) để cố tàn sát 1 Tỉnh lỵ bé nhỏ ở Bình Long Miền Nam Việt Nam vào năm 1972, nhưng Cộng Sản Bắc Việt đã thất bại. Sự thất bại này đã làm giảm uy tín của Võ Nguyên Giáp, “người anh hùng Điện Biên”, nổi tiếng trong giới quân sự Tây Phương là có tài nướng quân. Hậu quả của trận tấn công An Lộc là Cộng Sản Bắc Việt đã để lại cho vùng đất bé nhỏ này 1 cảnh điêu tàn, chết chóc thật là khủng khiếp, không thể nào mô tả nổi.

Vào ngày 07/07/1972, Tướng Lê Văn Hưng, người hùng tử thủ An Lộc, đã viết : *”An Lộc đã đứng vững suốt 3 tháng cam go nhờ vào tinh thần chiến đấu kiên cường của toàn thể quân dân anh hùng nơi Thị Xã nhỏ bé thân yêu của đất nước”*. Tỉnh lỵ của Bình Long, trước đây là một thị trấn nhỏ gọi là Hớn Quản thuộc Tỉnh Thủ Dầu Một. Từ thời cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, vì nhu cầu hành chánh, Tỉnh Bình Long được thành lập gồm ba quận Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh. Từ ngày đó, quận Hớn Quản đổi thành quận An Lộc và Tỉnh lỵ An Lộc nằm trong quận cùng tên này, trong phạm vi xã Tân Lập Phú.

VÀI NÉT VỀ AN-LỘC

Tỉnh Bình Long nằm sát biên giới Kampuchea với 1 diện tích 2,240 km², gồm trên 76,000 dân. Riêng quận An Lộc gồm cả thành phố Tỉnh lỵ rộng 740 km² với khoảng 44,000 dân, đa số tập trung vào xã Tân Lập Phú. Toàn Tỉnh Bình Long, chung quanh Tỉnh lỵ và quận lỵ là những đồn điền cao su ngút ngàn, vài ngọn đồi thoai thoải, Đồi Gió, Đồi 100, Đồi Đồng Long là những cứ điểm quân sự quan trọng bảo vệ thị trấn An Lộc. Quốc lộ 13 từ Sài Gòn đi ngược lên cắt đôi Tỉnh Bình Long và xuyên ngang Tỉnh lỵ An Lộc dẫn dài tới biên giới Kampuchea, tới Snoul. Quốc lộ 13 phải vượt qua Lai Khê, Chơn Thành, Tàu Ô, Tân Khai, Xa Cát, Xa Cam, rồi mới tới thành phố An Lộc. Quãng đường này đã trở thành chông gai trắc trở trong thời gian diễn tiến cuộc chiến An Lộc. Các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà phải khắc phục con đường này từ Nam lên Bắc, và những người dân chạy loạn từ Bắc xuống Nam đã mệnh danh hơn 20 km quốc lộ này là “con đường máu”.

Điểm thứ nhất khiến Cộng Sản Bắc Việt nhắm vào An Lộc là vì Tỉnh Bình Long nằm sát biên giới Kampuchea nơi che dấu những căn cứ địa của Cộng Sản Bắc Việt trên xứ Kampuchea. Thị trấn này về mặt chiến lược còn nắm vai trò chủ yếu phòng thủ cho Bình Dương và sau đó là thủ đô Sài Gòn. Thế nhưng

An Lộc chỉ là một thành phố nhỏ bé, nơi đặt cơ sở hành chánh điều hành Tỉnh Bình Long. Điều quan trọng mà Cộng Sản Bắc Việt đã gán cho An Lộc là yếu tố tinh thần. Khi chọn làm mục tiêu tấn công, Cộng Sản Bắc Việt hy vọng đạt một chiến thắng đồng thời tạo 1 kinh hoàng, đe dọa thủ đô Sài Gòn. Khi họ quyết tâm tấn công An Lộc, Cộng Sản Bắc Việt cũng không ngờ đến rằng sẽ gặp phải 1 sức chiến đấu kiên trì anh dũng của quân dân tại đây. Sức chiến đấu này không phải chỉ 1 người ca tụng, 1 dân tộc ca tụng, mà cả thế giới ngưỡng mộ và cảm phục.

TỪ LỘC-NINH ĐẾN AN-LỘC

Giữa lúc dân chúng trên khắp lãnh thổ Miền Nam tự do chưa hết bàng hoàng bởi cuộn sóng đỏ xâm lăng công khai vượt lần ranh vĩ tuyến 17 vào vùng cực Bắc của Việt Nam Cộng Hoà, trong những ngày đầu thì 1 mũi dùi khác của Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu thọc mạnh vào Tỉnh Bình Long, với quân số 4 sư đoàn, mưu toan “dứt điểm” Bình Long, làm bàn đạp tiến về phía Nam, uy hiếp thủ đô Sài Gòn, chỉ cách nơi đây có hơn 100 km.

Rạng sáng ngày 05/04/1972, vào lúc bình minh, Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Cộng Sản Bắc Việt ban ra 1 mệnh lệnh khô khan: “Phải chiếm An Lộc trước ngày 20/04/1972, nghĩa là phải đè nặng áp lực tối đa lên vùng hơn 100 km Bắc Sài Gòn, để cầm chân 1 số lớn lực lượng nòng cốt của địch tại đây”. Đoàn quân xâm lăng, được chuẩn bị từ lâu, gồm các sư đoàn Công Trường 5, Công Trường 7, Công Trường 9, Công Trường Bình Long cùng Trung Đoàn 203 chiến xa từ Lưỡi Câu của Kampuchea tràn qua, xuyên qua các rừng cao su dày đặc. Quân Cộng Sản Bắc Việt được pháo binh nặng loại bắn xa 130 ly và các loại phòng không cực kỳ tối tân yểm trợ. Tính ra, ít lắm cũng đến 40,000 quân Cộng Sản Bắc Việt tham dự mặt trận này.

Trong trận đánh đầu tiên, Cộng Sản Bắc Việt dồn toàn lực Công Trường 5 gồm 2 trung đoàn 174, 275 và trung đoàn Biệt Lập cùng trung đoàn pháo E6, quyết nuốt trọn Lộc Ninh, 1 quận nằm về phía Bắc An Lộc. Cộng quân gặp sự kháng cự mãnh liệt của chiến đoàn 9 gồm Trung Đoàn 9 Bộ Binh, 30 chiến xa của Thiết Đoàn 5, Biệt Động Quân Biên Phòng, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân quận Lộc Ninh cũng phản ứng không kém phần ác liệt. Mặc dù quân số Cộng Sản đông gấp 3, quân trú phòng vẫn cố chống trả. Nhiều trận đánh xáp lá cà diễn ra ngay bên trong quận lỵ. Trước chiến thuật thí quân của Cộng Sản, quân trú phòng phải hạ nòng đại bác 105 ly trực xạ vào các đợt xung phong biển người (human wave tactic) của địch.

Đánh vùi nhau suốt ngày không xong, Cộng Sản Bắc Việt dội trở ra, để rồi pháo kích liên miên bất tận vào các ỗ kháng cự của quân trú phòng.

Giữa lúc chiến trường Lộc Ninh vẫn diễn ra ác liệt, 1 cánh quân khác của Công Trường 9, đơn vị được coi là thiện chiến nhất trong số 4 sư đoàn tham chiến tại Bình Long, bất ngờ tấn công vào Tỉnh lỵ An Lộc từ 3 giờ chiều ngày 06/04/1972, nhằm chặn đường tiếp viện cho Lộc Ninh. Đoạn đường từ An Lộc đi Lộc Ninh bị gián đoạn hoàn toàn, chỉ có thể liên lạc bằng điện thoại. Tình hình hết sức nguy ngập. Trận thế của Cộng Sản Bắc Việt đã bắt đầu hình thành. Công Trường 5 quyết lấy Lộc Ninh, rồi chọc thẳng mũi dùi theo quốc lộ 13 tiến xuống phía Nam, công hãm mặt Bắc An Lộc. Cả hai sư đoàn Công Trường 7 và Công Trường 9 của Cộng Sản Bắc Việt cũng xuất phát từ vùng Lưỡi Câu Kampuchea, đánh ép vào mặt Tây An Lộc. Nhưng Công Trường 9 đánh thẳng vào An Lộc, còn Công Trường 7 thì giữ chặt quốc lộ 13 ở về phía Nam An Lộc, con đường bộ duy nhất tiếp tế cho thị trấn này. Một cánh quân khác do Công Trường Bình Long gồm chừng hai trung đoàn địa phương tiến từ mạn Đông Bắc xĩa xuống. Bốn sư đoàn bộ chiến, chưa kể chiến xa, pháo binh, đại bác phòng không, cùng chĩa mũi vào một thị trấn không quá 4 km². Nếu đem rải đều 40,000 quân Bắc Việt trên diện tích 4km² thì lính CS tràn ngập An Lộc, mỗi người cách nhau 10 m, ngang cũng như dọc, với đủ loại vũ khí tối tân. Lực lượng phòng trú chỉ có một sư đoàn 5 Bộ Binh.

Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Khu III, tức tốc bốc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh về án ngữ phía Bắc An Lộc. Trong khi đó, tại Lộc Ninh, sau 3 ngày bị pháo, không được tiếp viện, quân trú phòng được lệnh di chuyển dần dần về phía Nam, để lùi về An Lộc. Toàn bộ 30 chiến xa của Việt Nam Cộng Hoà, một số bị phá huỷ, một số đành bỏ lại.

Trước áp lực mỗi ngày một mạnh từ mặt Bắc xuống, Chiến Đoàn 52 từ vùng cầu Cần Lê, 15 km Bắc An Lộc, cũng phải lùi dần về An Lộc. Quân Cộng Sản Bắc Việt giăng sẵn một tuyến phục kích dài trên 3 km toan nuốt trôi Tiểu Đoàn 1/48 của Chiến Đoàn 52 vào ngày 07/04/72, nhưng Tiểu Đoàn này đã chiến đấu kịch liệt, mở đường máu chạy về An Lộc và chỉ thiệt hại nhẹ. Chính Tiểu Đoàn này đã gỡ thế diện cho Trung Đoàn 52 Bộ Binh. Chỉ trong vòng 3 ngày giao tranh, tại Lộc Ninh, đã có đến 2,150 lính Cộng Sản Bắc Việt bị hạ sát, tương đương với quân số của một trung đoàn.

Về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có 600 chiến sĩ hy sinh, cùng với 30 chiến xa và một pháo đội 105 ly bị mất. Kể từ đây, An Lộc bó mình trong vòng đại phòng thủ, không lấy một chiến xa để đối đầu với chiến xa địch có đến cả một trung đoàn hàng trăm chiếc.

Tại mặt trận An Lộc, điểm đáng kể thứ hai nữa là quân trú phòng không có đại bác. Nguyên một tiểu đoàn pháo binh mang số 52 với 24 khẩu 105 ly cũng bị phá huỷ gần hết chỉ còn một khẩu duy nhất. Trọn một pháo đội của quân Dù thả

xuống Đồi Gió, 4 km Đông An Lộc, mấy ngày sau cũng bị tiêu luôn. Tất cả còn lại chỉ là một ý chí chiến đấu *“hoặc sống trong tự do hay chết đi cũng để cho con cháu được sống tự do”*. Những kẻ đang sống trong không khí tự do mà chưa hề bị đe dọa, không sợ mất đi, sẽ cho đây là một sáo ngữ đầy tính chất tuyên truyền. Nhưng đối với người dân Việt Nam, đã từng biết nỗi đe dọa đó qua 27 năm khói lửa kể từ năm 1945 đến năm 1972, họ cũng đã có nhiều kinh nghiệm xương máu về điều gọi là chiến tranh giải phóng, chiến tranh nhân dân, họ biết thế nào là chủ nghĩa Cộng Sản, nên họ đã chiến đấu, tận lực chiến đấu, dù trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất. Cuộc chiến tại Việt Nam hiện nay, năm 1972, đã chứng tỏ điều đó. Lời tuyên bố của Tướng Lê Văn Hưng quyết tử thủ An Lộc đã đưa vị tướng 1 sao này lên hàng danh tướng và làm nức lòng chiến sĩ Bình Long.

TRẬN CHIẾN KHỞI ĐẦU

Trận chiến khốc liệt tại An Lộc, một Tỉnh lỵ không đầy 4 km², nhưng mức độ tàn khốc của các cuộc giao tranh đã khiến cho nhiều ký giả quốc tế cho là gấp 10 lần Điện Biên Phủ thật sự khởi đầu vào ngày 07/04/1972. Tất cả các cánh quân của 4 sư đoàn Cộng Sản Bắc Việt đều dồn về An Lộc. Sư đoàn Công Trường 5 từ trên đánh xuống, Công Trường 9 và Công Trường Bình Long ép hai mặt Tây Đông. Sư đoàn Công Trường 7 vừa chặn mặt Nam, lập chướng ngại trên quốc lộ 13, vừa tung quân tiến đánh các mục tiêu sát biên giới như Katum, Tống Lê Chân, Thiện Ngôn để cầm chân Sư Đoàn 25 Bộ Binh đang trách nhiệm vòng đai Tây Ninh, chặn đường tiến của địch về Sài Gòn theo ngã quốc lộ 1. Quân trú phòng không “tăng” mà cũng không “pháo”, phải đối đầu với một quân số gấp 3-4 lần, có hàng trăm chiến xa và cả trung đoàn pháo đủ loại. Toàn bộ Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, gồm 3 Tiểu Đoàn 5, 6 và 8 được gửi đến tăng viện. Toàn bộ Sư Đoàn 21 Bộ Binh cùng Trung Đoàn 15 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh từ vùng sinh lầy miền Tây cũng được bốc lên Lai Khê. Tuy nhiên, kể từ đây, quãng đường Chơn Thành đi Lộc Ninh đã bị tắc nghẽn.

Các đơn vị tăng viện cố tiến từng bước một để đến gần đơn vị bần An Lộc, nhưng mỗi bước tiến, không biết bao nhiêu chiến binh gục ngã, dù là bên này hay bên kia. Tiến lên không nổi, phải quay trở lại, để rồi tìm cách tiến lên. Gần trọn sư đoàn Công Trường 7 của địch dồn nỗ lực chính vào tuyến phục kích dài 26 km từ Chơn Thành đến An Lộc. Suốt quãng đường này, nơi nào cũng có thể là mục tiêu của pháo binh địch. Chúng rải quân dài dài dọc theo quốc lộ để sẵn sàng chỉ điểm cho pháo binh bắn từ xa tới. Phi trường Lai Khê, vắng từ 3 tháng qua kể từ khi các đơn vị Hoa Kỳ rút đi, bỗng nhiên tấp nập trở lại. Các chuyến bay nối đuôi nhau chuyển quân hoặc tiếp tế cho chiến trường.

Cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn ác liệt. Dần dần, lực lượng bên trong An Lộc đã có thể khởi lại thể công, dù phải hết sức chật vật. Mấy hôm trước, vòng bán kính bao vây thị trấn chỉ chừng 500 mét. Nhưng đến ngày 11/04/72 vòng đai kiểm soát được nới rộng thêm đến hơn 3 km đường bán kính. Bên ngoài, Lữ Đoàn 1 Dù đã tiến khỏi Chợ Thành được 7 km về hướng Bắc sau khi giải toả áp lực địch từ Lai Khê đến Chợ Thành. Sau một trận đụng độ ác liệt với địch quân tại vùng này, Lữ Đoàn 1 Dù trao lại trách nhiệm cho các đơn vị của Sư Đoàn 21 Bộ Binh giữ an ninh trực lộ, những đoạn đường đã được giải toả. Riêng trong ngày 11/04, 27 pháo đài bay B.52 trút gần 800 tấn bom xuống các vị trí địch. Có lẽ nhờ thế, buổi chiều hôm đó, mức độ pháo kích đã giảm sút rất nhiều. Sư Đoàn 21 Bộ Binh được tăng phái Trung Đoàn 15/9 và 1 Tiểu Đoàn Dù, có nhiệm vụ khai thông quốc lộ 13, nhưng đây quả là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà mãi đến 08/06 mới hoàn thành nổi.

TRẬN CHIẾN-XA ĐẦU TIÊN

Ngày 12/04/72, Bộ tư lệnh cao cấp của Cộng Sản Bắc Việt lại ra khẩu lệnh cho cán binh của họ : “Cán bộ và binh sĩ phải tấn công trên khắp mặt trận. Chắc chắn quân ta sẽ thắng”. Guồng máy tuyên truyền của Cộng Sản Bắc Việt được tổ chức ngay tại quận Lộc Ninh, rêu rao là An Lộc đã được giải phóng, nên ngày hôm sau 13/04, chiến xa của chúng mở nắp khơi khơi tiến vào Thị Xã An Lộc. Khi xe bị bắn cháy, những tên lính Cộng Sản Bắc Việt gục chết mà gương mặt vẫn còn hết sức ngơ ngàng, như còn vương mắc: “Quân ta giải phóng An Lộc rồi kia mà?”

Mở màn cho trận đánh khốc liệt đầu tiên bằng chiến xa này, hồi rạng sáng, Cộng quân từ mạn Bắc thành phố tiến chiếm phi trường L.19 và toàn thể kho nhiên liệu và đạn dược của Bình Long gần sân bay bị phát hoả bốc cháy dữ dội. Hàng ngàn quả đạn đại bác rơi vào An Lộc dọn đường. Đoàn chiến xa lù lù tiến vào. Nghe tiếng ì ì của chiến xa từ phía Bắc thẳng vào thành phố, lính Trung Đoàn 8 Bộ Binh hơi bối ngỡ, vì đây là lần đầu tiên họ trực diện với chiến xa T54 và PT76 của Cộng Sản Bắc Việt. Đoàn chiến xa tiến theo đường Ngô Quyền, sát cạnh Bộ Chỉ Huy của Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh. Mặc dù vài trái pháo của ta làm chậm bước tiến, nhưng đoàn chiến xa địch vẫn bò tới. Chỉ còn cách Bộ Chỉ Huy của Đại Tá Trường 20 m, đoàn chiến xa bị khựng lại bởi 1 loạt đạn M72, 3 phát đầu bị hụt, phát sau trúng đích, chiến xa dẫn đầu bốc cháy, trườn tới mấy thước rồi ngừng hẳn. Mấy tên lính Cộng Sản trong xe nhảy ra, cháy nám, lăn lộn trên lề đường. Một loạt đạn M16 giải thoát. Lên tinh thần, lính của Trung Đoàn 8 Bộ Binh chĩa mũi M72 vào tất cả đoàn xe. Có tới 15 chiến xa địch bị bắn cháy sát cạnh Bộ Chỉ Huy Trung

Đoàn 8 Bộ Binh. Đoàn chiến xa địch lùi lại để rồi tìm đường khác tiến vào. Tiếng súng vang rền trong phần nửa phía Bắc Thị Xã An Lộc.

Trong lúc giao tranh ác liệt tiếp tục, Đại Tá Trương Hữu Đức, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 đang ngồi trực thăng quan sát, bị trúng đạn tử thương. Tại Sài Gòn, khoáng đại Thượng Nghị Viện của Quốc Hội Việt Nam Cộng Hoà đã ngưng lại các phiên họp thường lệ để dành hết thời gian ca ngợi và tri ân các chiến sĩ đang chiến đấu khắp các mặt trận. Trở lại An Lộc, sau 30 giờ ác chiến đẫm máu bằng đủ mọi hình thức, xáp lá cà, cận chiến bằng lựu đạn, súng dài, súng ngắn thi nhau nổ, trong phần nửa Thị Xã phía Bắc, cuộc tấn công đợt một có chiến xa pháo binh hỗ trợ của Cộng Sản Bắc Việt đã bị đẩy lui, 2 bên đều bị thiệt hại nặng, và kiệt lực, cần phải nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại.

CUỘC TẤN-CÔNG BẰNG CHIẾN-XA LẦN THỨ 2 VÀ THỨ 3

Ngày 14/04/72 đánh dấu một nỗ lực mới của Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Khu III. An Lộc bị xiết chặt trong vòng vây. An Lộc bị bó cứng trong mấy cây số vuông. Quân trú phòng không bung ra ngoài được để hoạt động. Cần phải tìm một lối thoát, lập một đầu cầu mở cửa ra vào An Lộc, nói rộng tầm hoạt động của quân trú phòng. Mặt Bắc, mặt Tây, mặt Nam đều bị bít kín. Chỉ còn mặt Đông Nam, với những ngọn đồi thoải thoải. Nhưng ai lãnh nhiệm vụ đầy khó khăn và nguy hiểm này ? Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù dưới quyền Đại Tá Lê Quang Lưỡng được Trung Tướng Minh chọn, vì quả thật không còn đơn vị nào tại mặt trận này làm hơn được Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Cuộc họp mặt tại căn cứ Lai Khê giữa Trung Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù, Trung Tướng Minh và Đại Tá Lưỡng kết thúc mau chóng.

Sau 5 vòng bay quan sát, Đại Tá Lưỡng chọn Ấp Srok Ton Cui làm bãi đáp, 4 km Đông An Lộc. Tiểu Đoàn 6 Dù xuống trước dọn bãi đáp. Ngày hôm sau, 15/04/72, 2 Tiểu Đoàn 5, 8 và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn xuống theo. Tiểu Đoàn 6 Dù ở lại đoạn hậu, trấn giữ Đồi Gió, để hai tiểu đoàn bạn chia làm 2 cánh song song tiến vào An Lộc. Cũng trong thời gian này, nghĩa là vào sáng 15/04, Cộng Sản Bắc Việt lại ồ ạt tấn công đợt hai vào mạn Bắc thị trấn. Một số chiến xa địch lọt được vào phòng tuyến phía Bắc, xuống đến nửa phía Nam thành phố. Một số lớn chiến xa địch lại bị phá huỷ. Rút kinh nghiệm lần trước, quân trú phòng bắt đầu tranh nhau bắn chiến xa, không phải chỉ bằng M72 mà bằng cả súng phóng hoả tiễn B40 và B41 tịch thu được của đối phương khi chúng xâm nhập thành phố. Chính trong các cuộc giao tranh này, binh sĩ Cộng Sản Bắc Việt để lộ rõ một khuyết điểm trầm trọng trong kỹ thuật tác chiến trong thành phố: thiếu phối hợp giữa bộ binh và chiến xa.

Quân trú phòng ẩn nấp trên các cao ốc, trong các hầm trú ẩn, tại bất cứ nơi nào kín đáo mà họ thuộc nằm lòng để chứa tất cả các họng súng đủ loại vào

mục tiêu quá lớn, và quá rõ ràng đang di chuyển trên đường phố, trong lúc đôi bên chỉ cách nhau trong vòng 10 m. Quân tấn công, tất nhiên từ xa tới, đường như hoàn toàn lạc lõng giữa thành phố xa lạ. Dù họ có được học tập kỹ càng đến mức nào đi nữa trên mô hình, dù có thực tập đánh trên xa bàn hàng bao nhiêu lần đi nữa, thì họ cũng không thể nào biết rõ địa thế bằng chính người dân, binh sĩ đang sinh sống tại An Lộc. Đó là chưa kể một lỗi lầm trầm trọng trong chính sách tuyên truyền của Cộng Sản Bắc Việt là đã khiến cho binh sĩ của họ mang một sự tin tưởng quá lạc quan rằng An Lộc đã được giải phóng. Thật là tàn nhẫn quá sức, vì điều này chẳng khác nào họ đã dẫn dụ, lừa bịp binh sĩ của chính họ vào chỗ chết. Hơn thế nữa, nếu lúc ban đầu, đoàn chiến xa hùng hậu của Cộng Sản Bắc Việt có tác dụng làm phấn khởi tinh thần binh sĩ của họ, đồng thời làm suy giảm nhuệ khí quân trú phòng, thì trong thời gian sau, ảnh hưởng đó lại trái ngược.

Trong cuộc tấn công bằng xe tăng đầu tiên vào An Lộc, vài đoàn viên xe tăng Cộng Sản Bắc Việt được cấp chỉ huy cho chúng biết trước là An Lộc đã được giải phóng. Cho nên lính Cộng Sản Bắc Việt từ từ cho “tăng” tiến vào thành phố, mở rộng cả nắp pháo tháp ngắm cảnh “thị trấn giải phóng” và chờ đợi những tiếng hoan hô của “dân được giải phóng”. Trong các đợt tấn công sau đó, các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà sau khi hạ được “tăng” địch đều khám phá rằng có nhiều đoàn viên tăng Cộng Sản Bắc Việt bị cấp chỉ huy của chúng xích chặt vào “tăng” luôn. Lúc đầu chiến sĩ ta cứ tưởng là binh sĩ Cộng Sản Bắc Việt can đảm cố thủ trong xe tăng chăng? Ngày 09/04/72 tại Quảng Trị, Tiểu Đoàn 6 Thuỷ Quân Lục Chiến chỉ dùng vũ khí cá nhân M72 hạ một loạt hàng chục chiến xa địch chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Chiến thắng đầu tay này được loan truyền mạnh mẽ trên hệ thống truyền thanh quốc gia. Cũng trên làn sóng này, kỹ thuật bắn chiến xa cũng được chính các Tướng Lãnh giải thích tường tận. Binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà, hầu như mỗi người đều có một máy thu thanh bỏ túi để nghe âm nhạc, và dường như tất cả đều chú ý nghe ngóng tin tức chiến sự tại các mặt trận khác. Họ biết được hiệu quả của vũ khí chống chiến xa, và các cấp chỉ huy mặt trận cũng không bỏ lỡ cơ hội huấn luyện thêm ngay tại chỗ, như trường hợp của Tướng Hưng, ngay sau trận tấn công bằng chiến xa đầu tiên của Cộng Sản Bắc Việt vào An Lộc. Kể từ khi hạ được chiến xa đầu tiên tại An Lộc, binh sĩ trú phòng lên tinh thần và vững chãi chiến đấu với địch. Cùng lúc đó, tinh thần của cán binh Cộng Sản Bắc Việt phần lớn dựa vào chiến xa. Chiến xa bị cháy, bị bắn nằm ngổn ngang trên đường phố, họ không còn tinh thần chiến đấu nữa. Bộ binh “tùng thiết” (đi theo thiết giáp) thấy chiến xa bị bắn cháy là mất tinh thần. Đây là một trong những yếu tố khiến cho An Lộc khỏi mất! Sự thiệt hại về nhân mạng và vật chất của

quân Việt Nam Cộng Hoà bên trong An Lộc, có thể nói mà không sợ sai lầm, đến 90% do Cộng Sản Bắc Việt pháo kích.

Cũng trong ngày 15/04/72, Tướng Nguyễn Văn Minh dời Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 lên Lai Khê để trực tiếp chỉ huy mặt trận Bình Long. Một lực lượng đặc nhiệm gồm 20,000 binh sĩ với Nhảy Dù, Bộ Binh, Thiết Kỵ được thành lập để giải toả quốc lộ 13. Cuộc đổ quân của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù gây thiệt hại cho cả 1 tiểu đoàn trấn giữ Đồi Gió. Tiểu Đoàn 6 Dù và 1 pháo đội 6 khẩu đại bác 105 ly bị thiệt hại nặng (sau 18 năm thành lập, Tiểu Đoàn 6 Dù bị tan nát vào lúc 17 giờ ngày 21/04/1972). Tuy nhiên, sau này chính tiểu đoàn này, được bổ sung ngay tại chỗ, đã trả được mỗi hận đó bằng cách đánh cú chót tuyệt kỹ, bắt tay với lực lượng bên trong An Lộc vào ngày 08/06/72, kết thúc giai đoạn vây hãm 2 tháng của chiếc rọ tử thần “An Lộc”. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, đang hoạt động bên trong phòng tuyến địch, cũng được bốc hết về An Lộc ngày 16/04/72, để tiêu diệt các tổ đặc công của địch lọt được vào thành phố sau 2 cuộc tấn công vào Thị Xã. Lính Biệt Cách Dù được huấn luyện để đơn độc chiến đấu trong lòng địch, thuộc nằm lòng cách tác chiến, thói quen và vũ khí của Cộng Sản Bắc Việt để có thể giả dạng quân “giải phóng”, nên kỹ thuật tác chiến cá nhân rất cao. Chính Biệt Cách Dù đã tĩa các đặc công Cộng Sản Bắc Việt cố bám vào dân, và nhờ đó, tránh một số thiệt hại cho số dân còn kẹt lại bên trong thành phố. Sau khi quân Dù bắt tay được với quân trấn thủ, liền nới rộng vòng đai về phía Nam, Không Quân Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ hoạt động dữ dội. Pháo đài B52 dội bom chỉ cách An Lộc 1 km về phía Bắc, tiêu diệt trọn một trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt. Áp lực địch quân đã giảm bớt trong ngày 17/04/72, chừng 2,000 dân chúng ra khỏi An Lộc để chạy về Chơn Thành. Mặc dù kho đạn đã chiến tại Lai Khê bị pháo kích nổ dữ dội gây bối rối cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh, và “hành lang máu” trên quốc lộ 13 vẫn còn bế tắc, nhưng đến đây, Tướng Nguyễn Văn Minh nhìn thấy được một tia hy vọng “Có thể giữ vững được An Lộc”.

Trong một cuộc họp báo tại Lai Khê sáng 17/04/1972, Tướng Minh tuyên bố :”Giai đoạn khó khăn nhất đã qua. Chúng tôi hết sức thận trọng vì sợ kẹt dân. Chúng tôi không lạc quan quá trớn, và đang ghìm súng chờ đợi những đợt tấn công mới của đối phương”. Tướng Minh khỏi phải chờ đợi lâu. Ngay ngày hôm sau, 18/04/72, đợt tấn công chiến xa thứ ba đã đổ ập vào An Lộc, một chiến trường nặng ký gấp nhiều lần Điện Biên Phủ 18 năm trước đó, nhưng theo một nhà báo ngoại quốc là “gió đã đổi chiều cho Giáp”. Mà quả thật, gió đã đổi chiều tại đây. Quân trú phòng không vương một mặc cảm chủ bại. Họ cùng một lòng chiến đấu, hy sinh cuộc sống của họ cho lẽ sống của hơn 17 triệu dân Miền Nam, đang phấp phồng hướng về họ. Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn

5 Bộ Binh, chỉ huy toàn bộ lực lượng trú phòng, cam kết: “Ngày nào tôi còn, An Lộc còn”.

Vị tướng này, tay thì cầm M16, mặc áo thun, quần trận, lựu đạn quanh mình, hoạt động 24/24. Hai tai của ông liên tục nghe báo cáo và điều động các binh sĩ của ông khắp nơi. Thật vậy, An Lộc rất may mắn có vị tướng này và chính ông là một trong những yếu tố quan trọng giữ vững An Lộc. Thêm nhiều chiến xa Cộng Sản Bắc Việt bị hạ gần bộ chỉ huy của Tướng Hưng. B52 tiếp tục dội bom chung quanh. Không Quân Việt Nam Cộng Hoà dồn dập yểm trợ và tiếp tế. Nhưng trước một hàng rào phòng không dày đặc đủ loại, từ đại bác 37 ly, B40, B41, hoả tiễn tầm nhiệt cầm tay SA7 lồ nhỏ trong rừng cao su bao vây An Lộc, dù anh em phi công có cố gắng đến mức tối đa, chịu nhiều tổn thất, cũng chỉ tiếp tế “nhỏ giọt” cho chiến trường. Phần lớn kiện hàng thả xuống bay tạt ra ngoài hàng rào phòng thủ. Nguồn tiếp tế bị ngăn trở, quốc lộ 13 vẫn tắc nghẽn. Quân trú phòng bị bao vây trong hơn hai tháng rưỡi trường như thế. Không khí ngột ngạt và căng thẳng đến độ một vị Trung Tá Trưởng Phòng 2 của Sư Đoàn 5 Bộ Binh phải thốt lên :”Đây là chiến trường cô đơn, và mãi đến ngày thứ 60 của cuộc chiến, các cánh quân tiếp viện cũng chỉ le lói ở cuối đường số 13”. Nếu đây là một đoàn quân không chiến đấu cho một chính nghĩa, không có một niềm tin vững chãi và hình như, nếu không có một sự nhiệm màu nào đó hỗ trợ, chắc chắn họ đã thảm bại từ lâu rồi.

ĐỢT TẤN-CÔNG THỨ 4

Hạn định lúc ban đầu của bộ chỉ huy cao cấp Cộng Sản Bắc Việt ban ra là ngày 20/04/72 phải dứt điểm An Lộc. Nhưng An Lộc vẫn đứng vững. Tin tình báo cho hay, đúng ngày này toàn bộ Bộ Chỉ Huy của Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt bị thay thế, để chuẩn bị đợt tấn công mới. Nửa đêm về sáng ngày 21/04/72, Cộng quân pháo kích trên 2,000 trái đạn đủ loại vào những địa điểm trú phòng của quân Việt Nam Cộng Hoà, rồi tấn công 4 mặt vào Thị Xã, 4 mũi dùi chĩa vào 4 vùng cùng ở mặt Đông :

- 2 km Đông Nam An Lộc
- 3 km Đông Nam
- 1 km Đông Nam
- 5 km Đông Nam,

là những nơi có Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà trấn đóng. Tại mỗi nơi, Cộng quân có 5 hoặc 6 chiến xa, với 1 tiểu đoàn Bộ Binh từng thiết (đi theo thiết giáp). Đặc công Cộng Sản hoạt động mạnh trở lại, ăn nhịp với các hoạt động bên ngoài. Tuy nhiên, không hiểu vì do xếp đặt trước, hay thiếu sự phối hợp, các mũi dùi này không khai diễn đồng loạt, mà lại cách quãng nhau. Mũi dùi thứ nhất khởi diễn hồi 4 giờ sáng, mà nỗ lực sau cùng khởi diễn vào lúc 13 giờ

chiều. Nhờ thế, quân trú phòng có thể yểm trợ cho nhau một phần hỏa lực súng cối còn lại, và nhất là hỏa lực của Không Quân.

Có đến 17 phi vụ B52 để yểm trợ cho An Lộc trong ngày hôm ấy. Trong số đó có 3 “pass” yểm trợ cho Tiểu Đoàn 6 Dù rút ra khỏi Đồi Gió, 4 km Đông An Lộc. Nhưng rủi thay, Tiểu Đoàn này gặp phải hỏa lực quá hùng hậu của địch gồm sẵn để tấn công mặt Đông Nam An Lộc đúng vào ngày ấy. Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã “tan hàng” – nói theo kiểu nhà binh. Những đơn vị còn lại đều đẩy lui được các cuộc tấn công của đối phương. Bắn hạ thêm nhiều chiến xa. Trong lòng nửa phía Bắc thành phố An Lộc, cuộc giao tranh giữa Biệt Cách Dù và đặc công Cộng Sản tiếp tục với mức độ ác liệt, tạo thành những mảng da beo trên phần đất này. Hàng ngàn xác chết của cả hai bên, của thường dân, của người lớn, của trẻ em, la liệt trong thành phố, Đêm 22 rạng 23/04/72, Cộng Sản Bắc Việt tung thêm hai cánh quân, một đánh vào vùng trách nhiệm của Tiểu Đoàn 8 Dù ở cửa Nam An Lộc, và một chặn đánh Trung Đoàn 15 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh trên quốc lộ 13. Cánh quân đánh Tiểu Đoàn 8 Dù có 2 chiến xa T54 và 2 chiếc BTR yểm trợ. Lúc này, quân trú phòng đã có loại súng bắn chiến xa mới mang tên XM202 từ M72 biến cải, có thể bắn liên tiếp 4 phát, với sức nóng 3,600 độ Fahrenheit mỗi trái. Cả 4 chiếc đều bị bắn cháy rụi, quân từng thiết Cộng Sản Bắc Việt mất tinh thần và bị đánh bật trở ra. Không những thế, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 Dù còn gọi phi cơ C130 có gắn đại bác 105 ly bắn theo sự hướng dẫn của ra đa hạ luôn 1 đoàn 5 chiếc xe khác đang hướng về Trung Đoàn 15 Bộ Binh. Sau đợt tấn công thứ tư bị thất bại, Cộng quân chỉ còn nước pháo kích vào thành phố để trả hận. Tình hình An Lộc có phần dễ thở hơn, mặc dù vẫn dưới điệu nhạc ì ầm của pháo binh Cộng Sản, hàng ngàn trái mỗi ngày. Trong khi đó, đoạn đường quốc lộ 13 Chơn Thành – An Lộc vẫn tiếp tục nhuộm thêm máu.

Bên Việt Nam Cộng Hoà cố tiến lên, quân Cộng Sản Bắc Việt cố sức giữ lại. Các cấp chỉ huy Cộng Sản đã không ngần ngại xiềng chân nhiều binh sĩ của họ trong các hố chiến đấu cá nhân nằm rải rác quốc lộ 13 để làm những con chốt cản đường, và chỉ điểm cho pháo binh của chúng từ xa bắn tới. Ngày nào cũng có một số trực thăng bị rớt, nhưng không có chiếc nào hạ cánh nổi xuống An Lộc. Các cuộc chuyển quân cấp đại đội của Nhảy Dù đều bị đánh bật. Về sau, phải di chuyển ở cấp tiểu đoàn. Mãi đến ngày 08/05/72, lực lượng giải toả quốc lộ 13 mới tiến thêm được 6 km nữa để chiếm làng Tàu Ô, nằm giữa Chơn Thành và An Lộc, sau ba ngày giao tranh đẫm máu, gây thiệt hại nặng cho cả đôi bên. Quân Cộng Sản Bắc Việt đã xây nhiều hầm chiến đấu sâu đến 6 m dưới lòng đất khiến phi cơ không thể nào phá nổi. Quân giải toả phải đánh cận chiến, dùng băng lựu đạn, và chiếm cứ từng hầm hố, từng địa đạo, từng căn

nhà, từng thước đất một. Hai Trung Đoàn của Sư Đoàn 21 Bộ Binh được thả ở vùng Bắc Tàu Ô đánh thốc xuống, trong lúc một cánh quân khác đánh thốc từ phía Nam đánh lên. Trước khi chiếm làng này, lực lượng giải toả đã phải đương đầu với 4 tiểu đoàn Cộng Sản Bắc Việt, 2 tiểu đoàn pháo và đặc công tăng cường nằm đầy mìn Bắc làng Tàu Ô.

Quân giải toả cố lập một phòng tuyến tại đây, tạo một đầu cầu trên đường tiến vào An Lộc. Pháo tập dọn đường cho trận đánh – đánh quyết liệt. Đến giờ phút này, ngày 10/05/72, cả ba mặt trận An Lộc, Kontum, và Trị Thiên đều đang ở trong tình trạng gây cản. Bên kia Thái Bình Dương, TT Richard Nixon công bố những biện pháp mạnh đối với Cộng Sản Bắc Việt. Tại Sài Gòn, TT Thiệu tuyên bố “Tổ Quốc Lâm Nguy”. Lệnh Thiết Quân Luật được ban hành trên toàn quốc từ 0 giờ ngày 11/05/1972. Chính vào giờ này, Bộ Chỉ Huy cao cấp của Cộng Sản Bắc Việt tại mặt trận Bình Long muốn “dứt điểm” An Lộc, bắt sống Tướng Lê Văn Hưng. Kể từ trưa hôm trước, tất cả các khẩu pháo của Cộng Sản Bắc Việt đã bắn trái khỏi lai rai cầm chừng để điều chỉnh tọa độ những địa điểm mà chúng định sẵn sẽ tấn công. Đúng 12 giờ đêm, giờ khởi đầu của tình trạng thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, Cộng quân bắt đầu cuộc “pháo tập” khốc liệt và tàn bạo nhất trong lịch sử chiến tranh Đông Dương vào An Lộc. Đến 4 giờ sáng, Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu “chuyển pháo”. Kinh nghiệm và khả năng tác chiến cao đã giúp cho binh sĩ trú phòng biết ngay địch muốn làm gì khi chuyển pháo đi nơi khác. Sau khi chịu đợt “tiền pháo” tất cả đều vọt ra khỏi hầm ghim súng chờ đợi “hậu xung”. Quả nhiên, ngay sau đó, chiến xa ì ì kéo tới. Từ 4 giờ sáng, Cộng quân xía ba mũi dùi từ hướng chính Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc với quân số mỗi cánh cấp trung đoàn có chiến xa dẫn đầu đánh ập xuống nửa Thị Xã phía trên. Ở ngõ Đông Bắc, Cộng quân đột nhập vào khu Chợ Mới, sát phòng tuyến Việt Nam Cộng Hoà. Trận giao tranh tại đây càng lúc càng đẫm máu, kéo dài mãi đến 8 giờ 30 sáng. Mặt Bắc thành phố là mặt bị uy hiếp nặng nhất ngay từ đầu cuộc chiến. Các cánh quân Cộng Sản Bắc Việt ẩn phục trong đồn điền cao su Quản Lợi và từ quốc lộ 13 kéo xuống như vũ bão. Mặt chính Bắc và Tây Bắc, Cộng quân huy động một lực lượng hùng hậu có chiến xa dẫn đầu để tiến công. Chiến xa Cộng Sản dẫn đầu đã chọc thủng phòng tuyến Tây Bắc của lực lượng trú phòng. Theo sau là 2 trung đoàn bộ chiến Cộng Sản Bắc Việt. Vì sợ hỏa tiễn chống chiến xa, nên đoàn xe tăng của Cộng Sản phóng quá nhanh, quân bộ chiến theo không kịp. Chiến xa tách rời bộ binh, liền lập tức bị quân trú phòng dùng hỏa tiễn M72, XM202 và các B40 (tịch thu của Cộng Sản) hạ luôn 1 hơi 8 chiếc. Những chiếc còn lại hoảng sợ bỏ chạy. Tuy nhiên, quân bộ chiến của chúng tràn đến kịp dùng chiến thuật biển người (human wave tactic) áp đảo quân trú phòng.

Dường như tiên đoán được cuộc tấn công quy mô quyết định này, Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Khu III đã xin từ trước hoả lực yểm trợ của B52 dội vào khu vực phía Bắc. Mãi đến 10 tiếng đồng hồ sau, nghĩa là đúng lúc hai trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt từ mạn Tây Bắc tràn vào thành phố, liền bị hàng loạt bom B52 thả trúng, cách bìa thành phố chỉ 1 km. Riêng trong ngày này, Bộ Tư Lệnh Hoa Kỳ tại Việt Nam đã dành cho chiến trường An Lộc 20 phi vụ B52 với 2,000 tấn bom đủ loại. Theo sự ước tính tại chỗ, có ít nhất 1 trung đoàn địch bị tiêu diệt. Cuộc tấn công lập tức bị chặn lại. Cánh quân thứ tư ước chừng 1 trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt có 10 chiến xa dẫn đầu đánh thốc từ dưới lên trên, theo ngã Tây Nam vào lúc 6 giờ 30 sáng. Lực lượng trú phòng giữ mặt này chống trả mãnh liệt nên mũi dùi chính không thể tiến thêm được. Tuy nhiên, ở cả hai mặt Bắc lẫn Nam, một số đơn vị Cộng Sản Bắc Việt đã xâm nhập được vào thành phố và chia thành nhiều tổ chiến đấu nhỏ, gây hỗn loạn trong thành phố.

Suốt ngày 12/05/1972, quân trú phòng cố sức đánh cận chiến để trục các toán Cộng Sản Bắc Việt ra ngoài. Mãi cho đến tối, chiến trường mới tạm lắng dịu tiếng súng giao tranh, nhưng pháo binh Cộng Sản lại nã liên hồi bất tận vào bên trong An Lộc. Sau 4 giờ để pháo binh tác xạ, đồng thời xếp đặt lại đội ngũ, Cộng Sản Bắc Việt lại lợi dụng thời tiết xấu với những cơn mưa như trút tấn công vào, từ ba mặt Đông Bắc, Tây và Nam. Như vậy, Cộng quân đã liên tục tấn công vào 6 mặt chung quanh An Lộc trong 3 ngày liên tiếp. Mặc dù phải liên tiếp chiến đấu trong ba ngày ròng rã, trong sự thiếu thốn cả lương thực lẫn đạn dược, nhưng với sự yểm trợ của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà lẫn Hoa Kỳ với B52 lẫn các phi cơ khu trục, trực thăng võ trang, phản lực ... quân trú phòng vẫn cầm cự được, và lần hồi bẻ gãy các mũi dùi tấn công, đánh bật quân Cộng Sản Bắc Việt ra ngoài rìa thành phố.

Trong 3 ngày giao tranh, có đến 600 binh sĩ của đôi bên chết ngổn ngang trên đường phố, chưa kể số tổn thất của Cộng Sản Bắc Việt vì B52. Mùi tử khí bắt đầu xông lên nồng nặc vì không ai có thì giờ chôn cất. Có chăng là các binh sĩ đồn trú để dành thì giờ nghỉ ngơi chôn cất các bạn đồng đội, đánh dấu để sau này thân nhân có thể tìm ra. Đáng kể nhất là các chiến sĩ Biệt Cách Dù, họ đã quen sống trong lòng địch, đơn độc nhiều ngày, nên An Lộc đối với họ cũng khá dễ chịu. Bởi thế, họ vẫn bình thản tạo dựng được một nghĩa trang khá tươm tất để chôn cất các bạn đồng đội không may gục ngã trên chiến trường. Nghĩa trang Biệt Cách Dù nằm sát chợ Bình Long và được ghi dấu hai câu thơ mộc mạc trên một tấm bia mộ chung sau đây : "An Lộc địa sử ghi chiến tích, Biệt Cách Dù vị quốc vong thân".

Quân trú phòng tuy phải một phen xất bất xang bang, nhưng sau trận này sau khi chịu đựng nổi cuộc tấn công quyết định mà Cộng Sản Bắc Việt dồn toàn lực lượng vào quyết định dứt điểm An Lộc, họ đã thoát được những giờ phút nguy hiểm nhất. Tuy nhiên, mối đe dọa vẫn còn, vẫn thường trực chờ ở bên mình. Bên nào cũng ngất ngư. Gần 40 ngày đã trôi qua. Lực lượng tấn công dù có chuẩn bị kỹ càng đến đâu, cũng khó lòng tích trữ một số lương thực và đạn dược cho một trận chiến quá lâu dài với một cường độ khốc liệt như vậy. Bom đạn hàng ngày tàn phá các vị trí tiếp liệu, đánh phá các đường tiếp tế. Vũ khí, đạn dược mỗi ngày một hao mòn. Trên 50 chiến xa bị bắn cháy. Binh sĩ lớp chết lớp bị thương phải lo di tản... Bao nhiêu sự khó khăn dồn dập trong lúc hậu phương lại quá xa. Mỗi ngày qua đi là gánh nặng lại thêm chồng chất. Hàng ngày, quân Cộng Sản Bắc Việt phải chia nhau đi lượm đủ tiếp tế do phi cơ thả lạc ra ngoài. Quân trú phòng Việt Nam Cộng Hoà cũng chẳng hơn gì. Hàng trăm thương binh không được di tản từ 40 ngày qua. Họ nằm dài chung quanh các phi trường để mỗi mìn chờ đợi trực thăng. Nhưng sân bay nào cũng là mục tiêu chọn sẵn của pháo binh địch. Vừa thấy bóng trực thăng thấp thoáng ở đâu là pháo binh Cộng Sản câu ngay đến đó. Tuy vậy, thỉnh thoảng một vài phi công trẻ tuổi gan lì cũng đáp xuống được, di chuyển được một số binh sĩ.

Biết bao thảm cảnh xảy ra bên này cũng như bên kia, ai còn tinh thần chiến đấu bên đó sẽ thắng. Bao nhiêu ngày không được tắm rửa ? Nước không có đủ để uống lấy gì mà tắm giặt? Lò mò ra suối tìm nước là một việc mạo hiểm vì không biết “nó” pháo lúc nào. Cơm xấy chỉ đủ ăn cầm hơi. Dù tiếp tế 10 cái rơi ra ngoài hết 8. Suốt mấy tháng trời ăn ngủ dưới hầm, giấc ngủ chập chờn, ám ảnh. Xác chết ngổ ngang, thương binh nằm oằn oại trước mắt. Nếu không phải là sống trong một tập thể chặt chẽ, nếu không tin vào một cái gì đó tốt đẹp hơn, chắc chắn khó có ai chịu đựng nổi mấy tháng trời liên tục như thế.

Càng nóng lòng tiến đến An Lộc, đoàn quân giải toả càng bị thiệt hại nặng. Tướng Tư Lệnh mặt trận Nguyễn Văn Minh đành thay đổi chiến thuật: Đặt trọng tâm vào việc càn quét những đơn vị chung quanh An Lộc và dọc theo quốc lộ 13 trước đã, để dọn đường cho Bộ Binh tiến vào An Lộc. Toàn bộ Sư Đoàn 21 Bộ Binh và các lực lượng tăng phái gồm Trung Đoàn 9, Biệt Động Quân Biên Phòng, Thiết Giáp, Nhảy Dù quyết thu ngắn khoảng cách. Pháo đài bay B52, phản lực cơ, khu trục oanh tạc cơ dữ dội dọn đường. Quân giải toả ào ạt tiến lên vượt suối Tàu Ô, qua Tân Khai, Xa Cát, Xa Trạch. Đến trưa 16/05/72, đoàn quân này chỉ còn cách An Lộc có 3 km thì bị khựng lại. Các đơn vị của Việt Nam Cộng Hoà thi đua nhau tiến vào An Lộc. Tuy nhiên, Cộng Sản Bắc Việt ẩn nấp trong đồn điền cao su Xa Cam, cửa ngõ tử thần đi vào An Lộc, với một địa thế

vô cùng hiểm trở, sẵn sàng chặn đứng mọi cuộc tiến quân xuyên qua yết hầu này.

Ngày 19/05/72, là ngày mà Cộng Sản Bắc Việt thường năm vẫn gây đổ máu khắp nơi tại Miền Nam để mừng sinh nhật Hồ Chí Minh. Theo tin tức của một tù binh cao cấp Cộng Sản Bắc Việt bị bắt tại An Lộc thì Bộ Tham Mưu cao cấp Cộng Sản Bắc Việt sẽ cử hành lễ này trước đó 3 ngày, để rồi cố gắng đánh một trận nữa vào An Lộc, may ra có thể kích động tinh thần cán binh lần chót quyết chiếm thị trấn này vào ngày 19/05/72, gọi là để mừng sinh nhật “Bác Hồ” dù ông ta đã chết. Nhưng kế hoạch này đã bị bại lộ. Một toán Biệt Kích đã được tung vào vùng tình nghi, 16km Tây Nam Bình Long. Nhận đúng tọa độ, toán Biệt Kích gọi về Bộ Chỉ Huy Hành Quân, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau 6 phi cơ B52 liên tiếp dội bom xuống vùng này. Nguồn tin này cho hay, 80% nhân mạng chung quanh Bộ Tham Mưu này của Cộng Sản Bắc Việt đã bị chôn vùi trong hố bom. Nhờ cuộc không tập này, quân Cộng Sản Bắc Việt đã không thể mở nổi trận đánh vào ngày 19/05/72 như chúng đã dự định.

Tuy nhiên, đến ngày 23/05/72, từ rạng sớm cho đến xế chiều, Cộng quân lại mở liên tiếp 4 đợt tấn công bằng chiến xa vào các đơn vị Việt Nam Cộng Hoà tại khu vực Nam và Tây Nam An Lộc, cách thị trấn này từ 1-5 km, nhưng đều bị đẩy lui. Kết thúc trận đánh này, có thêm 13 chiến xa Cộng Sản Bắc Việt gồm 5 chiếc T54 và 8 PT76 bị hạ.

Lực lượng giải toả vẫn chấp chờn tại đồn điền Xa Cam, quốc lộ 13 vẫn bị quấy rối bằng pháo và các ổ phục kích. Hai trung đoàn bộ binh Việt Nam Cộng Hoà vẫn tiếp tục lục soát, tảo thanh vòng đai chung quanh phía Nam An Lộc. Qua máy truyền tin, các lực lượng tử thủ An Lộc biết được quân tiếp viện cách họ không xa. Cũng qua máy điện thoại siêu tần số, Tướng Lê Văn Hưng cho các phóng viên biết rằng tinh thần binh sĩ của ông vẫn cao, vẫn sẵn sàng đánh nữa, và đã có thể ra khỏi hầm để tắm suối, sau 50 ngày “tắm khô” vì mức độ pháo kích của Cộng Sản Bắc Việt đã giảm. Họ cũng đã quá quen với nhịp độ 1,000 trái pháo mỗi ngày. Không Quân Chiến Thuật yểm trợ quân Việt Nam Cộng Hoà tại vùng Nam An Lộc, trong lúc Không Quân Chiến Lược (B52) liên tiếp không tập vùng Bắc thị trấn, phá vỡ các kho vũ khí, đạn dược vừa được Cộng Sản Bắc Việt chuyển tới.

Một tài liệu tối mật bắt được ngoài mặt trận cho thấy, Trung Ương Cục R (Trung Ương Cục Miền Nam) của Cộng Sản khẩn báo về Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản ngoài Bắc về sự thiệt hại nặng nề của các đơn vị Cộng Sản tham chiến tại An Lộc. Bản báo cáo này nêu rõ trường hợp điển hình là Trung Đoàn 209, sau một thời gian trấn giữ Bầu Bàng và Tàu Ô đã tan nát. Mỗi đại đội không còn đầy 30 lính, mỗi tiểu đoàn chỉ còn độ 90 so với quân số lúc đầu là

350 người. Cục R cũng than phiền khả năng chiến đấu của sư đoàn Bình Long quá yếu kém, vì phân nửa sư đoàn này là lính Khmer Đỏ, tỏ ra hoảng hốt mỗi khi nghe tiếng phi cơ dội bom.

Theo sự tiết lộ của các giới chức quân sự Quân Khu III của Việt Nam Cộng Hoà, Trung Ương Đảng Cộng Sản Bắc Việt đã chỉ thị cho các đơn vị tham chiến tại Bình Long phải cố gắng kéo dài trận chiến thêm 3 tháng nữa để phù hợp với tình hình và đem lại lợi thế cho họ trong một giải pháp chính trị trong tương lai.

Trong tình thế này, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại mặt trận An Lộc dần dần chuyển thủ ra công, chuyển từ thế hạ phong sang thế thượng phong, để rồi giải toả được vòng vây lửa của 4 sư đoàn Cộng Sản Bắc Việt. Tướng Nguyễn Văn Minh, khi tiếp xúc với báo chí tại Lai Khê ngày 31/05/72 đã mô tả trận chiến này là trận đánh khó khăn nhất và dài nhất trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Ông thừa nhận, Cộng Sản Bắc Việt đã đạt được một lợi thế ngay từ đầu với quân số đông gấp 4 lần, và quân Việt Nam Cộng Hoà đã phải chấp nhận khá nhiều tổn thất. Tuy nhiên, sau 54 ngày giao tranh, Cộng quân đã thiệt hại ít nhất là 30,000 quân trong tổng số 4 sư đoàn của chúng. Mưu đồ của Cộng Sản Bắc Việt mong tiến đánh thủ đô Sài Gòn đã hoàn toàn bị chặn đứng tại An Lộc. Điều ước muốn nhất của ông là sớm thoát cảnh tù túng, không khác một địa ngục trần gian.

Cũng vào ngày cuối tháng 05/72, TT Nguyễn Văn Thiệu đã bay thị sát hai mặt trận Kontum và Thừa Thiên – hai mặt trận đều đang dấn chìm trong lửa đạn, đồng thời phát động chiến dịch 18 ngày thi đua giết giặc mừng ngày Quân Lực 19/06. Chiến dịch đã thu đạt được kết quả mỹ mãn: giải toả Kontum, khắc phục quốc lộ 13, mở đường tiếp vận cho An Lộc, một tuần sau đó. Khắc phục quốc lộ 13 và bắt tay với An Lộc. Trong những ngày đầu tháng 06/72, đoàn quân có nhiệm vụ giải toả quốc lộ 13 tích cực hoạt động. Hai Trung Đoàn 33/21 và 15/9 cùng Tiểu Đoàn Dù cùng song song tiến lên, khởi từ An Trạch. Tiểu Đoàn 6 Dù bị tan nát từ ngày 21/04/72 tại vùng Đồi Gió đã được tái bổ sung. Chỉ trong vòng 1 tháng rưỡi, với nỗ lực huấn luyện ngay tại chỗ của các sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn, đơn vị này đã trở lại chiến trường quyết trả mỗi hận Đồi Gió. Với sự hỗ trợ của hai trung đoàn bạn, Tiểu Đoàn 6 Dù lướt đi như gió, càn quét các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt cản đường như một con hổ dữ, không hổ danh là những thiên thần mũ đỏ. Chiều tối ngày 08/06/72, Đại Đội 62 của Tiểu Đoàn 6 Dù bắt tay được với một đại đội của Tiểu Đoàn 8 Dù trấn giữ vùng Nam An Lộc từ ngày 17/04/72. hai tiểu đoàn này cùng được đổ xuống ấp Srok Ton Cui ngày 15/04, nhưng lạc nhau kể từ đó. Đến nay lại gặp nhau trên cửa ngõ An Lộc, làm sao kẻ xiết nỗi vui mừng của cả hai bên, hai đoàn quân đến ôm chầm lấy nhau, siết chặt tay nhau, mừng mừng tủi tủi.

Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, chỉ huy lực lượng giải toả quốc lộ 13, thờ phào nhẹ nhõm. Nhiệm vụ của ông vừa được hoàn tất. Tướng Hồ Trung Hậu cho hay, Tiểu Đoàn 6 Dù đã làm ngạc nhiên tất cả các đơn vị bạn trong những trận đánh cuối cùng trước khi bắt tay quân phòng thủ An Lộc. Trung Đoàn 15/9 và 33/21, những đơn vị kèm chặt Cộng quân để tiểu đoàn Dù tiến lên, cũng cử những đơn vị đại diện đến bắt tay với lực lượng bên trong. Sở dĩ cuộc bắt tay này được coi là những diễn biến quan trọng, bởi nếu thực hiện được, vòng đai bảo vệ thị trấn An Lộc mới được mở rộng, trực thăng mới có thể đáp an toàn để tải thương, đồng thời tiếp viện và tiếp tế cho chiến trường. Hàng chục ngàn binh sĩ được đổ vào An Lộc với đầy đủ lương thực, để thay thế bớt cho những binh sĩ đã kiệt sức, hoặc quá mệt mỏi. Tuy nhiên, phần lớn của lực lượng Sư Đoàn 21 Bộ Binh vẫn ở ngoài thị trấn, vì Tướng Hậu không muốn quân ông biến thành mục tiêu bất động cho pháo binh địch. Vấn đề được đặt ra sau cuộc giao tiếp với cánh quân giải toả quốc lộ 13 là dồn mọi nỗ lực để tiêu diệt địch chung quanh An Lộc, nhất là những ổ phòng không và đại pháo của Cộng Sản Bắc Việt.

Ngày 09/06/72, lần đầu tiên kể từ hai tháng qua, một đoàn trực thăng 23 chiếc hạ cánh an toàn xuống An Lộc, vừa tiếp tế, vừa đổ quân, để rồi bốc thương binh ra. Quân trú phòng phấn khởi, tiến lên chiếm lại những vị trí của Cộng quân cố thủ tại phía Bắc An Lộc. Những tổ kháng cự bên trong thị trấn cũng lần lượt bị tiêu diệt. Cuộc di tản thương binh và thường dân vẫn được tiếp diễn đều đặn. Ngày Chủ Nhật 11/06/72, TT Thiệu đã gửi cho Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, yêu cầu chuyển lời khen nồng nhiệt của ông đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Khu III, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, tất cả các đơn vị trưởng cùng toàn thể các chiến sĩ thuộc mọi quân binh chủng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Thị Xã An Lộc và khai thông quốc lộ 13.

Trong lúc đó thì Liên Đoàn Biệt Cách Dù và Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân cùng song song tiến lên mặt Bắc An Lộc. Tiểu Đoàn 36 Biệt Động Quân đã cắm ngọn cờ vàng ba sọc đỏ đầu tiên tại trại gia binh pháo binh ngày 12/06/72. Kế đó, Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân đánh lên mặt Tây Bắc, sát sân bay và cạnh đồi Đồng Long. Tiểu Đoàn này đã chế ngự một cao điểm sát đồi Đồng Long để yểm trợ cho Biệt Cách Dù tấn công lấy luôn đồi Đồng Long, cắm cờ trên ngọn đồi này. Ngọn đồi này cao 128 m, và là nơi Cộng Sản Bắc Việt đặt pháo binh bắn vào An Lộc từ mấy tháng qua. Sau cái bắt tay giữa hai tiểu đoàn Dù ngày 08/06 lực lượng trú phòng được tiếp tế thật đầy đủ dồ dẫm tiến lên mạn Bắc quốc lộ 13 và nới rộng thêm vòng đai phòng thủ.

Ngày 12/06/1972, khi cờ Việt Nam phát phới tung bay trên đỉnh đồi Đồng Long, Tướng Lê Văn Hưng tuyên bố với phái viên VTVN : ***“Thành phố An Lộc được hoàn toàn giải toả”***.

BÊN LỀ CUỘC CHIẾN MƯA PHÁO

Để duy trì áp lực trên thành phố An Lộc, hoặc ngay cả trước khi mở cuộc “hậu xung”, Cộng Sản Bắc Việt đã dành cho Thị Xã nhỏ bé này những trận pháo kinh thiên động địa mà các giới quan sát chiến trường lúc bấy giờ nhận xét là họ chưa từng thấy cuộc pháo kích nào như thế cả trong lịch sử chiến cuộc thế giới. Nghĩa là không còn danh từ nào tượng hình hơn danh từ “mưa pháo” mà người dân tại An Lộc cũng như chiến sĩ ở đây đã gọi như thế. Một sĩ quan cao cấp, Đại Tá Mạch Văn Trường, đã ví những trận pháo kích của Cộng Sản Bắc Việt như chiêu thức võ hiệp “Mãn thiên hoa vũ” (Mưa hoa bay đầy trời). Diện tích thị trấn An Lộc chỉ chừng vài km², thế mà trong hai tháng trời đã lãnh đủ mọi thứ đạn của Cộng Sản Bắc Việt, có lúc đến gần 8,000 đủ mọi thứ đạn trong một ngày, như ngày 11/05/72. Tính chung, hơn hai tháng trời bị pháo liên tục thì trung bình thành phố An Lộc đã chịu hơn 200,000 quả đạn đủ loại. Ít người được dịp chứng kiến tận mắt thành phố An Lộc hoang tàn sau những cơn mưa pháo bất tận, nhưng ai ai cũng có thể hình dung những đổ nát của thị trấn nhỏ bé này với một chút tưởng tượng rằng cứ chừng 20 m² thì bị tàn phá bởi quả đạn pháo kích của CSBV. Với “mật độ” này, không có một vật gì ở thị trấn An Lộc không ghi nhận dấu vết tàn phá của đạn pháo kích. Từ cột điện, cây cối cho đến chiếc lon sữa bò vứt ngoài đường phố cũng ít nhất bị trúng miếng pháo, đừng nói chi đến nhà cửa.

An Lộc còn những chuyện bi thảm mà thế giới văn minh không ai có thể tin là sự thật. Dưới trận mưa pháo kinh hoàng của đoàn quân xâm lược, thật ít người được chết chỉ một lần. Văng tiếng pháo, người sống vội vã lo cho người chết, đào tẩu cái hố, gom vội thi hài để người chết được một nơi yên giấc và cũng để tránh cảnh xác người sinh thối trước mắt người sống. Thế nhưng giấc ngủ của kẻ chết cũng không yên dưới tay giặc Cộng. Một mới “đắp “ được vài phút, đạn pháo kích của Cộng quân lại rơi vào. Xác người chết vốn không còn nguyên vẹn lại bị giết một lần nữa bởi sự vô lý của mộng xâm lăng hầu chụp lên đầu dân Miền Nam chủ thuyết Cộng Sản. Người dân còn kẹt lại An Lộc, người lính quyết tâm tử thủ bảo vệ thành phố này, đã cố gắng chịu đựng đến tột cùng của sự cố gắng trước cái kinh hoàng của “mưa pháo” để thành phố không thất thủ. Những tiếng nổ khủng khiếp liên hồi hàng chục ngày rồi cũng trở thành những âm thanh dịu vợi vì quá quen thuộc. Cái kinh hoàng bây giờ không còn phải ở hai tai mà ở đôi mắt khi nhìn thấy những người đi thu lượm chắp nối đầu, rồi tay, rồi

chân hay thân mình của thân nhân hay bạn hữu cho đầy đủ trước khi vùi sâu dưới lòng đất lạnh.

Ngày 15/04/72, hơn 10,000 dân An Lộc chạy vô khu nhà thờ và nhà thương An Lộc, hy vọng Cộng quân không tấn công hai địa điểm này, bởi nếu còn một chút lòng người không một cấp chỉ huy quân sự nào có thể ra lệnh bắn vào nhà thương và nhà thờ. Chính vì hai chữ “thương” và “thờ” với tượng hình đặc thù của nó, tự đã nói lên tất cả ý nghĩa của sự việc dân chúng đi tìm hai nơi này để lánh nạn. Tuy nhiên, Cộng Sản Bắc Việt vẫn tập trung hoả lực để pháo kích vào hai nơi này. Gần hai tháng sau, khi kể lại vụ nhà thờ ngày 15/04/72 cho chúng tôi, một người lính tử thủ tại An Lộc vẫn còn kinh hoàng và lòng kinh tởm cho dã tâm của Cộng Sản Bắc Việt. Anh nói :*“Cả chục ngàn người đang ở khu vực nhà thờ, họ cùng các vị lãnh đạo tinh thần chỉ còn biết cầu xin đấng duy linh tối thượng thương xót cho một đám dân lạc loài qua khỏi cảnh đao binh. Không ai có thể hình dung được cảnh hỗn loạn, thảm khốc khi hơn 10,000 người đạp lên nhau chạy thoát khỏi khu nhà thờ. Số thương vong không biết sao kể siết”*.

Một thành phố nhỏ như An Lộc dễ dàng trở thành mục tiêu tốt cho bất cứ pháo thủ nào chỉnh súng để pháo vào đó, bởi vậy An Lộc đã chẳng còn gì sau hơn 60 ngày bị pháo kích. Điều may mắn còn lại cho những người tử thủ là đạn rơi trúng hầm thì mới chết chứ cách hầm vài thước thì ăn thua gì. Loại đầu đạn phá hầm ghê sợ nhất là loại nổ chậm “delay”. Đầu đạn này không phát nổ khi chạm đất mà còn xuyên thủng khoảng 10 m rồi mới nổ. Với loại đạn này sự tàn phá vô cùng khủng khiếp. Rất may là Cộng Sản Bắc Việt không có nhiều loại đạn này. Kể cả căn hầm của Tướng Hưng, ở An Lộc hầu như không có một công sự nào chịu nổi một phát 130 ly hay hoả tiễn 122 ly, có điều Thượng Đế “còn ngó lại” nên phần trên căn nhà của Tướng Hưng chỉ bị mấy trái cối 82 ly. Đạn cối 82 ly không xuyên phá, khi nổ văng nhiều mảnh nhưng chỉ có thể làm sập mái nhà mà thôi. Một vài trái hoả tiễn 122 ly, 107 ly và cả đạn “delay” đã rơi chung quanh Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, rất may mắn không có trái nào trúng hầm và chỉ làm hư hại phần ngoài của khu vực mà thôi.

Đã nói tới pháo kích tức nhiên phải nghĩ tới những tàn phá và thảm cảnh, những điều này mới chính là biểu tượng vĩ đại nhất cho sự chịu đựng và tinh thần kiên quyết của đoàn người tử thủ cho dù đó là quân nhân hay những thường dân hoàn toàn không có vũ trang. Với khoảng 200,000 trái đạn trong hơn hai tháng, Cộng quân đã làm cho An Lộc sụp đổ toàn diện, 4,000 binh sĩ và thường dân tử thương trong thị trấn. Nhưng tại sao thành phố nhỏ xíu này vẫn đứng vững và trở thành biểu tượng cho tinh thần chiến đấu của người dân Miền Nam không thích chế độ Cộng Sản? Đó không phải là một biểu tượng cho một dân tộc không muốn sống dưới chế độ Cộng Sản hay sao? Một sĩ quan tử thủ

Bình Long đã ghi lại trong nhật ký :”Sự sụp đổ của một thành phố không có nghĩa là mang theo sự sụp đổ tinh thần chiến đấu của những người đang còn muốn tiếp tục bảo vệ nó và bảo vệ chính bản thân mình”.

THƯ CHO NGƯỜI “TÌNH” HỮU VÔ

“Anh Hữu thương, “Thế nào, 2 chủ nhật trôi qua có nhớ lắm không? Có thể nói từ khi anh và em cùng nhau bắt tay xây dựng vợ chồng thì 2 chủ nhật này là 2 chủ nhật khó khăn và nặng nề vượt qua lắm anh hè. Em biết lắm rồi, trong những giờ phút đó anh muốn hét thật to để làm sao em nghe những lời nói của anh, rồi cùng anh nói chuyện, rồi em cũng biết lắm những bước chân đi trong những giờ phút đó, nó như một con người không trí giác mà những bước đi đó không hề biết đến, không hề nhớ đến, đầu óc sẽ triền miên suy nghĩ, những cái gì gọi là kỷ niệm ở đời sẽ hiện ra và bắt đầu như diễn kịch trước mắt. Thật đúng tâm trạng của anh lúc đó em sẽ đoán được, vì sao em lại biết tài như thế? Vì em đã nằm giữa trái tim anh, dòng máu của anh đã cùng chảy theo nhịp thở của em, cho nên dù sao, dù ở phương trời nào em đều đoán được.

“Thế nào rồi đó, chân sưng to không, bằng cái “cột đình” chưa ? Vai đã lột những lớp da bên ngoài gọi là “không đáng kể” để đổi lấy lớp thịt “hồng hà” chưa ? Còn đau lắm không anh? Có hỏi họ để tìm kiếm dầu ngoại khoa mà bóp chườm, nhức lắm anh hè. Anh Hữu ơi, Em biết đi đường vất vả lắm rồi đó, ăn uống không như vậy có mua gì cải thiện đến không? Trên đường đi có xảy ra đau ốm gì không? Nghĩ đến đó em tê buốt cả người càng thêm nhớ nhưng suy nghĩ, có sinh ra cái mụn nào để làm thêm đau đớn bản thân không? Vì mùa này là mùa mụn của “đồng chí” đấy phải không Thủ Trưởng? Hai chữ Thủ Trưởng nói cho vui vậy thôi, chứ không phải em mơ ước như vậy đâu nhé.

“Thật ra tâm trạng của em chỉ mơ ước rằng sao cho 3 năm nghĩa vụ xong anh được an toàn cùng về với em, em muốn nhắm mắt làm sao thời gian sẽ trôi nhanh đi và nhanh đi nữa để anh và em được về sống trong một ngôi nhà nhỏ hẹp để cùng nhau vượt qua khó khăn, cùng nhau hưởng những hạnh phúc đẹp đẽ. Những hạnh phúc đẹp đẽ, những cái đó em nuôi một mơ ước, một mộng đẹp, chứa đựng nó trong khối óc, trái tim đầy tình chung thủy của tình nghĩa vợ chồng đã nhen nhúm từ lúc đầu. Anh ơi, xa anh đi, em nhớ lắm, em thương anh lắm, anh nói, anh cười, anh triu mến thương, anh em làm sao quên được. Có ai hiểu thấu tâm trạng của em trong những lúc nhìn vật của anh, từ nét chữ của anh viết cho em, rồi đến cái nhìn nữa ... Chao ôi, em muốn bầu lấy mà nhìn, nhìn mãi, nhìn vui cho chán được. Anh Hữu ạ, nói mãi, cũng không hết nhớ nhung của em lúc này đối với anh, thôi em nói chuyện khác anh nhé ... “

Trên đây là 2 trang đầu tiên của chị Nguyễn Thị Hằng, giáo viên ở Nghệ An viết gửi anh Lê Văn Hữu địa chỉ là 27100 3TB04 Trung Đoàn 203 Thiết Giáp,

không biết rõ anh ở đơn vị nào. Thư viết 4 trang được ghi lại 2 trang đầu không sửa một nét, không thêm một dấu. Lê Văn Hựu đã chết ngay trận đầu tiên sau 6 tháng vượt Trường Sơn vào Nam. Cái chết của Hựu không phải lỗi tại chúng tôi vì chúng tôi phải tự vệ để sống còn, cũng không phải lỗi của anh Hựu. Hựu cũng muốn ở lại bên chị Hằng để “cười rúc rich với nhau”, để được ăn ngô, “vườn ngô trước nhà đã được mùa”.

Tội ác này là của chúng nó, lũ đồ tể tay không dính máu, tâm hồn chúng cứng ngắc bởi tin vào chủ thuyết thật tàn độc. Đó là lỗi của lũ ngoạ quỷ trầm luân mang danh người và chiêu bài cách mạng giải phóng. Chính chúng nó, thứ thiên tài chết ngập đầy oan khiên, đem chết chóc cho thế nhân ...

TIỂU-ĐOÀN 6 DÙ ĐỒI GIÓ ĐỒI TÊN

21giờ00 của ngày 19 được đánh dấu bởi quyết định của”Lê Lợi”: Tiểu Đoàn 6 Dù không còn nhiệm vụ giữ pháo nữa, chỉ còn nhiệm vụ giữ cao địa. Tiểu Đoàn Trưởng toàn quyền quyết định. Pháo còn nữa đâu mà giữ, chưa đầy 48 giờ, đã mất 6 khẩu pháo với ngàn quả đạn, bây giờ ở đây làm gì? Dọt ! Đỉnh dẫn Đại Đội 60 và Đại Đội 62 xuống đồi, hướng về phía Ấp Srok Ton Cui, nơi đang có 61 trấn thủ, để lại trên đồi 2 Đại Đội 63 và 64 cho Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng trấn giữ.

Vinh “con” ào xuống như núi lở, Cộng quân bung ra khép lại. Vinh tiếp tục lẩn... Chân Đồi Gió và Ấp Srok Ton Cui lại kẹt thêm cái suối Rộ. Vinh cựa quậy khó khăn dưới đám lau sậy, ruộng sũng nước. Nó bầu tôi như đĩa đói, dứt không nổi Anh Năm. Vinh hét với Đỉnh trong máy... Tôi quá chỉ còn sờ ngực áo mà đánh lười lê thôi... quên sờ nón sắt mà nhận Bạ.

Nhưng Cộng quân cố chặn bằng mấy lớp hàng rào người. 23giờ00 đêm, Vinh cũng sờ được cái Ấp...nơi đây Đại Đội 61 đang trông chờ từ lúc chập tối, 400m từ chân đồi đến người lính gác của Đại Đội 61, thành phần của Tiểu Đoàn 6 Dù đi mất 3 giờ, 3 giờ thêm một số thương binh vì lười lê và mảnh lựu đạn của 400m cận chiến.

Bây giờ là 00giờ00 của ngày 19 bước qua 20. Cộng quân không phải chỉ có một thành phần, một cánh quân, nhưng mà là một lũ người, một lớp sóng người chen vai thích cánh lố nhố đầy chân Đồi Gió, chân đồi phía Tây lẫn phía Đông.. Cộng quân tràn ngập đường 245 như trẩy hội. Cộng quân bao quanh Ấp Srok Ton Cui như đám người đói vây quanh vị trí phát chẩn. Không phải là một cuộc điều quân, nhưng là một chợ người, lộn xộn ồn ào, la hét tìm đơn vị, chuyển lệnh – Ngày hôm nay sao máy bay “nguy” nhiều quá! – Sao mày không bắn! Tao chỉ có AK – AK thì AK, bắn cho “nguy” sợ...Ở trong này, Đỉnh thì thầm liên lạc với các Đại Đội 61, 62, và 60 : các Toa dẫn lính đừng bắn phải tiết kiệm đạn tối đa, chỉ nổ súng khi nào thấy chúng nó tấn công mình. Phải đợi trời sáng, khi

xác định được rõ mục tiêu, chúng ta sẽ đồng loạt nổ súng, cắt đứt ngang đoàn quân của chúng, nhớ chuẩn bị các M.72 để hạ Tăng chúng nó!!

– Các Đại Đội Trưởng đáp, nhận rõ 5/5.

Dù vô trật tự đến tới đâu, Cộng quân cũng tập hợp lại được hàng ngũ. 3 giờ sáng, tiếng kèn thúc quân vang lên lồng lộng... xong rồi tụi nó chuẩn bị dứt mình.

Tiếng kèn thúc quân xoáy trong đêm, vang dọc theo đường 245... Bỏ mẹ, chúng nó bố quân cả 3 cây số đường dài.. đồng thời từ phía Bắc đầu đường 245, có tiếng động cơ máy nổ, ánh sáng đèn pha quét ngang dọc trong bóng đêm của tăng T.54.

3 giờ đúng, Đồi Gió bị tấn công trước, Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng, mặt đen xì, con người quá khổ, chậm rãi điềm tĩnh và hùng tráng như một hiệp sĩ thời cổ, đứng ra khỏi hầm, điều khiển hai Đại Đội 63, 64 phân công. 63 của Hoàng và 64 của Tuấn, 2 Đại Đội đã thử lửa với quân Cộng Sản Bắc Việt từ ngày 17, hai Đại Đội Trưởng “tới” quá mức, dũng cảm như những thiên thần tung hoành trên đầu lũ quỷ say máu. Tất cả đều ở tuyến đầu chiến đấu, không còn Khinh Binh, Tổ Trưởng, Trung Đội Trưởng, Tiểu đoàn Phó... chỉ còn một hàng ngang theo giao thông hào, điểm phân biệt người chỉ huy là tay nói máy chuyển lệnh, tay ném lựu đạn, 2 Đại Đội chỉ trừ những người chết hay bị thương mê man, thương binh chỉ tạm băng bó sơ qua vết thương, đứng hoặc dựa lưng vào thành giao thông hào để chiến đấu.

4 giờ trong bóng tối ngả màu tím của ngày sắp đến, 6 chiếc T.54 chia từ hai hướng Đông và Đông Bắc, bắt đầu lên đồi, lính từng thiết Cộng Sản Bắc Việt chạy lỏ nhỏ theo sau để tính bề diệt gọn. Trăng thượng tuần gần sáng rọi ánh sáng trắng lạnh xuống sườn đồi vàng vạc, khối sắt đen lóng lánh tiến dần vào cùng động cơ vang ầm ì, ngọn đèn vẫn giữ nguyên độ sáng, ở vị thế “pha”, luồng ánh sáng dọi thẳng lên đồi hỗn xược thách thức... Hai chiếc T.54 đầu tiên bò lằn lằn từng bước lên ngọn đồi dựng đứng.

Để tao thanh toán nó, Tuấn đứng thẳng khỏi giao thông hào, kéo chiếc ống M.72 cơ hữu (trên nguyên tắc chỉ khinh binh mới có M.72). Rút hết các chốt an toàn. Tách! Sợi dây an toàn cũng đã bị đứt, Tuấn đưa chiếc hoả tiễn lên vai nheo mắt... 100 thước, còn xa, 80 thước, hơi xa, 50 thước, đủ! Tuấn bị loá mắt bởi hai ngọn đèn dọi thẳng mặt... Ầm ! Quả hoả tiễn đập vào giữa hai điểm sáng, hơi chéch cao một chút, trúng ngay pháo tháp... Chiếc thứ hai tăng tốc độ hú lớn nhắc một cái lên tuyến phòng thủ, Hạ Sĩ Nhu, Tiểu Đội Trưởng can trường không kém Đại Đội Trưởng, nhảy vọt lên pháo tháp, quả lựu đạn phát nổ sau khi Nhu vừa kịp nhảy xuống. Chiếc thứ ba thì lãnh 1 quả M.72, nằm yên bất động.

Ba chiếc T.54 của phía Đông thì do chính Hoàng và một vài binh sĩ khác hạ. Cộng quân lại lui xuống chân đồi, để đại pháo rưới thêm một lớp, lớp thứ sáu kể từ lúc khởi đầu trận đánh. Ngày tới với ánh sáng cùng cơn mưa pháo thứ bảy, đỉnh đồi bây giờ tan hoang, điêu tàn và bốc khói, khói của đạn địch và khói của đạn ta cháy dở “Hột Lạc” dài 30m ngang 70m, hứng khoảng trên 2000 quả đạn trong một đêm với vị trí dã chiến, ngày chiếu ánh sáng rọi rõ cảnh vật tan nát...

Tiểu Đoàn Pháo Bắn bị “tung” một mất. Tuấn hứng một quả 75 ly, quả đạn nổ ngay trên thân thể người sĩ quan trẻ mới 23 tuổi... số tuổi quá nhỏ đem so với chiến trường nặng nề. Đồi Gió kể từ đó mang tên mới: Đồi “Quốc Tuấn”, danh hiệu truyền tin của Tuấn, Cao Quốc Tuấn.

Với một con mắt đầm máu, Bằng nghiêng rằng, nhướng mắt còn lại giữ vững đồi cho đến lượt tấn công thứ 16. 12 giờ trưa ngày 20, Bằng kiệt lực xuôi tay bỏ rơi chiếc combine’, gọi Hoàng đến: “Thay moa đem hai Đại Đội về 169 (Tây Nam Đồi Quốc Tuấn), với một cái yên ngựa chừng trên 2 Km đường rừng rậm. Nhớ đem hết thương binh, kẻ chết phải chôn lại...”

AN-LỘC: CHIẾN-TRƯỜNG THÁCH-ĐÓ CỦA PHÓNG-VIÊN

Sau đây, dưới hình thức ký sự của một phái viên Vô Tuyến Việt Nam đã đặt chân hơn một lần vào An Lộc trong những ngày còn lửa đạn, người đọc sẽ được dẫn dắt vào thành phố đổ nát An Lộc, sống vài giây phút với những người dân, người lính đã cố thủ An Lộc. Công việc của một phóng viên là trung thực ghi nhận mọi sự kiện xảy ra trong đời sống thật sự. Trên một khía cạnh nào đó người phóng viên cho một chứng nhân dự phần vào những diễn biến luôn luôn làm cho thế giới biến đổi không ngừng. Với tư cách của một phái viên Vô Tuyến Việt Nam, tôi tới An Lộc ngày 13 tháng 06 năm 1972 khi thị trấn này bước vào ngày tử thủ thứ 68. Nhiệm vụ của tôi tương tự như các phái viên Vô Tuyến Việt Nam ở các mặt trận khác là tường trình qua hệ thống liên lạc siêu tần số, những sự thật đã và đang diễn ra tại các địa điểm mà chúng tôi có mặt. Tôi đặc trách mặt trận Bình Long và chiến trường An Lộc, thực sự như một thách đố đối với cá nhân tôi cũng như nhiều người khác đã từng tìm cách vào An Lộc. Chuyển đi của tôi khởi sự vào trung tuần tháng 04/72 và tôi đã chỉ có thể hoàn tất 2 tháng sau đó, tức là vào ngày 13/06/72. Trong hai tháng trời rông rã này, mỗi lần khởi hành đều kéo theo một thất bại cho riêng tôi và cả các anh em khác đi cùng. Có những người bị thương, có những kỷ niệm chua xót nhưng đau đớn hơn là cái chết của cố phóng viên điện ảnh, Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Bình. Một tuần lễ chờ đợi, lên trực thăng rồi lại xuống trực thăng, ăn chực nằm chờ dưới những cơn lốc cát nóng bỏng ở phi trường Lai Khê, Bình Dương, ngày 29/04/72, chúng tôi khởi sự cuộc hành trình phiêu lưu vào An Lộc, thời gian này An Lộc bước vào ngày tử thủ thứ 22, áp lực địch đang lúc mạnh và quân Cộng Sản Bắc Việt tạo

được một lưới lửa phòng không suốt dọc phi trình vào thành phố anh hùng này. Trong ngày này, chúng tôi không tới được mục tiêu, trực thăng chở chúng tôi bị bắn như mưa cho khi tới đồn điền Xa Cam. Tại đây địch quân pháo kích hàng loạt vào bãi đáp, các phi công quyết định bay trở về. Trên cao độ hơn ngọn cây ở Xa Cam, chúng tôi nhìn thấy hàng trăm thương binh đang chờ đợi được di tản về Lai Khê, có những người nằm trên băng ca, có những người chạy tán loạn dưới những tiếng nổ chát chúa cát bụi mịt mờ của đạn pháo kích. Họ chạy theo hướng trực thăng đến như muốn bầu vút vào những hy vọng cuối cùng của sự sống. Chúng tôi cảm thông tình cảnh này vì chính mắt tôi trông thấy những thương binh ở Lai Khê, những người còn đi lại được, những vết thương đã có dòi và những ký sinh trùng ghê tởm này đã rơi vương vãi khi anh em từ trên phi cơ tản thương bước xuống. Đợt trực thăng hôm đó, không có một thương binh nào về tới Lai Khê vì các phi công không thể hạ tàu giữa cơn mưa pháo kích của địch quân. Trên đường về, địch cũng bắn rất như khi chúng tôi tới, một trong các loạt đạn của địch đã khiến chiếc trực thăng chở chúng tôi không còn điều khiển được và viên phi công đã hạ khẩn cấp xuống một bãi trống giữa khu rừng rậm ở phía Nam đồn điền Xa Cam. Trong những khắc khoải kinh hoàng, một trực thăng gunship yểm trợ đã đáp xuống khu đất này để cứu sống tất cả chúng tôi gồm 4 nhân viên phi hành và 4 phóng viên chiến trường.

Ngày 01/05/72, trong một chuyến đi tương tự, điện ảnh viên Nguyễn Ngọc Bình đã ngã từ ống kính khi trực thăng chở anh nổ tung vì đạn B40 của Cộng quân. Vào khoảng thời gian này, dày đặc trong các khu rừng cao su, Cộng quân bố trí các ổ đại bác phòng không bắn bằng radar, các hoả tiễn địa không phóng tay cũng như các ổ đại liên khạc đạn không ngừng. Bởi vậy, các phi công ta đã phải liều lĩnh bay sát trên đầu ngọn cây để vô hiệu hoá khả năng phòng không địch điều khiển bằng “mắt thần”, tuy nhiên khi bay thấp, phi cơ ta phải chấp nhận đạn súng nhỏ và ngay cả đạn chống chiến xa B40 của địch, bắn từ những tên Cộng quân bị cột người trên các ngọn cây.

Sau đây là bài tường thuật của một người đã có mặt tại vùng này :”Theo tôi biết thì Phòng 3 và Phòng 5 Bộ Tư Lệnh Quân Khu III trước 75 có những tấm hình này vì anh em trong Phòng 5 Sư Đoàn 5 Bộ Binh có chụp. Chẳng những lính xe tăng bị xiềng chân mà cả những tên đặc công bắn xẻ cũng bị xiềng chân trên những nhánh cây cao su vì, theo lời khai của các tên đặc công – đa số là người miền Nam – đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bắt thì nếu không bị xiềng chân, chẳng có bao nhiêu tên đặc công Việt Cộng dám ăn dầm nằm dề trên những nhánh cây cao su để theo dõi và bắn sẻ theo lệnh của bọn cán bộ Bắc Việt. Lính của Tiểu Đoàn 33 thuộc Liên Đoàn Dù của tôi đã bắn chết một tên đặc công Việt Cộng trên cây cao su. Hắn chết treo tòn teng, phải bắc thang

lên hạ xác hấn xuống. Tui được gọi ra Tiểu Đoàn Dù 33 trên Đồi Gió chụp hình. Hồi đó, chụp xong rửa hình là giao cho Trưởng Phòng 5 (Chiến Tranh Chính Trị) hết. Đâu có dè có ngày mình cần nó mà giữ lại vì ... nhiều tấm hình mà tôi đã chụp được tại An Lộc nhìn qua rợn người.”

Sau chuyến đi thất bại ngày 29/04/72, chúng tôi vẫn trong tình trạng chờ đợi và tiếp tục một vài lần “phiêu lưu” nữa không phải bằng trực thăng nhưng bằng con đường máu mệnh danh bằng con đường xui xẻo 13 (quốc lộ 13). Ngày lại ngày, đoạn đường Lai Khê – Chơn Thành trở nên quen thuộc với chúng tôi, nhưng hết tuần lễ này đến tuần lễ khác chúng tôi không có cơ hội để vào An Lộc bằng đường bộ. Địa điểm xa nhất mà chúng tôi đạt tới chỉ là suối Tàu Ô, con suối tử thần đã cầm chân đoàn quân khai thông quốc lộ hơn hai tháng trời và vẫn còn tiếp tục cho tới sau ngày tôi vào được An Lộc và trở ra. Trên đoạn đường ngắn ngủi này, chúng tôi lại gánh chịu những kỷ niệm đau thương mới, khi theo chân đoàn chiến xa của Chi Đoàn 1/20 đi khai thông quốc lộ. Đức Tài, biệt danh của ông Đại Úy Chi Đoàn Trưởng 1/20, không phải là xa lạ gì với các phóng viên chiến trường. Đức Tài từng là anh hùng thiết giáp trên chiến trường Campuchia. Ngày 24 xuất trận lại Lai Khê, Đức Tài đã ôn lại kỷ niệm cũ với nhóm phóng viên chiến trường và chính anh đã đái chúng tôi bữa hủ tiếu sau cùng ở câu lạc bộ Sư Đoàn 5. Sáng 24, Đức Tài dẫn mấy chục “con cua sắt” đến Chơn Thành để từ đây anh tham gia mặt trận Bình Long. Gặp nhau tại Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Trung Đoàn 32 ở phía Bắc Chơn Thành, Đức Tài còn đưa hai ngón tay thành hình chữ V làm dấu hiệu chiến thắng khi leo lên chiếc M113 để dắt đoàn cua sắt M41 tiến vào tử địa. Hai người trong nhóm chúng tôi là Lê Thiệp và Dương Phục định leo lên xe Đức Tài để đi cùng, nhưng không hiểu sao lúc đó tôi lại cản và nói :”Đi theo sau tiện hơn”.

Đức Tài dẫn đoàn xe đi, chúng tôi dồn cục lên một chiếc xe Jeep theo sát chiếc M41 sau cùng. Đoàn xe mới chạy chừng 5 phút, chúng tôi nghe những tiếng đạn pháo kích và tiếng súng liên thanh nổ rền. Mỹ voi, điện ảnh viên quân đội, lao vội chiếc xe xuống lề đường, la lớn :”Xuống hết đi tụi bay, đừng rồi”. Hai phút sau, khi chúng tôi chạy lên chỗ chiếc xe M41 đang nhả đạn 76 ly vào bìa rừng thì người trưởng xa leo lên pháo tháp la thất thanh :”Đức Tài bị rồi, hoả tiễn 122 ly pháo trúng xe”.

Đoàn chiến xa bị chặn lại tại đây và một phi tuần A1 tới thả bom hai bên bìa rừng. Chúng tôi trở về Trung Đoàn 32 để nhìn mặt Đức Tài lần cuối. Hai người lính khác cũng hy sinh với Đức Tài. Cái chết ở mặt trận này đến thật mau lẹ, chỉ mấy phút sau khi làm dấu hiệu chiến thắng hình chữ V, Đức Tài đã vĩnh viễn ra đi trong sự ngỡ ngàng bi thảm của cả đoàn quân vừa khởi sự tham gia mặt trận Bình Long không đầy nửa tiếng đồng hồ.

AN-LỘC-ĐỊA SỬ GHI CHIẾN-TÍCH

Sau bao nhiêu lần đi, bao nhiêu trắc trở, tôi vẫn định bụng là sẽ phải vào An Lộc để nhìn thấy tận mắt thị trấn anh hùng này, nhìn thấy tận mắt sự tàn phá khủng khiếp vô lý của chiến tranh. Để được thấy, chứ không phải nghe nói về sức chịu đựng và những biểu tượng về tinh thần chiến đấu vô biên của tất cả những người đã giữ vững An Lộc, cho dù thành phố này không còn là một thành phố nữa. Ngày 13/06 toán phóng viên lại lên đường. Ngoài tôi còn có Đại Úy Nguyễn Văn Quý, Sĩ Quan Báo Chí Sư Đoàn 5, Dương Phục, Đài Tiếng Nói Quân Đội, Anh Thuần của Báo Tiền Tuyến, Tam Phong Slao Quấn của Sư Đoàn 5 và Hebert thuộc hệ thống truyền thanh truyền hình của Canada. Người phóng viên quốc tế này đã bị tử thương ngày 23/07/72 lúc theo dõi chiến trường Quảng Trị sau khi An Lộc được giải toả. Tất cả chúng tôi được ngồi chung tên một trực thăng UH trong đợt đổ quân của Tiểu Đoàn 2/31 của Sư Đoàn 21 Bộ Binh tăng viện cho mặt trận An Lộc.

Vào khoảng thời gian này, phòng không địch không còn mạnh mẽ như những chuyến đi trước của chúng tôi vào 2 tháng 4 và 5. Các phi công ghi nhận là quân Cộng Sản Bắc Việt chỉ còn một ổ đại bác 57 ở phía Bắc Tân Khai và một số ít đại liên dọc theo các rừng cao su mà thôi. Đoàn trực thăng 5 chiếc “lao” xuống Xa Cam lúc 11 giờ sáng và ngay khi chân vừa chạm đất chúng tôi bắt đầu nghe những tiếng xé gió và những tiếng nổ chát chúa, địch bắt đầu pháo kích theo như thói quen thường lệ, mỗi khi nghe tiếng động cơ trực thăng vọng về. Đã có nhiều kinh nghiệm tại mặt trận này, tất cả chúng tôi, không ai bảo ai, chạy tủa vào 2 bên rừng cao su và lao mình xuống những hố bom đạn cũ gần nhất. Địch ngưng pháo sau chừng 15 trái đạn, đây là các ụ súng của ta bị địch chiếm ở phía Đồi Gió, trong những ngày đầu chiến trận. Dứt tiếng pháo, chúng tôi chạy theo hai ven rừng cao su; phía trước là những toán quân vừa được trực thăng vận tới, họ di hành theo đội hình hàng dọc, nhiệm vụ của họ là tới An Lộc và từ đó tăng cường các cánh quân tảo thanh địch quân ở vòng đai Tỉnh lỵ. Được chừng hơn 100 m, Đại Úy Quý bắt đầu kiểm điểm “quân số” trong toán chúng tôi, thấy mất ông phó nháy Slao Quấn và phóng viên Tiếng Nói Quân Đội Dương Phục. Chúng tôi quyết định tìm chỗ núp để chờ. Có lẽ Slao Quấn và Dương Phục chạy qua phía rừng bên kia khi Cộng quân pháo kích bãi đáp. Một lát sau họ bắt kịp chúng tôi tại tấm bảng xi măng “Plantation de XaCam”. Dương Phục thở hổn hển, đất đỏ Bình Long nhuộm mồ hôi tạo cho gương mặt hằn một màu kỳ dị. Hẳn cho biết trong lúc chạy pháo kích, cái túi đeo của hắn vắng mất và sức ép của tiếng nổ lẫn cánh quạt trực thăng đã làm những đồ vật trong túi bay như bướm bướm. Dương Phục mất hết các vật dụng riêng của hắn ngoại trừ tìm lại được xác cái máy cassette đã trở thành vô dụng. Đoạn đường từ Xa

Cam vào An Lộc chỉ hơn cây số nhưng tôi đã có cảm tưởng là đã vượt đoạn đường di hành dài mấy chục cây số.

Có lúc tôi định quăng cái ba lô cho nhẹ và cũng để nhảy xuống hố tránh pháo dễ dàng. Tuy nhiên khi nghĩ tới mấy vật dụng cần thiết và mấy túi lương khô, tôi đã cố gắng đeo cái túi càng ngày càng nặng trĩu này để đi “bắt tay” tướng Hưng. An Lộc đã vào trong tầm mắt thì vừa lúc chúng tôi nhận ra một thương binh đang rên rỉ bên cạnh xác chiếc T54 cháy nám đã bắt đầu rỉ sét.. Máu nhuộm đỏ thân mình, người thương binh dơ cánh tay yếu ớt về phía chúng tôi rồi chỉ vào miệng anh, có lẽ anh đang trải qua cơn khát cháy cổ của những người bị thương mất máu. Cùng lúc này địch lại pháo mấy trái đạn, tiếng rít gió nghe lạnh mình, những tiếng nổ chát chúa, tiếng càn cao su gãy rào rào, trái đạn đã vào trong bờ rừng. Có tiếng ai gọi lớn :”Chạy mau đi, thoát khỏi chỗ này”. Tất cả chúng tôi cắm đầu chạy như bay về phía trước, nhiều xác T54 rải rác, một chiếc xe be vàng chói đầy vết đạn pháo kích nằm vắt ngang con dốc. Đại Úy Quý quay lại nói: “Toàn vết pháo mới chạy mau đi”.. Người ta gọi cái dốc có chiếc xe be là khúc quanh tử thần, vì chỉ riêng tại nơi này hơn 200 thương binh và những người đã được phép di tản đã chết vì đạn pháo kích trên đường đón trực thăng ở bãi đáp. Hình ảnh người thương binh vẫy tay xin nước âm ảnh tôi suốt hành trình vào An Lộc và có lẽ cả quãng đời còn lại sau này. Toán quân đi trước và cả toán chúng tôi đã không giúp gì được cho anh ta, dù muốn dù không đó cũng là điều “không nên, không phải”. Leo hết con dốc tử thần, là bắt đầu vào An Lộc, một tấm bảng xanh lỗ chỗ vết đạn với hàng chữ “Chiều bắt buộc cho xe dân sự vào châu thành”. Đầu đường là một bót gác vách đá lồ nhỏ thương binh, lớp đang chờ giờ ra bãi đáp trực thăng, quần áo mọi người nhuộm một màu đỏ đặc biệt, đó là màu đất Bình Long.

Đồng hồ chỉ 11 giờ 20, thế là chúng tôi chạy trong 20 phút từ bãi đáp Xa Cam vào An Lộc. Càng vào sâu, cảnh điêu tàn càng hiện rõ, trên con đường chúng tôi đi không một thước vuông đất nào không ghi lại những vết tích của chiến tranh. Từ xa hướng về, không một ngôi nhà nào nguyên vẹn, những mái nhà sụp đổ, thân tường nghiêng ngả lỗ chỗ vết miếng, những cột đèn siêu vẹo, dây điện đứt tứ tung và điểm thể hiện duy nhất cho sự kiện An Lộc chiến đấu cô đơn chính là những cánh dù tiếp tế phủ đầy mặt lộ. Sừng sững giữa khung cảnh điêu tàn, một bức tượng chiến sĩ tiến lên đập ngay vào tầm mắt những ai tiến vào An Lộc. Thật là kỳ lạ, bức tượng này đã đứng vững trong hơn hai tháng trời An Lộc bị pháo kích tổng cộng gần 200,000 trái đạn. Tiểu khu ở phía tay mặt con đường, Đại Úy Quý đã từng vào An Lộc trong những ngày chiến trận thảm khốc hồi tháng 5. Ông nói: “Các anh cứ đi theo tôi, coi chừng lạc”. Đi chừng hơn 100m, chúng tôi trông thấy một dinh thự hai tầng đã sụp đổ phần trên, đó là Toà

Hành Chánh Bình Long, những hàng chữ bằng xi măng đúc không còn nguyên vẹn. Mùi xú uế nồng nặc đến lợm giọng. Một thứ mùi đặc biệt của thịt người và thú vật đã sinh thối. Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng nằm phía sau Tòa Hành Chánh. Những dãy nhà mát mái, đồ tường, hòm của Tướng Hưng ở phía dưới một trong những căn nhà này. Chúng tôi bước vào một lối đi nhỏ hẹp, đó là đường dẫn xuống trung tâm hành quân của Tướng tử thủ Lê Văn Hưng, Tư Lệnh mặt trận Bình Long. Cái hầm tù mù, một ngọn đèn duy nhất chừng 45 nến chỉ mang lại một chút ánh sáng vàng vọt, không đọc nổi một bức thư.

Sau này, chúng tôi được biết Tướng Hưng chuẩn bị cho những ngày phong toả kéo dài, ông có 3 máy điện riêng nhưng nhất quyết chỉ sử dụng một máy, công suất của máy này chỉ đủ dùng cho hệ thống siêu tần số và các máy liên lạc, còn thừa lại là ánh đèn khô héo trong hầm chỉ huy. Tướng Hưng tự hạn chế mọi tiện nghi riêng để dành cho sự sống còn của Bình Long. Nếu không còn mạch điện cung cấp cho hệ thống liên lạc thì An Lộc sẽ thất thủ ngay tức khắc. Ngoài căn hầm nhỏ dành riêng cho ông và nơi này chỉ được thắp sáng khi cần, bằng pin Magnesium với bóng đèn xe đạp. Tướng Hưng chỉ sử dụng một máy phát điện, 2 máy còn lại phải phòng hờ trường hợp đạn pháo kích làm hư hại. Hơn nữa, mức dự trữ nhiên liệu luôn luôn chỉ đủ thời gian một tuần lễ. Theo lời yêu cầu của Tướng Hưng, Quân Đoàn có cho thả dù các phuy xăng nhưng trong 10 thùng khi chạm đất đã phát nổ đến 9. Có những ngày Tướng Hưng phải ra lệnh đi mót xăng từ các xác xe cộ nằm rải rác trong thành phố. Nhiều người đã chết trong công tác bề ngoài rất tầm thường này, nhưng thực ra chính là sự hy sinh đầy ý nghĩa cho sự đứng vững của An Lộc trong suốt hơn hai tháng trời khói lửa.

Trong “TOC” (Trung Tâm Hành Quân) tù mù, Đại Úy Quý trình diện “Xếp” và giới thiệu từng người trong bọn tôi. Tướng Hưng mặc áo thun xanh và có nụ cười hiền từ, ông bắt tay mọi người và khát đến sau phiên họp hành quân sẽ để chúng tôi phỏng vấn. Căn hầm của Tướng Hưng rất hẹp so với số người chen chúc làm việc trong đó, kích thước chỉ chừng 4×10 m, tất cả bộ tham mưu của ông làm việc dưới này và không một ai có quân phục hàng hoàng, không áo thun thì cũng mình trần.

Vào buổi chiều, Tướng Hưng ra khỏi hầm để anh em chúng tôi thực hiện một “show” dã chiến. Chúng tôi nhận rõ khuôn mặt gầy gò rất có nét của ông. Điểm đặc biệt là làn da ông trắng xanh sau hơn hai tháng là việc dưới hầm, tránh các trận địa pháo kinh hoàng của Cộng quân mà có lúc đã lên tới khoảng 7,500 trái trong một ngày. Trong cuộc phỏng vấn, Tướng Hưng thay vì nói về mình đã chỉ đặc biệt đề cao tinh thần chiến đấu của tất cả các binh sĩ thuộc mọi quân binh chủng đã giữ vững An Lộc và tình cảnh bi đát của cả chục ngàn đồng bào kẹt

giữa vùng lửa đạn Bình Long. Tướng Hưng ca ngợi tất cả các lực lượng chiến đấu không riêng gì Sư Đoàn 5, lực lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân dưới sự điều khiển của Đại Tá Trần Văn Nhựt, Tiểu Khu Trưởng Bình Long, anh em Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù dưới quyền Đại Tá Lê Quang Lương, các chiến hữu Liên Đoàn Biệt Cách Dù thuộc quyền Trung Tá Huấn (sau này là Đại Tá), anh em Biệt Động Quân và một số tăng phái thuộc các Sư Đoàn 21, 9 và 18.

Sau cuộc phỏng vấn, Đại Úy Quý đi lãnh mấy chục túi gạo sấy và thịt “menu à la carte” của An Lộc. Cùng lúc này, chúng tôi gặp lại tất cả các anh em phóng viên chiến trường đi lẻ tẻ vào An Lộc. Nhóm này gồm có Cầu, Mỹ Voi, Hoàng và Lộc thuộc điện ảnh truyền hình quân đội. Hoàng bị thương “sứt mũi” nên ngay chiều 13/06/72 đã theo một trực thăng tản thương về Lai Khê. Đỗ Văn Mỹ tục danh Mỹ Voi vì anh to và khỏe như voi. Mỹ Voi được tất cả anh em quý mến vì hắn luôn luôn coi trọng bạn bè hơn bản thân. Hắn thường xuyên lo lắng cho anh em từ chiếc chiếu ngủ đến cả bữa ăn cơm gạo sấy thịt hộp. Trong chuyến “phiêu lưu” vào An Lộc, Mỹ Voi gặp nhiều may mắn đã tìm được thi hài đồng nghiệp Nguyễn Ngọc Bình, tự tay hốt cốt bạn gửi về Sài Gòn. Điện ảnh viên Nguyễn Ngọc Bình bị nổ phi cơ hôm 01/05 trên đường vào An Lộc, 11 người trên chiếc trực thăng này đều thiệt mạng.

Ngày 11/06, Mỹ Voi theo chân Trung Đoàn 15 hành quân trực thăng vận vùng Tân Khai và từ đó anh đi bộ 15 km đường rừng để vào An Lộc. Trên đường hành quân, Mỹ Voi bắt gặp xác chiếc trực thăng bị bắn hạ và di thể 11 người trên phi cơ, hắn nhìn được xác Nguyễn Ngọc Bình đã rửa nát nhờ chiếc máy quay phim và các “reel” phim trên ngực. Tất cả 11 di thể những người chết không một ai còn thẻ bài và Mỹ Voi tin chắc là đã tìm được xác của Bình nhờ một mớ tóc bạc trên xương sọ. Mỹ Voi đã xin hai thùng đạn “moọc chề” để hốt cốt Bình và năn nỉ Trung Tá Trung Đoàn Trưởng 15 giúp gởi trực thăng tản thương về Sài Gòn. Sau này khi nhận cốt chồng, quả phụ Nguyễn Ngọc Bình xác nhận đó là những phần còn lại của Bình nhờ một vết riêng ở răng của anh.

Nếp Sống Tử Thủ kéo dài với những tháng ngày phong toả, chiến binh tử thủ An Lộc và số đồng bào còn kẹt trong vùng lửa đạn nhiều khi đã chia sẻ nhau tất cả những gì có để ăn, để mà tiếp tục sống. Một túi cơm sấy cũng phải chia làm nhiều phần để cùng nhau tiếp tục ... chờ pháo kích và chiến đấu. Có những khoảng thời gian người “tử thủ” trông mong những cánh dù tiếp tế như những chứng tích duy nhất cho sự liên lạc giữa hậu phương và mặt trận. “Hàng” đến, có khi là một bao gạo, 1 con heo quay, 1 thùng thuốc lá, mấy chục ký bánh mì hay có khi là những thùng đạn khẩn thiết cho sự đứng vững của thị trấn này. Thực phẩm tươi và rau cỏ hầu như không được tìm thấy tại An Lộc trong suốt hai tháng trời tử thủ ban đầu. Lúc đầu người ta còn chia sẻ với nhau một số thịt

tươi của một vài trại gà, mấy con bò bị đạn pháo kích chết. Nhưng tất cả nguồn cung cấp này chỉ có thể kéo dài trong 2 tuần lễ là nhiều. Những ruộng rau muống ở một vài khu vực trong thành phố khô cằn vì các cơn nắng cháy Bình Long, mùa mưa khởi sự vào đầu tháng 5 đem đến một chút sinh khí cho thành phố này trong những ngày tử thủ thứ 40 trở đi. Nước mưa làm rau muống đâm chồi trên các vũng lầy ở quanh thành phố. Nhưng rau muống cũng là một trong các đầu mối bắt nguồn cho sự bi thảm.

Ở An Lộc chết có đủ kiểu, đủ cách và tử thần rình rập ở mọi khoảng không gian lẫn thời gian. Có những người đã chết khi đi hái rau, người ta đã hái rau từ những ao đầy xác người chết vì chiến trận. Xác quân Cộng Sản Bắc Việt từng thiết (bộ binh theo bảo vệ chiến xa), xác thường dân chết vì pháo kích và xác chiến binh Việt Nam Cộng Hoà tử thủ đã ngã gục cho sự đứng vững của An Lộc. Ao rau muống Ấp Thánh Mẫu là một điển hình. Rau mọc kín tới bờ ao, lẫn lộn với xác chết đã sinh thối, cũng chỉ đủ cung cấp cho binh sĩ trong vài ngày là đã cạn nguồn.

Đêm 13/06/72, chúng tôi ngủ nhờ hầm Tướng Hưng. Đây là một căn hầm khác có lối đi thông qua hầm trung tâm hành quân. Tướng Hưng ít khi nào ngủ tại hầm riêng. Ông hầu như làm việc 20 giờ một ngày với các bản đồ hành quân và một dọc máy truyền tin chằng chịt. Ông “lên máy” hầu như vào mọi lúc. Ông liên lạc với từ cấp Trung Đội Trưởng trở lên để biết rõ tình hình và từng vị trí một, nhất là những khi có chiến xa Cộng Sản Bắc Việt xuất hiện trong thành phố. Đôi lúc ông Tướng này thiếp đi ngay trên bàn làm việc, nếu không, ghé bô tại TOC sẽ là nơi ông chợp mắt trong khoảng vài tiếng đồng hồ một ngày. Cả một ngày mệt mỏi với những giây phút căng thẳng chạy đua với thần chết, đêm xuống tất cả chúng tôi ngủ mê man bỏ quên mọi chuyện, quên những tiếng đạn nổ từng chập và đàn muỗi vo ve như sáo thổi dưới căn hầm hoả lò.

Đã từng nghe nói trước khi vào An Lộc, thức giấc lúc 7 giờ sáng, chúng tôi hỏi Đại Úy Quý: “Ở đây không có đánh răng, rửa mặt gì hết, phải không?” Ông trả lời một cách ồm ồm: “Chắc vậy”. Ấy thế mà 2 ông Dương Phục, Anh Thuận vẫn xin đâu được một ca nước nhỏ thường chì chưa đủ cho một người súc miệng, 3 chúng tôi rửa mặt chung bằng số lượng nước quý giá này.

Mấy người lính tử thủ nói với chúng tôi: “Bây giờ là thần tiên rồi. Hồi tháng 4, tháng 5 nước uống kiếm không ra, nói chi cái công tác vệ sinh xa xỉ”. Nguồn cung cấp nước ở An Lộc là mấy cái giếng ở khu phố chợ và con suối ở ngoại ô thành phố. Lính tử thủ hàng ngày xách các can xăng đi tìm nước cho mình và cho đồng đội. Có lần một sĩ quan tham mưu của Tướng Hưng chết trong khi đi tìm đường tắm suối, Tướng Hưng đã “cạo” cho mấy ông sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh suốt ngày: “Ai cho mấy ông đi tắm, không tắm đâu có chết, mấy chục ngày

rồi tôi có tắm lần nào đâu, đâu có sao”. 14/06/72, một ngày tử thủ mới lại bắt đầu. Sự yên lặng kỳ lạ của một thành phố chết vậy kín khoảng không gian nhỏ bé đã khiến cả vạn con người uổng tử. Sự yên tĩnh thê lương không kéo dài lâu, Chúng tôi đang đứng ở phòng khách trống mái của Tướng Hưng, mấy người lính đang “chế” cơm chiên Dương Châu bằng gạo sấy và thịt hộp. Những tiếng xé gió vụt ngang và những tiếng nổ âm âm liên tiếp. Không còn ai ở ngoài, trong khoảng khắc mọi người biến hết vào trong các hầm chìm hầm nổi. Dứt một loạt tiếng nổ, chúng tôi theo chân mấy anh em Sư Đoàn 5 ra khỏi hầm. Họ cười nói huyền thuyên chẳng màng gì tới đợt pháo vừa nổ, có lẽ sự chịu đựng lâu ngày tạo cho họ thêm nhiều thói quen mới. Tôi hỏi người lính đang luôn tay đảo cơm trong cái chảo gang: “ – 82 hay 107 ? – Hoả tiễn đấy. Trúng hầm thì cũng tiêu luôn. Tụi nó có thứ đầu đạn xuyên hầm nổ chậm, ngoài sân nhiều lỗ lắm, lúc nào ra coi”. Người lính trả lời nhưng mắt vẫn không rời chảo cơm thơm phức.

Câu chuyện chưa dứt, Đại Úy Quý xuất hiện với nón sắt áo giáp nhưng cởi trần, 2 tay ông truyền nhau một vật gì trông không rõ. Ông nói :” Miếng văng tới tận đây còn nóng hổi, các anh coi”. Sau đợt pháo chào buổi sáng của quân Cộng Sản Bắc Việt, chúng tôi sửa soạn xuống phố chợ để thăm 2 đơn vị anh hùng trung đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Quý dặn dò: “Áo giáp nón sắt, ba lô để lại để chạy pháo cho lẹ”. Anh em chúng tôi băng qua mấy dãy nhà đổ nát, bắt đầu vào con đường đất đỏ Hàm Nghi, đã trông thấy khu phố chợ, cũng vẫn là một cảnh hoang tàn đổ nát. Y viện An Lộc đây rồi, không ai còn có thể nhận ra nơi đây đã từng là một bệnh viện nếu không có tấm bảng lỗ chỗ vết đạn treo lủng lẳng từ trên một đầu trụ xi măng có hàng chữ “Phòng nhận bệnh” ...

Anh em tử thủ kể lại cho chúng tôi rằng trong những ngày máu lửa của Bình Long có đến 600 người đã chết tại bệnh viện này, kể cả thương binh, đồng bào bị thương đang được chữa trị cũng như những người lánh nạn tìm sự an toàn ở dấu hiệu quốc tế Hồng Thập Tự. Cộng quân pháo kích dã man vào khu nhà thờ và nhà thương với mục đích rõ rệt, giết hại thật nhiều người để An Lộc hỗn loạn, binh sĩ mất tinh thần hầu chúng có thể dứt điểm An Lộc một cách mau chóng. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 8 Bộ Binh đặt tại một trong các cao ốc đang xây dở trên đại lộ Hoàng Hôn hay đường Trần Hưng Đạo cũng vậy, chúng tôi đến thăm nơi này giữa lúc Đại Tá Mạch Văn Trường đang gần lon Đại Úy đặc cách mặt trận cho Trung Úy Đào Lâm Tòng, một Đại Đội Trưởng xuất sắc của Tiểu Đoàn 3/8. Trung Úy Tòng sáng 14/06/72 đã giải toả đồi 100 phía Đông Bắc An Lộc và cắm hiệu kỳ Tiểu Đoàn 3/8 trên đồi này. Ngày 13/06/72, Biệt Cách Dù giải toả đồi Đồng Long ở vòng đai Bắc An Lộc và lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà phát phới tung bay trong nắng sớm sau 68 ngày Cộng quân chiếm cứ cao điểm 148 m

này. Cũng vào ngày 13/06 các chiến sĩ Biệt Động Quân gan dạ đã giải toả sân bay L.19 ở Tây Bắc An Lộc. Những chiến tích này khiến cho tất cả địch quân bị đẩy lui ra xa thành phố An Lộc và là một khởi điểm vàng son cho sự đứng vững của thành phố này.

Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh (sau này là Tư lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh) và Thiếu Tá Hoàng Trung Liêm, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh đã tiếp đón chúng tôi thật ân cần. Họ xúc động vì sự có mặt của chúng tôi tại An Lộc. Đại Tá Trường và Thiếu Tá Liêm hướng dẫn chúng tôi đi quanh khu vực Bộ chỉ Huy Trung Đoàn, từ 4 con đường rải rác chung quanh 15 chiếc T54 và PT 76, cái thì đứt xích, lật nghiêng, cái thì vắng cả pháo tháp nằm ngang ngửa trên mặt lộ. Duy có một điểm giống nhau, tất cả đều cùng nám đen và bắt đầy hoen rỉ. Lâu ngày chưa có ai để tâm sự, Đại Tá Trường miên man kể chuyện chiến trận cam go từ khi Trung Đoàn được trực thăng vận vào An Lộc ngày 11/04/72 và chịu đựng 4 trận tấn công biển người với chiến xa yểm trợ. Đại Tá Trường “thú thật” cả đời đánh giặc chưa khi nào dự trận nào khủng khiếp như trận này và đây cũng là lần đầu tiên phải đương đầu với chiến xa địch.

Trung Đoàn từ Trị Tâm lên An Lộc ngày 11/04/1972 nhận chuyên trách nhiệm phía Bắc An Lộc, lo luôn “tổng tiền đồn” cho Sư Đoàn 5. Không đầy 48 giờ sau, quân Cộng Sản Bắc Việt mở cuộc tấn công biển người đầu tiên vào An Lộc với từng đoàn chiến xa tiến nhanh như vũ bão vào thành phố. Trước cuộc tấn công đầu, địch bắt đầu “pháo tập” (trận địa pháo) vào thành phố từ 07/04/72 và kéo dài liên miên trong những ngày sau đó. Trận đánh ngày 13/04, lần đầu tiên chạm chiến xa địch và đương đầu với quân số đông đảo của địch quân, binh sĩ mất tinh thần thấy rõ. 20 phút sau đứt liên lạc với Bộ Chỉ Huy là xe tăng Bắc Việt xuất hiện. Biệt Động Quân và Địa Phương Quân chịu không nổi cũng rút lui vào thành phố. Tất cả mọi người chiến đấu đều được ra tuyến, M72 được sử dụng tối đa, cối 81 chặn từng thước vuông một trên đường tiến quân địch, từng thiết địch bỏ chạy, bộ binh Bắc Việt phía sau không tiến lên được, xe tăng Bắc Việt chỉ còn cách đẩy nắp tiến một mình và làm bia nhắm cho M72 huỷ diệt. Trận tấn công đầu thất bại, địch lui binh và tiếp tục trận địa pháo vào thành phố. Đại Tá Trường, xuất thân khóa 12 Võ Bị Đà Lạt, tốt nghiệp tham mưu cao cấp, bởi vậy ông rất tôn trọng nguyên tắc chỉ huy tham mưu khi cầm quân. Sau trận đánh 13/04, lính chết và bị thương được đưa lui về phía sau để Đại Đội 52 Quân Y đảm trách và khởi làm xuống tinh thần binh sĩ. Tuy vậy, ông cho biết là sau trận tấn công thứ hai ngày 15/04, ông không áp dụng “cầm nang” này nữa, An Lộc chỗ nào cũng bị pháo, người đưa về quân y cũng không săn sóc được có khi lại gia tăng tổn thất khi di chuyển. Bởi vậy ông ra lệnh đơn vị nào lo cho

đơn vị ấy bằng bó lấy và chôn cất tại chỗ. Qua trận 13/04/72, cấp chỉ huy cũng như binh lính có thêm kinh nghiệm đánh chiến xa và không còn “khóp” như trước. Đại Tá Trường và các sĩ quan của ông thấy rõ là sẽ diệt được hết chiến xa địch nếu phân tán được chiến xa và bộ binh địch, cứ mỗi đại đội bộ binh thì có 4 chiến xa địch đi kèm. Làm tan rã bộ binh, xe tăng địch sẽ dễ dàng bị huỷ diệt. Bởi thế, ông pháo binh “nhà nghề” Hoàng Trung Liêm được giao phó dọn một bãi pháo binh trên con đường địch sẽ đi qua để vào tuyến Trung Đoàn 8. Sau nhiều giờ nghiên cứu, Thiếu Tá Liêm chọn chỗ, tập trung hỏa lực súng cối và chờ đợi. Ngày 15/04/72, Cộng Sản Bắc Việt lại tiến vào An Lộc như lần trước với bộ binh và chiến xa, không may mắn cho họ là đã đi vào đúng “bãi pháo”, bộ binh địch chạy tán loạn và chiến xa không còn ai “tùng thiết”.

Xe tăng địch lại làm nước liều đầy nắp tiến lừng lững vào trung tâm thành phố, binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà từ dưới hố nhảy lên phóng M72 từ sau đít xe tăng và biến cả khối thép khổng lồ thành những con “cua rang muối”. Cũng từ trận này, một số binh sĩ được Đại Tá Trường cho sử dụng súng chống chiến xa B40, B41 tịch thu được của quân Bắc Việt, chỉ cần một phát là chiến xa địch cháy phừng phừng, lính Cộng Sản Bắc Việt nhảy từ trong xe ra, da thịt cháy vàng như bị thui. Đại Tá Trường nói tiếp: “Nếu bộ binh và chiến xa của tụi nó phối hợp được với nhau, An Lộc này chắc chắn đã thất thủ. Tại mặt trận này chúng tôi không có một xe tăng nào cả, chỉ có lèo tèo vài chiếc commando-car V100, nội pháo kích không cũng bị hư hại.” Đại Tá Trường cũng ca ngợi Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, cánh quân trấn giữ mặt Nam An Lộc, nhất là cú “bắt tay” thần sầu của Tiểu Đoàn 6 và 8 Dù ngày 08/06. Đại Tá Trường tâm sự :”Đại Tá Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, tấn mặt Nam, tôi mặt Bắc, mỗi hờ thì răng lạnh, hôm tôi bị thương ông Lưỡng tới thăm và nói lúc này bị thương thì chết rồi. Tôi kể chuyện bị địch đánh rất quá, ông Lưỡng khuyên tôi nên biến chế mìn để chặn đường chiến xa địch. Nghe lời ông Lưỡng, tôi cho chế cứ 2 đầu đạn 155 ly với ngòi nổ thành một quả mìn, mấy đợt tấn công sau này xe tăng Cộng Sản Bắc Việt bị lũng lườn hết vì mìn biến chế này”.

Rời Trung Đoàn 8 Bộ Binh, chúng tôi xuống một con dốc, chợ An Lộc ở dưới kia, đạn pháo kích đã làm nhà lồng chợ trơ trọi những khung sắt cháy nám, cả một vùng chung quanh chợ chỉ còn những đồng gạch đổ nát. Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đóng cách nhau có một con đường nhỏ. Từ trên một vòm gác của Trung Đoàn 8, chúng tôi trông thấy những ngôi mộ mới được sắp xếp có hàng lối ở bên cạnh ngôi chợ hiu quạnh và tan tành của An Lộc, đó là nghĩa trang Biệt Cách. Địch vẫn chưa ngưng tiếng pháo, tuy vậy mấy người lính mũ xanh vẫn tiếp tục đi lượm gạch và xây vòng rào chung quanh nghĩa trang dành riêng cho anh em họ. Những người khác cúi húi dựng một đài

kỷ niệm trước lối vào nghĩa trang. Giữa không khí kỳ quặc của thành phố chết, giữa những tiếng pháo nổ chát chúa, những hình ảnh chan chứa tình người này làm cho chúng tôi xúc động, và chúng tôi đã có mặt ở nghĩa trang Biệt Cách. Đài kỷ niệm cao hơn đầu người và có khắc hai câu thơ mà sau này chúng tôi được biết là của một người con gái Bình Long đặt ra để tặng các anh hùng Biệt Cách: "An Lộc địa, sử ghi chiến tích – Biệt Cách Dù, vị quốc vong thân". Người thiếu nữ đó là Pha. Cô chẳng còn ai thân thích sau những ngày máu lửa ở An Lộc. Chính Pha cũng bị miếng đạn đại bác ghim vào chân. Các chiến sĩ Biệt Cách Dù đã tìm thấy cô và đưa về cho Bác Sĩ chữa trị ở khu phố chợ. Những buổi chiều im tiếng pháo, Pha đòi các anh em Biệt Cách Dù khiêng ra ngoài hè để nhìn cảnh Bình Long đổ nát. Những buổi chiều tiếp nối..., đến một hôm Pha bật khóc khi nghe mấy người lính mũ xanh kể tên các chiến hữu trên mộ bia ở nghĩa trang Biệt Cách. Tưởng rằng các dòng nước mắt đã khô cạn sau những ngày ròng rã bị "pháo tập" của Cộng Sản Bắc Việt, nhưng chính chiều hôm đó cô đã bật khóc và cảm đề hai câu thơ trên chứa đựng biết bao đau thương tại An Lộc.

Trong trận chiến tháng 04 năm 1972, sự thất bại về quân sự của Cộng Sản Bắc Việt chắc hẳn không làm Hà Nội điên đầu cho bằng sự kiện quân "giải phóng" đi tới đâu là đồng bào ùn ùn bỏ chạy tới đó. Ghê tởm bằng kinh nghiệm của Tết Mậu Thân năm 1968 với cả ngàn thường dân bị chôn sống tại Huế, đồng bào Bình Long chạy tháo thân từ Lộc Ninh về An Lộc. Mọi người vượt lửa đạn bỏ hết tài sản, của cải tiến vào trong cũi chết để tìm sự sống, tình quân dân thấm thiết được tìm thấy ở An Lộc, không phải chỉ là sáo ngữ nhưng là sự thật. Đồng bào nuôi chiến sĩ, chiến sĩ nuôi đồng bào. Tướng Hưng thì diễn tả rõ hơn: "Lúc thì chiến sĩ đi chôn đồng bào, lúc thì đồng bào đi chôn chiến sĩ". Có một số người lưu lại An Lộc cho đến những giai đoạn sau cùng của cuộc chiến, có những người không chịu nổi những trận "pháo tập" kinh hoàng đã bồng bế dắt díu nhau hướng về phương Nam, vô số người bỏ mạng dọc hành lang máu từ An Lộc về Tân Khai qua Suối Tàu Ô tới Chợ Thành. Cộng Sản Bắc Việt cố công ngăn chặn đám dân chạy loạn này hầu bắt lính bổ sung các đơn vị kiệt quệ của chúng và đồng thời lưu giữ đàn bà trẻ em vì chúng biết chắc chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà không khi nào dám xả súng bắn vào đám thường dân ruột thịt dù trong đó có lẫn lộn các đơn vị chính quy Cộng Sản Bắc Việt. Có những ngày khoảng 3,000 người chạy qua Tàu Ô về tới Chợ Thành chỉ còn lại 500. Thảm kịch không ngôn ngữ nào diễn tả được, không gia đình nào toàn vẹn khi vượt qua lưới đạn ác nghiệt của Cộng Sản Bắc Việt để về vùng quốc gia. Chuyển đi vĩ đại nhất diễn ra vào ngày 12/06/72. Khoảng 12,000 đồng bào từ An Lộc tiến về hướng Nam qua Xa Cam, Xa Cát, Xa Trạch đến Tân Khai. Cộng quân đã chặn bắn xối xả vào họ và có chừng 2,000 người đã bỏ mạng. Tuy vậy

hàng ngàn người còn lại đã tìm thấy ánh sáng của tự do ở Chợ Thành.. Chính quyền địa phương cũng như đồng bào đều hiểu rõ những nguy hiểm chờ sẵn trên “hành lang máu” đó, nhưng biết làm cách nào khác. Khi An Lộc không còn đủ thuốc men, lương thực, và quân Cộng Sản Bắc Việt vẫn có thể mở các trận đánh mới gây tổn thất thảm khốc cho số thường dân đông đảo này. Trong số hơn trăm đồng bào lưu lại An Lộc cho đến hoàng hôn của cuộc chiến, bà Ngô Văn Xuyên, nhũ danh Văn Thị Ngôn, đã trở thành người nổi tiếng khi những cảm xúc Chợ Thành của bà được phát thanh trên hệ thống truyền thanh quốc gia ngay trong những ngày An Lộc còn bị phong toả. Tổng Thống Thiệu, trong chuyến viếng thăm An Lộc ngày 07/07/72 cũng đã tìm gặp bà để bày tỏ sự cảm phục của ông. Bà Ngôn đã diễn tả sự đùm bọc giữa lính và dân một cách mộc mạc, nhưng lại làm se sắt lòng người hơn bất cứ một bài văn nào diễn tả những tình cảnh ở An Lộc. Ở An Lộc chắc chắn có đến muôn ngàn câu chuyện bi thương, những gương chiến đấu bền bỉ, sự chịu đựng đến tận cùng sức chịu đựng của con người. Người viết dù đã thực hiện được mộng ước lớn nhất trong đời phóng viên chiến trường là vào An Lộc để tỏ sự kính phục với tất cả những người đã giữ vững thành phố này, nhưng có lẽ đã chỉ nhìn An Lộc dưới một góc cạnh đầy khiếm khuyết. Tuy vậy, điều chắc chắn và rõ ràng vẫn là **An Lộc Anh Hùng – Bình Long Anh Dũng ...**

Phan Nhật Nam và Jennifer Nguyễn

AN LỘC, CHIẾN TRƯỜNG ĐI KHÔNG HẸN

*Viết cho những chiến hữu của tôi đã một thời vào sanh ra tử
trên khắp chiến trường sôi bỏng để bảo vệ đất nước.*

PHẠM CHÂU TÀI

Mùa hè năm 1972 đi qua như cơn ác mộng mà khi tỉnh dậy người ta vẫn còn bàng hoàng như đang mê sảng.

Mùa hè đến với những cơn lốc bạo tàn, với những trận cuồng phong kinh hãi, sẵn sàng huỷ hoại tất cả những gì gọi là sự sống của con người, mà những tiếng kêu thương, bi ai thống khổ nhất vẫn còn âm vang cho đến ngàn sau.

Mùa hè đến với bão lửa ngút trời, bão lửa cuộn cuộn vút lên như hoả diệm sơn bao trùm khắp bầu trời Miền Nam Việt Nam, bão lửa hừng hực thiêu đốt muôn vạn sinh linh đang sống an lành, tự do phía Nam vĩ tuyến 17.

Đau đớn thay, ác mộng kinh hoàng ấy, cuồng phong và bão lửa ấy lại do chính con người gây nên, con người mang nhãn hiệu Cộng Sản, lãnh đạo bởi một lũ người cuồng tín đã bán linh hồn cho quỷ đỏ đang ngự trị tại Hà Nội.

Người ta được biết, sau khi tiếp nhận sự chi viện khổng lồ không giới hạn về các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh tối tân nhất từ phía Cộng Sản Nga – Tàu, Hà Nội điên cuồng tung vào Miền Nam ba cuộc tấn công vũ bão vào Tỉnh Quảng Trị của vùng giới tuyến, vào Tỉnh Kontum của Tây Nguyên và vào Tỉnh Bình Long thuộc miền Đông Nam Phần.

Cuộc chiến bùng nổ khốc liệt chưa từng xảy ra từ ngày Cộng Sản phát động cuộc chiến tranh gọi là giải phóng vào thập niên 60. Lửa, máu, nước mắt hoà với bom đạn đã cày xới và tràn lan khắp quê hương Miền Nam tự do, tuy nhiên Cộng Sản miền Bắc phải trả một giá rất đắt về hành động điên cuồng, dã man của chúng để nhận sự thất bại đáng cay: Quảng Trị vẫn đứng vững, Kontum vẫn kiên hùng quật khởi và Bình Long vẫn anh dũng hiên ngang phát cao ngọn cờ chính nghĩa.

Trong chiến tranh, tấn công xâm chiếm mà không lấy được mục tiêu, bị thiệt hại nặng nề là thất bại hoàn toàn. Trái lại, phòng thủ quyết tâm chống trả, dù phải chấp nhận ít nhiều tổn thất hy sinh mà vẫn giữ vững phần đất quê hương thì được gọi là chiến thắng.

Với lý lẽ căn bản nêu trên, ba cuộc tấn công của Cộng Sản Bắc Việt vào mùa hè năm 1972 trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà thì Cộng Sản Việt Nam là kẻ chiến bại, và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà là người chiến thắng.

Phát động tấn công xâm chiếm vào đầu tháng 04 năm 1972, tính đến tháng 09 năm 1972, thiệt hại nhân mạng của Cộng Sản Bắc Việt được ước lượng khoảng 100 ngàn người!

100 ngàn vong linh của những người “sinh Bắc tử Nam” trở thành lũ âm binh lạc loài, vất vưởng tha hương mà gia đình họ không bao giờ biết được.

Giành lấy chiến thắng một cách kinh hoàng và oai hùng nhất trong ba cuộc tấn công của Cộng Sản Bắc Việt vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà có thể nói là chiến thắng Bình Long mà trận chiến vô cùng khốc liệt đã bùng nổ tại Thị Xã An Lộc. Một tài liệu chính thức của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà được ấn hành sau mùa hè năm 1972 đã công bố: “Tại mặt trận An Lộc cuộc tấn công đầu tiên của quân Cộng Sản khởi đầu vào ngày 13-04-1972 bằng toàn bộ của các Sư Đoàn 5, 7, 9 và Sư Đoàn Bình Long với tổng số vào khoảng 50 ngàn người”. *Cộng Sản ước tính sẽ đánh chiếm An Lộc từ 5 đến 10 ngày và dự trù ngày 20-04-1972 sẽ ra mắt chính phủ “Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam” tại thành phố An Lộc.*

Thật vậy, lực lượng Cộng Sản Bắc Việt tại Bình Long, ngoài 4 Sư Đoàn với quân số mỗi Sư Đoàn là 10,400 người, còn có một Trung Đoàn Đặc Công, 2 Trung Đoàn Pháo Binh và Phòng Không và hai Trung Đoàn xe tăng. Hơn nữa, sự bổ sung quân số dễ dàng từ Mimot, Snoul bên kia biên giới Miên là nguồn nhân lực chính mà người ta khó ước tính được con số chính xác.

NHẬN DIỆN CHIẾN TRƯỜNG

An Lộc là quận châu thành Tỉnh Bình Long, cách thủ đô Sài Gòn khoảng 100 cây số về hướng Tây Bắc, với diện tích bề dài 1,800 thước và bề ngang đo được 900 thước, một Thị Xã nhỏ bé đều hiu, chung quanh là rừng cao su ngút ngàn đến tận biên giới. Bình Long có ba quận hành chánh, cực Nam là quận Chơn Thành và cực Bắc là quận Lộc Ninh.

Quốc lộ 13, con đường huyết mạch nối liền từ Lai Khê của Tỉnh Bình Dương đi qua các quận lỵ, xã ấp của Tỉnh Bình Long. Cách An Lộc 18 cây số về hướng Bắc là Lộc Ninh và cách An Lộc 30 cây số về hướng Nam là Chơn Thành.

Từ Chơn Thành xuôi quốc lộ 13 về hướng Nam khoảng 30 cây số là Lai Khê, nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Cơ sở hành chánh và quân sự Tỉnh Bình Long đặt ngay trong quận châu thành An Lộc dưới sự điều hành của viên Tỉnh Trưởng là Đại Tá Trần Văn Nhựt.

Trước khi trận chiến bùng nổ, quận Lộc Ninh được tăng cường với Trung Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, một khẩu đội pháo binh đặt tại căn cứ yểm trợ hoả lực Alpha cách Lộc Ninh khoảng 8 cây số về hướng Bắc và một Chi Đoàn Thiết Giáp thuộc Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh Việt Nam Cộng Hoà. Tại An Lộc, ngoài một số Địa Phương Quân, Cảnh Sát, và các cơ sở hành chánh Tỉnh mà nhân số không quá 200 tay súng, còn có pháo đội 105 ly, Chi Đoàn Thiết Giáp, Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, và Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân. Để đánh chiếm Bình Long, Cộng quân cắt đứt quốc lộ 13 từ Lai Khê đi Lộc Ninh, đồng thời phong toả bầu trời Bình Long bằng một hệ thống phòng không để ngăn chặn sự can thiệp của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

TRẬN CHIẾN BÙNG NỔ

Ba giờ sáng ngày 05 tháng 04 năm 1972 Trung Đoàn Pháo có bí danh E.6 bắn phủ đầu vào các cứ điểm phòng ngự của Trung Đoàn 9 Bộ Binh do Đại Tá Trần Công Vĩnh chỉ huy bằng hàng ngàn quả đạn pháo đủ loại, sau đó Cộng quân tung Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt có xe tăng yểm trợ bắt đầu tấn công. Mặt khác, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn 272 thuộc Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt phục kích quốc lộ 13 từ An Lộc đi Lộc Ninh để tiêu diệt đường rút lui của quân trú phòng.

Mặc dù có sự can thiệp hữu hiệu của Không Quân, căn cứ yểm trợ hoả lực Alpha, phi trường Lộc Ninh và cứ điểm quân sự của Trung Đoàn 9 Bộ Binh bị tràn ngập sau hơn hai ngày chống trả mãnh liệt. Lộc Ninh được ghi nhận hoàn toàn mất liên lạc lúc 19 giờ ngày 07-04-1972.

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh kịp thời nhảy vào An Lộc với hai Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 8, tăng cường cho mặt phòng thủ phía Bắc Thị Xã ngày 06-04-1972 và tuyên bố tử thủ An Lộc.

Hai tiếng tử thủ lần đầu tiên được nhắc nhở nhiều lần trong chiến tranh Việt Nam qua lời tuyên bố của vị Tướng Tư Lệnh chiến trường, biểu lộ ý chí sắt đá của người chiến binh Việt Nam Cộng Hoà, quyết tâm chiến đấu để bảo vệ, gìn giữ mảnh đất quê hương.

Hai tiếng tử thủ như lời thề cùng sông núi, lời hứa hẹn với tiền nhân đã ra công dựng nước và giữ nước.

Hai tiếng tử thủ đã làm rung động con tim nhân dân miền Nam và cả nước hướng về An Lộc !

Chiếm xong Lộc Ninh, Cộng quân tiến về phía Nam và bắt đầu tấn kích An Lộc rạng sáng ngày 13-04-1972. Thực ra kể từ ngày 08-04-1972, Cộng Sản Bắc Việt đã dùng pháo binh rót vào An Lộc, Chơn Thành và Lai Khê để cầm chân sự tiếp viện của Việt Nam Cộng Hoà.

LỰC LƯỢNG TĂNG VIỆN CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ

Lực lượng đầu tiên được tăng viện đến Lai Khê ngày 05-04-1972 là Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Đại Tá Lê Quang Lương chỉ huy gồm ba Tiểu Đoàn và Pháo Đội Nhảy Dù.

Lực lượng tăng viện thứ hai là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù do Trung Tá Phan Văn Huân chỉ huy gồm 4 Đại Đội xung kích và 4 toán thám sát.

Ngoài ra, Bộ Tổng Tham Mưu Việt Nam Cộng Hoà quyết định sử dụng toàn bộ Sư Đoàn 21 Bộ Binh từ vùng đồng bằng sông Cửu Long tăng cường cho mặt trận Bình Long, giải toả quốc lộ 13.

Ngoài quân bộ chiến nêu trên, Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã yểm trợ cho chiến trường từ những ngày đầu chiến sự bùng nổ tại Lộc Ninh với những phi vụ tấn công và yểm trợ xuất phát từ căn cứ không quân Biên Hoà và Tân Sơn Nhất. Hai đơn vị Không Quân của Không Lực Hoa Kỳ có mặt tại Quân Khu III Việt Nam Cộng Hoà là Lữ Đoàn 7 Kỵ Binh Không Vận và Lữ Đoàn 1 Không Vận cũng góp phần vào việc yểm trợ cho chiến trường Bình Long một cách đặc lực và hữu hiệu.

Với nhiệm vụ cắt đứt quốc lộ 13 ngăn cản sự tiếp viện của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà từ Lai Khê, Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt được tăng cường pháo binh và phòng không tổ chức chằng chịt các vị trí phục kích, chốt chặn,

chốt kiềng, giật sập cầu, phá đường mong biến quốc lộ 13 thành một sạn đạo, có đi mà không đường trở lại.

Ngày 12-04-1972, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù mới đặt chân đến quận Chợ Thành sau 7 ngày chạm trán với Cộng quân để giải toả một khoảng đường không quá 30 cây số.

MỞ MÀN TRẬN CHIẾN TẠI AN LỘC

“Tiền pháo hậu xung” là một chiến pháp dùng để tấn kích một căn cứ quân sự, một đồn binh hay một trại lính có pháo đài, có công sự chiến đấu, có nhiều lớp rào kẽm gai làm chướng ngại vật và hệ thống mìn bẫy giăng mắc chung quanh.

An Lộc không phải là một căn cứ quân sự. An Lộc chỉ đơn thuần là một Thị Xã nhỏ bé, có nhà, trường học, bệnh viện và đường phố tấp nập người đi. An Lộc là một phố thị mà dân cư nhiều hơn lính chiến.

Áp dụng chiến thuật “tiền pháo hậu xung” để đánh chiếm An Lộc, Cộng Sản Bắc Việt đã hiện nguyên hình là loài quỷ đỏ điên cuồng bắn hàng ngàn quả đạn pháo 130 ly, 155 ly, súng cối 120 và hoả tiễn 122 ly vào phố thị đông người để sát hại dân lành vô tội.

Pháo! Loại đạn vòng cầu có tầm phá hủy kinh khủng nhất đã rót liên tục vào Thị Xã, ngày cũng như đêm, pháo từng hồi, từng phút, từng giờ biến An Lộc bỗng chốc trở thành hoả ngục. Nhà cửa, nhà thờ, chùa chiền, cao ốc, bệnh viện tất cả đều thay hình đổi dạng, sụp đổ hoang tàn.

Trú ẩn trong nhà cũng bị thương vong, chạy ra đường cũng chết. Sự chết đau thương và đến bất chợt theo tiếng ầm vang của pháo, theo tiếng gió rít của tầm đạn đi. Sự chết hãi hùng, chết không kịp nhắm mắt, chết không toàn thân, chết vô thừa nhận đầy dẫy khắp nơi trên đường phố. Ngay khi mưa pháo thưa dần và chấm dứt, Cộng quân tung vào trận địa Sư Đoàn 9 và Sư Đoàn Bình Long với sự yểm trợ của chiến xa T54.

Tuyến phòng thủ phía Tây Thị Xã do Trung Đoàn 7 Bộ Binh đảm nhiệm và phía Đông do Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân án ngữ, chống trả mãnh liệt, khi thì dẫn ra, lúc co cụm lại, nhưng vẫn đứng vững, trong khi tuyến phòng thủ phía Bắc do hai Tiểu Đoàn thuộc Trung Đoàn 8 vừa đến tăng cường đã bị chọc thủng. Đặc công, xe tăng và quân bộ chiến Cộng Sản Bắc Việt tuôn vào thành phố như nước vỡ bờ. Ác chiến diễn ra trên thành phố, đạn bay súng nổ, thân người gục ngã, dân lành bồng bế, diu dắt nhau bỏ chạy, chạy đi đâu để tránh thương vong... Nỗi khổ, nỗi lo và niềm hy vọng mong manh để được sống đã đến với người dân An Lộc sao quá bi thương, sao lắm đọa đầy!

Xe tăng Cộng quân rú gầm nhiều nơi trong thành phố, chạy ngang chạy dọc, tiếng xích sắt ken két nghiêng trên đường tráng nhựa hoà lẫn với tiếng nổ ì ầm

bắn ra từ đại bác 100 ly trên pháo tháp nhắm vào các cao ốc, và những bức tường nhà hiện hiện trên hướng tiến của chúng.

Trên bầu trời Thị Xã, Không Quân, bắt chập hiểm nguy, nhào lộn và len lỏi qua mạng lưới phòng không, tung ra những tràng đại liên và những quả bom chính xác vào vị trí giặc thù. Bom nổ làm rung chuyển thành phố như cơn địa chấn, từng cột khói đen bốc lên cao cuộn cuộn.

Giây phút nao núng ban đầu khi thấy xe tăng Cộng Sản xuất hiện tan biến nhanh chóng trong lòng những người lính tử thủ. Bây giờ đã đến lúc vùng lên bắn hạ những con quái vật đó, phải biến chúng thành những khối sắt bất động, không còn tác yếu tác quái nữa. Một đoàn 4 chiếc tăng T54 từ hướng Bắc theo đường Nguyễn Trung Trực nối đuôi nhau tiến vào phía sau khu Chợ Mới. Một anh lao công đào binh tạo được công đầu bằng một quả lựu đạn tung vào thùng xăng phụ đằng sau đuôi xe tăng T54. Lựu đạn nổ, xe tăng bốc cháy! Việt Cộng từ trong xe tăng mở nắp pháo tháp chạy thoát ra ngoài bị thanh toán ngay tại chỗ, thân nằm vất vưởng bên thành xe. Chiếc thứ hai xuất hiện sát Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5. Đại Tá Lê Nguyên Vũ Tư Lệnh Phó liền bắn một quả M.72 vào chiến xa T54. Vì bắn quá sát nên đạn M.72 không nổ, chiếc T54 bỏ chạy liền bị một chiếc trực thăng Cobra từ trời cao lao mình xuống phóng liên hai trái hoả tiễn trúng chiếc tăng đi đầu nổ tung. Ba chiếc tăng còn lại lúng túng, rú gầm trên khoảng đường bề ngang quá hẹp không xoay sở được, dễ dàng biến thành mục tiêu của hoả tiễn cầm tay M.72 được phóng ra từ quân trú phòng. Bây giờ người ta mới biết sức công phá mãnh liệt của loại hoả tiễn cầm tay M.72, một loại vũ khí chống tăng lợi hại mà bấy lâu nay bị người ta coi thường. Những chiếc tăng T54 đầu tiên bị bắn hạ tạo nên sự phấn khởi dây chuyền trong hàng ngũ quân trú phòng, họ xông vào xe tăng địch như một đợt thi đua lập chiến công. Hai khẩu pháo 105 ly của Thị Xã đặt tại sân vận động cạnh đại lộ Trần Hưng Đạo hạ nòng bắn trực xạ vào xe tăng Cộng Sản, bắn lật tung pháo tháp xuống đất, bắn đứt xích, gãy nòng và biến chúng thành những con cua rang muối, hừng hực đồ lửa. Đây là hai khẩu pháo cuối cùng của An Lộc đã bắn hết đạn trước khi tắt thở. Và bắt đầu từ đó, sự yểm trợ của hoả lực cơ hữu vào Thị Xã hoàn toàn bất khả năng.

Trận đánh khởi đầu từ mờ sáng đến xế chiều dưới ánh nắng chói chan của mùa hè vùng nhiệt đới, dưới sức tàn phá kinh hoàng của đạn bom, mà mỗi giờ mỗi phút đi qua đều mang theo hình ảnh của sự huỷ diệt.

Sự can thiệp của Không Quân gây ít nhiều thiệt hại cho Cộng quân, nhiều chiếc xe tăng T54 bốc cháy ven rừng trước khi vào thành phố.

Ngoài ra, sự xuất hiện của pháo đài bay B.52 được coi như khắc tinh của chiến thuật biển người, đã gây nhiều nỗi khiếp đảm và làm tổn thất nặng nề cho 4 Sư Đoàn Cộng quân đang bủa vây An Lộc.

Pháo đài bay B.52, một vũ khí chiến lược của Không Lực Hoa Kỳ phát xuất từ Thái Lan và đảo Guam đã can thiệp vào chiến trường Bình Long theo yêu cầu của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà thực hiện 17 phi vụ đánh bom, mỗi phi vụ gồm 3 phi cơ bay trên thượng tầng khí quyển mà mắt thường ít khi nhìn thấy, chỉ nghe tiếng ù ù xa xăm của động cơ mà không biết bom sẽ nổ nơi nào. Mỗi phi vụ mang 42 quả bom nặng 500 ký và 24 quả bom nặng 250 ký đồng loạt rơi xuống chính xác mục tiêu đã ấn định. Vài giây đồng hồ trước khi bom nổ, người ta phát hiện tiếng gió rít ghê rợn của hàng loạt bom đang rơi, tiếng rít gió ào ào như trận cuồng phong, như tiếng kêu của tử thần. Bom chạm mục tiêu, nổ hàng loạt, nổ từng chuỗi dài, tiếng nổ làm rung chuyển mặt đất, lửa và khói đen bốc cao, từng luồng khí nóng hừng hực toả ra với vận tốc cực nhanh, 500 thước bề ngang và 1,000 thước bề dài trong tầm sát hại của bom rơi, tất cả đều biến thành bình địa.

Trong trận chiến An Lộc, B.52 đã đánh bom, có khi chỉ cách tuyến phòng thủ 900 thước, theo tin tức tình báo được kiểm nhận, có cả một Trung Đoàn Cộng quân bị biến mất trong lúc bao vây thành phố.

Sau ba ngày đêm chống trả dữ dội, khu vực phía Bắc thành phố, kể cả đồi Đồng Long, một cao điểm chiến thuật quan trọng đã lọt vào tay giặc. Từ đồi Đồng Long, Cộng quân quan sát và nhìn rõ mọi hoạt động trong thành phố, hơn nữa nơi đây là cao điểm lý tưởng để tổ chức các vị trí súng phòng không 12 ly 8, đại bác 23, 37 ly và hoả tiễn địa không SA-7 đã khống chế và làm giới hạn sự can thiệp của Không Quân. Tuyến phòng thủ An Lộc càng lúc càng thu hẹp dưới sức ép của pháo binh và tấn công liên tục của Cộng Sản.

Quốc lộ 13 chưa được giải toả, do đó sự tiếp viện bằng đường bộ hoàn toàn bị tê liệt. Sự yểm trợ bằng Không Quân cũng gặp khó khăn. Hơn 80% đồ tiếp liệu như đạn dược, thuốc men và thực phẩm được thực hiện bằng phương tiện thả dù đã rơi vào vùng địch kiểm soát. Những đơn vị cơ giới và pháo binh của An Lộc hoàn toàn bất khiển dụng, phân nửa lực lượng phòng thủ bị loại ra khỏi vòng chiến.

An Lộc đang hấp hối, nhưng chưa tắt thở. Trong tình trạng chiến đấu tử thủ hôn mê đó, An Lộc vẫn củng cố niềm tin vào kế hoạch giải vây sẽ được bùng nổ vào giờ thứ 25. Không, An Lộc không thể chết tức tưởi như Lộc Ninh. An Lộc cần phải được mở một nút thoát hơi để thở. Các nhà lãnh đạo quân sự Việt Nam Cộng Hoà đã khẳng định điều đó và đã dự trù một kế hoạch để đối phó trong tình huống xấu nhất xảy ra để cứu nguy An Lộc!

THEO CHÂN ĐOÀN QUÂN MA

Theo kế hoạch giải vây, hai đơn vị thiện chiến được sử dụng đến là Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.

Cả hai đơn vị này đều nhảy thẳng vào An Lộc với hai nhiệm vụ khác nhau, một phía trong và một phía ngoài Thị Xã.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù sẽ quét sạch hành lang vây khốn bên ngoài chu vi phòng thủ và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù mở đường máu đánh thẳng vào An Lộc tiếp tay với quân trú phòng bên trong, chiếm lại phân nửa thành phố đã mất.

Người ta nghĩ kế hoạch này là một ván cờ liều, một kế hoạch đánh xả lảng, “thí chết để tiến xe” và những đơn vị thi hành sẽ là những con thiêu thân bay vào ánh lửa.

Đúng vậy, họ là những con chốt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, những con chốt đã sang sông và đã nhập cung, trở thành một pháo đài sừng sững trước mặt quân thù.

Ngày 14-04-1972, từ Chơn Thành, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và một pháo đội được trực thăng vận vào một địa điểm cách An Lộc bốn cây số về hướng Đông Nam.

Từ ấp Shrok Ton Cui, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù chiếm lĩnh cao điểm 176 còn được gọi là Đồi Gió, đặt 6 khẩu 105 ly để yểm trợ cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn cùng Tiểu Đoàn 5 và 8 Nhảy Dù tiến về hướng An Lộc.

Linh động và bất ngờ là hai yếu tố quan trọng trong binh pháp được Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù khai thác triệt để trong cuộc hành quân này.

Cộng quân đang bao vây An Lộc bị cú bất ngờ khi thấy lính Nhảy Dù xuất hiện phía sau. Yếu tố bất ngờ đã làm địch quân hốt hoảng, trận đánh đẫm máu nổ ra và Nhảy Dù đã chiếm ưu thế, mở được một khoảng trống trong vòng vây kín mít từ phía Đông Nam hướng về An Lộc.

Cùng ngày 14-04-1972, trong khi Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được trực thăng vận vào An Lộc thì từ những khu rừng già vùng Tây Nam Xa Mát dọc theo biên giới Miên Việt, Liên Đoàn 81 đang hành quân được triệt xuất để trở về Trảng Lớn thuộc Tỉnh Tây Ninh.

Sáng ngày 16-04-1972, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù được vận chuyển qua Lai Khê bằng trực thăng Chinook CH-46, 12 giờ trưa cùng ngày, khi kho đạn Lai Khê bị đặc công Cộng Sản phá hoại nổ tung là lúc toàn bộ 550 quân cảm tử của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù sẵn sàng tại phi trường để được trực thăng vận vào An Lộc.

Nắng hè chói chan oi bức, ánh nắng lung linh theo cánh quạt của trực thăng tiến đưa đoàn quân ma đi vào vùng đất cấm. Địa điểm đổ quân là những đám

ruộng khô cằn nứt nẻ phía Tây Tĩnh lộ 245, chung quanh là những cánh rừng thưa trải dài theo hướng Tây Bắc, khoảng cách một cây số để đi đến Đồi Gió.

Phải cần một hợp đoàn 45 chiếc trực thăng đa dụng HU1D với hai đợt đổ quân mới thực hiện xong cuộc chuyển quân, và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã vào vùng hành quân lúc 4 giờ chiều ngày 16-04-1972.

Mở tần số liên lạc với Tướng Lê Văn Hưng trong An Lộc, liên lạc với Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù để biết vị trí quân bạn và nhanh chóng khai triển đội hình chiến đấu, di chuyển về hướng Tây, len lỏi theo đường thông thủy giữa hai ngọn đồi Gió và đồi 169. Âm thầm và ngậm tăm mà đi.

Một sự kiện bất ngờ không may xảy đến khi đoàn quân đang di chuyển: một quả bom của Không Quân đánh vào vị trí của Cộng quân lại rơi ngay vào đội hình di chuyển của Biệt Cách Dù, gây thương vong cho một vài binh sĩ, trong đó có Thiếu Úy Lê Đình Chiêu Thiện. Lập tức trái khói vàng được bốc cao giữa đoàn quân để phi công nhận diện phía dưới là quân bạn.

Phải mất một thời gian ngắn cho việc tản thương. Hai cố vấn Mỹ, Đại Úy Huggins và Thượng Sĩ Yearta nhanh chóng liên lạc với Lữ Đoàn 17 Kỵ Binh Không Vận Hoa Kỳ yêu cầu trực thăng cấp cứu và được thoả mãn. Đây là hai cố vấn thuộc Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ vẫn còn chiến đấu bên cạnh Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù khi quân bộ chiến Mỹ đã rút lui khỏi chiến trường Việt Nam theo kế hoạch “Việt Nam hoá chiến tranh” được thi hành vào năm 1970.

Sự kiện thứ hai xảy đến là sự xuất hiện của 47 quân nhân thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ đồi 169 chạy tuôn xuống, mặt mày hốc hác vì mệt mỏi và thiếu ăn, bị thất lạc và phải trốn trong rừng. Họ đi theo Biệt Cách Dù để trở lại đơn vị gốc trong An Lộc.

Vài tràng súng AK ròn rã nổ ở hướng Đông, có lẽ địch bắn báo động. Tiếp tục di chuyển, rẽ về hướng Tây Bắc để vào rừng cao su Phú Hoà. Tiếng súng nổ liên hồi, đứt khoảng phía trước. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đang chạm địch. Gặp Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù, Trung Tá Hiếu cười méo miệng, nói như phân trần: “Tụi nó đông như kiến và bám sát tụi ‘mời’ như bầy đĩa đói”.

“Tụi nó đông như kiến” đã nói lên thực trạng chênh lệch lực lượng quân sự đôi bên mà phần ưu thế về phía Việt Cộng! Nhưng đã là Nhảy Dù thì phải “cố gắng”, cố gắng cho đến lúc tàn hơi. Đã là Biệt Cách Dù thì phải chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh cho màu cờ sắc áo của đơn vị.

Hoàng hôn phủ xuống thật nhanh, bóng tối lần lần bao trùm cảnh vật chung quanh. Súng vẫn nổ rải rác từng đợt, từng hồi trong rừng thẳm. **Biệt Cách Dù tiến chiếm ấp Sóc Gòn trong im lặng và an toàn vì địch vừa rút ra khỏi đây. Lực soát, bố trí và dừng quân chung quanh ấp trong những công sự chiến**

đấu đã có sẵn của Việt Cộng. Bóng đêm dày đặc, im vắng xa xa về hướng An Lộc, đạn pháo ì ầm nổ như tiếng trống cầm canh.

Sự đổ quân ồ ạt của Việt Nam Cộng Hoà về phía Đông Nam cách An Lộc 4 cây số đồng nhịp với các phi vụ đánh bom B.52 tàn khốc về phía Tây Nam của thành phố đã làm cho Cộng quân hoang mang, hốt hoảng. Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù là lực đối kháng vòng ngoài để thu hút địch quân, đồng thời tạo một lỗ hổng để Biệt Cách Dù xâm nhập vào thành phố sáng ngày 17-04-1972, cùng một thời điểm của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù tiếp cận ngoại vi tuyến phòng thủ của Thị Xã về phía Nam cạnh quốc lộ 13.

Cộng quân không ngờ Biệt Cách Dù đã lọt vào Thị Xã tiếp hơi cho quân tử thủ và mở cuộc tấn kích ngay đêm đó vào các khu phố mặt Bắc. Với kỹ thuật đánh đêm điêu luyện, thần tốc, khi phân tán, khi hội tụ, Biệt Cách Dù đã giáng lên đầu Cộng quân những đòn sấm sét, đánh không có sự yểm trợ của pháo binh hay bất cứ một loại vũ khí vòng cầu nào, đánh bằng súng cá nhân, bằng lựu đạn, đánh cận chiến bằng lưỡi lê. Đánh nhau từng căn nhà, từng cao ốc đổ vỡ, chiếm lại từng con đường, từng khu phố trong đêm dài dường như bất tận.

Sáng ngày 18-04-1972, Biệt Cách Dù đã có mặt hầu hết trong các khu phố phía Bắc Thị Xã và giải thoát gần 100 gia đình cư dân còn kẹt lại trong vùng kiểm soát của Cộng Sản.

Từ các căn nhà sụp đổ bên vệ đường, từng toán Việt Cộng tuôn ra tháo chạy thực mạng về hướng Bắc, vì chúng bị đánh phủ đầu ban đêm, sáng ra nhìn chung quanh nơi nào cũng thấy “lính rần rì”, loại lính đã hơn một lần chặn đánh chúng trên đường Trường Sơn heo hút mưa bay.

Mặc dù đã chiếm lại toàn bộ khu vực phía Bắc, nhưng vẫn còn một ổ kháng cự mà Cộng quân vẫn cố thủ bên trong, đó là đồn Cảnh Sát Dã Chiến. Biệt Cách Dù tấn công nhiều đợt nhưng vẫn chưa vào được. Hơn nữa, từ đồi Đồng Long, Việt Cộng dùng đại bác 57 ly, sơn pháo 75 ly và súng không giật 82 ly bắn trực xạ vào Biệt Cách Dù để yểm trợ cho bọn chúng cố thủ bên trong đồn. Cố vấn Huggins của Biệt Cách Dù vào ngay tần số của Lữ Đoàn 1 Không Quân Hoa Kỳ xin yểm trợ hỏa lực. Hai chiếc phi cơ AC.130Spector bay lượn trên vùng trời An Lộc với cao độ ngoài tầm sát hại của cao xạ và hoả tiễn địa không SA7, bắn từng quả đạn 105 ly hoặc từng loạt 3 quả đạn 40 ly vào mục tiêu yêu cầu được điều chỉnh từ dưới đất. Cuối cùng đồn Cảnh Sát lọt vào tay Biệt Cách Dù vào lúc 4 giờ chiều. Phần nửa thành phố phía Bắc được chiếm lại sau gần 24 tiếng đồng hồ chiến đấu liên tục. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù yêu cầu Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh điều động quân bạn hai bên cạnh sườn cùng tiến lên ngang hàng với quân Biệt Cách Dù. Sự yêu cầu không được đáp ứng, vì quân số của quân trú phòng đã hao hụt và bất khiển dụng quá nhiều, do đó cạnh

sườn của Biệt Cách Dù bị bỏ trống. Lợi dụng sơ hở này, Cộng quân phản công mãnh liệt bằng hai mũi tấn công, mũi thứ nhất đánh trực diện từ hướng đồi Đồng Long có sự yểm trợ của cối 61 ly, cối 82 ly và sơn pháo 75 ly, mũi thứ hai từ phía Tây đánh thốc vào ngang sườn với quân số khá đông. Trước tình huống phải đối đầu phía trước mặt và phía ngang hông, Biệt Cách Dù phải rút quân về phía khu chợ Mới, tuy nhiên vẫn còn để lại một Đại Đội cố thủ trong đồn cảnh sát.

Đồn cảnh sát đương nhiên trở thành một tiền đồn án ngữ lẻ loi phía Bắc Thị Xã, một tiền đồn bất đắc dĩ mà không thể nào bỏ trống được, và nơi đây là một cái gai mà Cộng quân bằng mọi cách phải nhổ đi, do đó muốn duy trì vị trí chiến thuật quan trọng đó, phải đổ máu rất nhiều. Biệt Cách Dù chấp nhận sự lựa chọn này để giữ vững tiền đồn suốt một thời gian dài.

Sự tham chiến của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã làm cho An Lộc hồi sinh sau cơn mê dài hấp hối, và sự có mặt của Biệt Cách Dù đã mở màn cho những trận đánh ác liệt xảy ra trong lòng Thị Xã.

Đêm 19-04-1972 Cộng quân sử dụng Trung Đoàn 141 và Trung Đoàn 275 có xe tăng yểm trợ tấn công Đồi Gió sau khi rút vào vị trí này hàng ngàn quả đạn pháo, tiêu diệt 6 khẩu pháo 105 duy nhất của pháo đội Nhảy Dù và tràn ngập Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù của Trung Tá Đĩnh đang án ngữ tại đây, đồng thời pháo kích dữ dội vào An Lộc để chuẩn bị cho hai mũi tấn công từ hướng Tây và hướng Bắc thành phố. Trận đánh kéo dài suốt đêm, tuyến phòng thủ vẫn đứng vững trước chiến thuật biển người của Cộng Sản. Riêng khu Bắc Thị Xã, Biệt Cách Dù và Cộng quân giao tranh ác liệt, có khi chỉ cách nhau một con đường bề ngang 4 thước trong tầm ném tay của lựu đạn.

Mất đồi Gió, một cao điểm quan trọng nằm bên ngoài phạm vi phòng thủ với 6 khẩu pháo 105 ly còn lại duy nhất để yểm trợ, An Lộc càng lúc càng thấy cô đơn trong mệnh mông mào lửa. Một số quân của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Trung Tá Đĩnh chỉ huy chạy thoát về sông Bé hướng Đông, và được trực thăng cứu cấp bốc về Lai Khê tái huấn luyện và bổ sung quân số chờ ngày phục hận.

Cuộc chiến giảm dần cường độ vì sự thiệt hại của hai bên công – thủ.

Bên ngoài phạm vi phòng thủ, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã là một thành đồng vững chắc án ngữ mặt Đông Nam, bên trong thành phố, Biệt Cách Dù mở cuộc tấn công đêm liên tục, đánh phá những vị trí Cộng quân chiếm giữ, làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên. Ngoài ra sự oanh tạc của B.52 gần An Lộc đã gây tổn thất rất nhiều cho địch quân, tuy nhiên mức độ pháo kích của Cộng quân vẫn đều đặn rót vào An Lộc khoảng 2,000 quả đạn mỗi ngày.

Bên phố chợ, người dân ngậm ngùi nhìn thấy những nắm mồ của tử sĩ Biệt Cách Dù mỗi ngày một nhiều hơn. Họ đánh nhau hằng đêm và hì hục chôn xác

bạn bè hằng đêm trong mưa pháo tuôn rơi, khi mặt trời chưa thức giấc. Sống, chiến đấu bên nhau trong cuộc hành trình gian khổ để tiêu diệt quân thù trên khắp nẻo đường đất nước, lòng thủy chung và tinh chiến hữu keo sơn chan hoà thấm thiết khi có người nằm xuống, vĩnh viễn ra đi. Hình ảnh nghĩa trang Biệt Cách Dù đã nói lên điều đó.

AN LỘC, CHIẾN TRƯỜNG ĐI KHÔNG HẸN

Theo lời cung khai và thú nhận của tù hàng binh Cộng Sản mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bắt được, có ba thứ mà cán binh Cộng Sản lo sợ khi vượt Trường Sơn để xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà. Thứ nhất là B.52, thứ nhì là Biệt Kích số 81, và thứ ba là chạm súng với quân Nhảy Dù. Cả ba thứ đó đều hiện hữu và có mặt tại chiến trường An Lộc.

Liên Đoàn Biệt Cách Nhảy Dù, dân Miền Nam thường gọi tắt là Biệt Cách Dù, Việt Cộng gọi là Biệt Kích số 81, thực ra là đơn vị Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, với quân số khiêm nhường trên bảng cấp số là 916 người, được đào tạo và huấn luyện thuần thực về chiến thuật phản du kích trong chiến tranh ngoại lệ, nhảy toán, thám sát, đột kích, bắt cóc tù binh, đánh phá vào các cơ sở hậu cần của địch. Nhảy vào lòng đất địch để chiến đấu bằng phương tiện nhảy dù, nhưng phần lớn bằng trực thăng vận, âm thầm hoạt động trong vùng khu chiến, cách biệt xa tầm yểm trợ của pháo binh. Bước chân của người chiến binh Biệt Cách Dù đã lần lượt đi qua các chiến trường sôi động một thời vang danh quân sử.

Từ Làng Vei, A Sao, A Lưới, Tà Bạt, Khe Sanh, Lao Bảo quanh năm sương mờ bao phủ của vùng biên giới Việt Lào, vượt lên phương Bắc hoả tuyến với Mai Lộc, Cam Lộ, Đông Hà, Quảng Trị và xuôi về vùng núi rừng cận duyên của Tam Quan, Bình Định, Bồng Sơn, An Lão. Đi miệt mài, hành quân không ngơi nghỉ để về Tây Nguyên với Boloven hùng vĩ, đổ xuống Tam Biên, đi Tân Cảnh, Diên Bình và tạm dừng chân, nâng chén quan hà bên bờ sông Dakbla nước chảy ngược dòng của chiến trường Kontum mịt mờ bụi đỏ. Tây Ninh nắng cháy nung người không làm nao lòng chiến sĩ, Bình Giả, Đồng Xoài nặc nồng mùi tử khí. Khi chiến trường im tiếng xung phong thì bước chân của người chiến binh Biệt Cách Dù vẫn còn dong ruổi trong cuộc hành trình vô định.

Vào An Lộc, chiến trường nặng độ với trung bình mỗi ngày hơn hai ngàn đạn pháo, chiến trường cô đơn khi tổn thất của quân tử thủ mỗi lúc một gia tăng, đánh đêm đánh ngày, dằng dai khi công, khi thủ ròng rã kéo dài suốt tháng.

Cứ mỗi lần Cộng quân gia tăng cường độ pháo kích vào thành phố là để chuẩn bị cho cuộc tấn công bằng bộ binh ngay sau đó.

Đêm 04-05-1972, Cộng quân ồ ạt tấn công vào phòng tuyến phía của Biệt Cách Dù.

Ở thế công thì dù sao cũng có ít nhiều sơ hở nhưng khi Biệt Cách Dù ở vào thế thủ thì một con kiến cũng khó lọt qua. Lựu đạn, mìn thi nhau nổ, AK, súng máy rít vang trời. Trận đánh kéo dài đến sáng tỏ trời. Xác địch nằm la liệt, ngổn ngang bên ngoài phòng tuyến. Lần đầu tiên trong trận địa chiến, Biệt Cách Dù tịch thu được 2 khẩu súng phun lửa do Trung Cộng sản xuất. Trong túi áo của mỗi xác chết đều có mang theo một mảnh giấy nhỏ bề ngang 5 phân, bề dài 20 phân với câu viết ngắn gọn :”Quyết tâm bắt sống Sư Trưởng Sư Đoàn 5, dựng cờ chiến thắng”. Thì ra bọn này có học tập trước khi lao mình vào tử địa.

Ngày 10-05-1972, Cộng quân bắt đầu pháo kích dữ dội từ 5 giờ sáng, pháo liên tục dòng rã suốt ngày. Người ta đếm có hơn 8,000 quả đạn pháo rơi xuống thành phố. Nhà cửa đã hoang tàn lại thêm hoang tàn. Người ta tiên liệu một cuộc tấn công lớn của Cộng quân sắp xảy ra và trận đánh lớn nổ tung lúc 5 giờ sáng ngày 11-05-1972 với toàn bộ lực lượng còn lại của 4 Sư Đoàn đang vây hãm An Lộc.

Địch ồ ạt tiến vào thành phố từ nhiều phía. Tuyến phòng thủ phía Đông Bắc của Biệt Động Quân bị thủng, một số Cộng quân lọt vào Ty Chiêu Hồi. Xe tăng T54 xuất hiện nhiều nơi trong thành phố, có chiếc tiến lại gần bản doanh tử thủ của Tướng Lê Văn Hưng và bị bắn cháy. Xe tăng và quân bộ chiến của Cộng Quân bị chặn đứng tại phòng tuyến của Biệt Cách Dù. Trời sáng tỏ và trận đánh trở nên ác liệt. Phòng tuyến phía Tây của Trung Đoàn 7 Bộ Binh bị thủng và co cụm lại thành từng ổ kháng cự chung quanh Tiểu Khu. Không Quân can thiệp kịp thời, dội bom bên ngoài, bắn phá bên trong thành phố. Xe tăng của Cộng Sản và bộ đội không phối hợp chặt chẽ với nhau khi tấn công vào thành phố, do đó nhiều chiếc xe tăng chạy lạc đường, bị lẻ loi, dễ bị tiêu diệt. Quân trú phòng nhảy ra khỏi vị trí chiến đấu để săn đuổi xe tăng như thợ săn đang săn đuổi con mồi. Đây là lần thứ hai xe tăng địch đã vào thành phố để biến thành những khối sắt bất động. Đơn vị nào cũng bắn cháy được xe tăng, kể cả một số ít Địa Phương Quân còn lại cũng hăm hở diệt tăng với khẩu M.72 lần đầu tiên được sử dụng. Trận đánh tàn dần lúc 3 giờ chiều với sự thiệt hại nặng nề của Cộng quân. Người ta đếm được 40 xác chiếc xe tăng rải rác đó đây trong thành phố và ngoài tuyến phòng thủ, không kể đến hàng loạt thi thể không toàn vẹn của những người lính đến từ phương Bắc xa xôi. Tuy nhiên An Lộc vẫn còn nằm trong khả năng pháo kích ngày đêm của Cộng Sản, An Lộc vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của lực lượng bao vây khi quốc lộ 13 chưa được giải toả.

Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà với nhiệm vụ giải toả quốc lộ 13, mặc dù tiến quân chậm và vững chắc cũng bị thiệt hại nhiều.

Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã lấy lại sinh lực sau lần thất bại tại Đồi Gió đã trở lại tham chiến và là đơn vị đầu tiên của lực lượng giải toả tiến về An Lộc sau bao trận đánh phục thù ven quốc lộ 13.

Ngày 08 tháng 06 năm 1972 lúc 5 giờ chiều, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đến Xa Cam bắt tay với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Trung Tá Đào Thiện Tuyển đang án ngữ tại đây. Xa Cam, cửa ải địa đầu cực Nam An Lộc, khoảng 2 cây số nằm ven quốc lộ 13, một đồn điền với rừng cao su ngang dọc thẳng tắp đã trở thành chiến địa mà Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù “nhất kiếm trấn ải” tung hoành trong suốt thời gian gần hai tháng để chiến đấu sống còn với lực lượng địch quân có quân số và hỏa lực đông và mạnh gấp nhiều lần.

Cái bắt tay của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù như một tiếng sấm vang trời trong cơn mưa tầm tã báo hiệu trời quang mây tạnh sẽ đến. Những người lính Nhảy Dù truyền hơi ấm cho nhau, mỉm cười với ánh mắt long lanh tin tưởng vào ngày tàn của Cộng quân trong chiến trường An Lộc.

Ngày 10 tháng 06 năm 1972, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tung toàn bộ lực lượng quét sạch tất cả các ổ kháng cự của Cộng quân trong các khu phố phía Bắc Thị Xã, bắt được một tù binh đang thúc thủ dưới hầm sâu. Đây là một tên bộ đội thuộc Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt, sau hơn 6 tháng vượt Trường Sơn để bổ sung cho chiến trường với nhiệm vụ “anh nuôi”. Anh nuôi là tiếng của Việt Cộng dùng để chỉ những tên lính chuyên lo việc bếp núc, nấu ăn cho đơn vị. Gương mặt hốc hác vì hoảng sợ, nước da xanh như tàu lá vì thiếu ánh nắng mặt trời và tay chân hơi run rẩy vì thiếu ăn, Tên bộ đội lắp bắp khai: “Đơn vị hết người chiến đấu vì bị chết quá nhiều, cho nên Thủ Trưởng bắt buộc em cầm súng ra trận. Em chưa bắn một phát nào, đến đây đã được ba ngày cứ lo đào hầm để tránh bom”. Lời cung khai của tên bộ đội khoảng 18 tuổi với gương mặt non choẹt còn phơn phớt nét thơ ngây của tuổi học trò đã nói lên tình trạng tổn thất bi đát của lực lượng Cộng quân sau gần 2 tháng bao vây và tấn công mà không chiếm nổi An Lộc.

Ngày 12 tháng 06 năm 1972, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tái chiếm đồi Đồng Long, một cao điểm quan trọng nằm sừng sững phía Bắc, cách An Lộc khoảng 500 thước.

Lực lượng tấn công tái chiếm đồi Đồng Long gồm Đại Đội 2 Xung Kích do Đại Úy Nguyễn Sơn chỉ huy, Đại Đội 3 Xung Kích do Đại Úy Phạm Châu Tài chỉ huy, và 4 toán Thám Sát do Trung Úy Lê Văn Lợi chỉ huy. Biệt Cách Dù chia làm 3 mũi, bọc trái, bọc phải và chính diện hướng về mục tiêu trước mặt có cao độ 128 thước. Họ xuất quân và đến lưng chừng đồi lúc nửa đêm, đồng loạt xung phong khi hừng đông vừa ló dạng chân trời. Bị đánh bất ngờ và vô cùng táo bạo, lựu đạn tung vào hầm trú ẩn, đạn bắn xối xả vào công sự chiến đấu, những

tiếng hét xung phong vang dội một góc trời. Địch quân chủ quan và còn mê mết trong tình trạng ngái ngủ, trở tay không kịp, khoảng hốt bỏ chạy không có thì giờ xỏ chân vào đôi dép râu, nói chi cầm đến khẩu súng để chống trả.

Một số chạy thoát vào rừng để lại sau lưng chiến địa còn nặng mùi khói súng với nhiều xác chết vương vãi đó đây.

Đột kích là phương pháp tấn công vô cùng táo bạo, đánh nhanh, đánh mạnh với hỏa lực tập trung tối đa được Biệt Cách Dù áp dụng trong thời điểm bất ngờ nhất làm cho địch không có thì giờ xoay trở.

Trung Úy Lê Văn Lợi hãnh diện cầm lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà trên đỉnh đồi Đồng Long.

Quốc Kỳ rực rỡ căng gió phất phới bay trên nền trời xanh biếc của mùa hè vùng bão lửa. Đám mây mờ bao phủ vùng trời An Lộc bấy lâu nay lần lần tan biến. Trung Tá Phan Văn Huân, con chim đầu đàn của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, vào tần số liên lạc với các cánh quân Biệt Cách Dù đang có mặt trên đỉnh đồi Đồng Long, giọng cảm động, ông nói : "Chúng ta đã chu toàn nhiệm vụ cao cả nhất mà quân đội đã giao phó, nhiệm vụ phải trả bằng xương máu của các anh em, của các tử sĩ Biệt Cách Dù đã nằm xuống. Tôi thành thật ca ngợi lòng dũng cảm của anh em trong chiến tích hôm nay".

Chiếm xong đồi Đồng Long, Biệt Cách Dù truy kích, lục soát xung quanh, và phát hiện một căn hầm sâu ven rừng, có tiếng động khả nghi bên trong. Tất cả hòng súng đen ngòm hướng vào miệng hầm chờ đợi như con hổ rình mồi. Có tiếng hét lớn từ trong đám lính:

– Chui ra ngay, đầu hàng ngay, tao tung lựu đạn vào chết cả đám bây giờ!
– Khoan, dừng tay, coi chừng bắn lầm vào dân! Tiếng nói khẩn cấp của người chỉ huy từ xa vọng lại. Tất cả đều chờ đợi. Bước lại gần miệng hầm, người chỉ huy nói to:

– Chúng tôi là lính Việt Nam Cộng Hoà. Ai trốn trong hầm thì chui ra mau.
Câu nói được lặp lại lần thứ hai. Có tiếng thút thít bên trong hầm vọng ra.
– Ra đi, chui ra đi, không sao đâu!

Tiếng người lính thúc dục. Tiếng động bên trong rõ dần. Những ánh mắt long lanh của những chiến binh Biệt Cách Dù chùng xuống khi thấy hai em bé gái 9, 10 tuổi lê lét tấm thân tàn, chậm rãi bò ra khỏi căn hầm trú ẩn.

– Trời ơi! Hai đứa bé gái! Ba má các em đâu, sao lại như thế này? Còn ai trong đó không?

Người chỉ huy nắc nhen giọng nói. Hai em bé mặt mũi lem luốc, mắt mờ đẫm lệ, thân mình khô đét như hai bộ xương biết cử động, chỉ lắc đầu sau những câu hỏi dịu dàng của người chỉ huy Biệt Cách Dù. Hai em bé đã tránh

bom đạn trong căn hầm này bao lâu rồi, một tháng, hai tháng, lấy gì ăn để sống đến nỗi thân thể phải xác xơ như thế này!

Ôi chiến tranh! Chiến tranh tàn khốc mà người Cộng Sản đã mang đến cho dân tộc mình như thế đó.

AN-LỘC-ĐỊA SỬ LƯU CHIẾN TÍCH

Kể từ ngày cắm lá Quốc Kỳ trên đỉnh Đồng Long, Biệt Cách Dù bung ra khỏi thành phố và án ngữ trong các khu rừng phía Bắc An Lộc. Thành phố tuy sạch bóng quân thù, nhưng mức độ pháo kích vẫn còn rời rạc, vô chừng.

An Lộc đã được giải toả trong điều tàn và đổ vỡ! An Lộc sụp đổ hoang tàn trong cái hình hài đầy vết đạn bom, nhưng An Lộc đã đi vào huyền thoại của những người tử thủ.

*“An Lộc địa sử ghi chiến tích,
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân”*

Trong hoang tàn và đổ vỡ của một thành phố đã chịu đựng sức tàn phá hãi hùng của đạn bom, hai câu thơ của cô giáo Pha được Biệt Cách Dù cứu thoát khi bị thương, được khắc trên đài tưởng niệm trước nghĩa trang bên phố chợ đầu hui, mà trong đó 68 năm mồ của tử sĩ Biệt Cách Dù được chôn vùi và từng đêm khi chiến trận tàn khốc xảy ra đã làm mũi lòng dân cả nước với lòng ngưỡng mộ và niềm xúc cảm vô biên.

Sau khi đòi Đồng Long được tái chiếm, thành phố An Lộc xem như được giải toả, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 lần đầu tiên đến thăm An Lộc và Trung Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, là người đầu tiên được vinh thăng Đại Tá tại mặt trận. Tác giả Sao Bắc Đẩu, trong cuốn “Một ngày trong An Lộc”, trang 296 và 297 đã ghi lại việc thăng cấp như sau:

“Một ông Đại Tá mặt trận

Trung Tướng Minh cẩn thận giải thích rằng không phải chỉ riêng Trung Tá Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là có công, là xứng đáng được tặng thưởng. Sở dĩ ông cẩn thận như vậy là ngại có người sẽ hỏi: “Tại sao chỉ một mình Trung Tá Huấn được thăng cấp tại mặt trận?”. Tướng Minh cẩn thận như vậy cũng phải, nhưng trên thực tế, không ai có ý phân bì với tân Đại Tá Huấn cả. Những người lính Biệt Cách của ông đã chiến đấu hơn một người lính và đã giúp đỡ dân chúng hơn một cán bộ Chiến Tranh Chính Trị.

Chính một binh sĩ của Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đã xác nhận với chúng tôi rằng đó là “những người lính tuyệt”. Một người khác kể lại rằng nếu không gặp lính Biệt Cách thì hai đứa trẻ nằm trong hầm 70 ngày đã chết vì lựu đạn. Anh này khẳng định:

– Miệng hầm trông khả nghi lắm. Lại nghe văng vẳng có tiếng động. Gặp người nhất là phải tung lựu đạn trước khi xuống.

Nhưng những anh Biệt Cách của Đại Tá Huân đã không tung lựu đạn xuống. Họ kiên nhẫn nằm trên miệng hố rình rập vì họ nghĩ rằng dù có lính Bắc Việt phía dưới thì những người này cũng đói là không còn sức kháng cự nữa. Cuối cùng họ đã cứu sống được hai em nhỏ, nạn nhân chiến cuộc.

Tôi hỏi vị Đại Tá tân thăng:

– Người ta nói với chúng tôi rằng dân chúng An Lộc lập một nghĩa trang riêng để chôn những tử sĩ của Đại Tá. Xin Đại Tá cho chúng tôi hiểu rõ vì lý do nào, người lính Biệt Cách lại có một tác phong đặc biệt đối với dân chúng như vậy?

– Tôi thiết tưởng điều này cũng dễ hiểu. Anh nghĩ coi, từ trước đến nay, lính Biệt Cách chúng tôi chỉ nhảy từng toán 5 người vào tác chiến sau lưng địch. Nói một cách khác, chúng tôi đã quen sống với thái độ thù địch của dân chúng trong vùng chiến đấu. Đây là lần đầu tiên chúng tôi là bạn chứ không phải là thù, dân chúng giúp đỡ chứ không chống lại chúng tôi”.

Biệt Cách Dù nhảy vào An Lộc ngày 16-04-1972 và rời khỏi An Lộc ngày 24-06-1972. tình ra đúng 68 ngày tham chiến.

68 ngày tử chiến với 68 Biệt Cách Dù hy sinh và trên 300 bị thương, trong mưa pháo kinh hoàng, ngày cũng như đêm không tròn giấc ngủ, đục tường, khoét vách, đào hầm để giành lại từng tấc đất trong tay quân thù. Chiến đấu trong từng căn nhà, từng khu phố, từng đoạn đường lỗ chỗ hố bom, vùng lên diệt xe tăng cũng như đồng loạt truy kích khi địch đã tàn hơi, và cuối cùng cắm lá Quốc Kỳ trên đỉnh Đồng Long tượng trưng cho sự chiến thắng, hình ảnh người chiến binh Biệt Cách Dù mãi mãi sống trong tâm hồn người dân An Lộc, hình ảnh dũng cảm, can trường biểu tượng cho sự chịu đựng bền bỉ, sức chiến đấu hào hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

48 giờ sau khi rời khỏi chiến trường An Lộc, ngày 26-06-1972, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã có mặt tại miền hoả tuyến để tham gia chiến dịch “ba tháng vùng lên tái chiếm Quảng Trị”. Còn giặc thù, còn chiến trường, người chiến binh Biệt Cách Dù vẫn còn xông pha tiến bước, dù một lần sảy chân nằm yên trong nghĩa trang hiu quạnh thì đó cũng là một điều vinh quang cho người chiến sĩ để báo đền ơn Tổ Quốc.



PHẠM CHÂU TÀI

HAI THÁNG TỬ THỦ AN LỘC

Đỗ Đức Thịnh

Những ngày cuối tháng tư ở Boise khí hậu ấm lạ thường. Ánh nắng sáng chan hoà trên khắp vạn vật nhờ ở hiện tượng El Niño đã xoá đi khí lạnh của mùa Đông, đây đó trong vườn những khóm hoa Locust, Daffodils, Tulips đã nở rộ khoe sắc thắm và lũ ong bướm đi về báo hiệu Xuân sang. Tháng tư trong tôi có nhiều kỷ niệm quá, kỷ niệm êm đềm cũng như những cay đắng ê chề của người lính Việt Nam Cộng Hoà vào ngày cuối của tháng tư năm 1975, hay nhớ xa hơn 3 năm nữa, vào tháng tư năm 1972 là ngày Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù chúng tôi tiến vào An Lộc để phản công và giải toả thành phố đang bị xâm chiếm bởi Việt Cộng.. Đã 26 năm qua, tuổi đời dài theo năm tháng, tóc đã điểm muối tiêu, trên khuôn mặt đầy thêm những vết nhăn nhưng hình ảnh của trận chiến An Lộc vẫn không xoá nhòa trong tâm tưởng. Tôi xin được trở lại thời gian xa xưa ấy để viết lên vài giòng gửi đến các bạn, xin hãy cùng tôi nhớ về thành phố An Lộc để tưởng niệm đến những người dân, người lính đã nằm xuống trong thành phố nhỏ ấy, và nhất là 68 đồng đội của chúng tôi đã gác súng tại chiến trường với bia đề do cô giáo Pha cảm tặng:

An Lộc địa sử ghi chiến tích

Biệt Cách Dù vị quốc vong thân

Ngày 16-04-1972 đơn vị chúng tôi còn đang hành quân xâm nhập toán thám sát ở vùng Đầu Chó giáp biên giới Miên, căn cứ hành quân đóng tại phi trường Trảng Lớn, Tây Ninh. Các toán thám sát phát hiện nhiều chiến xa địch đang di chuyển trong vùng. Những điểm nóng đó được báo cáo về bộ chỉ huy quân đoàn 3 và Bộ Tổng Tham Mưu. Tại trung tâm hành quân, sau khi chấm toạ độ dừng quân của các toán trong rừng, tôi và mấy thằng bạn xin phép ra phố Tây Ninh ăn trưa và mua một vài vật dụng cá nhân. Đang lang thang trong thành phố dưới cái nóng nung người đột nhiên một chiếc xe jeep ngừng ngay chỗ chúng tôi, trên xe có Đại Úy Nguyễn Sơn. Lệnh của anh Sơn:

- Mấy anh lên xe về căn cứ gấp, có lệnh hành quân mới.
- Cho tôi mua thêm hai cuốn phim nữa, mà mình đi đâu vậy Đại Úy? tôi hỏi.
- Về căn cứ sẽ biết.

Chiếc xe jeep đảo thêm vài vòng trên các con đường chính và gom được thêm vài ba đứa nữa, nhíp xe đã oằn xuống vì sức nặng và chỗ ngồi cũng chật cứng đại úy Sơn mới lái về phi trường Trảng Lớn. Tại đây các Đại Đội, Bộ Chỉ Huy, Liên Toán Thám Sát đang tập họp điểm danh quân số. Sau đó trong lều thuyết trình hành quân tôi được biết Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù sẽ vào An Lộc để giải vây. Theo dõi báo cáo hành quân tôi được biết Lộc Ninh đã thất thủ 9 ngày trước đó, quốc lộ 13 đã bị Việt Cộng kiểm soát từ phía Nam của Lộc

Ninh và cắt đứt giao thông từ phía Nam của Thị Xã An Lộc. Tự nhiên tôi có cái linh cảm trước sự thử thách gay go, những gian nguy trước mặt. Đơn vị chúng tôi là đơn vị được hành quân trong cuộc chiến bất quy ước gồm các toán nhỏ được thả vào các mật khu an toàn của Việt Cộng để thu thập tin tức, bắt cóc các Việt Cộng đi lẻ tẻ hay chỉ điểm cho các phi pháo, B52, v.v... Khi có đầy đủ tin tức và lượng sức mình, đơn vị sẽ mở cuộc đột kích chớp nhoáng, quân số đột kích có thể từ Trung Đội, Đại Đội hay Tiểu Đoàn Trừ như lần phục kích đoàn xe 8 chiếc của Việt Cộng ở thung lũng Ashau vào tháng 04 năm 1968. Nay đơn vị được chỉ định vào cuộc chiến đại quy mô nên tôi cũng phân vân, giao động đôi chút. Nhưng các bậc đàn anh của tôi đã dự trận Cây Quế, Cây Thị ở Gia Định vào năm 68 với chiến thắng vẻ vang trong thành phố đã cho tôi niềm tin vững mạnh. Cũng ngày hôm ấy tôi được lệnh khỏi phải làm bảng tổng kết hành quân để gửi về Bộ Tổng Tham Mưu. Trung Sĩ 1 Trịnh Dân ở trại Bắc Tiến sẽ đúc kết công việc tôi đang làm. 8 toán Thám Sát đang hoạt động trong vùng địch được lệnh tìm bãi đáp để triệt xuất và sẽ vào An Lộc sau với Chỉ Huy Phó là Trung Tá Trần Phương Quế (ngày 20/04 khi các Toán này cùng Trung Tá Quế đến được Lai Khê, họ nhận được lệnh của Trung Tá Huân chỉ thị cho các toán này trở về hậu cứ ở Trung Chánh). Căn cứ hành quân ở Trảng Lớn sẽ được Đại Đội Chỉ Huy Yểm Trợ tháo gỡ và chuyên chở về trại Bắc Tiến.

Chúng tôi được cấp phát thêm khẩu phần lương khô, đạn dược và mỗi toán 40 quân nhân được trực thăng vận bằng máy bay Chinook đến Lai Khê. Tiếng cánh quạt chém phần phật vào không khí, thêm vào những giao động của phi cơ đang chao đảo trên không, những nét mặt ưu tư của người lính chiến tạo nên một sự chờ đợi căng thẳng. Sự ngột ngạt ấy đã được đánh tan bằng một bản nhạc quân hành do bạn nào đó cất giọng : "Đây khúc ca vang nơi quân trường đầy hào hùng, vai ghé vai ta thi tài trong tình quân ngũ, đường còn dài nhưng chân cứng đá mềm, 1.. 2.. 3.. 4.. 1..2..3..4.." Đã từ lâu lắm tôi mới được hát và nghe lại một nhạc khúc quân hành, những khuôn mặt khắc khổ và thân thương trong giây phút ấy được ghi nhận trong ánh mắt của người lính chiến và sẽ còn mang mãi cho đến ngày cuối đời. "Thao trường dầm mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu, cố lên, cố lên dù nhọc nhằn đem mồ hôi pha máu hồng viết vào sử xanh..."

Tại phi trường Lai Khê chúng tôi lại chia thành toán 10 người rải dọc dài theo phi đạo để chờ phi đoàn trực thăng Việt Nam bốc vào An Lộc. Cái nắng nóng không một ngọn gió vào 2 giờ trưa thật tai ác, nhìn phi đạo dài với hơi nóng hun hút bốc lên, mặt nhựa đường chảy dính và nhất là chẳng có một bóng mát khả dĩ nào cho mình tạm trú. Mở bi đông xấp nước ướt vào khăn mặt xong phủ lên đầu tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Chợt hai tiếng nổ long trời và hai cuộn khói đen

bốc lên cao bên kia rừng cao su. Qua máy truyền tin, tôi được biết kho đạn ở Lai Khê đã bị đặc công Việt Cộng phá huỷ. Tiếng rè rè ở ống liên hợp máy truyền tin ngưng bật và có lệnh cho chúng tôi sẵn sàng, trực thăng sẽ đến trong vòng 10 phút nữa. Tôi mừng quá vì ít nhất mình sẽ hưởng được chút nào gió mát khi trực thăng cất cánh. Chúng tôi lên tàu rất nhanh vì đã quá quen thuộc với chiếc trực thăng UH1B này. Tôi và con nhà Lễ (Trung Sĩ 1) ngồi phía trái của trực thăng thả hai chân ra ngoài cho gió đông đưa thật thú vị. Đoàn trực thăng bay ở cao độ thấp, 20 đến 30 mét trên đồn điền cao su dài và xanh thẫm. Có tiếng súng bắn lên trực thăng từ dưới rừng cao su, chúng tôi cố quan sát và lắng nghe hướng xuất phát ra tiếng nổ nhưng vận tốc nhanh của con tàu cùng tiếng ồn ào của động cơ đã không cho chúng tôi định hướng được để trả lễ vài hàng M16. Người xạ thủ đại liên trên tàu chúng tôi bắt đầu chong súng khắc đạn xuống những điểm khả nghi, chột khẩu đại liên bung khỏi tay anh và gục xuống trên trụ súng lắc lư theo sức gió của con tàu. Ôm cánh tay bị thương anh nói :”ĐM. Trúng đạn rồi”. Nhờ có sợi dây an toàn nịt từ người vào khoen sắt trên trần nên anh đã không bị rơi xuống đất. Tôi và Lễ lấy dao xẻ tay áo anh lên để làm đai chỉ huyết, cánh tay bị bể xương phía dưới khuỷu tay còn dính lại với phần trên nhờ bắp thịt và da, chúng tôi chẳng có một vật gì dài cứng để cột cánh tay lại để tránh di động. Chẳng ai bảo ai chúng tôi phân định lại chỗ ngồi để nhường anh xạ thủ đại liên ấy một chỗ nằm hơi thoải mái trên sàn tàu. Bãi đáp là một thửa ruộng khô hướng Đông của đồi Gió và đồi 169, đoàn trực thăng cùng lúc “hover” khoảng 1 mét trên bãi đáp, chúng tôi tức tốc nhảy xuống và tản nhanh vào bìa rừng trước mặt. Lúc này những quả súng cối nhỏ của Việt Cộng đã nổ quanh bãi đáp. Địch không ngờ chúng tôi đáp ở đó nên những trái đạn súng cối của chúng chưa chỉnh được mục tiêu nên không gây sự thiệt hại nào cho chúng tôi và phi hành đoàn trực thăng. Chúng tôi rải quân làm an ninh cho bãi đáp và báo cáo về cho toán còn lại ở Lai Khê để chọn bãi đáp khác. Trời đã về chiều, phi cơ phải tiếp tế thêm nhiên liệu nên phân toán còn lại sẽ đổ bộ trễ hơn dự định. Chúng tôi được lệnh chọn các cao điểm và phân tán mỏng để quan sát. Buổi chiều trong rừng vắng nghe tiếng đại bác Việt Cộng đều đều pháo vào An Lộc, lúc đó còn cách chúng tôi khoảng 5 km đường chim bay. Chúng tôi không còn nghe tiếng AK và súng cối quanh suối Ró nữa nên chúng tôi đoán chỉ có các đơn vị nhỏ của Việt Cộng thôi, hơn nữa có lẽ Việt Cộng đoán chúng tôi đã rời khỏi suối Ró và tiến xa khỏi vị trí. Nhìn con nhà Lễ ngồi hí hoáy ghi chép nhật ký hành quân phía trước mặt, thằng Khoẻ ngồi kế bên. Chúng tôi ngồi, tay ôm súng, ba lô còn đeo trên lưng dựa người vào những tảng đá xanh rêu, khung cảnh thật hữu tình, tự nhiên tôi quên đi cảnh chiến tranh. Tay quạt quạt trên khẩu M16 như đang chơi guitar, tôi hát nhỏ vừa đủ cho ba thằng nghe

bản nhạc “Vó câu muôn dặm” của nhạc sĩ Văn Phụng: “Anh em ta đi muôn phương xa, non xanh bao la, ta vui câu ca những đêm xa nhà cùng ngồi bên đá. Nhịp đàn vui hoà vang khắp nơi... đem chí trai can trường ... “ Chúng tôi chuyền tay nhau hút điếu thuốc trong ngày sao ngon tuyệt. Một điều cảm kị của mùi hương nhưng làn gió nhẹ thổi đúng về cái hướng Nam an toàn đã cho chúng tôi phỉ phà một cách thật thoải mái. Phần Liên Đoàn còn lại từ Lai Khê được trực thăng vận cách chúng tôi khoảng 1 cây số và chúng tôi hẹn gặp nhau tại đồi 169. Chúng tôi lấy phương hướng và bắt đầu zulu đến điểm hẹn, hàng dọc tác chiến phân tán mỏng để tránh pháo. Trên lộ trình, chúng tôi bị một quả bom do Không Quân thả vào vị trí địch lại rơi gần đội hình di chuyển của đơn vị. Thiếu úy Lê Đình Chiêu Thiện bị một mảnh xuyên qua bàn tay trái, báng súng bể được Thượng Sĩ Tụng trong Ban Quân Y băng bó. Sau đó chúng tôi tiếp tục vượt rừng để đến đồi 169.

Đồi 169 nằm ở hướng Đông Nam và cách Thị Xã An Lộc 4 cây số đường chim bay, đây là một ngọn đồi có cao độ 169 mét, trên đỉnh đồi gồm nhiều tảng đá nhỏ chen lẫn những cây cối mọc rất còi cọc, tầm quan sát rất rộng rãi. Tại đây chúng tôi bắt tay được một Đại Đội trực thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân đang ém quân ở đây. Đại Đội này đã chạm địch khoảng năm ngày trước đó, lương thực của họ đã cạn, năm sáu ngôi mộ của các chiến sĩ Biệt Động Quân được chôn cách đỉnh khoảng 40 mét nơi có ít đá, những nắm mộ không bia nhưng mỗi đầu mộ đều có thập tự giá làm bằng cây rừng được giữ vững bằng những hòn đá nhỏ xếp dưới chân. Một số thương binh mình đầy thương tích được Bác Sĩ Châu và Thượng Sĩ Tụng chích thuốc và thay băng cho họ. Chúng tôi chia phần lương khô của mình cho đơn vị bạn. Họ đã không được tiếp tế thuốc men và lương thực trong nhiều ngày qua vì áp lực của địch quá mạnh. Vị Đại Đội Trưởng xin lệnh về Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân để cùng tháp tùng với Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù trở vào An Lộc. Thương binh của họ được tản thương về Lai Khê cùng với Thiếu Úy Thiện. Các thương binh của Biệt Động Quân, những vết thương của họ được xoa dịu nhiều khi đoàn trực thăng khoảng 6 chiếc bay đến, hai chiếc gunship bay quanh đồi bắn phủ đầu vào đám du kích bắn sể, hai chiếc còn lại lao nhanh vào LZ (landing zone) chỉ định. Những thùng đạn, lương thực được thả xuống tiếp tế thêm cho chúng tôi. đồng thời các thương binh được đưa lên trực thăng với thời gian nhanh kỷ lục, mọi diễn biến không hơn một phút. Vị Đại Úy Biệt Động Quân nói với Trung Tá Huân: “Đơn vị của Trung Tá được yểm trợ ngon lành quá”, trong khi trước đó anh đã xin phi vụ tản thương ba ngày qua nhưng ưu tiên chưa đến lượt. Khoảng 50 quân nhân của đại đội Biệt Động Quân ấy tháp tùng theo Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù để vào tái hợp với Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân của họ.

Thị trấn An Lộc diện tích khoảng 4 cây số vuông nằm ở phía Nam Lộc Ninh, chung quanh thị trấn được bao bọc bởi rừng cao su xanh thẫm và con đường huyết mạch của thị dân là Quốc Lộ 13 (con đường định mệnh) được nối từ Lai Khê Bình Dương đến Chơn Thành, Tân Khai, An Lộc, Lộc Ninh. Từ đồi 169 chúng tôi đã nhìn thấy thành phố An Lộc đang hứng cơn mưa pháo của Việt Cộng từ Lộc Ninh, Quản Lợi và các cao điểm chung quanh rút về, từng đám bụi đỏ cùng tôn ván tung lên không hoà lẫn những cột khói đen mà tôi đoán là nhà hay các cây xăng đang bốc cháy. Nhịp độ pháo của địch tăng mạnh khi các phi vụ Hoả Long và AC130 Spectre Gunship rời vùng. Tại Đồi Gió, nằm ở hướng Bắc của đồi 169 cách khoảng 3 km do đơn vị pháo binh và Tiểu Đoàn 6 Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đang lập tuyến phòng thủ cũng không may mắn gì hơn. Họ đang hứng chịu trận mưa pháo tập trung tới tấp khi hai chiếc trực thăng Chinook CH-47 đang cố tiếp viện cho họ hai khẩu đại bác 105mm. Tôi nhìn khẩu đại bác móc tòn ten phía dưới bụng của chiếc trực thăng đang cố đáp, tụi tiền sát viên pháo của Việt Cộng đã điều chỉnh những quả đạn khá chính xác vào ngọn đồi ấy, từng bùng lửa, bụi đỏ tung lên dưới thân tàu lại làm cho hai chiếc trực thăng bốc lên cao hơn, pháo ngớt hai chiếc trực thăng lại từ từ hạ xuống thấp, cứ như thế trong vòng 15 phút hai chiếc trực thăng không thể nào thả hai khẩu đại bác xuống và đành phải bốc lên cao và bay về phía Lai Khê. Chúng tôi nhìn nhau trong nỗi thất vọng vô cùng.

Sau khi nghỉ ngơi và quan sát, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Đường rừng núi đầy đặc, đoạn đường còn lại như đi không đến, chúng tôi tiến quân rất chậm và đề cao cảnh giác vì không dám xem thường địch. Hạn chế sử dụng truyền tin tối đa, tuyệt đối di chuyển trong im lặng, nhìn màu áo hoa dù hoà lẫn với màu xanh lá cây rừng lúc hiện lúc mất lại càng tăng thêm cái bí hiểm của núi rừng u tịch. Khi chúng tôi đến gần một bản Thượng Srok Gòn thì đơn vị đi đầu dẫn về hai người Thượng tay đang bị trói sau lưng, về sau biết là họ là những người dân trong bản đang về nhà để lừa trâu bò đi, chúng tôi đã thả họ ngay. Trong bản Thượng hoàn toàn vắng lặng, người dân Thượng hiền hoà sống xa thành thị cũng đã chạy trốn quân đội tàn ác của Bắc Đảng. Chúng tôi cho hai người Thượng vài gói gạo sấy, sau đó họ lượm xác một con chó bị Việt Cộng bắn chết (tội báo động) ở đâu đó trong bản đem về thui. Con chó không được làm ruột quăng vào trong đồng lửa, mùi lông chó cháy bay khét lẹt. Tôi lắng lắng đeo ba lô súng đạn rời khỏi nơi họ nướng con chó xấu số đó. Chúng tôi hưởng một đêm an lành trong bản Thượng Srok Gòn.

Chúng tôi miệt mài di chuyển trong buổi sáng ngày hôm ấy, tiến quân chậm nhưng đoạn đường đã thâu ngắn thêm, rừng cây đã thưa thớt khi chúng tôi đến gần bìa rừng, những nương rẫy của nông dân và lác đác vài căn nhà tranh xuất

hiện, lúc này chúng tôi tiến quân nhanh hơn. Căn nhà lá đầu tiên đập vào mắt tôi là xác một người dân chết bên cạnh lu nước trước cửa nhà, xác đã chương xình trong chiếc quần dài đen và cái áo trắng cũ không được ai chôn cất, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Càng tiến vào sâu, những mái nhà tôn vách ván nằm kề cận nhau hơn, từ con đường đất tôi nhìn xuyên qua khoảng sân trống, vài nắm mồ của những người dân xấu số mới được chôn cách đó không lâu, mùi nhang khói, tiếng khóc than của người còn sống hoà lẫn vài tiếng reo mừng :”Lính Dù tới, Lính Dù tới”. Tôi mỉm cười chào thân thiện, nhìn nét mặt hân hoan của họ, tôi biết họ đã đặt niềm tin vào chúng tôi, vào 550 lính 81 Biệt Cách Nhảy Dù đang âm thầm tiến sâu vào tuyến đầu lửa đạn.

Đơn vị chúng tôi được lệnh vào bắt tay với Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà của Đại Tá Mạch Văn Trường. Lúc này chúng tôi phân khoảng cách giữa mỗi quân nhân khoảng 30 mét chạy nhanh vào phố chính chứ không đi nữa, tiếng đạn pháo của địch vẫn liên tục xé gió bay trên đầu chúng tôi hướng về phía Tiểu Khu Bình Long, tôi hơi ớn khi vài quả nổ gần nghe chát chúa. Trên bầu trời, những cánh dù tiếp tế lương thực, đạn được bay lơ lửng. Ba lô súng đạn trên người nhưng tôi không còn cảm thấy nặng nữa, những giọt mồ hôi nhễ nhại chảy dài trên khuôn mặt, lưng áo ướt đẫm, mồ hôi chảy vào mắt, xót quá tôi vội lấy khăn tam giác buộc ngang trán để thấm đi những giọt mồ hôi quái ác ấy. Chạy gần đến bệnh viện Bình Long, mùi tử khí xông lên nồng nặc. Bệnh viện hoang tàn, một phần mái đã bay mất bởi bị pháo, phần ngói còn lại nằm chồng chất lộn xộn, bức tường phía trước sụp đổ cho tôi nhìn thấy một dãy giường chiếu với chăn màn bay nhẹ theo gió. Những bức tường vôi trắng còn lại lỗ chỗ dấu đạn pháo, và hàng cửa sổ với những cánh cửa bật tung nằm xiêu vẹo. Cái cảnh thương tâm hiện ra trước mặt làm lòng tôi quặn thắt, số người dân và người lính đã chết quá nhiều trong những ngày qua. Đêm 13/04/1972 trong cuộc công kích vào Thị Xã An Lộc đạn pháo của địch đã giết hại hơn 800 bệnh nhân và một số nhân viên trong bệnh xá. Xác của họ được ném xuống hai cái hố lớn do xe ủi đất ủi sâu, hố dài khoảng 40 mét, trong đó đầy những xác người, dân có, lính có, trẻ em có. Những xác người nằm chồng chất hỗn độn, xác người mới chết chồng lên xác người đã chết từ nhiều ngày qua. Tôi vội ngồi bên vệ đường và ra dấu cho những người bạn sau tiếp tục chạy xuống phố, moi trong ba lô lấy máy chụp ảnh và chụp hai tấm về hố chôn tập thể ấy. Mặc dù đã cố hít đầy một buồng phổi không khí từ xa nhưng mùi hôi thối của xác chết đã khiến tôi muốn nôn oẹ, đám ruồi xanh bay vo ve nặng nề và đòi bọ lúc nhúc trên thân xác người., Lần đầu tiên tôi được chứng kiến cảnh những người dân lành vô tội chết trong những nỗi thống khổ bàng hoàng, ngạc nhiên kinh dị. Không một tiếng khóc than, không một lời kinh cầu,

không một tấm bia cùng nhang khói. Tôi lâm râm khấn cầu cho linh hồn họ mau được siêu thoát và linh thiêng phù hộ cho những người thân của họ còn đang khốn khổ trong binh lửa ngập trời.

4 giờ chiều ngày 17/04/72 An Lộc đã chào đón chúng tôi với nỗi tang thương của người dân và thành phố tiêu điều và đổ nát, xác dân lành, xác súc vật, xác Việt Cộng nằm vương vãi trộn lẫn trong gạch vụn. Những chiếc xe tăng T-54 bị bắn cháy nằm tro xết rỉ trên đường phố. Ngay cả đến những con bò mình mang đầy thương tích vì bom đạn đang đau đớn bước chân nặng nề trong khu phố. Duy nhất chỉ có khu phố phía Tây Nam còn khá nguyên vẹn. Đây là những nhà lầu hai tầng do Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 tử thủ vào những ngày qua. Chúng tôi bắt tay với đơn vị bạn và được báo cáo đầy đủ về tình hình quân sự trong An Lộc. Một nửa thành phố đã bị địch chiếm đóng và đang cố thủ, địch hay bắn sê và thối B-40 và B-41 từ những cao ốc còn sót lại phía Đông Bắc và Tây Bắc. Chúng tôi được lệnh nghỉ ngơi trong vòng hai tiếng, sau đó sẽ tập hợp để nhận lệnh hành quân mới. Trung Đoàn 8 và những người dân còn lại trong phố đã tiếp đón chúng tôi rất niềm nở, họ chạy máy bơm nước giếng cho chúng tôi tắm, tiếp tế cho mỗi người lính vài gói thuốc lá quân tiếp vụ thơm. Đây là phần thưởng rất quý giá vì đã ba ngày qua quần áo chúng tôi ướt đầm mồ hôi, tóc tai bết bết. Nước giếng mát lạnh và mùi xà bông thơm làm cho tôi cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Ôi những mồ hôi và bụi phong trần từ những chốn đã đi qua được nguồn nước mát ở An Lộc tẩy sạch. Thay bộ quân phục sạch sẽ tôi cảm thấy nhẹ nhàng thơ thới. Tôi, Trung Sĩ 1 Luân, Trung Sĩ 1 Lễ, Trung Sĩ 1 Khoẻ, Hạ Sĩ Sấy rủ nhau ra sân trước hưởng chút ánh nắng còn sót lại vào buổi chiều, vừa hút thuốc vừa tán chuyện gẫu thì một quả B-40 nổ ngay trên balcon, nhìn cái đuôi đạn còn quay vòng vòng trên mặt đất chúng tôi lặng lẽ chuồn êm vào sau cánh cửa sắt. Cũng may chừng tôi đứng phía dưới balcon nên an toàn.

Chúng tôi mang ba lô súng đạn đến Bộ Chỉ Huy hành quân để tập hợp. Tôi Trung Sĩ 1 Ban 3, Trung Sĩ 1 Lễ Ban 2, Trung Sĩ 1 Khoẻ Ban 4, Hạ Sĩ Bông Ban 3, Trung Sĩ 1 Luân Ban 2 được chia vào toán của Thiếu Úy Đặng Văn Cẩm. Liên Đoàn chúng tôi với quân số tham chiến lúc ấy là 550 kể cả Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ. Với quân số quá khiêm nhường cho nhiệm vụ chiến trận quá lớn! Bộ Chỉ Huy gồm có:

- Trung Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Lân, Sĩ Quan Phụ Tá
- Đại Úy Trần Văn Thọ, quyền Trưởng Ban 3
- Đại Úy Nguyễn Văn Mai, Trưởng Ban 2
- Trung Sĩ 1 Phương, Ban 4 Tiếp Liệu
- Thượng Sĩ Phạm Văn Cấp, Trưởng Toán Truyền Tin và Mật Mã

- Trung Úy Lê Thanh Châu, Bác Sĩ Quân Y,
- Thượng Sĩ Nguyễn Văn Tụng, Y Tá Trưởng
- Trung Úy Lê Văn Lợi, Liên Toán Trưởng 4 Toán Thám Sát Lôi Vũ
- Đại Úy Nguyễn Ích Đoàn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1
- Đại Úy Nguyễn Sơn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2
- Đại Úy “Hồ Xám” Phạm Châu Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3
- Đại Úy Đào Minh Hùng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4
- Thượng Sĩ Jessi Yearta, Cố Vấn Mỹ
- Đại Úy Charles Huggins, Cố Vấn Mỹ
- Trung Úy Cao Văn Cát, Sĩ Quan đề lô pháo binh tăng phái.

Dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu và những ánh đèn pin chiếu vội vàng trên bản đồ để chúng tôi chấm toạ độ. Mục tiêu và tuyến xuất phát của các đơn vị bạn chúng tôi đã thuộc trong đầu. Sau đó chúng tôi được lệnh trở về tuyến xuất phát để chờ giờ G (Gay Go theo mã tự truyền tin) chưa được công bố. Đã 8 giờ tối, thành phố đắm chìm trong bóng đêm dày đặc, sự yên tĩnh của đêm đen bị khuấy động bằng tiếng nổ của đại bác Việt Cộng pháo vào. Tiếng gạch ngói vỡ vụn rơi trên mái nhà tôn nghe loảng xoảng rồi chìm dần. Điệp khúc pháo của địch được lập đi lập lại mỗi 10 phút đồng hồ. Phía Nam tiếng đại bác ì ầm xa xăm vọng về từ các vùng Chợ Thành, Tân Khai. Trong khi ngồi trong bóng đêm chờ giờ G, tôi lẩm nhẩm đếm ba trăm lẻ một, ba trăm lẻ hai ... khi nghe tiếng départ từ hướng Bắc cho đến khi quả đạn nổ. Tính nhẩm, trong đầu tôi đoán vị trí súng của địch được đặt ở Lộc Ninh và Quản Lợi. Đúng 9 giờ tối từ máy truyền tin tôi được biết giờ G đã điểm, chúng tôi lay nhẹ vai nhau và bắt đầu tiến quân. Trên bầu trời cũng đã xuất hiện chiếc AC130 Spectre yểm trợ, một trái hoả châu được thả ra từ máy bay để chúng tôi quan sát những chướng ngại vật và làm quen với mục tiêu trước mặt. Khi ánh hoả châu tắt, chúng tôi bắt đầu mò mẫm tiến về hướng Bắc của thành phố. Cái khổ của đoạn đường này là gạch ngói, gỗ đinh, mái tôn móp méo nằm vương vãi, mặc dù cố mở mắt lớn nhưng chuyện bước nhăm lên miếng tôn hay miếng ván là điều khó tránh khỏi, chỉ một tiếng động khô khan đó là lập tức vài ba quả M79 thổi về ngay. Nghe tiếng súng M79 quen thuộc, chúng tôi vội liên lạc vô tuyến xác nhận điểm đứng của mình và yêu cầu con cái của Hùm Xám đừng ton đạn về hướng chúng tôi. Quân của Hùm Xám lúc ấy đang ở phía Đông của chúng tôi, Hùm Xám xác nhận con cái của anh chưa lấy cò và tiếng départ từ con đường bên kia khu phố, chính Đại Đội 3 của Hùm Xám cũng lãnh vài quả tương tự. Sở dĩ bọn Việt Cộng có được vũ khí của ta là do những chiếc dù tiếp tế bay lạc qua phần đất do chúng tạm chiếm. Chúng tôi lại dò dẫm từng bước chân đi, tôi đã bắt kịp con nhà Lẽ ở phía trước, tôi thì thảo hỏi: "Chuyện gì vậy?"

“Hàng rào kẽm gai”. Lễ trả lời. Một cái hàng rào kẽm gai cao khoảng 3 mét nằm ngay trước mặt. Hạ Sĩ Bông đã được Lễ đỡ cho leo qua, tôi vội vàng khoác súng trên vai chạy đến đỡ Lễ leo qua cho mau. Đến lượt mình mới là khổ nạn vì là Toán Phó và cũng là người sau cùng nên tôi cố đặt chân vào sắt trụ rào bằng cây sắt nhỏ để giữ thăng bằng. Sợi kẽm gai đóng đưa, thân mình tôi vắt vèo, đang cố leo thì vài quả M79 nổ cách bức tường sau lưng, cái bản năng sinh tồn theo phản ứng tự nhiên cho mãi đến ngày hôm nay tôi vẫn chưa hiểu là làm cách nào mà tôi đã leo qua cái hàng rào một cái rột mà không bị một vết cào xước trên thân thể.

Đã gần 4 giờ sáng, toán tôi còn đang bì bõm dưới đường mương cống thì được lệnh dừng quân nằm chờ tại chỗ. Cái vị trí chúng tôi đang ở thật kinh khiếp trần đời, nước và sinh thối cùng mọi thứ phế thải khác cao ngập đôi giày trận, tôi hỏi anh Cẩm tại sao không tiến thêm về dãy tường nhà trước mặt. Anh cho biết Đại Đội 2 đã đóng ở đó rồi. Tôi co giãn vài ngón chân để cảm nhận đôi vớ đã bị thấm nước, cái cảm giác lạnh lạnh từ từ thấm vào người từ hai ống quần đã bị thấm nước. Tôi cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ, nguyên một ngày lội quần quật từ đồi 169 cho đến giờ này tôi chưa được chợp mắt. Thần kinh tuy căng thẳng nhưng đã chịu thua cơn buồn ngủ trĩu nặng, dựa lưng ba lô vào vách đường cống tôi đã thiếp đi trong tư thế ngủ đứng. Còn đang say ngủ thì những loạt M60, M16, súng phóng lựu hoà lẫn tiếng AK nổ ran trong khu vực. Tôi thức tỉnh hoàn toàn, trời đã tờ mờ sáng, lúc này tôi mới có dịp nhìn rõ lại cái đường mương cống đầy rác rến đã cho tôi hơn một giờ ngủ ngon.

Chúng tôi đồng loạt tiến nhanh về hướng Đông Bắc, địch đã không ngờ rằng đêm ấy chúng tôi nằm sát nách chúng. Những tiếng hô “Xung Phong”, “Sát, Sát. Sát” của các chiến sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù cùng những tiếng nổ từ súng cá nhân tuôn xối xả vào vị trí địch, những toán quân bạn ở vị trí trước mặt tiến quân như vũ bão. Từ trong dãy phố trước mặt Việt Cộng lố nhố chạy thực mạng lên phía Bắc đang làm bia bắn cho các chiếc trực thăng Cobra. Mùi thuốc súng quện đặc trong buổi sáng sớm, trên không đạn khói đạn rocket được bắn ra từ chiếc O-2 đang nhào lượn. Tiếng đại bác 105 mm, 40 mm, 20 mm minigun từ AC130 Spectre bắn vào phòng tuyến địch nghe inh tai. Từ những cuộc hành quân thám sát xâm nhập trong lòng địch, giờ đây các chiến sĩ của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù lại chứng tỏ cho địch thấy sự can trường, oai hùng trong trận địa chiến, chúng tôi đã không nao núng trong trận chiến mở màn ngày 18/04/1972. Tại khu đồn Cảnh Sát Dã Chiến với phòng thủ quân sự rất kiên cố đã bị Bắc quân chiếm đóng, những thùng phi 200 lít được đổ đầy cát, xếp hai lớp chồng lên nhau, nóc hầm được che bởi hàng vĩ sắt quân sự và 3 lớp bao cát xếp dày lên trên. Trục tiến quân của Đại Đội 2 đã khựng lại vì trước sự kháng

cự mạnh của địch. Những trái đạn M79, M72 phóng vào phòng tuyến Cảnh Sát Dã Chiến không mấy may có kết quả, nhưng không sao, đã có anh mũi lõ Jesse Yearta cao bồi Mỹ đây rồi. Thường ngày tôi không mấy thân thiện với các anh mũi lõ mắt xanh, đánh giặc theo kiểu con nhà giàu. Nhưng tôi đã thán phục khi nhìn Yearta oai hùng đứng khơi khơi giữa đường phố ngay tuyến đầu lửa đạn với mình, không cầu an, chịu nguy hiểm để chỉ điểm cho đại bác trực xạ từ chiếc AC130 bắn vào khu Cảnh Sát Dã Chiến đang đầy Việt Cộng trong ấy, Tâm hồn Yearta lúc ấy chắc cũng như chúng tôi đang say men chiến thắng khi nhìn thấy lính cụ Hồ bưng chạy. Từng chiếc hầm bị đạn 105 mm được bắn rất chính xác từ trên trời xuống, nắp hầm bung lên và không một địch quân sống sót chạy ra, những lỗ châu mai đã im lìm tiếng AK. Sau khoảng hơn 30 phút giao tranh, chúng tôi đã hoàn toàn đẩy lui Việt Cộng trong khu Tây Bắc thành phố. Chiến trường đã ngưng tiếng súng, những thương binh được các bạn đồng đội băng bó tạm và được chuyển về Bộ Chỉ Huy để bác sĩ và y tá săn sóc.

Nhìn khuôn mặt đẫm mồ hôi của Trung Sĩ 1 Sần A Nhì, tay trái cầm súng M16, tay phải ôm hai chân của người chiến sĩ tử trận, anh lúp xúp chạy và xác người chết nằm gập trên vai, hai cánh tay và cái đầu đóng đưa theo bước chân, các bạn gần đó đã nhanh chân chạy lại tiếp Trung Sĩ 1 Nhì đưa người bạn vẫn số đó về Bộ Chỉ Huy. Sau đó lại một chiến sĩ tử trận khác đã được anh em cột tay chân lại và dùng đòn khiêng luồn vào để khiêng về Bộ Chỉ Huy, hình ảnh thật đau lòng, nhưng không biết làm sao hơn khi chúng tôi không có một cái băng ca để tải thương vào lúc ấy, chúng tôi phải rải quân ra để phòng thủ tuyến vừa chiếm được với sự hy sinh của anh, máu và thân xác của anh đã thấm vào lòng đất An Lộc, anh đã vĩnh viễn từ giã chiến trường và gia đình thân yêu. Chúng tôi những người còn lại phải gánh lấy trách nhiệm phần đất mà anh vừa chiếm lại được. Vong hồn của anh chắc không giận chúng tôi đâu vì anh cũng thông hiểu được tình huống của chúng ta lúc ấy, xác của anh đã được đem về và chôn cất trong nghĩa trang của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Chắc anh cũng mãn nguyện khi nhìn đồng đội đã chịu nhiều gian khổ, hiểm nguy trong đêm tối khi chôn cất anh. Anh biết đó trong đêm tối cạnh bên xe dò bên kia chợ, mặt nhựa đường đã không cứng hơn đôi bàn tay của người lính Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Những nhát cuộc nháng lửa trên mặt nhựa đường, lưỡi cuộc nhọn bung lên thốn vào đôi cánh tay người lính. Địch từ bên kia phố đã nghe được tiếng đào xới nên đã cố câu vào đó vài quả đạn súng cối 61 hay M79, người lính đồng đội vẫn không nao núng đứng đào huyết cho người bạn vẫn số của mình vào nơi yên nghỉ ngàn thu. 67 anh em khác cũng nằm chung với anh trong nghĩa trang lịch sử đó và tại đây tôi cũng đau buồn chia tay với Thiếu Úy Nguyễn Quang Khánh, người cựu toán trưởng toán 3 Delta của

tôi. Trong một phiên gác đêm nhìn quanh nghĩa trang nghĩ đến anh tôi không khỏi chạnh lòng nhớ đến mấy câu thơ Chinh Phụ Ngâm mà tôi đã viết nguệch ngoạc trên một vách tường đầu đó:

*“Hồn tử sĩ gió ào ào thổi
Mặt chinh phu trắng sõi sõi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn”. ! ! ! !*

Hãy tạm quên chiến trận để cho tôi được viết vài hàng về nghĩa trang của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù trong lòng phố An Lộc.

Những ngày hạ tuần tháng 5 cũng là những ngày chiến trận đã tương đối lắng dịu, nhìn lại nghĩa trang của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đã được khang trang tu bổ do những bàn tay người lính 81 Biệt Cách Dù. Chính giữa là mộ bia chính với câu thơ bất hủ của cô Pha viết dưới bệ, chung quanh nghĩa trang là dãy tường thấp bằng gạch sơn vôi trắng, phía chính diện hai câu thơ nổi tiếng của Vương Hàn trong bài Lương Châu Từ được viết bằng sơn: *“Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu, Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”*. Những người dân còn sót lại tại An Lộc đã an toàn sinh sống trong khu vực do chúng tôi trấn đóng, họ đã dọn dĩa ra trước cửa nhà để nhìn khung cảnh điêu tàn trong khu phố. Đổ nát và đổ nát, cả một khu phố thân thuộc của họ, trước đây 1 tháng họ có ngờ đâu chiến tranh do Bắc quân mang lại gieo tang tóc thê lương. Thị Xã mang tên hai chữ thật hiền hoà : An và Lộc. Trong cảnh thê lương đổ nát tiêu điều ấy, họ đã ngạc nhiên và xúc động mạnh khi nhìn thấy một nghĩa trang khang trang của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được xây phía bên kia đường trước căn phố của họ. Những xây dựng trước đó đã sụp đổ tan tành theo từng ngày đạn pháo tung bay. Một xây dựng mới âm thầm trong thành phố tang thương ấy bắt đầu vào ngày 18/04/1972 chính là nghĩa trang của những chiến sĩ Biệt Cách Dù vì quốc vong thân, vừa đánh giặc vừa xây dựng mộ bia cho những người nằm xuống để không quên ơn người đã cho ta thêm những ngày sống. Một bà già người Trung Hoa nói tiếng Việt hơi lơ lớ tay quệt nước mắt nói: “Chồi ơi ! Con cái dà ai lên đây chết nhiều quá zậy ?” , Nói xong bà vào nhà đốt một nắm nhang xong trở ra quỳ lạy trước mộ bia và cắm nhang từng nắm mộ. Lời khóc than chí tình ấy cũng là lời cảm ơn chơn thành từ đáy lòng của người dân An Lộc, những người dân đã sát cánh với chúng tôi trong hai tháng bom lửa ngập trời ấy.

Xin trở lại buổi sáng ngày 18/04/1972. Đang say men chiến thắng, tôi tưởng đơn vị mình sẽ dàn quân chiếm nửa khu phố còn lại nhưng lệnh trên cho án binh bất động. Vì Sư Đoàn 5 Bộ Binh không còn đủ quân số để cùng tiến lên

ngang hàng với chúng tôi, do đó chúng tôi đành bó tay và cuộc chiến đổi sang ngõ rẽ khác.

An Lộc bị cô lập hoàn toàn, quốc lộ 13 bị cắt đứt, trực tiền quân của Sư Đoàn 21 và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù bị kiềm, chốt của Công Trường 7 Việt Cộng ngăn cản bước tiến trong đồn điền cao su tại Chợ Thành, suối Tàu Ô, Tân Khai trong hai tháng ròng rã. Thuốc men, lương thực, đạn dược tiếp tế vào An Lộc bằng dù do các phi vụ C130 thả. Những cánh dù thả trên cao độ 1800 mét đã không rơi chính xác vào địa điểm mong muốn, độ giật của gió đã đưa những chiếc dù ấy sang phần đất địch chiếm đóng. Chúng tôi đành chong súng lên bắn lên những kiện hàng trôi lơ lửng ấy. Việt Cộng cũng làm lại điều tương tự khi dù tiếp tế rơi vào vùng đất của chúng tôi (sau khoảng 3 tuần những chiếc dù biến cải với những lỗ thoát gió đã rơi nhanh và chính xác hơn vào bãi tiếp tế.)

An Lộc đang nằm trong sự vây hãm chặt chẽ của Bắc quân gồm các Công Trường (Sư Đoàn) 5, 7, 9 và Sư Đoàn Bình Long. Công Trường 5 gồm các Trung Đoàn E6, Trung Đoàn 174, Trung Đoàn 275. Đơn vị chủ lực Công Trường 7 gồm các Trung Đoàn 141, 165, 209 và Trung Đoàn 101 biệt lập. Công Trường 9 gồm có Trung Đoàn 271, 272, 95C. Công Trường Bình Long bao gồm các đơn vị của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và các đơn vị chính quy 204 từng thiết (tháp từng chiến xa), 429 công sự phòng thủ. Sư Đoàn Pháo 69 gồm có Trung Đoàn 208 hoả tiễn, Trung Đoàn 42 pháo, Trung Đoàn 271 phòng không và các thiết đoàn chiến xa 202 và 203. Quân số tổng cộng của các đơn vị kể trên khoảng 50.000.

Chúng tôi lập ngay tuyến phòng thủ ở Bắc An Lộc mới tái chiếm. Rạng sáng 19/04 địch bắt đầu pháo mạnh vào thành phố An Lộc, đồi Gió và đồi 169. Sau đợt pháo, các đơn vị của Công Trường 5, 7 Việt Cộng tấn công Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đang đóng ở đồi Gió và đồi 169. Hai cao điểm chiến lược bị tràn ngập (80 quân nhân nhảy dù mở đường máu thoát khỏi vòng vây sau đó được trực thăng bốc về Lai Khê). Cùng hai ngày sau đó, hai Đại Đội khác của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù rút được về An Lộc sau đó tái hợp với Tiểu Đoàn 5 và 8 Dù). Từ hướng Đông Quốc Lộ 13 Công Trường 9 là đơn vị chính tấn công vào thành phố, chúng đã bị đánh bật ra khỏi tuyến phòng thủ trấn giữ do Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Tiểu Đoàn 5 và 8 của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Sự yểm trợ của Không Quân Hoa Kỳ với những phi vụ B52 dội vào các điểm tập trung của địch và những phi vụ Spectre AC130 rất hiệu quả. Bình minh vừa ló dạng, tiếng pháo địch rì rạc và địch đã đại bại trong trận công kích đợt hai vào An Lộc. Một chiếc T54 lọt vào hố bom không lên được và nhiều chiếc khác đã bị phá huỷ. Đây là những chiếc T54 không có bộ đội từng thiết chạy lơ ngơ trong đêm tối đã làm mờ mắt cho những khẩu M72, phi vụ Spectre AC130 ... Phía

phòng tuyến chúng tôi vô sự trong đêm ấy. Trong đợt công kích đợt hai này địch đã có lợi thế khi chiếm được đồi Gió và đồi 169. Sáu khẩu đại bác 105 mm để yểm trợ cho An Lộc của ta bị phá hủy hoàn toàn. Từ những cao điểm này Việt Cộng đã theo dõi được hoạt động của đơn vị bạn trong khu vực Đông và Nam của thành phố.

Sau cuộc tấn công đợt hai không có kết quả, địch bắt đầu chơi pháo vào An Lộc, hàng ngày cái thành phố với diện tích còn lại khoảng 1.5 cây số vuông ấy hứng hàng ngàn quả đạn đại bác của Việt Cộng. Lúc này phòng tuyến của chúng tôi đã vững vàng, những bức tường trong khu phố được chúng tôi đục thông từ nhà này sang nhà khác, những lỗ tường ấy cao khoảng 1 mét rộng độ nửa mét nên việc di chuyển bên trong khá dễ dàng và an toàn. Mỗi toán được chỉ định giữ an ninh cho tuyến của mình. Tôi được chỉ định về toán súng cối 81 mm đóng ở phía Nam Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn cách đó một con đường. Tôi xin viết vài hàng về tổ súng cối 81 mm và sự hiệu quả của nó. Thực ra trong bảng cấp số của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù không được trang bị súng cối 81 mm vì đơn vị luôn luôn hành quân thám sát ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, các toán thám sát và Đại Đội xung kích được trang bị vũ khí nhẹ và được yểm trợ bằng trực thăng, phi pháo B52 ... Nhưng trong trận địa chiến ở An Lộc chúng tôi đã uyển chuyển với cục diện mới.

Sau ngày 19/04, Đại Đội 1 của Đại Úy Đoàn nằm ngay tuyến đầu ở hướng Bắc khu vực khá trống trải nên tổ súng cối 60 ly bị địch thổi B40 vào dài dài, anh cho dời khẩu súng cối về khu phố toán tôi đang đóng. Tôi tình nguyện bắn yểm trợ súng cối 60 ly cho Đại Đội 1 và chính vì sự tình nguyện ấy mà sau này khẩu súng cối 81 mm đã dính với tôi trên những bước đường hành quân ở căn cứ Hoàng Đế (King), Cổ Thành v.v... Những trái đạn súng cối 60 rất hạn chế của Đại Đội 1 đã cạn mau vào những ngày sau đó. Khai những thùng đạn tiếp tế toàn là đạn cối 81 ly nên khẩu 60 ly kể như vô dụng, đạn 81 ly chúng tôi có rất nhiều nhưng súng thì không. Đại Úy Đoàn liên lạc với Trung Đoàn 8 và vác về một khẩu 81 mm, nhưng lại không có máy nhắm. Sau đó Thượng Sĩ Yearta liên lạc truyền tin xin được một máy nhắm M14 còn nguyên si trong hộp. Mở hộp ra, bảng chỉ dẫn bằng tiếng Anh, tôi lại càng mù mịt. Tôi mang máy nhắm lên cho Thiếu Tá Lân xem, máy nhắm quá tối tân so với những máy nhắm mà Thiếu Tá Lân đã học ở trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Sau đó Yearta, Huggins, Thiếu Tá Lân và tôi ngồi quanh chiếc máy nhắm để học hỏi. Yearta đọc Thiếu Tá Lân dịch và giảng cho tôi nghe công dụng của từng bộ phận. Tôi hiểu được đại khái hướng nhắm, chiều cao, độ giật, tầm xa, đọc bảng xạ biểu, thuốc bôi, v.v... Tôi, Lễ, Bông, Khỏe và các bạn khác được giao trọng trách cho khẩu cối 81 ly đó. Sự yểm trợ chính xác của toán súng cối chúng tôi cho Liên Toán Thám Sát, Đại

Đội 1, 2, 3, 4 nên được các bạn âu yếm gọi là B52 cầm tay. Tuy nhiên, một điều đáng tiếc đã xảy ra trong khi bắn súng cối yểm trợ cho Đại Đội 4 do Trung Úy Nguyễn Khoát Hải làm Đại Đội Trưởng (Đại Úy Đào Minh Hùng đã bị thương). Những quả đạn không thuốc bồi trong tầm đạn đạo gần đã làm cho Trung Úy Hải và một số binh sĩ Đại Đội 4 bị thương, Trung Úy Lê Đắc Lực lên nắm quyền Đại Đội Trưởng từ ngày đó.

Hầm súng cối được đào sâu khoảng 0.8 mét ở sân sau nhà thuốc tây, quanh sân được bao phủ bằng bức tường gạch cao hơn đầu người. Hầm đạn cũng được đào cạnh hầm súng cối, phía trên được che đậy bằng các thùng gỗ chứa đầy cát. Thường thì trên đài quan sát (vị trí nhỏ trên tầng lầu Bộ Chỉ Huy được chất bao cát chung quanh), Thiếu Tá Lân làm sĩ quan tiền sát cho đội súng cối của chúng tôi. Sau hai ngày bắn súng cối, tôi đã quen thuộc với khẩu súng và máy nhắm M14. Độ chính xác của súng là 25 mét cho mỗi ly giác, thế nhưng đã có lúc, qua máy truyền tin Đại Úy Đoan nói: “Từ tác xạ vừa rồi, Trái 3 mét” đã làm tôi chững hờ.

– Mục tiêu là gì ? tôi hỏi.

– Hầm ve chai. Đại Úy Đoan trả lời. Làm sao tôi chỉnh được bên trái 3 mét đây. Tay run run nhích vòng xoay ống nhắm với sự ước tính trong đầu, chỉnh bọt nước thẳng bằng xong tôi liên lạc vô tuyến:

– Smoke sẵn sàng.

– Go.

Một tiếng nổ bụp nhỏ của đạn khói nghe vọng lại từ xa. “*Ngay chóc*” tiếng anh Đoan reo vui qua máy truyền tin PRC25.

– Cho anh ba delay.

Hạ sĩ Bông tay bóc thuốc bồi và vặn lại nút nổ chậm trên đầu trái đạn, chúng tôi bắn 3 trái đạn đi. Sau đó anh Đoan cho biết đạn đã đào sâu xuống đất trước khi nổ, hầm sụp chôn trong đó hai tên Việt Cộng và một tên khác bỏ chạy bị lính của anh dứt sữa cụ Hồ. Thế nhưng Việt Cộng đâu có dễ cho khẩu súng cối của chúng tôi tung hoành như thế được. Từ khu phố hướng Đông, chúng đã biết vị trí súng của chúng tôi. Vì có nhiều mục tiêu chỉ cách hầm chúng tôi khoảng 400 mét, và những trái đạn không thuốc bồi bay lác lác trên không làm cho chúng nhắm hướng và biết đích xác vị trí của chúng tôi. Vào một buổi trưa, Thiếu Tá Lân gọi máy cho toán tôi ra tác xạ. Nồi cơm và nồi canh rau đã chín trên bếp chúng tôi chưa kịp ăn. Tôi và các bạn ra hầm súng, nhận lệnh và chỉnh súng vào mục tiêu mới. Chờ gần 10 phút nhưng vẫn chưa có lệnh tác xạ. Tôi bóp máy vô tuyến gọi :

– Mạnh Điệp đây Kiều Giang.

– Mạnh Điệp nghe. Thiếu Tá Lân trả lời.

– Chừng nào tác xạ ?

– Chờ ở đó.

Vài ba quả đạn khói 82 ly của Việt Cộng bắn vào từ khu rừng phía Tây đã nổ ngoài tường rào. Chúng tôi đang đói bụng nên mang máy truyền tin vào nhà ăn cơm vừa trực máy luôn thể. Lệnh Thiếu Tá Lân là lệnh sắt nên tôi cũng ớn bị xài xể, nhưng từ nhà sau ra hầm súng cối chỉ cách độ 15 mét, thuốc bồi đã bóc sẵn, súng đã chỉnh xong. Nếu có lệnh bắn chúng tôi sẽ tác xạ trong vòng nửa phút. Bụng nổi cơm và canh để trên sàn xi măng, thời gian chưa được ba phút, chúng tôi chưa sôi được bát cơm đầu thì một tiếng oành, nổ ngay hầm súng cối chúng tôi, thêm một quả nữa nổ gần hầm đạn thứ hai. Qua khung cửa sổ, tôi nhìn thấy lửa đã bắt cháy ở đuôi đạn súng cối, những tiếng trái đạn cối của chúng tôi thi nhau nổ sau đó. Đám thương binh nằm ở nhà sau với toán chúng tôi được các bạn khác lôi nhanh qua lỗ tường sang nhà khác. Lúc đó bọn tôi coi chẳng giống con giáp nào, mình khoác áo giáp, mặc quần xà lỏn chân đi dép vì buổi trưa nóng, vớt cái nón sắt móc vội lên đầu tôi phóng sang nhà bên cạnh giật máy bơm nước. Con nhà Khỏe giúp tôi liên lạc vô tuyến báo cáo về Bộ Chỉ Huy. Tay cầm ống nước tôi cố thu người bên này tường chỉ chừa cái nón sắt và đôi mắt trên đầu tường để chữa cháy, những trái đạn bung nổ nhưng chỉ nổ ở phần thuốc bồi chính trong đuôi đạn nhưng cũng đã cho tôi cái cảm giác thể nào là dựng tóc gáy, ai nào biết được những trái đạn vô tình ấy sẽ nổ ở phần nào. Việt Cộng chắc đang đắc chí khi nghe những tiếng nổ phụ và khói bốc lên ngùn ngụt từ hầm đạn chúng tôi. Sau khi chữa đám cháy xong, một cảnh thương tâm mà tôi chẳng bao giờ quên được. Tôi ra hầm súng để thu thập sự thiệt hại vừa qua, một con chó trắng vá đen đang ư ử rên rĩ nhìn tôi xin cầu cứu, đôi mắt của con vật đã nói lên tất cả sự van xin giúp đỡ, hai chân trước gãy lìa xương lòi ra ngoài, mỗi lần cố đứng là một lần té quỵ xuống. Tôi chạy xuống bồng nó lên tay vỗ về, nó nằm yên trên đôi tay tôi rên khe khẽ, tôi đem vào khu nhà có nhiều dân ở trong đó để kiểm chủ nhưng không ai biết tông tích của nó. Con chó vào hầm súng của chúng tôi để ăn phần thịt hộp bạn nào ăn dở đang còn để lại trong ấy. Anh Tụng sau khi xem xét vết thương cho nó và lắc đầu, anh nói cho nó một phát đạn để nó khỏi bị đau đớn nữa. Tôi không đủ can đảm để kết liễu đời sống con chó đáng thương ấy khi ánh mắt nó đã in sâu đậm trong lòng tôi. Tôi quay trở lại hầm súng cối để dọn dẹp, sau lưng một tiếng súng nổ. Tôi bỏ luôn bữa cơm chiều hôm ấy.

Việc tải đạn súng cối cũng có nhiều chuyện nguy hiểm lý thú. Những viên đạn tôi bắn đi là mồ hôi nước mắt nhọc nhằn của toán tải đạn, đồng đội từ các Đại Đội trong Liên Đoàn thay phiên nhau lên sân vận động (bãi thả dù tiếp tế) vác đạn về chất trong hầm súng của toán tôi. Mỗi khi có dù tiếp tế họ đã chịu nguy

hiểm để lặn lội dưới mưa pháo trên con đường dài gần hai cây số, lên xuống hai ba chuyến trong ngày. Nằm lâu một chỗ tôi đâm ra cuồng căng, ngoài giờ canh gác hay tác xạ, tôi, Khỏe, Lễ hay lên khu vực của Đại Úy Sơn chơi. Qua khu bến xe lam ba bánh, Trung Sĩ 1 Khỏe nảy ra ý định lấy một chiếc đem về cho toán tải đạn, xe phần nhiều bánh bị bể vì miếng pháo, có một chiếc vỏ xe còn nguyên vẹn, đạp máy thử thấy nổ ngon lành. Sau khi dọn sơ những chướng ngại để chạy xe ra, ngồi trước tay lái tôi rồ mạnh ga chờ hai thằng bạn lên xe thì một ông Trung Úy Bộ Binh án ngay trước mặt:

– Ê! Ăn cắp xe hả ?

– Không, tôi lấy xe về cho toán tải đạn súng cối của Liên Đoàn 81. Tôi trả lời ông trung úy.

– Đây là xe của dân thuộc khu trách nhiệm của tôi, anh không được quyền lấy với bất cứ lý do gì.

– Lúc này là tiêu thổ kháng chiến trung úy biết không ? Tôi không lấy cái xe này để làm của riêng mà là công ích chung. Nhà cửa đổ nát, người dân chết lên chết xuống bản thân trung úy còn chưa biết ngày nào về thì xá gì chiếc xe này. Tôi la lớn.

– ĐM. Anh không được quyền lấy xe của dân. Anh lấy xe tôi bắn! viên trung úy la lớn lại.

Lúc này thì máu nóng trong người tôi sôi lên, tôi nhảy xuống ra khỏi xe đứng trước mặt người sĩ quan bộ binh đó và nói như thét lên:

– ĐM. Ngon ông bắn tôi đi, nói cho ông biết tôi nể cấp bậc của ông chứ không sợ ông đâu. Đạn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phát cho ông để bắn Việt Cộng chứ hù tôi làm gì? ĐM. Ông không hiểu bốn chữ tiêu thổ kháng chiến mà mang lon trung úy thì nhục nhã quá. Chúng tôi sẽ có người đến trưng dụng chiếc xe lam này.

Tôi giận dữ bước nhanh về phía khu vực của chúng tôi. Trên đường về bọn tôi gặp Đại Úy Mai tôi vội trình bày có sự.

– Để tao qua đó. Đại Úy Mai trả lời. Sau khi Đại Úy Mai đi, khoảng 15 phút sau, chiếc xe lam chạy về đậu trước khu phố toán chúng tôi. Gặp tôi, ông cười hỏi:

– “ĐM. Mà nói gì nó mà nó nói thằng em của Đại Úy lỗ mãng quá nên tui không giao xe?” À ra ông Trung Úy Bộ Binh ghét cái bản mặt và thái độ khiếm nhã của tôi nên chơi tôi cho bõ ghét. Anh Trung Úy bộ binh ơi! Nếu anh còn sống và đọc được những giòng này xin anh nhận nơi đây lời xin lỗi chân thành của tôi về thái độ lỗ mãng ngày hôm ấy.

Trung Sĩ 1 Khỏe lúc này đã làm trưởng nhóm tiếp tế đạn dược và lương thực cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Nhờ có chiếc xe lam 3 bánh đó mà tôi

hay theo con nhà Khỏe lên khu sân vận động tải đạn và dịp đó tôi gặp được Trung Sĩ 1 Hùng bạn cùng khóa ở Đồng Đế năm 69. Gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, Hùng lúc này làm trong ban 4 Tiếp Liệu ở Tiểu Khu Bình Long, gặp tôi nó chuôi nhanh cho một cây thuốc quân tiếp vụ thơm, hạnh phúc quá trời ơi! Những ngày qua bọn thằng ghiền thuốc lá như tôi đã lấy giấy báo cũ về thuốc cấm lệ còn sót lại trong các tiệm tạp hoá để hút cho đã cơn ghiền, dù những bánh thuốc rê, thuốc xĩa được chúng tôi ngâm nước cho bớt nặng, sau đó lại sao trên chảo cho khô phun rượu và mật ong để tăng thêm hương vị, nhưng mỗi khi hút vào là một lần khé cổ. Số phận chiếc xe lam ba bánh chạy trên lộ trình công gai đó cũng chẳng được lâu. Mỗi lần chạy qua con dốc gần khu bệnh viện là mỗi lần Việt Cộng cố bắn vào chiếc xe cà khỗ đó, một phần trên mặt đường đầy các chướng ngại vật, một phần Việt Cộng trên cao ốc khu phố hướng Đông bắn vào, chiếc xe chở đạn nặng nề nhưng nhờ xuống dốc nên tốc độ cũng khá nhanh dần. Tót! Tót! Tót! Tót! Tiếng đạn AK trúng phần dưới ghế toé lửa, hộp số bị bể chiếc xe khục khặc giật lên giật xuống, Khỏe tay trái bóp bộ phận nhả số cho trớn chiếc xe chạy hết con dốc sau đó lủi xe vào gần bên bức tường của ngôi nhà. Máy xe còn nổ nhưng hộp số không còn sử dụng được. Bọn tôi bỏ lại chiếc xe về gọi đồng đội lên khiêng đạn về. Sau đó một thương gia trong khu phố đã tặng cho chúng tôi một chiếc xe LaDaLat mới tinh để thay thế chiếc xe lam ba bánh đó, chúng tôi cảm ơn và o bế chiếc xe này rất kỹ, chúng tôi dọn một căn nhà có cửa sắt để đậu xe trong đó. Trung Sĩ 1 Khỏe chạy xe mới thích lắm vì tốc độ nhanh và dễ điều khiển nhưng số phận của chiếc xe này cũng không sống lâu hơn xe lam ba bánh là bao lâu. Trung Sĩ 1 Phương một hôm lấy xe đi tải lương khô và hỏi tôi muốn lên Tiểu Khu Bình Long không. Tôi đáp không vì đang cùng con nhà Lễ lên Đại Đội 2 thăm anh Sơn. Trên đường về qua nhà xe chưa thấy xe đậu trong đó tôi hơi lấy làm lạ vì thời gian đi lấy lương thực hay đạn được thường không hơn một giờ rưỡi. Tôi và Lễ đi dọc xuống khu Trung Đoàn 8 thì gặp Trung Sĩ 1 Phương đang lội bộ về. Tôi hỏi :

– Xe đâu?

– Hả?

– Xe đâu? Tôi hỏi lại.

– Hả? Thượng Sĩ 1 Phương đưa khuôn mặt lại gần mặt như không hiểu câu tôi hỏi. Tôi tưởng Thượng Sĩ 1 Phương đang đùa với tôi khiến tôi nổi cáu :

– Xe đâu?

– Pháo banh rồi.

Phương trả lời và ngoắc tay ra hiệu cho chúng tôi theo. Nhìn Trung Sĩ 1 Phương không bị thương đáng đi còn nhanh nhẹn tôi cũng mừng thay cho anh

nhưng một bên tai đã bị điếc vì đạn nổ quá gần. Giữa con dốc cách không xa lắm với cái xe lam là chiếc LaDaLat nằm lật nghiêng bên phía tài xế, những thùng lương khô lăn đổ trên đường. Bên kia hông xe mang đầy lỗ thủng của đạn pháo, nhìn chiếc xe bằng sắt nằm chổng gọng tôi đã không biết ơn trên nào đã che chở cho anh Phương trong quả đạn nổ ngay cạnh chiếc xe lúc ấy. Hết xe chở đạn các chiến sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù kiểm xe ba gác nhồi giẻ cứng vào vỏ bánh để sử dụng cho các chuyển tải đạn súng cối sau này.

Giữa các Đại Đội của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù và Việt Cộng mà giới tuyến cách nhau chỉ có một con đường, bắn sẻ, bắn tĩa, dùng súng cối để bắn vào đơn vị Việt Cộng bên kia đường. Chúng tôi đã chiến đấu trong cái cảnh đó nhiều tuần lễ sau này cho đến nửa đêm 11 tháng 05. Địch quân pháo như mưa bắn vào thành phố từ nửa đêm cho đến 4 giờ sáng khoảng 8,000 quả đại bác, nhịp độ khoảng 5 giây cho mỗi trái, chúng pháo cho chúng tôi không ngóc đầu dậy được để chuyển quân, đạn đại bác nổ vang rền chát chúa trong khu phố. Cách tôi hai căn phố khu nhà dân chúng trúng một quả pháo, có tiếng khóc la của các em nhỏ vì sợ hãi khi thấy người bị thương, sau này tôi nghe nói cô Pha bị thương trong đêm đó nhưng điều này tôi không dám khẳng định vì chỉ nghe nói lại thôi. Hình như còn bao nhiêu pháo địch bắn hết đêm nay hay sao mà tôi đã nghe có những quả đạn không ngòi nổ rơi xuống mặt đất rồi dội văng lên trúng vào tường nhà đập bể cả khối bê tông. Đến 4 giờ rưỡi sáng tự nhiên tiếng pháo im bật, sự yên lặng bao trùm ghê sợ, mùi thuốc đạn đại bác còn bay khét lẹt. Lại chiến thuật tiền pháo hậu xung, chúng tôi ngồi chong mắt chờ cuộc xung phong của con cháu bác Hồ. Đến 5 giờ sáng Việt Cộng bắt đầu pháo lại như mưa, sau đó thêm vài phút chúng bắt đầu tấn công từ mọi mặt, nhưng trực tiến quân chính từ Bắc xuống Nam bên khu vực hướng Đông do hai Đại Đội 3 và 4 của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù trấn đóng. Từ hướng Tây, địch chọc thẳng vào phòng tuyến của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù và Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Đạn giao tranh nghe ác liệt, những phi vụ B52 thả bom chỉ còn cách thành phố khoảng một cây số rưỡi, trong ngày hôm ấy 30 phi vụ B52 thả quanh thành phố ì ầm vang dội, trên bầu trời lúc nào cũng có 2 phi tuần F-4 hay A37 với những quả bom hạng nặng và bom bi chống tấn công biển người (bom bi là hàng trăm trái bom nhỏ lớn hơn quả bida một chút và sơn đủ màu trông rất đẹp mắt nhưng công dụng của màu sắc là để đánh dấu thời gian ngòi nổ cháy, những quả bom nhỏ này được dồn vào một quả bom lớn, khi quả bom lớn nổ mới tung ra hàng trăm quả bom nhỏ đó trên diện tích rộng lớn rồi mới thi nhau nổ như pháo Tết). Việt Cộng gặp sức kháng cự dũng mãnh của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù và phi pháo đành phải rút lui để bổ sung quân số. Cũng trong ngày hôm ấy hai máy bay trực thăng Cobra và hai phi cơ quan sát O-2 bị

hoả tiễn tầm nhiệt SA-7 bắn rơi bên phía Tây của phòng tuyến Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Địch đang đào công sự chiến đấu bên kia rừng, các Đại Đội của 81 Biệt Cách Nhảy Dù theo dõi được nên Đại Úy Huggins cho biết 3 tiếng đồng hồ nữa sẽ có 2 pass B52 thả vào khu vực đó. Khu vực thả bom chỉ cách tuyến phòng thủ của các toán Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù 600 mét và cách Bộ Chỉ Huy chúng tôi đang đóng là 800 mét. Đến giờ B52 trên vùng oanh kích, chúng tôi được Đại Úy Huggins cho biết còn 5 phút nữa bom sẽ thả. Sau tiếng “NOW” từ máy PRC25 chúng tôi nghe tiếng bom cất gió “viềuu viềuu viềuu” từ trên không rơi xuống, tôi vội nằm xấp người, hai tay bịt chặt vào lỗ tai, cúi chỏ chống xuống, giữ ngực cho hồng khỏi mặt đất, tránh sức rung. Tiếng bom nổ gần làm rung chuyển nhà cửa, mặt đất rung động dữ dội, không khí bị sức ép làm tôi khó thở, tôi không còn biết là hai phi vụ ấy đã xong chưa vì người còn như chưa tỉnh hẳn. Thành phố tối sầm lại vì đám bụi mù dày đặc đang bay cao dần và che lấp ánh mặt trời. Những người dân trong khu vực chúng tôi cũng được chỉ cách bảo toàn thân thể khi B52 thả bom gần, nhưng có nhiều trẻ nhỏ cũng bị máu rỉ ra từ tai và mũi.

Đêm 12/05 địch lại tấn công nhưng lần này yếu ớt và rời rạc, quân số của các công trường 5, 7, 9 đã thiệt hại quá nặng nề. Nhất là vào đêm 11/05 một trung đoàn của Việt Cộng đã hứng chính đạn pháo của pháo binh họ. Một binh sĩ Đại Đội 3 ở tuyến đầu kể cho tôi nghe: “Tụi nó đông như kiến, tiến lên thì gặp hàng rào kẽm bị tụi mình bắn nên tụi nó rút lui để chuẩn bị Bangalore phá rào, chiến xa càn qua khỏi hàng rào thì bị M72 rang ngay tại chỗ. Cùng lúc đó tụi nó lãnh trái pháo ngay toán quân, không may cho tụi nó là thằng sĩ quan đề lô và thằng mang máy truyền tin chết, một thằng Việt Cộng khác chạy lại chụp máy truyền tin chửi: “Địt mẹ các anh pháo lộn rồi, ngưng pháo ngay, ngưng pháo ngay”, nhưng khi toán pháo binh Việt Cộng hỏi mật mã để xác nhận thì thằng Việt Cộng này không biết. Chúng tưởng bọn mình vô được tần số của chúng để gọi ngưng pháo, chúng tưởng đã trúng mục tiêu nên lại càng pháo dữ dội hơn, khi không mà chúng ta “bất chiến tự nên thành”.

Cũng trong đêm ấy tôi rời khẩu súng cối đã hết đạn để trở về gác bên khu bệnh xá của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, phiên gác 4 tiếng đồng hồ của tôi dài lê thê. Quân số bất khiển dụng càng nhiều thì giờ gác cũng tăng lên, sĩ quan cấp Trung Úy cũng lãnh 4 chỉ hay 2 chỉ gác như ai. Trong tiếng đạn nổ toí bời, tôi ngồi dựa lưng vào thành bao cát trong phiên gác đêm. Nhưng làm sao tôi ngăn được giòng lệ tuôn rơi, khi nghe tiếng rên xiết đau đớn của một thương binh rất trẻ từ tuyến đầu đưa về.

“Bố ơi, mẹ ơi, các em ơi chắc con không về được để gặp bố mẹ, con đau đớn quá, con nhớ bố mẹ quá. Ôi đau đớn quá”. Mười phút sau lại tiếng người

thương binh: “Chúa ơi ! Con biết hôm nay Chúa gọi con về, con đã làm gì nên tội mà Chúa cho con sự đau đớn khôn cùng này. Chúa ơi, xin Chúa cứu vớt linh hồn con”.

Có tiếng lục đục trong khu bệnh xá và tiếng hỏi khẽ của Thượng Sĩ Tụng: “Morphine đâu?” Sau đó tôi không còn nghe tiếng rên của người thương binh. Tôi ngồi suy nghĩ miên man đến gia đình ở Đà Lạt và người yêu ở Sài Gòn. Chuyển đi vào An Lộc quá đột ngột, tôi không có thì giờ để viết thư ngắn ngủi để gửi về cho những người thân yêu đó. Tôi cũng như người thương binh trẻ kia đều có nơi chốn để về, để vui mừng xum họp, để hàn huyên tâm sự sau mỗi chuyến hành quân hay những ngày nghỉ phép. Nhớ nhung người yêu quay quắt trong lòng, chồng thư tôi viết cho người yêu, cho gia đình mỗi ngày mỗi dày thêm trong ba lô. Những lá thư gói ghém thương yêu, kể chuyện vui buồn đời lính, những suy tưởng vụn vặt, đã không có phương tiện gửi về trong hai tháng đó. Người yêu và gia đình tôi giờ này chắc đang ngủ say trong giấc điệp, họ có biết đâu tôi đang ngồi ôm súng gác giấc mà giòng lệ tuôn tràn cho thân phận người thương binh trẻ ấy. Tiếng kêu thương nhớ gia đình trong cơn đau đớn của anh có ai nghe, ngoại trừ tôi. Tôi không biết gia đình anh ở đâu? người yêu của anh thế nào? Họ có biết ý nghĩ trong tim óc anh và có nghe những lời thương nhớ của anh vào lúc 4 giờ sáng ngày 12/05/1972 ở An Lộc không? Một giờ đồng hồ sau tôi lại nghe tiếng người thương binh:

– “Thượng Sĩ Tụng ơi? Thượng Sĩ Tụng ơi? Đỡ tôi dậy cho tôi đi đại”. Giọng nói của người thương binh nghe rất rõ và bình thường chứ không còn đau đớn nữa. Có tiếng chân người xê dịch chậm trong bệnh xá trong vòng năm bảy phút.

– Cảm ơn Thượng Sĩ. Tiếng người thương binh.

Mãn phiên gác tôi trở vào Bộ Chỉ Huy và ngủ vui. 7 giờ sáng gặp anh Tụng tôi hỏi ngay về số phận người thương binh ấy.

– Chết rồi.

– Bốn giờ sáng còn gọi anh đưa đi đại mà. Tôi hỏi.

– Sau khi đi đại trở về chỗ nằm cũng là lúc anh ấy chết... Vết thương ở bụng quá nặng....

– !!!!!!!!!!!!!

Những chuyện đau thương, vui buồn, chuyện dùng mưu trí để đánh nhau với Việt Cộng ở trong An Lộc đã có quá nhiều trong tâm khảm người lính chúng tôi, mỗi ngày, mỗi đêm, mỗi giờ là tim óc chúng tôi lại in thêm những sự kiện mới. Cuộc chiến thật buồn cười, trong lúc những người lính Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù và Việt Cộng đã sống trong cùng căn phố, chúng tôi chẳng phải đi tìm địch ở đâu xa, mỗi khi thức dậy sau giấc ngủ là có thể đi rình mò tìm địch được rồi. Cơm gạo xấy và thức ăn đóng hộp ăn mãi cũng chán, đã có một vài người

bạn bị phù thũng. Chúng tôi thêm rau một cách kinh khủng, những cây chuối sau vườn nhà đã được cắt sát gốc, lõi được xắt ra để làm nộm trộn chung với thịt hộp, ôi cái món nộm mộc mạc nhưng ngon vô cùng. Khoảng 5 hay 7 ngày sau chúng tôi lại được ăn món này nhờ những chồi chuối non mọc lại. Có những người dân liều mạng ra các bờ mương, ruộng cạnh khu phố hướng Tây để hái rau, họ quơ cào cắt vội cho vào những thúng mang về. Họ cho tổ sủng cối chúng tôi một ôm rau muống, hạnh phúc hay thiên đường ở đâu tôi chưa biết, nhưng bó rau muống ấy đã cho chúng tôi những bữa cơm thịnh soạn nhất trần đời. Chỉ ngắt đi những chiếc lá bị úng, cái cuống và lá hơi vàng cũng cho vào chảo xào luôn. Tôi đã sợ thịt heo vào những ngày đầu trong chiến trận, khi nhìn thấy những con heo không chủ xỏ chuông đang tạp tạp cái đuôi một tên Việt Cộng chết đã chương sinh, làm tôi thấy lợm giọng. Vài ngày sau mấy tay thợ nhậu trong toán truyền tin đem về nguyên cái đầu heo luộc để nhâm nhi, nhìn lại cái đầu heo luộc, nhớ đến con heo bữa đó, tôi gấp các món ăn khác cho chắc ăn ...

Ngày 12/05 địch vẫn pháo cầm chừng khoảng 2,000 trái mỗi ngày vào An Lộc và sau đó thưa dần. Sau ngày 16/05 các phi vụ B52 và phi pháo truy kích địch đã xa hơn ngoài thành phố. Ngày 29/04 từ phía Nam quốc lộ 13, Sư Đoàn 21 Bộ Binh đã tiến đến Chợ Thành và hai tuần sau đó các đơn vị bạn đã bùng chót, kiềng của Công Trường 7 và vượt qua khỏi Chợ Thành hơn 8 cây số về hướng An Lộc. Tại quốc lộ 13 Trung Đoàn 15 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà đã bọc hậu vào Công Trường 7 Việt Cộng để cùng Sư Đoàn 21 Bộ Binh dùng thế gọng kìm.

Ngày 16/05 Sư Đoàn 21 Bộ Binh đã tiến đến Tân Khai, các đơn vị tăng phái còn cách An Lộc 10 cây số. Ngày 08/06 các đơn vị trong An Lộc tấn công vào khu phố Việt Cộng chiếm, chúng chém về về các khu bìa rừng ở hướng Tây và Bắc. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đã anh dũng cầm quốc kỳ thân yêu trên ngọn đồi Đồng Long.

Tin từ hậu phương cho biết, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố tất cả những quân nhân tử thủ ở An Lộc, mỗi người đều được thăng một cấp đã làm cho những người lính đang chiến đấu ở An Lộc ngạc nhiên và phấn khởi. Trung Úy Cao Văn Cát, người pháo binh tăng phái cho Liên Đoàn, đã dạy tôi vài ngón đàn guitar classic khi cuộc chiến ở đó đã tạm lắng dịu. Mỗi khi gặp tôi, Trung Úy Cát thường nói đùa:

– Mà còn trẻ quá mà đeo lon Thượng Sĩ coi chừng bị quân cảnh bắt đó, ai mà tin được.

– Thôi đi ông nội. Cố Thượng Sĩ thì có. Tôi đùa lại. Tôi chợt buồn cười khi nghĩ đến hình ảnh một ông Thượng Sĩ thường là già tuổi đời trong binh nghiệp,

một ông Thượng Sĩ ở hậu cứ ngày ngày đạp xe đạp từ khu gia binh vào doanh trại tập hợp, bên hông đeo cái bi đồng đựng đầy rượu để với sợi giây thắt lưng TAB to bản, hình ảnh ông Thượng Sĩ lè phè đó làm tôi thối chí, không còn muốn nghĩ đến cái lon Thượng Sĩ nữa.

An Lộc đã trải qua những ngày u ám, những nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt trắng xanh của người dân vì thiếu nắng. Nỗi vui mừng hân hoan đến khắp nơi, dân chúng đã túa ra đường lên những khu nhà cũ hỏi thăm nhau. Những giọt nước mắt vì vui mừng vì tang thương lẫn lộn. Những người bị thương trong thành phố An Lộc không phân biệt dân hay lính đã được trực thăng tải thương về Lai Khê vào lúc này. Thật tội nghiệp cho những người thương tật ấy, có những vết thương sơ sài nhưng vì tình trạng thiếu thuốc men, vệ sinh mà vết thương đã có dấu bội lúc nhúc. Mỗi chuyến trực thăng tản thương là nỗi vui mừng của người dân người lính bị thương và cũng là hạnh phúc tuyệt vời của những người lính còn ôm súng trong thành phố, những lá thư, thùng quà từ hậu phương được tới tấp gửi đến, chúng tôi thật sự đã nối liền liên lạc với đời sống bên ngoài.

Mỗi lần gặp TS1 Khỏe từ khu tiếp vận về là tôi hỏi:

- Có thư không mày?
- Chuyến này chưa có.

Rồi sự nôn nóng mong đợi thư từ trong lòng mọi người cuối cùng rồi cũng đến. Nhìn những thùng giấy dán kín bên ngoài có chữ Đại Đội 1, Đại Đội 2, Bộ Chỉ Huy... Lệnh Trung Tá Huân gọi các Đại Đội cử quân nhân đại diện lên lấy thư. Tôi từ bên tổ súng cối thót nhanh về Bộ Chỉ Huy. Đây cũng là phút giây khổ sở nhất nhưng cũng là vui nhất trong những ngày ở An Lộc. Trung Sĩ 1 Khỏe rút dao đi rọc giọc thùng thư và bắt đầu phân phát, nó đọc to tên những người nhận:

- Hạ Sĩ Nguyễn Văn Sáy
- Đại Úy Trần Văn Thọ

.....

Có một xấp thư hơi dày Khỏe nhúu mày xong nó kẹp bên nách nói “thư của Đại Đội 2 bỏ lộn thùng”. Sắp thư trên tay nó vui dần, tôi hỏi hộp, chơi vui hột hắng. Sao không có tên tôi? Lá thư sau cùng được trao đi thế là hy vọng tôi tan thành mây khói. Nhìn nét mặt chảy dài thiếu não của tôi thằng Khỏe lấy xấp thư kẹp ở nách ra và đồng dặc đọc:

– Thân gửi chiến binh đa tình Đỗ Đức Thịnh. Tim tôi thót lại, thư của người yêu tôi. Tôi mừng rỡ phóng tới nhưng Khỏe xô tôi ra, tay phải cầm xấp thư đưa cao lên. Nó nhìn tôi vừa cười vừa nói cái giọng của người Phan Rang:

“Hay, ông cooi! ĐM, Thuốc lá đâu? phải dâng rồi mới có thư chứ hehehehe”. Móc gói thuốc quăng cho nó nhưng thằng con chỉ móc một điều rồi bắt tôi phải đi mời hết tất cả mọi người trong Bộ Chỉ Huy. Tôi khổ sở vừa đi mời thuốc mà lòng thì nôn nóng, sau khi mời hết xong thì nó tỉnh bơ ra lệnh cho tôi:

– Ngồi đó hút thuốc đi chú em để tao đọc thư em mày cho.

– ĐM. Đưa thư đây cho tao. Tôi vừa nói vừa cố giằng thư nhưng nó né tránh rất tài tình. Cả Bộ Chỉ Huy theo dõi hai thằng từ những giây phút qua, coi bộ ai cũng nghiêng về phe con nhà Khỏe. Đại Úy Thọ ngón cái giọng Bắc Kỳ nhừa nhựa:

– Ấ y y ! Làm gì mà nóng, để thằng Khỏe nó đọc cho nghe, chiến binh đa tình ngoài phong bì thì nội dung cái thư hấp dẫn đây, chuyện tình love story đến chương 9 rồi đấy.

Thằng Khỏe được nước bèn tỉnh bơ xé bức thư của người yêu tôi ra đọc:

– “Sài Gòn ngày ... tháng ... năm 1972.” Chữ anh yêu được con nhà Khỏe đọc – Anh yếu xìu, thuốc tam tinh hải cầu bổ thận hoàn đâu hay súng cối anh hết đạn? Ủa, mà không phải ở Anh Yêu, anh yêu đó ghen ... cả Bộ Chỉ Huy cười ran, thằng Khỏe được thể pha trò :

– ĐM. Thư em mày viết chữ gì khó hiểu quá, thôi để tao phụ đề Việt ngữ cho tiện việc sổ sách. Nhìn thằng Khỏe nham nhở đọc thư người yêu tôi cho mọi người trong Bộ Chỉ Huy nghe mà tôi đành ngậm bồ hòn làm ngọt. Nó chế biến thêm thắt, giảng giải, thêm vào đó mấy ông thần trong Bộ Chỉ Huy góp lời phụ họa làm cho mọi người cười nghiêng ngả. Tôi cũng hoang mang không biết nó thêm thắt chỗ nào nữa, đọc xong cái lá thư cuối nó ném xấp thư về phía tôi xong cười ngạo nghễ và biến mất qua lỗ tường nhà. Tôi nhặt xấp thư và vọt nhanh về bên tổ súng cối. Lúc này tôi có đủ sự yên lặng để đọc những giòng thư thương mến.

GIÃ TỪ AN LỘC

Buổi sáng sớm ngày 24/06/1972 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được lệnh triệt xuất khỏi An Lộc, đơn vị tập hợp ở trước nghĩa trang Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Phía sau đoàn quân Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù là những người dân trong khu phố chúng tôi trấn thủ vào những ngày qua. Trước hàng quân Trung Tá Huân cảm ơn tất cả các đơn vị, dân quân đã sát cánh chiến đấu cho Thị Xã vào những ngày qua và sau đó là một phút mặc niệm cho anh linh tử sĩ của những người vị quốc vong thân. Chúng tôi lặng lẽ rời thành phố An Lộc bỏ lại sau lưng những ánh mắt đầy nhân ái. Tâm tư tôi lúc ấy thật buồn ngủi luyến tiếc, cái luyến tiếc mệnh mông không tả được, sự sống, sự chết, chiến tranh, hy vọng, và thân phận con người...

Dọc theo quốc lộ 13 xác người dân chết trải dài trên mặt lộ vì đạn pháo của Việt Cộng. Tất cả ai trốn chạy chúng đều bị khép vào tội theo Mỹ Ngụy. Xác một em bé trai khoảng 10 tuổi nằm giữa mặt lộ, thịt đã rửa đi hết chỉ còn tro lại lớp da khô đen bóng ôm lấy bộ xương. Em nằm đây đã bao lâu nào ai biết, sương nắng đã phơi khô cái thân hình trông thảm thương đó. Đôi mắt tuổi thơ chỉ còn hai lỗ sâu hoắm được che ngang bằng da vành mi khô cứng. Em có tội tình gì???

Đại úy Thọ ra lệnh cho tôi và Lễ làm hướng dẫn viên cho phi đoàn trực thăng đáp. Tôi trong Toán 1, Lễ trong Toán 2. Tôi, Lễ chuẩn bị kiếng chiếu và panel để xác định điểm bốc. Toán 1 chuẩn bị lên tàu đã nằm rải hai bên quốc lộ 13, Toán 2 tiếp tục di chuyển. Từ xa tiếng động cơ trực thăng quen thuộc vọng về, tiếng động cơ lớn dần và vang vọng, tôi chạy ra đứng giữa đường phát panel ra hiệu cho đoàn trực thăng giảm dần cao độ để tiến về hướng tôi, nhìn trước kính lái tôi nghiêm chào nhân viên phi hành, xong chạy nhanh vào ẩn mình thấp bên vệ đường. Toán 1 lên tàu một cách nhanh chóng nhưng tôi có cái cảm tưởng như đoàn trực thăng chưa đáp đã bay dài theo quốc lộ 13 xuôi về Nam. Vài quả súng cối 82 ly pháo vào nhưng còn cách chúng tôi khoảng 200 mét. Lúc này tôi và Đại Úy Thọ lại là cái đuôi của Toán 2 nên lẻo đẹo theo toán chờ cho đến khi trực thăng đến. Trực thăng vận đót 3, sau khi ra hiệu cho chiếc đầu hover trên quốc lộ, tôi phóng mình ngay xuống hố bom khá sâu giữa đường để tránh pháo. Oành, oành, oành. Từ dưới hố bom ngửa mặt lên trời tôi thấy đoàn trực thăng vút qua nhanh trên hố bom và xa dần. Nhảy ra khỏi hố bom chợt thấy hai quân nhân Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù còn nằm đó, tôi hỏi :

- Sao chưa lên tàu ?
- Em bị thương.

Đưa bàn tay đầy máu người chiến binh trẻ trả lời, còn người kia nằm bất động. Tôi la lớn: “Gọi Thượng Sĩ Tụng gấp, có lính bị thương”. Người lính bị thương ở đùi không đi được nhưng còn tỉnh táo, người lính thứ hai nằm theo thế nghiêng, anh vẫn còn thở, đôi mắt mở và trong cái nhìn xa vắng vào phía cuối con đường định mệnh, quốc lộ 13, đôi mắt không phải là mắt hết tinh anh mà là đôi mắt của sự ngạc nhiên cùng cực. người chiến binh đó chỉ bị một miếng pháo thôi, không một giọt máu chảy từ vết thương. Anh đã bị miếng pháo xuyên từ dưới bụng bên phải xuyên lên tim. Oái oăm thay cái miếng đạn đã đi giữa kẻ hở bên hông cái áo giáp anh đang mặc trên người. Thượng sĩ Tụng tay bắt mạch nhưng lắc đầu buồn bã. Hai phút sau, Thượng Sĩ Tụng đưa tay vuốt mắt cho người chiến binh chết vào giờ thứ 25 đó. Đôi mắt của người chiến binh Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù khép lại... từ giã An Lộc ... Anh đã từ giã An Lộc trong ngày tàn cuộc chiến.

Toán tôi sau cùng cũng lên trực thăng bay về Lai Khê để rồi từ đó tôi lại cùng đơn vị ra tuyến đầu lửa đạn ở Đại Lộ Kinh Hoàng, Mỹ Chánh, Thạch Hãn, Cổ Thành ... Những địa danh đã đi qua để lại trong tôi quá nhiều kỷ niệm. Đời quân ngũ không có gì là sung sướng, chúng tôi đã tìm lấy niềm vui trong gian khổ, đã nhẫn nại trước thử thách gian truân, và những éo le cay đắng của đời quân ngũ đã tạo cho tôi lòng thương yêu, mến phục những con người đã một thời được gọi là Lính Việt Nam Cộng Hoà.

Viết tại Boise, ngày 30 tháng 04 năm 1998



Đỗ Đức Thịnh

NHỚ VỀ AN LỘC

Nguyễn Sơn

LBBS: Mùa hè đỏ lửa năm 72 tại chiến trường An Lộc, Đại Úy Nguyễn Sơn, tác giả bài này là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, Đại Úy Phạm Châu Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, và Trung Úy Lê Văn Lợi chỉ huy 4 toán thám sát. Tất cả ba đơn vị đã đồng loạt phản công tái chiếm đồi Đồng Long, một ngọn đồi nằm ngay yết hầu của thành phố An Lộc. Chính Trung Úy Lợi là người đã cắm cờ vàng ba sọc đỏ ngay trên đỉnh đồi Đồng Long.

Việc tái chiếm đồi Đồng Long- một cao thế chiến thuật trấn giữ phía Bắc An Lộc đã chặn đứng mũi tấn công của địch từ hướng Lộc Ninh xuống và việc giải toả thành phố An Lộc không còn là một giấc mơ nữa.

*

* *

Cho đến nay, đã hơn 3 tháng tôi sống nơi đây mà vẫn chưa quen được với giờ giấc và thời tiết. Đã đành đang Đông nên mặt trời thường “đi ngủ sớm”. Nhưng trong người tôi vẫn thường bị xây xẩm hoặc bị ảo giác về giờ giấc. Có khi đang trưa mà tôi cứ ngỡ là nửa đêm. Nên đã thường nhìn đồng hồ là vậy.

Bây giờ đã hơn 1 giờ. Tôi biết chắc điều này vì ngoài trời mờ ảo với ánh đèn nhiều màu của thành phố. Tuyết đang rơi thì phải. Hơn một tiếng đồng hồ trước đây, tôi đã thức giấc trong tiếng chuông điện thoại – Người đã gọi, tôi không quen hay đúng hơn là tôi không nhớ. Anh đã nhắc nhiều đến Biệt Cách Dù trong đó có cả chị. Sau đó, tôi đã ngủ không được. Tâm trí cứ vẫn vương nghĩ đến chuyện cũ, An Lộc năm xưa, đưa tôi vào ảo giác chiêm bao, trong mê Tỉnh thực mộng... Tôi đã quên tôi trong hiện hữu lạnh lẽo giá băng, trong thực tại tha hương kiếm sống ... Tôi nhớ thực nhiều đến một mùa hè rực rỡ, trong lửa đỏ Bình Long – đến chị.

*

* *

Ngày 16/04/72 tôi đứng trong cơn chiều gió lộng, trên một đỉnh đồi phía Đông, không xa Đồi Gió, để nhìn vào An Lộc. Nhìn con đường ngoằn ngoèo, quanh co dẫn vào nơi khói lửa đó, lòng tôi bỗng dưng nôn nao vô cớ, như lần hẹn hò với người tình đầu đời của tuổi học trò. Đêm tôi thao thức với âm thanh đạn nổ hai lần từ trời cao vọng xuống lẫn trong tiếng động cơ con tàu C130 vắng vắng khi gần, khi xa đã khiến không sao tôi nhắm mắt được với điệu ru buồn bã này. Sáng hôm sau, đơn vị tôi vào An Lộc – con đường ngoằn ngoèo bò lại sau lưng.

Chúng tôi đã đi qua những Buôn làng xám ngắt trong tro tàn vắng lạnh. Chúng tôi đã đi qua những vườn tiêu xanh tươi trong nắng vàng ban mai và trên con đường rợp bóng mát cao su. Chúng tôi đã vào An Lộc để mai này nối tiếp đi lên phía Bắc – lên đỉnh đồi Đồng Long ...

Đoạn đường không xa để đi qua Thị Xã nhỏ bé này, để đến đồi Đồng Long cùng với thời gian không dài trong thế kỷ 20. Nhưng chúng tôi đã đi không tới trong một sớm một chiều, một ngày một đêm. Bởi thời gian không tính bằng phút, bằng giây mà nó đã định bằng âm vang đạn nổ, bằng hàng vạn lượt pháo bắn vào thành phố này. Con đường chúng tôi đi tới, không đo bằng gang tấc mà bằng từng giọt mồ hôi và nước mắt của người lính và gia đình. Con đường bằng máu trơn trượt trong điều tàn khi lên khi xuống như bể khổ trầm luân ... Đồi Đồng Long như ảo giác ốc đảo trong xa mạc, khi trước mắt khi xa xăm, lúc chờn vờn lung linh trong bão lửa, lúc biến mất trong sương mù nhuộm khói .. An Lộc chìm ngập trong tiếng nổ và lửa cháy suốt 60 ngày như đêm Néron đốt thành trì, đốt cư dân để tìm hứng thơ ...

Chúng tôi đã đi qua được trận bão lửa này, trong tình bạn đồng đội và hy sinh để đến được đồi Đồng Long và Hòn Quản, ngoại biên cực Bắc của thành phố. Ngày 12/06/72 đồi Đồng Long ngạo nghễ nhìn quân Bắc Việt tan tác tháo chạy dưới chân ... chấm dứt tham vọng của “cáo miền Bắc” đội lốt “chồn miền Nam” nổi lên Lộc Ninh – An Lộc làm thủ phủ xâm lấn miền Nam.

Đêm nay trong cảnh rét mướt của xứ người, lòng tôi bỗng nhớ lại chuyện máu lửa xa xưa. Chuyện mà mấy ai còn nghĩ, còn nhớ đến trong cuộc sống vội vã bon chen này. Vả lại để làm gì, khi nó là một kỷ niệm không thuộc về mình. “Ai dư nước mắt khóc người đời xưa”, phải không chị? Ngay chính tôi cũng vậy. Dù là người mới đến nơi đây, chân chưa cạn vết nứt nẻ bùn đen, mặt chưa phai màu nắng cháy quê hương và lòng còn nặng biết bao điều nắng mưa ở Việt Nam, cũng đã phải vội vã theo chân bạn bè đi trước, kê vai vào gánh vác cuộc sống, chạy đôn chạy đáo trao đổi mồ hôi lấy bạc cắc, không đủ thời gian để viết lá thư tình với năm ba chữ yêu đương...

Vậy mà đêm nay, quên cả đêm dài cần thiết để lấy sức cho ngày mai còng lưng kéo cuộc sống, lại ngồi chong đèn, bút giấy nói chuyện đời xưa với chị. Hẳn là chị phải ngạc nhiên? Ở đây, tôi không nghĩ về chị như thế nào? Nhưng tôi đã nghĩ nhiều đến bạn bè của tôi đã sống và chết như thế nào mà đã gây cho chị một xúc cảm đặc biệt để viết thành hai câu thơ:

*“An Lộc địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân”.*

Tôi cũng không nghĩ đây là “bảng phong thần” mà mặc nhiên chị đã dành cho chúng tôi – những người lính Biệt Cách Dù. Điều mà tôi đã cảm nhận được ở đây – ở chị – chị đã nhìn thấy chúng tôi chết từ “chiến tích” để được sống lại trong “sử ghi” và cũng vì “Vị Quốc” nên chúng tôi đã không còn chọn lựa nào khác hơn là “hy sinh” phải thế không? Tôi rất cảm kích về điều này của chị và có lẽ nhiều anh linh của bạn bè tôi cũng vậy.

Đó là chuyện của “An Lộc địa” và Cô Pha ngày nào. Còn chuyện của tôi ngày xưa ở chiến trường An Lộc với chị ngày nay ở Cali – Đông có vẻ nắng ấm, hè có gió mát lá bay. Nơi chị đang an vui với gia đình và bạn bè. Tôi cũng đã được lắm bạn bè nghĩ nhớ đến tôi cũng như tôi thường nghĩ nhớ đến họ. Những người đang sống và những người đã chết; Những người bạn thân thiết cơm gạo xấy nước trên ngàn của một thời chinh chiến loạn ly... Một Dung, Khánh, Mỹ, Thử ... Một Huyền, Cường, Châu, Chính, Khỏe... Tên của họ như vòng hạt chuỗi thẻ bài mà tôi đã từng mang theo nó trong năm tháng đời lính để ngày nay trở thành những mắt xích ràng buộc tôi với họ trong nỗi nhớ của tâm hồn và vĩnh viễn trong mai kia dẫu tôi còn sống dư thừa một trăm năm, thế giới có trăm

luân biến đổi đến đâu nữa – hình ảnh họ vẫn nguyên vẹn trong tôi với những đặc điểm ở họ tôi đã mến thương.

Những người lính chúng tôi đã không tiếc thân mình, thì với chiến trường nào cũng vậy, chỉ có máu đổ chứ không có lệ rơi. Nước mắt không rửa được hận thù và lệ rơi không ngăn cản được mưa pháo đạn bay nên đã xem chuyện “Tử biệt sinh ly” như chuyện tương lai trước mắt. Kề trước người sau rồi cũng đến phiên như một phiên gác đêm của người lính trong đời sống súng đạn mà thôi. Tôi đã từng sống bên xác các bạn bè còn nóng máu chảy, và nhìn thấy những khuôn mặt còn tươi tỉnh, bình thản tắt hơi thở. Tôi bình thản đợi chờ đến phiên mình, có lúc đã quên cả tiếng thở dài để chào người nằm xuống....

Nhưng chị có biết không? Tưởng như vậy là hết, là quên, quên người, quên tên, quên cả kỷ niệm và phiên mình chờ mãi vẫn không thấy đến. Không được chết vinh nên tôi đã phải sống nhục trong suốt 20 năm qua mà tôi vẫn chưa được yên Để đêm nay lại đến với tôi, trong cuộc sống hiện hữu, những hình ảnh của người chết trong vọng tưởng hư vô. Dẫu giờ đây cơm gạo xấy đã không còn, chiến trận không còn sau 1975. Bạn bè vẫn còn chập chờn trong trí tôi. Bất chợt đâu đó ở ngoại cảnh, cũng có thể đưa tôi về dĩ vãng để được gặp lại họ trong đời chiến binh. Dẫu là mơ màng mộng tưởng nhưng đó cũng là nơi trú ẩn bình yên duy nhất của tâm hồn tôi giữa cuộc sống phàm tục gian truân này

Những tháng ngày lưu đày, hay bên đường ô nhục xuôi Bắc ngược Nam, lúc nhai củ sắn, khi gặm củ khoai. Cuộc sống nối tiếp qua, những trại tập trung đầy ải anh em bắt làm thân trâu ngựa, kéo cây đẵn gỗ trên ngàn, lặn sông, lặn suối vớt đá đắp đường. Để rồi khi đông qua rét mướt đầm mồ hôi, hè đến trong nắng lửa xối bên luống cày cạn khô lao碌. Họ đã lấy hung tàn để cạo rửa lý trí, vắt cạn sức lực con người bằng miếng ăn hòng súng. Đưa con người trở về với bản năng sinh tồn của một con vật, và trong cuộc sống yếu đuối tận cùng này, bạn bè như hiển linh đến với tôi trong dáng điệu nụ cười. Khi bên bờ suối hay đỉnh non cao, lúc chờn vờn trong mây gió như an ủi vỗ về; hãy ráng lên sống với giả trá vinh quang và khổ nhục để tồn tại, hãy nghĩ đến vài trăm hạt bắp cuối ngày. Thuốc cảm hơi để kéo dài cuộc sống lưu đày mà bạo lực đã ban cho. Tôi đã sống qua những ngày phơi tả trong manh áo phai màu thay da bọc xương. Tôi đã thấy từng toán người không vải che thân, da nhăn nheo thiếu máu lù xuống ao nhúng nước như những đàn dị vật hai chân. Tôi đã thấy tôi trong đoàn người cùng khổ đó. Chúng tôi đã mất tất cả danh xưng làm người để thấp kém hơn cả loài thú vật nuôi trong nhà. Nhưng trong tôi vẫn còn niềm tự hào của đơn vị, của bạn bè để làm vốn liếng cho cuộc sống tinh thần và mỉm cười với hai chữ “sa cơ” và “thất thế”.

“Thập tam niên” lưu đầy không là bao so với thế kỷ, với lịch sử loài người. Nhưng cũng là một sự mất mát đáng kể cho một đời người dù là trăm năm, phải không chị? Tuy nhiên đây không phải là lời than – một sự tiếc nuối cho cá nhân tôi hay cho bạn bè cùng thời – Giá gì 13 năm không ra chi đó mà nhắc nhở! Nếu có chẳng chúng ta hãy nghĩ giùm đến hàng bao thế hệ con trẻ của chúng ta đã bị trì trệ trí tuệ – mù mẫm trong kiêu căng phi nghĩa phi nhân – Quên Cha Ông, Tổ Tiên, Giống Nòi trong hai tiếng “anh, tôi” để chỉ biết có loài khỉ vượn ăn trái, ăn cây làm nên sự nghiệp bác đảng. Con tôi không hiểu chữ “Hiếu”, chữ “Ân”, chữ “Tôn”, chữ “Kính”, không học Ngũ Thường của Khổng Tử dạy làm người, mà lại thuộc lòng năm điều bác dạy như con vẹt nói tiếng người. Tôi nhìn trong gia đình với những xót xa đổi thay và thấy ngoài xã hội với những đổi mới kỳ quặc. Tôi đơn côi và bơ vơ trong cuộc sống nửa khóc nửa cười này.

Giờ đây trong đêm khuya khoắt, bên đèn chiếc bóng. Bạn bè lại đến trong giọng nói điệu cười, cho tôi được một lần vui trong ngày, để sau đó tôi lại trở về với sự lạnh căm của cơn buồn cuộc sống, của dĩ vãng một thời làm lính và một thời đi tù.

Tôi đã không nghĩ đến bà con thân nhân hay người yêu thuở nhỏ, hoặc cuộc sống mai đây sẽ khá hơn trong kiếp sống ly hương này. Tôi sẽ có “Job” mong ước khiêm nhường của kẻ mới tới – để được chút tiền sống cho mình và sống cho người... Điều mà tôi nghĩ ở đây là những bạn bè của tôi không còn trên cõi đời này – những người đã chết không đám tang, không thay áo mới giữa chiến trường. Họ đã trả lại cho đời sống cả tuổi thanh xuân lẫn gian truân một thời. Họ đã thành thoi ra đi không bận với những gì còn lại và tiếp diễn trên thế gian này, dù là đầu đạn màu đồng đã ghim sâu vào thân thể, hay chiếc thẻ bài trắng bạc buông thòng trên cổ họ lúc tắt thở – họ bình yên trong hai tiếng “trận vong” thế là hết – một đời làm người!

Nợ nước, nợ đời họ đã trả. Nhưng tình nhà ra sao hả chị? Những mảnh khăn tang ngày đó không đủ phủ kín nỗi sầu bi, tiếng nấc nghẹn ngào của vợ con. Những tha thiết nhung nhớ ngày đó của người tình, người yêu – bây giờ chắc cũng đã quên... Nhưng sao hôm nay lòng tôi bỗng dừng lại bồi hồi xúc động nhớ đến họ...

Hơn 20 năm qua cứ mỗi lần nghe ai đó nhắc đến An Lộc tôi lại một lần nhớ đến bạn bè – nhớ đến chị. Tôi nhớ đến những người đã chết nơi này và nhớ đến chị đã sống nơi đó. Tôi nhớ đến những người đã tạo nên chiến tích cho đơn vị bằng cái chết của mình và nhớ đến hai câu thơ của chị đã làm cho họ sống lại trong lòng mọi người. Và tôi nhớ đến ngày chị bị thương như một sự an bài để “Ta quen nhau hè Lý Bạch lưu linh ...” vì “An bài” nên chị đã may mắn thoát khỏi quả đạn pháo đến đón chị vào số phận “hồng nhan bạc mệnh” hay nửa đời làm

người “bại tướng cụt chân”. Đáng ra vết thương này phải là của chúng tôi – những người trực diện đối đầu phía trước – để cho mọi người – cho chị tay không cảm sung được an lành. Nhưng chị biết đó – những viên đạn đồng đầu có hồn để biết đau thương, những viên đạn đầu đen mang gan thép ngoại nhập nào có biết nhân tình. Dù cho một em bé tuổi chưa thôi vú mẹ, hay ông cụ bà lão tật nguyên chống gậy khắp khểnh trên đường về “Quy Tiên”. Ở chiến trường này đạn pháo của địch đã không nhân nhượng khoan dung cho bất cứ một thứ gì. Từ một bàn thiên trước ngõ cho đến một con chó lạc chủ lang thang bên đường. Tất cả đều phải huỷ diệt. Đó là điều mong muốn của địch. Nên đã dùng pháo để băm vằm thành phố, băm vằm chúng tôi – những người lính đã quyết tử với họ... để giữ cho An Lộc được tồn tại trên phần đất tự do Miền Nam.

Bầu trời An Lộc xưa nay vẫn đẹp trong nắng hồng trời xanh, đều đặn hai mùa nắng đẹp, mưa vui, cho cây lá thêm tươi và vì là một Tỉnh lẻ địa đầu nên ba sư đoàn cùng với hàng ngàn chiến xa, đại bác từ Bắc xuôi Nam tràn vào tàn phá chiếm giữ. Bầu trời bỗng dưng rực đỏ màu hồng cùng với khói đen. Tai ương đến – khu Kito nhuộm máu giáo dân trong buổi cầu kinh – Chúa vẫn buồn dang tay chuộc tội thế nhân, mà người vẫn đa mê trong tội ác. Chùa xụp đổ, chẳng còn kinh mõ, Phật tử bi rơi nước mắt khóc điều linh, cuộc thế trầm luân.

Đoàn quân Cộng Sản vượt sông Gianh, Bến Hải, xuyên Trường Sơn qua biên giới. Ngày đêm ị ạch khuân vác chiến cụ ngoại bang vào Nam. Người anh em chỉ nhằm mục đích “giải phóng” san bằng tự do thanh bình của người dân Nam để theo cùng nghèo đói gông cùm miền Bắc, trong giáo điều bạo tàn nô dịch dân tộc. Chắc chị cũng đã nghĩ như tôi, chắc chị đã không đau vì vết thương trên da thịt mà đã ray rứt vì nỗi tủi hờn của một kẻ yếu đuối nữ nhi, tay không cảm sung, không quen phong trần cùng với gió sương. Chắc chị đã tiếc mình là nữ nhi, không là Triệu Ẩu, Trưng Vương, để phải lấm phen quay quắt trong hải hùng. Từ Toà Hành Chánh hay ga xe lửa, khu Kito hay trường học, chị lang thang không nhà trốn giặc, trốn đạn khắp thành phố bị bao vây nhiều ngày này và chị đã đến đây. Chị đã thấy gì hơn những nơi khác? Cũng đổ nát điêu tàn, cũng pháo rơi đạn nổ vung vãi khắp phố xá nhà cửa của dân lành. Địch nhằm mục đích gây khủng hoảng tinh thần chúng tôi để chờ thời cơ tiến đánh, nên đã ngày đêm không tiếc đạn bắn phá chúng tôi. Nhưng chị cũng thấy đó, chúng tôi vẫn thanh thoi vui cười – chờ địch đến như chờ cuộc chơi. Và với không khí lạc quan đó đã khiến cho chị cảm thấy dễ chịu bình yên hơn, tin tưởng hơn – dù một chút tin tưởng đến muộn nhưng cũng đã giúp chị thoát khỏi sự ám ảnh nào đó của âu lo ... khi nghĩ đến cần phải ngồi co ro ở một xó xỉnh nào đó mà quyền làm người của chị lệ thuộc vào họng súng AK, liệu chị có còn dám ngước mắt nhìn thẳng mặt họ mà vui cười như nhìn chúng tôi hay không?

Hay chỉ biết cúi mặt chờ đợi – Những đầu ngón chân đen đúa đường xa của chúng, chị sẽ nhìn thấy ở đó, một phần nào số phận của mình sẽ được định đoạt. Chị sẽ bị mang ra bắn bỏ hay chôn sống. Có thể họ sẽ tha cho chị tội chết nhưng sẽ bắt chị phải đền tội sống. Tội làm người ở đất tự do, tội làm một cô giáo Tỉnh lẻ hay viên chức phụ động hành chánh ngày hai buổi đi về không biết hoan hô đả đảo ... Chị sẽ được giáo dục lao động là vinh quang làm theo sức trâu bò quên ngày, quên đêm là tiên tiến, là mũi nhọn công đầu ... Chân chị sẽ chẳng còn guốc hồng dép trắng – chẳng còn nuốt nà gót sen và đôi tay của chị trau chuốt một thời sẽ nhăn nheo héo úa bởi bùn đen đất đỏ, bởi gai đâm vết cắt ... tâm hồn chị sẽ chai lỳ trong ê chề buồn thảm để đến lúc chẳng còn biết mình là ai. Năm qua tháng lại chị sẽ trở thành một tên nô lệ chuyên nghiệp của chiến trường xuôi Bắc ngược Nam, quên cha quên mẹ, quên cả người tình ... Ngày ngày vác sắn, tải đạn khiêng thương binh khiêng xác. Đêm về ngồi xếp bằng vỗ tay ca hát như lũ con nít vừa mới lên năm. Cuộc đời rồi cũng tàn tạ rơi rụng như chiếc lá úa trên rừng ... Gương Mặt Thân ngày nào ở Huế, chắc chẳng mấy ai quên ...

Sống nơi này với chúng tôi chị đã cảm thấy dễ chịu bởi chúng tôi đã không vướng bận với cái sống, cái chết, nên chị cũng đã bỏ lo đi để bình thản. Rồi, một đêm mùa hè trăng soi, chị đã quên cuộc sống đầy dẫy chết chóc đau thương. Chị yên tâm quên pháo, nằm dưới hiên để ngắm chị Hằng lững lờ cùng trời mây. Chị có nhớ Lý Bạch chết vì trăng không? Tôi không hiểu Tô Đông Pha đã chết như thế nào? Nhưng tôi đã biết rõ chị Pha đã thoát chết trong một đêm mưa pháo của trận chiến An Lộc. Và chị đã không chết ngay tại chỗ nhưng với vết thương đó liệu chị có nghĩ đến *“Mỹ nhân tự cổ như danh tướng, Bất hứa dương gian ...”* không?

Đấy, chị đã sống gần chúng tôi bao nhiêu ngày chiến trận hung hiểm. Chị cũng đã từng thấy chúng tôi ngã gục trên chiến hào, hay bao phen thay phiên mang thương tích để giữ đất và giữ nước. Chị cũng đã nhìn thấy những nắm mồ chôn vội vã bên cạnh chúng tôi. Với một nắm mồ có gì để đáng nói! Nhưng với chúng tôi đó là những nắm mồ mà chúng tôi đã đắp cho bạn bè bằng tất cả tình huynh đệ thân thương ... Chị đã thấy trong những đêm mưa tầm tã lẫn lộn với pháo rơi, chúng tôi đã phải mò mẫm từng tấc đất trong bóng đêm để bới những cái hố nhỏ chôn mình tránh pháo rồi mới đào những huyệt lớn để chôn xác bạn sau. Chúng tôi đã xem thường cái chết trong lúc chiến đấu một mất một còn với địch bao nhiêu thì quý xác bạn bè khi nằm xuống bấy nhiêu. Đôi khi thật vô lý – khi một người chết lại phải mất thêm một vài người sống cũng chỉ vì một cái xác không hồn. Nhưng tình cảm riêng của chúng tôi, nó có lý lẽ riêng của nó... và chúng tôi đã tồn tại được trong gian nguy khắp chiến trường đạo đó,

một phần cũng nhờ vào tinh thần đồng đội. Có lẽ ở đây chị cũng đã nhìn thấy được ở chúng tôi điều mà chúng tôi đã không thấy. Đó là thân phận nhỏ nhen của một người lính khi sống cũng như lúc chết và sự hy sinh hào hùng lớn lao của họ mà thế nhân ít kẻ thật sự nhìn thấy. Lẽ dĩ nhiên đôi khi chúng tôi cũng được ca tụng, khen ngợi, có lúc cũng phải thẹn thùng bởi vì nó đã vượt quá điều chúng tôi nghĩ, chúng tôi làm. Và, chị là một – một chứng nhân cho sự sống chết và hy sinh bên nhau của chúng tôi. Nếu chúng tôi là những tên giặc đầu khô cần sắt đá, chỉ biết đi tới trong bước chân Robot người máy, hoặc quay lưng lại chạy trước, quên sau, không cần biết bạn bè chiến hữu thì chúng tôi cũng đã tự huỷ diệt từ lâu. Và bây giờ cũng chẳng còn gì để nói với nhau, với chị ... Trong cái nhìn của chị về chúng tôi, cũng như đã cảm nhận được những gì mà chúng tôi đã có. Cái đau hành xác của vết thương thiếu thuốc. Cái chết lơ lửng trước mắt trong lần đạn địch bắn tới. Cái “lạnh căng” khi đôi chân vướng vít giữa những lần đạn bắn ngang dọc, và nhất là tiếng nổ của viên đạn pháo rơi kề cận, là một điều thật hiếm hoi làm cho chị phải nhớ mãi. Bởi những trường hợp như thế này ít khi còn dịp để cho mình nhớ lại cảm giác lúc đầu. Vì mình sẽ không còn nữa, và không biết linh hồn có mang theo để nhớ lại ở đâu đó không? Chị cũng đã từng chung niềm vui với chúng tôi trong những khi chiến thắng và cũng đã cùng buồn trong những lúc chiến bại. Chị là chiếc bóng kề cận, là chứng nhân, là chiến hữu của chúng tôi. Dù không súng đạn ba lô, không mang cấp bậc số quân, không ai tuyên dương chị, nhưng chính chị đã tuyên dương chúng tôi, đã khiến cho mọi người nhìn thấy chúng tôi trên khắp chiến trường giông bão chống giặc Bắc phương ngày đó qua “An Lộc địa” của chị và mãi cho đến bây giờ hoặc mai sau.

Hơn 20 năm qua, chị nghĩ chúng tôi, những người lính đã sống và chết trong trận mạc còn gì. Tôi không nghĩ sự hy sinh của chúng tôi hay Việt Nam còn gì? Còn chẳng đó là một sự mất mát không tìm lại được cùng với những nỗi cay đắng nhọc nhằn mà người sống đã phải gánh chịu cùng với vết tích của người chết cũng chẳng còn. Ngay cả những ngôi mộ vốn dĩ đã mang tiếng là “mồ viễn xứ” dù quanh năm nhang tàn khói lạnh cỏ mọc mồ xanh, nó vẫn là một ngôi mộ. Tên tuổi, ngày tháng sinh, tử vẫn in vết trên bia dầu đã rêu phong cát phủ. Vết tích khiêm nhường của một người lính chừng đó còn lại trên cõi trần đời. Thế mà, tàn cuộc chiến mồ hoang cũng chẳng còn. Sự thù hận Nguyễn Ánh – Tây Sơn mấy trăm năm lịch sử được lật ngược để đào mồ cuộc mả trả thù. Dù là mồ mả của một người lính súng dài không quan tước, quyền hành. Tôi chợt nhớ đến tượng người lính màu đen bên đường xa lộ Biên Hoà, mà xưa kia ai qua lại cũng phải ngoái, phải nhìn với thoáng suy tư trầm mặc, cũng như đã có biết bao điều hư thực đã được người ta đồn đãi chung quanh tượng người lính này.

Chuyện đêm đêm người lính rời bỏ bọc ngồi lang thang đi dạo dọc theo xa lộ, vào nhà dân xin nước, chờ khách qua đường để xin lửa hút thuốc, v.v... những câu chuyện mà thường nhật của một người lính đang sống thường làm vô thường vô phạt mà đôi khi còn được coi là dễ mến dễ thương. Tôi không hề nghe kể chuyện tượng lính đó đã gây ra những điều huyền bí kinh dị, sợ hãi cho một ai. Nay cũng được trông dây kéo đồ – thật khó coi – nhưng cũng thật tàn nhẫn. Cũng như di vật của em tôi – một phi công – tấm thẻ bài, bộ đồ bay không nghĩa gì cả – cũng được gọi là “giặc lái” mang ra xiềng xích trưng bày, phỉ nhổ ... Tôi không hiểu nổi – vật của người chết có hồn hay hồn của người sống vô tri ...

Tôi đã lang thang qua những nghĩa trang Bắc Việt, Mạc Đĩnh Chi để nhớ lại một thuở nào kỷ niệm học trò đi tìm im vắng. Giờ đây, trong nỗi buồn vô vọng của kẻ mất cuộc sống, tôi trở lại chỗ này chỉ thấy toàn hố trống hoang tàn đổ nát. Tàn tích của một sự bới móc không khoan nhượng. Tôi cảm thấy thấm thía cho một sự đòi hỏi. Nước mắt nhà tan mồ mả chẳng còn.

Một mai nếu có dịp trở về An Lộc, tôi nghĩ chị sẽ thấy lòng trĩu buồn bởi những đổi thay mất mát không ngờ... Chị sẽ như tôi lạc lõng lang thang trong tiềm thức, trong vọng tưởng để tìm lại những tàn tích dĩ vãng trên mảnh đất này năm xưa. Rồi một sớm mai sương mù giăng kín không gian hay một chiều nắng nhạt nào đó, trên đường về quanh co nẻo vắng hay trong gió lạnh sương mai. Biết đâu bất chợt trong mơ tưởng chị sẽ gặp lại những gì mà chị đã lãng quên trong cuộc sống hôm nay và chị sẽ thấy thời gian không phải là mồ chôn dĩ vãng. Vì vậy mà tôi đã sống với những kỷ niệm đang sống trong tôi.

Ngày đó, tôi đã biết chị nhưng không biết tên. Qua câu chuyện của bạn bè nói về một thiếu nữ bị pháo gây chân. Chuyện đó có gì lạ với chiến trường này. Nhưng một chút ngạc nhiên cũng đã đến với tôi là từ ngày chúng tôi đến đây – trên phòng tuyến này – bạn bè chúng tôi cũng đã chết nhiều nhưng chưa nghe nói một người dân nào trốn giặc bên chúng tôi bị nạn cả. Sao nay lại có chuyện này. Tôi chưa kịp hỏi mà chỉ lơ đãng hình dung về chị, về hình ảnh của một người thiếu nữ gây chân. Lòng tôi trở cứng như hòn đá sỏi, chẳng một chút xúc cảm nào mang nghĩa xót thương. Bởi ở đây tôi đã quen lắm chuyện đau thương mà bình thường chắc cũng không khỏi mùi lòng cũng như quen mùi xác rữa của địch rải rác trước phòng tuyến mà bình thường chắc cũng thấy hôi tanh.

Viên đạn pháo nổ tung mái ngói trên chỗ tôi ngồi đưa tôi trở về thực tại rời khỏi thoáng chốc vu vơ. Tâm trí tôi lại trở về với máu lửa của những trận đánh kế tiếp. Tôi đã quên đi chuyện này như chuyện chiêm bao ngủ gật. Bởi ở đây có biết bao chuyện lạ đời để mãi mãi không nhạt nhòa trong tâm tưởng.

Ngày đầu tiên tôi vào đây, trong căn nhà bên kia lò bánh mì, tôi đã gặp một em bé chưa đầy tuổi thôi nôi, nằm giữa một chiếc giường chần xô gối lệch. Em đang an giấc trong lời ru của ruồi nhặng, mắt môi đầy áp những sinh vật mới sinh. Tôi sửng sò không phân biệt được em là trai hay gái. Lòng tôi rưng rưng lẫn buồn nôn. Tôi quay ra như trốn chạy một điều gì, rồi mãnh lực nào đó, đã giữ tôi lại, cúi xuống kéo tấm chăn phủ kín người em. Đàn nhặng vù lên như một sự phản đối gớm ghiếc. Vĩnh biệt em. Một thời ngắn ngủi làm người trong chiến tranh, ly loạn cũng như chuyện một đêm, người thiếu phụ bật tiếng rên la từ một góc phố cùng với trận đánh bên ngoài. Người y sĩ đã bỏ việc cứu thương, cứu lính để tìm người thiếu phụ, làm việc cứu dân. Dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu không đủ sáng hết căn phòng nhỏ bé, người thiếu phụ đang chuyển bụng. Một việc bất ngờ đối với người y sĩ vừa mới về đơn vị này. Xưa nay trên chiến trường chỉ có tử chứ không có sanh, nhưng đây cũng là một chuyện lạ bất ngờ. Người y sĩ chỉ quen cứu chữa những vết thương bom đạn, bây giờ trước vết thương này – vết thương sinh tồn của giống nòi, đã khiến cho người y sĩ phải bỡ ngỡ và người y sĩ đã làm hết sức mình để cứu mẹ con người thiếu phụ thoát khỏi cơn nguy nan của một lần “Vượt biển” đầu đời giữa cảnh phong ba bão lửa này. Đối với người thầy thuốc thì việc tận lực cứu dân hay cứu lính không quan trọng mà cứu người là thiên chức của họ. Nên đã không phân biệt vết thương của bạn, thù hay dân, lính. Rồi em bé cũng ra đời để mang tên của người thầy thuốc – Ân nhân cứu tử của mẹ con em. Tôi không hiểu em bé có cất tiếng khóc để chào đời, chào cuộc chiến hay đã im lặng như cảm nhận thảm họa chiến tranh để cùng mẹ cha nhẹ gánh chạy giặc.

Tôi cũng đã đi qua trận đánh phía Tây trong đêm tối hãi hùng – lẫn lộn trong điều tàn xụp đổ xác người, thú – những viên đạn B41 xanh biếc, lập loè cắt rách màn đêm như diêm báo tử thần quanh đây cùng với những âm thanh đạn pháo, xé rách không gian hứa hẹn bao điều thảm họa phía sau. Cảnh huyền ảo của chiến trường trong đêm tối, đã thôi thúc chúng tôi đi tới trong thách thức cùng với gian nguy, để lừa địch ra khỏi vòng đai của thành phố và sáng hôm sau chúng tôi đã đổi được chỗ của kẻ chiếm đất để giữ lại đất.

Chiều ngày 18/04 chúng tôi đã đến từ ngoại biên Đông Nam của thành phố. Nhìn vào trận địa trước mặt, như một canh bài đã được bày sẵn trên chiếu bạc mà tẩy đôi bên là xương máu, súng đạn. Địch dừng đứng nhìn chúng tôi như một người chủ mắt dạy ra tiếp khách. Tôi nghĩ họ đã đánh giá chúng tôi như những con cừu non hiền lành đang dẫn thân đến gần miệng sói lang. Địch quân đông, pháo nhiều, lại trong thế thủ. Còn chúng tôi quân ít, vũ khí nhẹ, trận địa không quen, lại thêm đường xa mới tới. Địch đang trên thế thắng – chúng tôi trong tình trạng thế chết mỗi một. Sự tương quan chênh lệch giữa đôi bên đã

khiến cho địch xem thường chúng tôi. Và không cho phép chúng tôi được quyền chủ quan, dù bất cứ một chủ quan khiêm nhường nào đi nữa – thế yếu – chúng tôi phải đối thắng bại bằng dũng cảm và hy sinh nên đã không cho phép chúng tôi quên “Tiên hạ thủ vi cường”. Địch không ngờ chúng tôi đã đánh sau vài tiếng đồng hồ khi màn đêm vừa buông xuống. Họ cũng không ngờ chúng tôi lại là những người lính tinh nhuệ trong bóng đêm. Một chiến thuật đã làm cho đơn vị chúng tôi vang danh trên khắp chiến trường – là khắc tinh của bám trụ của kiềng, chót mà một thời địch đã tự hào là một chiến thuật ưu việt của họ. Chúng tôi đi đến đâu, kiềng chót bám trụ của họ tan tành đến đó. Mậu Thân 68 ở mặt trận Gia Định là một. Người ta đã biết chúng tôi qua chiến thuật này cùng với những lời ví von biến hai chữ Biệt Cách thành “Bird cat”, một loại chim mà Phương Tây đã lấy làm biểu tượng cho điều đáng kính và mang ơn – Cú Mèo – Quả thật tôi cũng không ưa. Người Á Đông vẫn cho rằng nó là biểu hiện của điều hung hiểm. Khi có chim cú đến nhà là điềm báo tang tóc, bại vong. Đêm nay chúng tôi đã đến – hẳn là địch đã không tin. Một trận đánh mà địch đã không lường trước được sự thảm bại lại thuộc về mình để từ đó, đổi lại ưu thế tinh thần thuộc về chúng tôi trong các trận đánh sau này. Điều cấm kỵ trong lúc giao chiến mà nể sợ địch, chính đó là sai lầm của chúng.

Bóng đêm tan dần, mặt trời lên. Quang cảnh trận địa thật thê lương ảm đạm. Ruồi nhặng thức giấc vo ve reo mừng máu bầm, máu tươi, thịt mới cũ la liệt khắp nơi. Ba đêm không ngủ – đôi mi trĩu nặng ngàn cân. Tôi cố nhướng lên cùng với ý nghĩ lo âu sợ địch phản công. Nhưng vô ích, tôi đã ngã gục xuống ở một góc hiên nhà... Tôi tỉnh dậy giữa tiếng pháo xa, gần quanh chúng tôi. Địch bắt đầu pháo vào trận địa... Chỉ có đạn rơi và pháo nổ, nơi đây chẳng còn một ai – ngoại trừ chúng tôi và ruồi nhặng.

Trưa mùa hè nắng hạ, mùi thịt da sinh thối quện đặc không gian, đã khiến chúng tôi thở tưởng như Oxy cũng nhuộm máu. Và thật bất ngờ, tôi đã gặp hai vợ chồng cụ già nơi này – ở một xó bếp. Ông cụ ngồi dựa lưng trước cửa một căn hầm nổi bằng bao cát và thùng phi chứa đất. Người vợ đang ngồi nhen lửa trong bếp gần đó. Chắc họ cũng vừa mới chui ra khỏi hầm, chắc họ cũng đã thức suốt đêm qua? Tôi đến gần chào họ – vẫn im lặng. Tôi chào lần nữa, ông cụ vẫn bất động nhìn thẳng ra trước mặt. Tôi chưa kịp thắc mắc thì tiếng bà cụ vang ra mà chẳng cần quay lại “Ông mù và điếc đó!”. Tôi cứ tưởng là bà cụ nói chuyện với ông táo. Tôi cúi nhìn vào đôi mắt ông cụ. Đôi mắt của người “ngủ ngày”. Thái độ và giọng nói của bà cụ, tôi hiểu họ không muốn thấy gì trước mắt, không muốn nghe gì bên tai. Dù là tiếng đạn hay tiếng bom. Họ đã tự thoát ra khỏi trần đời, thế sự, nên con người hay sự vật chung quanh không còn lệ

thuộc thể giới của họ. Không muốn làm phiền họ, tôi quay ra với những ý nghĩ không vui.

Hai tháng sau, có dịp tôi đã trở lại nơi này. Chẳng còn một thứ gì nguyên lành, ngay cả mùi hôi thúi ngày nào cũng chẳng còn. Căn nhà bếp, nơi tôi gặp hai vợ chồng ông cụ cũng chẳng thấy. Nhưng căn nhà hầm thì vẫn còn đó với trăm thứ, cột kèo gạch ngói phủ lấp lên trên. Hình ảnh hai ông bà cụ cứ chờn vờn trước mắt đã khiến tôi chui vào hầm. Ánh sáng không đủ cho tôi thấy rõ lòng hầm nhưng rõ ràng hai bộ xương một nằm một ngồi dựa vách đã khiến cho tôi sững sờ và rờn rợn khắp người. Tôi cố nhìn họ một lần nữa cũng chỉ thấy hai bộ xương mà chẳng thấy gì trong tâm trí mình. Tôi chui ra với những ý nghĩ rã rời cùng với mùi hôi hăng hắc khó chịu của xác người chết khô.

Trời chợt đổ cơn mưa. Cơn mưa nhẹ của chiều tháng sáu đã làm cho lòng tôi càng thêm quay quắt trong nỗi buồn.

Tôi trở về chân đồi Đồng Long. Nơi đây trận đánh cuối cùng của chúng tôi vào ngày 12 tháng 06. Địch đông gấp nhiều lần. Trận đánh kéo dài từ sáng sớm cho đến chiều, không ăn không nghỉ. Xác một Mỹ, một Cứ ... nằm dài trước mặt tôi năm ba thước mà mới đêm qua còn nằm bên nhau xầm xì to nhỏ, những chuyện không đầu không đuôi của lính, chuyện buồn vui của gia đình, của người thân, chuyện ngày qua và mai sau ... Thế mà bây giờ thì nằm đó, giữa những họng súng địch canh giữ, ai sẽ đưa các anh về? Không bỏ chiến tuyến không bỏ xác bạn, đó là điều khẳng định của chúng tôi. Địch cũng hiểu rõ điều này nên đã không bỏ công canh chừng ...

Trời chiều nghiêng bóng, lòng tôi như lửa đốt, cổ khô đắng bởi mùi thuốc súng và khói bụi. Tôi nằm ngửa canh chừng những quả đạn 81 bay lên từ chợ Mới vẽ thành những đường cung mừng tượng trong không gian khi viên đạn bay qua để xem may rủi giữa ta và địch. Khoảng cách an toàn giữa điểm nổ và quân bạn đã không dành cho chúng tôi trong trận đánh này, và cứ mỗi lần thấy viên đạn bay lên không bình thường, tôi lại phập phồng không đoán được nó sẽ rơi vào chỗ nào? Rồi nhắm mắt lại để tưởng tượng nó sẽ rơi ngay vào đầu mình... Chúng tôi đã chấp nhận đạn rơi cách chúng tôi đôi ba thước ở thời điểm nổ chậm nên có thể chôn vùi chúng tôi trong cát bụi, nhưng buộc địch phải bỏ những chiếc áo giáp chữ A, chữ Z sát cạnh chúng tôi năm ba thước để chúng không còn cơ hội kiên trì bám dính chúng tôi nữa. Rồi một Thẻ lao thẳng qua phòng tuyến địch bắn phá, coi đạn địch bay ngang dọc như rơm rác, như giấy hoa. Mắt tôi mờ đi bởi những hình ảnh dũng cảm của bạn bè – một Thiện ngày nào trong trận đánh tái chiếm khu cảnh sát. Bàn tay phải bị bắn đứt, Thiện vẫn tỉnh táo dơ lên để máu bớt chảy, tay trái kẹp súng bắn trả như vừa cầm đuốc vừa bắn giữa cảnh mịt mù khói bụi. Một Y Muih MLOR tay ướt đầm máu tươi

đứng trên nắp hầm địch mặt vẫn tỉnh bơ như thể chẳng có gì xảy ra trên thân thể mình và mới sáng nay Vosary bị địch bắn bay hầm dưới vẫn đứng chỉ tay về phía hầm địch để báo cho bạn bè. Người đen, máu đỏ đầy miệng, đã khiến cho mấy thằng Việt Cộng con không khiếp đảm cũng phải rùng mình. Những hình ảnh đó đã thể hiện một phần nào cái dũng của Biệt Cách Dù mà chỉ có trong nguy nan mới thấy được. Tôi hãnh diện đã có những người bạn như thế đó đã làm rạng danh cho đơn vị một thời. Địch cũng đã đoán được “cơn nước lũ” chúng tôi sắp tràn qua và thể như một điềm báo trước để địch phải tháo chạy.

Bóng chiều tắt dần – trong im lặng không tiếng súng. Chiến trường như bãi chợ chiều, ngổn ngang súng đạn cùng xác chết. Chúng tôi đã không ồn ào hò reo chiến thắng. Chúng tôi không nhìn thấy những chiến tích trước mặt mà đã im lặng nghĩ nhiều đến những bạn bè đã hy sinh, đã nằm xuống trong trận đánh để đời này.

Cơn gió lạnh lạnh thổi qua mang theo những tia nắng cuối cùng trong ngày chìm dần vào màn đêm giữa sự im lặng ngẩn ngơ của chúng tôi.

Một ngày đã qua với bao máu và mồ hôi đã đổ xuống – với địch ngày nào đã rầm rộ đi vào, bây giờ mới đó đã phải tan tác tháo chạy tìm sống trong số phận rủi may. Chẳng bù lại ngày 14/04 đã tràn vào thành phố như chỗ không người. Ngạo nghễ, kiêu căng trên những chiến xa, giữa sự trốn chạy hãi hùng của người dân. Nhưng giờ đây vết tích còn đó; hàng trăm chiến xa nối đuôi nhau bị bắn hạ khắp nẻo đường phố. Họ đã mất đi sự tự kiêu, tự mãn lúc ban đầu. Giờ đây chỉ còn mong lấy thịt đè người, 4 sư đoàn 5, 7, 9 và Bình Long khoá đầu chặn đuôi tận lực vây hãm. Nhưng An Lộc đã không mất trong cơn hấp hối thì địch còn mong làm được gì trong sự hồi sinh dũng mãnh của quân trú phòng. Bọn giặc Cộng lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan rồi tự tan rã trong sự phản công quyết định của đơn vị tham chiến. An Lộc đã trở thành một biểu tượng cho sự dũng cảm và hào hùng của quân đội Miền Nam.

Tôi đứng trên lưng đồi phía Bắc để nhìn ngược về phía Nam, về chợ Mới. Dây phố quen thuộc trong 60 ngày qua xa trông như vẫn nguyên lành duy nhất còn lại chung quanh đổ nát. Một chút tự hào đã thoáng đến với tôi. Tôi chợt nghĩ đến những thành quách xa xưa – dây phố chợ vợ nhỏ bé nằm giữa hai góc đường đó như một ốc đảo trong sa mạc khói lửa đã qua. Những vết đạn lớn nhỏ loang lổ khắp cùng bởi bao lần bị bắn phá bị tấn công, nó đã trở thành một thứ anh hùng hảo hán thân mang đầy thương tích mà vẫn khí phách ngang tàng đứng vững giữa trận địa. Nó không còn là một dây phố thương mại bình thường của thương nhân, mà nó đã trở thành một thứ Thành Quách sắt thép của 81 – chỗ dựa cho đại pháo Navaron và nó còn là một chứng tích mà tự nó đã nói lên biết bao chiến tích hào hùng của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù chúng tôi.

Tôi trở về để gặp hai em bé trên dưới 10 tuổi đã sống hơn 60 ngày dưới hố sâu, hầm tối ở chân đồi Đồng Long. Ngày ngày không cơm gạo, không nước uống giữa vùng đất địch đóng quân. Em kể, đêm đêm đã lén bò ra ăn cỏ uống nước hố bom. Nhìn hai em nửa người nửa vật, nửa trẻ nửa già – nhìn hai em như tượng đồng đen thời cổ, như tranh vẽ trù tượng thời nay. Hai em nhìn chúng tôi trong hố mắt lạc lõng, xa lạ. Chúng tôi nhìn hai em với nỗi buồn xót xa.

Lần cuối cùng tôi gặp chị, nhưng nay vẫn khó quên. Thật ra thì tôi chẳng nhớ gì về chị cả, nhưng tôi đã khó quên vì cảnh gặp chị. Ngày đó, tôi đi giữ bãi tải thương ở Xa Cam, và được lệnh phải để ý đến chị. Tôi đã không vui với điều này bởi chị không là gì cả. Không bạn, thù, chiến hữu. Tôi muốn dành chỗ của chị cho một thương binh. Dù là một ý nghĩ hẹp hòi, nhưng đó cũng là sự thật ở lòng tôi lúc bấy giờ. Tôi lơ đãng nhìn chị để xem người thiếu nữ bị thương đêm nào mà tôi đã từng nghe bạn bè nói đến. Chị mặc Quân Phục của đơn vị chúng tôi nằm dài trên một chiếc ghế xếp thay vì băng ca. Tôi thoáng thấy sắc diện chị lợt lạt trong nắng vàng lẫn bóng lá xanh của cao su. Vì không ưa nên tôi cũng không nhìn nhiều để biết chị đẹp hay xấu mà tôi chỉ nghĩ chị nằm đó đang nghĩ gì? Chị có hiểu không, khi tàu tôi tới sẽ “chở” theo đạn pháo của địch tới. Chị hờ hênh chân co chân duỗi nằm đó ! Chung quanh không bờ đất che chở, không gốc cây ẩn nấp. Liệu chị có thoát khỏi một lần nữa bị thương hay làm “danh tướng” không? Và thần thánh nào sẽ che chở cho chị qua khỏi cơn mưa pháo này? Tôi đã hồ đồ nghĩ về chị trong cái nằm của một người lính ngoài mặt trận. Giá mà biết được ý nghĩ của tôi ngày đó – nếu không giận chắc chị cũng kém vui, phải thế không? Có thể chị đang lo âu về những điều tôi đang nghĩ cũng có thể chị đang bận nghĩ đến một viễn ảnh vui hơn – được đưa lên tàu đáp xuống Lai Khê. Chị sẽ thoát nạn – về Sài Gòn vào bệnh viện, chị sẽ bình phục lại như xưa. Rồi chị sẽ mặc áo mới màu thiên thanh cùng bạn bè lang thang dạo phố Bonard, qua Pasteur ăn fà lấu, uống nước mía Viễn Đông, về nhà xem TV chiếu chuyện chiến sự ... Chị sẽ quên đi những tháng ngày dài bầm dập ở địa ngục An Lộc, như quên một giấc mộng hãi hùng trong đời. Hay có nhớ, những miếng cháo cơm nặng ân tình của anh Kiên. Hay có nhớ, một thời lộng lẫy đón đưa của chị ở An Lộc trước chiến tranh? “An Lộc địa” của chị rồi cũng sẽ qua đi trong xa cách ngàn trùng, mà bất cứ ai dù lính hay dân cũng đều muốn thoát chạy, rời bỏ... Chúng tôi cũng vậy – cũng chỉ mong cho tất cả mọi người dân nơi đây được bình yên rời khỏi nơi đây. Bởi ở lại cũng chỉ chuốc lấy thêm phần thương đau mất mát trong bom đạn vô tình may rủi mà thôi.

Tôi đứng dựa lưng gốc cao su chờ đợi tàu đến cùng vắn vơ với những ý nghĩ không đầu không đuôi về chị, về tha nhân, mà quên mình cũng chỉ là một con người – như mọi người, đang sống trên cõi đời này – lòng cũng đầy những

vướng mắc bận bịu bởi những tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố ... cùng với bản năng sinh tồn của một sinh vật nên chị đã không tin khi tôi nói: Chúng tôi đã không bận tâm đến hai chữ sống chết khi đối diện với họng súng của địch. Nhưng nếu không xem thường cái chết để chờ “sung rụng” chờ “bất chiến tự nhiên thành” thì chúng tôi khó mà có chiến tích để chị viết thành thơ... Tôi mơ màng trong thực và mộng để rồi chợt tỉnh trong âm vang tiếng động con tàu cùng với âm thanh bắt đầu của pháo địch bắn đi. Tôi nhìn về phía chị, về phía bạn bè của chúng tôi với ý nghĩ chợt đến: trận mưa này liệu có “ướt” ai không ? Rồi quên đi chị nằm đó trong cảnh hỗn loạn của bãi đáp – vừa chặn bạn, vừa phòng thủ .. tôi không nghĩ gì hơn là phản ứng với những điều chớp nhoáng đến với tôi trong đầu. Tiếng trực thăng lớn dần từ trời cao – cây rừng xôn xao gầy đổ trong tiếng đạn nổ. Đoàn tàu rải dài trên khúc quanh con đường, hai bên ngồn ngộn đầy dẫy xác người và chiến cụ ... phút chốc rồi lại nổi đuôi lên cao ... chẳng còn ồn ào trên bãi đáp, chẳng còn lo lắng ở lòng tôi. Tôi nhìn theo đoàn tàu xa dần vào chân mây ...

Rồi ngày tháng qua đi chị cũng xa vắng trong tâm tưởng chúng tôi. Chúng tôi không còn dịp nghĩ nhớ đến chị ở những chiến trường nối tiếp. Dấu chị mới đó đã từng sống chết bên chúng tôi, dấu chị mới đó đã từng giúp chúng tôi đôi lời ghi dấu tích đơn vị trên đài chiến sĩ trận vong. Ai qua An Lộc, khi về chắc cũng không quên những lời này, mà chị đã để lại cho chúng tôi sau trận chiến. Người đời sẽ nhắc đến chị hay chúng tôi cũng chỉ là một – nếu người ta để chút thừa hơi thở mà nói đến hai câu thơ này – người lính Biệt Cách Dù và thiếu nữ tên Fa – một bóng kiều diễm – mà một thời chị đã tự mãn với hai chữ “dáng tiên”, một thời có lắm kẻ mắt ngủ quên ăn vì chị, có đúng không?

Sau đó, ngày về của chúng tôi từ An Lộc – rượu uống chưa kịp say đã phải ra đi. Hết Quảng Trị, Cổ Thành, Thạch Hãn đến Cao Nguyên “gió núi mây ngàn”, khi miền Tây Bà Đen, Suối Đá, lúc Miền Đông Rừng Lá, Phước Long, chúng tôi đi không nghĩ – mặc cho tháng năm vợ đợi, con chờ, mẹ ngóng, cha trông ... mặc cho người tình cô đơn dạo phố mùa Đông. Chị thấy đó, trước mặt chúng tôi là sông, là núi, là địch là thù, sau lưng là nợ, là tình. Chúng tôi quay cuồng trong cuộc sống chiến chinh với tháng ngày qua mau. Chúng tôi nào biết mùa Hè nắng lửa ve kêu, mùa Thu ru lá ngủ trên cành, Đông tàn rồi lại sang Xuân. Nếu có chẳng khi lên đỉnh Bigmama ngồi ngắm B.52 thả bom chặn địch lúc xuống Charlie nghe âm vang quân bạn hò reo giết giặc, hay qua Chu Pao ngậm ngùi nhớ núi, nhuộm màu khăn tang. Rồi ra Quảng Trị vào Cổ Thành ... ngày đến đội pháo thay mưa, đêm đêm chiêm bao vua Chiêm về đòi Ô Lý ... Đời sống của người lính Biệt Cách Dù là vậy đó, chị thấy không?

Chắc chị còn nhớ “Cư An Tư Ngụy” chứ? Nên chúng tôi đã không bận tâm cho tương lai trên đường chinh chiến mà chỉ mơ một ngày mai được sống trong cảnh thanh bình của đất nước.

Chiến trường rồi cũng qua đi trong giông bão. Ngày tàn cuộc chiến chúng tôi vẫn chưa được sống với giấc mơ. Chúng tôi lại phải ra đi để vào cuộc chiến mới. Cuộc chiến của khổ nhục và lưu đày. Sau bao năm sống trong từng ngày, đói trong hơi thở, ăn trong giấc mơ và nhục chung tên cùng “tội phạm” đó.

Ngày được thả về tôi lại phải vác cuốc đi đào mả con, mả anh để trả đất lại cho người ta cất nhà, cất chợ ... Bây giờ trên đường lang thang, kiếm sống nương nhờ ... dù không lo đói, mặc, nhưng lòng vẫn thấy lạnh khi Xuân sang. Con đường không chọn lựa mà phải đi – cuộc sống không mơ ước mà phải sống – nên tôi vẫn thấy nhớ Nước lạ lòng! Chị biết không :”Quê tôi là bao nhớ nhưng se buồn ...”. Xưa kia tôi vẫn thấy dừng dừng với câu hát này, mà nay, có đôi khi tôi đã sợ không dám nghe. Tôi đã giận tôi, giận sự yếu mềm trong lòng mình. Nhất là trong những khi lang thang lạc lõng trên đường vắng – tiếng vọng chân đi mà cứ ngỡ bước chân người thân, hay trong những đêm giá buốt như đêm nay đã có bao điều đến với tôi – để rồi dù có muốn chối bỏ đi những gì không hợp lý, không thực tế trong thực tại tôi vẫn không ngăn được tiếng thở dài.

Ở đây như một thiên đàng cho bao nhiêu kẻ nghèo đói của các dân tộc sống trong chiến tranh và áp bức. Tôi là một – đến từ chế độ cộng sản, đến từ nghèo đói miếng ăn và nhân quyền, tự do, mà cho rằng không thoả mãn hạnh phúc, không vui... thì thật không thực tế chút nào phải không chị?

Ở Việt Nam tôi cũng chẳng còn gì. Nhưng với những hình ảnh thật tầm thường – có lúc ta như muốn chối bỏ, lãng quên khi nhìn vào cuộc sống văn minh tiến bộ của nước người ... có lúc ta đã thực sự đau lòng cho sự nghèo nàn xơ xác của một dân tộc – của một đất nước – của Việt Nam mình. Có nghĩa gì “chiếc cầu tre chênh chênh nhỏ bé ...” hay “căn nhà tranh mặc gió lung lay ...”. Nhưng nó đã không có trên đất nước này. Trong đời sống văn minh tiến bộ của người ta, mà nó lại tồn tại vĩnh viễn trong tôi. Nên nó đã khiến cho tôi dễ bị cảm xúc hơn là đi qua Golden Gate hay vào Sears Tower là những kỳ quan của thế kỷ. Tôi đã đến nơi này để chiêm ngưỡng – nhưng cũng chính là để vọng tưởng nhớ nhung. Tôi cũng đã nhìn tượng Nữ Thần Tự Do, để thấy mình cũng tự do thế thôi. Không hiểu một mai sẽ có gì thay đổi trong tôi? Còn với hiện tại, tôi đã nghĩ : *Giá Việt Nam không còn chế độ Cộng Sản – không còn những tên Việt Cộng ngu dốt và ác độc – không còn bất công và áp bức – có lẽ tôi sẽ trở về dù chỉ để làm một ông câu nghèo nàn, sáng cơm chưa no, đã lo chạy gạo tối.*

Hay cùng lắm, làm một con chim cú già hèn mọn để được đậu cành tre trên Quê Hương mình.

NGUYỄN SƠN

21-03-1994

19 NGÀY TRONG AN LỘC

Đại úy Đồng Văn Quan

Đại Đội Trưởng Đại Đội 4/36 Biệt Động Quân

(Là đơn vị Tổng Trừ Bị cho Quân Khu III, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân đã có mặt tại An Lộc ngay khi mặt trận này bùng nổ. Hiện nay Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân vẫn còn cố thủ An Lộc cùng các lực lượng bạn. Với nhiệm vụ chính là giải vây áp lực của địch cho các đơn vị bạn bằng bất cứ giá nào, ba Tiểu Đoàn 36, 31 và 52 của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân đã tạo được những chiến công thần thánh, mang lại những kết quả thật bất ngờ cho chiến trường Quân Khu III.

Qua những sự kiện ấy, chúng ta khẳng định rằng: An Lộc giữ vững được – một phần công trạng là của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân.

Để chứng minh cho câu nói trên, Điều Hâu xin giới thiệu với độc giả bài hồi ký của Đại Úy Đồng Kim Quan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 thuộc Tiểu Đoàn 36 Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân thuật lại (qua sự ghi chép của phóng viên Điều Hâu), sau khi đã may mắn được tái thương ra khỏi chiến trường An Lộc.)

Xuất quân

Ngày N lệnh tăng viện cho Bình Long để giải toả áp lực địch được loan ra ngay lúc chúng tôi bao tròn những ly bia sủi bọt. Mấy thằng em la lớn :

– Lại có độ rồi, Đại Bàng. Mình ế độ lâu quá rồi. Lần này cấp vô chắc ... “hết phần”.

Sự hả hê toả đầy trên những gương mặt chai lỳ đang bắt đầu chuyển đỏ. Nổi lo lắng không nhú lên nổi lúc này, ồn ào lại tiếp tục pha lẫn tiếng lách cách của ly thủy tinh chạm.

Gìong tư tưởng vẫn chảy đều, ngậm bia lạnh, những tiếng cười đùa dấy động một vùng không làm tỉnh được sự nghĩ ngợi đang miên man trong óc tôi.

– “Dô”, Đại Bàng, tới đâu thì tới, xui lắm mới huề!

Những ly bia vàng ánh lại giơ cao, tụi nhỏ vẫn vô tư hơn bao giờ hết. Dù sao đi nữa, chiến trường vùng III cũng đã quen thuộc với tụi nó. Quá lắm là giống như ... vượt biên chứ gì ! Bất chợt, tôi giơ cao ly rượu còn quá nửa ...

– Ờ thì “dô”.

Giấc ngủ tới đó tôi vẫn còn đầy mộng mị.

Chạm mặt với tử thần

10g00 sáng hôm sau, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh đến An Lộc bằng trực thăng HU1B.

12g00. Tiểu Đoàn 36 di chuyển đến Quản Lợi. Ra khỏi phía Đông An Lộc một cây số, tụi tôi chạm địch. Theo tin tình báo, lực lượng quân Bắc Việt là Trung Đoàn Bộ Binh 272. Tiểu Đoàn 36 nhận được lệnh giữ con đường này và án ngữ đường vào An Lộc của Việt Cộng.

Mối lo ngại chính bây giờ là dân chúng. Sinh mạng họ không cho phép pháo, phi pháo yểm trợ tối đa. Bọn Việt Cộng chắc rõ nhược điểm này nên chúng khai thác triệt để. Mắt tôi đại hấn khi thấy những người dân liều lĩnh chạy ra khỏi vòng chiến bị Việt Cộng bắn ngã xấp mặt về phía trước.

Thiếu Tá Tống Viết Lạc, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 36, tức tối:

– Quân dã man, nó lấy dân làm mồi dử đạn mình đây mà.

Gương mặt ông cau lại, chiến đấu bên cạnh ông nhiều, tôi biết ông sắp sửa có quyết định. Mỗi cấp chỉ huy đều có một lối quyết định riêng. Thiếu Tá Lạc luôn luôn có quyết định đúng lúc. Ông quay lại người hạ sĩ quan cầm máy:

– Gọi “gà cổ” bảo tụi nó gáy đi.

Mặc dù biết trước, tôi vẫn sửng người trước quyết định đột ngột này vì hàng ngàn dân còn đang kẹt lại trong đó. Tôi đáp ứng:

– Thưa Thiếu Tá ...

Giọng Thiếu Tá Lạc lại vang lên thật bình thản:

– Gọi pháo binh nhưng dặn chỉ bắn khói thôi.

Tôi chợt hiểu, biết địch rất sợ pháo, ông cho pháo binh bắn đạn khói, lợi dụng cơ hội địch trốn pháo, dân sẽ thoát ra. Đã có tiếng Départ rít lên nghe rõ mồn một. 4 giờ đồng hồ sau, chiến trường nghiêng ngửa rõ rệt. Dân chúng tại Quản Lợi đã được di tản ra gần hết, chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ ở giai đoạn đầu: giữ vững Quản Lợi.

Án ngữ đường vào An Lộc của VC là giai đoạn sau của Tiểu Đoàn 36 trong những ngày kế tiếp 7, 8, 9, 10 tháng 04. Quản Lợi vẫn nguyên vẹn mặc dù 24/24 giờ đều đụng địch. Hình như tử thần đang lảng vảng đâu đây?

T54 xuất hiện

Ngày N-11, sau 5 ngày thất bại, Việt Cộng nhất quyết nhổ cái gai Tiểu Đoàn 36 bằng chiến thuật biển người đánh vào 3 mặt: Bắc, Đông và Tây. Áp lực rất nặng, phòng tuyến hai bên chỉ cách nhau 30 thước. Đợt tấn công đầu, chúng lao vào như những con thú điên được chích thêm thuốc kích thích. Những ổ đại liên, trung liên ở tuyến đầu làm việc rất đặc lực làm chúng không tiến được. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng lâu bầu :

– Đánh nhau với lũ điên này bức cả mình, chắc chúng nó điếc hết cả rồi đâu có sợ súng?

Áp lực địch trước mặt vẫn còn nặng, tôi đưa ý kiến với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng xin điều chỉnh cho pháo binh bắn yểm trợ. Đây là một mạo hiểm lớn nhất của tôi trong gần mười tuổi lính. Cách nhau 30 thước, chệch một ly ông cụ là ... cồng rắn cắn gà nhà. Tim tôi bóp lại khi nghĩ đến điều đó. Thiếu Tá Lạc ưng thuận sau một phút nghĩ ngợi. Tôi mím chặt môi, nâng máy điện lên điều chỉnh ... Âm ... Âm ...

Xác địch hát tung lên ngang tầm mắt, tôi ngồi bệt xuống đất, những giọt mồ hôi hai bên trán nhỏ xuống thoải mái.

Tiếng Thiếu Tá Lạc loáng thoáng:

– Đẹp lắm ... !

Giữa lúc đó, hơn 10 chiếc T54 từ phía Đông chạy lại, 50 thước, 40 rồi 30... tiếng hoả tiễn M.72 ở tuyến đầu nổ dội. Một cụm khói cụm bốc lên cao làm hiện ra hình ảnh chiếc T54 lật ngửa trên mặt đất.

Đoàn T54 quay đầu bỏ chạy không bắn phá. Chính nhờ điểm này chúng tôi mới biết được rằng Bộ Binh và Thiết Kỵ của quân Bắc Việt không được phối hợp với nhau. Nếu có chỉ là sự lừa gạt, bởi vì sau này điều tra một tù binh bị bắt sống trên một chiếc tăng T54 lạc giữa ranh giới Biệt Động Quân và Sư Đoàn 5, nó đã khai:

– Tôi được tin An Lộc đã giải phóng. T54 vào chỉ để yểm trợ mà thôi.

Cũng nhờ sự không phối hợp chặt chẽ này của quân Bắc Việt, ngày 10/04 phòng tuyến Tiểu Đoàn 36 nói rộng thêm gần được 200 thước.

Gãy cánh

Ngày N-14 Đại Đội được lệnh Tiểu Đoàn Trưởng tiến chiếm lại căn nhà sát phòng tuyến. Toán xung kích 4 người lọt vào nhà sau khi hạ 9 Việt Cộng trong nhà và chung quanh. Hai người của toán xung kích bị thương khi đánh cận chiến trong nhà. Thiếu Úy Nam – Đại Đội Phó dẫn người lên tiếp ứng, một quả lựu đạn tung từ nóc nhà xuống, có tiếng thét của Thiếu Úy Nam, người hạ sĩ quan truyền tin giữ máy chết tại chỗ. Nóng lòng bốc lên đến đầu tôi, tôi điều động lực lượng trừ bị của Đại Đội ra cứu Thiếu Úy Nam. Đạn đạo của địch hai bên bắn ra như mưa bắc, chúng tôi bò sát đến căn nhà... một trái lựu đạn nữa nổ tung, tôi nghiêng rặng bóp cò, hai xác Việt Cộng đổ vật xuống. Tôi cảm thấy đau nhói ở chân phải, tiếng lũ em lép nhép:

– Đại Bàng ! Đại Bàng bị rồi.

Tôi ráng gượng :

– Rẻ quá mà tụi bay ...

Nỗi lo sợ lại ào đến, mấy thằng em không ai dẫn dắt không biết ra sao? ...

Ngày 25 – được tấn thương, trực thăng đáp ở phía Nam An Lộc một cây số, vùng đất của lực lượng Dù. Tử thần dường như còn cố với theo tôi một lần nữa, vừa bốc lên, 2 viên AK xuyên qua vào lưng máy bay nghe ê răng nhưng ... may quá!

Chúng tôi đang chờ nhảy vào An Lộc bất cứ lúc nào để tiếp tục chiến đấu cạnh đồng đội, đón nhận những ngày sống với tử thần không suy nghĩ.

Đại úy Đồng Văn Quan

Đại Đội Trưởng Đại Đội 4/36 Biệt Động Quân

LỮ ĐOÀN 1 NHẢY DÙ Ở BÌNH LONG 1972

Vương Hồng Anh

Là một trong ba lữ đoàn của Sư Đoàn Nhảy Dù, Lữ Đoàn 1 là hậu thân của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù được thành lập từ năm 1966 sau khi binh chủng Nhảy Dù được phát triển lên cấp sư đoàn vào ngày 01 tháng 12 năm 1965. Đến ngày 01 tháng 11 năm 1967, chiến đoàn được cải danh thành lữ đoàn. Trong trận chiến Hạ Lào vào tháng 02/1971, Lữ Đoàn 1 là một trong những nỗ lực chính tấn công các đơn vị chủ lực của Cộng Sản Bắc Việt. Khi chiến cuộc mùa hè năm 1972 bùng nổ, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã có mặt tại chiến trường Bình Long ngay từ giai đoạn đầu. Sau đó, hạ tuần tháng 06/1972, lữ đoàn này đã được điều động ra tăng viện cho chiến trường Trị Thiên. Cùng với Lữ Đoàn 2 và 3, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã tung lực lượng truy kích các đơn vị thuộc Sư Đoàn 304 Cộng Sản Bắc Việt, án ngữ phía Tây Tỉnh Quảng Trị để đánh bật Cộng quân ra khỏi khu vực núi Tân Táo (phía Tây Bắc La Vang) mở rộng khu vực kiểm soát đến tận bờ Nam sông Thạch Hãn.

Khi trận chiến Bình Long xảy ra vào mùa hè 1972, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được tăng phái cho An Lộc thuộc Quân Đoàn 3 trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà. Vị chỉ huy trưởng của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù lúc bấy giờ là Đại Tá Lê Quang Lương.

Đại Tá Lương xuất thân Khoá 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (cùng khoá với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng) và phục vụ tại Binh Chủng Nhảy Dù từ khi mãn khóa vào tháng 06/1954. Từ đó cho đến tháng 04/1975, ông đã trải qua các chức vụ chỉ huy từ cấp trung đội đến sư đoàn của binh chủng này. Từ năm 1965 đến 1972, ông đã lần lượt đảm nhận nhận các chức vụ trọng yếu như sau :

Ở cấp bậc thiếu tá, tháng 01 năm 1965, ông giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù lúc mới thành lập. Đầu năm 1968, ông được đề cử giữ chức Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, lần lượt thăng cấp Trung Tá rồi Đại Tá. Tháng 08 năm 1972, Đại Tá Lê Quang Lưỡng được đề cử chức vụ phụ tá hành quân cho viên tư lệnh sư đoàn Nhảy Dù. Cuối tháng 08 năm 1972, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăng cấp Chuẩn Tướng, và sau đó, ông được bổ nhiệm chức phó tư lệnh sư đoàn xử lý thường vụ để tạm thay Trung Tướng Dư Quốc Đống đang bị bệnh. Lúc bấy giờ Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn Nhảy Dù đặt tại căn cứ Hiệp Khánh, cách Huế 17 cây số về phía Bắc. Tháng 11 năm 1972, Trung Tướng Dư Quốc Đống xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe, Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng chính thức đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù.

Sau đây là bài viết về thế trận của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Tướng Lưỡng chỉ huy khi ông còn là Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng. Phần này được biên soạn dựa theo chiến sử của Sư Đoàn Nhảy Dù được phổ biến trong *KBC*, hồi ký của cựu Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng, bài viết của cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng phổ biến trong bộ chiến sử của Trung Tâm Quân Sử Lục Quân Hoa Kỳ, tài liệu của tác giả Trần Phan Anh, và tài liệu riêng của *Việt Báo*.

Theo sự điều động của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, ngày 06 tháng 04 năm 1972, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù cùng với 3 tiểu đoàn 5, 6 và 8 được vận chuyển lên Lai Khê. Nơi này cũng là bản doanh của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, thuộc địa phận Tỉnh Bình Dương. Ngày 07 tháng 04/1972, toàn bộ lữ đoàn khởi động cuộc hành quân bằng đường bộ từ Lai Khê lên Chơn Thành (quận cực Nam ở Tỉnh Bình Long). Nhiệm vụ của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù là tảo thanh các đơn vị Cộng quân dọc theo Quốc Lộ 13 từ Chơn Thành đến An Lộc.

Khi qua khỏi Chơn Thành khoảng 6 cây số về hướng Bắc và cách An Lộc khoảng 15 cây số, lực lượng Nhảy Dù gặp sự kháng cự mạnh của địch quân. Đây là một trung đoàn bộ đội thuộc Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt đang chờ phục kích ở suối Tàu Ô. Họ thiết lập nhiều công sự chiến đấu và bắn trả dữ dội vào các đơn vị Nhảy Dù.

Ngày 14 tháng 04/1972, từ căn cứ Lai Khê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3, họp cùng với Trung Tướng Dư Quốc Đống và Đại Tá Lê Quang Lưỡng. Trong buổi họp này, Trung Tướng Minh cho biết An Lộc đang bị Cộng quân siết chặt vòng vây. Lực lượng trú phòng không thể tung ra ngoài để hoạt động. Số binh sĩ thương vong vì bị pháo kích ngày càng gia tăng. Trong tình thế đó, cần phải lập một đầu cầu vào Thị Xã để nới rộng tầm hoạt động của quân trú phòng. Các mặt ở hướng Bắc, Tây và Nam ở An Lộc đều bị phong tỏa. Chỉ còn mặt Đông Nam chưa bị Cộng quân khống chế. Ở đây có những ngọn

đôi thoai thoải rất thuận tiện cho cuộc đổ quân bằng trực thăng. Và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã được trao trọng trách khó khăn và nguy hiểm này.

Sau cuộc họp, Đại Tá Lưỡng bay quan sát vị trí trận địa để chọn bãi đổ quân. Sau năm vòng bay, vị sĩ quan Lữ Đoàn Trưởng quyết định đổ quân xuống ấp Srok Ton Cui, cách An Lộc 4 cây số về phía Đông. Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù sẽ xuống trước để khai quang bãi đáp. Rồi ngày hôm sau, 15 tháng 04/1972, hai Tiểu Đoàn 5 và 8 cùng Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù sẽ được trực thăng vận xuống khu vực này. Sau khi đã hoàn tất cuộc đổ quân, hai Tiểu Đoàn 5 và 8 sẽ chia làm hai cánh tiến quân vào An Lộc. Trong khi đó, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù sẽ ở lại làm lực lượng đoạn hậu và án ngữ Đồi Gió.

Tiếp tục kế hoạch điều quân, Đại Tá Lưỡng ra lệnh Tiểu Đoàn 8 bung ra lục soát về phía Tây Thị Xã An Lộc. Trên đường tiến quân, lực lượng Nhảy Dù bị Cộng quân pháo kích dữ dội nên toàn bộ tiểu đoàn di chuyển về hướng Nam. Cùng lúc đó, Tiểu Đoàn 5 cũng nhận được lệnh bung ra để mở rộng vòng đai. Đồng thời cánh quân này sẽ thiết lập bãi nhận hàng tiếp tế do phi cơ thả dù.

Ngày 19 tháng 04/1972, Cộng quân điều động hai trung đoàn 141 và 275 tấn công lên Đồi 169, nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy Nhẹ Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, và luôn cả vào vị trí phòng thủ của Tiểu Đoàn 6 trên Đồi Gió. Trước áp lực quá nặng của địch quân, Đại Tá Lưỡng cho phép Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, được toàn quyền quyết định về kế hoạch triệt thoái.

Trung Tá Đĩnh cùng với hai Đại Đội 60 và 62 di chuyển theo ngọn đồi xuống ấp Srok Ton Cui, nơi đóng quân của Đại Đội 61. Trong khi đó, hai Đại Đội 63 và 64 còn lại do Thiếu Tá Phạm Kim Bằng chỉ huy vẫn tiếp tục án ngữ cao địa. Cánh quân do Trung Tá Đĩnh chỉ huy bị Cộng quân chặn đánh. Những binh sĩ Nhảy Dù này đổi hướng và triệt thoái về hướng Nam. Sau đó, họ được trực thăng của Không Quân Việt Nam bốc về Lai Khê. Cánh quân còn lại của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn rút vào An Lộc. Riêng pháo đội đại bác 105 ly với 6 khẩu được lệnh phá huỷ tất cả súng trước khi rút lui.

Trong cuộc rút quân khỏi Đồi Gió, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã được Không Quân yểm trợ bằng 3 phi tuần xuống các vị trí của Cộng quân quanh vòng đai của lộ trình rút quân. Rạng ngày 21 tháng 04/1972, Cộng quân pháo hai ngàn quả đạn vào tuyến phòng ngự của Lực Lượng Việt Nam Cộng Hoà, trong đó có các vị trí trọng yếu do Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phụ trách. Đêm 22 rạng ngày 23 tháng 04/1972, Cộng quân tung thêm bộ đội tấn công vào khu vực trách nhiệm của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù ở cửa Nam An Lộc. Cánh quân xung kích này gồm 1 chi đội chiến xa với hai chiếc T-54 và hai chiếc PT-76. Quân trú phòng đã được trang bị vũ khí bắn chiến xa mới mang tên XM-202 (biến cải từ súng chống

chiến xa M-72), có thể bắn liên tiếp 4 phát với sức nóng 3,600 độ Fahrenheit mỗi trái. Cả bốn chiến xa của Cộng Sản đều bị những người lính mũ đỏ thuộc Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù bắn cháy rụi. Trong trận này, vị sĩ quan tiểu đoàn trưởng của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù đã liên lạc được với một phi cơ AC-130 (vận tải cơ vũ trang được trang bị đại bác 105 ly) bắn luôn một đội chiến xa Cộng Sản gồm 5 chiếc đang di chuyển.

Ngày 11 tháng 05/1972, Cộng quân tấn công cường tập vào các tuyến phòng ngự của quân đội Việt Nam Cộng Hoà tại các mặt Đông và Đông Bắc ở An Lộc. Vài đơn vị trú phòng báo cáo về Bộ Tư Lệnh Hành Quân là tuyến phòng ngự có thể bị địch quân tràn ngập. Tướng Lê Văn Hưng lập tức điều động một thành phần của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đến tiếp ứng. Đơn vị này có nhiệm vụ chặn đứng mũi xâm nhập của đối phương. Sự tăng viện của các binh sĩ Nhảy Dù có hiệu quả ngay lập tức, và Cộng quân đã không thể tiến xa hơn được.

Trở lại với Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù. Sau khi đơn vị này rút khỏi Đồi Gió rồi, những binh sĩ còn sống sót đã tập trung tại Lai Khê. Sau khi được tái chỉnh trang, vào đầu tháng 6, Tiểu Đoàn này đã hợp sức cùng với Trung Đoàn 33 (thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh) và Trung Đoàn 15 (thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh) để khởi động cuộc hành quân giải toả áp lực Cộng quân dọc Quốc Lộ 13. Đến ngày 08 tháng 06/1972, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù tại An Lộc.

Một đặc điểm quan trọng cần được ghi nhận về sự phối hợp và đoàn kết giữa các binh chủng Lục Quân Việt Nam Cộng Hoà tại Thị Xã An Lộc như sau :

Tại An Lộc, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù có trách nhiệm phòng thủ mặt Nam, và Trung Đoàn 8 Bộ Binh do Đại Tá Mạch Văn Trường chỉ huy lãnh nhiệm vụ phòng thủ phía Bắc. Một hôm, nghe tin Đại Tá Mạch Văn Trường bị thương, người bạn Lê Quang Lưỡng liền đến thăm. Đại Tá Trường kể lại về áp lực nặng nề của quân ở mặt Bắc. Nghe xong, Đại Tá Lưỡng chỉ Đại Tá Trường cách thức biến chế mìn để chặn đường tiến quân địch. Làm theo cách của Đại Tá Lưỡng, Đại Tá Trường liền cho binh sĩ Trung Đoàn 8 biến chế mìn theo công thức : cứ hai đầu đạn đại bác 155 ly nối vào một ngòi nổ được làm thành một quả mìn. Và chính với loại mìn biến chế này, quân trú phòng đã hạ được nhiều chiến xa của Cộng quân trong các đợt tấn công kế tiếp của đối phương.

Vương Hồng Anh

MẶT TRẬN BÌNH LONG – AN LỘC (THÁNG 4 – 6/1972)

Trịnh Ân tổng hợp

(Viết theo lối trình thuật cập nhật, nặng về phần Chiến Sử Binh Chủng Nhảy Dù Việt Nam)

Bối cảnh trận chiến

Ngày 25 tháng 01 năm 1972, Tổng Thống Hoa Kỳ Richard M. Nixon, trong bài diễn văn đọc trước Lưỡng Viện Quốc Hội được truyền hình trên toàn quốc, đã đề nghị một kế hoạch “hoà bình 8 điểm” nhằm chấm dứt chiến tranh Việt Nam, trong đó Hoa Kỳ đồng ý rút Quân Đội Hoa Kỳ và Đồng Minh ra khỏi Việt Nam trong thời hạn 6 tháng, sau khi một hoà ước đã được ký kết.

Sau chuyến công du Hoa Lục lần đầu tiên của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard M. Nixon ngày 21-02-1972 để mật đàm với Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai và Chủ Tịch nước Trung Cộng Mao Trạch Đông, liền sau đó đích thân Chu Ân Lai đã vội vã bay qua Hà Nội để thông báo cho Cộng Sản Bắc Việt biết là phía Mỹ có quyết định chuyển sang thế trận khác. Hà Nội nắm lấy được nguồn tin “hồ hởi phấn khởi ngàn năm một thuở” vì họ cho đây là thời cơ “đại thắng Miền Nam đã đến”. Hà Nội liền quyết định tung quân, mở một trận địa chiến, quân số và chiến cụ gồm có 14 Sư Đoàn chính quy, 1,000 chiến xa, nhiều Trung Đoàn Pháo Binh, Phòng Không, Đặc Công, vượt sông Bến Hải, kết hợp với quân địa phương “bất ngờ” tấn công vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà trên ba mặt trận “Giới Tuyến Trị Thiên – Cao Nguyên Kontum – Bình Long An Lộc”, cùng trong chiến dịch lấy tên Nguyễn Huệ khởi động sáng ngày 30 tháng 03 năm 1972.

Mặt trận Bình Long – An Lộc bùng nổ ở một thời điểm mà Cộng Sản Bắc Việt mở màn cuộc tổng tấn công vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà bằng quân sự. An Lộc là quận Châu Thành của Tỉnh Bình Long, cách Thủ Đô Sài Gòn khoảng 100 cây số về hướng Tây Bắc. An Lộc trước đây là một Thị Xã nhỏ bé đìu hiu gọi là Hớn Quản thuộc Tỉnh Thủ Dầu Một, xung quanh là rừng cao su mênh mông ngút ngàn đến tận biên giới Việt – Miên. Tỉnh Bình Long được thành lập dưới thời Đế Nhất Cộng Hoà của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, gồm có ba quận hành chánh, cực Nam là quận Châu Thành, và cực Bắc là quận Lộc Ninh. Tỉnh Bình Long có diện tích khoảng 2,250 cây số vuông, với dân số khoảng 76.000 người, đa số là người Kinh, một phần là dân Thượng thuộc nhiều sắc tộc gốc thiểu số, sống bằng nghề cạo mủ cao su, hoặc làm ruộng rẫy. Từ Sài Gòn người ta có thể sử dụng Quốc Lộ 13 đi qua các thị trấn Lai Khê, Chơn Thành, Tàu Ô, Tân Khai, Xa Cát, Xa Trạch, Xa Cam để đi đến Thị Xã An Lộc.

Theo tin tức tình báo quân ta thu được thì kế hoạch chuyển quân “dương Đông kích Tây” của Cộng Sản Bắc Việt đã áp dụng là cho 2 Trung Đoàn 24 và

271 Cộng Sản Bắc Việt đánh vào các đơn vị thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại phía Bắc Tỉnh Tây Ninh để uy hiếp và đe dọa các tiền đồn vùng biên giới Katum, Thiện Ngôn, Tổng Lê Chân..., nhằm đánh lạc hướng để cho hai Sư Đoàn 7 và 9 Cộng Sản Bắc Việt từ các mật khu ẩn dấu trong những căn cứ địa 354 và 708, trên đất Cam Bốt di chuyển vào địa phận Tỉnh Bình Long thuộc Miền Đông Nam Phần, được an toàn qua yếu tố “bất ngờ”.

Lực lượng Cộng Sản Bắc Việt có mặt tại Tỉnh Bình Long, ngoài 4 sư đoàn với quân số mỗi sư đoàn trên dưới 10,000 quân, và các Trung Đoàn chủ lực của Mặt Trận B2, còn có 2 Trung Đoàn Pháo và Phòng Không, 1 Trung Đoàn Đặc Công, 2 Trung Đoàn Xe Tăng với 200 chiến xa T.54, PT.76, BTR.85. Hơn nữa, việc tiếp tế và bổ sung quân số cũng được dễ dàng vì từ các mật khu hậu cần ở đồn điền cao su Mimot, Snoul, Lưỡi Câu, bên kia biên giới Cam Bốt. – Việt Nam, nguồn tiếp tế nhận vật lực chính do Đoàn 559 ngày đêm vận chuyển bằng đường bộ từ Vinh vào chiến trường Việt Nam, mà cơ quan tình báo của quân ta khó ước tính được con số chính xác.

Ngày 31-03-1972, thế trận của Cộng Sản Bắc Việt đã bắt đầu hình thành tại Tỉnh Bình Long, địch quân đã pháo kích vào trận địa, gia tăng tốc độ bắn để thăm dò phản ứng của quân trú phòng, chúng rút cả hoả tiễn và đại pháo đủ loại xuống các cứ điểm phòng ngự Lộc Ninh và An Lộc rất ác liệt.

Ngày 05-04-1972, lúc 3 giờ sáng, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn E.6 Bộ Binh và Pháo Binh, bắn phủ đầu trên các cứ điểm phòng ngự của Chi Đoàn 1 Kỵ Binh thuộc Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh và Trung Đoàn 9 Bộ Binh do Đại Tá Trần Công Vĩnh chỉ huy, bằng hàng ngàn quả pháo đủ loại, sau đó Cộng quân tung Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt có xe tăng yểm trợ bắt đầu tấn công cường kích nhiều đợt vào Chi Khu Lộc Ninh, quân trú phòng đã đánh trả quyết liệt giữ vững phòng tuyến được hai ngày thì Cộng quân chọc thủng được tuyến án ngữ và tràn ngập cứ điểm trên. Mặc khác, Cộng quân sử dụng Trung Đoàn 95C thuộc Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt phục kích dọc theo Quốc Lộ 13 từ An Lộc đi Lộc Ninh để chặn đánh tiêu diệt quân trú phòng trên đường tháo lui.

Cuộc tấn công đầu tiên của Cộng quân vào An Lộc, khởi động vào ngày 05-04-1972 bằng toàn bộ lực lượng của các Sư Đoàn 5, 7, 9 Cộng Sản Bắc Việt và Công Trường Bình Long trừ bị với tổng số khoảng 50 ngàn quân có mặt trong vùng. Sau khi Cộng quân đánh chiếm được Thị Xã Lộc Ninh lúc 19 giờ ngày 07-04-1972, quân Cộng Sản Bắc Việt ước tính sẽ chiếm được An Lộc rất dễ dàng từ 5 đến 10 ngày và chúng dự trù sẽ làm lễ ra mắt “Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam” tại thành phố An Lộc vào ngày 20-04-1972.

Chuyến du thuyết Liên Xô của Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger qua Nga để gặp Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Liên Xô Leonid I. Brezhnev và Thủ Tướng Liên Xô Aleksei N. Kosygin vào tháng 04 năm 1972, và những trận oanh tạc nặng nề của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ thả bom xuống Miền Bắc, đã đưa đến kết quả :”Hà Nội chấp thuận nối lại những cuộc hoà đàm giữa Ngoại Trưởng Kissinger và Đại Sứ CS Lê Đức Thọ vào đầu tháng 05-1972 tại Paris”. Để hậu thuẫn cho cuộc thương thuyết, Hà Nội đã áp dụng chiến thuật cổ hữu “vừa đánh vừa đàm”.

Quốc lộ 13 là con đường huyết mạch nối liền từ Bến Cát, Lai Khê thuộc Tỉnh Bình Dương, nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, đi qua các quận lỵ, xã ấp của Tỉnh Bình Long. Cách Thị Xã An Lộc 18 cây số về hướng Bắc là Lộc Ninh và cách An Lộc khoảng 30 cây số về hướng Nam là Quận Chơn Thành.

Cơ quan hành chánh và quân sự Tỉnh Bình Long đều đặt trong Quận Châu Thành là An Lộc, dưới sự điều hành của Đại Tá Trần Văn Nhứt, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long. Để đánh chiếm Tỉnh Bình Long, Cộng quân đã bố trí cắt đứt giao thông trên Quốc Lộ 13 từ Lai Khê đi Lộc Ninh, đồng thời chúng phong toả Bình Long bằng hệ thống cụm phòng không để ngăn chặn sự can thiệp yểm trợ phi pháo của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Đại Tá Lê Quang Lương vào chiến địa

Khi trận chiến Bình Long – An Lộc xảy ra vào mùa hè đỏ lửa, rực cháy năm 1972, trận đánh đầu tiên vào Lộc Ninh đã khởi động lúc 3 giờ sáng ngày 05-04-1972, Bộ Tư Lệnh “B2” Cộng Sản Bắc Việt đã dồn toàn lực Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt gồm 3 Trung Đoàn 174, 275, một Trung Đoàn Biệt Lập, Trung Đoàn E.6 và Trung Đoàn Pháo Binh, cùng Trung Đoàn 203 Chiến Xa từ vùng Lưỡi Câu của Cam Bốt kéo sang, xuyên qua các cánh rừng cao su xanh rì và xếp hàng thẳng tắp, đó là hình ảnh hùng vĩ của Bình Long. Lộc Ninh, một quận hẻo lánh nằm về phía Bắc của Tỉnh Bình Long, được bao bọc bởi rừng rậm và cao su là nơi an cư và sinh sống của rất đông đồng bào Thượng, có thể, theo địa hình về mặt quân sự Cộng quân thấy có nhiều lợi thế về chiến thuật che giấu, do đó, Cộng quân đã chọn Lộc Ninh làm mục tiêu tấn kích đầu tiên. Nhưng Cộng quân không ngờ đã gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Trung Đoàn 9 Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà với Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh, cùng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân. Địa Phương Quân và Nghĩa Quân ở Chi Khu Lộc Ninh đã phản ứng quyết tử. Mặc dù quân số của đối phương đông gấp 5 lần, quân trú phòng vẫn đã anh dũng chống trả. Nhiều trận đánh xáp lá cà rất ác liệt đã diễn ra ngay bên trong quận lỵ. Trước chiến thuật “thí quân” của Tướng Cộng Sản Võ Nguyên Giáp, quân trú phòng phải hạ nòng súng đại bác 105 ly bắn trực

xạ vào các đợt xung phong biển người có chiến xa yểm trợ, làm cho chúng phải khựng lại, dội trở ra, để rồi sau đó, chúng sử dụng pháo trận địa san bằng các ồ kháng cự của quân phòng thủ.

Trong lúc chiến trường Lộc Ninh vẫn đang tiếp diễn tàn khốc, thì Cộng quân lại tung ra một cánh quân khác của Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt, đơn vị được coi là thiện chiến nhất trong số 4 sư đoàn tham chiến tại Tỉnh Bình Long, bắt ngờ tấn công vào Quận Lỵ An Lộc từ 3 giờ chiều ngày 07-04-1972, nhằm chặn đường tiếp viện cho Lộc Ninh. Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt đã dồn hết nỗ lực chính vào tuyến phục kích dài 26 cây số trên Quốc Lộ 13 từ Chơn Thành đến Lộc Ninh. Đoạn đường “hành lang máu” này bị tắc nghẽn hoàn toàn. Lực lượng tăng viện của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cố tiến từng bước một để đến gần đơn vị bị vây trong An Lộc, nhưng mỗi bước tiến không biết bao nhiêu chiến binh gục ngã, dù là bên ta hay bên địch. Tình hình thế trận hết sức gay go và nguy cấp.

Theo kế hoạch điều động lực lượng giải toả An Lộc của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng chỉ huy, gồm Tiểu Đoàn 5, 6 và 8 và Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù được chuyển vận lên Lai Khê, nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, thuộc địa phận Tỉnh Bình Dương. Đây là lực lượng tăng viện đầu tiên đến Lai Khê ngày 05-04-1972 để chuẩn bị vào An Lộc với nhiệm vụ của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù là tảo thanh diệt chốt của các đơn vị Cộng quân dọc theo QL.13 từ Chơn Thành đến An Lộc.

Tại Thị Xã Lộc Ninh, sau hai ngày giao chiến chống trả ác liệt, dưới những trận mưa pháo kinh hồn, không được tiếp tế tẩm thương, quân trú phòng được lệnh lui dần về phía Nam An Lộc. Toàn bộ 30 chiến xa của Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh, thì một số bị phá huỷ, một số đành bỏ lại. Riêng Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà với 24 khẩu đại bác 105 ly đã phá huỷ hầu hết, chỉ còn lại 2 khẩu may mắn “còn nguyên vẹn”. Tại đây, quân ta có 600 Chiến Sĩ hy sinh, và quân địch có đến 1,250 tên “Sinh Bắc Tử Nam” bị hạ sát, tương đương với quân số của 1 trung đoàn.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III tức tốc bốc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân từ Tây Ninh về án ngữ phía Bắc Thị Xã An Lộc, toàn bộ Sư Đoàn 21 Bộ Binh do Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu chỉ huy, cùng Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà từ vùng sinh lầy miền Tây cũng được điều động lên Lai Khê, tham dự chiến dịch giải toả Quốc Lộ 13 từ Chơn Thành đến An Lộc để mở rộng vòng đai hoạt động cho quân trú phòng.

Ngày 06-04-1972, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh và tất cả Bộ Tham Mưu kể cả vị Phụ Tá Tư Lệnh Đặc Trách Hành Quân, Đại Tá

Lê Nguyên Vỹ, đều theo Tướng Hưng đã kịp thời nhảy vào Bộ Tư Lệnh Tiền Phương tại An Lộc với 2 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 8 Bộ Binh, tăng cường phòng thủ phía Đông Bắc Thị Xã và Tướng Hưng tuyên bố “*Quyết tử thủ An Lộc*”, lời tuyên bố sắt đá đó như “*Lời thề nguyên với tiền nhân đã có công dựng nước*” của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng. Lời tuyên bố đó đã đưa vị Sĩ Quan cấp Tướng này lên hàng “Danh Tướng Việt Nam” và làm nức lòng quân dân Bình Long An Lộc, sẵn sàng nghênh chiến với 4 sư đoàn chủ lực của Cộng quân được yểm trợ bởi pháo binh và chiến xa với quân số đông gấp 9 lần quân ta. Kể từ đây, An Lộc bó mình trong vòng đai phòng thủ không có lấy một khẩu pháo binh, một chiến xa để đối đầu với địch quân có đến cả trung đoàn chiến xa với hàng trăm xe tăng chưa kể 2 trung đoàn pháo binh và phòng không.

Ngày 07-04-1972 lúc 19 giờ, mặc dù có sự can thiệp hữu hiệu của Không Quân, Pháo Binh từ căn cứ yểm trợ hoả lực Alpha, Cộng quân đã dùng chiến thuật biển người “tiền pháo hậu xung” tấn công liên tiếp nhiều đợt vào phi trường Quán Lợi và các cứ điểm phòng thủ của Trung Đoàn 9 Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, và sau hơn 2 ngày giao chiến chống trả mãnh liệt, Lộc Ninh, trên thực tế chỉ là một Quân Lỵ hẻo lánh nằm bên cạnh thung lũng sông Rừng Cẩm, được ghi nhận hoàn toàn thất thủ.

Ngày 11-04-1972, có 25 pháo đài B.52 của Hoa Kỳ yểm trợ, đã trút gần 800 tấn bom xuống các vị trí đóng quân của địch chung quanh Lộc Ninh và An Lộc. Nhờ thế mà cường độ pháo kích của địch đã giảm đi rất nhiều.

Đến ngày 12-04-1972, sau 7 ngày quần thảo ác liệt với Cộng quân, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã giải toả được 30 cây số đường trên Quốc Lộ 13 từ Lai Khê đến Chơn Thành. Khi Đoàn quân Mũ Đỏ tiến qua khỏi Chơn Thành khoảng 7 cây số về hướng Bắc và còn cách An Lộc 15 cây số, cánh quân đi đầu của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù đã gặp sự kháng cự mãnh liệt của Trung Đoàn 209 thuộc Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt tại suối Tàu Ô. Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh là lực lượng tăng phái cho 2 Tiểu Đoàn 5 và 8 Nhảy Dù đang đậm chân tại chỗ do địa thế lầy lội và hoả lực ngăn chặn dữ dội của địch. Đại Tá Trương Hữu Đức, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh, trong khi bay trực thăng chỉ huy đến chiến trường để điều động đã trúng đạn tử trận. Cộng quân đã lập hệ thống bố phòng chằng chịt phục kích, chốt chặn, chốt kiềng, giật sập cầu, phá đường biến Quốc Lộ 13 thành “tử lộ” có đi mà không có đường trở lại. Các bãi đáp tại phi trường, sân vận động trước Tiểu Khu đều bị pháo binh địch chế ngự. Việc di tản thương binh và thường dân chạy nạn hoàn toàn không thể thực hiện được. Đặc biệt chúng đã lập các cụm chốt liên hoàn cố thủ bắn trả dữ dội vào các đơn vị Nhảy Dù.

Cùng ngày hôm nay, Bộ Tư Lệnh Hành Quân “B2” của Cộng Sản Bắc Việt đã ra lệnh cho cán binh của họ: “Cán bộ và binh sĩ phải tấn công liên tiếp trên khắp các mặt trận. Chắc chắn quân ta sẽ thắng.”

Ngày 13-04-1972, Cộng quân đồng loạt tấn công ba tuyến phòng thủ chính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Hai tuyến phía Đông và Tây vẫn giữ vững trong khi đó mặt Bắc do Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh của Đại Tá Mạch Văn Trường trấn giữ đã bị quân Cộng Sản Bắc Việt chọc thủng. Đây là trận đánh khốc liệt bằng chiến xa. Do đó, nhiều chiến xa của Cộng quân đã lọt vào Thị Xã An Lộc trước khi bị quân ta bắn cháy. Chiến xa đầu tiên bị bắn bởi hoả tiễn XM.202 do các chiến sĩ Trung Đoàn 8 Bộ Binh bắn cháy chỉ cách Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn của Đại Tá Trường khoảng 20 thước, còn có tới 15 chiến xa T.54 và PT.76 của Cộng quân đã bị bắn cháy nằm ngổn ngang trên đường Ngô Quyền, đoàn chiến xa địch lù lù tiến vào bị khựng lại bởi những trái đạn Hoả Tiễn M.72, rồi ngừng hẳn. Do yếu tố thời gian nguy kịch cấp bách, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III thay đổi kế hoạch điều quân.

Ngày 14-04-1972, tại căn cứ Lai Khê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III, họp mặt với Trung Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù và Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Trong buổi họp này, Trung Tướng Minh cho biết tình hình An Lộc đang bị Cộng quân siết chặt vòng vây. Lực lượng trú phòng không thể bung ra ngoài để hoạt động. Số binh sĩ thương vong vì bị địch pháo kích ngày càng gia tăng. Trong tình thế đó, cần phải lập một đầu cầu vào Thị Xã để nới rộng tầm hoạt động của quân trú phòng. Các mặt ở hướng Bắc, Tây và Nam của An Lộc đều bị hoả lực địch phong toả. Chỉ còn mặt Đông Nam thì chưa bị Cộng quân khống chế. Ở đây có những ngọn đồi yên ngựa thoải thoải. Đồi 169, Đồi Gió, Đồi 100, Đồi Đồng Long là những cao điểm quân sự quan trọng về phòng thủ bảo vệ thị trấn An Lộc, cũng rất thuận tiện cho cuộc đổ quân bằng trực thăng. Và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã được trao trọng trách đầy khó khăn và nguy hiểm này.

Ngay sau buổi họp, Đại Tá Lê Quang Lưỡng bay quan sát vị trí trận địa để chọn bãi đổ quân, sau năm vòng bay, vị Sĩ Quan Lữ Đoàn Trưởng khả kính quyết định đổ quân xuống ấp Srok Ton Cui, nằm cạnh Đồi Gió, cách An Lộc 4 cây số về phía Đông. Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh làm Tiểu Đoàn Trưởng, sẽ xuống trước để giữ an ninh bãi đáp và vị trí đặt Pháo Đội C Pháo Binh Nhảy Dù, rồi sáng hôm sau, ngày 15-04-1972, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Chí Hiếu làm Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Trung Tá Văn Bá Ninh làm Tiểu Đoàn Trưởng, cùng Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và các thành phần yểm trợ sẽ

được trực thăng vận xuống khu vực này. Sau khi cuộc đổ quân đã hoàn tất, hai Tiểu Đoàn 5 và 8 Nhảy Dù sẽ chia làm hai cánh quân trái phải đi song song bên trong rừng cao su Quán Lợi. Tiếp theo kế hoạch điều quân, Đại Tá Lê Quang Lương cho lệnh Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù bung ra lục soát về phía Tây Thị Xã An Lộc. Trên đường tiến quân, bị Cộng quân pháo kích dữ dội nên tiểu đoàn đã di chuyển mở rộng vòng đai phòng thủ về hướng Nam, cùng lúc đó, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù cũng nhận được lệnh tung ra tiếp ứng mở rộng vòng đai, để lập bãi nhận hàng tiếp tế do phi cơ thả dù. Hôm sau, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù từ Ấp Sóc Gòn tiến vào An Lộc để bắt tay với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù. Trong khi đó, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù ở lại làm lực lượng đoạn hậu và án ngữ Đồi Gió bảo vệ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và Pháo đội C Pháo Binh Nhảy Dù.

“Linh động” và “bất ngờ” là hai yếu tố quan trọng trong binh pháp được Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù khai thác triệt để trong cuộc đổ quân ào ạt này, và làm cho Cộng quân đang bao vây An Lộc bị cú bất ngờ, hoang mang, hốt hoảng. Trận đánh đẫm máu nổ ra, quân Nhảy Dù ưu thế đã gây thiệt hại cho gần cả một tiểu đoàn địch trấn giữ xung quanh khu vực Đồi Gió.

Cùng trong ngày 15-04-1972, để đối phó với tình hình chiến sự ngày càng gay go, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh đưa Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 “Tiền Phương” đến Lai Khê, để trực tiếp điều động chỉ huy mặt trận Bình Long. Một lực lượng đặc nhiệm với khoảng 15,000 binh sĩ gồm Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh, Thiết Kỵ, được thành lập để giải toả Quốc Lộ 13 đặt dưới quyền chỉ huy của Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Ngày 16-04-1972, Cộng quân mở cuộc tấn công đợt hai với “điểm” tại phía Bắc và “diện” ở hai mặt Đông và Tây. Mặc dù chúng có nhiều chiến xa yểm trợ, đợt tấn công này cũng bị quân ta bẻ gãy từ đầu. Chiến trường tạm lắng dịu, nhưng pháo binh địch vẫn bắn liên hồi vào bên trong An Lộc. Sau 4 tiếng đồng hồ bắt quân dân ta hứng chịu “tiền pháo” liên tục, Cộng quân chuyển xạ để tấn công, quân trú phòng sẵn sàng ghìm súng chờ đợt “hậu xung”.

Lúc bấy giờ, Liên Đoàn 81 Biệt Kích Nhảy Dù, do Trung Tá Phan Văn Huân chỉ huy, đang hoạt động bên trong phòng tuyến địch ở vùng Xa Mát biên giới Tỉnh Tây Ninh – Cam Bốt, cũng được tức tốc bốc về An Lộc, để tiêu diệt các tổ đặc công của địch lọt được vào Thị Xã sau các đợt tấn công, lúc 4 giờ chiều ngày 16-04-1972.

Qua ngày 17-04-1972, mặc dù “hành lang máu” trên Quốc Lộ 13 vẫn còn bế tắc, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh đã nhìn thấy được niềm tin và hy vọng là quân ta có thể giữ vững được An Lộc. Sáng nay, trong cuộc họp báo ngắn tại Lai Khê, Tướng Minh tuyên bố: **“Giai đoạn khó khăn nhất đã qua. Chúng tôi**

hết sức thận trọng vì sợ kẹt dân, Chúng tôi không lạc quan quá trớn, và đang ghim súng chờ đợi những đợt tấn công của đối phương”.

Ngày 18-04-1972, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, chỉ huy toàn thể lực lượng trú phòng, đã cam kết : ***”Ngày nào tôi còn, An Lộc còn”***. Vị tướng này, đầu đội nón sắt, tay cầm súng XM.16, mặc áo thun, quần trần, vắt lựu đạn quanh mình, hoạt động liên tục. Hai tai Ông nghe báo cáo và điều động các binh sĩ dưới quyền khắp nơi. Thật sự An Lộc rất may mắn có được vị sĩ quan tài đức chỉ huy chiến trường này, và chính Ông là một trong những yếu tố niềm tin quan trọng giữ vững An Lộc. Có thêm nhiều chiến xa của Cộng quân bị bắn hạ gần Bộ Tư Lệnh”Tiền Phương” của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng. Chiến xa địch đầu tiên bị bắn cháy tại đây là do hoả tiễn M.72 của chính đích thân Đại Tá Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Phó, khai hoả. Ông nói :”trúng rồi, tôi đã diệt được nó ...”

Ngày 19-04-1972, Cộng quân thay đổi chiến thuật. Một mặt đánh vào Thị Xã An Lộc, một mặt sử dụng hai Trung Đoàn 141 và 275 Cộng Sản Bắc Việt tấn công ồ ạt để tiêu diệt Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù tại đồi 169 và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, đơn vị trách nhiệm trấn giữ Đồi Gió. Trước tình thế nguy kịch vì áp lực quá nặng của Địch, Đại Tá Lê Quang Lương cho lệnh Trung Tá Đĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, được toàn quyền quyết định về kế hoạch triệt thoái. Trung Tá Đĩnh dẫn 2 Đại Đội 60 và 62 Nhảy Dù di chuyển dọc theo ngọn đồi xuống Ấp Srok Ton Cui, nơi Đại Đội 61 Nhảy Dù đã lập vị trí trấn giữ; 2 Đại Đội 63 và 64 Nhảy Dù còn lại do Thiếu Tá Nguyễn Kim Bằng, Tiểu Đoàn Phó chỉ huy tiếp tục án ngữ cao địa Đồi Gió.

Đại Úy Ngô Xuân Vinh, Đại Đội Trưởng Đại Đội 62 Nhảy Dù, tự “Vinh Con” cho con cái từ trên đồi ào ào đổ xuống như núi lở. Cộng quân bung ra, khép lại ... “Vinh Con” tiếp tục xấn ..., từ chân Đồi Gió vào Ấp Srok Ton Cui ... lại kẹt thêm con suối Rô, Vinh cựa quậy khó khăn dưới đám lau sậy ruộng lầy sũng nước. “Nó bâu như đĩa đói, đứt ra không nổi, anh Năm” “Vinh Con” nói với Đĩnh trong máy “... tối quá chỉ có sờ ngực áo mà đánh lười lê thôi ... quên sờ nón sắt để nhận bạn ...”. Nhưng dù cho Cộng quân có chặn bằng mấy lớp hàng rào người, lúc 11 giờ đêm Đại Úy Vinh cũng đã sờ được cái Ấp Srok Ton Cui,..., nơi Đại Đội 61 Nhảy Dù đang trông chờ từ lúc trời chập tối, 400 thước từ chân đồi đến người lính gác tiền đồn của Đại Đội 61 Nhảy Dù, thành phần của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã phải đi mất 3 tiếng đồng hồ trong ba giờ đó có thêm một số thương binh vì lười lê và mảnh lựu đạn của 400 thước đánh cận chiến !

Bây giờ là 0 giờ ngày 19 bước sang 20, Cộng quân không phải chỉ một thành phần, một cánh quân, mà là một lũ người, một lớp sóng người chen vai sát cánh, lổ nhổ đầy chân Đồi Gió, từ chân đồi phía Tây lẫn chân đồi phía Đông ...

Cộng quân tràn ngập đường 245 như trẩy hội, Cộng quân bao quanh Ấp Srok Ton Cui như đám người đói khát vây quanh vị trí phát chẩn. Không phải là một cuộc điều quân để chuẩn bị tác chiến, nhưng là một chợ người, lộn xộn ồn ào, la hét tìm đơn vị, chuyển lệnh ... “Ngày hôm nay máy bay “nguy” nhiều quá! Sao mày không bắn!? Tao chỉ có AK. AK thì AK, bắn cho “nguy” sợ”.

Ở trong này, Đỉnh thì thăm liên lạc với các Đại Đội Trưởng 61, 62 và 60 Nhảy Dù: “Các toa dặn lính đừng bắn, tụi nó đi đâu cho nó đi, chỉ bắn khi nào nó tấn công mình thôi”.

“Chúng tôi nhận hiệu 5/5. Cả 3 Đại Đội Trưởng đều lắc đầu thở dài, lẩm bẩm ... lấy gì bắn nữa!!?”. Nhưng dù có vô trật tự tới đâu, Cộng quân cũng tập hợp lại được hàng ngũ, 3 giờ sáng tiếng kèn thúc quân vang lên lồng lộng cả một góc rừng. Xong rồi, tụi nó dứt mình!!!? Tiếng kèn thúc quân xoáy trong đêm, vang dội theo đường 245. Bỏ mẹ, nó bố trí quân cả 3 cây số đường dài. Đỉnh run run tay khi nghe hiệu lệnh từ đầu tới cuối hàng quân, đồng thời từ phía Bắc đầu đường 245 có tiếng động cơ nổ máy, ánh sáng đèn pha quét ngang quét dọc bóng đêm, chiến xa T.54 của Cộng quân quyết “dứt điểm” Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù không nương tay!!?

Đúng 3 giờ 30, Đồi Gió bị tấn công trước. Thiếu Tá Phạm Kim Bằng, Tiểu Đoàn Phó, mặt sắt đen sì, con người quá khổ, chậm rãi điềm tĩnh và hùng tráng như một hiệp sĩ thời trung cổ đứng ra khỏi hầm điều khiển 2 Đại Đội 63 và 64 phản công mãnh liệt. 63 của Hoàng và 64 của Tuấn, 2 Đại Đội đã thử lửa với Cộng Sản Bắc Việt từ ngày 15, với 2 Đại Đội Trưởng trẻ “tới” quá mức, dũng cảm như những thiên thần tung hoành trên đầu lũ quỷ say máu “hùng binh” (một loại thuốc kích thích do Trung Cộng điều chế). Tất cả đều ở tuyến chiến đấu, không còn khinh binh Tổ Trưởng, Trung Đội Trưởng, Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Phó ... Chỉ còn một hàng ngang theo giao thông hào, điểm phân biệt được người chỉ huy là tai nghe máy chuyển lệnh điều quân, tay ném lựu đạn. 2 Đại Đội chỉ trừ những người chết hoặc bị thương mê man, còn thương binh chỉ tạm băng bó sơ qua vết thương, đứng hoặc dựa lưng vào thành giao thông hào để tiếp tục chiến đấu.

4 giờ 30 sáng, trong bóng tối ngả màu tím của ngày sắp đến, 4 chiến xa T.54 từ 2 hướng Đông và Đông Bắc bắt đầu bò lên đồi, lính Cộng Sản Bắc Việt từng thiết chạy lố nhố theo sau để tính bề diệt gọn đơn vị Nhảy Dù. Trăng thượng tuần gần sáng dội ánh sáng trắng lạnh xuống sườn đồi vắng vạc, khối sắt đen lóng lánh tiến dần vào cùng động cơ nổ vang ầm ỹ, ngọn đèn vẫn giữ nguyên độ sáng ở vị thế “pha”, luồng sáng dội thẳng lên đồi hõn xược như thách thức ... Hai chiến xa T.54 đầu tiên bò lần lần lên từng thước đồi dốc đứng.

-“Để tao thanh toán nó”. Tuấn đứng thẳng lên khỏi giao thông hào, kéo chiếc ống M.72 của một kinh binh. Rút các chốt an toàn ... Tuấn đưa ống hoả tiễn lên vai nheo mắt ngắm ... 100 thước, còn xa, 80 thước, hơi xa, 50 thước, đủ! Tách! Sợi giây an toàn cũng đã bị đứt! Tuấn bị lóa bởi 2 ngọn đèn pha dọi thẳng mặt ... Âm! Trái hoả tiễn đập thẳng vào giữa hai điểm sáng, hơi chệch cao một chút, trúng ngay pháo tháp ... Chiếc thứ hai tăng tốc độ hú lớn tiếng nhắc một cái lên gần tuyến phòng thủ, Hạ Sĩ Nhu, Tiểu Đội Trưởng can trường không kém Đại Đội Trưởng, nhảy dội lên pháo tháp, quả lựu đạn phát nổ sau khi Nhu vừa kịp lao mình nhảy xuống. Còn hai chiếc T.54 ở phía Đông thì do chính Hoàng và một binh sĩ khác bắn hạ Cộng quân lui dạt xuống chân đồi để cho đại pháo rưới thêm một lớp, lớp pháo thứ sáu kể từ khởi đầu trận đánh.

Ngày tới với ánh nắng chan hoà cùng cơn mưa pháo thứ 7, cảnh vật trên đỉnh đồi bây giờ trông tan hoang, điêu tàn và bốc khói, khói của đạn địch và khói của đạn ta đang cháy dở ... Ngọn đồi “hột lạc” dài 300 thước, ngang 70 thước, phải hứng chịu khoảng 2,000 quả đạn pháo trong một đêm với vị trí đã chiến, dưới ánh nắng chiếu rọi rõ cảnh vật ẩn hiện thật tan nát ...

Thiếu Tá Phạm Kim Bằng, Tiểu Đoàn Phó, bị “tung” một mắt. Tuấn hứng một quả đại bác 57 ly, quả đạn nổ ngay trên thân thể người Sĩ Quan trẻ mới 23 tuổi, số tuổi quá nhỏ đem so với chiến trường nặng đó. Đồi Gió kể từ đó mang tên mới : **“Đồi Quốc Tuấn”**, danh hiệu truyền tin của Tuấn, Cao Quốc Tuấn. Với một con mắt đầm máu, Bằng nghiến răng, nhướn mắt còn lại giữ vững Đồi Gió cho đến lượt tấn công thứ 16. Quanh ngọn đồi xác chiến xa, xác địch và ta nằm la liệt ngổn ngang. 12 giờ trưa ngày 20, Tiểu Đoàn Phó Bằng kiệt lực xuôi hai tay bỏ rơi chiếc ống liên hợp, gọi Hoàng đến: “Toa thay moa đem 2 Đại Đội về đồi 169, hướng Tây Nam đồi Quốc Tuấn dưới một cái “yên ngựa” chập chùng trên 2 cây số đường rừng rậm. Nhớ đem hết thương binh, người chết phải chôn lại ...”. Qua máy vô tuyến, Trần Đại Chiến cho biết đã đích thân dùng hoả tiễn XM.202 bắn hạ được 2 chiến xa T.54 địch, anh em vui mừng lên tinh thần, Rồi chiếc thứ ba bị cháy! Pháo địch rơi như mưa. Chiến bắn hạ luôn chiếc thứ tư, hết kếp đạn XM.202, 4 viên, Cộng quân cả một sư đoàn như điên cuồng xua quân ào ạt tiến lên, cứ điểm Đồi Gió được lệnh di tản để bảo tồn lực lượng. Trung Đội của Chiến ở lại đoạn hậu sau cùng, anh là người bảo vệ sau hết, đơn vị của anh đã hết đạn, anh cho Trung Đội lui dần về hướng Tây Bắc qua ngang Đồi 169. Rồi từ đó mất liên lạc với người Sĩ Quan trẻ Trần Đại Chiến, khoá 24 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Sau này được biết, anh bị một mảnh đạn pháo của địch làm bị thương. Anh cho lệnh Trung Đội rút hết. Chiến ở lại một mình với trái lựu đạn M.26 duy nhất còn lại, khi chiến xa và bộ binh địch tràn

ngập Đồi 169. Anh đã ra đi vĩnh viễn ! Đồi 169 trở thành địa danh bất diệt :”Đồi Mũ Đỏ TRẦN ĐẠI CHIẾN !”

Cánh quân của Trung Tá Đình chỉ huy vừa xuống khỏi đồi thì bị Cộng quân gồm sẵn chặn đánh, các chiến sĩ Nhảy Dù chống trả quyết liệt và cuối cùng phải rút về hướng Nam, sau đó được trực thăng vũ trang AH-1G “Cobra” của Hoa Kỳ hỗ trợ cho Phi Đoàn trực thăng của Không Quân Việt Nam tìm kiếm bốc chở những quân nhân còn thất lạc về Lai Khê nghỉ chỉnh trang, còn cánh quân do Thiếu Tá Bằng chỉ huy rút về phía Tây Thị Xã An Lộc. Riêng Pháo Đội C Pháo Binh Nhảy Dù với 6 khẩu đại bác 105 ly được lệnh phá huỷ tất cả súng trước khi rút lui.

Trong cuộc lui quân ra khỏi Đồi Gió, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã được Không Quân Việt Nam Cộng Hoà yểm trợ bằng 3 phi tuần F.5E và 3 “pass” B.52 của Hoa Kỳ đánh xuống các vị trí của Cộng quân quanh vòng đai của lộ trình rút quân, nằm 4 cây số về phía Nam An Lộc. Nhưng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã gặp phải hỏa lực quá mạnh của địch ghìm sẵn để tấn công tràn ngập từ mặt Đông Nam An Lộc, gây thiệt hại nặng cho 2 Đại Đội Nhảy Dù.

Ngày 20-04-1972, trong 48 giờ qua Cộng quân chỉ còn pháo kích vào Thị Xã nhiều hơn là tấn công bằng lực lượng bộ binh. Trung bình mỗi ngày Cộng quân tác xạ vào An Lộc khoảng từ một đến hai ngàn đạn đại bác đủ loại.

Ngày 21-04-1972, Cộng quân lại tiếp tục pháo kích hơn hai ngàn quả đạn đủ loại vào phòng tuyến phòng ngự của lực lượng trú phòng, trong đó có các vị trí trọng yếu do Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phụ trách.

Đêm 22 rạng ngày 23-04-1972, Cộng quân tung thêm bộ binh và 1 chi đội chiến xa mở đợt tấn công vào khu vực trách nhiệm của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù ở cửa Nam An Lộc. Người lính Mũ Đỏ đã can đảm sử dụng súng chống chiến xa M.72 và XM.202 bốn nòng diệt gọn 4 chiến xa địch gồm 2 T.54 và 2 PT.76 ngay tại chỗ. Ngoài ra phóng pháo cơ AC.130 vũ trang có gắn đại bác 105 ly và những đại liên 40 mm, bắn theo sự hướng dẫn của radar đã tiêu diệt luôn một đoàn 5 chiến xa địch đang di chuyển đến.

Ngày 05-05-1972, một sĩ quan Cộng Sản thuộc Trung Đoàn 275 Cộng Sản Bắc Việt đầu thú đã tiết lộ cho biết rằng Sư Đoàn 5 Cộng Sản Bắc Việt sẽ thay thế Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt trong kế hoạch đánh chiếm An Lộc. Sư Đoàn này sẽ phối hợp với Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt và hướng tấn công chính sẽ là phía Đông Nam. Mũi tấn công phụ sẽ là hướng Bắc và Đông Bắc do Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt đảm nhận.

Ngày 10-05-1972, Cộng quân bắt ngờ tấn công cường kích chọc thủng tuyến phòng thủ phía Đông do Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân trấn giữ. Ngày hôm sau, Cộng quân đã pháo kích một cách khốc liệt, khoảng trên 8,000 quả đạn đủ cỡ

rơi vào chu vi phòng thủ đã thu hẹp của An Lộc, có diện tích không hơn hai cây số vuông. Đến khoảng 4 giờ sáng, Cộng quân bắt đầu đợt tấn công mới vào An Lộc với sự yểm trợ của 40 chiến xa. Tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8 Bộ Binh bị địch chọc thủng. Sĩ quan liên lạc của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đặt cạnh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh “Tiền Phương” báo cáo địch quân chỉ còn cách ta khoảng 100 thước. Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù gửi ngay Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù lên tăng cường để bảo vệ. Sau đó, Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng quyết định đưa Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù của Trung Tá Hiếu đến giải toả áp lực địch ở phía Bắc của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh “Tiền Phương”. Sự tăng viện của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đã có hiệu quả ngay lập tức. Lực lượng Cộng quân không thể tiến xa được.

Đến giờ phút này, cả ba mặt trận An Lộc, Kontum và Trị Thiên đều đang ở trong tình thế gây cản quyết liệt. Bên kia Thái Bình Dương, Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon công bố những biện pháp mạnh đối với Cộng Sản Bắc Việt. Tại Sài Gòn, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố :”Tổ Quốc Lâm Nguy”. Lệnh thiết quân luật được ban hành trên toàn quốc từ 0 giờ ngày 11-05-1972. Và cũng chính vào giờ này, Bộ Tư Lệnh Hành Quân “B2” của Cộng Sản Bắc Việt ra lệnh “dứt điểm” An Lộc và bắt sống “Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng”. Đúng 12 giờ đêm, Cộng quân mở trận “pháo tập” khốc liệt và tàn bạo nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam. Và An Lộc, Thị Xã nhỏ bé đã phải hứng chịu trận pháo kích kinh thiên động địa này, với khoảng gần 10,000 quả đạn pháo đủ loại.

Tại An Lộc, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Đại Tá Lương chịu trách nhiệm mặt Nam An Lộc, còn Trung Đoàn 8 Bộ Binh do Đại Tá Mạch Văn Trường chỉ huy trách nhiệm phòng thủ phía Bắc An Lộc. Một hôm, nghe tin Đại Tá Trường bị thương, người bạn Đại Tá Lương đã vượt vòng đai phòng thủ đến thăm và nói với Đại Tá Trường “lúc này bị thương thì chết rồi”. Đại Tá Trường kể với vị Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù về tình hình địch áp lực quá nặng ở mặt Bắc, Đại Tá Lương đã chỉ dẫn cho Đại Tá Trường cách ứng chế mìn để chặn đường tiến quân của địch. Vị Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Bộ Binh đã cho binh sĩ biến chế mìn theo công thức “cứ hai đầu đạn 155 ly với ngòi nổ thành một quả mìn chống chiến xa”. Chính với loại mìn ứng chế này, quân trú phòng đã hạ được nhiều chiến xa địch trong các đợt tấn công kế tiếp của đối phương.

Trên đây là một điểm son cần được ghi nhận về sự phối hợp và đoàn kết tuyệt vời giữa các cấp chỉ huy Binh Chung Lục Quân Việt Nam Cộng Hoà trong trận chiến tại Thị Xã An Lộc.

Theo những đề nghị của lực lượng tử thủ An Lộc, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III đóng tại Biên Hoà đã điều động sử dụng 25 phi vụ B.52 của Hoa Kỳ, với 2,000 tấn bom đủ loại được đánh vào những vùng tình nghi có sự tập

trung quân của Cộng Sản Bắc Việt. Có những phi vụ mà mục tiêu dội bom có khi chỉ cách tuyến phòng thủ của quân ta khoảng 900 thước. Sau đó, áp lực địch cũng như mức độ pháo kích đã giảm đi một cách rõ rệt. Công tác tiếp tế, tản thương và bổ sung được tái tục.

Ngày 17-05-1972, áp lực đã giảm hẳn trong ngày, quân trú phòng cố mở rộng vòng đai phòng thủ, đồng thời di chuyển được chừng 2,000 dân chúng ra khỏi An Lộc để chạy về Chơn Thành.

Tuy nhiên, đến ngày 23-05-1972, Cộng quân lại mở liên tiếp 4 đợt tấn công bằng chiến xa vào các đơn vị phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại khu vực Nam và Tây Nam An Lộc,, cách thị trấn này từ 1 đến 5 cây số, nhưng đều bị đẩy lui. Sau các trận đánh này kết thúc, có thêm 13 chiến xa của Cộng Sản Bắc Việt bị hạ, gồm 5 chiếc T.54 và 8 chiếc PT.76

Ngày 31-05-1972, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, khi tiếp xúc với phóng viên báo chí tại Lai Khê, đã mô tả trận chiến này là trận đánh khó khăn nhất và dài nhất trong cuộc đời binh nghiệp của Ông. Tuy nhiên, sau 54 ngày giao tranh, Cộng quân bị thiệt hại ít nhất là trên 25,000 bộ đội, và trên 60 chiến xa bị hạ, ước lượng khoảng một nửa trong tổng số lực lượng Cộng quân tham chiến tại Bình Long – An Lộc. Do đó, âm mưu của Cộng Sản Bắc Việt chiếm An Lộc để làm bàn đạp tiến đánh Thủ Đô Sài Gòn đã hoàn toàn bị quân dân ta chặn đứng tại Mặt Trận Bình Long – An Lộc.

Trong khi đó, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù được bổ sung quân số và tái chỉnh trang gần Quân Chơn Thành. Sau khi hoàn tất chương trình huấn luyện bổ túc ngay tại chỗ, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh chỉ huy được đưa trở lại tham chiến giải toả Quốc Lộ 13 cùng song song tiến lên với Trung Đoàn 33 Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà do Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu tổng chỉ huy. Với sự hỗ trợ của hai trung đoàn bộ binh, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù lướt đi như gió, càn quét sạch các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt cản đường như con cọp dữ, thật không hổ biệt danh “thiên thần mũ đỏ”. Sau những ngày quần thảo với Cộng quân từ Chơn Thành tới An Lộc, đến chiều tối ngày 08-06-1972, Đại Đội 62 Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã bắt tay được với Đại Đội 81 Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù trấn giữ ở phía Nam Thị Xã An Lộc. Các binh sĩ của hai tiểu đoàn nhảy dù đến xiết chặt tay nhau, làm sao kể xiết nỗi vui buồn của họ. Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, và cũng là vị sĩ quan chỉ huy lực lượng giải toả Quốc Lộ 13, đã thở phào nhẹ nhõm. Nhiệm vụ của ông vừa được hoàn thành.

Ngày 09-06-1972, sau khi cánh quân Dù bắt tay được với quân trấn thủ, liền mở rộng vòng đai về phía Nam. Lần đầu tiên kể từ hai tháng qua, mới có được một đoàn trực thăng 25 chiếc hạ cánh an toàn xuống An Lộc, vừa tiếp tế, vừa

đổ quân, để rồi bốc thương binh ra. Cuộc di tản thương binh và thường dân vẫn được tiếp diễn đều đặn.

Ngày Chủ Nhật 11-06-1972, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chuyển lời khen nồng nhiệt của Ông đến Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hoà, Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, và tất cả các đơn vị trưởng cùng toàn thể các binh sĩ thuộc mọi quân binh chủng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Thị Xã An Lộc và khai thông Quốc Lộ 13.

Ngay sau đó, Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, đã đề nghị với Đại Tá Trần Văn Nhựt, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Bình Long tổ chức di chuyển dân chúng về vùng an toàn ở Chơn Thành.

Nói đến những khó khăn, lòng dũng cảm của người lính Việt Nam Cộng Hoà, người ta không thể nào quên được những thảm cảnh đau thương kinh hoàng của người dân An Lộc. “Có một số người lưu lại Thị Xã An Lộc cho đến giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến, có những người không chịu nổi những trận mưa pháo kinh hoàng có khi lên đến 10,000 quả đạn nổ cho 24 giờ mỗi ngày, nên đã bồng bế dắt dìu nhau hướng về phía Nam. Có thể nói vô số người dân vô tội đã bỏ mạng dọc theo “hành lang máu” từ An Lộc về Tân Khai qua suối Tàu Ô tới Chơn Thành. Những ngày có khoảng 3,000 người chạy loạn qua Tàu Ô về được tới Chơn Thành chỉ còn lại hơn 1,000 người, thảm kịch này không ngôn ngữ nào diễn tả hết, không có gia đình nào còn toàn vẹn khi vượt qua lưới đạn ác nghiệt của Cộng quân để về vùng Quốc Gia. Chuyển đi vĩ đại nhất diễn ra ngày 11-06, khoảng 12,000 đồng bào từ An Lộc hướng về phía Nam qua Xa Cam, Xa Cát, Xa Trạch đến Tân Khai. Bị Cộng quân bắn chặn xối xả bằng đủ loại súng đạn vào đám người di tản trên tay không một tác sắt và có chừng hơn 2,000 người bỏ mạng, nhưng còn 10,000 người đã tìm thấy ánh sáng tự do ở Chơn Thành.

Ngày 12-06-1972, Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù do Trung Tá Phan Văn Huân chỉ huy, đã tung quân tái chiếm ngọn đồi Đồng Long, cách Thị Xã An Lộc khoảng 500 thước về phía Tây Bắc. Đây là trận đánh cuối cùng của Biệt Kích Dù tại An Lộc, trận đánh kéo dài từ sáng sớm cho đến chiều, một ngày khói lửa khốc liệt, không ăn và cũng không ngừng nghỉ. Cộng quân đông hơn ta gấp 5 lần. Xác ta và địch nằm ngổn ngang khắp nơi. “Chiến trường ai khóc chia phôi, khái hoàn ai nghĩ tới người hôm qua, chuyện không đầu không đuôi của lính, chuyện ngày qua và mai sau ...”.

Chúng tôi rất hãnh diện đã có những người bạn như thế đó, đã làm rạng danh cho đơn vị, cho màu cờ sắc áo một thời. Khi lá **“cờ vàng ba sọc**

đỏ” được các chiến sĩ Biệt Kích Dù kéo lên phát phới tung bay trong gió trên đỉnh đồi Đồng Long, thì bóng chiều tắt nắng dần trong im lặng không tiếng súng, chiến trường như bãi chợ chiều, ngổn ngang xác chết cùng súng đạn chồng chất lên nhau. Người lính Việt Nam Cộng Hoà đã không ồn ào hò reo chiến thắng. Họ cũng không nhìn thấy được những chiến tích lẫy lừng trước mặt mà chỉ im lặng nghĩ nhiều đến bạn bè đã hy sinh, đã nằm xuống trong trận đánh để đời này.

Đáng kể nhất là các chiến sĩ Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù, vì đã được huấn luyện đặc biệt để chiến đấu đơn độc trong lòng địch, đã thuộc nằm lòng nguyên tắc tác chiến ấy, để có thể giả dạng quân “giải phóng” cho nên kỹ thuật tác chiến cá nhân của họ rất cao. Họ đã tung hoành hoạt động ngang dọc trong nửa lòng thành phố về phía Bắc An Lộc, cuộc giao tranh giữa các chiến sĩ Biệt Kích Dù và đặc công Cộng Sản tiếp diễn với mức độ ác liệt, tạo thành những mảng “da beo” có khi ta và địch chỉ có cách nhau bởi con đường ngang 4 thước, trên phần đất hoả ngục trần gian này. Hàng ngàn xác chết của cả hai bên ta và địch nằm la liệt khắp nơi trong Thành Phố An Lộc.

Bởi thế, họ vẫn bình thản tạo dựng được một nghĩa trang khá tươm tất để chôn cất các đồng đội không may đã ngã gục trên chiến trường còn lan máu. Nghĩa trang “Biệt Kích Dù” nằm sát ngôi chợ Bình Long và được ghi hai câu thơ mộc mạc của vị nào đó trên một tấm bia mộ chung để nói lên sự thống khổ chung của quân dân Việt Nam Cộng Hoà như sau :

***“An Lộc địa, sử ghi chiến tích,
Biệt Kích Dù vị quốc vong thân”.***

Trong nghĩa địa này là nơi an nghỉ cuối cùng của 68 chiến sĩ Biệt Kích Dù, đã anh dũng hy sinh và trên 300 chiến hữu khác bị thương vong trong 68 ngày đêm chiến đấu liên tục không ngừng nghỉ, kể từ khi người lính Biệt Kích Dù đầu tiên được thả xuống mặt trận Bình Long – An Lộc ngày 16-04-1972 và được bốc ra khỏi An Lộc ngày 24-06-1972 để đến chiến trường mới rộng lớn hơn, nguy hiểm hơn, khốc liệt hơn, ... đang chờ họ ...

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh chiến trường An Lộc, đã tuyên bố với đặc phái viên Vô Tuyến Truyền Thanh Việt Nam: ***“Thành Phố An Lộc được giải toả hoàn toàn”***, sau khi Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà phát phới tung bay trên đỉnh đồi Đồng Long chiều ngày 12-06-1972.

Khi Cộng quân quyết tâm tấn công An Lộc, Cộng Sản Bắc Việt cũng không ngờ rằng họ sẽ gặp phải một sức chiến đấu kiên trì anh dũng của quân dân tại đây. Sức chiến đấu kháng cự bền bỉ đó không chỉ một người ca tụng, một dân tộc ca tụng, mà cả thế giới ngưỡng mộ và cảm phục Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Trước chiến thắng vô cùng vẻ vang đó, danh tướng Pháp Vanuxem, vị tướng từng quen thuộc với chiến trường Việt Nam, đã phải nói rằng: **“*Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã chiến đấu rất anh dũng và đã chiến thắng vô cùng ngoạn mục*”**. Ông đã từng nhận xét rằng: **“*Khi có những người chỉ huy xứng đáng ở bên họ thì Người Lính Việt Nam Cộng Hoà không thua một người lính của bất cứ cường quốc nào trên thế giới*”**. Câu nói này được chứng tỏ nhiều lần tại chiến trường Việt Nam.

Tại Sài Gòn, khoá họp khoáng đại Thượng Nghị Viện của Quốc Hội Việt Nam Cộng Hoà đã ngưng lại phiên họp thường lệ để dành hết thời gian ca ngợi và tri ân các chiến sĩ đang chiến đấu ngày đêm trên khắp các mặt trận Bình Long Anh Dũng, Kontum Kiêu Hùng, Trị Thiên Vùng Dậy, Cửu Long Quyết Chiến Thắng.

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, người hùng tử thủ An Lộc đã viết : **“*An Lộc đã đứng vững suốt 3 tháng cam go nhờ vào tinh thần chiến đấu kiên cường của toàn thể quân dân anh hùng nơi Thị Xã nhỏ bé thân yêu của đất nước*”**.

Đáng lý ra, với đà chiến thắng vang dội này, nếu nhà lãnh đạo quốc gia lúc bấy giờ biết rút tỉa kinh nghiệm, tranh thủ nhân tâm, vận dụng được khối đoàn kết dân tộc, và đặc biệt đừng tự xem đất nước mình như một tiểu bang của Hoa Kỳ, mà tìm cách cùng nhau kết hợp để tự cứu mình, thì giờ này Việt Nam đâu phải bị rơi vào tay bọn Cộng Sản Bắc Việt để rồi Tổ Quốc thân yêu của chúng ta bị kẻ thù phương Bắc chia cắt bán đất, dâng biển cho quan thầy Trung Cộng.

Người viết xin kính gửi đến chiến hữu và quý đồng hương lời phát biểu của cựu đại sứ Việt Nam Cộng Hoà, ông Bùi Diễm, khi trả lời cuộc phỏng vấn. Ông đã nói: “Nhìn lại kinh nghiệm của cuộc chiến Việt Nam, những ai còn tâm tư với đất nước, xin đừng bao giờ giao vận mệnh của Tổ Quốc mình vào trong tay ngoại bang. Và đừng bao giờ nghĩ đến chuyện liên minh với bất kỳ một Quốc Gia nào mà mình không có một vai trò quyết định”.

Ngày 21-06-1972, vì nhu cầu cho chiến trường mới, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được lệnh rút ra khỏi mặt trận Bình Long – An Lộc và sau đó được di chuyển ra vùng hoả tuyến để tăng cường cho mặt trận Trị Thiên “Hành quân Lam Sơn 72 tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị” vào hạ tuần tháng 06-1972.

Trong phi vụ yểm trợ cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù bị địch phục kích chặn đánh ở khu vực Tân Khai nằm trên Quốc Lộ 13, cách 10 cây số về phía Nam An Lộc, một phi cơ trực thăng vũ trang AG-1G “Cobra” của Hoa Kỳ đã bị hoả tiễn tầm nhiệt địa đối không SA-7 bắn rơi, 2 nhân viên phi hành đoàn là Đại Úy Mike Brown và Đại Úy Marco Cordon, rất may mắn còn sống sót, được cứu thoát trên chiến trường An Lộc.

Ngày 07-07-1972, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Thiệu và Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 / Quân Khu III đến thị sát chiến địa An Lộc và quyết định thăng một cấp cho tất cả các quân nhân chiến đấu và tử thủ ở đây. Địa danh Bình Long – An Lộc cũng được tuyên dương nhắc nhở rằng: **“Bình Long Anh Dũng”**.

Ngày 09-07-1972, Chuẩn Tướng R.J. Tallman, Tư Lệnh Phó Bộ Tư Lệnh Yểm Trợ Vùng 3 (TRAC), khi đến thì sát chiến trường An Lộc, đã bị tử thương vì trúng đạn pháo của Cộng quân, Ông cũng là một Sĩ Quan cao cấp nhất của quân đội Hoa Kỳ chết trong cuộc tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972 tại chiến trường Việt Nam Cộng Hoà.

Để kết thúc bài tổng lược nặng về phần chiến sử “Bình Chũng Nhảy Dù”, tôi xin được một phút để kính cẩn nghiêng mình vinh danh những Chiến Sĩ đã hy sinh xương máu để “bảo quốc an dân”, và thắp một nén hương lòng để tri ân những người Chiến Sĩ trung kiên đã vĩnh viễn nằm xuống để bảo vệ Tổ Quốc trong Danh Dự và Trách Nhiệm của người Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà nói chung.

Sau cùng, người viết xin cảm ơn các tác giả, nhà xuất bản, đặc san Mũ Đỏ, nguyệt báo KBC, Việt Báo Online, Sài Gòn Báo Online, VietNam war, v.v... trong việc xin tham khảo trích dẫn các tài liệu và bài viết. Những lỗi lầm hoặc thiếu sót, nếu có, tác giả xin được đại xá. Một lần nữa, xin đa tạ tất cả quý vị.

Người Lính Già Phương Nam

LÊ VĂN HƯNG BÌNH LONG – AN LỘC

Bài viết của Sơn Tùng

Trình bày: Jennifer Kim Nguyễn

LTS: Cách nay gần tròn 20 năm, Cộng Sản Bắc Việt đơn phương xoá bỏ hiệp định Ba Lê mà chúng đã ký kết, xua quân chiếm trọn miền Nam, đưa toàn thể dân tộc vào cảnh “THIỆU NHÂN QUYỀN, DƯ’ TÙ TỘI, THIẾU CƠM NO, THỪA BỆNH HOẠN” Thế hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại, qua vô số tài liệu ngoại quốc (trình bày cuộc chiến Việt Nam theo cái nhìn chủ quan một chiều hay thiên cận

của người viết), có thể sẽ không tránh khỏi một vài nhận định sai lạc về thế hệ cha anh và về Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Không! NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ ĐÃ KHÔNG HÈN!

Họ đã chiến đấu dũng mãnh, rất “tối”. Họ đã làm đồng minh khâm phục.

Họ đã làm kẻ thù khiếp sợ! Dù sứ mạng giữ nước đã không tròn. Không tròn chỉ vì họ đã không may sinh không nhằm thời nên bị đặt dưới sự chỉ huy của một vài cấp lãnh đạo “bất tài vô đức” (xin miễn bàn đến yếu tố chính trị thế giới và quyền lợi ngoại nhân).

Họ đã bẻ gãy Tổng Công Kích Tết Mậu Thân. Họ đã cao ngạo đứng vững trong Mùa Hè Đỏ Lửa.

Phải ! NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ – xin được viết hoa – đã không hèn. Không bao giờ đủ bút mực để viết về gương hào hùng và chiến công đầy dẫy của họ. Chỉ xin gộp nhặt một vài trang sách cũ về một địa danh đã đi vào chiến sử thế giới: An Lộc. Để vinh danh Người Lính Cộng Hoà và đặc biệt để tưởng niệm Tướng Lê Văn Hưng, người hùng An Lộc, một trong những vị tướng lãnh tài đức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã chấp nhận tự chọn cái chết vào ngày 30 tháng 04 năm 1975 để giữ tròn tiết tháo của người dũng tướng. An Lộc cũng đã cho phép người cựu chiến binh Việt Nam Cộng Hoà được ngẩng mặt với đời, dù phải lưu lạc xứ người vì sứ mạng giữ nước vẫn chưa tròn.



Một thông tin chiến tranh trẻ của Nga, Konstantine Simonoff từng chứng kiến trận Stalingrad giữa lúc thành phố này bị công hãm đã viết lại rằng “quả đất như lay chuyển dọc chiến tuyến dài 40 dặm kéo dài ngang thành phố Stalingrad. Đường phố Stalingrad tắc nghẽn. Phụ nữ trẻ em không di tản được khỏi thành phố đã phải trú ẩn trong những hầm hố đào sâu trong các lòng suối dẫn đến con sông Volga. Các oanh tạc cơ của Đức rơi chất đồng trên thành phố... Không có thời gian để chôn người chết ... Các bộ chỉ huy trú phòng Stalingrad được đặt sâu dưới lòng đất...

Những ngôn từ diễn tả trận chiến Stalingrad cách đây 30 năm bây giờ lại được người ta mô tả chiến trường An Lộc. Nếu bút mực, phim ảnh trong 30 năm qua vẫn chưa nói lên hết thảm trạng chiến tranh Stalingrad, thì An Lộc cũng vậy. An Lộc nhỏ bé, nhưng chiến thắng An Lộc quá vĩ đại. An Lộc điêu tàn nhưng chiến thắng An Lộc là một hào quang rực rỡ. Vĩ đại đến nỗi một cựu tướng lãnh Pháp tại Đông Dương, tướng Paul Vanuxem, đã tạm gác công việc tại Paris để bay ngay sang Việt Nam thăm cho được thành phố nhỏ bé này, và sau đó đã ca ngợi trên tờ Carefour xuất bản tại Ba Lê như sau:

“Chiến thắng An Lộc là chiến thắng lịch sử vĩ đại hơn bất cứ một chiến thắng nào trên thế giới. An Lộc đứng ra phải thất thủ ngay từ lúc đầu của cuộc tấn

công. Nhưng hai tháng sau An Lộc vẫn còn đứng vững. Trừ Stalingrad người ta coi một cách về vãng rằng trong lịch sử chiến tranh cận đại không có một chiến thắng nào tương tự như thế. An Lộc đã trở nên một biểu tượng của sự chịu đựng anh hùng. An Lộc đã đứng vững dưới những trận bão lửa là nhờ ở sự can đảm của chiến sĩ VNCH ...An Lộc đã đứng vững cho chúng ta, cho sự tự do của chúng ta, và cho tương lai của chúng ta ...”

Càng gần gũi trước cảnh đổ nát của An Lộc, tướng Vanuxem càng ngưỡng mộ người lính Việt Nam Cộng Hoà, ngưỡng mộ đến nỗi ông ta nói lên ý định đưa con cháu sang đầu quân dưới cờ Việt Nam.

An Lộc, Tỉnh lỵ của Bình Long anh dũng, trước đây là một thị trấn nhỏ gọi là Hớn Quản thuộc Tỉnh Thủ Dầu Một. Thời Đệ Nhất Cộng Hoà, vì nhu cầu hành chánh, Tỉnh Bình Long được thành lập gồm 3 quận Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh. Từ ngày đó quận Hớn Quản mang tên mới là An Lộc. Quận An Lộc gồm cả thành phố Tỉnh lỵ rộng 740 cây số vuông với khoảng 44 ngàn dân, đa số tập trung vào xã Tân Lập Phú. Tỉnh Bình Long nằm sát biên giới Kampuchia với diện tích 2,240 cây số vuông, gồm trên 76 ngàn dân. Chung quanh Tỉnh lỵ và quận lỵ là những đồn điền cao su ngút ngàn, vài ngọn đồi thoải thoải. Đồi Gió, Đồi 100, Đồi Đồng Long là những cứ điểm quân sự quan trọng bảo vệ thị trấn An Lộc. Cộng Sản Bắc Việt nhắm vào An Lộc là vì Tỉnh Bình Long nằm sát biên giới Kampuchia nơi che dấu những căn cứ địa của Cộng Sản Bắc Việt. Thị trấn này về mặt chiến lược còn nắm vai trò chủ yếu phòng thủ cho Bình Dương và sau đó là Thủ Đức Sài Gòn.

Do đó, tuy An Lộc chỉ là một thị trấn nhỏ bé, nơi đặt cơ sở hành chánh điều hành Tỉnh Bình Long, nhưng đã được Cộng Sản Bắc Việt chọn làm mục tiêu tấn công hy vọng đạt một chiến thắng dễ dàng đồng thời tạo một kinh hoàng, đe dọa thủ đô.

Rạng ngày 05/04/1972, vào lúc bình minh, Bộ Chỉ Huy Hành Quân của CSBV ban ra một mệnh lệnh khô khan: “Phải chiếm được An Lộc bằng mọi giá trước ngày 20-04” với ý đồ sẽ trình diện chính phủ lâm thời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vào ngày 08-06 tại đây. Để dứt điểm An Lộc, Cộng Sản Bắc Việt tung vào 4 công trường (tương đương với sư đoàn) gồm các công trường 5, 7, 9, tăng cường thêm công trường Bình Long, được yểm trợ bởi 2 trung đoàn 202 và 203 Thiết Giáp và hàng hà sa số pháo đội 105, 155, 130, 107, 12 và các pháo đội phòng không đủ loại. Tính ra, với quân số ít nhất cũng trên 40,000 quân với hoả lực pháo binh hùng hậu, Cộng Sản Bắc Việt tin chắc sẽ nuốt chửng An Lộc chỉ được Sư Đoàn 5 Bộ Binh bảo vệ.

Để duy trì áp lực trên thành phố An Lộc, hoặc ngay cả trước khi mở cuộc “hậu xung”, Cộng Sản Bắc Việt đã dành cho thị trấn nhỏ bé này những trận

pháo kích chưa từng thấy trong lịch sử chiến cuộc thế giới. Không còn danh từ nào tượng hình hơn danh từ “mưa pháo” mà người dân và chiến sĩ ở đây đã gọi. Một sĩ quan cao cấp, Đại Tá Mạch Văn Trường, đã ví những trận pháo kích của Cộng Sản Bắc Việt như một chiêu thức võ hiệp “Mãn Hoa Thiên Vũ” (mưa hoa bay đầy trời). Diện tích An Lộc chừng vài cây số vuông trong 2 tháng trời đã lãnh đủ mọi thứ đạn của Cộng Sản Bắc Việt có lúc đến gần 8,000 quả trong một ngày như ngày 11-05. Tính chung hơn 2 tháng trời bị pháo liên tục, thành phố An Lộc đã chịu đựng hơn 200,000 quả đạn đủ loại.

Ít người được dịp chứng kiến tận mắt thành phố An Lộc hoang tàn sau những cơn mưa pháo bất tận, nhưng ai ai cũng có thể hình dung những đồ nát của thị trấn nhỏ bé này với một tưởng tượng rằng cứ chừng 20 thước vuông đất thì bị tàn phá bởi một quả đạn pháo kích của Cộng Sản Bắc Việt. Với “mật độ” này, không có một vật gì ở thị trấn An Lộc không ghi nhận dấu vết tàn phá của đạn pháo kích. Từ cột điện, cây cối cho đến chiếc lon sữa bò vắt ngoài đường phố cũng ít nhất bị trúng miếng pháo, đừng nói gì đến nhà cửa ...

An Lộc còn có những bi thảm mà thế giới văn minh không ai có thể tin là sự thật. Dưới trận mưa pháo kinh hoàng của đoàn quân xâm lược, thật ít người được chết chỉ 1 lần. Văng tiếng pháo, người sống vội vã lo cho người chết, đào tạm cái hố, gom vội thi hài để người chết được 1 nơi yên giấc và cũng để tránh cảnh xác người sinh thối trước mặt người sống. Thế nhưng giấc ngủ của kẻ chết cũng không yên dưới tay giặc Cộng. Mộ mới đắp được vài phút, đạn pháo kích của quân thù lại rơi vào. Xác người chết vốn không còn nguyên vẹn lại bị sát hại thêm một lần nữa bởi mòng xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt. Người dân còn kẹt ở An Lộc, người lính quyết tâm tử thủ bảo vệ thành phố này đã cố gắng chịu đựng đến tột cùng của sự cố gắng trước cái kinh hoàng của mưa pháo để thành phố không thất thủ. Những tiếng nổ khủng khiếp liên hồi hàng chục ngày rồi cũng trở thành những âm thanh dịu vợi vì quen thuộc. Cái kinh hoàng bây giờ không còn phải ở hai tai mà đôi mắt khi nhìn thấy những người đi thu lượm chắp nối thi hài của thân nhân bạn hữu được đầy đủ trước khi vùi sâu dưới lòng đất lạnh.

Ngày 15-04 hơn 10 ngàn dân chúng chạy vô khu nhà thờ và nhà thương An Lộc, hy vọng Cộng quân không tấn công hai địa điểm này, bởi nếu còn có chút lòng người không một cấp chỉ huy quân sự nào có thể ra lệnh bắn vào nhà thương và nhà thờ. Chữ “thương” và chữ “thờ” với sự tượng trưng đặc thù, tự nó đã nói lên tất cả ý nghĩa của sự việc dân chúng tìm hai nơi này để lánh nạn. Tuy nhiên Cộng quân vẫn tập trung hỏa lực để pháo kích vào hai nơi này. Gần 2 tháng sau, khi kể lại vụ nhà thờ 15-04 cho chúng tôi, người lính tử thủ vẫn còn kinh hoàng và sự ghê tởm cho dã tâm của Cộng Sản Bắc Việt. Anh nói :”Cả

chục ngàn người đang ở khu vực nhà thờ, họ cùng các vị lãnh đạo tinh thần chỉ còn biết cầu xin đấng duy linh tối thượng thương xót cho một đám dân lạc loài qua cảnh đao binh. Không ai có thể hình dung cảnh hỗn loạn, thảm khốc khi hơn 10 ngàn người đạp lên nhau chạy thoát khỏi khu nhà thờ. Số thương vong không biết sao kể xiết”. Một thành phố nhỏ như An Lộc dễ dàng trở thành mục tiêu tốt cho bất cứ pháo thủ nào chỉnh súng để pháo vào đó, bởi vậy An Lộc đã chẳng còn gì sau hơn 60 ngày bị pháo kích.

Điều may mắn còn lại cho những người tử thủ là đạn rơi trúng hầm thì mới chết chứ cách hầm vài thước ít ă thua gì, vì Cộng quân không có nhiều loại đầu đạn delay, loại đạn nổ chậm, chui sâu khoảng 10 thước mới phát nổ gây tàn phá hầm trú ẩn rất khủng khiếp. Kể cả căn hầm của Tướng Hưng, ở An Lộc hầu như không có công sự nào chịu nổi một phát 130 hay hoả tiễn 122, có điều Thượng Đế còn “ngó lại” nên phần trên của căn nhà của Tướng Hưng chỉ bị mấy trái cối 82. Đạn 82 không xuyên phá, khi nổ văng nhiều miếng nhưng chỉ có thể làm sập mái nhà mà thôi. Một vài trái hoả tiễn 122, 107 và cả đạn delay đã rơi chung quanh Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng, rất may mắn không có trái nào trúng hầm và chỉ làm hư hại phần ngoài của khu vực này.

Đã nói tới pháo kích tức nhiên phải nghĩ đến những tàn phá và thảm cảnh, những điều này mới chính là biểu trưng vĩ đại nhất cho sự chịu đựng tinh thần kiên quyết của người tử thủ cho dù đó là quân nhân hay những thường dân hoàn toàn không vũ trang. Với 200 ngàn trái đạn trong hơn 2 tháng, Cộng quân đã làm An Lộc sụp đổ toàn diện, 4 ngàn binh sĩ và thường dân Việt Nam Cộng Hoà thiệt mạng bên trong thị trấn nhỏ bé. Nhưng tại sao thành phố anh hùng này vẫn đứng vững và trở thành một biểu tượng cho tinh thần chiến đấu của tất cả mọi công dân Việt Nam Cộng Hoà hay nói 1 cách không thậm xưng, một biểu tượng của thế giới tự do trước làn sóng đỏ xâm lăng.

Sau mỗi đợt “mưa pháo”, Cộng Sản Bắc Việt tung chiến xa, những chiếc T.54 bẻ thế, vừa làm lì tiến tới, vừa nhả đạn như mưa vào tuyến trú phòng, mở đường cho các đơn vị bộ binh Cộng Sản Bắc Việt “tùng thiết” theo sát phía sau. Người lính An Lộc, không có chiến xa, không còn đại pháo, chỉ còn biết trông cậy vào những khẩu M.72 chống chiến xa với tầm hiệu quả không quá 150 thước. Họ núp mình dưới giao thông hào, chờ tăng địch đến gần, đến thật gần, mới đứng lên khai hoả. Từng chiếc tăng địch bốc cháy, lựu đạn tung ra, lựu lê tuốt trần, người lính Việt Nam Cộng Hoà đã phải cận chiến để đánh bật từng đơn vị Cộng quân đã xâm nhập vào thị trấn. Cộng quân dùng xa luân chiến để vùi dập quân trú phòng, nhất định không cho quân ta nghỉ ngơi.

Thiếu đạn, thiếu súng, thiếu ăn, thiếu ngủ, người lính An Lộc, sau này được tăng phái thêm Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù, đã giữ vững tuyến phòng thủ qua

bao ngày vây hãm. Ngày 08-06, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, sau khi bị tan nát tại Đồi Gió và được tái lập với $\frac{3}{4}$ lính mới, những người lính chưa kịp được học tác xạ M-16, đã rửa hận, đánh thật tuyệt vời, mở được đường vào “bắt tay” với An Lộc, sau khi vượt qua trùng trùng điệp điệp các đơn vị Bắc quân, chấm dứt 68 ngày vây hãm An Lộc của quân Cộng Sản Việt Nam. Quân phòng thủ An Lộc tung ra mở rộng phòng tuyến, chiếm lại từng điểm chiến lược trong thị trấn, tạo an toàn bãi đáp cho quân tăng viện. Ngày 09-06, lần đầu tiên từ hơn hai tháng nay, một đoàn trực thăng 23 chiếc đã đáp xuống An Lộc, vừa đổ quân, vừa tiếp tế, vừa bốc thương binh về hậu cứ. Ngày 12-06, Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù chiếm lại Đồi Đồng Long, một cao điểm chiến lược bên ngoài Thị Xã. Khi lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ phát phơ trên đỉnh Đồng Long, Tướng Hưng ngắn gọn tuyên bố với thông tin viên đài Vô Tuyến Việt Nam: “Thành phố An Lộc đã được hoàn toàn giải toả.” Về sự nhiệm màu đã giúp cho An Lộc đứng vững, Tướng Lê Văn Hưng, người hùng tử thủ An Lộc, đã viết như sau: “An Lộc đã đứng vững suốt 3 tháng trời cam go nhờ vào tinh thần chiến đấu kiên cường của toàn thể quân dân anh hùng nơi Thị Xã nhỏ bé thân yêu của đất nước.”

CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ

Nguyễn Thị Thảo An

(Lời Ban Biên Soạn: Chúng tôi xin đăng nguyên văn bài này để vinh danh NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ nói chung và để tưởng nhớ đến anh linh những chiến sĩ đã hy sinh vì Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc trên khắp các nẻo đường đất nước cũng như tại chiến trường An Lộc).

Không biết bắt đầu từ thuở nào có một quy luật hình thành là ở một thể chế chính trị, đều thành lập một lực lượng để bảo vệ mình, lực lượng đó được gọi là quân đội. Quân đội sinh ra từ chế độ và nó cũng vẽ nên những chân dung của chế độ. Chế độ tốt sẽ xây dựng nên một quân đội tốt. Quân đội tốt sẽ không dung dưỡng một chế độ xấu. Từ hơn hai ngàn năm về trước, Người Lính Việt Nam với chiếc áo trấn thủ, mang gươm giáo ngàn xưa để gồng gánh trên vai những nhiệm vụ giết thù diệt loạn, bảo quốc an dân, giữ gìn cơ nghiệp của tiền nhân. Trải qua bao thăng trầm của đất nước, hình ảnh của Người Lính thay đổi qua bao thời thế, nhưng trách nhiệm không hề thay đổi.

Người thanh niên tuổi trẻ Việt Nam từ khi bước vào quân trường, khoác vội bộ đồ trận, lưng mang vác ba lô cho tới khi Anh đứng nghiêm với lời tuyên thệ Vị Quốc Vong Thân. Người tuổi trẻ đã trở thành Người Lính. Anh trưởng thành hơn bóng dáng của quê hương. Người Lính với chiếc nón sắt xanh đậm tròn tròn như nửa vầng trăng in rõ bóng trên nền trời xanh lơ. Anh đã bước ra, tay ôm súng và chân mang giày trận, Anh giẫm mòn nửa vòng đất nước đi canh giữ cho quê hương.

Bắt đầu từ thập niên Sáu Mươi, khi kẻ thù phương Bắc, với xe tăng súng cối, với những chủ thuyết ngoại lai, với những xích công nô lệ, đã toan tính nhuộm đỏ quê hương, thì từ đó Người Lính đã hiện diện trong tuyến đầu lửa đạn, Anh mang vác hành trang, chiếc ba lô nặng công kênh để chặn bước quân thù, để bảo vệ Miền Nam.

Đất nước hai mươi năm chiến tranh, hai mươi năm dài người lính hầu như không ngủ. Hai mươi năm có tới mấy ngàn ngày để Anh đi từ sáng tinh mơ, chân giẫm ướt ngọn sương mai trên cỏ. Hai mươi năm có tới mấy ngàn đêm, bóng Anh mịt mờ trong núi rừng lạnh giá. Hai mươi năm, Anh nghe tiếng đại bác vang trời không nghỉ.

Tiếng mưa bom đạn réo bên mình. Tiếng xe tăng nghiền nát đường quê hương. Hai mươi năm, Anh đã đem sinh mạng của mình đặt trên đường bay của đạn. Đã đem hy vọng cuộc đời đặt trên khẩu súng thân quen. Hay đã đem tình yêu và nỗi nhớ đặt trên đầu điều thuốc. Hai mươi năm chiến tranh có bao ngày Anh được ngủ yên trên chiếc giường ngay ngắn. Có bao đêm Anh mơ được trọn giấc bình yên. Hay Anh đã sống thân quen với đời gian khổ và đánh bạn với gian nguy.

Anh với đầu đội súng và vai mang ba lô, lội qua những vùng sinh lầy nước ngang tầm ngực. Anh đã đi qua những địa danh xa lạ : Ashau, Ia Drang, Kontum, Pleime, nơi giờ bàn tay cũng không thấy được bàn tay. Hay Anh truy địch ở bờ sông Thạch Hãn lưng lưng sương mai, ở phá Tam Giang sóng vỗ kêu gào hay ở Cổ Thành xứ Huế mù sương. Dài dọc xuống Miền Nam với rừng Tràm, rừng Đước, đến Đồng Tháp Mười Anh đã nghe tiếng muỗi vo ve như sáo thổi.

Anh đã đến những nơi mà Anh không tưởng, Anh đi diệt địch và Anh đã ngã xuống địa danh chẳng quen dấu chân Anh. Người Lính nằm xuống ở Miền Nam xanh tươi ngọn mạ, ở những vùng tràm se rét Miền Trung, hay ở Miền Đông xác thân thối rữa. Từ Ấp Bắc, Đồng Xoài, Bình Giả ... cho tới Tổng Lê Chân, An Lộc, Bình Long, Người Lính đã căng rộng tấm poncho để che kín bầu trời Miền Nam được yên ấm tự do. Nổi gót tiền nhân, Người Lính, mỗi Người Lính đã đem 3.8 lít máu tươi, tưới cho thắm tươi hoa lá ruộng đồng, đã đem mỗi một 208 lóng

xương khổ nạn của mình cấm trăm nẻo đường quê hương muôn ngả, để cho Chính Nghĩa Quốc Gia Tự Do được tồn tại. Để cho người dân quốc gia được sống no ấm ở hậu phương.

Những người dân Quốc Gia, những người dân Quốc Gia không hề muốn trở thành dân Cộng Sản, những người Quốc Gia luôn muốn bỏ chạy khi Cộng Sản tới và núp bóng Người Lính để được sống an nhàn ở chốn hậu phương. Họ hoàn toàn trao trọng trách bảo vệ quốc gia, ngăn thù dẹp loạn như một thứ công việc và trách nhiệm của người làm nghề lính, như thể không liên quan gì tới họ. Và họ tự trấn an lương tâm rằng Người Lính sẽ không bao giờ buông súng và sẽ mãi mãi bảo vệ họ tới cùng. Vì thế, họ luôn yên tâm sống ở hậu phương, yên tâm kiếm tiền và tranh đua đời sống xa hoa phè phỡn trên máu xương của Người Lính.

Và ở hậu phương, Người Lính đồng nghĩa với nghèo, đời Lính tức là đời gian khổ, và tương lai Người Lính đếm được trên từng ngón tay. Thế nên, Người Lính về hậu phương, Anh ngơ ngàng và lạc lõng. Bỗng hình như Anh cảm thấy mình như người Thượng về Kinh. Như vậy thì người ta tội nghiệp Người Lính và yêu Người Lính để thể hiện tình quân dân cá nước trong sách vở, báo chí và truyền hình.

Người Lính bị bắt cóc vào văn chương tiểu thuyết và là những người lính giấy, vào văn chương để tự phản bội chính mình, để thoả mãn cho những kẻ trông con bò để vẽ con nai, và ngồi phòng khách để diễn tả chiến trường đổ lửa. Người lính trên trang giấy ngang tàng và hung bạo, chửi rủa chính phủ, chống chính quyền và ghét cấp chỉ huy, lính la cà trong quán rượu, uống rượu chẳng thấy say, và càng say càng đập phá. Người lính xuất hiện trên sân khấu thì phong lưu và đom đống hay trắng trẻo no tròn. Anh mang đồ trận mới toanh còn nguyên nếp gấp, ngọt ngào chót lưỡi đầu môi, anh ca bài ca mời gọi ái tình, và người yêu của anh lính là những cô mắt ướt môi hồng, áo quần xa hoa lộng lẫy, thề non hẹn biển yêu lính trọn kiếp trong ti vi. Như vậy thì quá mỉa mai cho cái gọi là anh trai tiền tuyến, em gái hậu phương. Trong khi đó, ở ngoài đời những Người Vợ Lính là những người chống giữ thâm lặng ở xã hội hậu phương.

Đó là những người đàn bà bình dị với tấm áo vải nội hoá rẻ tiền, với đôi guốc vòng kéo kẹt, đóng vai vừa là người mẹ vừa là người cha nuôi con nhỏ dại, gói ghém cuộc đời sống bằng lương người chồng lính chỉ vừa đủ mua nửa tháng gạo ăn. Đó là những người đàn bà tất tả ngược xuôi, lặn lội thăm chồng ở các Trung Tâm Huấn Luyện hay ở những nơi tiền đồn xa xôi với vài ổ bánh mì làm quà gặp mặt. Đó là những người âm thầm và lặng lẽ, chịu đựng và hy sinh để chồng luôn an tâm chống giữ ngoài trận tuyến với đối phương.

Hạnh phúc của họ mong manh và nhỏ bé, bất chợt như tình cờ. Có thể ở một thời son nhỏ bé mà Người Lính mang về để tặng vợ, có thể là một chiếc nón bài thơ, hay chút tình cờ ở một buổi tối Người Lính chợt ghé nhà thăm vợ. Hạnh phúc ở trong chén trà thơm uống vội, hay ở lúc nhìn đứa con bé nhỏ chào đời thánht trước.

Người vợ Lính cũng là những người hằng đêm thức muộn để lắng tai nghe tiếng đại bác thâu đêm, rồi định hướng với lo âu trần trọc. Đó là những người đàn bà mà sau mỗi lần đơn vị chồng đụng trận, đi thăm chồng giấu giếm mảnh khăn sô.

Trong nỗi chịu đựng hy sinh, âm thầm và kỳ vĩ, họ vẫn sống và luôn gắng vượt qua để cho người chồng an tâm cầm súng. Để Anh, Người Lính, Anh mang sự bất công to lớn, sự bạc đãi phũ phàng, Anh vẫn đi và vẫn sống, vẫn chiến đấu oai hùng giữa muôn vàn thù địch.

Ở chiến trường, Anh đối diện với kẻ thù hung ác, ở hậu phương Anh bị ghét bỏ khinh khi, trên đầu Anh có lãnh đạo tội, sẵn sàng dẫm xát Anh để cầu vinh cho họ, đồng minh Anh đơ bán Anh để cầu lợi an thân.

Những người dân của Anh, những người Anh hy sinh để bảo vệ từ chối giúp Anh truy lùng kẻ địch, và diềm nhiên để Anh lọt vào ổ phục kích của địch quân. Những người dân bán rẻ linh hồn cho quỷ, tiếp tay cho địch thác loạn ở hậu phương, đó là những kẻ chủ trương đòi quyền sống, trong đó không bao gồm quyền sống của Anh.

Những kẻ để trái tim rung động tiếc thương cho cái chết của kẻ thù nhưng dửng dưng trước sự ngã xuống của Anh. A dua, xu thời là bọn báo chí ngoại quốc thiên tả, lệch lạc ngòi bút, ngây thơ nhận định, mù quáng trong định kiến, tất cả vây quanh Anh để tặng cho Anh những đòn chí tử. Người Lính bi hùng và bi thảm, Anh chống địch mười phương, tận lòng trong đơn độc, Anh vẫn hy sinh và chống giữ tới hơi thở cuối cùng.

Ngày Hoà Bình, 27 tháng Giêng năm 1973, hiệp định Paris được ký kết Hoà Bình thật sự đến trên trang giấy, đến với thế giới tự do. Thế nên, thế giới tự do nâng ly để chúc mừng cho hoà bình của họ và nhận giải Nobel. Nhưng hoà bình đến ở Việt Nam tanh hôi mùi máu, đen ngòm như tấm mộ bia. Và Anh, Anh là vật thụ nạn trong cại hoà bình bi thảm.

Người Lính vẫn tiếp tục ngã xuống, đem xác thân đắp nên thành lũy để ngăn bước quân thù. Từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc, từ ngàn xưa và cho tới ngàn sau, có một quân đội nào mang số phận bi thương và oai hùng như Người Lính?

Những Người Lính chịu uống nước rế cây và đầu không nhấc thẳng, đi luôn dưới Rừng Sát suốt 30 ngày không thấy ánh sáng mặt trời. Những Người Lính

đi hành quân mà không người yểm trợ để hai ngày ăn được bốn muống cơm, hay ăn luôn năm trái bắp sống và những lá cải hư mục ruỗng, miệng thêm một cục nước đá lạnh giữa cái nắng cháy da.

Người Lính, người ở địa đạo Tổng Lê Chân ăn côn trùng để tử thủ giữ ngọn đồi nhỏ bé. Người nằm xuống ở An Lộc, Bình Long. Và thủ đô, vòm trời thân yêu mà Anh mơ ước để tang truy điệu cho Anh chỉ có ba ngày. Ba ngày cho sinh mạng của năm ngàn người ở lại. Người ta lại tiếp tục vui chơi và quên đi bất hạnh. Bởi bất hạnh nào đó chỉ là bất hạnh của riêng Anh.

Người lãnh đạo Anh còn mè nheo ăn vạ. Và Anh, Anh phải đóng trọn vai trò làm vật hy sinh. Trước nguy nan, lãnh đạo Anh tìm đường chạy trốn thì Anh vẫn còn cầm súng ở tiền phương. Anh đã chống giữ, chịu đựng từng đợt xung phong ở Ban Mê Thuột mỗi ngày 24 giờ, không có ai yểm trợ, tiếp tế từ hậu phương. Nhưng ở đó, Anh vẫn phải tử thủ cho con đường tẩu thoát của cấp lãnh đạo Anh tuyệt đối được bình yên.

Và đồng minh của Anh, người đồng minh đã từng sát cánh, cùng chia sẻ nỗi gian nguy ở Hạ Lào, Khe Sanh dưới trời mưa pháo, nay lại nghiêm nhiên nhìn Anh đi những bước cuối cuộc đời. Phải chăng nhân loại đang trút những hơi thở cuối cùng nên lương tâm con người đang yên nghỉ?

Cho nên, cả thế giới lặng câm để nhìn Anh chết. Không chỉ cái chết riêng cho mỗi mình Anh, vì bởi dưới đường đạn xuyên qua, xác thân Anh ngã xuống thì đau thương đã vụt đứng lên. Cái bi thương có nhân dáng lớn lên và tồn tại suốt ngang tầm trí nhớ. Và Người Lính, Anh vẫn kỳ vĩ và chịu đựng như vị thần Atlas mang vác quả địa cầu, Người Lính đã mang vác và bảo vệ mấy trăm ngàn người dân trên đường triệt thoái.

Trên những con đường từ Cao Nguyên không thiếu những Người Lính gồng gánh cho những người cô dân chạy loạn. Tay Anh dắt em thơ, tay dắt mẹ già chạy trong cơn mưa pháo. Và Anh đã làm dù, làm khiên đỡ đạn, cho nên thân xác Anh đã căng cứng mấy đường cây số, hay xác làm cầu ở Tỉnh lộ 7B, Anh đã chết ở Cao Nguyên lộng gió và đếm những bước cuối đời ở ngưỡng cửa thủ đô.

Bởi lãnh đạo đầu hàng nên Anh ghen ngào vất đi súng đạn. Với nham nhở mình trần, Anh vẫn chưa tin đời đã đổi thay. Có thật không? Hai mươi năm chiến tranh kết thúc? Giã từ những hy sinh và gian khổ của hôm qua, có thật không? Ngày buông rơi vũ khí, Anh mơ ước được về để an phận kẻ thường dân? Và có thật không? Anh được đi, được sống giữa một quê hương rối loạn ngập bóng quân thù?

Anh đã khóc nhiều lần cho quê hương chinh chiến và đã khóc nhiều lần cho những xác bơ vơ. Lính khổ dân cười, dân khổ để Người Lính khóc. Và có ai, từng có ai trong chúng ta đã khóc thương cho đời Lính?

Thương cho Người Lính với trái tim tan vỡ từ lâu. Bởi trái tim Anh đã hơn một lần để lại dưới chân Cổ Thành Quảng Trị, ở một mùa Xuân xứ Huế năm nào, ở Hạ Lào, Tống Lê Chân, hay ở trong cái nôi treo lủng lẳng trên ba lô khi Anh hô xung phong để tiến vào An Lộc? Người Lính thật sự, trái tim Anh tan vỡ từ lâu.

Lịch sử đã sang trang, và loài người đã bắt đầu đi những bước cuối cùng của trái đất? Thế nên thời trang nhân loại là thứ phẫn hương tàn nhẫn, và môi tô trét thứ son vô tình. Cả thế giới đồng thanh công nhận và gửi điện văn chúc mừng sự thống nhất ở Việt Nam. Và người ta uống chén rượu mừng để truy điệu Việt Nam đi vào cõi chết, chúc mừng Việt Nam có thêm 25 triệu nô lệ mới nhập tên. Hoà bình đã nở hoa trong cộng đồng thế giới, trong đời người Cộng Sản, nhưng hoà bình không thật sự đến ở Việt Nam.

Người Cộng Sản chân chính có truyền thống là những người không hề biết hoà bình, không sống được trong hoà bình thật sự. Như con giun, con dế sợ ánh sáng mặt trời. Thế nên họ dẫn dắt toàn dân đi xây dựng văn minh thời thượng.

Khởi đầu là việc cày nát nghĩa trang Việt Nam Cộng Hoà và hạ tượng Người Lính Việt Nam Cộng Hoà. Người Lính rơi xuống vỡ tan trong lòng đường phố, nhưng từ đó Anh mới thực sự đứng lên, đứng thẳng và oai hùng hơn trước trong trái tim của người dân Việt Miền Nam.

Bởi từ khi những người bộ đội Cộng Sản bước chân vào thành phố, thì người dân Quốc Gia mới thật sự hiểu được giá trị của Anh. Và những sự lầm lẫn và hối hận hôm nay hình như luôn theo nhau đi vào lịch sử. Vậy thì, khi ta chết trên con đường chạy loạn, khi ta chết ở bãi Tiên Sa, ta vui thân nơi vùng kinh tế mới hay ta chết chìm dưới đáy biển Đông, không phải vì khẩu súng rơi trên tay Người Lính, mà ta chết bởi vì viên đạn ích kỷ, viên đạn lãnh đạm và thờ ơ xuất phát từ trái tim bắn ngược lại chính ta. Bởi sự thật về người Cộng Sản đã đi quá tầm tưởng tượng và sự hy sinh của Người Lính vượt quá nỗi bi thương.

Hai mươi năm chiến tranh, hơn hai trăm ngàn Người Lính, hơn năm trăm ngàn Thương Binh đã để lại hai trăm ngàn sinh mạng và năm trăm ngàn những phần cơ thể để lại trên chiến trường khốc liệt. Để cho chúng ta có một bầu trời để thở, có một khoảng không gian đi đứng tự do, để cho tuổi thơ của chúng ta không phải đi lượm ve, lượm giấy, không phải đeo khăn quàng đỏ và ngợi ca những điều dối gạt chính mình. Để cho bàn tay thiếu nữ không chạm bùn nhơ thuỷ lợi, tuổi thanh xuân không phải vui chôn ở những góc mì, để cho bà mẹ già

không phải ngồi ước mơ miếng trâu xanh, và những giọt nước mắt thôi không cần tuôn chảy.

Nhưng lịch sử đã sang trang, những trang hồng tươi màu máu cho những người Cộng Sản và cũng là những trang đẫm máu và nhơ bẩn nhất cho cả lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Anh, Người Lính trong thời chiến thành người tù của thời bình. Người Lính chịu số phận bi thương của chiến tranh và cũng chịu luôn số phận tàn nhẫn trong thời bình. Anh người lưu vong trong lòng dân tộc, và lưu dày ở chính quê hương Anh.

Bởi Cộng Sản Việt Nam đã bắt đầu một cuộc chiến tranh mới và đẩy Anh xuống đáy trầm luân. Cũng chính từ Chiến Trường Tù Ngục này mà Cộng Sản đã chứng minh được Chúng và Anh không là đồng loại. Chúng là lũ Cộng Sản cuồng tín, và tàn bạo nhất giữa thế giới Cộng Sản và vô nhân. Chúng lập nên một vương quốc mới mang tên là Lừa Dối, và mở ra một kỷ nguyên mới giết người theo kiểu mới, giết người bằng những mỹ từ đẹp đẽ, bằng lao động vinh quang, bằng thời gian không thể đếm.

Người Lính bước vào trận chiến mới, chiến trường có tên là cải tạo, và Anh, người tù nhân không có án. Ở đây Anh không có lãnh đạo, không có đồng đội, không có hậu phương. Kẻ thù vắt cùng, vắt kiệt sức lực của Anh trong rừng thẳm, đầy đọa sỉ nhục Anh dưới hổ sí tanh hôi, đem thanh xuân và tài hoa của Anh vùi chôn ở những vòng khoai vớ vẩn. Đặt hy vọng của Anh vào những mốc thời gian.

Người Lính đã trở thành vật thụ nạn thời bình. Anh chết đói bên những vòng xanh nở rộ do chính tay Anh cấy xới vun trồng. Anh chết khát khi bên ngoài mưa rơi tầm tã. Giữa những trùng vây sóng dữ, giữa bóng tối cô đơn. Anh vượt qua sự chết để đem về nghĩa sống. Anh đã xiéc qua những ranh giới tử sinh để chứng minh được phẩm giá con người. Đôi mắt Anh cao ngạo và chân đạp chữ đầu hàng.

Từ trong tăm tối hận thù, Anh thấp sáng lên ý nghĩa đời người. Anh đã chiến đấu, để từ trong cõi chết Anh bước ra mà sống. Để Anh trở về từ địa ngục trần gian. Bao đồng đội bất hạnh đã ngã xuống trong rừng thẳm, cuối cùng Anh đã trở về.

*Ta về cúi mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cám ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi.
(Tô Thùy Yên)*

Nước mắt Anh không rơi trong ngục tù Cộng Sản, nước mắt Anh rơi khi Anh được trả tự do. Anh bước về, Anh đi giữa lòng quê hương. Anh ngỡ ngàng như thức từ cơn mộng. Có thật chăng đất nước Việt Nam, tàn hơn 30 năm chinh chiến và tù đầy, để Anh có được một đất nước thanh bình điều tàn hơn thời chiến?

Và tuổi trẻ, những mầm non đất nước hôm nay xa lạ như người không cùng chung dòng giống. Anh đi trên đường phố xưa, đường đã đổi tên. Anh tìm bạn bè cũ, đưa còn đưa mất. Quê hương này không có chỗ cho Anh?

Hai mươi năm chiến chinh, mười mấy năm tù đầy trên chính quê hương để rồi Anh phải tha hương biệt xứ. Người Lính, mười bốn năm lính, mười bốn năm tù, tài sản có, được trị giá vài đô la, và mái đầu sương điểm để Anh bước vào đời lần nữa.

Anh không có quyền bắt đầu, chỉ có quyền tiếp tục trôi theo dòng đời nghiệt ngã. Người Lính cũ ngồi bán nước đá bào cho học trò giờ tan học ở chính quê hương. Hay Anh, Người Lính lưu vong ngồi bán thuốc lá lẻ hằng đêm trong những tiệm Seven Eleven trên đường phố Mỹ.

Ba mươi năm vết thương cũ hầu như chưa lần khép kín. Ôi, hai mươi sáu chữ cái bắt đầu từ a. b. c. để sắp xếp khéo léo tới đâu cũng không đủ để viết nên những bi hùng Anh đã đạt. Và cần phải thêm vào bao nhiêu chữ nữa mới diễn tả lên sự xót thương Anh.

Chúng ta đã quá may mắn, quá vinh dự để trang sử Việt Nam có thêm những anh hùng như Người Lính Việt Nam Cộng Hoà, những Anh Hùng Vô Danh và sống đời thâm lặng, những anh hùng bình thường mà ta chưa có dịp vinh danh.

Nhưng cho tới nay, ta đã làm gì để tri ân Người Lính Quốc Gia. Chúng ta, những người dân Quốc Gia, đi chung con thuyền Miền Nam do các Anh chèo chống, đưa qua những cơn sóng dữ Việt Nam. Những người Quốc Gia đã sang thuyền trong cơn quốc nạn, và đã để mặc Anh chìm trong cơn Hồng Thủy của Việt Nam.

Chúng ta, những người quốc gia tầm gửi, đã sống nhờ trên máu xương Người Lính, và chưa lần đóng góp nào cho Chính Nghĩa Quốc Gia. Có phải giờ đây, chúng ta tiếc thương Người Lính bằng đầu môi chót lưỡi, bằng những video, nức nở kêu gào, hay chúng ta khóc cho những Người Lính bằng những trang thơ vớ vẩn? Và có ai, có ai trong chúng ta cảm thấy thẹn khi ta đôi lần hãnh diện vì ta nói tiếng Anh trôi chảy hơn họ, xe ta đẹp, nhà ta to?

Ngày nay, Người Cộng Sản ở quê hương với đôi tay đẫm máu của thuở nào cũng nói lời phản Tỉnh. Vậy còn ta, bao nhiêu người Quốc Gia sẽ thức Tỉnh để vẽ chân dung kỳ vị và nhiệm màu của Người Lính chúng ta. Có ai trong chúng ta sẵn sàng chi tiêu những bữa tiệc đắt tiền trong những nhà hàng danh tiếng,

mua những tấm vé vào cửa của đại nhạc hội lừng tên, mà ta tiếc bỏ tiền ra để quyền góp xây lại tượng Người Lính ở Thủ Đô đã ngã xuống hôm nào.

Để một mai, khi quê hương không còn giống Cộng Sản, ta đem Anh về trở lại quê hương. Để Anh được đứng lên chính nơi Anh ngã xuống như cùng thời với đất nước lúc hồi sinh.

Bao nhiêu chuyên gia nhóm họp nhan đề “xây dựng lại đất nước trong thời hậu Cộng Sản”. Vậy có ai đã đặt kế hoạch tri ân cho Người Lính? Bởi, một ngày nào mà ta chưa biết tri ân Người Lính và đặt họ ở một địa vị xứng đáng mà đáng lẽ họ phải ở từ lâu, thì làm sao ta có thể xây dựng được một xã hội đáng gọi là Nhân Bản.

**HÃY VINH DANH NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ.
HÃY GIỮ GÌN VÀ BẢO VỆ TINH THẦN VỊ QUỐC VONG THÂN CỦA HỌ NHƯ
GIỮ GÌN NGỌN LỬA THIÊNG LIÊNG TRONG LÒNG DÂN TỘC, THÌ DÂN
TỘC TA MỚI MONG CÓ ĐƯỢC NHỮNG TRUYỀN NHÂN XỨNG ĐÁNG VỚI
THẾ HỆ TƯƠNG LAI.
VIỆT NAM CỘNG HOÀ MUÔN NĂM !
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ MUÔN NĂM !**

Nguyễn Thị Thảo An

PHẦN IV

BÁO CHÍ, THƯ VÀ ĐIỆN THƯ CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ XA GẦN:

Được ghi nhận sau ấn bản phát hành lần thứ nhất vào ngày 29 tháng 03 năm 2007, về việc đóng góp ý kiến cho sự TU CHỈNH Ấn Bản lần thứ nhì:

I. BÁO CHÍ -THƯ – ĐIỆN THƯ:

* **TẠP CHÍ “SÓNG”** (số phát hành: 01 tháng 10 năm 2007)

Do Nhà Văn Sử Học CAO THỂ DUNG giới thiệu

Đề Tài: *Với Tác Phẩm “CHIẾN THẮNG AN LỘC 1972”*

Danh Dự QL/VNCH đã được phục hồi trong niềm hãnh diện chung.

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QL/VNCH), và người Quân Nhân Miền Nam Tự Do chiến đấu dưới lá CỜ VÀNG đã, đang, và sẽ tiếp tục được phục hồi DANH DỰ. Tự phục hồi một cách công bằng, Lịch sử rất công bằng và công bằng là đạo đức của Lịch sử. Hơn 30 năm qua, đủ thời gian để lượng giá các biến cố, nhân vật và sự kiện Lịch sử “Một với một là hai” và “hai năm là mười”.

Đó là giá trị của Lịch Sử, dù cho có bị che phủ, bóp méo, xuyên tạc, thì cuối cùng vẫn là sự kiện lịch sử (Historic Facts) Những sự kiện ấy cấu tạo thành dữ liệu (data).

Sử và Sử học là gì? Là “KHOA HỌC TÀI LIỆU”. Tôi không dùng chữ tư liệu mà người CSVN quen dùng lấy từ Bạch Thoại hiện đại (Trung Cộng). Tài liệu tức “documents ” mà gọi là TƯ LIỆU theo Trung Cộng là dùng “ẩu”, nói theo Bạch Thoại là “khiên cưỡng”, khoảng hơn 300 chữ, như “quá tải” “bức xúc” “sự cố” “chất lượng”. Người CSVN đã “CHÔM ” của Trung Cộng, phiên bản hóa, chẳng hạn như “xuất khẩu” “Nhập khẩu” “Hải Quan”, ngữ nghĩa không đúng. Phải dùng xuất cảng, nhập cảng, quan thuế mới chính, (tiếng Pháp gọi là Propre). Tài liệu quý nhất của SỬ là tài liệu gốc (primary sources), còn gọi là “nguyên kiện” (Đài Loan gọi như thế). Tài liệu gốc, cũng là những nhân chứng sống, đã thực chứng ở hiện trường (field).

CHIẾN THẮNG AN LỘC 1972, là một tập tài liệu SỬ vô cùng quý giá, sống động. Đây cũng là nguồn Sử Liệu thật phong phú và THỰC, và là SỰ THỰC khi đem đối chiếu và so sánh với các tài liệu về trận đánh An Lộc 1972 hiện lưu trữ tại Trung Tâm Lịch Sử của Lục Quân Hoa Kỳ, và các tài liệu gốc khác.

Sách dày 502 trang, trình bày công phu, trang trọng, là một trong dăm ba cuốn sách, ít lỗi nhất về bỏ dấu (dấu hỏi và dấu ngã). Do các cựu quân nhân viết, văn khúc chiết, rõ ràng, không mấy sai sót về văn phạm, cách chấm câu và văn thể. Điều này chứng tỏ các cựu quân nhân tham dự để hình thành “CHIẾN THẮNG AN LỘC” đã tỏ ra thận trọng và rất thận trọng trong ngòi bút của chính mình, với những sự thực do chính mình thuật lại.

AN LỘC 1972 là một “ĐIỆN BIÊN PHỦ” khác ở Miền Nam, không xa Saigon như ĐBP quá xa Hà Nội (khoảng 450 km) .. (Hơn Quản An Lộc cách Saigon khoảng 100 km, theo Quốc Lộ 13). Một nhà báo nhận xét và so sánh giữa Điện Biên Phủ 1954 và An Lộc 1972 cho rằng: “So sánh hai trận chiến qui mô có tầm vóc quốc tế giữa CSVN và Quân Đội Viễn Chinh Pháp năm 1954 tại Điện Biên Phủ, giữa Việt Nam Cộng Hòa và CSVN tại mặt trận An Lộc năm 1972. Nếu Điện Biên Phủ là niềm hãnh diện vô biên của Việt Cộng và Cộng Sản Quốc Tế, mặt trận An Lộc chính là niềm tủi nhục muôn đời của CSVN (LPD). Nhận định của nhà Báo Lê Phát Được thật tâm đắc và đúng sự thực. Tôi mở lại tập tài liệu về Điện Biên Phủ 1954, so với trận An Lộc 1972, quả thực An Lộc 1972 là một Điện Biên Phủ 1954, nhưng khủng khiếp hơn, dữ dội liệt và hào hùng hơn trong một hỏa ngục trần gian. Sử Gia Pháp Jacques de Launay đã sưu khảo công phu viết về hỏa ngục Điện Biên Phủ 1954, trên tạp chí Gương Lịch Sử (Miroir de L'Histoire, no: 218, Paris, Février 1968).

Trận Điện Biên Phủ kéo dài từ ngày 13-03 đến 07-05-1954, chấm dứt lúc 18 giờ chiều. Quân Pháp thiệt hại 8195 người, trong đó có 5234 bị thương. Trận An Lộc bùng nổ vào 03 giờ sáng ngày 05-04-1972, với hàng ngàn quả đại pháo do Trung Đoàn Pháo 42D của Cộng quân bắn vào thị xã và các cứ điểm của Trung Đoàn 9/SĐ 5 BB. Sau đó Cộng quân tung vào mặt trận SĐ5/CSBV với xe tăng T.54 yểm trợ... Trận chiến đẫm máu kéo dài cho đến đỉnh VINH QUANG : Ngày 12-06-1972. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tái chiếm Đồi Đồng Long, cách thị xã 500 thước. Trung Úy Lê văn Lợi hãnh diện trèo lên đỉnh cao Đồng Long, cắm lá Quốc Kỳ nền Vàng Ba Sọc Đỏ. Trận chiến kết thúc với khải hoàn ca. Ngày 07-07-1972, là ngày TT Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh QL/VNCH theo hiến định và Đại Tướng Cao văn Viên, cùng phái đoàn đáp xuống An Lộc. Và bây giờ An Lộc sau 93 ngày tử thủ đã được làm sống dậy, tái sinh thật hào hùng, với một tác phẩm thật tâm đắc, do nhóm quân nhân QL/VNCH tại Texas thực hiện. Đặc biệt do nhà mạnh thường quân, Ông Bà Nguyễn Quỳnh, chủ nhân Công Ty Seafood Enterprise Inc, ủng hộ ấn loát.

CHIẾN THẮNG AN LỘC , thật xứng đáng đặt trong tủ sách gia đình và Thư Viện Cộng Đồng.

Ai muốn có quyển sách này, xin liên lạc với: Trung Tá Nguyễn ngọc Ánh, Chủ biên, 7042 ThistleHill Way, Austin TX 78754, Điện Thoại: (512) 278-1729, E-Mail: ngocanh586@yahoo.com.

Bỏ qua một vài sơ sót về kỹ thuật như Tài liệu tham khảo , đặt vào Chương I, tr 13-15. Đáng lẽ phải đặt ở cuối sách (mục sách và tài liệu tham khảo). Thiếu bản danh mục INDEX để đọc giả tiện tra cứu .

Nói chung, **CHIẾN THẮNG AN LỘC** là một bản trường ca, một dòng tâm thanh bát ngát VINH DANH QL/VNCH, đưa lên ngang tầm Quốc Tế, chẳng những vang bóng một thời mà vang bóng mãi mãi trong Quân Sử của đất nước Việt Nam mai sau.

Trân trọng ít dòng giới thiệu rất sơ khởi

CAO THẾ DUNG

o o o

*** NHẬT BÁO NGƯỜI VIỆT**

(Số phát hành ngày Thứ Tư 06 tháng 06 năm 2007 Nam California, số 7852. Ký Giả: Nguyễn Huy).

ĐỀ TÀI : GIỚI THIỆU CUỐN CHIẾN SỬ “CHIẾN THẮNG AN LỘC 72”
(Trang Cựu Chiến Binh NGƯỜI VIỆT ONLINE).

Trang Cựu Chiến Binh Việt Nam Cộng Hòa / Người Việt vừa nhận được cuốn chiến sử về trận đánh An Lộc “Chiến thắng An Lộc 1972” của nhiều tác giả gồm Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, Trung Tá Trần Văn Tính, Trung Tá Nguyễn

Ngọc Ánh , Đại Úy Lê Hoàng Ân, Bà Lê Thị Kim Liễu Đại Học Rice, Houston, Texas, tất cả nằm trong ban biên soạn, soạn thảo nên cuốn chiến sử này.

Sách dày trên 500 trang, dự trù sẽ được dịch ra Anh ngữ và Pháp ngữ, gồm có ba phần, phần một gồm nhiều chương mô tả trận chiến An Lộc, phần hai, phân tách và lượng giá, trong đó có 8 trang so sánh Trận An Lộc với Trận Điện Biên Phủ và phần ba, phụ lục với các bài viết của các quân nhân tham dự trận đánh và thường dân trực tiếp chứng kiến trận An Lộc.

Nhà văn sử học Trần Đại Sỹ nhận định về cuốn sách như sau: Trong quá trình lịch sử anh hùng của Việt Nam, từng đã có những bộ chiến sử được viết sau trận đánh của chính người tham dự, nay vẫn còn lưu truyền, như vào thời Đông A, nhà Trần, ba cuộc Bình Ngô, các anh hùng đã cùng nhau soạn bộ “Trùng Hưng Thực Lục”, sách còn vẽ hình các anh hùng để tuyên dương Huân Công (1257-1285). Cuốn khác là “Lam Sơn Thực Lục”, tường thuật lại cuộc cách mạng Áo Vải giành lại độc lập, thuật lại các trận đánh giữa dân quân Việt Nam và quân Minh (1418-1428). Bây giờ sau 34 năm, trận An Lộc được chép thành Sử, đầy đủ, trung thực như một bản tuyên dương các chiến sĩ đã nằm xuống trong trận đánh, đã ra đi sau trận đánh, và hiện vẫn còn tại thế. CHIẾN THẮNG AN LỘC xứng đáng là tập sử nối theo Trùng Hưng Thực Lục cho chúng ta đọc, cho hậu thế đọc.

Trong “Lời phi lộ” của Ban Biên Soạn, có đoạn: “Chúng tôi muốn vinh danh chiến sĩ các cấp thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vinh danh trận chiến thắng An Lộc, với tất cả những chiến sĩ tham chiến thuộc các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cùng những Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long, đã sát cánh bên nhau chiến đấu trong trận chiến thắng vĩ đại này, để cho những người đang còn sống, cũng như những người đã hy sinh cho đại nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, có quyền ngẩng đầu lên, và hãnh diện mang tên “ Người lính và người công dân Việt Nam Cộng Hòa”.

TRẬN AN LỘC năm 1972

Tỉnh Bình Long với Thị Trấn An Lộc như là một Tỉnh Hành Chánh, chứ không phải là một căn cứ Quân Sự, không có đủ tầm vóc chống đỡ được một “Trận Địa Chiến cấp Quân Đoàn”

– Sau 18 năm từ ngày chiến thắng Điện Biên Phủ , khi Việt Minh đã chiếm lĩnh toàn thể miền Bắc, đã hình thành một chế độ miền Bắc lấy tên là Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Các lãnh tụ miền Bắc lúc nào cũng còn tham vọng xâm lăng và thôn tính miền Nam của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, điển hình qua Trận Tết Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, sau cùng là Tháng Tư Đen năm 1975.

– An Lộc là thị trấn của một Tỉnh Lỵ, được bao bọc bởi 3 Quận/Chi Khu, Quận Lộc Ninh ở phía Bắc, Quận Châu Thành An Lộc (Tỉnh/Tiểu Khu) ở trung tâm và Quận Chơn Thành ở phía Nam, tất cả đều nằm dọc theo trục Quốc Lộ 13, chạy dài từ phía Bắc giáp với Cambodia, Nam giáp ranh với Tỉnh Bình Dương, Tây giáp ranh Tỉnh Tây Ninh và Đông giáp ranh với Tỉnh Phước Long Việt Nam Cộng Hòa.

– Thị trấn An Lộc có chiều dài khoảng 2 cây số, và chiều ngang khoảng hơn 1 cây số rưỡi. Tính trung bình khoảng 4 cây số vuông. Xung quanh An Lộc, còn có những cao thế: Sân bay Quân Lợi ở phía Đông, Đồi Gió và Đồi 169 ở phía Tây Nam, đồi 100 và Đồi Đồng Long ở phía Tây Bắc và chính Bắc. Đó là những cao điểm vây xung quanh Thị Trấn An Lộc, mà quân Cộng Sản đã chiếm được trong giai đoạn sơ khởi, để khống chế, và biến Thị Trấn An Lộc như khu lòng chảo (khoảng 14 lần nhỏ hơn Điện Biên Phủ).

– Cộng quân xem An Lộc như một vị trí tối quan trọng cho nhu cầu Chính Trị lẫn Quân sự, để ra mắt cái chính phủ bù nhìn có cái tên là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, dùng An Lộc làm bàn đạp, tấn chiếm luôn Thủ Đô Sài Gòn của Việt Nam Cộng Hòa, nhất là giành ưu thế trên bàn hội nghị Ba Lê vào năm 1972, đang đến hồi kết thúc.

– Phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa xem An Lộc như một vị trí chiến lược tối quan trọng, vì chỉ cách Thủ Đô Sài Gòn có 98 cây số, nếu để bị thất thủ thì chỉ trong vòng vài giờ sau, Chiến Xa và Bộ Binh Cộng Sản chiếm cứ Thủ Đô của Việt Nam Cộng Hòa, và sẽ kết thúc luôn trận chiến giữa Chính Quyền Cộng Sản Miền Bắc và Chính Quyền Quốc Gia Miền Nam. Vì vậy bằng mọi giá, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa phải chặn địch ngay trước cửa ngõ Thủ Đô chống đỡ mọi cuộc tấn công qui mô (trận địa chiến cấp Quân Đoàn của quân Cộng Sản Bắc Việt).

Trong toàn Tỉnh chỉ có hai hầm có thể được xem là vững chắc, chịu nổi sức công phá của đạn Pháo Binh địch. Đó là hầm Chỉ Huy của Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 5 BB/ Việt Nam Cộng Hòa của Tướng Lê văn Hưng tại Trại Đỗ Cao Trí, và hầm của Tiểu Khu Bình Long ở về phía Tây Nam của Tỉnh Lỵ, còn vòng đai xung quanh Thành Phố, thì chưa có một giao thông hào, hay hầm hố cá nhân nào hết. Tất cả đều có, chỉ sau khi Quân Đội Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, biết được quân địch chọn yếu điểm An Lộc làm nơi thư hùng sinh tử của Quân Lực đôi bên. Có thể nói An Lộc là mục tiêu do phía Cộng Sản Bắc Việt chọn lựa để tấn chiếm, còn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, bị bắt buộc chấp nhận trận quyết chiến, và tất cả Quân Dân Cán Chính Tỉnh Bình Long tại Thị Xã An Lộc đều quyết tâm chiến đấu, trong tư thế nhiều kém khuyết (không Pháo, Không Tăng, không đủ đạn dược và lương thực nuôi lính nuôi dân).

Cộng quân quyết định mở cuộc tổng công kích 1972, được chọn lựa vào lúc biết chắc được rằng Quân Lực Đồng Minh của Việt Nam Cộng Hòa phải rút đi hết, theo cái gọi là “Việt Nam Hóa chiến tranh”. Vào thời điểm đó, tất cả các đơn vị Bộ Binh Hoa Kỳ và đồng minh đã rút ra khỏi Việt Nam, về phía Lực Lượng Hoa Kỳ chỉ còn chừa lại các toán Cố Vấn Mỹ cho các đơn vị tác chiến Việt Nam Cộng Hòa từ cấp Liên Đoàn, Trung Đoàn trở lên, và một lực lượng Không Quân tối tân hùng hậu. Trong thời gian chiến trận diễn ra, chính các Cố Vấn này đã tích cực giúp đỡ các cấp Chỉ Huy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc “không yểm”, nhất là những phi vụ B.52 và những chiếc C.130 có gắn Đại Bác 105 ly, được điều khiển bằng điện tử (Radar), để tiêu diệt chiến xa địch.

Tại An Lộc không có tổ chức cấp Trung Đoàn, để dùng làm lực lượng phản kích như Điện Biên phủ, vì quân trú phòng quá ít, so với lực lượng tấn công. Tuy nhiên, trong cuộc tấn kích lần thứ tư, vào đêm 09 rạng 10 tháng 05 năm 1972 do Sư Đoàn 9 Cộng Sản Bắc Việt chủ động, đã phá vỡ được tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 Việt Nam Cộng Hòa, và đang chĩa mũi dùi vào thẳng Bộ Chỉ Huy đầu não của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa. Tướng Hưng liền cấp tốc điều động được một lực lượng 3 Tiểu Đoàn (Dù, Biệt Động Quân và Bộ Binh) về kịp lúc, và chặn đứng được hướng tiến công của địch, vào ban đêm, và đến khi trời vừa hừng sáng, thì đồng loạt phản kích, đẩy lui được các Trung Đoàn bộ chiến và Tiểu Đoàn Chiến Xa địch ra khỏi vòng đai phòng thủ của Thị Trấn (vị trí cũ của Trung Đoàn 7 /SD5/BB/ VNCH, khi trước).

Cũng cùng với tư tưởng chỉ đạo của Võ Nguyên Giáp, nghĩa là điều nghiên thật kỹ, thấy chắc ăn mới đánh, chuẩn bị chưa xong thì chưa đánh. Tướng Cộng Sản Trần văn Trà, đã bỏ mất cơ hội, chiến thắng Trận An Lộc, mặc dù Tướng Trà được sở Chỉ huy chỉ đạo Chiến Dịch cắt cử Tướng Hoàng Cầm (Tham Mưu Trường) từ căn cứ Mimót đích thân đến hỏi thúc Tướng Trà (Tư Lệnh Chiến Trường), nên tiếp tục tiến công đánh thẳng vào An lộc ngay sau khi vừa chiếm xong Lộc Ninh (07 tháng 04 năm 1972).

Thật sự, nếu trong vòng từ ngày 07 tháng 04 năm 1972 đến ngày 11 tháng 04 năm 1972, khi Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa chưa được đổ quân vào An Lộc để án ngữ và phòng thủ tuyến mặt Bắc, thì với lực lượng rải mỏng cấp Tiểu Đoàn của Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, trong tay lại không có loại vũ khí chống chiến xa (M.72), thì đã bị lực lượng cấp Sư Đoàn của Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, được tăng cường thêm Tiểu Đoàn Chiến Xa T.54 và PT.76. An Lộc đã thất thủ, và Tướng Lê văn Hưng đã rút chốt lực lượng tự tử rồi.

– Quân số của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa , ở vào thời điểm cao nhất:

a/ Quân số phòng thủ tại thị trấn có 14 Tiểu Đoàn, khoảng 7,200 quân, gồm có Trung Đoàn 7 (-) thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Trung Đoàn 8 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Trung Đoàn 52 (-) thuộc Sư Đoàn 18 BB, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (550 Quân = 1 Tiểu Đoàn), và Tiểu khu Bình Long có khoảng 2 Tiểu Đoàn gồm: Địa Phương Quân + 1 Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, và Trung Đội Nghĩa Quân + Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn Việt Nam Cộng Hòa.

b/ – Quân tăng viện, 12,000 quân Bộ Chiến của Sư Đoàn 21/BB/QĐ IV và Trung đoàn 15 của Sư Đoàn 9 + Đoàn Thiết Vận Xa cơ giới của Sư Đoàn 21 BB và Thiết Đoàn 9 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa.

Phải công nhận, phía Quân đội Cộng Sản Bắc Việt đã chuẩn bị và điều nghiên khá thận trọng, kể cả huấn luyện cho Công Trường 5 và Công Trường 9 thực tập lối tác chiến trong thành phố. Nhất là giữ được bí mật mục tiêu (ĐIỂM = An Lộc) ,cho đến giờ phút chót. Và tin tưởng rằng sẽ chiếm được An Lộc như trở bàn tay, nhưng thực tế lại thua đậm và thua đau trước sự kiên cường chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa , với lực lượng ít hơn mình đến trên 4 lần.

(Trích trong Quyển Chiến Thắng An Lộc năm 1972 do nhóm Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại Tiểu Bang Texas).

Quý Độc Giả, Chiến Hữu nào, nếu muốn có cuốn sách này, xin liên lạc với: Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, Chủ Biên, 7042 ThistleHill Way , Austin Texas 78754. Điện Thoại: (512) 278 -1729. E-Mail: ngocanh586@yahoo.com

Theo Ban Biên Soạn thì “Các Ấn Bản phát hành , sẽ được gửi tặng đến tất cả các Chiến Hữu và Quý vị có công gửi bài vở và tài liệu đóng góp để hình thành Quyển Sử liệu này”.

Quyển sách dự trù sẽ được phiên dịch ra Anh Ngữ, khi điều kiện cho phép, để gửi tặng cho các Thư Viện và những Trường Đại Học tại Hoa Kỳ và trên Thế Giới nơi có số đông người Việt cư ngụ để cho con cháu chúng ta tham khảo, để cho chúng không quên Nước Việt Nam nói chung, và trận chiến An Lộc oai hùng nói riêng. Đồng thời để cho toàn Thế Giới thực sự hiểu rõ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu dũng mãnh ra sao trong trận chiến này.

“ Tất cả những Ấn Bản đều để tặng, chứ không có bày bán tại các nhà sách. Việc Ấn Loát cũng như phổ biến, đều do sự tự nguyện của nhóm Anh Em Quân Nhân tại Texas và các Mạnh Thường Quân trong hàng ngũ Quốc Gia đảm trách và hỗ trợ”.

o o o

*** THƯ: CỦA TRUNG TƯỚNG NGUYỄN BẢO TRỊ**

(Gửi Ngày 04 Tháng 07 năm 2007)

Huntington Beach Ngày 04 -07 -2007

Mến Gửi Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh ,

Tôi đã nhận được cuốn “Chiến Thắng An Lộc 1972” của Trung Tá gửi tặng cách đây 1 tuần. Rất cảm ơn Trung Tá đã đáp ứng mau lẹ tình “Huynh Đệ Chi Binh” ước mong của tôi. Tôi đã say mê đọc hết quyển sách, và thấy quyển trên hơn hẳn nhiều cuốn sách khác viết về “An Lộc 72”.

Sách trên trình bày diễn tiến trận đánh rõ ràng, đầy đủ chi tiết, có đầu (Trận Lộc Ninh) có đuôi (Trận Tàu Ô , Xa Cam), có “After Action Report”, có phần bình luận khách quan, có nhiều bản đồ hình ảnh (rất cần thiết cho 1 cuốn Quân Sử), và những thắc mắc Lịch Sử (Kratie , Snoul , Quăn Lợi).

Sách được mở đầu bằng một bài giới thiệu của Nhà Văn chuyên về Lịch Sử Việt Nam Trần Đại Sỹ, nổi tiếng với những bộ “Anh Hùng Lĩnh Nam, Anh Hùng Đông A, Anh Hùng Lam Sơn”, và được kết thúc bằng Bài “Chân Dung Người Lính VNCH” của Nguyễn Thị Thảo An, việc sắp xếp này đã đặt cuốn sách vào một vị trí đặc biệt trong dòng Chiến Sử của Dân Tộc. Nếu cuốn sách được tái bản, và để cuốn sách có thêm giá trị hơn nữa, tôi thấy chúng ta nên:

1/ Ngay từ đầu cuốn sách có phần nói về Bình Long (Lịch Sử, Địa Lý) như đoạn “Địa Lý Tỉnh Bình Long, trong Hồi ký xuất sắc của Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường (Trang 265)..

2/ Những Bản Đồ nhòa nhẹt (số 2 và số 6, ...) nên vẽ lại cho rõ ràng, những hình ảnh đen tối (Trang 60...) nên được thay thế hoặc bỏ đi.

3/ Khi so sánh Trận An Lộc và Trận Điện Biên Phủ, cần có 1 sơ đồ về Điện Biên Phủ ,và khi viết về Verdun nên cước chú nơi, năm, ai đánh ai. Vì nhiều người, nhất là các bạn trẻ, không có nhiều hiểu biết về trận mạc xa xưa.

4/ Lưu tâm đến những nhận xét của các Chiến Hữu và Độc Giả yêu lính để hoàn chỉnh cuốn sách.

5/ Tham khảo tài liệu VC: cuộc KC chống Mỹ, Hồi ký Trần Văn Trà, Hồi Ký của Hoàng Cầm....

Đọc cuốn sách CT/An Lộc/72, tôi thấy rõ tính cách khiêm nhường, kết hợp anh em của Trung Tá. Tuy vậy tên tuổi, vóc dáng Nguyễn ngọc Ánh vẫn nổi bật trong sách.

Trung Tướng Nguyễn Văn Minh thật tốt phúc, được một “thằng em Nguyễn Ngọc Ánh”,

Lúc Sống : Bôn ba nơi chiến trường lừa đạn với mình.

Lúc Chết : Phủ Hoa, Điếu Văn nơi Huyệt Mộ của mình.

Và khi tiêu diêu nơi Cực Lạc, viết sách Vinh Danh cho mình.
Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, tôi thành thực ngợi khen và cảm ơn Anh
KÝ TÊN *** Nguyễn Bảo Trị

o O o

*** THƯ : CỦA CHIẾN HỮU THÁI VĂN LẬP (Wichita, KANSAS)**

(Gửi Ngày 26 Tháng 06 Năm 2007)

Wichita Ngày 26 Tháng 06 Năm 2007

Kính gửi Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh

Tôi tên : Thái Văn Lập – Số Quân: 71/ 502846

Thuộc Tiểu Đoàn 3 / 31 / Sư Đoàn 21 BB . Lúc mặt trận An Lộc bùng nổ, Tiểu Đoàn của tôi ở tại Tân Khai, giáp với Trung Đoàn 15 / Sư Đoàn 9 BB của Ông Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn.

Tôi bị thương, cụt một Chân Phải, vào Ngày 23 Tháng 03 Năm 1973.

Giải ngũ về đến nay, mới được CON bảo lãnh qua Mỹ hơn 2 năm. Nay đọc Báo thấy giới thiệu sách “Chiến Thắng An Lộc”.

Tôi liền biên thư đến Ông để nhận quyền sách mà nhớ lại Trận Chiến hơn 34 năm về trước.

Thành thật cảm ơn Trung Tá rất nhiều.

Ký tên

Thái Văn Lập.

o O o

*** THƯ: CỦA CHIẾN HỮU VŨ ĐÌNH KHOA (Wesminster, CA)**

(Gửi Ngày 07 Tháng 06 Năm 2007)

California Ngày 07 Tháng 06 Năm 2007

Kính gửi Chiến Hữu Nguyễn Ngọc Ánh,

Tôi đọc trên Báo NGƯỜI VIỆT ở Quận CAM ngày Thứ Tư 06 Tháng 06 Năm 2007, trong trang “Cựu Chiến Binh VNCH”. Có giới thiệu cuốn Chiến Sử “Chiến Thắng An Lộc” Năm 1972, và việc cuốn sách này sẽ được gửi tặng đến các Chiến Hữu .

Vậy tôi viết thư này xin Chiến Hữu, gửi cho tôi một cuốn, để làm kỷ niệm và nhớ lại những chiến tích oai hùng của QL/VNCH, cũng như cho các con cháu

sau này đọc. Vì trong Mùa Hè 72 , tôi cũng ở trong một Tiểu Đoàn, thuộc Trung Đoàn 46/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh , trấn giữ ở Quận Chợ Thành.

Xin thành thật cảm ơn Chiến Hữu

Ký tên

VŨ ĐÌNH KHOA

o O o

*** THƯ: CỦA CHIẾN HỮU TRẦN THANH LIÊM (Stanton, CA)**

(Gửi Ngày 12 Tháng 06 Năm 2007)

California Ngày 12 Tháng 06 Năm 2007

Kính gửi Huỳnh Trưởng,

Thưa Huỳnh Trưởng, tôi tên Trần Thanh Liêm, một chiến sĩ thuộc Đại Đội Trinh Sát , Trung Đoàn 7 / Sư Đoàn 5 Bộ Binh, có tham chiến tại Chiến Trường An Lộc 1972.

Vừa qua tôi có đọc Báo , được biết Huỳnh Trưởng có ra cuốn sách “Chiến Thắng An Lộc 1972”. Tôi rất thích , và một số bạn trẻ làm chung sở cũng rất muốn đọc để hiểu biết trọn vẹn về mặt trận An Lộc.

Nếu tiện, xin Huỳnh Trưởng cho Anh Em chúng tôi một cuốn đọc chung, xin cảm ơn Huỳnh Trưởng rất nhiều.

Chào Huỳnh Trưởng

Ký Tên

TRẦN THANH LIÊM

o O o

*** THƯ : CỦA CHIẾN HỮU NGUYỄN NGU' (Rogers, ARKANSAS)**

(Gửi Ngày 06 Tháng 10 Năm 2007)

Rogers, Ngày 06 Tháng 10 Năm 2007

Thưa Anh,

Đọc được Bản Tin Báo Người Việt, Tôi được biết Quý Anh đã có lòng xuất bản tác phẩm “Chiến Thắng An Lộc 72” (Mà không Bán trên hiệu sách) để vinh danh những chiến thắng của Quân Lực chúng ta, trong Mùa Hè Đỏ lửa 1972. Với tư cách là Chiến Hữu, Tôi rất xúc động với chuyện làm đầy ý nghĩa đó. Và sự quý giá này, đặt để lên biểu tượng về tinh thần bằng cách BIỂU KHÔNG tác phẩm.

Với sự tế nhị mà không diễn tả bằng lời nói thông thường.
Chúng tôi muốn đóng góp, gọi là tiếp sức nhỏ nhoi bằng hiện kim cho Quý Anh, tiếp tục làm chuyện đáng làm này được không.

Cảm ơn Anh

Thân Mến

Ký Tên

NGUYỄN NGU'

o O o

THƯ : CỦA CHIẾN HỮU NGUYỄN THẾ TRUYỀN (San Gabriel, CA)

(Gửi Ngày 06 Tháng 07 Năm 2007)

Thưa Chiến Hữu Ngọc Ánh,

Tôi là Nguyễn Thế Truyền, Y Sĩ Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 22 Quân Y Sư Đoàn 22 Bộ Binh.

Hôm qua, đọc Báo Người Việt, thấy có bài báo viết về “Chiến Thắng An Lộc”, tôi rất thích muốn có một quyển để đọc, để biết những chiến công của các chiến hữu anh hùng. Nhưng thấy Báo ghi là sẽ không có bán ở các nhà sách, mà chỉ để tặng.

Nếu có thể được, xin chiến hữu Ngọc Ánh gửi cho tôi một quyển, tôi xin cảm tạ vô cùng.

KÝ TÊN

NGUYỄN THẾ TRUYỀN

o O o

*** THƯ : CỦA ÔNG TRẦN XUÂN MÃO, (ST. LOUIS . MO)**

(Gửi Ngày 29 tháng 09 Năm 2007)

Kính gửi Ông Nguyễn Ngọc Ánh

Qua Thư Viện địa phương, tôi có được địa chỉ của Ông và các cựu Chiến Sĩ QL/VNCH tại Austin Texas, đã thực hiện cuốn “Chiến Thắng An Lộc 72”

Vậy nếu không có gì trở ngại, tôi và gia đình muốn có được một ấn phẩm “Chiến Thắng An Lộc 72 ”, để đọc lại và lưu giữ.

Chân thành cảm ơn Ông và nhóm thực hiện

Trân Trọng

Ký Tên

Trần Xuân Mão

o O o

*** THU' : CỦA ÔNG TRẦN VĂN THÀNH 82 tuổi, Cựu Trưởng Ty
Ngân Khố Tỉnh Bình Tuy VN, (Westminster, CA).**

(Gửi Ngày 06 Tháng 06 Năm 2007)

Westminster, Ngày 06 Tháng 06 Năm 2007

Kính thưa Trung Tá,

Trân trọng kính mừng Trung Tá và kính chúc Quý Bửu Quyền được an khang
hạnh phúc, và gặp nhiều may mắn trên đất nước tạm dung.

Hôm nay, tại Nhật Báo Người Việt, số 8751, phát hành ngày 06. 06. 07, tại
Little Saigon, Nam California, nơi mục giới thiệu tác phẩm “Chiến Thắng An Lộc
1972”.

Tôi đọc thấy tên Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh và nhiều Tác Giả biên soạn
quyển Chiến Sử. Mừng quá, nên vội vã viết thư này để tìm biết được Trung Tá
Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu khu Trưởng Bình Tuy, mà tôi đã được phục vụ dưới
trướng của Trung Tá.

Qua bao nhiêu năm, từ ngày được đến Mỹ, tôi luôn luôn hỏi thăm Trung Tá,
mà tôi đã từng ngưỡng mộ. Đại Tá Trần Bá Thành (Vị Tỉnh Trưởng cuối cùng
của Tỉnh Bình Tuy) hứa sẽ hỏi thăm tin tức về Trung Tá, sẽ cho tôi biết.. Nhưng
ngày lại ngày, cũng không tìm ra được. Đến nay, may thay tình cờ tôi đọc được
bài báo này, và biết đăng tin. Tôi quá vui mừng, và tôi tin chắc là đúng danh tánh
của Trung Tá.

Xin Trung Tá cảm thông cho.. Cũng xin Trung Tá miễn chấp, vì quá xúc động
nên quỳnh quáng viết dòng dài không thứ tự.

Tôi tên là Trần Văn Thành, trước tòng sự tại Ty Hành Chánh (Trưởng Ty là
Nguyễn Xuân Vỹ), Phần vụ của tôi là Quyền Chủ Sự Hành Chánh Tổng Quát.

Lúc Trung Tá được về liên Bộ Nội Vụ & Quốc Phòng. Tôi rất ân hận là không
được tiến đưa Trung Tá lên đường. Rồi nghiệp vụ của Trung Tá cũng làm cho
tôi mãi mãi về sau, không làm sao đến nhiệm sở của Trung Tá mà thăm nom
được; Kính xin Trung Tá miễn thứ, ngoài ý muốn mà tôi canh cánh bên lòng,
không làm tròn bổn phận của hạ cấp đối với thầy.

Tôi đã là công chức Tỉnh Bình Tuy, từ ngày mới thành lập Tỉnh, đã trải qua tất
cả là 12 đời Tỉnh Trưởng .. Duy nhất chỉ có Trung Tá là người tôi quý trọng nhiều
hơn hết, bởi cách xử thế và dùng người của Trung Tá, làm lòng tôi vô cùng cảm
phục và biết ơn.

Thân phụ lúc còn sống, dặn dò tôi phải tìm gặp Trung Tá bằng mọi cách, để
tỏ lòng tri ân với Trung Tá.

Đến đời Đại Tá Trần Bá Thành tôi được bổ nhậm làm Trưởng Ty Ngân Khố
Tỉnh Bình Tuy cho đến ngày mất nước.

Kính xin Trung Tá vui lòng xác nhận tin này, và báo lại cho tôi được mừng.
Một lần nữa, Kính Trung Tá nhận nơi đây lòng kính mến và biết ơn muôn vàn
của tôi.

Kính chúc Trung Tá và Quý Quyền gặp nhiều may mắn

Kính

Ký Tên

TRẦN VĂN THÀNH

o O o

*** ĐIỆN THƯ : CỦA Linh Mục NGUYỄN HỮU TIẾN
(Taiwan=Trung Hoa Dân Quốc) ;**

Ngày 01 tháng 10 năm 2007.

Kính gửi: Bác Nguyễn Ngọc Ánh

7042 ThistleHill Way

Austin, TX. 78754

Chân thành cảm ơn Bác đã gửi tặng cuốn sách “Chiến Thắng An Lộc 72” do
Bác và nhóm Quân Nhân VNCH tại Texas chủ trương thực hiện.

Cuốn “Chiến Thắng An Lộc 72” là một sử liệu rất có giá trị, vì ngoài những tài
liệu tham khảo Việt-Mỹ, sách còn được biên soạn căn cứ vào quyển Nhật ký
Hành Quân của Quân Đoàn III, và bởi chính Vị Sĩ Quan Phụ Tá Hành Quân của
Tư Lệnh QĐ 3 & QK III đặc trách chiến trường ngoại biên & An Lộc, các cấp Chỉ
Huy trực tiếp mặt trận cũng như những nhân chứng có mặt tại An Lộc trong thời
gian xảy ra cuộc chiến.

Đặc biệt, mỗi Chương đều có phần Bình Luận trình bày những ưu khuyết
điểm trong chiến thuật của cả hai bên tham chiến.

Có thể nói đây là một sử liệu đầy đủ, trung thực và chi tiết nhất từ trước tới
nay của trận đánh An Lộc 1972, cho chúng ta và thế hệ mai sau đọc; và để các
sử gia tham khảo .

Một lần nữa, xin cảm ơn Bác rất nhiều; Kính chúc Bác cùng Quý Vị trong ban
Biên Soạn luôn được an vui và mạnh khỏe.

Trân Trọng,

Rev. Nguyễn Hữu Tiến, MEP

o O o

DIỆN THƯ: CỦA CHÁU KIM ĐỊNH (Pittsburg, CA.)

(Là Bạc Nữ Lưu Thuộc Thế Hệ Thứ Hai)

Wednesday , June 06 , 2007

Kính thưa Bác

Cháu là con của Người lính VNCH . Bố Cháu đi tù cải tạo 7 năm,

Cháu rất thích nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam.

Cháu cũng đã được đọc “Con Uất Hạ Lào” của Tác Giả Bùi Đức Lạc, “Thép Đen” 4 tập, của Tác Giả Đặng Chí Bình, và nhiều tác phẩm khác có liên quan đến cuộc chiến Việt Nam.

Cháu rất kính phục và ngưỡng mộ các Bác, Cha, Chú đã hy sinh và chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, để bảo vệ cho người Dân Miền Nam, trong đó có Cháu được an vui cấp sách đến Trường.

Kính xin các Bác, các Chú, hãy dành thêm thời gian để viết, để truyền lại cho thế hệ mai sau, về sự chiến đấu hào hùng, dũng cảm của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, để trả lại sự thật cho Lịch Sử.

Cháu cảm thấy rất hãnh diện với sự hy sinh hào hùng của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, và thấy xót xa cho sự chiến đấu cô đơn của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, và ngậm ngùi tiếc thương cho một Quân Đội kiêu hùng dũng cảm phải bị bức tử. Cháu cũng nhận thấy mình có được điểm phúc được sinh ra và lớn lên trong cái nôi bao bọc, thương yêu của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa.

Không gì có thể đền đáp được sự hy sinh của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, trước và sau chiến tranh.

Muôn vàn ngưỡng mộ và biết ơn Người Lính Việt Nam Cộng Hòa.

(Xin Bác cho biết, làm thế nào để Cháu có thể có được cuốn “Chiến Thắng An Lộc 1972”).

Kính chào Bác

KIM ĐỊNH

o o o

*** ĐIỆN THƯ: CỦA CHÁU PHẠM HOÀNG THƯ (LITCHFIELD PARK, AZ)**

Tổng hợp các Điện thư Ngày 30 Tháng 10 Năm 2007, 07/11/07, 22/11/07, 23/11/07, 28/11/07, và 29 Tháng 11 Năm 2007:

Cháu THƯ là Hậu duệ của Gia Đình 81 Biệt cách Nhảy Dù, trưởng Nam của Người Hùng Biệt Cách Dù, Thiếu Tá Phạm Châu Tài.

Kính Gửi Bác Ngọc Ánh,

Thưa Bác ,

Cháu rất vui khi được nói chuyện với Bác, và Cháu rất cảm ơn Bác đã có nhã ý tặng Cháu quyển “Chiến Thắng An Lộc 72”.

Ngoài những quyển sách viết về “ Mùa Hè Đỏ Lửa, đã in tại Hải Ngoại. Cháu cũng may mắn đọc được quyển “Chiến Sử Trận Bình Long”, do Bộ Tổng Tham Mưu / Phòng 5 / Khố Quân Sử thực hiện.

Nếu Bác cần có thêm những dữ kiện và tài liệu để nghiên cứu và đối chiếu, trong việc chuẩn bị “Tu Chinh” cho ấn bản lần nhì, thì cho cháu biết.

Mặc dầu hiện nay cháu là một Quân Nhân của Quân Đội Trừ Bị Tiểu Bang AZ Hoa Kỳ, nhưng lúc nào cháu cũng hãnh diện là con em của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Cháu quyết tâm sẽ nuôi dưỡng và phát huy tinh thần đó.

Cháu xin ngưng nơi đây, Kính chúc Bác và Gia Đình nhiều sức khỏe.

Kính Thư

PHT

o O o

*** ĐIỆN THƯ: CỦA CHIẾN HỮU LÂM TIẾP XUYỀN (Booton N.J)**

(Đề Ngày 30 Tháng 11 Năm 2007)

HI !! Chiến Hữu ÁNH

Hôm qua nhân dịp được trò chuyện với chiến hữu qua điện thoại, và cũng là lần đầu tiên tôi rất lấy làm vui, ngoài tình chiến hữu ra, chúng ta lại là người cùng quê và cùng xóm ở Việt Nam.

Hôm nay, tôi cố thử “Link” vô máy “Web Site” của QL / VNCH, để tiếp tục đọc phần còn lại từ Chương 6 của quyển Chiến Thắng An Lộc 72, mà vẫn không thấy, chỉ có phổ biến qua “Web” của Thư Viện Việt Nam mà thôi, nhưng cũng không được trọn cuốn sách.

Hy vọng trong tương lai gần, “Web” này sẽ phổ biến phần còn lại của quyển sách.

Điểm hay của quyển sách này là sự tường thuật “một cách trung thực” của những nhân chứng sống có dự phần trong trận chiến An Lộc 72.

Đối với tôi CHIẾN THẮNG AN LỘC 72 , là tài liệu lịch sử của chiến tranh Việt Nam, cũng là tiếng nói chính thức của phía VNCH, để cho thế hệ hiện tại cũng như thế hệ mai sau, ở trong cũng như ở ngoài nước biết đến.

Sau cùng tôi xin chân thành cảm ơn chiến hữu ÁNH cùng các chiến hữu trong Ban Biên soạn, đã không quản ngại khó khăn, để thực hiện cuốn “Sử Liệu” này, để cho mọi người cùng xem.

Xin chúc chiến hữu được nhiều sức khỏe và Gia Đình thịnh vượng.

Chào thân ái

LTX .

o O o

*** ĐIỆN THƯ : CỦA CHIẾN HỮU MAI TRUNG NGỌC (Paris)**

(C/H Mai Trung Ngọc hiện là Giám Đốc Nhà In & Phát Hành “NAM Á” tại Paris, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam) Tổng hợp các điện thư đề Ngày: 08 Tháng 02 năm 2007, 15 Tháng 03 Năm 2007 26

Tháng 07 Năm 2007, 19 Tháng 11 năm 2007.

ĐỀ TÀI : **Quyển “Chiến Thắng An Lộc 1972”**

Bạn Nguyễn Ngọc Ánh thân

Tôi được biết vào năm 2003, Bạn đã bắt đầu khởi sự biên soạn lại “Trận Chiến Bình Long An Lộc, xuyên qua các Điện Thư trao đổi với các Bạn NKĐ ... trên diễn đàn K.16 Võ Bị của chúng ta, và vào khoảng tháng 05 năm 2007, tôi nhận được quyển “Chiến Thắng An Lộc 1972” (Ấn Bản lần đầu), do chính Bạn chuyển tặng.

Trong ngành nghề Ấn Loát và Phát Hành, đã từ lâu, tôi có quan niệm là khuyến khích bất cứ người Bạn nào trong Khóa 16 Võ Bị của chúng ta, nên có những TÁC PHẨM TRUNG THỰC. Nhất là về những trận đánh lớn có tầm vóc Quốc Tế, giữa hai phía Quốc Cộng, để lưu truyền lại cho hậu thế.

Ngay từ đầu, tôi rất có thiện cảm trong việc làm của Bạn và các chiến hữu khác trong Ban Biên Soạn. Cho đến khi tôi được hân hạnh cầm quyển sách trong tay, đọc qua Bức Tâm Thư và Lời Phi Lộ của Ban Biên Soạn, Tôi rất cảm kích lòng thành và ý nghĩa cao đẹp (bất vụ lợi của các Anh), công trình biên soạn RẤT ĐÁNG KHÂM PHỤC. Tuy nhiên, tôi vẫn lo ngại là làm sao các Anh vượt qua được những trở ngại về CHI PHÍ: Ấn loát, Dịch Thuật, và Bưu Phí GỬI TẶNG “Cho Không” độc giả, đến các Thư Viện và những Trường Đại Học tại Hoa Kỳ và trên Thế Giới!!

Đọc qua ấn bản lần thứ nhất, tôi nhận thấy Quý Anh được cái may mắn là có vị Mạnh Thường Quân (Ông Bà Nguyễn Quỳnh) tặng cho tiền Ấn Loát, còn ấn phí cho lần tái bản thứ nhì thì sao? còn việc phiên dịch ra Anh Ngữ + Editing + Ấn Loát (Bìa cứng) + cước phí bưu điện để gửi tặng không cho các Thư Viện và các Trường Đại Học khắp Hoa Kỳ và một vài nơi trên Thế Giới ... Hẳn nhiên là một số “CHI PHÍ” không nhỏ.

Với tư cách là một người Bạn thân Giao, tôi mạo muội có đôi lời nhân xét về những từ ngữ “TẶNG KHÔNG”, “DỊCH THUẬT” và KÊU GỌI CÁC MẠNH THƯỜNG QUÂN YẾM TRỢ TÀI CHÁNH CHO VIỆC ẤN LOÁT & BƯU PHÍ” :

Trước tiên tôi xin phép được nêu lên phần “TÂM LÝ” của đa số “ĐỘC GIẢ” hiện tại (Ở Thế Hệ Thứ Nhất như chúng ta, và Thế Hệ Thứ Hai biết đọc viết rành chữ Quốc Ngữ, đang có chiều hướng thích tìm đọc những tác phẩm như thể loại “Quyển Chiến Thắng An Lộc 72” này. Như vậy dù rằng BBS có nghĩa cử “TẶNG KHÔNG” cho tất cả mọi người. Tôi nghĩ rằng, sau này khi BBS tu chỉnh tương đối hoàn hảo lại cho ấn bản lần thứ hai, và gửi biếu lại các độc giả xa gần, cũng nên tổ chức lại các buổi nói chuyện có giải lao, để quảng bá sách, tại những nơi có số đông các cựu Quân Nhân cư ngụ như California, Texas, Virginia ..v..v. Tôi tin chắc rằng, các độc giả “ƯA THÍCH” với tấm lòng hào hiệp sẵn có, sẽ không tiếc gì năm ba chục bạc hay nhiều hơn nữa, để tự động tình nguyện quyên góp hay gửi tặng cho BBS, hầu giúp cho BBS có cơ hội tiếp tục đi nốt đoạn đường

còn lại (như Bức Tâm Thư). Như vậy thì cũng vừa đủ để BBS chi dụng, khỏi cần phải kêu gọi đến các Vị Mạnh Thường Quân hỗ trợ về sau nữa.

Còn về “Dịch Thuật”: Tôi nghĩ rằng BBS nên đặt trọng tâm vào phần “BẢN DỊCH ANH NGỮ”, vì hiện nay hầu hết các nước tân tiến trên thế giới người ta đều dùng Anh Ngữ để đàm thoại hay đọc viết và giao dịch với nhau. Tôi cũng được biết trong BBS của Bạn có Chiến Hữu Lê Hoàng Ân và một số bạn bè gốc là Giáo Sư Trường Sinh Ngữ Quân Đội VNCH (Có trình độ Đại Học trong nước hay tại Hoa Kỳ đảm nhận phần dịch thuật). Tuy nhiên cũng cần chuyển đến cho một chuyên gia người Mỹ chính cống, gốc Quân Đội có trình độ Đại Học (Được một vị Giáo Sư Đại Học Mỹ mà người đó gốc là cựu Quân Nhân, trước đây có tham chiến ở VN thì càng tốt), để Editing toàn diện, trước khi đem đi ấn hành. Tôi nhận thấy quyển CT/AL 72, những từ ngữ bên trong có cả hai phần “VĂN CHƯƠNG & QUÂN SỰ” Nếu BBS làm được như vậy thì Quyển sách được tăng thêm phần giá trị, và những thế hệ mai sau mới có cơ hội ĐỌC HIỂU tường tận ý nghĩa của Tác phẩm mà tôi nhận định là trung thực hiếm có.

Ấn bản bằng Anh Ngữ nên có Jacket màu và Hard Cover và thử làm Marketing để BÁN (với giá Discount) chứ không TẶNG cho các Thư Viện (Trừ Thư Viện Việt Nam ở Hải Ngoại), vì tất cả các Thư Viện Âu Mỹ họ đều có ngân khoản để mua những Quyển sách “CÓ GIÁ TRỊ” và khi được họ nhận mua thì lẽ dĩ nhiên sẽ được họ trình trọng đặt trên hàng cao ấn phẩm trong Thư Viện đó.

Về NỘI DUNG : Chiến Thắng An Lộc, đã có hội đủ cái nhìn tổng quát rồi, đi vào chi tiết, với những nhân chứng đương thời, đó là tài liệu rất quý giá, là “Tài Liệu GỐC” nên đã soi sáng lại được sự việc cho đọc giả, và làm tròn nhiệm vụ do tác giả muốn.

– Ngoài các nhân chứng đã có, nếu Bạn có bài viết hoặc bài phỏng vấn những nhân chứng còn sống như Nguyễn Văn Úc, Phạm Kim Bằng, Bùi Quyền, Trần Khắc Thuyền v.v (Là những người Bạn Cùng Khóa 16 Võ Bị với chúng ta, có trực tiếp tham chiến trong trận đó).

– Ngoài các Quân Nhân, nên có nhân chứng Dân Sự , để thấy cuộc chiến đấu của chúng ta vì DÂN, Bạn cũng đã có, như Cô Giáo Pha đề thơ, nhưng nên có thêm một vài nhân vật “Dân Sự” khác. Để tăng thêm phần chính nghĩa của Quân Lực VNCH cùng sát cánh với người Dân, vì Dân mà chiến đấu .v .v .

– Trong phần I (Sử Liệu), xin minh xác địa danh toàn vùng, liên can tới trận An Lộc như Tây Ninh, Bình Long, An Lộc, Cần Lê, Lộc Ninh, Đồng Long, Đồi Gió , đồi 169, Snoul, Tàu Ô, Xa Cam v.v . Chính mình tưởng ra đã khó, nói chi đến các độc giả trẻ hoặc ngoại quốc. Để khỏi lẫn lộn, xin ghi cấp bậc các Quân Nhân, lúc đương thời, nếu cần thì ghi cấp bậc và chức vụ sau cùng trong ngoặc đơn.

– Đừng lập đi lập lại quá nhiều, dẫu hay, một sự kiện (Thí Dụ như câu ghi ơn Biệt cách Dù của Cô Giáo Pha) làm đọc giả mất đi cảm tưởng là cuốn sách súc tích tài liệu .

Về HÌNH THỨC :Tôi xin ghi dưới đây, không theo thứ tự các nhận xét, chỉ đọc thấy đâu ghi đó -Các trang trong, nên có “titre courant” Tên Tác Giả TRANG TRÁI tên tựa sách “TRANG PHẢI” phía trên, như vậy nếu có người photocopy lại vài trang làm tài liệu, vẫn nhớ được gốc sách. – Các “ Chú Thích” không để giữa bản văn . Nếu không để cuối trang, thì có thể gom vào cuối mỗi PHẦN.- Trình bày xin đồng nhất. Các PHẦN, nên để cả trang, mặt sau trắng, các KHO chữ dùng cho PHẦN phải giống nhau, cho CHƯƠNG cũng vậy, không nên thay đổi tùy hứng.

– Không nên để có các khoảng trắng “bắt ngờ” thí dụ ở trang 38: 2- TÔN THẤT ĐÔI BÊN, tự nhiên bỏ trắng, sang trang 39 rồi: 3- BÌNH LUẬN VỀ: – Đánh số trang : Ở trang CHẴN, con số CHẴN, nằm cực TRÁI, ở trang LẼ con số LẼ nằm cực PHẢI. Không nên, trang chẵn, trang lẻ, số trang đều nằm bên phải, như trong sách.- Các câu Thơ câu Văn viện dẫn, hoặc các bài viết của các Tác Giả khác (cuối sách) nên để CHỮ NGHIÊNG, nếu muốn nhấn mạnh thì NGHIÊNG ĐẬM (Thí dụ trang 19 câu thơ của Cô Pha, nên đánh nghiêng đậm).

– Nói về HÌNH, có lẽ sách lần xuất bản 1, bạn đem in rẻ, nên nhà in không dùng “plaque KẼM” mà dùng Plaque GIẤY hoặc Plastic, với lỗi chuyển hình trực tiếp, (Máy làm Plaque loại đó, chỉ chuyển hoặc đen hoặc trắng) nên CHỮ BÊ và HÌNH KHÔNG RÕ, chỉ như một tài liệu photocopy. Thông thường, để tốt, các hình khi in, phải chuyển qua “trame” (các chấm nhỏ), bạn lấy kiếng soi hột soàn để lên sẽ thấy. Hồi trước, với hình không nguyên thủy, lấy lại từ một cuốn sách, khi làm, “trame” mới sẽ chồng lên “trame” cũ nên mất quality. Ngày nay, với Computer, Bạn có thể cho vào “Photo Shop” xóa “trame” làm lại hình rất dễ dàng. Mọi vấn đề kỹ thuật về Ân Loát, tôi hứa sẽ giúp bạn trong khả năng nghề nghiệp và kiến thức của tôi, cũng như việc Jacket màu và Hard Cover, tôi sẽ cố gắng thực hiện giúp cho Bạn trong khuôn khổ tài chánh hạn hẹp của BBT.

Kết luận lại , tôi xin lập lại câu châm ngôn của người xưa: “Có THỰC mới VỰC được ĐẠO”, ngày nay cũng như thế, Tinh Thần, Thiện Chí vẫn chưa đủ, mà thực tế cần phải có “TIỀN” để trang trải mọi chi phí cần thiết. Như vậy, mới có thể đạt đến mục đích và mộng ước như “Bức Tâm Thư” của BBT đã công bố cho tất cả “ĐỘC GIẢ” khắp nơi .

Trên đây là vài ý kiến thô thiển chân thành của tôi . Chúc Bạn Ánh và Madame vui mạnh .

MTN

o O o

*** ĐIỆN THƯ: CỦA CHIẾN HỮU NGUYỄN KIM ĐỂ (Portland, OR)**

*C/H Nguyễn Kim Để xuất thân Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,
Trung Tá cựu Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến QL/VNCH
(Điện thư đề ngày 17 tháng 09 năm 2007 và ngày 18 Tháng 11 năm 2007)*

Đề tài : Về Tác Phẩm “Chiến Thắng An Lộc”

Bạn Nguyễn Ngọc Ánh thân,

Nhận được cuốn “Chiến Thắng An Lộc 72” từ giữa tháng 5 tới nay mà vẫn chưa viết được vài cảm nghĩ về Tác Phẩm đầu tay của bạn. Thành thật xin lỗi bạn già. Phần vì bận lu bu, hết chuyện này lại sang chuyện khác, đó là chưa kể tới bệnh già lú lẫn, nói trước quên sau, là lý do chính.

Dù gì chẳng nữa, điều quan trọng là thành thật xin lỗi bạn về sự chậm trễ này.

Bạn Nguyễn Ngọc Ánh thân,

Tôi không có ý định viết những lời phê bình một cuốn sách, vì tự cảm thấy chưa đủ khả năng làm việc này. Bởi vậy, xin bạn hãy coi những dòng chữ dưới đây, chỉ là cái nhìn tổng quát, để đóng góp ý kiến xây dựng trong tình Bạn cùng Khóa.

Tôi nghĩ rằng Bạn và nhóm thân hữu đã thai nghén cuốn sách này, không phải là để đưa con tinh thần của mình được xếp chung vào tủ sách của những chuyện “Bút ký chiến trường” mà mục đích chính có lẽ là muốn lưu lại cho thế hệ này và những thế hệ kế tiếp, những dữ kiện về sử liệu, sẽ được nằm trong Thư Viện Quốc Gia Hoa Kỳ (National Library of Congress) để mọi người dùng làm tài liệu đối chiếu sau này.

Tuy chúng ta không cần phải bắt chước ai cả, nhưng nếu muốn nâng cao giá trị của đưa con tinh thần của mình lên thêm một bậc, thì xin ĐỀ NGHỊ quý Bạn duyệt lại về hình thức và nội dung, qua vài nhận xét thô thiển sau đây:

1. VÊ HÌNH THỨC:

– Trước khi nghĩ đến việc dịch thuật sang Anh hoặc Pháp ngữ để làm dữ kiện sử liệu, ta hãy nghĩ đến cách trình bày, cần có một hình thức sử liệu, giống như của người ta (Univesal) về sử liệu

– Có thể dùng một cuốn sách viết về sử liệu của Mỹ hoặc của Việt, để mô phỏng về hình thức.

– Bìa cứng và cùng một khổ giấy.

– Cách trình bày bên trong (Lời Tựa, Chú thích, dẫn chiếu, mục lục...) nên đặt vào đúng chỗ và đúng cách.

– Hình ảnh nếu có và cần thiết, thì cần phải rõ ràng (coi lại về phẩm và lượng)

– Nhận thấy đa số hình ảnh không rõ ràng, có thể là vì lý do kỹ thuật án loát của nhà in chưa được tinh vi. Nên bỏ bớt đi những hình không cần thiết.

– Ghi Chú: (Sơ đồ HQ thì mới cần đúng theo TỶ LỆ Bản Đồ). Còn chữ SƠ ĐỒ, có nghĩa là những bản vẽ phông không theo tỷ lệ, (nên ghi chữ này để tránh ngộ nhận) ngộ hầu đọc giả (dân chính) có thể theo dõi dễ dàng.

2 . VÊ NỘI DUNG:

Kể từ ngày ra trường, chưa một ngày được ngồi văn phòng, và tuy đã trải qua nhiều trận chiến ngoại biên Hạ Lào, Kampuchia, từ vùng sinh lũy Cà Mau, U Minh ra tới chiến trường Trị Thiên, Khe Sanh, tôi chưa hề tham dự một trận nào mà quân ta trong thế THỦ và địch quân bao vây và pháo kích dữ dội như vậy.

Bởi thế, càng đọc tôi càng thấy nỗ lực ý chí kiên cường, sự chịu đựng gian khổ và lòng hy sinh cao cả của Quân Cán Chánh các cấp, có mặt trong trận địa.

Đành rằng đã có nhiều dữ kiện dẫn chiếu, coi như tạm đầy đủ, nhưng nếu có thể viện dẫn thêm những bài phỏng vấn những Nhân Chứng CÒN SỐNG, thuộc tất cả các ngành Quân Dân Cán Chánh, để nâng cao thêm giá trị đặc biệt của tác phẩm.

Càng có nhiều dẫn chiếu, chắc chắn càng tốt. Không nên bỏ sót bất cứ một dẫn chiếu nào mà nhiều người đã biết. Nếu có thể trích dẫn thêm tài liệu của những tác phẩm khác viết về Trận chiến An Lộc ..

Nên có thêm Bản Đồ tổng quát khu vực có ghi các địa danh liên can tới như: Tây Ninh, Bình Long, An Lộc, Cần Lê, Lộc Ninh, Đồi Đồng Long, Đồi Gió, Đồi 169, Snoul, Tàu Ô, Xa Cam ..v..v..

Thành thật mà nói, chính tôi cũng khó khăn khi hình dung ra vị trí của những nơi này, chứ nói chi đến người ngoại quốc hoặc hậu duệ mai đây .

Có thể bỏ bớt những sự kiện đã được dùng, đừng lập đi lập lại (un-necessary repetitions) về một danh từ hoặc một câu nói hay câu chuyện nào đó, có thể khiến đọc giả trở lại cảm giác đọc một “Bút Ký Chiến Trường”

3 . LINH TINH:

Quan niệm Hành Quân (Câu này méo mó nghề nghiệp) có thể được chia ra làm 3 giai đoạn:

Giai Đoạn 1: Đã xuất Bản và gửi tới các Bằng Hữu và cá Độc Giả xa gần.

Giai Đoạn 2: Hiệu Đính, với sự sửa đổi, qua việc đúc kết ý kiến của tất cả các Bằng Hữu và Độc Giả.

Lần này, với chi phí ấn phẩm “Chất Cao”, Ấn bản hiệu đính mới trên 500 trang, sẽ có thể phát hành có thể giá BÁN ?, từ \$35 tới \$50 USD.

Buổi ra mắt cuốn sách nên có sự cổ động và hậu thuẫn của CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA TOÀN CẦU, nhất là giới Cựu Quân Nhân.

Đề nghị tặng không vài cuốn cho các Thư Viện địa phương và Thư Viện của các Trường Trung Học.

Giai đoạn 3: Dịch sang Anh Pháp ngữ: Kêu gọi Gia Đình, Thân Hữu, Bạn Bè cùng Khoá góp vốn để thực hiện việc Ấn Loát (một mình Bạn chịu sao nổi).

Nhờ các Cộng Đồng người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, Vietnamese Veterans quảng bá cuốn sách.

Chính thức liên lạc với National Library of Congress, để xin nhờ nơi đây phổ biến vào Catalogue của họ.

4 . KẾT LUẬN : *Xin được dùng lại đoạn viết ở trên để thay cho phần kết luận:*

Tôi không có ý định phê bình một cuốn sách vì tự cảm thấy mình chưa đủ khả năng làm việc này. Bởi vậy mong Bạn hãy coi những dòng chữ trên đây chỉ là một cái nhìn tổng quát để đóng góp ý kiến xây dựng trong tình Bạn cùng Khó.

Đính kèm theo đây tôi gửi 2 Bản đồ cần thiết, theo như sự yêu cầu của Bạn, để chuẩn bị cho việc tu chỉnh Ấn Bản lần nhì: Bản Đồ các Tỉnh xung quanh Thủ Đô Sai Gòn, trong đó có Tỉnh Bình Long An Lộc với Quốc Lộ 13 xuyên thẳng từ An Lộc đến Tỉnh Bình Dương, và Bản đồ “Toàn diện Mặt Trận Điện Biên Phủ”.

Thân chúc Bạn NNA và Gia Đình có nhiều sức khỏe và nghị lực cùng may mắn để tiếp tục ý nguyện đang theo đuổi, nêu cao Chính Nghĩa QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HOÀ.

Thân mến .

NKĐ

II.- PHÚC ĐÁP:

* Tất cả những THƯ TỪ & ĐIỆN THƯ của các Độc Giả xa gần gửi cho Ban Biên Soạn (BBS). Chiếu theo địa chỉ do Báo Người Việt đăng tải, hay trên mạng Internet của Người Việt Online, trên Web Site của Thư Viện Việt Nam, Tạp Chí SỐNG, và lời đồn đại trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, v.v...) ngỏ ý muốn có Quyền Chiến Thắng An Lộc . ĐỀU ĐƯỢC THỎA NGUYỆN 100%.

* Hầu hết Quý Độc Giả GỌI ĐIỆN THOẠI (Được điện đàm trực tiếp hay có GHI lại số Điện Thoại) đều được PHÚC ĐÁP và sau đó ĐỀU NHẬN ĐƯỢC SÁCH của BBS gửi tặng. Tuy nhiên “SÁCH” vẫn còn chưa đủ để cung ứng theo nhu cầu của độc giả. Xin hẹn lại ở Ấn Bản lần nhì.

* Một số Quý Vị Độc Giả (Hào Hiệp) GỬI CHECK ủng hộ quá nhiều so với giá trị của ấn bản lần đầu còn khá nhiều thiếu sót. Tất cả đều được BBS gửi HOÀN TRẢ kèm theo THƯ CẢM ƠN.

**** BBS nhận nhiều THƯ của Quý Vị Độc Giả (Nhiều nhất trong Giới Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, kể cả các Chiến Hữu có tham chiến tại Mặt Trận An Lộc vào năm 1972, và của THỂ HỆ THỨ HAI. (Đính kèm một số các THƯ & ĐIỆN THƯ tượng trưng kể trên). Chúng tôi thành thật TRI ÂN & CẢM Ạ, và xin nhận lãnh tất cả những ý kiến và nhận xét chân tình đó, để TU CHỈNH lại cho ấn bản lần THỨ HAI tương đối được hoàn hảo hơn.**

Chúng tôi nhận được những lời hướng dẫn chân tình quý báu của vị Niên Trưởng Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị (thư đính kèm ở đoạn trên). Chúng tôi đã cố gắng thực thi được những ý kiến của Trung Tướng đã chỉ bảo.

Tiếp theo sau “ấn bản lần đầu” được phổ biến, chúng tôi nhận được rất nhiều thư từ, điện thư, điện thoại của các chiến binh Anh Hùng An Lộc, từ cấp Trung Đoàn Phó, Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Đội Trưởng trực thuộc các Quân Binh Chủng có tham chiến tại mặt trận An Lộc vào năm 1972 hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ. Các Chiến Hữu này đã cho chúng tôi biết thêm nhiều dữ kiện chính xác để bổ túc thêm vào phần “tổng lược” tăng thêm phần phong phú xác thực trong lần tái bản này

Ngoài những Vị “Đàn Anh” lão thành, các chiến hữu Anh Hùng An Lộc như vừa kể trên, chúng tôi còn nhận được nguồn khích lệ của “giới trẻ” (thuộc THỂ HỆ THỨ HAI) nay cũng đã trưởng thành, điển hình như:

Linh Mục Nguyễn Hữu Tiến đang cư ngụ tại “Đài Loan” Trung Hoa Dân Quốc. Rất cảm ơn Ngài đã chịu khó “đọc kỹ” và có những nhận xét tinh tế như một “chuyên gia” Quân Sự”lão thành. Được biết trong cuộc đời “tu hành” của Ngài gặp phải nhiều nỗi gian truân, theo tu học tại “Tiểu Chủng Viện Kontum từ năm 1965, cho đến năm 1975, khi quân Cộng Sản Bắc Việt chiếm Tỉnh Kontum, đóng cửa “nhà dòng” Linh Mục phải gián đoạn tu hành, theo gia đình sang Mỹ theo diện H.O. Và được Đức Giám Mục Địa Phận Kontum (Hội Thừa Sai) giới thiệu đi sang Pháp tiếp tục Tu Học. Và được thụ phong Linh Mục năm 2004 (trải dài 39 năm tu học). Khi Quân Đội Quốc Gia bị “Đồng Minh” bức tử, bọn Cộng Sản tràn vào và chiếm cứ mọi nơi, Linh Mục còn nhớ từ nơi Tòa Giám Mục và Nhà Thờ Chính Tòa Kontum tọa lạc về phía Đông Thành Phố Kontum, muốn đến thành phố, phải đi ngang qua cây cầu sắt bắc ngang qua dòng sông có tên là “DAKBLA” NƯỚC CHẢY NGƯỢC DÒNG, có lẽ là biểu hiệu cho thấy “kẻ đáng thắng thì không được thắng, còn kẻ không ra gì thì lại được dịp trôi trở ngược dòng lên trên”. Nhưng rồi Ngài cũng được thụ phong Linh Mục tại Hải Ngoại, cũng như Đồng Bào Việt Nam Hải Ngoại cũng có hy vọng ngày quay trở lại “Cố Hương” với lá Quốc Kỳ “Nền Vàng Ba Sọc đỏ” vậy.

Đến Cháu Kim Định vào năm 1972, Cháu là một Cô nữ sinh Trường Trung Học Công Lập Trưng Vương, lớp “Đệ Thất”, tuổi học trò thơ ngây, sống và lớn

lên trong một Gia Đình cựu Quân nhân, trong chiếc nôi che chở của Đại Gia Đình Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Cô mới được thung dung cắp sách đến trường “như lời Cô đã viết trong điện thư”. Cho đến giờ này, vật đổi sao dời, các con của Cô cũng đã thành công và trở nên người hữu dụng trong xã hội Hoa Kỳ. Nhưng tấm lòng sắt son cao cả của một bậc “Nữ Nhi” vẫn còn in sâu đậm hình ảnh Người Lính Chiến Việt Nam Cộng Hoà, và nuôi tiếc một Quân Lực Hùng Mạnh Nhất Nhì Đông Nam Á như Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải mai một bị “Bức Tử”, như theo tâm tư của Cô được thổ lộ trong các bức “điện thư” ở đoạn trên.

Đến Cháu Phạm Hoàng Thư, hậu duệ của Gia Đình 81 Biệt Cách Dù (là Sĩ Quan Cấp Tá trong lực lượng Vệ Binh Quốc Gia Tiểu Bang Arizona Hoa Kỳ). Noi gương theo ý chí Anh Cha, lúc nào cũng hãnh diện mình là con của “Người Hùng An Lộc” Thiếu Tá Phạm Châu Tài. Rất cảm ơn Cháu đã gửi cho Bác mượn “Tập Sách” CHIẾN SỬ TRẬN BÌNH LONG” để tham khảo, giúp cho Ấn Bản lần Nhì thêm phần phong phú và chính xác.

Xin tạ ơn Thượng Đế đã ban cho chúng tôi có thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn trở ngại trong việc hình thành quyển “Chiến Thắng An Lộc 1972” .

Trân Trọng

Đại diện Ban Biên Soạn

Nguyễn Ngọc Ánh

KÝ HIỆU QUÂN SỰ

KÝ HIỆU QUÂN SỰ QL/VNCH

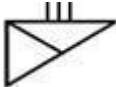
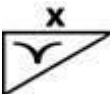
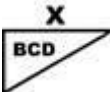
Military Symbol Of Army of Republic of Vietnam

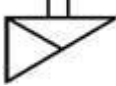
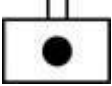
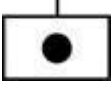
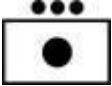
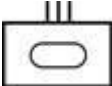


BỘ CHỈ HUY
QUÂN ĐOÀN
BỘ BINH
Army Corps
Commanding
Headquarters



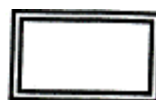
BỘ CHỈ HUY
SƯ ĐOÀN BỘ
BINH
Infantry
Division
Commanding
Headquarters

	BỘ CHỈ HUY TRUNG ĐOÀN BỘ BINH Infantry Regiment Commanding Headquarters
	BỘ CHỈ HUY LỬ ĐOÀN NHẢY DÙ Paratrooper (Airborn) Brigade Commanding Headquarters
	BỘ CHỈ HUY LỬ ĐOÀN 81 BIỆT CÁCH DÙ Commando Ranger Brigade Commanding Headquarters
	BỘ CHỈ HUY LIÊN ĐOÀN BIỆT ĐỘNG QUÂN Ranger Brigade Commanding Headquarters
	BỘ CHỈ HUY TIÊU KHU Sector Commanding Headquarters (Province)
	BỘ CHỈ HUY CHI KHU (QUẬN) Subsector Commanding Headquarters (District)

	BỘ CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN BỘ BINH Infantry Battalion Commanding Headquarters
	SU ĐOÀN BỘ BINH Infantry Division
	LIÊN ĐOÀN BIỆT ĐỘNG QUÂN Ranger Regiment
	TIỂU ĐOÀN BIỆT ĐỘNG QUÂN Ranger Battalion
	TIỂU ĐOÀN PHÁO BINH Artillery Battalion
	ĐẠI ĐỘI PHÁO BINH = PHÁO ĐỘI Artillery Company
	TRUNG ĐỘI PHÁO BINH Artillery Platoon
	THIỆT ĐOÀN KỶ BINH (HỖN HỢP CX M.41 & TVX M.113) Cavalry Brigade (Combined M41-M113)

	CHI ĐOÀN KỶ BINH (HỖN HỢP CX M.41 & TVX M.113) Cavalry Battalion (Combined M41-M113)
	THIỆT ĐOÀN KỶ BINH TVX M.113 Cavalry Brigade M113
	CHI ĐOÀN KỶ BINH TVX M.113 Cavalry Battalion M113
	TUYẾN PHÒNG THỦ CỦA LỰC LƯỢNG VNCH ARVN Defense Line

KÝ HIỆU QUÂN SỰ LL / CSBV :



BỘ TƯ LỆNH CỤC (R)



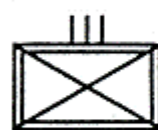
BỘ CHỈ HUY QUÂN ĐOÀN



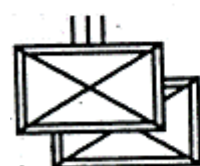
BỘ CHỈ HUY SƯ ĐOÀN



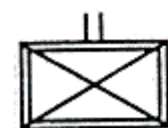
SƯ ĐOÀN BỘ BINH



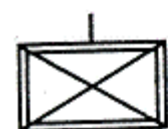
TRUNG ĐOÀN BỘ BINH



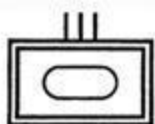
LIÊN TRUNG ĐOÀN (2) BỘ BINH



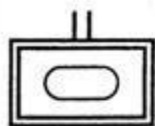
TIỂU ĐOÀN BỘ BINH



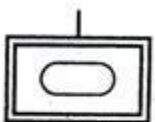
ĐẠI ĐỘI BỘ BINH



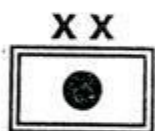
TRUNG ĐOÀN THIẾT GIÁP(HỒN HỢP CX.T.54 & PT.76)



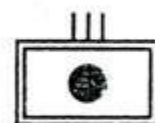
TIỂU ĐOÀN THIẾT GIÁP(HỒN HỢP CX.T.54 & PT.76)



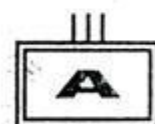
ĐẠI ĐỘI THIẾT GIÁP (HỒN HỢP CX. T.54 & PT.76)



SƯ ĐOÀN PHÁO (HỒN HỢP ĐB.130 LY & HỎA TIẾN
122& 107 LY)



TRUNG ĐOÀN PHÁO 130 LY



TRUNG ĐOÀN CƠ GIỚI PHÒNG KHÔNG DI ĐỘNG



TUYẾN PHỤC KÍCH



TUYẾN XÂM LẤN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. TÀI LIỆU ĐƯỢC GIẢI MẬT VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ CÁC SÁCH VIẾT BẰNG ANH NGỮ

- Combined Arms Research của Thư viện Lục Quân Hoa Kỳ (Tài liệu này đang được giảng dạy tại trường Chỉ Huy Tham mưu Cao cấp của Quân đội Hoa Kỳ)
- The Battle Of An Lộc của tác giả James H. Willbanks (Cố vấn chiến đoàn 52/SĐ 18 Bộ binh tại An Lộc 1972, là Giáo sư Tiến sĩ đang giảng dạy tại trường Đại học Texas University)
- The Better War (The Examined Victories and Final Tragedy of America's Last Years in Vietnam) của tác giả Lewis Sorley, ông là Giáo sư trường West Point và trường Đại học Chiến tranh Bộ binh.
- American's Last Vietnam Battle của Dale Andra.
- The Eyewitness History of Vietnam war 1961- 1972 của George Esper (Bureau Chief – The Associated Press tại Sài Gòn -1975)
- After Action Report (The Battle of Loc Ninh) của Thiếu Tá Mark Smith (Cố Vấn phó của Chiến đoàn 9/ Sư đoàn 5 Bộ binh tại Lộc Ninh 1972)
-

B. TÀI LIỆU VÀ NHỮNG SÁCH VIẾT BẰNG VIỆT NGỮ

- Nhật ký Hành quân của Quân đoàn 3/ Quân khu 3 – cung cấp do:
 - Trung tướng Nguyễn Văn Minh – Tư lệnh Quân đoàn 3/ Quân khu 3 kiêm Tư lệnh chiến trường An Lộc.
 - Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh – Phụ tá hành quân Tư lệnh/ Đặc trách chiến trường ngoại biên và An Lộc
 - Trung Tá Huỳnh Văn Bé – Trung tâm Trưởng Trung tâm hành quân của Quân đoàn 3/ Quân khu 3 1972
- Chiến sử trận Bình Long- An Lộc do Bộ Tổng tham mưu Quân lực VNCH (Phòng 5/ Nha Quân Sử – phát hành 1973)
- Trận chiến trong “ Mùa Phục sinh 1972” tác giả Trung Tướng Ngô Quang Trưởng
- An Lộc Anh dũng của nhà xuất bản Đại Nam – phát hành 1972
- Việt Nam Thông tấn xã (Các bản tin liên quan đến trận chiến An Lộc)
-

C. CÁC TÁC PHẨM CỦA NHỮNG NHÂN CHỨNG SỐNG

- Trung đoàn 8 BB và trận chiến An Lộc – tác giả *Chuẩn tướng Mạch Văn Trường*
 - An Lộc Mùa Hè Đỏ Lửa – tác giả *Phan Nhật Nam*
 - An Lộc Chiến trường đi không hận – tác giả *Phạm Châu Tài BCD*
 - Nhớ về An Lộc – tác giả *Nguyễn Sơn BCD*
 - Hai tháng tử thủ An Lộc – tác giả *Đỗ Đức Thịnh BCD*
 - 19 ngày trong An Lộc – tác giả *Đại úy Đồng Kim Quan BĐQ*
-

Nguồn: <https://baovecovang2012.wordpress.com/2013/03/05/chien-thang-an-loc-1972-phan-iv/3/>

www.vietnamvanhien.net

